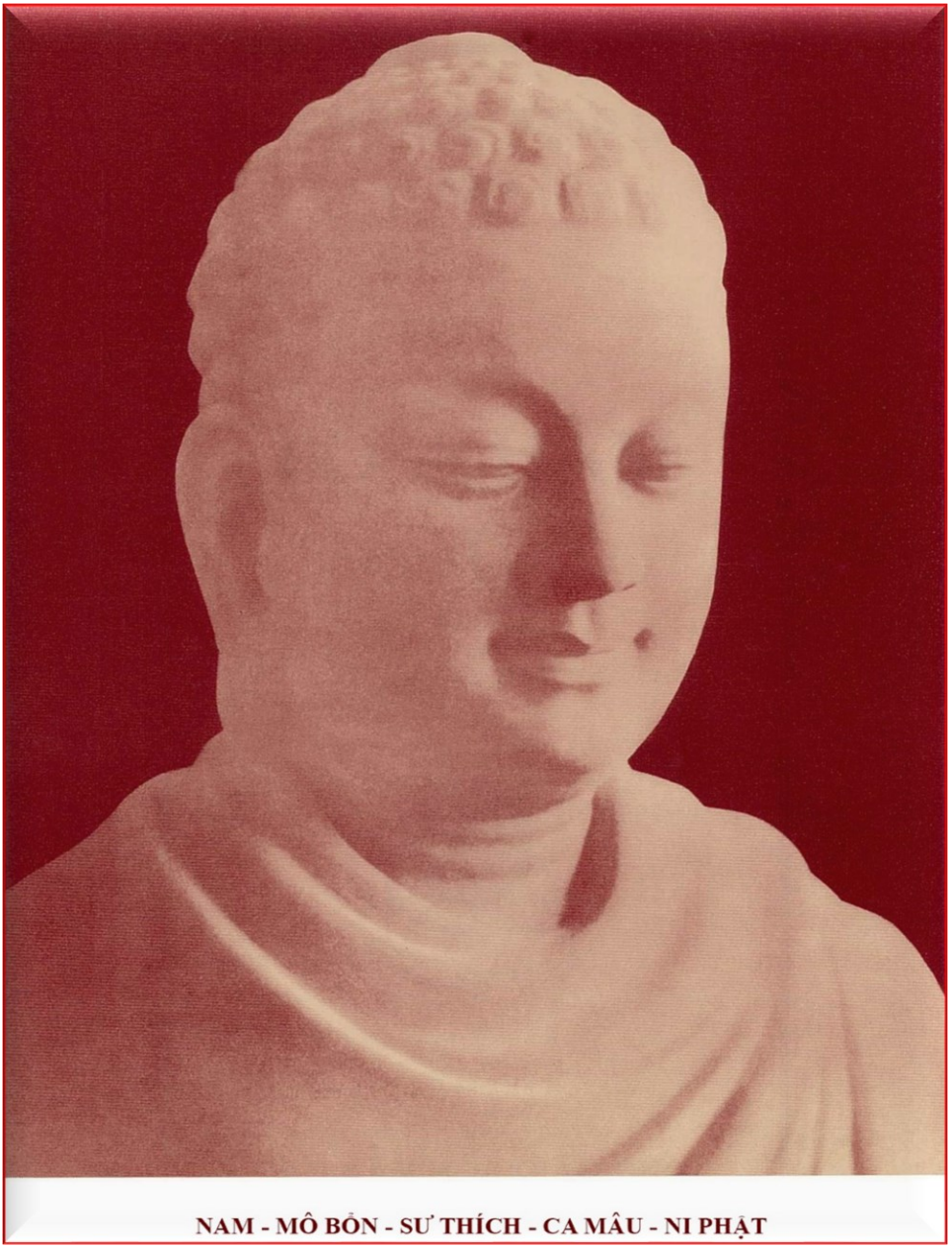

BỘ PHÁP HOA 1 – T034

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 34

BỘ PHÁP HOA

I

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

Lời Giới Thiệu

Ngày nay, có thể nói, đại đa số Tăng Ni và Phật tử Việt Nam đều nhận thấy, một bộ Đại Tạng Kinh bằng chữ Việt là nhu cầu hết sức bức thiết, vì hai lý do:

Thứ nhất, hầu hết các nước Phật giáo châu Á, kể cả Lào và Campuchia, đều đã có Đại Tạng Kinh riêng của họ, lẽ ra Phật giáo Việt Nam cũng đã phải có từ lâu rồi, nhưng cho đến nay vẫn chưa: điều này chứng tỏ Phật giáo Việt Nam đã thua kém Phật giáo các nước bạn rất xa. Đó là điều mà giới Phật giáo Việt Nam, đặc biệt giới xuất gia, cần quan tâm suy nghĩ.

Thứ hai, khả năng học tập, nghiên cứu Phật giáo trực tiếp qua Đại Tạng Kinh chữ Hán, có thể sẽ mỗi ngày một sút giảm dần; như vậy, nếu không có được bộ Đại Tạng Kinh chữ Việt hoàn chỉnh và gấp rút, thì e các thế hệ học Phật tương lai sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc nghiên cứu, học hỏi; và về lâu về dài, sự phát huy tinh thần Phật pháp ở Việt Nam cũng sẽ bị ảnh hưởng, nếu không nói bị hạn chế.

Chúng tôi nhấn mạnh, "Đại Tạng Kinh chữ Việt hoàn chỉnh", có nghĩa là trước nay ở Việt Nam tuy cũng đã có một số lớn kinh điển Hán văn được dịch sang chữ Việt rồi, nhưng số đó còn rời rạc, lẻ tẻ, chứ chưa được tổ chức thành hệ thống hẳn hoi cho đúng với danh nghĩa Đại Tạng Kinh như tạng chữ Hán, để truyền trì cho đời sau. Hơn nữa, "hoàn chỉnh" còn có nghĩa là Đại Tạng Kinh chữ Việt phải gồm đủ Kinh, Luật, Luận và những tác phẩm chú thích, sớ giải v.v... của các bậc Tổ sư tiền bối cũng như của các học giả cận đại.

Nay, chúng tôi được biết, Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh –Tiến sĩ Triết học– hiện đang ở bên Đài Loan, phát nguyện đứng ra tổ chức phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh chữ Việt. Hòa thượng đã hoạch định một chương trình phiên dịch và ấn loát quy mô, công việc đang được tiến hành một cách thuận lợi và đều đặn. Chúng tôi vô cùng hân hoan và xin nhất tâm tùy hỷ.

Nhưng đây là sự nghiệp lớn lao, công đức cũng vô lượng, không phải sức của một người có thể chu toàn được, mà phải cần sự hỗ trợ của nhiều người. Cái khó trước kia là ở chỗ đã chưa có ai đề xướng và đứng ra gánh vác trách nhiệm, cho nên dù có người muốn hỗ trợ cũng không biết hướng về đâu. Thì nay đã có Hòa thượng Tịnh Hạnh, tương đối đủ năng lực và điều kiện, đứng ra cán đáng công việc to lớn này, nên chúng tôi chí thành

tha thiết thỉnh cầu chư tôn Hòa thượng, chư Đại đức Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước, hãy phát đại tâm hộ trì Phật pháp, giúp đỡ Hòa thượng Tịnh Hạnh bằng hai cách:

– Tích cực tham gia công trình phiên dịch, hiệu đính, chứng nghĩa, góp ý v.v...

–Hỗ trợ tài chính, tùy theo khả năng, cho công trình ấn loát, xuất bản v.v...

Đây là việc chung, có ảnh hưởng rất lớn đối với tiền đồ Phật giáo Việt Nam, chúng tôi ước mong quí vị sốt sắng tham gia, để phúc quả to tát này mau được viên mãn.

Sự nghiệp phiên dịch và xuất bản Đại Tạng Kinh chữ Việt, khi được hoàn thành, sẽ góp phần quan trọng trong việc phát triển nền văn học Phật giáo Việt Nam, đồng thời, giúp nâng cao địa vị của Phật giáo Việt Nam lên ngang tầm địa vị của các nước Phật giáo trên thế giới.

Nguyện cầu chư Phật, Bồ-tát, Thánh tăng, Hộ pháp thiện thần gia bị cho Hòa thượng Tịnh Hạnh và toàn thể quí vị Mạnh thường quân hộ trì Chánh pháp mau thành tựu đại nguyện.

Nam mô Hộ Pháp Chư Thiên Bồ-tát tác đại chứng minh.

Sài Gòn ngày 16 - 12 - 1998

Hội đồng Chứng minh

Lời Nói Đầu

Ba tạng giáo điển là kho tàng của trí tuệ Bát-nhã, là chìa khóa của sự thành tựu đạo nghiệp. Hơn mười ba thế kỷ trước, thấu triệt lẽ này, Đại sư Huyền Tráng đã phát đại hùng tâm phiên dịch kiện toàn ba tạng giáo điển, giúp Trung Quốc hồng phước sở hữu Trung văn Đại Tạng Kinh.

Trải năm mươi năm ấp ủ một hoài bão tương tự, mãi đến ngày nay, chúng tôi, mới tạm hội đủ nhân duyên để thực hiện bộ Việt tạng; thành tựu ấy chẳng thể, chẳng phải do một cá nhân: nó là thành quả của một công đức cộng đồng, do nhiều trái tim, bộ óc hợp lại.

Xưa kia, sự hiện diện của Hán tạng đã góp phần to lớn vào sự nghiệp nâng cao đời sống văn hóa, tâm linh của Trung Hoa, giúp nước này đủ sức mạnh gốc rễ để đứng vững trước bao phong ba, thử thách. Nhận định về điều này, ông Phùng Hữu Lan, giáo sư Viện đại học Bắc kinh đã viết:

"Vào thời đại Nam Bắc triều, giới tư tưởng Trung Quốc lại có sự chuyển mình lớn lao. Bởi vì lúc đó tư tưởng Phật giáo truyền vào Trung Quốc có hệ thống, người Trung Quốc đối với Phật giáo cũng thâm nhập hiểu được những huyền diệu sâu xa. Từ đó cho đến thời sơ diệp nhà Tống, những người có tư tưởng lỗi lạc nhất của Trung Quốc đều là những người nghiên cứu tư tưởng đạo Phật (khoảng năm sáu trăm năm). Tư tưởng Phật giáo vốn là sản vật của Ấn Độ nhưng được người Trung Quốc giảng giải, phần nhiều đem tư tưởng đó thâm nhập vào khuynh hướng tư tưởng người Trung Quốc, biến thành tư tưởng Phật giáo của Trung Quốc." *

Sự hiện diện của Việt tạng đối với dân tộc ta đương nhiên cũng là như thế.

Về mặt nội dung, Việt tạng tiếp nạp cả Đại tạng Bắc truyền và Đại tạng Nam truyền. Về phần Đại tạng Bắc truyền, quan trọng nhất được chọn từ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, Tục Tạng Kinh...; thêm vào những

---

* Trung Quốc Triết Học Sử, trang 661, xb. 1970 tại Đài loan:
"Nam Bắc triều thời, Trung Quốc tư tưởng giới hựu hữu đại biến động. Cái ư thị thời Phật giáo tư tưởng hữu hệ thống đích du nhập, nhi Trung Quốc nhơn đối chi diệc năng hữu thậm thâm liễu giải. Tự thử dĩ hậu, dĩ chí Tống sơ Trung Quốc chi đệ nhất lưu tư tưởng gia, giai vi Phật học gia. Phật học bổn vi Ấn Độ chi sản vật, đản Trung Quốc nhơn giảng chi, đa tương kỳ gia nhập Trung Quốc tư tưởng chi khuynh hướng, dĩ sử thành vi Trung Quốc chi Phật học."

sắc thái đặc biệt của Đại tạng Tây Tạng, Nhật Bổn; những văn bản tư tưởng Phật giáo của các vị Cao tăng học giả Đông, Tây cận đại và hiện đại: tất cả vào khoảng một ngàn tập, mỗi tập dày một ngàn trang khổ 17 x 24 cm, như qúy vị đang có trước mắt.

Chỉ nói sơ qua, đã mường tượng được công việc thực hiện Việt tạng là khó khăn như thế nào. Thử liếc nhìn qua nước Nhật Bổn chẳng hạn: chỉ mỗi phần việc biên tập tu đính dành cho bộ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (vì toàn bộ Đại Tạng Trung văn và Đại Tạng Nhật Bổn đã hoàn thành từ lâu), do hai học giả Phật giáo lỗi lạc của Nhật Bản là Cao Nam Thuận Thứ Lang (Junjiro Takakusu) và Độ Biên Hải Húc (Watanabe) chủ trì, cùng với sự cộng tác của nhiều học giả Phật giáo và Đông phương học mà phải cống hiến ròng rã mười ba năm trí tuệ tâm huyết, mới tạm gọi là hoàn chỉnh.

Việc đã đành là khó, ngàn khó vạn khó, nhưng lẽ nào thấy khó mà không làm. Tự lượng sức mình có hạn, nhưng vì mỗi chút lòng thao thức cho sinh mệnh, tiền đồ của Phật giáo và dân tộc Việt Nam, chúng tôi đã mạo muội đứng lên khởi xướng, những mong một gọi nghìn thưa: mỗi Phật tử người Việt, xin ý thức trách nhiệm của mình, tự nguyện góp phần công đức vào sự nghiệp thực hiện bộ Việt tạng này, chẳng những là một phương tiện thù thắng để hoằng dương Chánh pháp, mà còn là đối với nền văn hóa dân tộc được cống hiến vô cùng sâu rộng, cũng xứng đáng là một tôn giáo đã có mặt trên đất nước Việt Nam ngót hai ngàn năm lịch sử.

Hôm nay Việt tạng bắt đầu xuất bản, vì là lần đầu, mặc dầu chúng tôi cố gắng đến mức tối đa, nhưng chắc cũng khó tránh khỏi những khuyết điểm về hình thức lẫn nội dung; hy vọng những vị cao kiến chỉ dạy để kịp thời sửa lại trong những tập sau cũng như lần tái bản. Ở đây chúng tôi xin ghi ơn những vị tiền bối đã âm thầm góp sức, cũng như nhiều vị phụng hiến trí tuệ và mồ hôi qua sáu năm và những ngày sắp tới vào công việc gian lao này. Sau hết, không quên cảm ơn Chính phủ Việt Nam trong thời gian qua, đã dành cho chúng tôi nhiều sự dễ dàng trong khi thực hiện Đại Tạng Kinh chữ Việt.

Kính chúc Quý vị vô lượng cát tường.

Viết tại chùa Pháp Bảo Quận THỦ ĐỨC
Ngày 06 tháng giêng năm Canh thìn
P.L: 2544 (2000)
Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. Tên người: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm…

2. Tên nước: Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...

3. Tôn xưng danh hiệu Phật: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác…

4. Tác phẩm, kinh sách: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm…

II- <u>Viết hoa chữ đầu</u>:

1. Địa danh: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi…

2. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế…

3. Phẩm bậc, quả vị tôn kính: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả…

4. Chủng loại: chư Thiên

5. Phương hướng: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá…

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāḷī)

1. Nhân danh: Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất…

2. Địa danh: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề…

3. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh: A-lại-da, Tam-phật-đà, Ba-la-đề-mục-xoa…

4. Phẩm bậc, quả vị: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán…

5. Chủng loại: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà…

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāḷī)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần…

V- <u>Số:</u>

1. Viết thành chữ: (những số quá lớn nên chú thích thêm số) <u>ví dụ</u>: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)…

2. Viết thành số: số hiệu kinh, số trang dẫn
<u>ví dụ</u>: Đại I, trang 15, cht. 52 …

VI- <u>Đặc biệt:</u>

Âm "y" và "i": dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.

ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ…

梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).

慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 34

BỘ PHÁP HOA

I

SỐ 262 → 264

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

MỤC LỤC
BỘ PHÁP HOA 1 – T034

SỐ 262 3
KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA 3
QUYỂN 1 3
Phẩm 1: Tựa 3
Phẩm 2: Phương Tiện 27
QUYỂN 2 58
Phẩm 3: Thí Dụ 58
Phẩm 4: Tín Giải 100
QUYỂN 3 121
Phẩm 5: Dược Thảo Dụ 121
Phẩm 6: Thọ Ký 132
Phẩm 7: Ví Dụ Hóa Thành 139
QUYỂN 4 172
Phẩm 8: Thọ Ký Năm Trăm Vị Đệ Tử 172
Phẩm 9: Thọ Ký Cho Bậc Học Và Vô Học 184
Phẩm 10: Pháp Sư 190
Phẩm 11: Hiện Bảo Tháp 201
Phẩm 12: Đề-bà-đạt-đa 216
Phẩm 13: Trì 225
QUYỂN 5 232
Phẩm 14: An Lạc Hạnh 232
Phẩm 15: Tùng Địa Dũng Xuất Xuất 252
Phẩm 16: Như Lai Thọ Lượng 266
Phẩm 17: Phân Biệt Công Đức 277
QUYỂN 6 290
Phẩm 18: Tùy Hỷ Công Đức 290
Phẩm 19: Pháp Sư Công Đức 296
Phẩm 20: Thường Bất Kinh Bồ-tát 313
Phẩm 21: Như Lai Thần Lực 321
Phẩm 22: Chúc Lụy 326
Phẩm 23: Dược Vương Bồ-Tát Bản Sự 328
QUYỂN 7 340
Phẩm 24: Diệu Âm Bồ-Tát 340
Phẩm 25: Quán Thế Âm Bồ-Tát Phổ Môn 348
Phẩm 26: Đà-La-Ni 359

Phẩm 27: Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự 364
Phẩm 28: Phổ HiềnBồ-Tát Khuyến Phát 371
SỐ 263 379
KINH CHÁNH PHÁP HOA 379
(Kinh Hoa Chánh Pháp) 379
QUYỂN 1 379
Phẩm 1: Ánhs Sáng Điềm Lành 379
Phẩm 2: Thiện Quyền 418
QuyỂn 2 464
Phẩm 3: Ứng Thời 464
QUYỂN 3 521
Phẩm 4: Tin Ưa 521
Phẩm 5: Cây Thuốc 548
Phẩm 6: Thọ Ký Cho Hàng Thanh Văn 572
QUYỂN 4 588
Phẩm 7: Vãng Cổ 588
QUYỂN 5 633
Phẩm 8: Thọ Ký Năm Trăm Đệ Tử 633
Phẩm 9: Thọ Ký Cho A-Nan Và La-Vân 659
QUYỂN 6 669
Phẩm 10: Dược Vương Như Lai 669
Phẩm 11: Tháp Bảy Báu 691
Phẩm 12: Khuyến Thuyết 714
QUYỂN 7 722
Phẩm 13: An Lạc Hạnh 722
Phẩm 14: Bồ tát Từ Đất Vọt Lên 745
Phẩm 15: Như Lai Hiện Thọ 763
QUYỂN 8 779
Phẩm 16: Ngự Phước Sự 779
Phẩm 17: Khuyến Trợ 796
Phẩm 18: Khen Pháp Sư 804
QUYỂN 9 832
Phẩm 19: Thường Bị Kinh Mạn 832
Phẩm 20: Như Lai Thần Túc Hạnh 841
Phẩm 21: Bồ-tát Dược Vương 848
Phẩm 22: Bồ-tát Diệu Hống 861
QUYỂN 10 872
Phẩm 23: Quan Thế Âm Phổ Môn 872

Phẩm 24: Tổng Trì 879
Phẩm 25: Tịnh Phục Tịnh Vương 884
Phẩm 26: Phổ Hiền 895
Phẩm 27: Chúc Lụy 903
SỐ 264 907
KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA 907
QUYỂN 1 907
Phẩm 1: Tựa 907
Phẩm 2: Phương Tiện 930
QUYỂN 2 961
Phẩm 3: Thí Dụ 961
Phẩm 4: Tín Giải 1004
QUYỂN 3 1024
Phẩm 5: Dược Thảo Dụ 1024
Phẩm 6: Thọ Ký 1046
Phẩm 7: Hóa Thành Dụ 1057
QUYỂN 4 1088
Phẩm 8: Thọ Ký năm trăm đệ tử 1088
Phẩm 9: Thọ Ký Bậc Hữu Học, Vô Học 1101
Phẩm 10: Pháp Sư 1107
Phẩm 11: Hiện Bảo Tháp 1117
Phẩm 12: Khuyến Trì 1140
QUYỂN 5 1147
Phẩm 13: Hạnh An Lạc 1147
Phẩm 14: Từ Đất Vọt Lên 1166
Phẩm 15: Thọ Lượng Của Đức Phật 1181
Phẩm 16: Phân Biệt Công Đức 1190
QUYỂN 6 1205
Phẩm 17: Tùy Hỷ Công Đức 1205
Phẩm 18: Công Đức Của Pháp Sư 1212
Phẩm 19: Bồ-tát Thường Bất Khinh 1229
Phẩm 20: Thần Lực Của Như Lai 1236
Phẩm 21: Đà-la-ni 1242
Phẩm 22: Bản Sự Của Bồ-tát Dược Vương 1247
QUYỂN 7 1259
Phẩm 23: Bồ-tát Diệu Âm 1259
Phẩm 24: Phổ Môn, Bồ-tát Quán Thế Âm 1266
Phẩm 25: Bản Sự Của Vua Diệu Trang Nghiêm 1277

Phẩm 26: Bồ-tát Phổ Hiền Khuyến Phát 1285
Phẩm 27: Chúc Lụy 1290

-oOo-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 34

BỘ PHÁP HOA
I

SỐ 262

(QUYỂN 1→ 7)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 262
KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy Tư.

QUYỂN 1

Phẩm 1: Tựa

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ Đức Phật ở núi Kỳ-xà-quật thành Vương xá cùng các đại Tỳ-kheo đủ một vạn hai ngàn người. Các vị đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong, dứt hết các ràng buộc trong các cõi, tâm được tự tại. Tên của các vị là A-nhã Kiều-trần-như, Ma-ha Ca-diếp, Dà-gia Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-chiên-diên, A-nậu-lâu-đà, Kiếp-tân-na, Kiều-phạm-ba-đề, Ly-bà-đa, Tất-lăng-già-bà-ta, Bạc-câu-la, Ma-ha Câu-si-la, Nan-đà, Tôn-đà-la-nan-đà, Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, Tu-bồ-đề, A-nan, La-hầu-la… là những đại A-la-hán được nhiều người biết đến.

Lại có hai ngàn bậc Hữu học và Vô học, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề cùng sáu ngàn quyến thuộc, thân mẫu của La-hầu-la là Tỳ-kheo-ni Gia-

thâu-đà-la cùng các quyến thuộc.

Tám vạn Đại Bồ-tát đều là bậc không thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứng pháp Đà-la-ni, giỏi tài biện thuyết, chuyển pháp luân không thoái chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật, vun trồng cội gốc công đức nơi các Đức Phật, thường được chư Phật ngợi khen, dùng đức từ tu thân, chứng nhập trí tuệ của Phật, thông đạt đại trí đến được bờ kia, tiếng khen khắp vô lượng thế giới, độ được vô số trăm ngàn chúng sinh.

Tên các vị đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bất Hưu Tức, Bồ-tát Bảo Chưởng, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dũng Thí, Bồ-tát Bảo Nguyệt, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Mãn Nguyệt, Bồ-tát Đại Lực, Bồ-tát Vô Lượng, Bồ-tát Việt Tam Giới, Bồ-tát Bạt-đà-bà-la, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Đạo Sư… đủ tám vạn Đại Bồ-tát như vậy.

Lúc bấy giờ có Thích Đề-hoàn Nhân cùng hai vạn Thiên tử quyến thuộc. Lại có Thiên tử Nguyệt Minh, Thiên tử Phổ Hương, Thiên tử Bảo Quang, bốn Đại thiên vương cùng một vạn Thiên tử quyến thuộc, chủ cõi Ta-bà là các Phạm thiên vương, Thi-khí Đại phạm, Quang Minh Đại phạm… cùng một vạn hai ngàn vị Thiên tử quyến thuộc.

Có tám Long vương là Nan-đà Long vương, Bạt-nan-đà Long vương, Ta-già-la Long vương, Hòa-tu-kiết Long vương, Đức-xoa-ca Long vương, A-na-bà-đạt-đa Long vương, Ma-na-tư Long vương, Ưu-bát-la Long vương cả thảy đều cùng một số trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị Khẩn-na-la vương là Pháp Khẩn-na-la vương, Diệu Pháp Khẩn-na-la vương, Đại Pháp Khẩn-na-la vương, Trì Pháp Khẩn-na-la vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị Càn-thát-bà vương là Nhạc Càn-thát-bà vương, Nhạc Âm Càn-thát-bà vương, Mỹ Càn-thát-bà vương, Mỹ Âm Càn-thát-bà vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị A-tu-la vương là Bà Trĩ A-tu-la vương, Khư-la-khiên-đà A-tu-la vương, Tỳ-ma-chất-đa-la A-tu-la vương, La-hầu A-tu-la vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị Ca-lầu-la vương là Đại Uy Đức Ca-lầu-la vương, Đại Thân Ca-lầu-la vương, Đại Mãn Ca-lầu-la vương đều cùng bao nhiêu quyến thuộc.

Vua A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc, tất cả đều đảnh lễ dưới chân Phật rồi lui ngồi một bên.

Lúc bấy giờ Thế Tôn, được bốn chúng vây quanh cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi, liền vì các Bồ-tát nói kinh Đại thừa tên là Vô

Lượng Nghĩa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

Nói kinh xong, Phật ngồi kiết già nhập chánh định "Vô lượng nghĩa xứ", thân tâm không lay động. Khi đó trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa, rải khắp Phật cùng đại chúng. Khắp các cõi Phật vang lên sáu thứ chấn động. Lúc bấy giờ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân và các Tiểu vương cùng Chuyển luân thánh vương, tất cả đại chúng trong chúng hội được trông thấy việc chưa từng có, chắp tay nhất tâm hoan hỷ chiêm ngưỡng Phật.

Bấy giờ, từ lông trắng giữa chân mày Phật phóng hào quang chiếu khắp một vạn tám ngàn cõi ở phương Đông, dưới chiếu đến địa ngục A-tỳ, trên thấu đến trời Sắc cứu cánh. Từ nơi cõi này thấy được hết cả sáu loài chúng sinh ở các cõi kia. Lại thấy các Đức Phật hiện ở các cõi kia và nghe được các Đức Phật ấy giảng nói kinh pháp. Cũng thấy được các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở các cõi kia tu hành đắc đạo. Lại thấy các Đại Bồ-tát dùng các nhân duyên, các tín giải, các tướng mạo mà tu hạnh Bồ-tát. Lại thấy các Đức Phật nhập Niết-bàn. Lại thấy sau khi chư Phật nhập Niết-bàn, xá-lợi của Phật được dựng tháp bằng bảy báu để phụng thờ.

Khi ấy Bồ-tát Di-lặc nghĩ rằng: "Hôm nay vì

nhân duyên gì Đức Thế Tôn hiện thần biến tướng có điềm lành này? Việc Phật nhập chánh định thị hiện điều hy hữu không thể nghĩ bàn này nên đem hỏi ai, ai có thể đáp được?"

Lại nghĩ: "Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi là bậc đã từng gần gũi cúng dường vô lượng chư Phật thời quá khứ chắc đã trông thấy tướng hy hữu này, vậy ta nên hỏi."

Lúc đó các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Quỷ, Thần đều nghĩ rằng: "Tướng thần thông sáng chói của Phật thị hiện đây nên đem hỏi ai?"

Bấy giờ muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, Bồ-tát Di-lặc lại quán sát tâm niệm của bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và cả Trời, Rồng, Quỷ, Thần trong chúng hội bèn hỏi Văn-thù-sư-lợi rằng:

–Vì nhân duyên gì mà Phật thị hiện tướng thần thông lành tốt, phóng ánh sáng lớn soi khắp một vạn tám ngàn cõi ở phương Đông, thấy được tất cả các cõi Phật trang nghiêm như vậy?

Rồi Bồ-tát Di-lặc muốn làm rõ lại ý nghĩa này, dùng kệ hỏi:

Văn-thù-sư-lợi!
Đạo sư có chi
Lông trắng giữa mày
Chiếu sáng khắp soi?

Mưa hoa Mạn-đà
Cùng Mạn-thù-sa
Gió thơm Chiên-đàn
Đẹp lòng đại chúng.
Vì nhân duyên ấy
Đại địa nghiêm tịnh,
Và thế giới này
Sáu thứ vang lên.
Bấy giờ bốn chúng
Đều rất vui mừng,
Thân tâm thư thái
Thật chưa từng có.
Ánh sáng giữa mày
Soi thấu phương Đông,
Vạn tám ngàn cõi
Đều như sắc vàng.
Từ ngục A-tỳ
Đến trời Hữu đảnh,
Trong các thế giới
Lục đạo chúng sinh,
Sống chết về đâu
Nghiệp duyên lành dữ,
Quả báo tốt xấu
Đều thấy rõ ràng.
Lại thấy chư Phật
Thánh chúa sư tử,
Diễn thuyết kinh điển
Nhiệm mầu bậc nhất.

Tiếng giảng thanh tịnh,
Giọng nói dịu êm,
Dạy bảo Bồ-tát
Vô số ức vạn.
Phạm âm thâm diệu,
Khiến người ưa nghe
Ở mỗi thế giới
Giảng nói chánh pháp
Dùng các nhân duyên
Cùng nhiều thí dụ,
Làm rõ Phật pháp
Giác ngộ chúng sinh.
Nếu người bệnh khổ
Chán già, bệnh, chết,
Phật nói Niết-bàn
Dứt sạch các khổ.
Nếu người có phúc
Từng cúng dường Phật
Chí cầu thắng pháp,
Thì nói Duyên giác.
Nếu có Phật tử
Tu tập các hạnh
Cầu Tuệ vô thượng
Thì nói Tịnh đạo.
Văn-thù-sư-lợi!
Nay tôi tại đây
Thấy nghe như vậy
Và ngàn ức việc

Cũng nhiều như thế,
Xin nói sơ lược:
Tôi thấy cõi kia
Hằng sa Bồ-tát
Dùng các nhân duyên
Mà cầu Phật đạo.
Hoặc tu bố thí
Vàng, bạc, san hô
Ngọc trai, như ý
Xa cừ, mã não,
Kim cương báu vật
Tôi tớ, xe cộ,
Kiệu, cán lộng lẫy,
Hoan hỷ bố thí
Hồi hướng Phật đạo
Nguyện chứng bậc ấy,
Bậc nhất ba cõi
Được chư Phật khen.
Hoặc có Bồ-tát
Xe báu bốn ngựa
Trang trí tàng lọng
Đem ra bố thí.
Lại thấy Bồ-tát
Bố thí thân mình
Kể cả vợ con
Cầu đạo Vô thượng
Lại thấy Bồ-tát
Đầu mắt thân thể,

Vui vẻ bố thí
Cầu trí tuệ Phật.
Văn-thù-sư-lợi!
Tôi thấy các vua
Qua đến chỗ Phật
Hỏi đạo Vô thượng,
Rời xa lạc thú
Cung điện vương phi
Cạo bỏ tóc râu
Mà mặc pháp phục.
Lại thấy Bồ-tát
Hiện thân Tỳ-kheo
Ở nơi thanh vắng
Thường tụng kinh điển.
Lại thấy Bồ-tát
Dũng mãnh tinh tấn
Vào sâu trong núi
Tư duy Phật đạo.
Thấy người ly dục
Ở nơi vắng vẻ
Chuyên tu thiền định
Chứng năm thần thông.
Lại thấy Bồ-tát
Chắp tay thiền định,
Dùng ngàn vạn kệ
Khen các Pháp vương.
Lại thấy Bồ-tát
Trí sâu chí bền,

Hay hỏi chư Phật
Nghe pháp thọ trì.
Lại thấy Phật tử
Định tuệ đầy đủ,
Dùng nhiều thí dụ
Vì chúng giảng pháp,
Vui thích nói pháp
Giáo hóa Bồ-tát
Phá dẹp ma binh
Đánh rền trống pháp.
Lại thấy Bồ-tát
Lặng yên trầm mặc,
Trời, Rồng cung kính
Cũng chẳng vui mừng.
Lại thấy Bồ-tát
Nơi rừng phóng quang,
Cứu khổ địa ngục
Khiến vào Phật đạo.
Lại thấy Phật tử
Ít khi ngủ nghỉ,
Kinh hành trong rừng
Siêng cầu Phật đạo.
Có người giới đức
Uy nghi đầy đủ,
Sạch như ngọc báu
Để cầu Phật đạo.
Lại thấy Phật tử
Chịu sức nhẫn nhục,

Kẻ tăng thượng mạn
Mắng nhiếc đánh đập
Cũng chịu nhẫn nhịn
Để cầu Phật đạo.
Lại thấy Bồ-tát
Tránh chuyện vui chơi
Và hạng ngu si
Gần gũi người trí,
Tâm trừ loạn động
Nhiếp niệm ở rừng
Ức ngàn vạn năm
Để cầu Phật đạo.
Lại thấy Bồ-tát
Ẩm thực thịnh soạn
Trăm thứ thuốc thang
Đem cúng Phật, Tăng,
Y phục cao sang
Đáng giá ngàn vạn,
Hoặc thứ vô giá
Đem cúng Phật, Tăng.
Ngàn vạn ức thứ
Nhà báu Chiên-đàn
Giường nằm hảo hạng
Đem cúng Phật, Tăng.
Cúng thí như vậy
Quý giá bao nhiêu
Cũng vui không tiếc
Cầu đạo Vô thượng.

Lại có Bồ-tát
Giảng pháp tịch diệt,
Dùng bao lời dạy
Vô số chúng sinh.
Lại thấy Bồ-tát
Quán tánh các pháp
Thấy tướng không hai
Giống như hư không.
Lại thấy Phật tử
Tâm không mê đắm,
Dùng diệu tuệ này
Cầu đạo Vô thượng.
Văn-thù-sư-lợi!
Lại có Bồ-tát
Phật diệt độ rồi
Cúng dường xá-lợi.
Lại thấy Phật tử
Xây dựng tháp miếu
Như cát sông Hằng
Tôn trí khắp nước.
Bảo tháp cao đẹp
Năm ngàn do-tuần,
Ngang rộng cân đối
Hai ngàn do-tuần,
Ở mỗi tháp miếu
Có ngàn tràng phan,
Màn ngọc treo rủ
Chuông khánh hòa reo.

Các Trời, Rồng, Thần
Người cùng Phi nhân,
Hương hoa kỹ nhạc
Hay đến cúng dường.
Văn-thù-sư-lợi!
Các Phật tử kia,
Vì cúng xá-lợi
Trang sức tháp miếu
Cõi nước tự nhiên
Đặc biệt đẹp đẽ,
Như cây Thiên thọ
Nở ra hoa lạ.
Khi Phật phóng quang,
Tôi cùng chúng hội
Thấy cõi nước này
Phi thường tốt đẹp.
Thần lực chư Phật
Trí tuệ hy hữu.
Phóng quang thanh tịnh
Chiếu vô lượng cõi.
Chúng tôi thấy được
Điều chưa từng có.
Phật tử Văn-thù
Xin giải chúng nghi.
Bốn chúng đều trông
Mong người và tôi
Vì sao Thế Tôn
Phóng quang như vậy?

Phật tử nên đáp
Giải nghi chúng mừng.
Được lợi ích gì
Phóng quang như vậy?
Phật tại đạo tràng,
Diệu pháp đã chứng,
Vì nói pháp đó,
Vì sẽ thọ ký,
Mà hiện cõi Phật
Thanh tịnh trang nghiêm
Và thấy chư Phật.
Duyên này không nhỏ.
Văn-thù nên biết
Bốn chúng Long, Thần
Đang chờ Tôn giả
Cho biết thế nào.

Lúc bấy giờ Văn-thù-sư-lợi nói với Đại Bồ-tát Di-lặc cùng các Đại sĩ rằng:

–Các thiện nam! Theo tôi suy xét thì nay Đức Phật Thế Tôn muốn nói thời pháp lớn, mưa cơn mưa pháp lớn, thổi pháp loa lớn, đánh trống pháp lớn và diễn pháp nghĩa lớn.

Các thiện nam! Tôi đã từng ở nơi các Đức Phật thời quá khứ đã thấy điềm lành này. Đức Phật phóng hào quang như vậy xong là nói pháp lớn. Cho nên biết chắc rằng hôm nay Phật hiện hào quang xong cũng sẽ như vậy. Phật vì muốn chúng sinh đều được nghe biết giáo pháp mà tất cả thế

gian khó tin nên mới hiện điềm lành này.

Các thiện nam! Như vô lượng vô biên kiếp a-tăng-kỳ về trước, lúc ấy có Phật hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn giảng nói chánh pháp, đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều rất hoàn thiện, nghĩa lý sâu xa, ngôn ngữ xảo diệu, thuần nhất không hỗn tạp, đầy đủ tướng phạm hạnh trong sạch.

Phật, vì người cầu đạo Thanh văn, nói pháp Tứ đế độ thoát sinh, già, bệnh, chết cứu cánh Niết-bàn; vì người cầu quả Duyên giác, nói pháp Mười hai nhân duyên; vì các Bồ-tát nói sáu pháp Ba-la-mật khiến chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Tiếp đến có vị Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, tiếp nữa lại có vị Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Cứ như vậy đến hai vạn vị Phật cùng một hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh và cùng một họ là Phả-la-đọa.

Di-lặc nên biết, vị Phật trước vị Phật sau đều cùng một tên là Nhật Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu và những pháp được nói ra, đầu, giữa, rốt sau đều hoàn thiện.

Vị Phật sau cùng khi chưa xuất gia có tám vương tử. Người thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên

Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bảo Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên Hướng Ý, thứ tám tên Pháp Ý.

Tám vương tử đó có oai đức tự tại đều thống lãnh bốn châu thiên hạ, nghe vua cha xuất gia chứng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều bỏ ngôi vua xuất gia theo, phát tâm Đại thừa thường tu hạnh thanh tịnh trở thành Pháp sư, vì thuở trước đã từng vun trồng cội gốc lành nơi ngàn vạn Đức Phật.

Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh lúc đó nói kinh Đại thừa tên Vô Lượng Nghĩa Xứ Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Nói kinh xong rồi, Phật liền ở ngay giữa đại chúng ngồi kiết già nhập chánh định vào cảnh Vô lượng nghĩa xứ, thân tâm không lay động.

Khi ấy trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa rải lên Phật và đại chúng. Khắp các cõi Phật nổi lên sáu thứ chấn động. Lúc đó trong hội, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân cùng các tiểu vương, Chuyển luân thánh vương… tất cả đại chúng được điều chưa từng có, nhất tâm hoan hỷ chắp tay chiêm ngưỡng Phật.

Bấy giờ Đức Như Lai từ tướng lông trắng giữa

chân mày phóng hào quang chiếu khắp một vạn tám ngàn cõi ở phương Đông như nay đang thấy các cõi Phật này vậy.

Di-lặc nên biết, khi đó trong hội có hai mươi ức Bồ-tát muốn nghe pháp. Các Bồ-tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật, được điều chưa từng có, đều muốn biết vì nhân duyên gì phóng quang như vậy.

Khi ấy có Bồ-tát hiệu Diệu Quang có tám trăm đệ tử. Bấy giờ Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định, vì Diệu Quang Bồ-tát nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm, suốt sáu mươi tiểu kiếp không rời pháp tọa.

Lúc ấy thính giả trong pháp hội cũng đều ngồi yên tại chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm không lay động, nghe Phật nói pháp, cho là như trong khoảng một bữa ăn. Bấy giờ trong chúng không có một ai hoặc thân hoặc tâm cảm thấy mỏi mệt.

Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh xong rồi liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn và Trời, Người, A-tu-la mà tuyên bố rằng:

–Hôm nay vào lúc nửa đêm, Như Lai sẽ nhập Vô dư Niết-bàn.

Khi đó có Bồ-tát tên Đức Tạng được Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh thọ ký. Phật bảo các Tỳ-kheo

rằng:

–Đức Tạng Bồ-tát này tiếp đến sẽ thành Phật hiệu Tịnh Thân Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác.

Thọ ký xong, vào nửa đêm Phật nhập Vô dư Niết-bàn.

Sau khi Phật diệt độ, Bồ-tát Diệu Quang thọ trì kinh Diệu Pháp Liên Hoa trải tám mươi tiểu kiếp vì người giảng nói.

Tám người con của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều theo học với ngài Diệu Quang, được ngài Diệu Quang dạy bảo khiến đều kiên cố nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vương tử ấy cúng dường vô lượng trăm ngàn vạn ức Phật xong đều thành Phật đạo. Vị thành Phật sau cùng hiệu là Nhiên Đăng.

Trong số tám trăm đệ tử có một người tên là Cầu Danh. Người này do tham lam danh lợi, tuy có đọc tụng kinh điển nhưng chẳng thông thuộc, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu Danh. Người này cũng có trồng các nhân duyên căn lành nên được gặp vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Phật mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Di-lặc nên biết, lúc đó Bồ-tát Diệu Quang không phải ai khác mà là tôi đây, còn Bồ-tát Cầu Danh chính là ngài vậy. Nay thấy điềm lành này không khác xưa kia nên tôi xét nghĩ hôm nay Như

Lai sẽ nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

Bấy giờ Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát ở trong đại chúng muốn làm rõ nghĩa trên nói bài kệ rằng:

Tôi nhớ thuở quá khứ
Vô lượng vô số kiếp,
Có Phật được tôn kính
Hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh
Thế Tôn diễn nói pháp
Độ vô lượng chúng sinh,
Vô số ức Bồ-tát,
Khiến vào trí tuệ Phật.
Khi Phật chưa xuất gia
Có sinh tám vương tử,
Thấy Đại thánh xuất gia
Cũng theo tu phạm hạnh.
Phật nói kinh Đại thừa
Tên là Vô Lượng Nghĩa.
Ở trong các đại chúng
Chỉ dạy rộng phân biệt.
Phật nói kinh ấy rồi,
Liền ngay tại pháp tọa,
Kiết già nhập chánh định
Tên Vô Lượng Nghĩa Xứ.
Trời mưa hoa Mạn-đà
Trống trời tự nhiên vang.
Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần
Cúng dường Nhân Trung Tôn

Tất cả các cõi Phật
Tức thời chấn động lớn.
Phật phóng quang giữa mày
Hiện các việc hy hữu.
Ánh sáng chiếu phương Đông
Vạn tám ngàn cõi Phật,
Cho tất cả chúng sinh
Thấy nghiệp báo sinh tử
Lại thấy các cõi Phật
Dùng bảo vật trang nghiêm,
Màu lưu ly, pha lê
Ánh sáng Phật chiếu soi.
Lại thấy những Trời, Người
Rồng, Thần, chúng Dạ-xoa,
Càn-thát, Khẩn-na-la
Đều cúng dường Phật ấy.
Lại thấy các Như Lai
Tự nhiên thành Phật đạo,
Sắc thân như núi vàng
Đoan nghiêm rất đẹp đẽ,
Như ngọc lưu ly sạch
Trong hiện ra tượng vàng.
Thế Tôn trong đại chúng
Giảng dạy nghĩa thâm diệu.
Mỗi mỗi các cõi Phật
Chúng Thanh văn vô số,
Nhờ Phật quang soi sáng
Thấy hết đại chúng kia.

Hoặc có các Tỳ-kheo
Ở tại trong núi rừng,
Tinh tấn giữ tịnh giới
Như giữ ngọc minh châu.
Lại thấy các Bồ-tát
Tu bố thí, nhẫn nhục,
Đông như cát sông Hằng
Nhờ ánh sáng Phật soi.
Lại thấy các Bồ-tát
Thâm nhập các thiền định,
Thân tâm lặng chẳng động
Để cầu đạo Vô thượng.
Lại thấy các Bồ-tát
Rõ tướng pháp tịch diệt,
Đều ở tại nước mình
Nói pháp cầu Phật đạo.
Bấy giờ bốn bộ chúng
Thấy Phật Nhật Nguyệt Đăng
Hiện sức thần thông lớn
Lòng ai nấy vui mừng,
Người người đều tự hỏi
Việc này nhân duyên gì?
Đấng trời người thờ phụng
Vừa từ chánh định xuất,
Khen Bồ-tát Diệu Quang
Là mắt của thế gian,
Mọi người đều tin tưởng
Vâng giữ được Pháp tạng.

Như pháp của ta nói
Chỉ ông chứng biết được.
Thế Tôn đã ngợi khen
Cho Diệu Quang vui mừng,
Liền nói kinh Pháp Hoa
Suốt sáu mươi tiểu kiếp,
Không rời khỏi pháp tọa.
Pháp nhiệm mầu giảng nói
Ngài Diệu Quang Pháp sư
Đều có thể thọ trì.
Phật nói kinh Pháp Hoa
Khiến đại chúng hoan hỷ.
Rồi chính trong ngày ấy
Bảo các trời người hay:
Các pháp nghĩa thật tướng
Đã vì các ngươi nói.
Ta ngay giữa đêm này
Sẽ vào cõi Niết-bàn.
Hãy một lòng tinh tấn
Xa lánh tánh buông lung.
Chư Phật rất khó gặp
Ức kiếp được một lần.
Các con của chư Phật
Nghe Phật sắp diệt độ,
Ai nấy đều sầu não
Sao nhập diệt sớm vậy?
Đấng Thánh chúa Pháp vương
An ủi vô lượng chúng:

Cho dù ta diệt độ
Các ngươi chớ lo sợ!
Bồ-tát Đức Tạng đây
Tâm đã được thông thấu
Nơi vô lậu thật tướng;
Kế tiếp sẽ thành Phật
Tên hiệu là Tịnh Thân
Cũng độ vô lượng chúng.
Đêm đó Phật diệt độ
Như củi tàn lửa tắt.
Xá-lợi được phân chia
Xây dựng vô lượng tháp.
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Số như cát sông Hằng.
Lại càng thêm tinh tấn
Để cầu đạo Vô thượng.
Pháp sư Diệu Quang ấy
Vâng giữ Phật pháp tạng
Trong tám mươi tiểu kiếp
Rộng giảng kinh Pháp Hoa.
Tám vị vương tử đó
Được Diệu Quang dạy bảo,
Kiên cố đạo Vô thượng
Sẽ thấy vô số Phật,
Cúng dường chư Phật xong
Tùy thuận tu đại đạo.
Nối tiếp nhau thành Phật
Lần lượt thọ ký nhau.

Vị sau cùng thành Phật
Hiệu là Phật Nhiên Đăng.
Đạo Sư của Thiên, Tiên
Độ thoát vô lượng chúng.
Pháp sư Diệu Quang ấy
Có một người đệ tử
Tâm thường ôm biếng trễ
Tham đắm vòng danh lợi
Cầu danh lợi không chán,
Thường đến chỗ giàu sang,
Phế bỏ việc học tập,
Quên mất không thông thuộc.
Do vì nhân duyên ấy
Nên gọi là Cầu Danh.
Cũng tu các nghiệp lành
Được thấy vô số Phật,
Cúng dường các Đức Phật
Tùy thuận tu đại đạo,
Đủ sáu Ba-la-mật.
Nay gặp Phật Thích-ca,
Sau này sẽ thành Phật
Tên hiệu là Di-lặc,
Rộng độ các chúng sinh
Số đông không kể xiết.
Sau Phật kia diệt độ
Lười biếng đó là ngài.
Còn Pháp sư Diệu Quang
Nay chính là tôi đấy.

Tôi thấy Phật Đăng Minh
Điềm sáng trước như thế.
Cho nên biết rằng nay
Phật muốn nói Pháp Hoa.
Tướng này giống điềm xưa
Là phương tiện của Phật.
Nay Phật phóng hào quang
Giúp bày nghĩa thật tướng.
Các người nay nên biết
Chắp tay một lòng chờ.
Phật sẽ rưới mưa pháp
Đủ khắp người cầu đạo.
Những ai cầu ba thừa
Có chỗ nghi không rõ,
Phật sẽ dứt trừ cho
Khiến hết không còn thừa.

-oOo-

Phẩm 2: Phương Tiện

Lúc bấy giờ Thế Tôn từ chánh định an lành xả định, bảo Xá-lợi-phất rằng:

–Trí tuệ của chư Phật sâu xa vô lượng. Môn trí tuệ đó khó hiểu khó vào, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật đều không biết được. Vì sao vậy? Phật đã từng gần gũi trăm ngàn vạn ức vô số chư Phật, tu tập hết vô lượng đạo pháp của chư Phật, dũng mãnh tinh tấn, tiếng tăm đồn khắp, thành tựu pháp sâu xa chưa từng có, tùy thời nghi mà nói pháp ý

thú khó hiểu.

Xá-lợi-phất! Từ khi ta thành Phật đến nay, các nhân duyên, các thí dụ, phô diễn ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dẫn dắt chúng sinh khiến lìa xa các chấp trước. Vì sao vậy? Vì Như Lai đã đầy đủ phương tiện tri kiến Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, có sức vô lượng không trở ngại, không sợ hãi, thiền định, giải thoát Tam-muội sâu không bờ bến, thành tựu tất cả pháp chưa từng có.

Xá-lợi-phất! Như Lai có thể phân biệt khéo léo giảng nói các pháp bằng lời lẽ dịu dàng làm đẹp lòng người nghe.

Xá-lợi-phất! Nói tóm lại Phật thành tựu tất cả vô lượng vô biên pháp chưa từng có.

Xá-lợi-phất hãy thôi, không cần nói lại nữa! Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có mà Phật đã thành tựu thì chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu triệt tướng chân thật của các pháp. Nghĩa là đã nói cái chân thật của các pháp thì tướng là như vậy, tánh là như vậy, thể là như vậy, sức lực là như vậy, hành động là như vậy, nhân là như vậy, duyên là như vậy, quả là như vậy, báo là như vậy, trước, sau rốt ráo đều như vậy.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

Đấng Thế Hùng khó lường
Chư Thiên cùng người đời,

Tất cả loài chúng sinh
Không ai hiểu được Phật.
Phật lực không khiếp sợ
Giải thoát các Tam-muội.
Các pháp khác của Phật
Không ai đo lường được.
Vốn từ vô số Phật
Tu đầy đủ các đạo.
Pháp nhiệm mầu rất sâu,
Khó thấy khó rõ được.
Trong vô lượng ức kiếp
Tu các đạo ấy rồi,
Đạo tràng được chứng quả
Ta đều đã thấy biết.
Quả báo lớn như vậy,
Các thứ tánh tướng nghĩa,
Ta cùng mười phương Phật
Mới biết được việc đó.
Pháp không thể chỉ bày
Vắng bặt tướng nói năng.
Các loài chúng sinh khác
Không thể nào hiểu được.
Trừ các chúng Bồ-tát
Có sức tin kiên cố,
Các hàng đệ tử Phật
Từng cúng dường chư Phật,
Tất cả lậu đã hết
Ở thân sau cùng này,

Các hạng người như vậy,
Sức họ không kham nổi.
Giả sử đầy thế gian
Đều như Xá-lợi-phất
Cùng chung nhau suy xét
Không lường được trí Phật.
Dẫu cho khắp mười phương
Đều như Xá-lợi-phất,
Và các đệ tử khác
Cũng đầy cõi mười phương
Cùng chung nhau suy xét
Cũng không thể biết được.
Duyên giác trí nhạy bén,
Thân vô lậu sau cùng,
Cũng đầy cõi mười phương
Số đông như rừng tre,
Tất cả cùng một lòng
Trong vô lượng ức kiếp
Muốn xét Phật thật trí
Chẳng biết được chút nào.
Bồ-tát mới phát tâm
Cúng dường vô số Phật,
Thấu rõ các nghĩa thú
Lại có tài nói pháp,
Đông đầy cõi mười phương
Như lúa mè tre lau,
Nhất tâm dùng diệu trí
Trải số kiếp hằng sa

Cùng chung nhau suy xét
Không biết được trí Phật.
Hàng bất thoái Bồ-tát
Nhiều như cát sông Hằng,
Nhất tâm cùng suy xét
Cũng không thể hiểu được.
Lại bảo Xá-lợi-phất
Pháp nhiệm mầu rất sâu
Vô lậu khó nghĩ bàn
Nay ta đã đầy đủ.
Chỉ ta biết tướng đó
Mười phương Phật cũng vậy.
Xá-lợi-phất phải biết
Chư Phật nói không khác.
Với pháp Phật nói ra
Nên sinh sức tin lớn.
Pháp Phật lâu về sau
Cần phải nói chân thật.
Bảo các chúng Thanh văn
Cùng người cầu Duyên giác,
Ta khiến cho thoát khổ
Đến chứng được Niết-bàn.
Phật dùng sức phương tiện
Dạy cho ba thừa giáo.
Chúng sinh nếu mê đắm
Dắt dẫn khiến ra khỏi.

Lúc bấy giờ trong đại chúng có các Thanh văn lậu tận A-la-hán như A-nhã Kiều-trần-như… đến

một ngàn hai trăm người và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di là những bậc phát tâm Thanh văn, Duyên giác, đều nghĩ: "Vì sao hôm nay Phật ân cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này: 'Pháp của Phật chứng rất sâu xa khó hiểu, tất cả Thanh văn, Duyên giác không thể đạt tới được.' Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đạt được Niết-bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?"

Lúc đó Xá-lợi-phất biết bốn chúng sinh nghi mà chính tự mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nhân gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương tiện thứ nhất nhiệm mầu sâu xa khó hiểu của chư Phật? Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó. Hôm nay cả bốn chúng đều có chỗ nghi. Cúi xin Thế Tôn giải rõ việc đó. Vì sao Thế Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm mầu sâu xa khó hiểu?

Bấy giờ Xá-lợi-phất muốn làm rõ nghĩa trên nói bài kệ:

Đấng Tuệ Nhật Đại Thánh
Lâu mới nói pháp này.
Tự nói pháp đã chứng
Lực, Vô úy, Tam-muội
Và Thiền định, Giải thoát
Là không thể nghĩ bàn.
Pháp chứng nơi đạo tràng

Không ai có thể hỏi.
Ý con khó suy xét
Cũng không ai hỏi được.
Không hỏi mà tự nói
Khen ngợi đạo tu hành.
Chư Phật đã chứng đắc
Trí tuệ rất nhiệm mầu.
Hàng vô lậu La-hán
Cùng người cầu Niết-bàn
Nay đều sa lưới nghi:
Vì sao Phật nói thế?
Hạng người cầu Duyên giác,
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,
Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần
Và chúng Càn-thát-bà
Nhìn nhau lòng hoài nghi
Chiêm ngưỡng Lưỡng Túc Tôn,
Việc đó là thế nào?
Xin Phật vì chỉ dạy!
Trong các chúng Thanh văn
Phật bảo con hạng nhất,
Nay chính trong trí con
Nghi hoặc không rõ được.
Vì là pháp cứu cánh
Vì là chỗ hành đạo,
Con từ miệng Phật sinh
Chắp tay chiêm ngưỡng đợi
Xin ban tiếng nhiệm mầu

Dạy cho pháp như thật.
Tất cả các Trời, Rồng
Số như cát sông Hằng,
Bồ-tát cầu thành Phật
Số nhiều đến tám vạn,
Có vạn ức quốc gia
Chuyển luân vương cũng đến
Đều cung kính chắp tay
Muốn nghe đạo đầy đủ.

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thôi thôi không nên nói nữa, nếu nói ra, tất cả trời và người trong thế gian đều sẽ kinh sợ nghi ngờ.

Xá-lợi-phất lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin dạy bảo, cúi xin dạy bảo! Bởi vì sao? Vì trong hội nay có vô số trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ chúng sinh đã từng gặp các Đức Phật, các căn dũng mãnh lanh lợi, trí tuệ sáng suốt, nếu được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin.

Bấy giờ Xá-lợi-phất muốn làm rõ lại nghĩa này, nói bài kệ:

Đấng Pháp Vương vô thượng
Xin dạy cho, đừng ngại.
Vô lượng chúng hội đây
Có người kính tin được.

Phật lại ngăn Xá-lợi-phất rằng:

–Nếu nói điều đó ra thì tất cả Trời, Người, A-

tu-la trong thế gian đều sẽ kinh sợ nghi ngờ và Tỳ-kheo tăng thượng mạn sẽ phải sa đọa vào vực thẳm.

Khi ấy Thế Tôn lại nói bài kệ rằng:

Thôi thôi không nên nói
Pháp vi diệu khó nghĩ,
Những kẻ tăng thượng mạn
Nghe ắt không kính tin.

Bấy giờ Xá-lợi-phất bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin chỉ dạy, cúi xin chỉ dạy! Hiện nay trong hội chúng này hạng người như con có đến trăm ngàn vạn ức, đã từng đời đời theo Phật thọ giáo. Những người như vậy chắc có thể kính tin, yên ổn lâu dài, được nhiều lợi ích.

Bấy giờ Xá-lợi-phất muốn làm rõ nghĩa trên, nói bài kệ:

Vô thượng Lưỡng Túc Tôn
Xin nói pháp đệ nhất.
Con là Trưởng tử Phật
Xin phân biệt chỉ dạy.
Vô lượng chúng hội đây
Kính tin được pháp này.
Đời đời Phật đã từng
Giáo hóa chúng như vậy.
Nay một lòng chắp tay
Muốn thọ lãnh lời Phật.
Chúng con ngàn hai trăm
Cùng bao nhiêu người khác,

Xin Phật vì chúng hội
Rủ lòng phân biệt nói.
Chúng hội nghe pháp này
Sẽ sinh lòng hoan hỷ.

Lúc bấy giờ Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất:

–Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh thì lẽ đâu không nói. Vậy hãy lắng nghe suy nghĩ kỹ, ta sẽ vì ông phân biệt giảng nói.

Khi Phật nói như vậy thì trong hội có các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cả thảy là năm ngàn người liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật lui ra. Vì sao vậy? Vì những người này nguồn gốc tội lỗi sâu nặng, lại có lòng tăng thượng mạn, cái chưa đạt được nói đã đạt được, chỗ chưa chứng nói đã chứng, sai quấy như thế đó nên không ở lại. Thế Tôn lặng thinh không ngăn cản.

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Trong chúng ta đây không còn cành lá nữa, chỉ toàn có hạt chắc. Xá-lợi-phất! Những kẻ tăng thượng mạn thế kia lui về là tốt. Ông nay nghe cho rõ, ta sẽ vì ông mà giảng nói.”

Xá-lợi-phất bạch:

–Vâng thưa Thế Tôn con muốn được nghe!

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Pháp vi diệu như thế, chư Phật Như Lai đúng thời mới nói. Như hoa Ưu-đàm đúng thời tiết mới có một lần. Xá-lợi-phất, các ông hãy tin lời Phật

nói không hư vọng.

Xá-lợi-phất! Chư Phật theo thời nghi mà nói pháp, ý thú khó hiểu. Bởi vì sao? Ta dùng vô số phương tiện, các thứ nhân duyên, ngôn từ, thí dụ để diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải lấy suy tư phân biệt mà hiểu được. Chỉ có chư Phật mới biết. Bởi vì sao? Chư Phật Thế Tôn chỉ vì một nhân duyên trọng đại mà xuất hiện ra đời.

Xá-lợi-phất! Vì sao nói là chư Phật Thế Tôn chỉ vì một nhân duyên trọng đại mà xuất hiện ra đời? Là vì chư Phật Thế Tôn muốn khai mở tri kiến Phật cho chúng sinh được thanh tịnh mà xuất hiện ra đời, muốn chỉ bày tri kiến Phật cho chúng sinh mà xuất hiện ra đời, muốn chúng sinh giác ngộ tri kiến Phật mà xuất hiện ra đời, muốn chúng sinh chứng nhập vào tri kiến Phật mà xuất hiện ra đời.

Xá-lợi-phất! Chư Phật vì một nhân duyên trọng đại mà xuất hiện ra đời là như vậy đó!

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Chư Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ-tát, những điều làm ra chỉ vì một việc, đó là đem tri kiến Phật chỉ bày cho chúng sinh được giác ngộ mà thôi.

Xá-lợi-phất! Như Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sinh thuyết pháp, không có thừa nào khác, nói chi đến hai hay ba.

Xá-lợi-phất! Pháp của tất cả mười phương chư

Phật cũng như vậy. Xá-lợi-phất! Chư Phật quá khứ đã dùng vô lượng vô số phương tiện, các thứ nhân duyên, ngôn từ, thí dụ để vì chúng sinh diễn nói các pháp. Các pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sinh đó theo chư Phật nghe pháp, cứu cánh đều chứng được Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Chư Phật ra đời vào thời vị lai cũng sẽ dùng vô lượng vô số phương tiện, các thứ nhân duyên, ngôn từ, thí dụ để vì chúng sinh diễn nói các pháp. Các pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sinh đó theo Phật nghe pháp, cứu cánh đều sẽ chứng được Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Chư Phật Thế Tôn hiện tại, trong vô lượng trăm ngàn vạn ức cõi Phật ở mười phương, đang làm nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sinh. Chư Phật đó cũng dùng vô lượng, vô số phương tiện các thứ nhân duyên, ngôn từ, thí dụ để vì chúng sinh diễn nói các pháp. Các pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sinh đó theo Phật nghe pháp, cứu cánh đều chứng được Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Các Đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ-tát là vì muốn chỉ bày tri kiến Phật cho chúng sinh, muốn làm cho chúng sinh giác ngộ tri kiến Phật, muốn làm cho chúng sinh chứng được tri kiến Phật.

Xá-lợi-phất! Ta nay cũng vậy. Biết rõ chúng

sinh có nhiều dục vọng, mê chấp thân tâm, ta tùy theo bản tánh đó mà dùng các thứ nhân duyên, ngôn từ, thí dụ cùng sức phương tiện mà vì họ nói pháp.

Xá-lợi-phất! Làm như thế là vì để chứng được một Phật thừa Nhất thiết chủng trí. Xá-lợi-phất! Trong mười phương thế giới, hai thừa còn không có huống chi là có ba.

Xá-lợi-phất! Chư Phật xuất hiện ra trong đời ác có năm thứ ô uế. Đó là kiếp sống ô uế, phiền não ô uế, chúng sinh ô uế, kiến chấp ô uế, thân mạng ô uế. Vì vậy, Xá-lợi-phất! Gặp kiếp loạn ô uế thì chúng sinh có nhiều ô uế như bỏn sẻn, tham lam, ganh ghét, chỉ tạo những điều không lành, cho nên các Đức Phật dùng sức phương tiện từ một Phật thừa mà phân biệt nói thành ba.

Xá-lợi-phất! Nếu đệ tử ta tự cho mình là A-la-hán, là Duyên giác mà không nghe không biết việc của chư Phật Như Lai là chỉ giáo hóa Bồ-tát, thì những người này không phải đệ tử Phật, không phải A-la-hán, không phải Duyên giác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đó tự cho mình đã được quả A-la-hán, là thân sau cùng, là cứu cánh Niết-bàn, thế rồi không còn quyết chí cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nên biết rằng họ là những kẻ tăng thượng mạn. Bởi vì sao? Nếu có Tỳ-kheo thật sự chứng

quả A-la-hán mà không tin pháp này thì quyết chắc điều đó là không thể có, trừ khi Phật đã diệt độ rồi hoặc hiện tại không có Phật. Bởi vì sao? Sau khi Phật diệt độ đối với những kinh như thế rất khó có người có khả năng thọ trì đọc tụng hiểu rõ nghĩa lý. Còn nếu gặp chư Phật khác thì có thể hiểu rõ được ý nghĩa trong pháp này.

Xá-lợi Phật! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật nói. Lời của chư Phật Như Lai không là hư vọng, nói không có thừa nào khác, chỉ duy nhất có một Phật thừa mà thôi.

Lúc bấy giờ Thế Tôn muốn là rõ lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Ôm lòng tăng thượng mạn,
Ưu-bà-tắc ngã mạn
Ưu-bà-di không tin.
Bốn chúng như thế đó
Số ấy đến năm ngàn.
Họ không thấy lỗi mình
Giới đức thì thiếu sót.
Tiếc giữ điều sai quấy
Dùng thủ đoạn trí xảo.
Hạng thấp hèn trong chúng
Sợ oai Phật phải lui.
Hạng này kém phước đức
Không kham nổi pháp này.
Chúng nay không cành lá

Chỉ toàn những hạt chắc.
Xá-lợi-phất nghe rõ,
Pháp nghĩa chư Phật chứng
Vô lượng sức phương tiện
Vì chúng sinh mà nói.
Tâm chúng sinh suy nghĩ
Cũng như các hành vi
Bao nhiêu là dục vọng
Nghiệp lành dữ đời trước,
Phật đã biết rõ hết.
Dùng các duyên thí dụ,
Bằng ngôn từ phương tiện
Khiến tất cả hoan hỷ.
Hoặc giảng nói Khế kinh
Trùng tụng cùng Bản sự,
Bản sinh, Vị tằng hữu
Cũng nói trong Nhân duyên.
Thí dụ và Cô khởi
Luận nghị cộng chín kinh.
Độn căn ưa pháp nhỏ
Tham đắm nơi sinh tử,
Nơi vô lượng chư Phật
Không tu hành đạo mầu,
Bị các khổ quấy rối
Vì thế nói Niết-bàn.
Ta lập phương tiện đó
Khiến vào trí tuệ Phật,
Chưa từng nói mọi người

Sẽ được thành Phật đạo.
Sở dĩ chưa từng nói
Là vì chưa đúng lúc.
Nay là thời đã đến
Quyết định nói Đại thừa.
Chín bộ pháp của ta
Thuận theo chúng sinh nói.
Vào Đại thừa là gốc
Nên mới nói kinh này.
Có Phật tử tâm tịnh
Dịu dàng mà lanh lợi,
Nơi vô lượng chư Phật
Tu tập đạo nhiệm mầu.
Vì hàng Phật tử đó
Nói kinh Đại thừa đây.
Ta thọ ký người đó
Đời sau thành Phật đạo.
Bởi thâm tâm niệm Phật
Tu trì tịnh giới nên
Hạng này nghe thành Phật
Lòng tràn đầy hoan hỷ.
Phật biết tâm như thế
Nên vì nói Đại thừa.
Nếu Thanh văn Bồ-tát
Nghe pháp ta nói ra
Dù chỉ một bài kệ
Đều thành Phật không nghi.
Trong mười phương cõi Phật

Chỉ có pháp Nhất thừa.
Không hai cũng không ba.
Trừ Phật phương tiện nói
Chỉ dùng danh tự giả
Dắt dẫn cho chúng sinh,
Để nói trí tuệ Phật.
Chư Phật hiện ở đời,
Chỉ một sự thật này,
Các thứ khác không thật.
Quyết không dùng Tiểu thừa
Mà tế độ chúng sinh.
Phật an trú Đại thừa
Như pháp đã chứng đắc.
Định, tuệ, lực trang nghiêm
Lấy đó độ chúng sinh.
Tự chứng đạo Vô thượng
Pháp Đại thừa bình đẳng.
Nếu đem Tiểu thừa dạy
Cho dù với một người,
Ta sẽ đọa xan tham,
Điều này không thể được.
Nếu người tin theo Phật
Như Lai không dối gạt
Không tham lam ganh ghét
Dứt ác trong các pháp,
Nên Phật ở mười phương
Mà hoàn toàn chẳng sợ.
Ta dùng tướng trang nghiêm

Ánh sáng chiếu thế gian.
Vô lượng chúng tôn trọng
Vì nói thật tướng ấn.
Xá-lợi-phất nên biết,
Ta vốn lập thệ nguyện
Muốn cho tất cả chúng
Được như ta không khác.
Như xưa ta đã nguyện
Nay được đầy đủ rồi,
Độ tất cả chúng sinh
Đều khiến vào Phật đạo.
Nếu ta gặp chúng sinh,
Dạy hết bằng Phật đạo,
Kẻ vô trí rối loạn
Mê lầm không thọ giáo.
Ta biết chúng sinh này
Chưa từng tu nghiệp thiện,
Chấp chặt nơi năm dục
Vì si ái sinh khổ,
Bởi nhân duyên tham dục
Sa đọa ba đường dữ,
Luân hồi trong sáu nẻo
Chịu đủ các khổ độc,
Thụ thai mà thành thân
Cứ đời đời tăng trưởng.
Người đức mỏng ít phúc
Bị các khổ bức bách,
Lạc vào rừng tà kiến

Hoặc chấp có chấp không,
Dựa vào chấp kiến này
Đủ cả sáu mươi hai.
Mê chấp pháp hư vọng
Ôm chặt không thể bỏ,
Quá ngã mạn kiêu căng
Dua nịnh không chân thật,
Trong ngàn vạn ức kiếp
Không nghe danh hiệu Phật,
Và không nghe chánh pháp
Người như vậy khó độ.
Cho nên Xá-lợi-phất!
Ta vì lập phương tiện
Nói các đạo diệt khổ
Cho đó là Niết-bàn.
Tuy ta nói Niết-bàn
Cũng không phải thật diệt.
Các pháp từ xưa nay
Tướng thường tự vắng lặng.
Phật tử hành đạo rồi
Đời sau được thành Phật.
Ta có sức phương tiện
Mở bày pháp ba thừa.
Tất cả chư Thế Tôn
Đều nói đạo Nhất thừa.
Nay trong đại chúng này
Đều phải diệt nghi ngờ.
Lời Phật nói không khác

Chỉ một, không hai thừa.
Vô số kiếp đã qua
Vô lượng Phật diệt độ
Trăm ngàn vạn ức Phật
Số nhiều không lường hết.
Như vậy chư Thế Tôn
Dùng các duyên thí dụ
Vô số sức phương tiện
Diễn nói các pháp tướng.
Các Đức Thế Tôn đó
Đều nói pháp Nhất thừa
Độ vô lượng chúng sinh
Khiến vào nơi Phật đạo.
Lại các Đại Thánh chúa
Biết tất cả thế gian
Trời người loài quần sinh
Thâm tâm chỗ ưa muốn
Bèn dùng phương tiện khác
Giúp rõ nghĩa đệ nhất.
Nếu có loài chúng sinh
Gặp chư Phật quá khứ
Hoặc nghe pháp bố thí
Hoặc trì giới, nhẫn nhục,
Tinh tấn, thiền, trí tuệ,
Tu các thứ phước tuệ,
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo.
Chư Phật diệt độ rồi

Nếu người lòng hiền dịu
Các chúng sinh như thế
Đều đã thành Phật đạo.
Chư Phật diệt độ rồi
Người cúng dường xá-lợi,
Xây vạn ức tháp miếu
Vàng bạc và pha lê,
Xa cừ cùng mã não
Ngọc mai khôi, lưu ly,
Thanh tịnh và trang nghiêm
Trang hoàng nơi các tháp.
Hoặc là dựng miếu đá
Chiên-đàn và trầm hương
Gỗ mật cùng thứ khác
Gạch ngói hoặc đất sét,
Hoặc ở nơi đồng trống
Đắp đất làm miếu Phật,
Dù trẻ con chơi đùa
Vun cát làm tháp Phật,
Những hạng người như vậy
Đều đã thành Phật đạo.
Nếu như người vì Phật
Xây dựng các hình tượng
Chạm khắc thành các tướng
Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc dùng bảy thứ báu
Thau, đồng bạch, đồng đỏ,
Bạch lạp cùng chì thiếc,

Sắt, gỗ cùng đất sét,
Hoặc dùng keo, sơn, vải
Tô điểm làm tượng Phật,
Những hạng người như vậy
Đều đã thành Phật đạo.
Hội họa vẽ tượng Phật
Trăm tướng phước trang nghiêm
Tự làm khuyên người làm
Đều đã thành Phật đạo.
Dù trẻ con chơi đùa
Dùng cỏ cây hoặc bút
Hoặc dùng đầu móng tay
Mà vẽ làm tượng Phật.
Những hạng người như vậy
Lần lần chứa công đức
Đầy đủ tâm Đại bi
Đều đã thành Phật đạo.
Cần dạy các Bồ-tát
Độ thoát vô lượng chúng.
Nếu người nơi tháp miếu
Tượng báu và tượng vẽ,
Dùng hoa hương phướn lọng
Tâm cung kính cúng dường,
Hoặc khiến người tấu nhạc
Đánh trống thổi sừng ốc,
Tiêu địch cầm không hầu
Tỳ bà cùng phèn la
Âm nhạc hay như vậy

Đem dâng trọn cúng dường.
Hoặc dùng tâm hoan hỷ
Ca ngâm khen Đức Phật,
Cho dù một tiếng nhỏ
Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc người tâm tán loạn
Dù dùng một bông hoa
Cúng dường nơi tượng vẽ
Sẽ thấy vô số Phật.
Hoặc có người lễ lạy
Hoặc chỉ có chắp tay,
Hay chỉ đưa một tay
Hoặc chỉ hơi cúi đầu
Như để cúng dường tượng
Sẽ thấy vô lượng Phật.
Từ thành đạo Vô thượng
Rộng độ vô số chúng
Vào Vô dư Niết-bàn
Như củi tàn lửa tắt.
Nếu người tâm tán loạn
Vào ở nơi tháp miếu,
Một tiếng Nam-mô Phật
Cũng đã thành Phật đạo.
Nơi chư Phật quá khứ
Tại thế hay diệt rồi
Có người nghe pháp này
Đều đã thành Phật đạo.
Chư Thế Tôn vị lai

Số nhiều không lường hết.
Các Đức Như Lai đó
Cùng phương tiện nói pháp.
Tất cả chư Như Lai
Dùng vô lượng phương tiện
Độ thoát các chúng sinh
Vào trí vô lậu Phật.
Những người được nghe pháp
Không ai không thành Phật.
Chư Phật vốn thệ nguyện
Phật đạo ta tu hành
Muốn cho khắp chúng sinh
Cũng đều được đạo này.
Chư Phật đời vị lai
Dầu nói trăm ngàn ức
Vô số các pháp môn
Kỳ thật vì Nhất thừa.
Chư Phật Lưỡng Túc Tôn
Biết pháp thường không tánh
Giống Phật tùy duyên khởi
Cho nên nói Nhất thừa.
Pháp ở vị trí pháp
Tướng thế gian thường trú.
Nơi đạo tràng đã biết
Đạo Sư phương tiện mói.
Hiện tại mười phương Phật
Được trời người cúng dường.
Số nhiều như hằng sa

Xuất hiện ra thế gian
Vì an ổn chúng sinh
Cũng nói pháp như vậy.
Tịch diệt là đệ nhất
Nhưng dùng sức phương tiện,
Giáo hóa bằng nhiều lối
Kỳ thật vì Phật thừa.
Biết các hạnh chúng sinh
Điều nghĩ nhớ trong tâm
Tạo nghiệp từ quá khứ
Lòng dục, sức tinh tấn
Và các căn nhanh chậm
Dùng các thứ nhân duyên
Thí dụ với ngôn từ
Tùy cơ phương tiện nói.
Ta nay cũng như vậy,
Vì yên ổn chúng sinh,
Dùng các thứ pháp môn
Để là rõ Phật đạo.
Ta dùng sức trí tuệ
Biết dục vọng chúng sinh.
Phương tiện nói các pháp
Khiến đều sinh hoan hỷ.
Xá-lợi-phất nên biết,
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy sáu đường chúng sinh
Nghèo cùng không phước tuệ,
Vào đường hiểm sinh tử,

Khổ nối nhau không dứt.
Đắm sâu năm dục vọng
Như trâu thích cái đuôi.
Do tham ái tự che
Mù quáng không thấy được.
Không cầu Phật thế lớn
Và pháp dứt khổ đau
Lún sâu vào tà kiến
Lại lấy khổ diệt khổ.
Phật vì chúng sinh này
Mà sinh tâm đại Bi.
Ta mới vào đạo tràng
Cũng quán sát, kinh hành
Trong hai mươi mốt ngày
Tư duy việc như sau:
Trí tuệ ta đạt được
Là vi diệu đệ nhất.
Chúng sinh các căn chậm
Vui, si làm mù quáng.
Những hạng người như thế
Làm sao để độ được?
Bấy giờ các Phạm vương
Cùng các trời Đế Thích
Bốn Thiên vương hộ đời
Và trời Đại tự tại,
Cùng các Thiên chúng khác
Trăm ngàn ức quyến thuộc
Chắp tay cung kính lễ,

Thỉnh ta chuyển pháp luân.
Ta liền tự suy nghĩ
Nếu chỉ khen Phật thừa,
Chúng sinh chìm nơi khổ
Không tin được pháp đó.
Do phá pháp không tin
Đọa vào ba đường dữ.
Ta thà không nói pháp
Mau chóng nhập Niết-bàn.
Liền nhớ quá khứ Phật
Thực hành sức phương tiện.
Ta nay chứng được đạo
Cũng nên nói ba thừa.
Lúc ta nghĩ như vậy
Mười phương Phật đều hiện,
Tiếng Phạm an ủi ta:
Hay thay, Phật Thích-ca!
Bậc Đạo Sư đệ nhất,
Được pháp Vô thượng này,
Làm theo như chư Phật
Mà dùng sức phương tiện.
Chúng tôi cũng đều được
Pháp vi diệu đệ nhất.
Vì các loài chúng sinh
Phân biệt nói ba thừa.
Trí kém chuộng pháp nhỏ
Không tự tin thành Phật,
Cho nên dùng phương tiện

Phân biệt nói các quả.
Dầu cho nói ba thừa
Chỉ nhằm dạy Bồ-tát.
Xá-lợi-phất nên biết,
Ta nghe các Đức Phật
Tiếng nhiệm mầu thanh tịnh
Xưng Nam-mô chư Phật.
Ta lại nghĩ thế này
Ta ra đời trược ác,
Như chư Phật đã nói,
Ta cũng làm y theo.
Suy nghĩ như vậy rồi
Liền đến Ba-la-nại.
Các pháp tướng tịch diệt
Không dùng lời giảng được.
Bèn dùng sức phương tiện
Vì năm Tỳ-kheo nói.
Gọi là chuyển pháp luân
Mới có tiếng Niết-bàn.
Cùng với A-la-hán
Và Pháp, Tăng sai khác.
Từ kiếp xưa đến nay
Khen pháp Niết-bàn này,
Dứt hẳn khổ sống chết,
Ta thường nói như vậy.
Xá-lợi-phất phải biết,
Ta thấy các Phật tử
Chí quyết cầu Phật đạo

Vô lượng ngàn vạn ức
Đều đem lòng cung kính
Đồng đi đến chỗ Phật,
Đã từng theo chư Phật
Nghe thuyết pháp phương tiện.
Ta liền nghĩ thế này:
Sở dĩ Phật ra đời
Vì để nói Phật tuệ.
Nay chính là đúng lúc.
Xá-lợi-phất phải biết.
Người căn chậm trí nhỏ,
Kẻ chấp tướng kiêu mạn
Không thể tin pháp này.
Nay ta vui vô úy
Ở trong hàng Bồ-tát
Trút bỏ ngay phương tiện
Chỉ nói đạo Vô thượng.
Bồ-tát nghe pháp đó
Đều đã trừ lưới nghi.
Ngàn hai trăm La-hán
Cũng đều sẽ thành Phật,
Như cách thức nói pháp
Của chư Phật ba đời.
Ta nay cũng như vậy
Nói pháp không phân biệt.
Các Đức Phật ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ.
Cho dẫu hiện ra đời

Nói pháp này khó hơn,
Vô lượng, vô số kiếp
Nghe pháp này cũng khó,
Hay nghe được pháp này
Hạng người đó cũng khó.
Ví như hoa Ưu-đàm
Ai cũng đều ưa thích,
Trong trời, người ít có
Lâu mới nở một lần.
Nghe pháp vui mừng khen
Dù chỉ nói một lời
Tức là đã cúng dường
Ba đời tất cả Phật.
Người như vậy hiếm có
Hơn cả hoa Ưu-đàm.
Mọi người xin chớ nghi
Ta là vua các pháp
Dạy bảo khắp đại chúng
Chỉ dùng đạo Nhất thừa.
Giáo hóa các Bồ-tát,
Không đệ tử Thanh văn.
Xá-lợi-phất các ngươi
Thanh văn và Bồ-tát
Phải biết pháp mầu này:
Bí quyết của chư Phật.
Bởi đời ác năm trược
Chỉ tham đắm dục lạc
Những chúng sinh như vậy

Đều không cầu Phật đạo.
Người ác ở đời sau
Nghe Phật nói Nhất thừa
Mê lầm không tin nhận
Phá pháp đọa đường dữ.
Người trong sạch hổ thẹn,
Quyết chí cầu Phật đạo.
Nên vì những người ấy
Rộng khen đạo Nhất thừa.
Xá-lợi-phất nên biết
Pháp chư Phật là vậy.
Dùng vạn ức phương tiện
Tùy nghi mà nói pháp.
Ai không chịu tu học
Không hiểu được pháp này.
Các ông nay đã rõ
Phật là Thầy ở đời.
Tùy theo việc phương tiện
Không còn nghi lầm nữa,
Sinh lòng rất vui mừng
Tự biết sẽ thành Phật.

-oOo-

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 2

Phẩm 3: Thí Dụ

Lúc bấy giờ Xá-lợi-phất hớn hở vui mừng, liền đứng dậy chắp tay chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch Phật rằng:

–Nay con theo Thế Tôn nghe tiếng pháp này, lòng hớn hở được điều chưa từng có. Bởi vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các Bồ-tát được thọ ký thành Phật mà chúng con không được dự vào việc ấy, tự cảm thương cho rằng mất vô lượng tri kiến của Như Lai. Bạch Đức Thế Tôn! Con thường một mình ở dưới cây trong núi rừng, khi ngồi khi đi kinh hành thường suy nghĩ như vầy: "Chúng ta đồng vào trong pháp tánh, tại sao Như Lai lại dùng pháp Tiểu thừa mà tế độ?" Đó là lỗi của chúng con, không phải do Thế Tôn. Bởi vì sao? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp, nhân đó mà thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì chắc là do pháp Đại thừa mà được độ thoát. Song chúng con không hiểu rằng Phật vì phương tiện tùy theo cơ nghi mà nói pháp, nên vừa mới nghe Phật nói pháp đã vội tin nhận suy gẫm cho là chứng đắc.

Bạch Đức Thế Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày trọn đêm thường tự trách mình, mà nay theo Phật nghe pháp chưa từng nghe, được pháp chưa từng có, dứt các nghi hoặc tối tăm, thân ý thư thái được rất yên ổn. Ngày nay mới biết mình là Phật tử thật sự, từ miệng Phật sinh, từ pháp hóa sinh, được phần pháp của Phật.

Khi ấy Xá-lợi-phất muốn làm rõ lại nghĩa trên, nói bài kệ rằng:

Con nghe tiếng pháp này
Được điều chưa từng có
Lòng rất đỗi vui mừng
Lưới nghi đều đã dứt.
Xưa nay nhờ Phật dạy
Không mất nơi Đại thừa.
Tiếng Phật rất ít có
Trừ được khổ chúng sinh.
Con đã được lậu tận
Nghe cũng hết khổ não.
Con ở nơi hang núi
Hoặc dưới cụm cây rừng
Khi ngồi, khi kinh hành
Thường suy nghĩ việc ấy.
Than ôi rất tự trách
Sao lại tự khinh mình.
Chúng ta cũng Phật tử
Đồng vào pháp vô lậu
Không được ở vị lai

Nói pháp Vô thượng đạo,
Sắc vàng ba hai tướng
Mười Lực, các Giải thoát.
Đồng chung trong một pháp
Mà không được như vậy.
Tám mươi tướng tốt đẹp
Mười tám pháp Bất cộng
Các công đức như thế
Mà ta đã mất hết.
Lúc kinh hành một mình
Thấy Phật ở trong chúng
Danh đồn khắp mười phương
Rộng lợi ích chúng sinh,
Tự nghĩ mất lợi này
Chính con tự khinh dối.
Con thường trong ngày đêm
Hằng suy nghĩ việc đó.
Muốn đem hỏi Thế Tôn
Xem mất hay không mất.
Con thường thấy Thế Tôn
Khen ngợi các Bồ-tát,
Vì thế nên ngày đêm
Suy lường việc như vậy.
Nay nghe tiếng Phật nói
Tùy cơ nghi thuyết pháp
Vô lậu khó nghĩ bàn
Khiến chúng đến đạo tràng.
Con xưa chấp tà kiến

Làm thầy các Phạm chí
Thế Tôn rõ tâm con
Trừ tà nói Niết-bàn.
Con trừ hết tà kiến
Được chứng quả pháp không.
Bấy giờ lòng tự bảo
Là đạt được diệt độ,
Nhưng nay mới tự biết
Không phải thật diệt độ.
Nếu khi được thành Phật
Đủ ba mươi hai tướng,
Trời, Người, chúng Dạ-xoa
Rồng, Thần đều cung kính,
Bấy giờ mới được nói
Là dứt hết Vô dư.
Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Nghe tiếng pháp như vậy
Lòng nghi hối đã trừ.
Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất kinh nghi
Phải chăng ma giả Phật
Quấy động lòng ta ư?
Phật dùng các thứ duyên
Thí dụ khéo giảng giải,
Lòng con yên như biển
Nghe được dứt lưới nghi.
Phật nói thuở quá khứ

Vô lượng Phật diệt độ
An trú trong phương tiện
Cũng đều nói pháp đó.
Phật hiện tại, vị lai,
Số nhiều cũng vô lượng,
Cũng dùng các phương tiện
Diễn nói pháp như thế.
Như Thế Tôn ngày nay
Từ sinh đến xuất gia
Đắc đạo chuyển pháp luân
Cũng dùng phương tiện nói.
Thế Tôn nói thật đạo
Ba-tuần không chuyện đó.
Vì thế con định chắc
Không phải ma giả Phật.
Do con sa lưới nghi
Cho là ma làm ra.
Nghe tiếng Phật êm dịu
Sâu xa rất mầu nhiệm
Diễn giảng pháp thanh tịnh,
Tâm con rất vui mừng.
Nghi ngờ tối tăm hết
An trụ trong thật trí.
Con quyết sẽ thành Phật
Được trời, người cung kính
Chuyển pháp luân Vô thượng
Giáo hóa các Bồ-tát.

Lúc bấy giờ Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ta nay ở trong hàng Trời, Người, Sa-môn, Bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai vạn ức Phật vì đạo Vô thượng nên giáo hóa ông, và ông cũng đã lâu theo ta thọ học, ta dùng phương tiện đẫn dắt ông sinh vào trong pháp ta.

Xá-lợi-phất! Ta xưa kia dạy ông chí nguyện Phật đạo mà nay quên hết lại tự cho là đã được diệt độ. Ta nay muốn khiến ông nhớ lại bản nguyện hành đạo mà vì các Thanh văn nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

Xá-lợi-phất! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng, vô biên kiếp số chẳng thể nghĩ bàn, cúng dường bao nhiêu ngàn vạn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ-tát, sẽ thành Phật hiệu Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Tên nước là Ly cấu. Cõi đó bằng thẳng, thanh tịnh đẹp đẽ an vui sung túc, trời, người đông đảo. Đất làm bằng lưu ly, có tám đường giao thông có dây vàng giăng hai bên đường. Mé đường có hàng cây bảy báu thường có hoa quả. Phật Hoa Quang Như Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sinh.

Xá-lợi-phất! Khi Phật ra đời tuy không phải đời ác nhưng vì bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp

đó tên là Đại bảo trang nghiêm. Vì sao gọi là Đại bảo trang nghiêm?

Vì cõi đó xem Bồ-tát là rất quý báu. Các Bồ-tát đó số đông vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, tính toán thí dụ cũng không xiết. Trừ trí tuệ của Phật không ai có thể biết được. Mỗi khi đi là có hoa nâng bước.

Các Bồ-tát này không phải là hàng mới phát tâm mà đều đã vun trồng cội đức từ lâu, tu phạm hạnh thanh tịnh nơi vô lượng trăm ngàn vạn ức Phật, hằng được chư Phật khen ngợi. Những bậc Bồ-tát thường tu trí tuệ của Phật, đủ sức thần thông lớn, biết rõ tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm vững bền như vậy đầy khắp cả nước.

Xá-lợi-phất! Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ lúc còn làm vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Qua mười hai tiểu kiếp, Hoa Quang Như Lai thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho Bồ-tát Kiên Mãn mà bảo các Tỳ-kheo rằng: "Bồ-tát Kiên Mãn này tiếp theo đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước của Phật ấy cũng giống như vậy."

Xá-lợi-phất! Sau khi Phật Hoa Quang đó diệt độ, chánh pháp tồn tại ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp cũng tồn tại ba mươi hai tiểu kiếp.

Lúc bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa

trên, nói bài kệ rằng:

Xá-lợi-phất đời sau
Thành Phật trí cao rộng
Tên hiệu là Hoa Quang
Sẽ độ vô lượng chúng.
Cúng dường vô số Phật
Đầy đủ hạnh Bồ-tát,
Quá vô lượng kiếp rồi
Kiếp tên Đại bảo nghiêm.
Cõi nước tên Ly cấu,
Trong sạch không vết nhơ,
Dùng lưu ly làm đất
Dây vàng giăng bên đường.
Cây bảy báu sắc đẹp
Thường xuyên có hoa quả.
Bồ-tát ở cõi đó
Chí niệm thường vững bền
Thần thông Ba-la-mật
Tất cả đều đầy đủ.
Nơi vô số chư Phật
Học tốt đạo Bồ-tát.
Những Đại sĩ như thế
Phật Hoa Quang hóa độ.
Lúc Phật làm vương tử
Rời nước bỏ vinh hoa
Ở thân đời sau cùng
Xuất gia thành Phật đạo.
Phật Hoa Quang trụ thế

Thọ mười hai tiểu kiếp,
Chúng nhân dân nước đó
Sống lâu tám tiểu kiếp.
Sau khi Phật diệt độ,
Chính pháp trụ ở đời
Ba mươi hai tiểu kiếp
Rộng độ các chúng sinh.
Chánh pháp diệt hết rồi
Tượng pháp cũng ba hai.
Xá-lợi phân bố khắp
Trời người đều cúng dường.
Phật Hoa Quang hóa độ
Việc đó là như thế.
Đấng Lưỡng Túc Tôn kia
Hơn cả không ai bằng
Phật ấy tức là ông
Nên phải tự vui mừng.

Bấy giờ bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, cả đại chúng thấy Xá-lợi-phất ở trước Phật nhận được lời thọ ký sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lòng rất vui mừng vô cùng hớn hở. Mỗi người đều cởi y ngoài đang đắp trên mình mà cúng dường Phật.

Thích Đề-hoàn Nhân, các Phạm thiên vương và vô số Thiên tử cũng đem áo trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la cúng dường Phật, những

chiếc áo trời tung ra trụ lại giữa hư không và xoay tròn, trăm ngàn vạn khúc nhạc trời đồng trổi lên giữa hư không, mưa các thứ hoa trời mà nói rằng: "Phật xưa ở thành Ba-la-nại lần đầu tiên chuyển pháp luân, đến nay mới lại chuyển pháp luân rất lớn Vô thượng."

Lúc đó các Thiên tử muốn làm rõ lại nghĩa trên, nói bài kệ rằng:

Xưa ở Ba-la-nại
Chuyển pháp luân bốn Đế
Phân biệt nói các pháp
Sinh diệt của năm nhóm.
Nay lại chuyển pháp luân
Rất vi diệu Vô thượng.
Pháp đó rất sâu mầu
Ít có người tin được.
Chúng ta từ xưa nay
Thường nghe Thế Tôn nói,
Chưa từng nghe thượng pháp
Thâm diệu như thế này.
Thế Tôn nói pháp đó
Chúng ta đều tùy hỷ.
Đại trí Xá-lợi-phất
Nay được Phật thọ ký.
Chúng ta cũng như vậy
Quyết sẽ được thành Phật,
Trong tất cả thế gian
Bậc tôn kính cao tột.

Phật đạo không nghĩ bàn
Phương tiện tùy nghi nói.
Ta bao nhiêu nghiệp phước
Đời nay hoặc quá khứ
Và công đức thấy Phật
Đều hồi hướng Phật đạo.

Bấy giờ Xá-lợi-phất bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con nay không còn tối tăm nghi ngờ nữa, đích thân ở trước Phật được thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Một ngàn hai trăm vị tâm tự tại đây, lúc xưa ở bậc Hữu học Phật thường dạy rằng: "Pháp của ta có thể lìa sinh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết-bàn." Các vị Hữu học, Vô học đây cũng đều đã tự lìa bỏ chấp ngã cùng chấp có chấp không, nói là được Niết-bàn nhưng nay ở trước Thế Tôn nghe điều chưa từng nghe đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói nhân duyên đó khiến lìa nghi hối.

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ta trước đâu không nói rằng chư Phật Thế Tôn dùng các nhân duyên, ngôn từ, thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư? Những điều nói đó đều để dạy Bồ-tát. Nhưng Xá-lợi-phất! Nay ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó. Những người có trí sẽ do thí dụ mà hiểu được.

Xá-lợi-phất! Như trong một làng nọ ở một nước kia có vị Đại trưởng giả tuổi đã già, có của cải ruộng vườn nhà cửa tôi tớ nhiều không kể xiết. Nhà người này rộng lớn nhưng chỉ có một cửa ra vào. Trong nhà người rất đông, có đến một trăm, hai trăm hay năm trăm người. Lầu gác đã mục, tường xiêu vách đổ, chân cột mục nát, trính xiêng xiêu vẹo, đột nhiên bốn phía cùng một lúc lửa bốc lên đốt cháy ngôi nhà.

Các con của trưởng giả đông đến mười người, hoặc hai mươi người, hoặc ba mươi người đang ở trong nhà đó.

Trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, kinh sợ nghĩ rằng: "Ta tuy có thể từ nơi cửa nhà cháy này thoát ra ngoài rất yên ổn, nhưng các con đang ở trong nhà lửa ham vui chơi không hay, không biết sợ sệt, nếu lửa cháy đến thân thì đau khổ lắm, thế mà con ham chơi không chán, không biết tìm cách thoát ra."

Xá-lợi-phất! Vị trưởng giả đó lại nghĩ: Thân và tay ta có sức mạnh, ta nên dùng vạt áo hoặc dùng bàn ghế để từ nhà mà thoát ra ngoài. Lại nghĩ: "Nhà này chỉ có một cửa, lại hẹp nhỏ, các con thì còn nhỏ chưa hiểu, mê đắm ham chơi, nếu vấp ngã sẽ bị lửa đốt cháy. Ta nên vì chúng nói cho biết những việc đáng sợ."

Nhà này đang cháy phải mau ra liền chớ để lửa

cháy hại thân. Nghĩ thế rồi theo suy nghĩ đó mà bảo các con:

–Các con ra mau!

Dù cha thương xót khéo nói dụ dỗ mà các con cứ mãi vui chơi không chịu tin, chẳng biết sợ, không có ý muốn ra, cũng chẳng hiểu lửa là gì, nhà là gì, hại là thế nào, cứ chạy Đông, chạy Tây chơi đùa nhìn cha mà thôi.

Bấy giờ trưởng giả liền nghĩ: "Nhà này bị lửa cháy to, ta cùng các con nếu không thoát ra kịp thời chắc sẽ chết cháy. Nay ta nên bày chước phương tiện cho các con thoát khỏi nạn này."

Người cha biết các con từ trước vốn thích các đồ chơi quý báu hiếm lạ liền bảo các con rằng:

–Đây là những đồ chơi ít có khó kiếm được, nếu các con không ra lấy sau sẽ ăn năn đấy. Nay các thứ xe dê, xe nai, xe trâu đều đang ở trước cửa có thể dùng dạo chơi. Các con trong nhà lửa hãy mau ra đây. Tùy ý các con, cha sẽ cho hết!

Lúc bấy giờ những người con nghe cha nói có đồ chơi báu đẹp thích ý nên ai nấy mau lẹ xô đẩy tranh nhau ra khỏi nhà lửa. Khi đó trưởng giả thấy các con yên ổn thoát ra khỏi nhà lửa đang ở trên đường ngả tư ngồi nơi đất trống không còn trở ngại, lòng khoan khoái vui mừng.

Bấy giờ những người con đều thưa cha rằng:

–Trước đây cha hứa cho những đồ chơi tốt đẹp

như xe dê, xe nai, xe trâu, vậy xin hãy cho chúng con.

Xá-lợi-phất! Khi đó trưởng giả cho các con đồng đều một thứ xe lớn. Xe đó cao rộng trang hoàng các vật quý báu, lan can bao quanh, chuông treo bốn phía, trên có giăng màn che lọng cũng trang trí các thứ quý hiếm, kết bằng dây báu thả tua rủ xuống, lót nệm êm kê gối đỏ, kéo xe bằng trâu trắng, sắc da khỏe mạnh, hình dáng đẹp đẽ có sức mạnh, bước đi ngay thẳng và nhanh như gió, lại có nhiều tôi tớ đi theo hầu hạ.

Bởi vì sao? Vì trưởng giả đó giàu có của cải vô lượng, chứa đầy kho tàng nghĩ rằng: "Của cải của ta nhiều vô cùng cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con. Nay những trẻ thơ này đều là con của ta, ta yêu đồng đều không thiên lệch. Ta có xe bảy báu như thế số nhiều vô lượng, nên đem lòng bình đẳng mà cho chúng đồng đều không nên sai khác." Bởi vì sao? Dù đem những thứ này cho khắp cả người trong một nước cũng không thiếu huống gì các con. Lúc ấy các người con đều đi xe lớn, được điều chưa từng có, không phải như mong muốn trước kia.

Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Trưởng giả đó đem xe châu báu lớn cho các con đồng đều là dối gạt chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Trưởng giả đó chỉ muốn làm cho các người con được toàn mạng khỏi bị lửa cháy, không phải là dối gạt. Bởi vì sao? Nếu được toàn mạng tức đã được đồ chơi tốt đẹp. Huống nữa đó lại là phương tiện dùng để cứu thoát ra khỏi nhà lửa.

Bạch Thế Tôn! Dẫu trưởng giả đó không cho một thứ xe nhỏ nào đi nữa cũng chẳng phải dối gạt. Bởi vì sao? Vì trước đó, trưởng giả có nghĩ như thế này: "Ta dùng chước phương tiện cho các con được ra khỏi. Vì nhân duyên đó nên không phải là dối gạt." Huống nữa trưởng giả tự biết mình giàu có của cải vô lượng, muốn lợi ích các con mà đều cho xe lớn.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hay thay, hay thay, như lời ông nói! Xá-lợi-phất! Như Lai cũng vậy. Phật là cha của tất cả thế gian, vĩnh viễn dứt sạch không còn các sự sợ hãi, sầu não, lo buồn, vô minh che tối, mà thành tựu trọn vẹn vô lượng tri kiến, trí lực, không sợ hãi, có sức thần thông lớn cùng sức trí tuệ, đầy đủ các phương tiện, Trí tuệ ba-la-mật, đại Từ, đại Bi thường không biếng trễ mệt mỏi. Chỉ vì cầu việc thiện lợi ích cho tất cả muôn loài mà sinh vào nhà lửa tam giới cũ mục này để độ chúng sinh khỏi nạn lửa sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc, giáo hóa chúng sinh được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ta thấy chúng sinh bị những sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não đốt cháy, lại vì năm thứ dục vọng tài lợi mà bị các khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời này chịu các điều khổ, đời sau chịu khổ nơi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Nếu sinh lên trời và trong loài người thì nghèo cùng khốn khổ, bị khổ vì nỗi xa lìa người yêu thương, gặp gỡ kẻ oán ghét. Chúng sinh chìm trong các khổ như thế, mà cứ vui vẻ rong chơi không hay không biết, không kinh sợ, cũng không sinh lòng nhàm chán, không cầu giải thoát, ở trong nhà lửa tam giới này chạy Đông, chạy Tây dầu khổ mấy cũng chẳng biết lo.

Xá-lợi-phất! Phật thấy vậy bèn nghĩ rằng: "Ta là cha của chúng sinh, nên cứu chúng ra khỏi nạn khổ đó, ban cho vô lượng, vô biên trí tuệ an lạc của Phật cho chúng được vui."

Xá-lợi-phất! Như Lai lại nghĩ: "Nếu ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí tuệ, bỏ không dùng phương tiện, mà vì chúng sinh khen ngợi các tri kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sinh sẽ không thể do đó mà được độ."

Bởi vì sao? Vì các chúng sinh đó chưa thoát khỏi sự sinh, già, bệnh, chết, lo buồn đau khổ, đang chịu sự thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí tuệ của Phật.

Xá-lợi-phất! Như vị trưởng giả kia dầu thân và

tay có sức mạnh nhưng không sử dụng, chỉ ân cần dùng phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đó đều cho xe châu báu lớn.

Như Lai cũng vậy, dầu có trí lực và sức vô úy nhưng không dùng đến, chỉ dùng trí tuệ phương tiện cứu thoát chúng sinh ra khỏi nhà lửa tam giới, vì chúng sinh nói ba thừa Thanh văn, Duyên giác cùng Phật thừa, mà bảo rằng:

–Các ngươi không nên thích ở trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các thứ sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn. Nếu ham mê ắt sinh ái nhiễm rồi sẽ bị đốt cháy. Các ngươi mau ra khỏi ba cõi sẽ được chứng ba thừa là Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa. Nay ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối gạt, các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành.

Như Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sinh, lại bảo:

–Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp các bậc Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc, không còn phải nương cậy tìm cầu, ở trong ba thừa này dùng các Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo, Thiền định vô lậu cùng giải thoát Tam-muội để tự vui, được vô lượng yên ổn khoái lạc.

Xá-lợi-phất! Nếu có chúng sinh tự có trí tánh, theo Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận, ân cần tinh

tấn muốn mau ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn thì đó là hạng Thanh văn thừa, như các người con kia vì muốn có xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sinh theo Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận rồi ân cần tinh tấn, cầu trí tuệ tự nhiên, ưa thích sự đơn độc vắng lặng, hiểu sâu nhân duyên các pháp, thì đó là hạng Duyên giác thừa, như các người con kia vì muốn được xe nai mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sinh theo Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận siêng tu tinh tấn cầu Nhất thiết trí, Phật trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí, các sức tri kiến, vô úy của Như Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sinh, lợi ích Trời, Người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại thừa, Bồ-tát vì cầu thừa này nên gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia vì cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

Xá-lợi-phất! Như vị trưởng giả kia thấy các con được yên ổn ra khỏi nhà lửa đến nơi không còn sự sợ hãi, tự nghĩ rằng ta của cải giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng đều cho các con. Như Lai cũng vậy, là cha mẹ của tất cả chúng sinh, nếu thấy có vô lượng ngàn ức chúng sinh do cửa Phật dạy mà thoát khỏi khổ đường hiểm đáng sợ của ba cõi được an vui Niết-bàn.

Bấy giờ Như Lai bèn nghĩ: "Ta có vô lượng, vô biên trí tuệ, lực, vô úy… tạng pháp của chư Phật,

các chúng sinh đều là con của ta, đồng ban cho pháp Đại thừa, không chỉ riêng một người nào được diệt độ, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà diệt độ cho tất cả."

Những chúng sinh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho những cái vui thiền định, giải thoát… của chư Phật, các thứ đó đều là một tướng, một loại mà các bậc Thánh khen ngợi, có khả năng phát sinh cái vui thanh tịnh nhiệm mầu bậc nhất.

Xá-lợi-phất! Như vị trưởng giả dùng ba thứ xe dẫn dụ các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm, an ổn bậc nhất, song vị trưởng giả kia không có lỗi lừa dối. Như Lai cũng vậy, không lừa dối, nói ba thừa để dẫn dắt chúng sinh rồi sau chỉ dùng Đại thừa mà độ thoát.

Bởi vì sao? Như Lai có vô lượng tạng pháp trí tuệ, lực, vô sở úy, có thể ban pháp Đại thừa cho tất cả chúng sinh, chỉ vì chúng sinh không thọ nhận được hết.

Xá-lợi-phất! Vì nhân duyên đó nên phải biết rằng chư Như Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba.

Phật muốn làm rõ lại nghĩa trên nói bài kệ rằng:

Thí như trưởng giả
Có một nhà lớn
Nhà đó cũ lâu
Mà lại hư nát

Phòng nhà cao lớn
Chân cột gãy mục
Trính xiêng xiêu vẹo
Nền móng nát rã
Vách tường sụp đổ
Vữa hồ rơi rớt
Tranh lợp vung vãi
Kèo đòn sai khớp
Bốn bề cong vạy
Đầy những uế tạp.
Có năm trăm người
Đang ở trong đó.
Xi, hiêu, điêu, thứu,
Ô, thước, cưu, cáp,
Rắn độc, bò cạp
Rết cùng trùng bọ,
Thủ cung, bá túc,
Chồn cáo cùng chuột,
Các giống độc trùng
Chạy ngang chạy dọc
Phóng uế hôi thối
Bất tịnh tràn trề,
Bọ hung ruồi nhặng
Bu đầy trên đó.
Cáo sói, dã can
Liếm ăn dày đạp
Cắn xé thây chết
Thịt xương bừa bãi.

Bầy chó kéo đến
Giành xé ngoạm táp.
Ốm đói sợ sệt
Chốn chốn kiếm ăn,
Giành giật cấu cắn
Gầm gừ gào sủa,
Nhà đó đáng sợ
Biến trạng dường ấy.
Khắp nơi đều có
Quỷ quái yêu tinh,
Dạ-xoa quỷ dữ
Ăn cả thịt người.
Các loài độc trùng
Cầm thú hung ác
Ấp trứng sinh con
Đều lo giấu giữ.
Dạ-xoa đua đến
Giành bắt mà ăn.
Ăn no nê rồi
Lòng dữ thêm hăng,
Tiếng gấu ó nhau
Thật là dễ sợ.
Quỷ Cưu-bàn-trà
Ngồi xổm trên đất,
Có lúc cách đất
Một hay hai thước,
Dạo qua đi lại
Vui đùa trửng giỡn,

Nắm hai chân chó
Đánh la thất thanh,
Lấy chân đạp cổ
Dọa chó làm vui.
Lại có giống quỷ
Thân rất cao lớn
Trần truồng đen điu
Thường luôn trong đó
Tiếng gầm hung ác
Kêu la kiếm ăn.
Lại có giống quỷ
Cổ nhỏ bằng kim.
Lại có giống quỷ
Đầu như đầu trâu.
Hoặc ăn thịt người
Hoặc ăn thịt chó.
Đầu tóc rối tung
Tàn ác hung hiểm,
Đói khát bức bách
Vừa la vừa chạy.
Dạ-xoa quỷ đói
Chim muông ác độc
Đói gấp rảo chạy
Rình nơi cửa sổ,
Tai nạn dường ấy
Ghê sợ vô cùng.
Nhà cũ mục đó
Là của một người.

Người ấy thoát khỏi
Chưa được bao lâu
Ngôi nhà sau đó
Bỗng nhiên phát hỏa
Bốn bề cùng lúc
Lửa đều cháy rực.
Rường cột trính xiêng
Tiếng nổ vang động,
Nát gãy rơi xuống
Vách tường sụp đổ.
Các loại quỷ thần
Cất tiếng kêu to.
Các chim điêu, thứu
Quỷ Cưu-bàn-trà
Kinh sợ tán loạn
Cũng không ra được.
Thú dữ trùng độc
Núp trong hang ổ
Quỷ Tỳ-xá-xà
Cũng ở trong đó.
Vì kém phước đức
Bị lửa đốt gấp,
Tàn hại lẫn nhau
Uống máu ăn thịt.
Những loại dã can
Đều đã chết trước.
Các thú dữ lớn
Giành nhau đến ăn

Mùi hôi ngùn ngụt
Tỏa khắp bốn bề.
Ngô công, do diên
Cùng loài rắn độc
Bị lửa đốt cháy
Tranh nhau chui ra.
Bàn-trà rình chờ
Bắt lấy ăn thịt.
Lại có ngạ quỷ
Trên đầu lửa cháy
Đói khát nóng khổ
Sảng sốt cắn chạy.
Nhà lửa dường ấy
Rất đáng ghê sợ.
Độc hại hỏa tai
Không chỉ một nạn.
Bấy giờ chủ nhà
Đứng ở ngoài cửa
Nghe có người mách:
Các con của ông
Trước nhân dạo chơi
Mà vào nhà này.
Trẻ con không biết
Chỉ ưa ham vui.
Trưởng giả nghe xong
Sợ vào nhà lửa,
Tìm phương cứu giúp
Con khỏi chết cháy.

Dụ bảo các con
Nói rõ hoạn nạn:
Ác quỷ độc trùng
Hỏa tai lan cháy.
Các khổ lần lượt
Nối tiếp không dứt.
Rắn độc, bò cạp
Và quỷ Dạ-xoa
Cùng Cưu-bàn-trà
Dã can, chồn, chó,
Điêu, thứu, xi, hiêu
Cùng loài bá túc
Đói khát khổ ngặt
Thật đáng ghê sợ
Những khổ nạn này
Huống là lửa lớn.
Các con không hiểu,
Dầu nghe cha dạy
Cứ vẫn ham mê
Vui chơi không nghỉ.
Bấy giờ trưởng giả
Bèn nghĩ thế này:
"Các con như thế
Ta thêm sầu não.
Nay trong nhà này
Không có chi vui
Vậy mà các con
Ham mê du hý,

Chẳng nghe lời ta
Sẽ bị lửa hại.”
Bèn lại suy nghĩ:
“Lập chước phương tiện”
Bảo các con rằng:
Cha có nhiều thứ
Đồ chơi hiếm lạ
Xe báu tốt đẹp
Xe dê, xe nai
Và xe trâu lớn
Hiện ở ngoài cửa.
Các con mau ra.
Cha vì các con
Sắm những xe ấy.
Tùy theo ý thích
Có thể dạo chơi.
Các con nghe nói
Các thứ xe này,
Tức thời đua nhau
Chạy ra khỏi nhà
Đến nơi đất trống
Thoát khỏi khổ nạn.
Trưởng giả thấy con
Ra khỏi nhà lửa
Ở nơi ngã tư
Ngồi tòa Sư tử.
Bèn tự mừng rằng,
Ta nay rất vui.

Các con ta đây
Đẻ nuôi khó lắm.
Nhỏ dại không hiểu
Vào nhà hiểm nguy
Có nhiều trùng độc
Quỷ mị đáng sợ.
Lửa lớn cháy dữ
Bốn phía bốc lên
Mà các con này
Ham vui du hý.
Nay ta đã cứu
Khiến được thoát nạn.
Vì thế các người,
Ta nay rất vui.
Khi ấy các con
Biết cha an tọa,
Liền đến bên cha
Thưa cùng cha rằng:
Xin cho chúng con
Ba thứ xe báu
Như cha đã hứa
Các con ra mau
Sẽ cho ba xe
Tùy các con muốn.
Bây giờ là lúc
Xin cha hãy cho!
Trưởng giả đại phú
Kho lẫm rất nhiều

Vàng, bạc, lưu ly,
Xa cừ, mã não,
Dùng những vật báu
Đóng thành xe lớn,
Chưng dọn trang nghiêm.
Lan can chung quanh,
Treo chuông bốn mặt,
Dây vàng đan thắt,
Mành lưới ngọc trai
Giăng phủ phía trên.
Hoa vàng chuỗi ngọc
Thả rủ đều khắp.
Các thứ trang sức
Khắp bốn chung quanh.
Hàng nhiễu mềm mại
Dùng làm nệm lót.
Vải quý mịn tốt
Giá đến ngàn vạn,
Trắng sạch bóng láng
Dùng để trải nệm.
Có trâu trắng lớn
Mập mạp sức mạnh,
Thân hình đẹp đẽ
Kéo xe báu đó.
Đông đảo tôi tớ
Hầu hạ giữ gìn.
Đem xe đẹp này
Cho đều các con.

Các con lúc ấy
Vui mừng hớn hở
Đi xe báu đó
Dạo khắp bốn phương
Vui chơi sung sướng
Tự tại không ngại.
Xá-lợi-phất này!
Ta cũng như vậy.
Chúng Thánh đều tôn,
Cha lành thế gian.
Tất cả chúng sinh
Đều là con ta.
Say mê thế lạc
Không chút tuệ tâm.
Ba cõi không an
Như là nhà lửa.
Khổ nạn dẫy đầy
Thật là đáng sợ.
Thường có sinh, già,
Bệnh, chết, âu lo.
Các thứ lửa ấy
Hừng hực không tắt.
Như Lai đã lìa
Nhà lửa ba cõi.
Vắng lặng thong thả
An ổn trong rừng.
Nay ba cõi này
Đều là của ta.

Chúng sinh trong đó
Cũng là con ta.
Mà nay nơi đây
Có nhiều hoạn nạn.
Chỉ một mình ta
Có thể cứu được.
Cho dầu dạy bảo
Mà vẫn không tin.
Nơi các dục nhiễm
Tham mê sâu đậm.
Nên lập phương tiện
Vì nói ba thừa,
Khiến các chúng sinh
Biết khổ ba cõi
Mở bày diễn nói
Pháp xuất thế gian.
Các người con đó
Nếu tâm quyết định,
Đầy đủ tam minh
Và sáu thần thông,
Người được Duyên giác
Bất thoái Bồ-tát.
Xá-lợi-phất này!
Ta vì chúng sinh,
Dùng thí dụ này
Nói một Phật thừa.
Các ông có thể
Tin nhận lời này.

Tất cả đều sẽ
Thành được Phật đạo.
Phật thừa vi diệu
Thanh tịnh đệ nhất.
Trong các thế gian
Không pháp nào hơn,
Được Phật vui lòng,
Tất cả chúng sinh,
Đều nên khen ngợi,
Cúng dường lễ bái,
Vô lượng ngàn ức
Các sức, giải thoát,
Thiền định, trí tuệ
Cùng Phật pháp khác.
Được thừa như thế
Khiến cho các con,
Ngày đêm kiếp số
Thường được vui chơi
Cùng các Bồ-tát
Với chúng Thanh văn
Đi xe báu này
Thẳng đến đạo tràng.
Vì nhân duyên đó
Tìm khắp mười phương,
Không thừa nào khác,
Trừ Phật phương tiện,
Bảo Xá-lợi-phất
Tất cả các ông

Đều là con ta,
Ta là cha lành.
Các ông nhiều kiếp
Bị khổ thiêu đốt,
Ta đều cứu vớt
Ra khỏi ba cõi.
Trước tuy có nói
Các ngươi diệt độ.
Chỉ hết sinh tử
Nhưng thật chẳng diệt,
Nay việc phải làm
Chỉ trí tuệ Phật.
Nếu có Bồ-tát
Ở trong chúng này
Nhất tâm lắng nghe
Pháp thật chư Phật,
Chư Phật Thế Tôn
Tuy dùng phương tiện,
Chúng sinh được độ
Đều là Bồ-tát.
Nếu người trí nhỏ
Quá mê ái dục,
Vì những hạng này
Nói lý Khổ đế.
Chúng sinh lòng mừng
Được chưa từng có.
Phật nói Khổ đế
Chân thật không khác.

Nếu có chúng sinh
Không biết gốc khổ
Đắm sâu Khổ nhân
Không thể tạm bỏ,
Vì hạng người này
Dùng phương tiện nói
Nguyên nhân các khổ
Tham dục là gốc.
Nếu dứt tham dục
Khổ không chỗ bám.
Dứt hết các khổ
Là Đế thứ ba.
Để chứng Diệt đế
Tu hành Đạo đế,
Lìa khổ trói buộc
Đó là giải thoát.
Người đó pháp gì
Mà nói giải thoát?
Chỉ lìa hư vọng
Gọi là giải thoát,
Kỳ thật chưa phải
Giải thoát tất cả.
Phật nói người đó
Chưa thật diệt độ.
Là vì chưa được
Đạo quả Vô thượng.
Y ta không muốn
Khiến đến diệt độ.

Ta là Pháp vương
Các pháp tự tại.
An ổn chúng sinh
Nên hiện ra đời.
Này Xá-lợi-phất!
Pháp ấn ta đây,
Vì muốn lợi ích
Thế gian nên nói.
Đi qua nơi đâu
Chớ vọng tuyên truyền.
Nếu có người nghe
Tùy hỷ kính nhận,
Phải biết người ấy
Là không thoái chuyển.
Nếu có người tin
Nhận kinh pháp này,
Người đó đã từng
Thấy Phật quá khứ,
Cung kính cúng dường
Cũng nghe pháp ấy.
Người nào có thể
Tin lời ông nói
Tức là thấy ta
Cũng là thấy ngươi
Cùng chúng Tỳ-kheo
Và các Bồ-tát.
Nay kinh Pháp Hoa
Vì người trí nói.

Trí cạn nghe kinh
Mê lầm không hiểu.
Tất cả Thanh văn
Cùng Bích-chi-phật
Với kinh pháp này
Sức không hiểu được.
Xá-lợi-phất, ngươi
Đối với kinh này,
Nhờ tin mà được
Huống chi Thanh văn.
Các Thanh văn khác
Do tin lời Phật
Tùy thuận kinh này
Chẳng phải trí mình.
Này Xá-lợi-phất!
Kẻ kiêu, biếng lười,
Vọng chấp ngã kiến
Chớ nói kinh này.
Phàm phu hiểu cạn
Quá mê năm dục,
Nghe sẽ không hiểu,
Cũng chẳng nên nói.
Nếu người không tin,
Chê bai kinh này
Là dứt tất cả
Giống Phật ở đời.
Có kẻ cau mày
Lòng ôm nghi hoặc,

Ông nên lắng nghe
Tội báo người đó:
Hoặc Phật tại thế,
Hoặc sau diệt độ,
Nếu có chê bai
Kinh điển như vậy,
Thấy người đọc tụng
Thọ trì kinh ấy,
Khinh bỉ ghét ganh
Ôm lòng kết hận,
Tội báo người đó
Ông hãy lắng nghe:
Người đó mạng chung
Vào ngục A-tỳ.
Đủ một kiếp rồi,
Hết kiếp lại sinh.
Xoay vần như thế
Đến vô số kiếp.
Từ địa ngục ra,
Đọa vào súc sinh.
Làm chó, dã can.
Thân thể ốm gầy,
Đen điu ghẻ lác,
Bị người chọc phá,
Lại còn bị người
Nhờm gớm ghét bỏ.
Thường ngày đói khát
Xương thịt héo khô.

Sống chịu khổ sở
Chết bị gạch đá.
Vì dứt giống Phật
Chịu tội báo đó.
Hoặc sinh lạc đà,
Hoặc sinh giống lừa,
Thân thường chở nặng
Còn bị đánh đập.
Chỉ biết nước cỏ
Không biết gì khác.
Vì khinh kinh này
Mắc tội như vậy.
Khi làm dã can
Vào trong làng xóm,
Thân đầy ghẻ lác
Lại chột một mắt.
Bị trẻ bao vây
Đánh đập liệng ném.
Chịu nhiều khổ đau
Có lúc đến chết.
Vừa chết đây rồi
Lại làm thân rắn.
Thân hình dài lớn
Năm trăm do-tuần.
Ngây điếc không chân
Trườn đi bằng bụng.
Bị loài trùng nhỏ
Cắn rút thịt máu,

Khổ sở ngày đêm
Không chút ngừng nghỉ.
Khinh chê kinh này
Mắc tội như vậy.
Nếu sinh làm người
Các căn ám độn
Lùn xấu què quặt,
Đui điếc lưng gù.
Nói ra lời gì,
Người chẳng tin nghe.
Hơi miệng thường hôi,
Quỷ mị dựa nhập.
Nghèo cùng hèn hạ
Bị người sai khiến,
Nhiều bệnh gầy ốm
Không chỗ cậy nhờ.
Dẫu nương tựa người
Chẳng ai để ý.
Có được điều chi,
Tức thì quên mất.
Nếu học nghề thuốc
Trị bệnh đúng phương,
Bệnh lại nặng thêm
Có khi chí tử.
Nếu tự mình bệnh
Không kẻ chữa lành.
Dẫu uống thuốc hay
Bệnh càng thêm nặng.

Có người phản nghịch,
Trộm đạo, cướp giật,
Những tội như vậy
Lại bị vạ lây.
Các tội nhân này
Hằng không thấy Phật
Là vua các Thánh
Thuyết pháp dạy bày.
Các tội nhân đây
Thường sinh xứ nạn.
Tai điếc, cuồng loạn,
Không được nghe kinh.
Trải vô số kiếp
Như cát sông Hằng.
Sinh liền điếc câm
Các căn chẳng đủ.
Thường ở địa ngục,
Như dạo vườn nhà.
Còn ác đạo khác
Như nhà cửa mình.
Đà, lừa, heo, chó
Là chốn vãng lai.
Khinh chê kinh này
Mắc tội thế đó.
Nếu sinh làm người
Điếc, đui, câm, ngọng.
Nghèo cùng suy kém
Lấy đó làm oai.

Phù thũng, khô gầy
Ung thư, ghẻ lác.
Các bệnh trên đây
Như là y phục.
Người thường hôi hám,
Nhơ nhớp bầy hầy.
Chấp ngã sâu dày
Lại thêm hờn giận.
Dâm dục hừng hẫy
Cầm thú chẳng chừa.
Vì khinh kinh này
Mắc tội dường ấy.
Này Xá-lợi-phất!
Khinh chê kinh này
Nếu kể tội ra
Mãn kiếp không hết.
Vì nhân duyên đó
Ta đã bảo ngươi
Với người vô trí
Chớ nói kinh này.
Nếu kẻ lợi căn
Trí tuệ sáng suốt
Học rộng nhớ lâu
Mong cầu Phật đạo.
Với hạng người này
Thì mới nên nói.
Nếu người đã thấy
Trăm ngàn ức Phật.

Trồng các cội lành,
Thâm tâm bền vững.
Với hạng người này
Thì mới nên nói.
Nếu người tinh tấn
Thường tu lòng Từ
Không tiếc thân mạng
Thì mới nên nói.
Nếu người cung kính
Không sinh lòng khác,
Xa lìa phàm phu
Riêng ở núi đầm.
Với hạng người này
Thì mới nên nói.
Xá-lợi-phất này!
Nếu thấy có người,
Bỏ ác tri thức
Gần gũi bạn lành.
Với hạng người này
Thì mới nên nói.
Nếu thấy Phật tử
Giữ giới trong sạch
Như ngọc minh châu
Cầu kinh Đại thừa.
Với hạng người này
Thì mới nên nói.
Nếu người không giận
Chân chất dịu hòa.

Thương yêu mọi loài
Cung kính chư Phật.
Với hạng người này
Thì mới nên nói.
Lại có Phật tử
Ở trong đại chúng,
Đem tâm thanh tịnh
Các thứ nhân duyên,
Thí dụ, ngôn từ
Thuyết pháp không ngại.
Với hạng người này
Thì mới nên nói.
Nếu có Tỳ-kheo
Vì Nhất thiết trí,
Bốn phương cầu pháp
Chắp tay kính thọ,
Chỉ muốn thọ trì
Đại thừa kinh điển.
Cho đến không thọ
Kệ kinh nào khác.
Với hạng người này
Thì mới nên nói.
Có người chí tâm
Cầu Xá-lợi Phật,
Cầu kinh cũng vậy.
Được rồi lễ thọ.
Người đó chẳng còn
Cầu kinh nào khác.

Cũng chưa hề nghĩ
Đến sách ngoại đạo.
Với hạng người này
Thì mới nên nói.
Xá-lợi-phất này!
Ta nói các tướng
Của người cầu đạo
Mãn kiếp không hết.
Những hạng người này
Mới tin hiểu được.
Ông nên vì họ
Nói kinh Pháp Hoa.

-oOo-

Phẩm 4: Tín Giải

Lúc bấy giờ Tuệ mạng Tu-bồ-đề, Đại Ca-chiên-diên, Đại Ca-diếp, Đại Mục-kiền-liên được nghe Phật nói pháp chưa từng có. Xá-lợi-phất, được Thế Tôn thọ ký sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lòng sinh hy hữu hớn hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy chỉnh đốn y phục, trịch vai áo bên phải, quỳ gối bên phải chấm đất chắp tay nhất tâm cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch rằng:

–Chúng con đứng đầu trong Tăng chúng, tuổi tác già nua, tự cho đã được Niết-bàn không còn gì kham nhiệm được nữa, cũng chẳng còn cầu tiến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế Tôn thuở

trước nói pháp đã lâu. Lúc đó chúng con ở nơi chỗ ngồi thân thể mỏi mệt, chỉ nhớ nghĩ đến không, vô tướng, vô tác. Còn đối với các pháp du hý thần thông, thanh tịnh cõi Phật, độ thoát chúng sinh của Bồ-tát thì lòng chúng con không ưa thích. Bởi vì sao? Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết-bàn. Nay tuổi đã già nua, đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác Phật dạy cho Bồ-tát, chúng con không hề sinh một ý nghĩ nào ham thích. Hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh văn sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chúng con lòng rất vui mừng, được pháp chưa từng có. Không ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp hy hữu, tự thấy may mắn được lợi ích lớn quý báu vô lượng không cầu mà được.

Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con muốn nói thí dụ để làm rõ nghĩa đó.

Ví như có người tuổi còn thơ bé bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm. Người đó lớn lên nghèo cùng khốn khổ, rong ruổi bốn phương để cầu cơm áo, lần hồi không ngờ trở về bản quốc.

Người cha từ trước đến nay tìm con không được, dừng lại ở một thành nọ. Nhà người này giàu lớn, của báu vô lượng, kho lẫm đầy những vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu ngọc, tôi tớ người hầu rất đông, voi, ngựa, xe cộ, bò, dê nhiều vô số, lợi tức xuất nhập đến các nước khác,

khách thương buôn bán cũng rất đông đảo.

Bấy giờ gã nghèo cùng kia lang thang qua các xóm làng trong nước, lần hồi đến thành nơi người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con ly biệt hơn năm mươi năm mà không hề nói cho ai biết chuyện đó, chỉ tự suy nghĩ ôm lòng hối hận. Ông tự nghĩ mình đã già cả, nhà có nhiều của cải vàng bạc trân báu tràn đầy kho lẫm, không con cái một mai chết đi, của cải thất thoát chẳng biết giao cho ai, cho nên lúc nào cũng nghĩ đến con. Ông lại nghĩ nếu gặp được con giao phó của cải sẽ thản nhiên khoái lạc không còn âu lo.

Thưa Thế Tôn! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi không ngờ đến nhà người cha đứng bên cửa, xa trông thấy cha ngồi giường sư tử, ghế báu đỡ chân, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư sĩ bao quanh cung kính. Trên người trang sức chuỗi ngọc trai giá trị ngàn vạn, người hầu hạ, kẻ tôi tớ cầm phất trần đứng hầu hai bên. Trên che màn báu, cờ phướn thả rủ, nước thơm rưới đất rải các danh hoa, vật báu chưng bày la liệt. Phát ra, thâu vào, lấy, cho đủ thứ, oai đức rất tôn nghiêm.

Gã cùng tử thấy cha có thế lực lớn liền sinh lòng lo sợ, hối hận sao đã đến đây. Gã thầm nghĩ: "Ông này chắc là vua, không thì cũng bằng vua. Đây chẳng phải là nơi ta làm thuê để kiếm được gì.

Chi bằng ta qua xóm nghèo, có chỗ để ta ra sức làm kiếm cái ăn cái mặc. Nếu ở đây lâu ắt người ta sẽ cưỡng bức bắt ta làm việc.” Nghĩ vậy rồi, gã rảo bước bỏ đi.

Bấy giờ trưởng giả ngồi nơi tòa sư tử trông thấy con liền nhớ ra, lòng rất vui mừng tự nghĩ: “Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi. Ta thường nghĩ nhớ đứa con này nhưng không tìm ra. Nay bỗng dưng nó tự đến, ta thật toại nguyện. Ta dẫu tuổi già vẫn còn tham tiếc.” Rồi sai người đuổi theo bắt lại.

Lúc ấy sứ giả vội chạy đi bắt. Gã cùng tử kinh ngạc kêu oan:

–Tôi không xúc phạm gì, sao lại bắt tôi?

Sứ giả cứ cưỡng bách bắt đem về. Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không có tội chi mà bị bắt, chắc là phải chết, lại càng sợ hơn, ngất xỉu ngã xuống đất.

Người cha từ xa trông thấy bèn bảo sứ giả:

–Ta không cần người đó nữa, chớ cưỡng ép đem lại đây, lấy nước lạnh rưới lên mặt cho nó tỉnh lại và đừng nói gì hết.

Vì sao vậy? Cha biết con mình ý chí thấp kém, sự giàu sang của mình làm con khiếp sợ. Biết chắc là con mình rồi bèn dùng phương tiện, không cho ai biết là con của mình. Sứ giả bảo gã cùng tử:

–Nay ta cho ngươi đi đâu tùy ý.

Gã cùng tử vui mừng được điều chưa từng có,

từ dưới đất đứng dậy, đi qua xóm nghèo để kiếm cơm áo.

Bấy giờ trưởng giả muốn dụ dẫn người con, bày chước phương tiện thầm sai hai người hình sắc tiều tụy không có oai đức rằng:

–Hai ngươi qua đó từ từ nói với gã cùng tử rằng ở đây có chỗ làm trả công gấp bội. Gã cùng tử chịu thì dắt về đây cho làm. Nếu hỏi làm gì thì nói thuê ngươi hốt phân. Hai ta với ngươi cùng làm.

Khi đó hai sứ giả liền tìm gã cùng tử rồi thuật lại đầu đuôi như trên.

Bấy giờ gã cùng tử trước hỏi giá tiền, rồi đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót mà lấy làm quái lạ. Rồi một ngày khác người cha ở trong cửa sổ xa trông thấy con ốm o tiều tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy bầy hầy, liền cởi bỏ chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, mặc áo vải thô, rách rưới bẩn thỉu, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng dễ sợ bảo các người làm rằng: "Các ngươi phải siêng năng làm việc, không được biếng nhác nghỉ ngơi." Dùng phương tiện đó để đến gần người con.

Lúc sau lại bảo người con:

–Chàng trai này, ngươi thường làm ở đây đừng nên đi nơi khác, ta sẽ trả giá thêm cho ngươi. Những thức cần dùng như bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm ngươi chớ ngại. Ở đây cũng có người

đầy tớ già, nếu cần ta cấp cho. Cứ yên tâm, ta như cha của ngươi vậy, đừng lo gì hết. Vì sao vậy? Vì ta tuổi tác đã già mà ngươi thì trai trẻ khỏe mạnh. Trong lúc làm việc, ngươi thường không dối trá trễ nải hay giận hờn oán than. Ta thấy ngươi không có các điều xấu đó như những người làm công khác. Từ nay về sau ta coi như con đẻ của ta vậy. Trưởng giả liền đặt tên cho và gọi là con.

Khi đó gã cùng tử dầu mừng cho việc đó song vẫn còn tự coi mình là khách, là người làm công hèn hạ. Vì vậy mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó mới dần dần được tin cậy ra vào không ngại, nhưng chỗ ở của gã cũng vẫn chỗ cũ.

Bạch Thế Tôn! Bấy giờ trưởng giả có bệnh, tự biết mình sắp chết không lâu, mới bảo gã cùng tử rằng:

–Ta nay có nhiều vàng bạc trân báu đầy kho lẫm. Trong đó nhiều ít, nên giữ, nên cho, con đều phải biết. Lòng ta như vậy con hãy thể theo ý ta. Vì sao vậy, nay ta cùng con đã là không xa lạ. Hãy gắng dụng tâm, chớ để thất thoát.

Khi ấy gã cùng tử liền ghi lãnh lời dạy bảo, biết các của cải vàng bạc trân báu và các kho tàng mà hoàn toàn không có ý muốn lấy riêng cái gì dù đáng giá một bữa ăn. Còn chỗ ở của gã cũng vẫn ở chỗ cũ, do tâm chí hèn kém chưa bỏ được.

Qua ít lâu sau người cha biết ý chí con lần đã

thông thái, thành tựu chí lớn, tự chê tâm địa ngày trước là thấp hèn. Đến khi gần lâm chung ông gọi người con đến và họp cả thân tộc, Quốc vương, Đại thần, Sát-đế-lợi, Cư sĩ. Khi tập họp đông đủ, ông liền tự tuyên bố rằng:

–Các vị nên biết, người này là con tôi, do tôi sinh ra, ngày trước ở thành nọ bỏ tôi trốn đi, trôi nổi khổ sở hơn năm mươi năm, vốn là tên ấy còn tôi tên ấy. Xưa ở thành ấy lo lắng tìm kiếm, bỗng nhiên gặp được nơi đây. Người này vốn thật con tôi, tôi là cha. Nay tất cả bao nhiêu của cải của tôi đều là của con tôi. Trước đây của cải xuất ra thâu vào con tôi đây đều biết.

Bạch Thế Tôn! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói lời này liền rất vui mừng được điều chưa từng có mà nghĩ rằng: "Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho báu này tự nhiên mà đến."

Bạch Thế Tôn! Vị đại phú trưởng giả đó là Như Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Như Lai thường nói chúng con là con.

Bạch Thưa Thế Tôn! Chúng con vì ba thứ khổ nên ở trong sinh tử chịu các đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp Tiểu thừa. Ngày nay Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dẹp trừ các pháp hý luận phân dơ. Chúng con ở trong đó siêng năng tinh tấn được đến Niết-bàn, cái giá của một ngày. Được như vậy rồi lòng rất vui mừng tự cho

là đủ mà nói rằng: "Ở trong Phật pháp, do siêng năng tinh tấn nên đạt được rộng nhiều."

Nhưng Thế Tôn biết trước chúng con lòng ưa muốn thấp hèn, ham pháp Tiểu thừa, chúng con bèn bị buông bỏ chẳng vì phân biệt: "Các ngươi sẽ có phần Bảo tàng tri kiến của Như Lai."

Thế Tôn dùng sức phương tiện nói trí tuệ của Như Lai. Chúng con theo Phật được cái giá Niết-bàn một ngày cho là được nhiều rồi, đối với pháp Đại thừa này không có chí mong cầu. Chúng con lại nhân trí tuệ của Phật, vì các Bồ-tát mà khai thị diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn đối với pháp đó.

Vì sao vậy? Phật biết chúng con ưa muốn pháp Tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp. Chúng con không biết mình thật sự là con Phật. Ngày nay chúng con mới biết Thế Tôn không lẫn tiếc trí tuệ của Phật.

Vì sao vậy? Chúng con từ xưa đến nay thật sự là con Phật mà chỉ ưa muốn pháp Tiểu thừa. Nếu chúng con có tâm yêu thích Đại thừa thì Phật đã vì chúng con mà nói pháp Đại thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp Nhất thừa. Lúc xưa Phật ở trước Bồ-tát chê trách Thanh văn là ưa pháp Tiểu thừa. Nhưng Phật thật sự dùng Đại thừa để giáo hóa. Vì vậy mà chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay kho báu của Pháp vương tự nhiên đến.

Cái mà người con Phật đáng có, ngày nay đều đã có được.

Bấy giờ Ma-ha Ca-diếp muốn làm rõ lại nghĩa trên nói bài kệ:

Chúng con hôm nay
Nghe tiếng Phật dạy,
Hớn hở vui mừng
Được chưa từng có.
Phật nói Thanh văn
Sẽ thành Phật quả.
Châu báu Vô thượng
Không cầu mà được.
Như đứa trẻ con
Thơ dại không biết
Bỏ cha trốn nhà
Đi đến phương khác.
Nổi trôi các nước
Hơn năm mươi năm.
Người cha buồn nhớ
Tìm kiếm bốn phương.
Kiếm tìm đã mỏi
Dừng lại thành kia.
Xây dựng cửa nhà
Hưởng vui năm dục.
Nhà này cự phú
Có nhiều bạc vàng
Xa cừ, mã não
Ngọc trai, lưu ly

Voi, ngựa, bò, dê
Kiệu cán, xe cộ
Ruộng đất, tôi tớ
Nhân dân đông nhiều
Xuất nhập lợi tức
Đến tận nước khác.
Khách thương buôn bán
Xứ nào cũng có.
Ngàn vạn ức chúng
Cung kính vây quanh,
Thường được vua chúa
Đem lòng mến yêu.
Hào tộc các quan
Thảy đều tôn trọng.
Vì các lẽ đó
Đông đúc tới lui.
Giàu mạnh như vậy,
Có thế lực lớn,
Mà tuổi đã cao
Mong con buồn nhớ.
Ngày đêm suy nghĩ
Chết sắp đến nơi.
Con dại bỏ ta
Hơn năm mươi năm,
Kho tàng các thứ
Biết làm sao đây?
Trong khi cùng tử
Đi tìm ăn mặc,

Xóm nọ làng kia
Nước này nước khác.
Có khi kiếm được
Có lúc thì không.
Đói ăn gầy gò
Đầy người ghẻ lác.
Lần lữa đi qua
Đến thành cha ở.
Làm thuê làm mướn
Đến trước nhà cha.
Bấy giờ trưởng giả
Đang ở trong nhà
Màn giăng châu báu
Sư tử tòa cao
Quyến thuộc vây quanh
Đông người hầu hạ.
Có người tính toán
Báu vật bạc vàng,
Của cải ra vào
Giấy tờ ghi chép.
Cùng tử thấy cha
Giàu mạnh tôn nghiêm
Nghĩ là quốc vương
Hoặc đồng vua chúa.
Kinh sợ tự hỏi
Sao lại đến đây?
Rồi thầm nghĩ rằng:
"Nếu ở đây lâu,

Ắt bị bức ép
Sai khiến không công.”
Suy nghĩ vậy rồi
Rảo bước đi thẳng.
Tìm hỏi xóm nghèo
Muốn qua làm mướn.
Trưởng giả lúc này
Trên tòa Sư tử
Xa trông thấy con,
Trong lòng nhận biết.
Liền sai sứ giả
Đuổi theo bắt về.
Cùng tử kêu oan
Ngất xỉu xuống đất.
Người này bắt ta
Chắc giết chết mất.
Cần chi ăn mặc
Khiến phải thế này!
Trưởng giả biết con
Ngu hèn dại dột.
Chẳng tin ta nói.
Chẳng tin là cha.
Liền dùng phương tiện
Lại sai người khác
Mắt chột lùn xấu
Oai đức cũng không:
Các ngươi bảo nó
Rằng ta sẽ thuê

Hốt dọn phân nhơ
Trả tiền gấp bội.
Cùng tử nghe vậy
Mừng vui theo về.
Dọn dẹp phân nhơ
Làm sạch nhà cửa.
Trưởng giả trong cửa
Thường thấy con mình.
Nghĩ con ngu dại
Thích việc thấp hèn.
Bấy giờ trưởng giả
Mặc đồ rách bẩn
Cầm đồ hốt phân
Qua chỗ đứa con
Phương tiện gần gũi
Bảo ráng siêng năng
Lại tăng tiền mướn,
Cho dầu xoa chân,
Ăn uống phủ phê
Chiếu nằm êm ấm.
Cặn kẽ dặn dò:
Ngươi siêng làm việc!
Rồi dịu dàng bảo:
Ta coi như con.
Trưởng giả có trí
Dần cho vào ra.
Hai mươi năm qua
Cửa nhà coi sóc.

Cho biết vàng bạc
Ngọc trai, pha lê
Vật hàng xuất nhập
Đều cho biết hết.
Nhưng ở ngoài cửa
Nương náu lều tranh,
Tự nghĩ phận nghèo
Không có vật đó.
Cha biết lòng con
Dần đã rộng mở.
Của cải muốn giao
Liền họp thân tộc,
Quốc vương, đại thần,
Sát-lợi, Cư sĩ.
Rồi trong cuộc họp
Nói là con mình
Bỏ đi nước khác
Hơn năm mươi năm.
Gặp được đến nay
Hai mươi năm chẵn.
Trước ở thành nọ
Mất đứa con này.
Đi tìm khắp xứ
Mới đến nơi đây.
Của cải của ta
Nhân dân nhà cửa,
Thảy đều giao phó
Sử dụng mặc tình.

Con nhớ xưa nghèo
Ý chí hèn kém.
Nay ở với cha
Được nhiều châu báu,
Cùng với cửa nhà,
Bao nhiêu của cải.
Lòng rất vui mừng
Được chưa từng có.
Phật cũng như thế
Con ưa Tiểu thừa
Nên chưa từng nói
Các con thành Phật.
Chỉ nói chúng con
Được các vô lậu,
Thành tựu Tiểu thừa
Thanh văn đệ tử.
Phật bảo chúng con
Nói pháp tối thượng.
Tu tập pháp này
Sẽ thành Phật quả.
Con vâng lời Phật
Vì Bồ-tát lớn,
Dùng các nhân duyên
Cùng các thí dụ
Bao nhiêu ngôn từ
Nói đạo Vô thượng.
Các hàng Phật tử
Theo con nghe pháp,

Ngày đêm suy xét
Tu tập siêng năng.
Bấy giờ chư Phật
Liền thọ ký cho:
Các ông đời sau
Sẽ được thành Phật.
Các pháp bí tàng
Tất cả chư Phật
Chỉ vì Bồ-tát
Mà dạy sự thật,
Chẳng vì chúng con
Nói pháp chân yếu.
Như cùng tử kia
Được gần bên cha
Dẫu biết các vật
Lòng chẳng mong cầu.
Chúng con dầu nói
Phật pháp bảo tàng,
Mà chí nguyện không,
Thì cũng như vậy.
Chúng con nội diệt,
Tự cho đã đủ.
Xong việc này rồi
Không còn gì khác.
Chúng con dầu nghe
Thanh tịnh cõi Phật,
Giáo hóa chúng sinh
Đều không ham thích.

Thế là vì sao?
Vì tất cả pháp
Là không, vắng lặng.
Không diệt, không sinh,
Không lớn, không nhỏ,
Vô lậu, vô vi.
Suy nghĩ vậy rồi
Không sinh ham thích.
Chúng con từ lâu
Với trí tuệ Phật,
Không thích, không tham
Lại không chí nguyện.
Mà với pháp mình
Cho là rốt ráo!
Chúng con từ lâu
Tu tập pháp không,
Để thoát khỏi nạn
Khổ não ba cõi,
Trụ thân sau cùng
Niết-bàn hữu dư.
Điều Phật dạy bảo
Chứng đạo không ngoa.
Tức là có thể
Báo ân Đức Phật.
Chúng con lại vì
Các hàng Phật tử
Nói pháp Bồ-tát
Để cầu Phật đạo.

Nhưng với pháp đó
Tự không mong muốn.
Đạo sư thấy bỏ
Xét biết lòng con,
Ban đầu không khuyên
Chỉ nói thật lợi.
Như phú trưởng giả
Biết con kém hèn,
Bèn dùng phương tiện
Thuyết phục lòng con.
Rồi sau mới giao
Tất cả của cải.
Phật cũng như thế
Hiện việc ít có.
Biết ưa Tiểu thừa
Dùng sức phương tiện,
Điều phục tâm con
Rồi dạy trí lớn.
Chúng con ngày nay
Được chưa từng có,
Trước chẳng phải mong
Mà nay tự được.
Như cùng tử kia
Được báu vô lượng.
Thế Tôn, con nay
Đắc đạo chứng quả,
Tuệ nhãn thanh tịnh
Nơi vô lậu pháp.

Chúng con từ lâu
Giữ Phật tịnh giới,
Mới có ngày nay
Được quả báo đó.
Trong pháp Pháp vương
Lâu tu phạm hạnh.
Nay được vô lậu
Vô thượng quả lớn.
Chúng con ngày nay
Mới thật Thanh văn,
Đem tiếng Phật đạo
Cho tất cả nghe.
Chúng con ngày nay
Thật là La-hán,
Ở các thế gian
Trời, Người, Ma, Phạm
Khắp nơi trong đó
Đáng thọ cúng dường.
Ân lớn Thế Tôn
Đem việc ít có
Thương xót dạy bảo
Lợi ích chúng con.
Vô lượng ức kiếp
Không báo đền được.
Tay chân mình mẩy
Đầu lễ cung kính,
Tất cả cúng dường
Không báo đền được.

Hoặc dùng đầu đội
Hai vai cõng vác
Kiếp số hằng sa
Tận tâm cung kính.
Lại sắm thức ngon
Áo báu vô lượng
Các thứ ngọa cụ
Cùng với thuốc men.
Ngưu đầu, Chiên-đàn
Và các châu báu
Xây dựng tháp miếu,
Áo báu trải đất
Các thứ trên đây
Dùng để cúng dường
Trải kiếp hằng sa
Cũng không đáp được.
Chư Phật ít có,
Vô lượng, vô biên
Không thể nghĩ bàn
Sức thần thông lớn,
Vô lậu vô vi
Là vua các pháp.
Vì kẻ hạ liệt
Đến việc như thế,
Hiện tướng phàm phu
Tùy cơ giáo hóa.
Chư Phật nơi pháp
Hết sức tự tại.

Biết các chúng sinh
Có nhiều dục lạc,
Cùng các chí lực
Tùy mỗi khả năng,
Dùng vô lượng dụ
Để mà nói pháp.
Tùy các chúng sinh,
Căn lành đời trước,
Biết đã thành thục
Hay chưa thành thục,
Mỗi mỗi suy lường
Phân biệt đã rõ,
Nơi đạo Nhất thừa
Tùy cơ nói ba.

-oOo-

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 3

Phẩm 5: Dược Thảo Dụ

Bấy giờ Thế Tôn bảo Ma-ha Ca-diếp cùng các đại đệ tử:

–Hay thay, hay thay! Ca-diếp khéo nói công đức chân thật của Như Lai. Đúng như lời đã nói, Như Lai còn có vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp cũng không nói hết được.

Ca-diếp nên biết! Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời gì đều không hư dối. Phật ở nơi tất cả pháp, dùng sức trí tuệ phương tiện mà diễn nói. Pháp của Phật nói ra đều đạt đến bậc Nhất thiết trí. Như Lai quan sát biết rõ chỗ quay về của tất cả pháp và rõ biết chỗ sinh tâm của tất cả chúng sinh, thông thấu không ngăn ngại. Phật lại rõ biết rốt ráo tất cả các pháp, chỉ bày tất cả trí tuệ cho chúng sinh.

Ca-diếp! Ví như trong cõi tam thiên đại thiên thế giới núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sinh ra bao nhiêu cây cối rừng rú và các thứ cỏ thuốc, chủng loại màu sắc tên gọi đều khác nhau. Mây dày phủ

kín khắp cõi tam thiên đại thiên đồng thời mưa xuống nhuần thấm khắp nơi. Cây cối rừng rú và các thứ cỏ thuốc có thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ; có thứ gốc vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các loài cây cối tùy hạng lớn, vừa, hay nhỏ mà hấp thụ khác nhau. Một đám mây mưa xuống tương xứng với mỗi loại cây cối mà được sinh trưởng đơm hoa kết quả. Tuy cùng một chỗ đất sinh ra, cùng được một cơn mưa tưới mà các cỏ cây đều có sai khác.

Ca-diếp nên biết! Cũng vậy, Như Lai xuất hiện ở đời như vầng mây lớn, dùng âm thanh lớn vang khắp thế giới, Trời, Người, A-tu-la, như đám mây lớn kia bao phủ khắp cõi tam thiên đại thiên. Ở trong đại chúng, Phật xướng lời này: "Ta là Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Với người chưa được độ khiến được độ, người chưa hiểu làm cho hiểu, người chưa an làm cho an, người chưa chứng Niết-bàn khiến chứng đắc, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc Nhất thiết trí, bậc Nhất thiết kiến, bậc Tri đạo, bậc Khai đạo, bậc Thuyết đạo. Các ngươi Trời, Người, A-tu-la đều nên đến đây nghe pháp."

Bấy giờ có vô số ngàn vạn ức chúng sinh đi đến chỗ Phật nghe pháp. Lúc đó Như Lai quán sát các

căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sinh đó, lượng vừa sức có thể tiếp thu mà nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng đều khiến vui mừng được nhiều thiện lợi. Các chúng sinh này nghe pháp rồi, đời này được an ổn, đời sau sinh về xứ lành, do đạo được an vui và được nghe pháp, nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại, ở trong các pháp tùy sức tiếp nhận lần lần đều được vào đạo.

Như đám mây lớn kia mưa xuống khắp tất cả cỏ cây rừng rú và các thứ cỏ thuốc, tùy giống mỗi thứ đều được thấm nhuần đầy đủ, đều được sinh trưởng.

Như Lai nói pháp một tướng một vị. Đó là tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng tịch diệt, rốt ráo đạt đến Nhất thiết chủng trí. Có chúng sinh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng, tu hành đúng như lời dạy sẽ được công đức mà tự mình không hay biết.

Vì sao vậy? Vì chỉ có Như Lai biết được thể tánh của các tướng của chúng sinh như là nhớ gì, nghĩ gì, tu gì, nhớ thế nào, nghĩ thế nào, tu thế nào, dùng pháp gì để nhớ, dùng pháp gì để nghĩ, dùng pháp gì để tu, dùng pháp gì để đạt được pháp gì.

Chỉ có Như Lai mới thấy chúng sinh trụ ở địa vị nào một cách như thật, rõ ràng không bị ngăn ngại. Như cây cối rừng rú các thứ cỏ thuốc tự nó không biết tánh lớn, vừa, hay nhỏ của chính nó.

Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy. Đó là tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng tịch diệt, tướng rốt ráo Niết-bàn thường tịch diệt, chung quy về nơi không. Phật biết như thế rồi quán sát tâm ưa muốn của chúng sinh mà dìu dắt, cho nên không vội nói ngay Nhất thiết chủng trí.

Ca-diếp! Các ông rất là hy hữu, biết được Như Lai tùy cơ nghi nói pháp, có thể tin, có thể nhận. Bởi vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn tùy nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ rằng:

Pháp vương phá hữu
Hiện ra thế gian,
Theo ý chúng sinh
Nhiều cách nói pháp.
Như Lai tôn trọng
Trí tuệ sâu xa,
Giữ lâu pháp yếu
Không cần nói vội.
Người trí nếu nghe
Có thể tin hiểu,
Không trí nghi ngờ
Tức là mất hẳn.
Vì vậy Ca-diếp!
Tùy sức nói pháp
Dùng các nhân duyên
Khiến được chánh kiến.

Ca-diếp nên biết!
Như đám mây lớn
Nổi trên thế gian
Che trùm tất cả.
Mây tuệ khắp nhuần
Chớp giật chói lòa,
Sấm động vang xa
Mọi loài vui vẻ.
Nắng trời che khuất
Mặt đất mát im.
Mây mù bủa sa
Như là với tới.
Mưa xuống khắp nơi
Bốn phương đều tưới.
Nước tuôn vô lượng
Khắp chốn dầm dề.
Núi sông hang hóc
Sâu, rậm sinh ra
Cây cối cỏ thuốc
Các thứ lớn nhỏ,
Lúa thóc mộng mạ
Cả mía cùng nho,
Nhờ có nước mưa
Thảy đều tươi tốt.
Đất khô được tưới
Cây thuốc xanh tươi.
Mây kia mưa xuống
Một loại nước mưa

Cỏ cây rừng rú
Tùy loại thấm nhuần.
Tất cả các cây
Thượng, trung, hoặc hạ,
Tùy theo lớn nhỏ
Đều được nẩy sinh,
Gốc, thân, nhánh, lá
Hoa quả sởn sơ,
Chỉ một trận mưa
Thảy đều tươi tốt.
Tùy theo thể tướng
Tánh có thấp cao,
Nước tưới một nguồn
Mà đều tươi thắm.
Phật cũng như vậy
Xuất hiện ở đời
Như đám mây lớn
Che trùm tất cả.
Đã hiện ra đời
Vì các chúng sinh
Phân biệt diễn nói
Sự thật các pháp.
Đại Thánh Thế Tôn
Ở trong trời người
Tất cả chúng hội
Mà nói thế này:
Ta là Như Lai
Bậc Lưỡng Túc Tôn

Hiện ra thế gian
Như vầng mây lớn,
Nhuần thấm tất cả
Chúng sinh khát khao,
Khiến cho lìa khổ
An vui sung sướng.
Hưởng vui thế gian
Cùng vui Niết-bàn.
Các chúng Trời, Người
Một lòng lắng nghe
Đều nên đến đây
Kính Bậc Vô Thượng.
Ta là Thế Tôn
Không ai bằng được
An ổn chúng sinh
Nên hiện ra đời,
Vì đại chúng nói
Pháp cam lồ sạch.
Pháp đó một vị:
Giải thoát Niết-bàn.
Một tiếng nhiệm mầu
Diễn giải nghĩa ấy.
Thường vì Đại thừa
Mà làm nhân duyên.
Ta xem tất cả
Đều là bình đẳng
Không có phân biệt
Đem tâm yêu ghét.

Ta không tham đắm
Cũng không hạn ngại,
Hằng vì tất cả
Bình đẳng nói pháp,
Như vì một người
Hay đông cũng vậy.
Thường diễn thuyết pháp
Không làm việc khác.
Ngồi, đứng, đến, đi
Không hề mệt mỏi.
Sung túc thế gian
Như mưa thấm khắp.
Sang hèn trên dưới
Giữ giới phá giới
Đầy đủ oai nghi
Và không đầy đủ
Chánh kiến, tà kiến
Độn căn, lợi căn,
Đều cho mưa pháp
Mà không mệt mỏi.
Tất cả chúng sinh
Được nghe pháp ta
Tùy sức lãnh thụ
Ở nơi các bậc,
Hoặc ở trời, người
Chuyển luân thánh vương
Thích, Phạm các vua
Là cỏ thuốc nhỏ.

Rõ pháp Vô lậu
Chứng được Niết-bàn
Khởi sáu Thần thông
Và được Tam minh,
Riêng ở núi rừng
Thường tu thiền định
Chứng được Duyên giác:
Cỏ thuốc bậc vừa.
Cầu Đấng Thế Tôn
Ta sẽ thành Phật,
Tu tinh tấn định:
Cỏ thuốc bậc cao.
Lại các Phật tử
Chuyên tâm Phật đạo
Thường hành Từ bi
Tự biết làm Phật,
Quyết định không nghi
Gọi là cây nhỏ.
Hoặc trụ thần thông
Chuyển pháp không thoái
Độ vô lượng ức
Trăm ngàn chúng sinh,
Bồ-tát như thế
Gọi là cây lớn.
Phật bình đẳng nói
Như mưa một vị,
Tùy căn chúng sinh
Tiếp thụ không đồng.

Như cây cỏ kia
Thấm nhuần đều khác.
Phật dùng dụ này
Phương tiện chỉ dạy.
Mọi thứ ngôn từ
Đều diễn một pháp.
Nơi trí tuệ Phật
Như giọt nước biển,
Ta rưới mưa pháp
Đầy đủ thế gian.
Pháp thuần một vị
Tùy sức tu hành,
Như cây rừng kia,
Cỏ thuốc, cây cối,
Tùy giống lớn nhỏ
Dẫn được tốt tươi.
Pháp của chư Phật
Thường dùng một vị.
Khiến các thế gian
Đều khắp đầy đủ.
Thứ lớp tu hành
Đều được đạo quả.
Thanh văn, Duyên giác
Ở trong núi rừng
Nơi thân sau cùng
Nghe pháp chứng quả,
Đó là cỏ thuốc
Đều được tốt tươi.

Nếu các Bồ-tát
Trí tuệ vững bền
Rõ thấu ba cõi
Cầu Tối thượng thừa,
Đó là cây nhỏ
Mà được tăng trưởng.
Có kẻ tham thiền
Được thần thông lớn,
Nghe các pháp không
Lòng sinh hoan hỷ,
Phóng quang vô số
Độ các chúng sinh,
Đó là cây lớn
Mà được tăng trưởng.
Như thế, Ca-diếp!
Phật nói pháp ra
Như vầng mây lớn
Một vị nước mưa
Nhuần thấm hoa người
Đều được kết quả.
Ca-diếp phải biết
Ta dùng nhân duyên
Các thứ thí dụ
Chỉ bày đạo Phật.
Đó là phương tiện
Chư Phật cũng thế.
Nay vì các ông
Nói điều chân thật:

Các chúng Thanh văn
Chẳng phải diệt độ.
Các ông tu hành
Là đạo Bồ-tát
Dần dần tu học
Đều sẽ thành Phật.

-oOo-

Phẩm 6: Thọ Ký

Bấy giờ Thế Tôn nói bài kệ rồi bảo các đại chúng như thế này:

–Ma-ha Ca-diếp! Đệ tử của ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm vạn ức chư Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi, rộng truyền vô lượng đại pháp của chư Phật, ở thân sau cùng được thành Phật hiệu là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên là Quang đức, kiếp tên là Đại trang nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. chánh pháp tồn tại ở đời hai mươi tiểu kiếp. Tượng pháp cũng tồn tại hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp không có các thứ xấu dơ, gạch đá gai góc cùng những thứ chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng không cao thấp hầm hố gò nổng, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, dây vàng giăng đường rải các hoa báu, khắp nơi sạch sẽ.

Bồ-tát trong nước đó đông vô lượng ngàn ức, chúng Thanh văn cũng nhiều vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật pháp.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa trên nói bài kệ:

Các Tỳ-kheo này,
Ta dùng mắt Phật
Thấy Ca-diếp này
Nơi đời vị lai
Quá vô số kiếp
Sẽ được thành Phạt,
Mà ở đời sau
Cúng dường thờ kính
Ba trăm vạn ức
Chư Phật Thế Tôn.
Vì trí tuệ Phật
Tịnh tu phạm hạnh.
Cúng dường Tối thượng
Lưỡng Túc Tôn xong
Tu tập tất cả
Trí Tuệ vô thượng,
Ở thân sau cùng
Được chứng thành Phật.
Cõi đó thanh tịnh
Lưu ly làm đất,
Có nhiều cây báu
Thẳng hàng bên đường,

Dây vàng lộ giới
Người thấy đều vui,
Thường thoảng hương thơm
Rải rác hoa đẹp.
Các thứ kỳ diệu
Dùng để trang nghiêm.
Cõi đó bằng phẳng
Không có gò hầm.
Các chúng Bồ-tát
Đông không kể xiết,
Tâm đều nhu hòa
Được thần thông lớn,
Phụng trì kinh điển
Đại thừa chư Phật.
Các chúng Thanh văn
Thân sau vô lậu,
Con của Pháp vương
Cũng không kể hết
Dẫu dùng Thiên nhãn
Cũng không biết được.
Phật đó sống lâu
Mười hai tiểu kiếp.
Chính pháp tồn tại
Hai mươi tiểu kiếp.
Tượng pháp cũng trụ
Hai mươi tiểu kiếp.
Quang Minh Thế Tôn
Sự việc như thế.

Bấy giờ Thế Tôn lại bảo chúng Tỳ-kheo:

–Ta nay bảo các ông, Đại Ca-chiên-diên này ở đời sau sẽ dùng các thức cúng dường mà phụng thờ tám ngàn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các Đức Phật diệt độ, đều dựng tháp miếu cao một ngàn do-tuần, ngang rộng đều bằng năm trăm do-tuần, đều trang hoàng bảy thứ báu như vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, ngọc trai và mai khôi làm thành và cúng dường bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương xông, tàn lọng, cờ phướn…

Sau đó sẽ lại cúng dường hai mươi vạn ức Phật cũng như trước. Cúng dường các Đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ-tát sẽ được làm Phật hiệu Diêm-phù-na-đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, dây vàng giăng lộ giới, đất rải hoa khắp nơi sạch sẽ. Người trông thấy đều vui mừng. Không có bốn đường ác như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la. Rất đông trời và người, vô lượng vạn ức chúng Thanh văn, Bồ-tát trang nghiêm nước đó. Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp tồn tại ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng tồn tại hai mươi tiểu kiếp.

Khi đó Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

Các chúng Tỳ-kheo
Đều nhất tâm nghe
Như lời ta nói
Chân thật không khác.
Ca-chiên-diên này
Sẽ dùng các thứ
Cúng dường tốt đẹp
Cúng dường chư Phật.
Chư Phật diệt rồi
Dựng tháp bảy báu.
Lại dùng hoa hương
Cúng dường xá-lợi.
Đến thân sau cùng
Được trí tuệ Phật,
Thành Đẳng chánh giác
Cõi nước thanh tịnh,
Độ thoát vô lượng
Vạn ức chúng sinh,
Đều được mười phương
Thường đến cúng dường.
Ánh sáng Phật đó
Không ai hơn được.
Phật đó hiệu là
Diêm-phù Kim Quang,
Bồ-tát, Thanh văn
Dứt hết hữu lậu,

Vô lượng, vô số
Trang nghiêm cõi ấy.

Bấy giờ Thế Tôn lại bảo đại chúng:

–Ta nay bảo các ông, Đại Mục-kiền-liên đây sẽ dùng các thức cúng dường cúng dường tám ngàn các Đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi các Đức Phật diệt độ rồi đều dựng tháp miếu cao một ngàn do-tuần, ngang rộng bằng năm trăm do-tuần, dùng bảy thứ báu như vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, ngọc trai và mai khôi hợp thành, dùng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương xông, tàn lọng, cờ phướn để cúng dường.

Sau đó lại cúng dường hai trăm vạn ức chư Phật như trước rồi được thành Phật hiệu Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Kiếp tên Hỷ mãn, nước tên Ý lạc. Cõi đó bằng phẳng, pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa ngọc trai khắp nơi sạch sẽ, người trông thấy hoan hỷ. Trời người rất đông. Bồ-tát, Thanh văn số nhiều vô lượng. Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp. Chánh pháp tồn tại ở đời bốn mươi tiểu kiếp. Tượng pháp cũng tồn tại bốn mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

Đệ tử của ta
Đại Mục-kiền-liên
Bỏ thân này rồi
Được gặp tám ngàn
Hai trăm vạn ức
Chư Phật Thế Tôn.
Vì cầu Phật đạo
Cúng dường cung kính,
Ở nơi chư Phật
Thường tu phạm hạnh,
Trong vô lượng kiếp
Phụng trì Phật pháp.
Chư Phật diệt rồi
Xây tháp bảy báu
Tháp vàng cao rộng
Kỹ nhạc, hương hoa
Dùng để cúng dường
Tháp miếu chư Phật.
Dần được đầy đủ
Đạo Bồ-tát rồi
Nơi nước Ý lạc
Được thành Phật quả
Hiệu Đa-ma-la
Bạt Chiên-đàn Hương.
Phật đó thọ mạng
Hai bốn tiểu kiếp.
Thường vì trời người
Diễn nói Phật đạo.

Thanh văn vô lượng
Như cát sông Hằng,
Ba minh, sáu thông
Đủ oai đức lớn.
Vô số Bồ-tát
Chí bền tinh tấn
Nơi trí tuệ Phật
Đều không thoái chuyển.
Phật diệt độ rồi
Chánh pháp tồn tại
Bốn mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng vậy.
Các đệ tử ta
Oai đức đầy đủ.
Số đó năm trăm
Ta sẽ thọ ký
Vào đời vị lai
Đều được thành Phật.
Ta cùng các ngươi
Nhân duyên đời trước
Ta nay sẽ thuật
Các ông lắng nghe.

-oOo-

Phẩm 7: Ví Dụ Hóa Thành

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thuở quá khứ vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn số a-tăng-kỳ kiếp có Phật hiệu Đại Thông

Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên Hảo thành, kiếp tên Đại tướng. Này các Tỳ-kheo! Từ khi Đức Phật đó diệt độ đến nay rất lâu xa, ví như tất cả đất đai trong cõi tam thiên đại thiên này có người đem mài làm mực rồi đi qua một ngàn cõi nước ở phương Đông mới chấm một chấm lớn bằng hạt bụi, rồi qua một ngàn cõi nước nữa lại chấm một chấm, cứ như thế làm cho đến hết số mực mài bằng đất kia. Các ông nghĩ sao? Số các cõi nước đó thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể tính biết được là nhiều đến mức nào không?"

–Bạch Thế Tôn, không thể biết được!

–Các Tỳ-kheo! Những cõi nước mà người đó đi qua, hoặc có chấm mực, hoặc không chấm mực đều đem nghiền nát thành bụi, mỗi hạt bụi kể là một kiếp thì từ khi Đức Phật đó diệt độ đến nay thời gian lâu tính còn nhiều hơn số bụi đó vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai quán sát thuở lâu xa đó như ngày hôm nay vậy.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ:

Ta nhớ đời quá khứ
Vô lượng, vô biên kiếp,

Có Phật Lưỡng Túc Tôn
Hiệu Đại Thông Trí Thắng.
Như có người ra sức
Đem tam thiên đại thiên
Hết tất cả đất đai
Đều mài ra làm mực,
Đi qua ngàn cõi nước
Mới chấm xuống một chấm.
Lần lượt chấm như vậy
Cho đến hết mực đất.
Bao nhiêu cõi nước đó
Có chấm và không chấm
Lại đem nghiền thành bụi
Hạt bụi kể một kiếp,
Kiếp số lâu xa kia
Còn nhiều hơn số bụi.
Phật ấy diệt đến nay
Vô lượng kiếp như thế.
Trí vô ngại của Phật
Biết Phật ấy diệt độ
Và Thanh văn, Bồ-tát
Như hiện nay thấy diệt.
Các Tỳ-kheo nên biết
Trí Phật vi diệu tịnh
Vô lậu và vô ngại
Thấu suốt vô lượng kiếp.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đức Phật Đại Thông Trí Thắng thọ năm trăm

bốn mươi vạn ức na-do-tha kiếp, Đức Phật đó khi ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà các pháp Phật chẳng hiện ra trước. Cứ như thế ngồi kiết già thân tâm không động từ một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp mà các pháp Phật cũng vẫn không hiện ra.

Bấy giờ các trời Đao-lợi trước tiên vì Đức Phật đó mà trải tòa Sư tử cao một do-tuần ở dưới cội Bồ-đề. Phật ở trên tòa này sẽ chứng đắc đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa này thì các trời Phạm thiên vương rưới các hoa trời rộng trăm do-tuần, mỗi lần gió thơm thổi đến thì thổi sạch hết hoa héo lại rưới hoa mới, mãi như thế đến mười tiểu kiếp không ngớt để cúng dường Phật. Cho đến khi Phật diệt độ cũng thường rưới hoa này. Các trời Tứ Thiên vương thường đánh trống trời cúng dường Phật. Ngoài ra các trời khác trỗi kỹ nhạc trời mãn mười tiểu kiếp cho đến khi Phật diệt độ cũng vậy.

Các Tỳ-kheo, Phật Đại Thông Trí Thắng qua mười tiểu kiếp thì các pháp Phật hiện ra trước và thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Phật này chưa xuất gia có mười sáu người con. Người con cả tên là Trí Tích. Các người con đó đều có các thứ đồ chơi tốt đẹp quý lạ, nghe cha chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác liền bỏ các thứ quý báu hiếm lạ của mình mà đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo tiễn đưa.

Ông nội là vua Chuyển luân thánh vương cùng một trăm đại thần và trăm ngàn vạn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng. Mọi người đều muốn đến gần đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt lạy dưới chân Phật, đi vòng quanh Đức Phật xong đều chắp tay nhất tâm chiêm ngưỡng dung nhan của Phật rồi nói bài kệ:

Thế Tôn oai đức lớn
Vì muốn độ chúng sinh,
Trong vô lượng ức năm
Rồi mới được thành Phật.
Các nguyện đã đầy đủ
Hay thay lành Vô thượng.
Thế Tôn rất ít có
Một phen ngồi mười kiếp,
Thân thể và tay chân
Yên tịnh không hề động.
Tâm Phật thường đạm bạc
An trụ pháp vô lậu.
Ngày nay thấy Thế Tôn
An ổn thành Phật đạo.
Chúng ta được lợi lành
Vui mừng rất hoan hỷ.
Chúng sinh thường khổ não
Mù lòa không người dắt
Chẳng biết đường dứt khổ

Chẳng biết cầu giải thoát.
Lâu ngày thêm nẻo ác
Tổn giảm hàng chư Thiên.
Từ tối vào nơi tối
Hằng chẳng nghe danh Phật.
Nay Phật được Vô thượng
Đạo an ổn vô lậu.
Chúng ta và người trời
Vì được lợi lớn nhất
Cho nên đều cúi đầu
Quy mạng Đấng Vô Thượng.

Bấy giờ mười sáu người con vua nói bài kệ khen Phật rồi liền thỉnh cầu Đức Thế Tôn chuyển pháp luân, thưa rằng:

–Thế Tôn nói pháp khiến nhiều người được an ổn, xin thương xót làm lợi ích cho các trời và nhân dân. Rồi lại nói bài kệ rằng:

Thế Hùng không ai sánh
Trăm phước tự trang nghiêm
Được trí Tuệ vô thượng
Xin vì đời nói pháp.
Độ thoát cho chúng con
Và các loài chúng sinh
Xin phân biệt chỉ bày
Cho được trí tuệ ấy.
Nếu chúng con thành Phật
Chúng sinh cũng được vậy.
Thế Tôn biết chúng sinh

Thâm tâm nghĩ tưởng gì
Cũng biết việc chúng làm
Lại biết sức trí tuệ
Muốn ưa và tu phước
Nghiệp gây tạo đời trước
Thế Tôn đã biết hết
Xin chuyển pháp Vô thượng.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Lúc Phật Đại Thông Trí Thắng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong mười phương, mỗi phương có năm trăm vạn ức cõi Phật đều khởi lên sáu thứ chấn động. Trong các cõi đó những nơi tối tăm không có ánh sáng mặt trời mặt trăng soi tới đều được sáng rỡ, trong đó chúng sinh đều được thấy nhau đồng nói rằng: "Trong đây tại sao bỗng sinh ra chúng sinh?"

Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên cho đến Phạm cung đều có sáu thứ chấn động, hào quang lớn chiếu khắp thế giới, sáng hơn ánh sáng của trời.

Bấy giờ ở phương Đông, trong năm trăm vạn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm thiên, ánh sáng chiếu sáng gấp bội hơn ánh sáng thường ngày. Các Phạm thiên vương đều tự nghĩ rằng: "Hôm nay cung điện sáng chói từ xưa chưa từng có. Vì nhân duyên gì mà xuất hiện điềm tốt này?"

Lúc đó các Phạm thiên vương liền đến với nhau

cùng bàn bạc việc này. Khi ấy trong số đó có một Đại Phạm thiên vương tên Cứu Nhất Thiết, vì các Phạm chúng mà nói bài kệ:

Các cung điện chúng ta
Sáng chói chưa từng có.
Đây là nhân duyên gì?
Phải cùng nhau tìm hiểu.
Là trời Đại đức sinh
Hay là Phật xuất thế
Mà ánh sáng lớn này
Chiếu khắp cả mười phương?

Bấy giờ ở năm trăm vạn ức cõi nước, các Phạm thiên vương đem cung điện và dùng đãy đựng các thứ hoa trời cùng đi đến phương Tây tìm hiện tượng đó thì thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ-đề, có chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… cung kính vây quanh. Các Phạm thiên vương liền đầu mặt lạy dưới chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng rồi lấy hoa trời rải trên Đức Phật.

Hoa rải xuống chất cao như núi Tu-di cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cây Bồ-đề này cao mười do-tuần. Cúng dường hoa xong, tất cả đều đem cung điện dâng lên Đức Phật mà thưa:

–Xin Phật đoái thương làm lợi ích cho chúng con mà tiếp nhận cung điện dâng cúng này.

Rồi các Phạm thiên vương liền ở trước Đức Phật nhất tâm đồng thanh dùng bài kệ khen:

Thế Tôn rất hy hữu
Khó có thể gặp được.
Đủ vô lượng công đức
Hay cứu hộ tất cả.
Đại Sư của trời người
Thương xót khắp thế gian
Mười phương các chúng sinh
Đều được nhờ lợi ích.
Từ chúng con đến đây
Năm trăm vạn ức nước.
Bỏ vui say thiền định
Vì để cúng dường Phật.
Chúng con phước đời trước
Được cung điện nguy nga
Nay đem dâng Thế Tôn
Xin xót thương tiếp nhận.

Bấy giờ các Phạm thiên vương nói kệ khen Phật xong đều thưa:

–Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân, độ thoát chúng sinh mở đường Niết-bàn.

Khi ấy các Phạm thiên vương nhất tâm đồng thanh nói bài kệ rằng:

Thế Hùng Lưỡng Túc Tôn
Cúi xin diễn nói pháp,
Dùng sức đại Từ bi
Độ chúng sinh khổ não.

Khi ấy Đại Thông Trí Thắng Như Lai yên lặng nhận lời.

Lại nữa các Tỳ-kheo, ở phương Đông nam năm trăm vạn ức cõi nước, các Phạm thiên vương tự thấy nơi cung điện mình ánh sáng chói lọi từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sinh tâm hy hữu, liền cùng đến nhau bàn bạc việc đó. Lúc ấy trong số đó có một Đại Phạm thiên vương tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng nói nói bài kệ:

Việc đó nhân duyên gì
Mà hiện tướng như vậy?
Các cung điện chúng ta
Sáng chói xưa chưa có.
Là trời Đại đức sinh
Hay là Phật ra đời?
Chưa từng thấy tướng này
Nên chung một lòng cầu
Qua ngàn vạn ức cõi
Theo ánh sáng mà suy:
Phần nhiều Phật ra đời
Độ thoát chúng sinh khổ.

Bấy giờ năm trăm vạn ức các Phạm thiên vương đem theo cung điện, dùng đãy đựng các hoa trời cùng đến phương Tây bắc tìm hiện tượng đó thì thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ-đề có các chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… cung kính vây quanh

và thấy mười sáu người con vua thỉnh cầu Đức Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các Phạm thiên vương đầu mặt lạy dưới chân Phật đi quanh trăm ngàn vòng rồi dùng hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải xuống chất cao như núi Tu-di cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong đều đem cung điện dâng lên Đức Phật mà thưa rằng:

–Xin Phật thương xót làm lợi ích cho chúng con, xin tiếp nhận cung điện dâng cúng này.

Rồi các Phạm thiên vương liền ở trước Phật nhất tâm đồng thanh nói kệ khen:

Thánh chúa vua trong trời
Tiếng Ca-lăng-tần-già
Thương xót hàng chúng sinh
Chúng con nay kính lễ.
Thế Tôn rất hy hữu
Lâu mới hiện một lần.
Một trăm tám mươi kiếp
Trôi qua không có Phật.
Ba đường dữ dẫy đầy
Chư Thiên chúng giảm ít.
Nay Phật hiện ra đời
Làm mắt cho chúng sinh,
Chỗ quay về của đời
Cứu hộ hết tất cả.
Là cha của chúng sinh
Xót thương làm lợi ích.

Chúng con nhờ phước trước
Nay được gặp Thế Tôn.

Khi ấy các Phạm thiên vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng:

–Cúi xin Thế Tôn thương xót tất cả, chuyển pháp luân độ thoát chúng sinh.

Rồi các Phạm thiên vương nhất tâm đồng thanh nói bài kệ khen rằng:

Đại Thánh chuyển pháp luân
Chỉ bày tướng các pháp,
Độ chúng sinh khổ não
Khiến được rất hoan hỷ.
Chúng sinh nghe pháp này
Đắc đạo hoặc sinh Thiên,
Các đường dữ giảm ít
Bậc nhẫn thiện tăng nhiều.

Khi ấy Đại Thông Trí Thắng Như Lai yên lặng nhận lời.

Lại nữa các Tỳ-kheo, ở năm trăm vạn ức cõi nước phương Nam, các Đại phạm vương tự thấy nơi cung điện mình ánh sáng chói lọi xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sinh lòng hy hữu liền cùng đến nhau bàn bạc việc đó. Vì nhân duyên gì mà cung điện của chúng ta có ánh sáng chói lọi như vậy? Trong số đó có một Đại Phạm thiên vương tên là Diệu Pháp vì các Phạm chúng mà nói kệ:

Các cung điện chúng ta

Quang minh rất oai diệu.
Đây không phải không nhân
Tướng này phải tìm hiểu.
Quá hơn trăm ngàn kiếp
Chưa thấy hiện tượng này.
Là trời Đại đức sinh
Hay là Phật ra đời?

Bấy giờ năm trăm vạn ức Phạm thiên vương đem theo cung điện, dùng đãy đựng các hoa trời cùng đến phương Bắc suy tìm hiện tượng đó thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ-đề, có chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… cung kính vây quanh và thấy mười sáu người con vua thỉnh Đức Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các Phạm thiên vương đầu mặt lễ Phật, đi quanh trăm ngàn vòng rồi dùng hoa trời mà rải trên Đức Phật. Hoa rải xuống chất cao như núi Tu-di cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong tất cả đều đem cung điện dâng lên Đức Phật mà thưa rằng:

–Xin Phật xót thương làm lợi ích chúng con, xin tiếp nhận cung điện cúng dường này.

Rồi các Đại Phạm thiên vương liền ở trước Đức Phật nhất tâm đồng thanh nói kệ khen rằng:

Thế Tôn rất khó thấy

Bậc phá các phiền não.
Hơn trăm ba mươi kiếp
Nay mới thấy một lần.
Hàng chúng sinh đói khát
Nhờ mưa pháp no đủ.
Xưa chưa từng được thấy
Đấng vô lượng trí tuệ.
Như hoa Ưu-đàm-bát
Ngày nay mới gặp gỡ.
Cung điện của chúng con
Nhờ hào quang được đẹp.
Thế Tôn rất từ mẫn
Xin xót thương thu nhận.

Khi ấy các Phạm thiên vương nói kệ khen Đức Phật xong đều bạch:

–Cúi mong Thế Tôn chuyển pháp luân làm cho tất cả thế gian, các Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn đều được an ổn và được độ thoát.”

Rồi các Phạm thiên vương nhất tâm đồng thanh nói bài kệ:

Mong Đấng Thiên Nhân Tôn
Chuyển pháp luân Vô thượng,
Đánh vang trống pháp lớn
Và thổi pháp loa lớn
Khắp rưới mưa pháp lớn
Độ vô lượng chúng sinh.
Chúng con đều về thỉnh
Xin nói tiếng sâu xa.

Khi ấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai yên lặng nhận lời.

Từ phương Tây nam cho đến phương dưới cũng đều như vậy.

Bấy giờ, ở năm trăm vạn ức cõi nước phương trên, các Đại Phạm thiên vương đều tự thấy cung điện của mình sáng chói rực rỡ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sinh lòng hy hữu, liền đi đến nhau cùng bàn bạc việc đó. Vì nhân duyên gì mà cung điện của chúng ta có ánh sáng như vậy?

Lúc ấy trong số đó có một Đại Phạm thiên vương tên là Thi-khí vì hàng Phạm chúng nói bài kệ:

Nay vì nhân duyên gì
Cung điện của chúng ta
Ánh sáng oai đức chiếu
Đẹp đẽ chưa từng có?
Tướng tốt như thế đó
Xưa chưa từng nghe thấy.
Là trời Đại đức sinh
Hay là Phật ra đời?

Bấy giờ năm trăm vạn ức các Phạm thiên vương đem theo cung điện và dùng đãy đựng các thứ hoa trời cùng đến phương dưới suy tìm hiện tượng đó thì thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ-đề có chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la,

Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… cung kính vây quanh và thấy mười sáu người con vua thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các Phạm thiên vương đầu mặt lạy Phật đi quanh trăm ngàn vòng, rồi dùng hoa trời rải trên Đức Phật. Hoa rải xuống chất cao như núi Tu-di cũng cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, tất cả đem cung điện dâng lên Đức Phật mà bạch rằng:

–Xin đoái thương làm lợi ích chúng con mà tiếp nhận cung điện cúng dường này.

Rồi các Phạm thiên vương liền ở trước Phật nhất tâm đồng thanh dùng kệ khen:

Hay thay thấy chư Phật
Đấng Thánh Tôn cứu thế
Hay ở ngục tam giới
Cứu chúng sinh ra khỏi.
Thiên Nhân Tôn trí khắp
Thương xót loài quần manh.
Hay mở cửa cam lồ
Rộng độ khắp tất cả.
Thuở xưa vô lượng kiếp
Trôi qua không có Phật.
Thế Tôn chưa ra đời
Mười phương thường mờ tối.
Ba đường dữ thêm nhiều
A-tu-la cũng thịnh.
Chư Thiên lại giảm dần

Chết đọa ác đạo nhiều.
Chẳng theo Phật nghe pháp
Thường làm việc chẳng lành.
Sắc, lực cùng trí tuệ
Việc ấy đều giảm ít.
Vì tội nghiệp nhân duyên
Mất vui cùng tưởng vui,
Bám theo pháp tà kiến
Chẳng biết phép tắc lành.
Chẳng nhờ Phật hóa độ
Thường đọa trong đường ác.
Phật là mắt của đời
Lâu xa mới hiện ra,
Vì thương các chúng sinh
Nên xuất hiện ở đời.
Siêu thoát thành chánh giác
Chúng con rất mừng vui.
Và tất cả chúng khác
Mừng khen chưa từng có.
Cung điện của chúng con
Nhờ hào quang nên đẹp.
Nay đem dâng Thế Tôn
Xin xót thương tiếp nhận.
Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả,
Chúng con cùng chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Khi ấy năm trăm vạn ức các Phạm thiên vương

nói kệ khen Phật xong bạch Phật:

–Cúi mong Thế Tôn chuyển pháp luân cho nhiều nơi an ổn, cho nhiều nơi được độ thoát.

Rồi các Phạm thiên vương nói bài kệ rằng:

Thế Tôn chuyển pháp luân
Đánh trống pháp cam lồ
Độ chúng sinh khổ não
Mở bày đạo Niết-bàn.
Cúi mong nhận lời con
Dùng tiếng vi diệu lớn,
Xót thương mà phô diễn
Pháp tu vô lượng kiếp.

Bấy giờ Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh của các Phạm thiên vương và mười sáu người con vua tức thì ba lần chuyển pháp luân mười hai hành mà Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, Ma, Phạm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói rằng: "Đây là Khổ, đây là Khổ tập, đây là Khổ diệt, đây là đạo Khổ diệt."

Và giải thuyết pháp mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì

lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Khi Đức Phật nói pháp đó thì ở trong đại chúng trời và người có sáu trăm vạn ức na-do-tha người vì không thọ tất cả pháp mà các lậu tâm được giải thoát, đều được thiền định sâu xa huyền diệu, được ba minh, sáu thông và đủ tám giải thoát.

Khi nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có ngàn vạn ức hằng hà sa na-do-tha chúng sinh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà các lậu tâm được giải thoát. Từ đấy về sau các chúng Thanh văn nhiều vô lượng, vô biên không thể kể xiết.

Bấy giờ mười sáu người con Phật tuổi còn nhỏ đều xuất gia làm Sa-di, các căn lanh lợi, trí tuệ sáng suốt, từng cúng dường trăm ngàn vạn ức chư Phật và tu hạnh thanh tịnh cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Đại đức Thanh văn vô lượng ngàn vạn ức đây đã thành tựu xong, Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Bạch Thế Tôn, chúng con có chí mong cầu được tri kiến của Như Lai, ý niệm trong thâm tâm chúng con, Phật đã tự chứng biết.

Lúc đó tám vạn ức người trong chúng của

Chuyển luân Thánh vương dắt đến thấy mười sáu người con vua xuất gia cũng cầu xin xuất gia. Chuyển luân Thánh vương liền cho phép.

Bấy giờ Đức Phật nhận lời thỉnh cầu của Sa-di, qua hai vạn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Đức Phật nói kinh ấy xong, mười sáu vị Sa-di vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Khi nói kinh ấy, mười sáu vị Sa-di Bồ-tát đều tin thọ, trong chúng Thanh văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra ngàn vạn ức loại chúng sinh đều sinh lòng nghi hoặc. Phật nói kinh xong liền vào tịnh thất an trụ thiền định tám vạn bốn ngàn kiếp.

Bấy giờ mười sáu Sa-di Bồ-tát biết Phật nhập thất an trụ thiền định vắng lặng thì đều lên pháp tòa cũng vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa trong tám vạn bốn ngàn kiếp.

Mỗi vị đều độ sáu trăm vạn ức na-do-tha hằng hà sa chúng sinh, chỉ dạy khiến được lợi ích hoan hỷ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật Đại Thông Trí Thắng qua tám vạn bốn ngàn kiếp sau từ Tam-muội dậy, qua ngồi an nhiên trên pháp tòa mà bảo đại chúng rằng:

–Mười sáu Sa-di Bồ-tát này rất là ít có, các căn lanh lợi, trí tuệ sáng suốt, từng cúng dường vô

lượng ngàn vạn ức chư Phật, ở chỗ chư Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sinh vào trong Phật trí đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi cúng dường.

Vì sao vậy? Nếu Thanh văn, Duyên giác cùng các Bồ-tát có thể tin kinh pháp của mười sáu Sa-di Bồ-tát đó nói mà thọ trì không hủy bỏ thì sẽ được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trí tuệ của Như Lai.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Mười sáu Bồ-tát đó thường hay nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Sáu trăm vạn ức na-do-tha hằng hà sa chúng sinh của mỗi Bồ-tát hóa độ đó đời đời sinh ra đều cùng Bồ-tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ-tát, tất cả đều tin hiểu. Nhờ duyên đó mà được gặp bốn vạn ức chư Phật Thế Tôn đến nay vẫn không hết.

Các Tỳ-kheo! Ta nói cho các ông biết, mười sáu Sa-di đệ tử của Đức Phật kia nay đều chứng được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiện đang nói pháp trong các cõi nước mười phương, có vô lượng trăm ngàn vạn ức Bồ-tát Thanh văn làm quyến thuộc.

Hai vị Sa-di làm Phật ở phương Đông, vị thứ nhất tên là A-súc ở nước Hoan hỷ, vị thứ hai tên là Tu-di Đảnh.

Hai vị làm Phật ở phương Đông nam, vị thứ

nhất tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Nam, vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ, vị thứ hai tên là Thường Diệt.

Hai vị làm Phật ở phương Tây, vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Tây, vị thứ nhất tên là A-di-đà, vị thứ hai tên là Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Não.

Hai vị làm Phật ở phương Tây bắc, vị thứ nhất tên là Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu-di Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Bắc, vị thứ nhất tên là Vân Tự Tại, vị thứ hai tên là Vân Tự Tại Vương.

Một vị làm Phật ở phương Đông bắc tên là Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bố Úy.

Vị thứ mười sáu là ta, Thích-ca Mâu-ni Phật thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ở cõi Ta-bà.

Này các Tỳ-kheo! Lúc chúng ta làm Sa-di, mỗi người giáo hóa vô lượng trăm ngàn vạn ức hằng hà sa chúng sinh, vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà theo nghe pháp. Những chúng sinh đó đến nay có người trụ ở bậc Thanh văn, ta thường giáo hóa pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo.

Vì sao vậy? Vì trí tuệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sinh được hóa độ trong thuở đó chính là Tỳ-kheo các ông, và sau khi ta diệt độ là các đệ tử Thanh văn trong đời vị lai. Sau khi ta diệt độ cũng có đệ tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh tu hành của Bồ-tát, tự cho các công đức của mình sở đắc là diệt độ sẽ nhập Niết-bàn.

Ta thành Phật ở nơi nước khác lại có tên khác. Những người này dầu tưởng là diệt độ nhập Niết-bàn nhưng ở cõi kia cầu trí tuệ của Phật, được nghe kinh này, duy chỉ có Phật thừa mà được diệt độ chứ không có thừa nào khác, trừ khi các Như Lai phương tiện nói pháp.

Này các Tỳ-kheo! Nếu Như Lai tự biết Niết-bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh, lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, vào sâu thiền định, thì họp các Bồ-tát và chúng Thanh văn mà nói kinh này. Trên thế gian không có hai thừa mà được diệt độ, chỉ có một Phật thừa được diệt độ thôi.

Các Tỳ-kheo phải biết, Như Lai phương tiện đi sâu vào căn tánh của chúng sinh, biết ý chí của chúng sinh chỉ thích pháp nhỏ, đắm sâu năm thứ dục lạc nên vì hạng này mà nói Niết-bàn, hạng người đó nghe thì liền tin nhận.

Ví như con đường dài năm trăm do-tuần có nhiều nạn dữ là nơi ghê sợ hoang vắng không

người. Nếu có đông người muốn đi qua con đường ấy để đến nơi châu báu, có người dẫn đường thông minh sáng suốt, biết rõ nơi nào thông suốt nơi nào nghẽn lối của con đường hiểm mà đưa đoàn người muốn vượt qua khỏi nạn ấy. Trong số những người được dắt đi, có người giữa đường lười biếng mệt mỏi muốn trở lui thưa với người dẫn đường rằng:

–Chúng tôi mệt nhọc mà lại sợ nữa không thể đi tới được, đường trước còn xa nên nay muốn trở lui.

Người dẫn đường có nhiều phương tiện, tự nghĩ rằng: "Bọn người này thật đáng tội nghiệp, sao lại bỏ châu báu lớn mà muốn lui về?" Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện, quá ba trăm do-tuần giữa đoạn đường hiểm, hóa làm một thành trì và bảo mọi người rằng:

–Các người đừng sợ, đừng thoái lui, nay nơi thành lớn này có thể dừng lại ở đó muốn làm gì tùy thích. Vào thành này rồi sẽ được yên ổn, còn tiếp tục sẽ có thể đi đến chỗ châu báu.

Bấy giờ những người mệt mỏi hết sức vui mừng khen chưa từng có: "Chúng ta hôm nay thoát được đường dữ sung sướng được yên ổn." Thế rồi mọi người vào hóa thành xong sinh ra ý tưởng rằng đã được độ thoát đến nơi yên ổn.

Khi ấy người dẫn đường biết mọi người đã được nghỉ ngơi, không còn mệt mỏi liền hủy diệt

hóa thành mà bảo mọi người rằng:

–Các ngươi hãy đi tới, chỗ châu báu ở gần đây. Thành lớn vừa rồi là do ta hóa ra để dừng chân nghỉ ngơi thôi.

Các Tỳ-kheo, Như Lai cũng vậy, nay vì các ông mà làm Đại Đạo Sư, biết các đường dữ sinh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt qua. Nếu như chúng sinh chỉ nghe một Phật thừa thì sẽ chẳng muốn thấy Phật, chẳng muốn gần gũi mà nghĩ rằng: "Đạo Phật xa vời phải lâu ngày chịu cần khổ mới thành được." Phật biết cái tâm địa khiếp nhược thấp kém đó nên dùng sức phương tiện mà nói hai thứ Niết-bàn ở giữa chặn đường để nghỉ ngơi.

Khi chúng sinh đã trụ vào hai bậc đó, bấy giờ Như Lai mới nói:

–Việc tu hành của các ông chưa xong, trụ địa của các ông gần nơi Phật tuệ. Phải quan sát suy lường biết rằng Niết-bàn đã được đó chẳng phải là chân thật. Đó chỉ là do sức phương tiện của Như Lai, từ nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như vị Đạo sư kia vì để cho mọi người nghỉ ngơi mà hóa ra thành quách lớn, khi biết đã nghỉ ngơi rồi mới bảo: "Chỗ châu báu ở gần đây. Còn thành này do ta biến hóa làm ra đấy thôi không phải thật."

Rồi Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này, nói bài kệ rằng:

Phật Đại Thông Trí Thắng
Mười kiếp tọa đạo tràng
Phật pháp không hiện tiền
Chẳng được thành Phật đạo
Các Trời, Thần, Long vương
Và chúng A-tu-la
Thường rưới các hoa trời
Để cúng dường Đức Phật
Chư Thiên đánh trống trời
Và trổi các kỹ nhạc.
Gió thơm thổi hoa héo
Rồi mưa hoa mới tươi.
Qua mười tiểu kiếp rồi
Mới được thành Phật đạo
Các trời cùng người đời
Lòng đều sinh hớn hở.
Mười sáu người con Phật
Đều với quyến thuộc mình
Ngàn vạn ức vây quanh
Cùng đi đến chỗ Phật
Đầu mặt lạy chân Phật
Thỉnh cầu chuyển pháp luân:
Thánh Sư Tử mưa pháp
Cho con và tất cả.
Thế Tôn rất khó gặp
Lâu xa một lần hiện.
Vì giác ngộ quần sinh
Mà chấn động tất cả.

Các thế giới phương Đông
Năm trăm vạn ức cõi.
Cung điện Phạm sáng chói
Từ xưa chưa từng có
Phạm vương thấy tướng này
Liền tìm đến chỗ Phật,
Rải hoa để cúng dường
Và dâng lên cung điện.
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
Nói bài kệ khen ngợi.
Phật biết thời chưa đến
Nhận thỉnh yên lặng ngồi.
Ba phương cùng bốn phía
Trên dưới cũng như thế,
Rưới hoa dâng cung điện
Thỉnh Phật chuyển pháp luân:
Thế Tôn rất khó gặp
Xin vì lòng Từ bi
Rộng mở cửa cam lồ
Chuyển pháp luân Vô thượng.
Thế Tôn Tuệ vô thượng
Nhận lời chúng cầu thỉnh,
Vì nói các pháp môn
Bốn đế, mười hai duyên
Vô minh đến lão tử
Đều từ sinh duyên hữu
Những lỗi lầm như thế
Các ông cần phải biết.

Nói rõ pháp ấy rồi
Sáu trăm vạn ức cai
Được hết sạch các khổ
Đều thành A-la-hán.
Thời thuyết pháp thứ hai
Ngàn vạn hằng sa chúng
Với các pháp chẳng thọ
Cũng được A-la-hán.
Về sau sẽ đắc đạo
Số đông đến vô lượng.
Vạn ức kiếp tính kể
Không thể tính hết được.
Rồi mười sáu con vua
Xuất gia làm Sa-di
Đều cùng thỉnh Phật ấy
Diễn thuyết pháp Đại thừa:
Chúng con cùng quyến thuộc
Đều sẽ thành Phật đạo.
Nguyện được như Thế Tôn
Tuệ nhãn sạch bậc nhất.
Phật biết tâm các con
Việc đời trước đã làm,
Dùng vô lượng nhân duyên
Cùng với nhiều thí dụ,
Nói sáu Ba-la-mật
Và các việc thần thông,
Phân biệt pháp chân thật
Đạo của Bồ-tát làm.

Nói kinh Pháp Hoa này
Kệ nhiều như hằng sa.
Phật ấy nói kinh xong
Vào tịnh thất nhập định,
Tám vạn bốn ngàn kiếp
Nhất tâm ngồi một chỗ.
Các vị Sa-di này
Biết Phật thiền chưa xuất,
Vì vô lượng ức chúng
Nói Phật Tuệ vô thượng.
Các vị ngồi pháp tòa
Nói kinh Đại thừa ấy.
Sau khi Phật yên lặng
Tuyên dương giúp giáo hóa.
Mỗi mỗi vị Sa-di
Số chúng sinh đã độ
Có sáu trăm vạn ức
Chúng như cát sông Hằng.
Sau khi Phật diệt độ,
Những người nghe pháp đó
Ở tại các cõi Phật
Thường sinh cùng chỗ thầy.
Mười sáu Sa-di đó
Tu đầy đủ Phật đạo.
Hiện nay ở mười phương
Đều được thành Chánh giác.
Người nghe pháp thuở ấy
Đều ở chỗ chư Phật.

Có người trụ Thanh văn
Lần dạy cho Phật đạo.
Ta trong số mười sáu
Từng vì các ông nói.
Cho nên dùng phương tiện
Dẫn dắt đến Phật tuệ.
Do vốn nhân duyên đó
Nay nói kinh Pháp Hoa,
Khiến ông vào Phật đạo
Cẩn thận chớ kinh sợ.
Ví như đường hiểm dữ
Xa xôi nhiều thú độc
Và lại không cỏ nước
Chốn mọi người ghê sợ.
Vô số ngàn vạn chúng
Muốn qua đường hiểm này.
Đường ấy rất xa xôi
Qua năm trăm do-tuần.
Bấy giờ có Đạo sư
Hiểu biết có trí tuệ
Sáng suốt lòng quyết định
Đường hiểm cứu các nạn.
Mọi người đều mệt mỏi
Mà bạch Đạo sư rằng:
Chúng con nay mỏi mệt
Đến đây muốn trở về.
Đạo sư nghĩ thế này
Bọn này rất đáng thương

Sao lại muốn quay về
Chịu mất trân bảo lớn?
Liền nghĩ chước phương tiện
Nên dùng sức thần thông
Hóa một thành quách lớn
Có nhà cửa trang nghiêm
Bốn bề là vườn rừng
Có sông ngòi ao tắm.
Cửa lớn lầu gác cao
Trai gái đều đông đúc.
Hóa xong thành đó rồi
An ủi chúng chớ sợ.
Các ngươi vào thành này
Đều được tùy ý thích.
Mọi người vào thành rồi
Tâm đều rất hoan hỷ.
Đều nghĩ tưởng yên ổn
Tự cho đã được độ.
Đạo sư biết vậy rồi
Họp chúng lại mà bảo:
Các ngươi nên đi tiếp
Đây là hóa thành thôi.
Ta thấy ngươi mệt mỏi
Nửa đường muốn quay về,
Nên dùng sức phương tiện
Tạm hóa ra thành này.
Các ngươi hãy nỗ lực

Cùng nhau đến chỗ báu.
Ta cũng như vậy đó.
Đạo Sư của tất cả.
Thấy những người cầu đạo
Nửa đường mà lười bỏ
Không thể vượt đường hiểm
Sinh tử đầy phiền não,
Nên dùng sức phương tiện
Mà tạm nói Niết-bàn,
Rằng các ngươi hết khổ
Việc làm đều đã xong.
Đã biết đến Niết-bàn
Đều chứng A-la-hán,
Giờ mới họp đại chúng
Vì nói pháp chân thật.
Sức phương tiện chư Phật
Phân biệt nói ba thừa.
Duy chỉ một Phật thừa
Vì tạm nên nói hai.
Nay vì ngươi nói thật
Ngươi chứng không phải diệt,
Phật là Nhất thiết trí
Nên phát tinh tấn mạnh.
Ngươi chứng Nhất thiết trí
Mười lực các Phật pháp,
Đủ ba hai tướng tốt
Mới là chân thật diệt.

Chư Phật là Đạo Sư
Vì tạm nói Niết-bàn.
Biết đã nghỉ tạm rồi
Dẫn nhập vào Phật tuệ.

-oOo-

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 4

Phẩm 8: Thọ Ký Năm Trăm Vị Đệ Tử

Bấy giờ Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử nghe Phật dùng trí tuệ phương tiện tùy cơ nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại nghe việc nhân duyên đời trước, lại nghe chư Phật có sức thần thông lớn tự tại, được điều chưa từng có, lòng hớn hở liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật rồi đứng sang một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời mà nghĩ rằng: "Thế Tôn rất kỳ diệu, việc làm ít có, tùy thuận bao nhiêu chủng tánh của thế gian, dùng sức phương tiện tri kiến mà nói pháp cứu chúng sinh ra khỏi chỗ tham đắm. Chúng con với công đức của Phật như thế không thể dùng lời nói mà nói rõ hết được. Chỉ có Phật Thế Tôn hay biết được bản nguyện trong thâm tâm chúng con."

Bấy giờ Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông thấy Phú-lâu-na Di-đà-la-ni Tử này không? Ta thường khen ông là bậc nhất trong những người nói pháp, cũng thường khen các công

đức của ông là siêng năng hộ trì giúp làm rõ pháp của ta, lại có thể chỉ dạy làm lợi ích hoan hỷ cho bốn chúng, giải thích đầy đủ chánh pháp của Phật mà làm được nhiều lợi ích cho những người cùng tu hạnh thanh tịnh. Ngoài Như Lai không ai có thể có ngôn luận biện bác được cùng tận như ông ấy. Các ông chớ nói rằng Phú-lâu-na chỉ có thể hộ trì giúp làm rõ pháp của ta mà thôi. Người này đã ở nơi chín vạn ức chư Phật thời quá khứ mà hộ trì giúp là rõ chánh pháp của Phật và cũng là bậc nhất trong số những người nói pháp thuở ấy.

Ông lại thông suốt rành rẽ đối với pháp không của Phật nói, được bốn trí vô ngại, thường suy xét đúng đắn, nói pháp thanh tịnh không nghi hoặc, đầy đủ sức thần thông của Bồ-tát, tùy theo thọ mạng thường tu hạnh thanh tịnh.

Vào thời Đức Phật ấy, người đời thường gọi ông đúng thật là Thanh văn. Nhưng Phú-lâu-na đã dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh, lại giáo hóa vô lượng, vô số người khiến an lập nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Người này vì muốn làm thanh tịnh cõi Phật mà thường làm các Phật sự giáo hóa chúng sinh.

Các Tỳ-kheo, Phú-lâu-na cũng là bậc nhất trong số người nói pháp ở thời có bảy Đức Phật. Nay ở chỗ ta cũng là bậc nhất trong số những người nói pháp. Và cũng là bậc nhất trong số những

người nói pháp ở thời các Đức Phật trong Hiền kiếp về đương lai, hộ trì giúp làm rõ pháp của Phật. Ông ấy cũng sẽ hộ trì giúp làm rõ chánh pháp của vô lượng, vô biên chư Phật trong thời vị lai, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh khiến an lập nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì làm thanh tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sinh, dần dần đầy đủ đạo Bồ-tát.

Qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, nơi cõi này ông ấy sẽ thành bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Pháp Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Đức Phật ấy lấy số tam thiên đại thiên thế giới nhiều như cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, bằng phẳng như bàn tay không núi gò, khe suối, ngòi rạch. Nhà cửa, lâu đài bằng bảy báu đầy dẫy trong nước. Cung điện của các trời ở gần trên hư không. Người và trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau. Không có đường dữ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng sinh đều do hóa sinh, không có dâm dục, có thần thông lớn, thân phát ra ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc tinh tấn có trí tuệ. Tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt tự trang nghiêm.

Nhân dân nước ấy thường dùng hai cách ăn, một là Pháp hỷ thực và hai là Thiền duyệt thực. Có vô lượng, vô số ngàn vạn ức na-do-tha các Bồ-tát được sức thần thông lớn, bốn trí vô ngại hay giáo hóa các loài chúng sinh. Chúng Thanh văn trong nước đó không thể dùng tính toán mà biết được số lượng, tất cả đều đầy đủ ba Minh, sáu Thần thông và tám Giải thoát.

Cõi nước Đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như vậy. Kiếp tên là Bảo minh, nước tên là Thiện tịnh. Phật đó thọ mạng vô lượng, vô số kiếp. Giáo pháp tồn tại ở đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, tháp bằng bảy thứ báu được dựng khắp cả nước.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

Các Tỳ-kheo lắng nghe
Đạo của Phật tử làm,
Vì khéo học phương tiện
Không thể nghĩ bàn được.
Biết chúng ưa pháp nhỏ
Mà e sợ trí lớn,
Cho nên các Bồ-tát
Làm Thanh văn, Duyên giác,
Dùng vô số phương tiện
Độ các loài chúng sinh.
Tự nói là Thanh văn
Cách rất xa Phật đạo,

Độ thoát vô lượng chúng
Tất cả đều thành tựu.
Dầu ưa nhỏ biếng lười,
Dần sẽ khiến thành Phật.
Trong giấu hạnh Bồ-tát
Ngoài hiện tướng Thanh văn,
Ít dục, chán sinh tử
Thật tự tịnh cõi Phật.
Bày cho thấy ba độc
Lại hiện tướng tà kiến.
Đệ tử ta thế đó
Phương tiện độ chúng sinh.
Nếu ta nói đầy đủ
Các việc hóa hiện ra,
Chúng sinh nghe đó rồi
Lòng sinh ra nghi hoặc.
Nay Phú-lâu-na đây,
Xưa nơi ngàn ức Phật
Siêng tu, năng hành đạo
Giúp hộ giảng Phật pháp.
Vì cầu Tuệ vô thượng
Mà ở chỗ chư Phật,
Hiện hơn các đệ tử
Học rộng có trí tuệ,
Nói pháp không sợ sệt
Hay khiến chúng vui mừng,
Chưa bao giờ mệt mỏi
Để giúp đỡ việc Phật.

Đã được thần thông lớn
Đủ bốn trí vô ngại
Biết các căn lợi độn
Thường nói pháp thanh tịnh.
Diễn rõ nghĩa như thế
Dạy dỗ ngàn ức chúng
Khiến trụ pháp Đại thừa
Mà tự tịnh cõi Phật.
Đời sau cũng cúng dường
Vô lượng, vô số Phật
Hỗ trợ tuyên chánh pháp
Cũng tự tịnh cõi Phật.
Thường dùng các phương tiện
Nói pháp không e sợ,
Độ chúng vô số kể
Đều thành Nhất thiết trí.
Cúng dường chư Như Lai
Hộ trì tạng Pháp bảo,
Sau đó được thành Phật
Tên hiệu là Pháp Minh.
Nước đó tên Thiện tịnh
Bảy thứ báu hợp thành.
Kiếp tên là Bảo minh
Chúng Bồ-tát rất đông,
Số nhiều vô lượng ức
Đều được thần thông lớn,
Sức oai đức đầy đủ
Khắp đầy cả nước đó.

Thanh văn cũng vô số,
Ba Minh, tám Giải thoát,
Được bốn trí vô ngại,
Dùng hạng này làm Tăng.
Chúng sinh trong cõi đó
Đã dứt hết dâm dục,
Thuần một biến hóa sinh
Thân tướng đủ trang nghiêm,
Pháp hỷ, Thiền duyệt thực,
Không tưởng ăn gì khác.
Không có hàng nữ nhân
Cũng không các đường dữ.
Phú-lâu-na Tỳ-kheo
Trọn thành tựu công đức
Sẽ được cõi tịnh này,
Chúng Hiền thánh rất đông,
Vô lượng việc như thế,
Ta chỉ nói vắn tắt.

Bấy giờ một ngàn hai trăm A-la-hán tâm tự tại, nghĩ rằng: "Chúng ta vui mừng được điều chưa từng có, nếu được Thế Tôn thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thì sung sướng biết bao."

Phật biết tâm niệm các vị đó nên bảo Đại Ca-diếp:

–Một ngàn hai trăm A-la-hán đó, nay ta hiện tiền thứ tự mà thọ ký cho được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trong chúng đó, đệ tử lớn của ta là Kiều-trần-như Tỳ-kheo sẽ cúng dường sáu vạn hai ngàn ức chư Phật rồi sau thành Phật hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Còn năm trăm A-la-hán như Ưu-lầu-tần-loa Ca-diếp, Già-gia Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Ca-lưu-đà-di, Ưu-đà-di, A-nâu-lâu-đà, Ly-bà-đa, Kiếp-tân-na, Bạc-câu-la, Châu-đà-tá, Già-đà… đều sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tất cả đều đồng một hiệu là Phổ Minh.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

Kiều-trần-như Tỳ-kheo
Sẽ gặp vô lượng Phật,
Qua vô số kiếp sau
Mới được thành Chánh giác.
Thường phóng quang minh lớn
Đầy đủ các thần thông.
Tiếng tăm khắp mười phương
Tất cả đều tôn kính.
Thường nói pháp Vô thượng
Nên hiệu là Phổ Minh
Cõi nước đó thanh tịnh
Bồ-tát đều dũng mãnh
Đều ở lầu gác đẹp
Đi khắp nước mười phương.

Đem các thứ vô thượng
Hiến cúng lên chư Phật.
Làm việc cúng dường xong
Sinh lòng rất hoan hỷ.
Về nước trong giây lát
Có sức thần như vậy.
Phật thọ sáu vạn kiếp
Chánh pháp trụ gấp bội,
Tượng pháp bội hơn chánh.
Pháp diệt trời, người lo.
Năm trăm Tỳ-kheo kia,
Lần lượt sẽ làm Phật,
Đồng hiệu là Phổ Minh
Thứ tự thọ ký nhau:
Sau khi ta diệt độ
Thì người sẽ thành Phật,
Hóa độ cõi đời ấy
Cũng như ta ngày nay.
Cõi nước đó nghiêm sạch
Và các sức thần thông,
Chúng Thanh văn, Bồ-tát
Chánh pháp cùng tượng pháp,
Thọ mạng kiếp nhiều ít
Đều như trên đã nói.
Ca-diếp, ông nên biết
Năm trăm vị tự tại,
Và các Thanh văn khác
Cũng sẽ làm như vậy.

Vị nào vắng hôm nay
Ông hãy vì nói rõ.

Bấy giờ năm trăm A-la-hán ở trước Phật được thọ ký xong, vui mừng hớn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật đầu mặt lạy dưới chân, hối lỗi tự trách:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con thường có ý nghĩ tự cho mình đã được rốt ráo diệt độ, nay mới biết đó là vô trí. Bởi vì sao? Chúng con đáng được trí tuệ của Như Lai mà lại tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người đến nhà một người bạn thân say rượu mà nằm. Lúc bấy giờ người bạn thân có việc quan phải đi, bèn lấy châu báu vô giá cột trong áo cho người bạn rồi ra đi. Gã đó say nằm không hay biết. Khi tỉnh dậy bèn đi đến nước khác, vì cơm áo phải gắng sức tìm việc làm ăn rất là khổ cực. Được chút ít gì đã tự cho là đủ.

Sau đó, người bạn thân gặp lại mới bảo:

–Lạ thay, sao anh lại vì cơm áo mà ra nông nỗi này? Lúc trước ta muốn cho anh được an vui, tha hồ hưởng thụ năm thứ dục lạc nên vào ngày tháng năm đó đã đem châu báu vô giá buộc vào trong áo anh, nay vẫn còn đó mà anh không biết sao lại phải nhọc nhằn khổ cực kiếm sống thật là khờ lắm. Nay anh nên đem ngọc báu đó đổi lấy những gì cần dùng thì sẽ thường được vừa ý không thiếu.

Phật cũng như vậy, lúc làm Bồ-tát giáo hóa

chúng con khiến phát tâm cầu Nhất thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay biết. Được đạo A-la-hán đã tự cho là diệt độ, khổ nhọc mưu sinh, được chút ít đã cho là đủ, sở nguyện Nhất thiết trí vẫn còn chẳng mất. Ngày nay Thế Tôn giác ngộ chúng con bảo rằng:

–Các Tỳ-kheo! Chỗ sở đắc của các ông không phải rốt ráo diệt. Từ lâu ta đã khiến các ngươi gieo trồng căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ bày tướng Niết-bàn, mà các ông cho là thật sự đã được diệt độ.

Bạch Thế Tôn! Chúng con nay mới biết mình thật là Bồ-tát được thọ ký sẽ thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì nhân duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

Bấy giờ A-nhã Kiều-trần-như muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Chúng con yên ổn nghe
Tiếng thọ ký Vô thượng,
Vui mừng chưa từng có
Lạy Phật trí Vô thượng.
Nay ở trước Thế Tôn
Tự hối các lỗi lầm.
Nơi Phật báu vô lượng
Được chút phần Niết-bàn,
Như người ngu vô trí
Tự cho là đã đủ.
Ví như người nghèo cùng

Qua nhà người bạn thân.
Nhà đó rất giàu có
Thết đãi đủ tiệc ngon,
Đem châu báu vô giá
Cho buộc vào trong áo.
Rồi lẳng lặng ra đi.
Gã say nằm chẳng biết.
Sau khi thức dậy rồi
Đi đến các nước khác,
Kiếm cơm áo nuôi thân
Mưu sinh rất khổ sở.
Được chút cho là đủ
Lại chẳng muốn tốt hơn.
Không hay trong áo mình
Có châu báu vô giá.
Người bạn thân cho ngọc
Sau gặp gã nghèo này,
Thiết tha trách gã rồi
Chỉ cho châu trong áo.
Gã nghèo thấy ngọc rồi
Lòng hết sức vui sướng.
Giàu có nhiều của cải
Tha hồ hưởng năm dục.
Chúng con cũng như vậy,
Thế Tôn từ lâu xa
Thường thương yêu giáo hóa
Khiến phát nguyện Vô thượng.
Chúng con vì vô trí

Chẳng biết cũng chẳng hay.
Được chút phần Niết-bàn
Tưởng đủ không cầu nữa.
Nay Phật giác ngộ con
Nói chẳng phải thật diệt.
Được Phật Tuệ vô thượng
Đó mới là thật diệt.
Con nay được nghe Phật
Thọ ký việc trang nghiêm,
Cùng tuần tự thọ ký
Thân tâm đều vui mừng.

-oOo-

Phẩm 9: Thọ Ký Cho Bậc Học Và Vô Học

Bấy giờ A-nan và La-hầu-la nghĩ rằng: "Chúng ta đều nghĩ: Nếu được thọ ký thì sung sướng biết bao." Rồi từ nơi chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy dưới chân cùng bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Trong số này, chúng con cũng đáng có phần. Chỉ có Như Lai là chỗ nương về của chúng con. Lại nữa chúng con là người mà tất cả Trời, Người, A-tu-la trong đời đều biết. A-nan thường làm thị giả hộ trì Tạng pháp. La-hầu-la là con của Phật. Nếu được Phật thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì sở nguyện của con được thỏa mãn mà chỗ trông mong của chúng cũng được đầy đủ.

Lúc đó hàng đệ tử Thanh văn, bậc Hữu học

cũng như bậc Vô học hai ngàn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải đến trước Phật nhất tâm chắp tay chiêm ngưỡng Thế Tôn cũng sở nguyện như A-nan và La-hầu-la rồi đứng qua một bên.

Bấy giờ Phật bảo A-nan:

–Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức chư Phật, hộ trì tạng pháp rồi, sau chứng được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa hai mươi ngàn vạn ức hằng hà sa các chúng Bồ-tát khiến được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nước tên là Thường lập thắng phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng lưu ly. Kiếp tên là Diệu âm biến mãn. Phật ấy thọ mạng vô lượng ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, nếu có người tính toán đếm kể đến ngàn vạn ức vô lượng a-tăng-kỳ kiếp cũng không thể biết được. Chánh pháp tồn tại ở đời lâu gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh pháp. A-nan, Phật Sơn Hải Tự Tại Thông Vương đó được vô lượng ngàn vạn ức hằng hà sa chư Phật Như Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà

nói kệ:

Nay ta trong Tăng chúng
Nói A-nan trì pháp
Sẽ cúng dường chư Phật
Rồi sau thành Chánh giác,
Hiệu là Sơn Hải Tuệ
Tự Tại Thông Vương Phật.
Cõi nước kia thanh tịnh,
Tên Thường lập thắng phan.
Giáo hóa các Bồ-tát
Số đông như hằng sa.
Phật có oai đức lớn
Tiếng đồn khắp mười phương.
Vì bởi thương chúng sinh
Nên sống lâu vô lượng.
Chánh pháp bội thọ mạng,
Tượng pháp bội hơn chánh.
Vô số các chúng sinh
Nhiều như cát sông Hằng
Ở trong pháp Phật đó
Gieo nhân duyên Phật đạo.

Bấy giờ tám ngàn người thuộc hạng Bồ-tát mới phát tâm trong chúng hội đều nghĩ: "Chúng ta còn chưa nghe các Bồ-tát lớn được thọ ký như thế, các Thanh văn có nhân duyên gì mà được thọ ký như vậy?"

Lúc ấy Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ-tát nên bảo rằng:

–Các thiện nam! Ta cùng A-nan nơi Đức Phật Không Vương đồng thời phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. A-nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng năng tinh tấn cho nên nay ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. A-nan thì hộ trì pháp của ta và cũng sẽ hộ trì Pháp tạng của chư Phật trong tương lai, giáo hóa thành tựu các chúng Bồ-tát. Bản nguyện của ông ấy như thế nên được thọ ký là như vậy. A-nan trước mặt Phật nghe Phật thọ ký cùng với cõi nước trang nghiêm, sở nguyện đã đủ, lòng rất vui mừng được điều chưa từng có. Liền nhớ lại Tạng pháp của vô lượng ngàn vạn ức chư Phật thuở quá khứ thấu suốt không ngại như đang nghe hiện nay và cũng biết được bản nguyện của mình.

Khi đó A-nan nói bài kệ:

Thế Tôn rất ít có
Khiến con nhớ quá khứ,
Vô lượng các Phật pháp
Như được nghe ngày nay.
Con nay không còn nghi,
An trụ trong Phật đạo,
Phương tiện làm thị giả
Hộ trì các Phật pháp.

Bấy giờ Phật bảo La-hầu-la:

–Đời sau ông sẽ được làm Phật hiệu Đạo Thất Bảo Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô

Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường chư Phật Như Lai, số như vi trần trong mười phương thế giới, thường vì chư Phật mà làm người con lớn cũng như hiện nay vậy.

Cõi nước của Phật Đạo Thất Bảo Hoa đó trang nghiêm, kiếp số, thọ mạng, đệ tử giáo hóa, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông cũng sẽ làm người con trưởng của vị Phật này, rồi sau đó sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đó Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

Lúc ta làm thái tử
La-hầu làm con cả.
Ta nay thành Phật đạo
Thọ pháp làm đệ tử.
Ở trong đời vị lai
Gặp vô lượng ức Phật,
Cũng lại làm con trưởng,
Một lòng cầu Phật đạo.
Hạnh kín đáo: La-hầu
Chỉ có ta biết thôi.
Hiện làm con cả ta
Để chỉ bày chúng sinh,
Vô lượng ức ngàn vạn
Công đức không kể hết,
An trụ trong Phật pháp

Để cầu đạo Vô thượng.

Bấy giờ Thế Tôn thấy bậc Hữu học cùng Vô học hai ngàn người ý chí hòa dịu vắng lặng trong sạch, nhất tâm ngắm nhìn Phật. Phật bảo A-nan:

–Ông có trông thấy hai ngàn bậc Hữu học, Vô học đây không?

–Vâng, con có thấy!

–A-nan! Các người này sẽ cúng dường chư Như Lai số như vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì Pháp tạng. Sau cùng ở các cõi nước trong mười phương tất cả đồng thời thành Phật, đều đồng một hiệu là Bảo Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ-tát, chánh pháp, tượng pháp đều giống như nhau.

Lúc đó Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

Hai ngàn Thanh văn đây
Nay đứng trước mặt ta
Đều đã được thọ ký
Đời sau sẽ thành Phật.
Cúng dường các Đức Phật
Số nhiều như nói trên.
Hộ trì Tạng pháp Phật

Sau sẽ thành Chánh giác.
Đều ở trong mười phương
Cùng đồng một danh hiệu.
Đồng thời ngồi đạo tràng.
Để chứng Tuệ vô thượng.
Đều hiệu là Bảo Tướng,
Cõi nước cùng đệ tử,
Chánh pháp và tượng pháp
Đều như nhau không khác.
Đều dùng các thần thông
Độ mười phương chúng sinh.
Tiếng tăm vang cùng khắp
Dần chứng nhập Niết-bàn.

Lúc đó bậc Hữu học cùng Vô học hai ngàn người nghe Phật thọ ký vui mừng hớn hở mà nói kệ:

Thế Tôn đèn tuệ sáng
Con nghe tiếng thọ ký,
Lòng vui mừng thỏa mãn
Như được tưới cam lồ.

-oOo-

Phẩm 10: Pháp Sư

Bấy giờ Thế Tôn nhân bảo Bồ-tát Dược Vương mà nói với tám vạn Đại sĩ rằng:

–Dược Vương! Ông thấy trong đại chúng đây có vô lượng chư Thiên, Long vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-

la-già, Nhân phi nhân, cùng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng cầu Thanh văn, hạng cầu Bích-chi-phật, hạng cầu Phật đạo. Những loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, dù một bài kệ, một câu cho đến một niệm tùy hỷ, ta đều thọ ký cho sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật bảo Dược Vương:

–Lại nữa sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, cho đến một bài kệ, một câu, một niệm tùy hỷ ta cũng thọ ký cho được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giảng giải, biên chép kinh Diệu Pháp Liên Hoa, cho đến một bài kệ, cung kính quyển kinh này như cung kính Phật dùng các thứ hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương xông, tàn lọng, cờ phướn, y phục, kỹ nhạc cúng dường, cho đến chắp tay cung kính.

Dược Vương nên biết! Những người như trên đã từng cúng dường mười vạn ức Phật, đã thành tựu chí nguyện lớn nơi chư Phật, nhưng vì thương xót chúng sinh mà sinh vào cõi nhân gian.

Dược Vương! Nếu có người hỏi những chúng sinh nào sẽ thành Phật ở đời vị lai thì nên chỉ những người như trên đời vị lai sẽ thành Phật. Vì sao vậy?

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì đọc tụng

giải thích biên chép kinh Pháp Hoa, cho dù một câu, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương xông, tàn lọng, cờ phướn, y phục, kỹ nhạc cúng dường, chắp tay cung kính, người đó đáng được tất cả thế gian chiêm ngưỡng sùng phụng, đáng được đem các thứ cúng dường Như Lai mà cúng dường. Phải biết rằng người đó là bậc Đại Bồ-tát đã thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng vì thương chúng sinh mà nguyện sinh ra nơi đây để phân biệt quảng diễn kinh Diệu Pháp Liên Hoa huống nữa là tận lực thọ trì cúng dường các thứ.

Dược Vương nên biết! Người đó, sau khi ta diệt độ, tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh mà sinh ra nơi đời ác để quảng diễn kinh này. Nếu những thiện nam, thiện nữ này sau khi ta diệt độ có thể vì một người mà nói kinh Pháp Hoa, cho dù một câu, phải biết người đó là sứ giả của Như Lai, được Như Lai sai làm việc của Như Lai, huống nữa là vì nhiều người mà rộng nói trong đại chúng.

Dược Vương! Nếu có người ác đem tâm không lành, trong một kiếp xuất hiện ra trước Phật mà thường chê mắng Phật, tội người đó còn nhẹ. Nếu có người dùng lời ác chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp Hoa, tội đó rất nặng.

Dược Vương! Như có người đọc tụng kinh Pháp Hoa, phải biết rằng người đó dùng đức trang nghiêm của Phật mà tự trang nghiêm mình, tức sẽ

được Như Lai nâng đỡ phò trì. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng về người đó mà làm lễ, nhất tâm chắp tay cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương xông, tàn lọng, cờ phướn, y phục, các thứ mỹ vị, kỹ nhạc, các thức thượng hạng trong loài người mà cúng dường, nên đem những thức quý báu của trời mà tung rải cúng dường, đem những thức quý báu trên trời mà dâng cúng. Vì sao vậy? Vì người đó hoan hỷ nói pháp, nghe pháp trong giây lát sẽ được rốt ráo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

Nếu muốn trụ Phật đạo
Thành tựu trí tự nhiên,
Thường phải siêng cúng dường
Người thọ trì Pháp Hoa.
Nếu ai muốn mau được
Nhất thiết chủng trí tuệ,
Nên thọ trì kinh này,
Cúng dường người trì tụng.
Nếu có người thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa,
Nên biết là sứ giả
Của Phật thương chúng sinh.
Những người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa,

Là người rời cõi tịnh
Thương chúng sinh đến đây.
Phải biết người như thế
Muốn sinh đâu cũng được.
Có thể nơi đời ác
Rộng nói pháp Vô thượng.
Nên đem hoa, hương trời
Cúng dường người nói pháp.
Đời ác, sau ta diệt
Ai thọ trì kinh này
Phải chắp tay kính lễ
Như cúng dường Thế Tôn.
Sắm trân cam mỹ vị
Và các thứ y phục,
Cúng dường Phật tử đó
Mong được giây lát nghe.
Nếu người ở đời sau
Thọ trì được kinh này,
Chính là ta sai khiến
Làm việc của Như Lai.
Nếu ai trong một kiếp
Thường ôm lòng chẳng lành
Làm sắc mặt mắng Phật
Mắc vô lượng tội nặng.
Như có người thọ trì
Đọc tụng kinh Pháp Hoa,
Ai đem lời ác mắng,
Tội này còn hơn kia.

Có người cầu Phật đạo
Mà ở trong một kiếp,
Chắp tay ở trước ta
Dùng vô số kệ khen.
Do vì khen Phật nên
Được vô lượng công đức.
Khen ngợi người trì kinh
Phước này còn hơn kia.
Trong tám mươi ức kiếp
Dùng sắc, thanh hay đẹp,
Cùng với hương, vị, xúc
Cúng dường người trì kinh.
Cúng dường như vậy xong
Rồi được nghe chốc lát,
Thì nên tự vui mừng:
Ta nay được lợi lớn.
Dược Vương! Ta bảo ông:
Các kinh ta đã nói
Trong đó có Pháp Hoa
Là kinh thuộc bậc nhất.

Bấy giờ Phật lại bảo Dược Vương Bồ-tát Ma-ha-tát rằng:

–Những kinh điển ta nói nhiều vô lượng ngàn vạn ức, có kinh đã nói, hiện đang nói và sẽ nói, nhưng trong đó kinh Pháp Hoa là khó tin khó hiểu nhất. Dược Vương, kinh này là tạng bí yếu của chư Phật không thể dễ dãi phân chia trao cho người. Đây là kinh mà chư Phật giữ gìn từ xưa đến nay

chưa từng tỏ bày nói ra. Chính kinh này khi Như Lai đương hiện tại mà còn có nhiều kẻ oán ghét huống chi là sau khi Phật diệt độ.

Dược Vương nên biết! Sau khi Như Lai diệt độ, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, vì người khác mà nói thì sẽ được Như Lai lấy y đắp cho, lại được chư Phật hiện tại ở các phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức thiện căn. Phải biết người đó cùng Như Lai ở chung, được Như Lai lấy tay xoa đầu.

Dược Vương! Bất cứ nơi đâu có người hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc nơi nào có quyển kinh này đều nên dựng tháp bảy báu cực kỳ cao rộng đẹp đẽ mà không cần phải an trí xá-lợi.

Vì sao vậy? Vì trong đó đã có toàn thân của Như Lai rồi. Hãy nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, tàn lọng, cờ phướn, kỹ nhạc, ca tụng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen tháp đó. Nếu có người trông thấy tháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương! Có nhiều người tại gia, xuất gia làm đạo Bồ-tát nhưng nếu không thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì cúng dường kinh Pháp Hoa này thì phải biết rằng người đó chưa thực hành

tốt đạo Bồ-tát. Nếu có người nào được nghe kinh điển này thì mới gọi là thực hành tốt đạo Bồ-tát. Còn như có chúng sinh nào cầu Phật đạo, nếu như được thấy hoặc nghe kinh Pháp Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì thì nên biết rằng người đó được gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương! Ví như có người khát tìm nước, đào xuống nơi gò cao kia thấy đất khô thì biết nước hãy còn xa, ra công đào mãi không thôi dần dần thấy đất ướt rồi đến bùn, tâm người ấy quyết định biết chắc rằng gần đến nước.

Bồ-tát cũng vậy, phải biết rằng nếu chưa nghe, chưa hiểu, chưa có thể tu tập kinh Pháp Hoa này thì người đó còn cách xa đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu được nghe hiểu tư duy tu tập kinh này thì biết chắc được gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sao vậy? Vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Bồ-tát đều thuộc về kinh này. Kinh này mở ra pháp môn phương tiện chỉ thị tướng chân thật. Tạng kinh Pháp Hoa này sâu xa bí nhiệm không ai có thể thấu đáo được. Nay Phật khai thị cho là vì giáo hóa để thành tựu Bồ-tát.

Dược Vương! Nếu có Bồ-tát nào nghe kinh Pháp Hoa này mà sinh kinh nghi sợ sệt thì biết rằng đó là hạng Bồ-tát mới phát tâm. Nếu Thanh văn

nào nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt thì biết đó là hạng tăng thượng mạn.

Dược Vương! Nếu có thiện nam, thiện nữ, sau khi Như Lai diệt độ, muốn vì bốn chúng mà nói kinh Pháp Hoa này thì phải nói như thế nào?

Thiện nam, thiện nữ đó phải vào nhà Như Lai, mặc y phục Như Lai, ngồi tòa Như Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như Lai chính là tâm Từ bi lớn đối với tất cả chúng sinh. Y phục Như Lai chính là lòng nhu hòa, nhẫn nhục. Tòa Như Lai chính là tất cả pháp đều không. An trụ trong đây xong rồi dùng tâm không biếng trễ, vì các Bồ-tát và bốn chúng mà rộng nói kinh Pháp Hoa này.

Dược Vương! Bấy giờ ta sẽ sai các hóa nhân ở các nước khác tập họp làm chúng nghe pháp của người đó. Ta cũng sai hóa Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nghe người đó nói pháp. Các hóa nhân này nghe pháp tin thọ tùy thuận không trái. Nếu người nói pháp nơi vắng vẻ, ta sẽ sai nhiều Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó được thấy thân ta. Nếu trong kinh này có quên mất câu nào chỗ nào ta sẽ nói lại cho để được đầy đủ.”

Bấy giờ, Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

Muốn bỏ tánh biếng lười
Thì phải nghe kinh này.
Kinh này khó được nghe
Tin thọ được cũng khó.
Như người khát cần nước,
Đào đất nơi gò cao.
Thấy đất vẫn khô ráo
Biết cách nước còn xa.
Dần thấy đất bùn ướt
Quyết chắc biết gần nước.
Dược Vương! Ông nên biết
Những người như thế đó,
Chẳng nghe kinh Pháp Hoa
Cách rất xa trí Phật.
Nghe kinh mầu nhiệm này
Pháp Thanh văn ắt rõ.
Đây là vua các kinh
Nghe rồi tư duy kỹ.
Phải biết rằng người đó
Đã gần trí tuệ Phật.
Nếu ai nói kinh này
Nên vào nhà Như Lai,
Mặc y phục Như Lai,
Mà ngồi tòa Như Lai.
Ở trong chúng không sợ,
Rộng vì phân biệt nói.
Đại Từ bi làm nhà,
Y nhu hòa nhẫn nhục,

Các pháp không làm tòa
Ở đó vì nói pháp.
Nếu khi nói kinh này
Bị người ác mắng nhiếc
Dao gậy gạch đá đánh,
Nghĩ Phật nên nhẫn nhịn.
Ta trong vạn ức cõi
Hiện tịnh thân kiên cố
Trải vô lượng ức kiếp
Vì chúng sinh nói pháp.
Sau khi ta diệt độ
Nếu ai nói kinh này,
Ta sai hóa bốn chúng
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Và nam nữ thanh tịnh
Cúng dường lên Pháp sư,
Hướng dẫn các chúng sinh
Họp lại khiến nghe pháp.
Nếu ai muốn làm hại,
Bằng dao gậy gạch đá,
Thì khiến các hóa nhân
Bảo vệ cho người đó.
Nếu người nói Pháp Hoa
Riêng ở nơi vắng vẻ,
Tĩnh mịch không tiếng người
Đọc tụng kinh điển này,
Bấy giờ ta sẽ hiện
Thân sáng suốt thanh tịnh

Nếu quên chỗ, mất câu
Ta sẽ giúp thông thuộc.
Nếu người đủ đức này
Hoặc vì bốn chúng nói,
Chỗ vắng đọc tụng kinh
Đều được thấy thân ta.
Nếu người ở chỗ vắng,
Ta sai Trời, Long vương
Cùng Dạ-xoa, Quỷ, Thần
Vì làm chúng nghe pháp.
Người đó ưa nói pháp
Phân biệt không trở ngại.
Nhờ chư Phật hộ niệm
Khiến đại chúng hoan hỷ.
Nếu ai gần Pháp sư
Mau được đạo Bồ-tát.
Thuận theo Thầy đó học
Được thấy hằng sa Phật.

-oOo-

Phẩm 11: Hiện Bảo Tháp

Lúc bấy giờ, ở trước Phật có tháp bảy báu, cao năm trăm do-tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do-tuần từ dưới đất nổi lên rồi trụ giữa hư không được trang sức nhiều thứ quý báu, có năm ngàn bao lơn, ngàn vạn phòng ốc trang trí vô số cờ phướn, thả chuỗi ngọc, và treo vạn ức chuông nhỏ. Bốn mặt đều có mùi hương Đa-ma-la-bạt Chiên-

đàn toát ra khắp thế giới.

Các phướn lọng đều do bảy báu như vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, ngọc trai và mai khôi hợp thành, cao tận trời Tứ Thiên vương. Trời Tam thập tam mưa hoa Mạn-đà-la cúng dường bảo tháp.

Các cõi trời khác và Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… ngàn vạn ức chúng đều đem tất cả các thứ hoa, hương, chuỗi ngọc, phướn, lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, cung kính tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ trong tháp báu có tiếng lớn vang ra khen rằng:

–Hay thay, hay thay! Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn có thể dùng tuệ lớn bình đẳng, vì đại chúng nói kinh Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm Diệu Pháp Liên Hoa. Đúng như vậy, đúng như vậy, Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn! Những điều Thế Tôn nói đều là chân thật.

Bấy giờ bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ giữa hư không, lại nghe từ trong tháp vang tiếng nói ra, tất cả đều được pháp hỷ, lấy làm lạ điều chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chắp tay rồi lui ra đứng một bên.

Lúc đó có một Đại Bồ-tát tên là Đại Nhạo Thuyết, biết tất cả Trời, Người, A-tu-la… trong thế gian có chỗ nghi không rõ nên bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên và ở trong tháp lại có tiếng vang ra như thế?

Bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết rằng:

–Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai. Đó là vào thời quá khứ, cách đây ngàn vạn ức vô số cõi nước ở phương Đông có một nước tên là Bảo tịnh, nơi đó có Phật Đa Bảo. Đức Phật đó tu hành đạo Bồ-tát, phát lời thệ nguyện lớn rằng: "Nếu ta được thành Phật, sau khi diệt độ trong các cõi nước mười phương nơi nào có nói kinh Pháp Hoa thì tháp miếu của ta sẽ vì nghe kinh đó mà xuất hiện ra ở trước để chứng minh và khen rằng: Hay thay!"

Đức Phật đó thành Phật rồi, lúc sắp diệt độ, ở trong đại chúng Trời, Người, bảo các Tỳ-kheo rằng: "Sau khi ta diệt độ, muốn cúng dường toàn thân ta thì nên dựng một tháp lớn."

Đức Phật đó dùng nguyện lực thần thông khiến nơi nơi chốn chốn trong khắp mười phương cõi nước nơi nào có nói kinh Pháp Hoa thì tháp báu xuất hiện ra trước có toàn thân Phật ở trong tháp báu khen rằng: "Hay thay, hay thay!"

Đại Nhạo Thuyết, nay tháp của Đa Bảo Như Lai vì nghe giảng kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen: Hay thay, hay thay!

Bấy giờ Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát do thần lực của Như Lai mà bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con xin được trông thấy thân của Đức Phật đó.

Bấy giờ Phật bảo Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát:

–Phật Đa Bảo đó có lời nguyện sâu nặng rằng: "Lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ra nơi trước chư Phật, nếu có vị Phật nào muốn chỉ bày thân ta cho bốn chúng thì các vị Phật do Phật đó phân thân thuyết pháp trong thế giới mười phương phải họp về một chỗ, sau đó thân ta mới hiện ra."

Đại Nhạo Thuyết, các vị Phật do ta phân thân thuyết pháp trong thế giới mười phương nay sẽ phải họp lại.

Đại Nhạo Thuyết bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn được thấy các vị Phật do Thế Tôn phân thân để lễ bái cúng dường.

Bấy giờ Phật phóng một luồng sáng nơi lông trắng giữa chân mày liền thấy năm trăm vạn ức na-do-tha hằng hà sa cõi nước chư Phật ở phương Đông. Các cõi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để trang nghiêm, vô số ngàn vạn ức Bồ-tát đầy dẫy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trùm bên trên, các Đức Phật trong nước đó đều dùng âm thanh vi diệu mà nói các pháp và thấy vô lượng ngàn vạn ức Bồ-tát khắp

đầy trong nước vì bốn chúng mà nói pháp. Các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới, chỗ nào tướng lông trắng chiếu đến cũng đều như vậy.

Lúc đó chư Phật ở mười phương đều bảo các chúng Bồ-tát:

–Các thiện nam! Nay ta phải qua thế giới Ta-bà, chỗ của Phật Thích-ca Mâu-ni để cùng cúng dường tháp báu của Đa Bảo Như Lai.

Lúc bấy giờ cõi Ta-bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, dây vàng giăng tám nẻo, không có xóm làng thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi non, rừng rú. Đốt nhiều hương báu, khắp đất trải hoa Mạn-đà-la, màn lưới báu giăng trùm bên trên, treo nhiều chuông báu nhỏ. Chỉ chúng trong hội này được lưu lại còn các trời và người đều được dời đi cõi khác.

Lúc đó các Đức Phật đều đem theo một vị Đại Bồ-tát làm thị giả qua cõi Ta-bà đến dưới cây báu, mỗi cây báu cao năm trăm do-tuần, nhánh, lá, hoa, quả thứ nào thứ nấy trang nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa Sư tử cao năm do-tuần cũng được trang trí bằng các thứ rất quý báu.

Khi ấy các Đức Phật đều ngồi kiết già trên tòa Sư tử như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi tam thiên đại thiên mà số Phật do Phật Thích-ca Mâu-ni phân thân trong một phương cũng chưa hết.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni vì muốn dung

nạp hết số Phật do mình phân thân, nên ở tám phương mỗi phương lại biến thành hai trăm vạn ức na-do-tha cõi nước đều làm cho thanh tịnh không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la và cũng dời các hàng trời, người sang cõi khác.

Các nước do Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh, lá, hoa, quả thứ nào thứ nấy tốt đẹp. Dưới cây đều có tòa Sư tử báu cao năm do-tuần được trang sức bằng các thứ quý báu. Các nước đó cũng không có biển cả, sông ngòi và các núi chúa như Mục-chân-lân-đà, núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi, núi Tu-di… tất cả thông nhau làm thành một cõi Phật, đất báu bằng thẳng, các ngả đường quý báu đan xen, có màn phủ trùm khắp bên trên, có treo phướn lọng, đốt nhiều hương quý và hoa trời rải khắp trên mặt đất.

Phật Thích-ca Mâu-ni vì các Đức Phật sẽ đến ngồi nên ở tám phương mỗi phương đều biến thành hai trăm vạn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la, lại dời các hàng Trời, Người sang cõi khác. Các nước được biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh, lá, hoa, quả thứ nào thứ nấy tốt đẹp, dưới cây đều có tòa Sư tử báu cao năm do-tuần cũng được trang sức bằng các thứ quý báu.

Ở các nước này cũng không có biển cả sông

ngòi và các núi chúa như núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại-mục-chân-lân-đà, núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi, núi Tu-di… tất cả thông nhau làm thành một cõi Phật, đất báu bằng thẳng, các ngả đường báu đan xen trên có màn phủ che, có treo phướn lọng, đốt nhiều hương quý và hoa trời rải khắp trên mặt đất.

Bấy giờ ở phương Đông, các Đức Phật trong trăm ngàn vạn ức na-do-tha hằng hà sa cõi nước do Phật Thích-ca phân thân thuyết pháp đều đến họp ở cõi này. Cứ như vậy lần lượt các Đức Phật trong các cõi nước mười phương đều họp về ngồi ở tám phương. Bấy giờ ở mỗi phương các Đức Như Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm vạn ức na-do-tha cõi nước.

Lúc đó các Đức Phật đều ngồi tòa Sư tử dưới cây báu sai thị giả qua thăm viếng Phật Thích-ca Mâu-ni đều mang theo nhiều hoa quý mà bảo thị giả rằng:

–Thiện nam! Ngươi qua núi Kỳ-xà-quật nơi Phật Thích-ca Mâu-ni thưa cùng Phật như thế này: “Như Lai có được ít bệnh ít khổ, sức khỏe an vui và chúng Bồ-tát Thanh văn đều an ổn chăng?” Rồi đem hoa báu này rải lên Phật để cúng dường mà thưa: “Đức Phật ấy cũng muốn mở tháp báu này.” Chư Phật khác sai sứ giả đến cũng đều làm như vậy.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni thấy các vị Phật

do mình phân thân đều ngồi trên tòa Sư tử, đều nghe chư Phật muốn mở tháp báu, liền từ tòa ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả bốn chúng đồng đứng dậy chắp tay nhất tâm quan sát Phật.

Khi ấy Phật Thích-ca Mâu-ni dùng ngón tay phải mở cửa tháp bảy báu. Có âm thanh lớn vang ra như tiếng tháo chốt mở cửa thành lớn.

Tức thời tất cả chúng hội đều thấy Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu ngồi tòa Sư tử, toàn thân không tan rã như đang nhập thiền định. Lại nghe Phật ấy nói:

–Hay thay, hay thay! Phật Thích-ca Mâu-ni thích nói kinh Pháp Hoa này. Ta vì nghe kinh này mà đến đây.

Bấy giờ bốn chúng thấy Đức Phật đã diệt độ vô lượng ngàn vạn ức kiếp về trước nói như vậy, đều khen là việc chưa từng có, đem hoa trời báu rải trên Phật Đa Bảo và Phật Thích-ca Mâu-ni.

Lúc đó, ở trong tháp báu Phật Đa Bảo chia nửa tòa cho Phật Thích-ca Mâu-ni, nói rằng:

–Phật Thích-ca Mâu-ni hãy ngồi trên tòa này.

Tức thì Phật Thích-ca Mâu-ni vào trong tháp báu ngồi kiết già trên nửa tòa đó.

Bấy giờ đại chúng thấy hai Đức Như Lai ngồi kiết già trên tòa Sư tử trong tháp bảy báu đều nghĩ rằng: “Phật ngồi trên chỗ cao xa. Cúi mong Như Lai dùng sức thần thông cho chúng con đều được

ở trên hư không.”

Liền khi ấy Phật Thích-ca Mâu-ni dùng sức thần thông tiếp đại chúng lên hư không rồi dùng âm thanh lớn mà bảo khắp bốn chúng:

–Ở trong cõi Ta-bà này ai có thể diễn thuyết rộng rãi kinh Diệu Pháp Liên Hoa này thì nay chính là đúng lúc. Như Lai không bao lâu sẽ nhập Niết-bàn. Phật muốn đem kinh Pháp Hoa này phó chúc cho có người.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

Thánh chúa Thế Tôn
Diệt độ đã lâu
Trong tháp báu này
Còn vì pháp đến.
Các ông làm sao
Không vì cầu pháp?
Phật này diệt độ
Đã vô số kiếp,
Nơi nơi nghe pháp
Vì pháp khó gặp.
Bản nguyện Phật ấy
Sau khi diệt độ,
Thường vì nghe pháp
Tháp hiện đến nơi.
Chư Phật do ta
Phân thân vô lượng
Số như hằng sa

Muốn đến nghe pháp
Và thấy cõi nước
Đa Bảo Như Lai,
Đều rời cõi đẹp
Cùng chúng đệ tử
Trời, Người, Rồng, Thần
Cúng dường phụng sự,
Muốn pháp trụ lâu
Nên đến cõi này.
Để chư Phật ngồi,
Dùng sức thần thông
Dời vô lượng chúng,
Khiến nước thanh tịnh.
Mỗi mỗi chư Phật
Đến dưới cây báu,
Như ao trong sạch
Rực rỡ hoa sen.
Dưới mỗi cây báu
Có tòa Sư tử.
Phật kiết già trên
Sáng rực đẹp đẽ.
Như đêm tối tăm
Đốt lửa đuốc lớn.
Thân Phật thoảng hương
Mười phương tỏa khắp.
Chúng sinh nghe hương
Vui mừng khôn xiết.
Ví như gió lớn

Thổi nhánh cây nhỏ,
Dùng phương tiện đó
Khiến pháp trụ lâu.
Bảo đại chúng rằng
Ta diệt độ rồi
Ai hộ trì được
Đọc giảng kinh này,
Thì nay trước Phật
Hãy phát thệ nguyện.
Phật Đa Bảo kia
Diệt độ đã lâu,
Do thệ nguyện lớn
Rền tiếng sư tử.
Đa Bảo Như Lai
Cùng với thân ta
Họp các hóa Phật
Phải biết ý này.
Này các Phật tử
Ai hộ pháp được
Hãy phát nguyện lớn
Khiến pháp trụ lâu.
Có ai hộ được
Kinh Pháp Hoa này,
Tức là cúng dường
Ta cùng Đa Bảo.
Phật Đa Bảo đây
Ở trong tháp báu,
Thường qua mười phương

Vì nghe kinh này.
Cũng để cúng dường
Các hóa Phật đến,
Trang nghiêm sáng đẹp
Các thế giới kia.
Ai nói kinh này
Tức là thấy ta,
Đa Bảo Như Lai
Và các hóa Phật.
Các thiện nam tử
Nên suy nghĩ kỹ,
Đây là việc khó,
Phải phát nguyện lớn.
Các kinh điển khác
Nhiều như hằng sa.
Dầu nói hết kinh
Cũng chưa là khó.
Đem núi Tu-di
Dời đi phương khác,
Vô số cõi Phật
Cũng chưa là khó.
Hoặc dùng ngón chân
Động cõi đại thiên,
Ném qua cõi khác
Cũng chưa là khó.
Đứng trên Hữu đảnh
Vì chúng diễn thuyết
Vô lượng các kinh

Cũng chưa là khó.
Nếu Phật diệt rồi
Ở trong đời ác,
Giảng được kinh này
Thế mới là khó.
Giả sử có người
Tay nắm hư không
Mà đi du hành
Cũng chưa là khó.
Ta diệt độ rồi
Sao chép thọ trì
Hoặc bảo người làm
Thế mới là khó.
Đem cả cõi đất
Để trên móng chân,
Lên trời Phạm thiên
Cũng chưa là khó.
Phật diệt độ rồi
Ở trong đời ác,
Đọc qua kinh này
Thế mới là khó.
Ví gặp kiếp thiêu
Mang gánh cỏ khô
Vào lửa không cháy
Cũng chưa là khó.
Ta diệt độ rồi
Nếu trì kinh này,
Vì một người nói

Thì mới là khó.
Nào trì tám vạn
Bốn ngàn tạng pháp,
Mười hai bộ kinh,
Vì người diễn nói,
Khiến các người nghe
Được sáu thần thông,
Dầu được như thế
Cũng chưa là khó.
Ta diệt độ rồi
Nghe thọ kinh này,
Học hỏi nghĩa lý
Thì mới là khó.
Có người nói pháp
Khiến ngàn vạn ức
Vô lượng, vô số
Hằng sa chúng sinh
Được quả La-hán
Đủ sáu thần thông,
Dầu có lợi ích
Cũng chưa là khó.
Ta diệt độ rồi
Nếu phụng trì được
Kinh điển như đây
Thì mới là khó.
Ta vì Phật đạo
Trong vô lượng cõi
Từ trước đến nay

Rộng nói các kinh
Mà trong số đó
Kinh này bậc nhất.
Nếu người trì được
Là trì Phật thân.
Các thiện nam tử
Ta diệt độ rồi,
Ai thọ trì được
Đọc tụng kinh này,
Thì nay trước Phật
Nên phát thệ nguyện.
Kinh đây khó trì
Nếu ai trì được
Thì ta hoan hỷ.
Chư Phật cũng vậy.
Những người như thế
Được chư Phật khen
Đó là dũng mãnh
Đó là tinh tấn,
Gọi là trì giới
Tu hạnh Đầu-đà
Thì sẽ mau được
Vô thượng Phật đạo.
Đời sau có thể
Đọc trì kinh này
Là chân Phật tử
Trụ bậc thuần thiện.
Phật diệt độ rồi

Hiểu được nghĩa này
Mới thật là mắt
Trong cõi Trời, Người
Trong đời đáng sợ
Giảng được chốc lát
Tất cả trời người
Đều nên cúng dường.

-oOo-

Phẩm 12: Đề-bà-đạt-đa

Bấy giờ Phật bảo các Bồ-tát và bốn chúng trời người:

–Ta trong vô lượng kiếp thời quá khứ cầu kinh Pháp Hoa không hề lười mỏi. Trong nhiều kiếp ta thường làm quốc vương, phát nguyện cầu đạo Vô thượng Bồ-đề lòng không thoái chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lẫn tiếc, nào voi, ngựa, bảy báu, đất đai, thành trì, vợ con, tôi tớ, kẻ hầu hạ, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân thể, tay, chân, thân mạng chẳng tiếc.

Thuở đó nhân dân sống lâu vô lượng. Vua vì đạo pháp mà bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho thái tử, đánh trống rao lệnh cầu pháp bốn phương rằng:

–Ai có thể vì ta nói pháp Đại thừa thì ta sẽ suốt đời cung cấp hầu hạ.

Khi ấy có một vị Tiên đến thưa nhà vua rằng:

–Tôi có pháp Đại thừa tên là kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Nếu không trái ý tôi, tôi sẽ giảng nói.

Nghe vị Tiên nói, nhà vua vui mừng hớn hở, liền theo vị Tiên cung cấp các việc cần thiết nào hái quả, gánh nước, nhặt củi, sắm sửa cơm nước, cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mệt mỏi. Thuở đó ta theo phụng thờ vị tiên trải qua một ngàn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hầu hạ vị Tiên không hề thiếu sót.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

Ta nhớ kiếp quá khứ
Vì cầu pháp Đại thừa,
Tuy làm vua trên đời
Chẳng ham vui năm dục.
Đánh chuông rao bốn phương
Ai có pháp Đại thừa,
Nếu vì ta giảng nói,
Ta sẽ làm tôi tớ.
Có vị tiên A-tư
Đến thưa cùng đại vương:
Tôi có pháp nhiệm mầu
Thế gian ít có được.
Nếu có thể tu hành
Tôi sẽ vì người nói.
Vua nghe vị Tiên nói
Lòng rất đỗi vui mừng.
Liền đi theo Tiên nhân,

Cung phụng mọi cần thiết.
Hái củi và rau quả
Tùy lúc cung kính dâng.
Tinh chuyên vì Diệu pháp
Thân tâm không lười mỏi.
Khắp vì các chúng sinh
Siêng cầu đạo pháp lớn.
Cũng không vì bản thân
Cùng thú vui dục lạc,
Nên dầu là đại vương
Cần cầu được pháp này.
Do đó được thành Phật
Nay vì các ông nói.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thuở ấy nhà vua chính là thân ta, còn vị tiên nay là Đề-bà-đạt-đa đó. Do nhờ Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa mà ta đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, Từ, Bi, Hỷ, Xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, sắc thân vàng tía, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Nhiếp pháp, mười tám pháp Bất cộng, thần thông đạo lực, thành bậc Chánh giác rộng độ chúng sinh. Tất cả công đức đó đều nhờ Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa mà ra cả.

Phật bảo bốn chúng:

–Qua vô lượng kiếp về sau, Đề-bà-đạt-đa sẽ được thành Phật hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc,

Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước tên là Thiên đạo. Lúc đó Phật Thiên Vương ở đời hai mươi trung kiếp, khắp vì chúng sinh mà giảng dạy pháp mầu.

Hằng sa chúng sinh được quả A-la-hán. Vô lượng chúng sinh phát tâm Duyên giác. Hằng sa chúng sinh phát tâm Vô thượng đạo, được Vô sinh pháp nhẫn cho đến bậc không thoái chuyển.

Sau khi Phật Thiên Vương nhập Niết-bàn, chánh pháp tồn tại ở đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá-lợi dựng thành tháp bảy báu cao sáu mươi do-tuần, ngang dọc bốn mươi do-tuần. Nhân dân các cõi trời đều đem các thứ hoa, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, tàn lọng, kỹ nhạc ca tụng lễ bái cúng dường tháp báu đẹp đẽ đó. Vô lượng chúng sinh được quả A-la-hán. Vô lượng chúng sinh ngộ Bích-chi-phật. Số chúng sinh phát tâm Bồ-đề đến bậc không thoái chuyển chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Trong đời vị lai, nếu có thiện nam, thiện nữ nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm Đề-bà-đạt-đa mà sinh lòng thanh tịnh tin kính không nghi hoặc thì sẽ không đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, được sinh ở trước các Đức Phật trong mười phương. Nơi người đó sinh ra thường được nghe kinh này. Nếu

sinh vào cõi người, cõi trời thì được hưởng an vui đặc biệt. Nếu sinh ở trước Phật thì từ hoa sen hóa sinh.

Bấy giờ vị Bồ-tát theo hầu Đức Đa Bảo Như Lai ở phương dưới tên là Trí Tích bạch Phật Đa Bảo hãy trở về bản quốc thì Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Trí Tích rằng:

–Thiện nam, hãy chờ giây lát! Cõi đây có Bồ-tát tên Văn-thù-sư-lợi có thể cùng nhau ra mắt mà luận nói pháp mầu rồi sau sẽ trở về bản quốc.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi ngồi trên hoa sen ngàn cánh, lớn như bánh xe, các Bồ-tát cùng đến cũng ngồi trên hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta-kiệt-la trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ giữa hư không, đến núi Linh thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy dưới chân hai Đức Phật, làm lễ xong qua chỗ Trí Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi sang một bên.

Bồ-tát Trí Tích hỏi Văn-thù-sư-lợi rằng:

–Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sinh số được bao nhiêu?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Số đó vô lượng không thể tính kể, miệng không nói hết được, tâm không thể lường được, xin chờ giây lát sẽ tự chứng biết.

Văn-thù nói chưa dứt lời thì liền có vô số Bồ-tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh

thứu trụ giữa hư không. Các vị Bồ-tát này đều do Văn-thù-sư-lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ-tát, đều cùng nhau luận nói sáu pháp Ba-la-mật. Những vị trước kia là Thanh văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh văn, nay đều tu hành nghĩa không của Đại thừa.

Văn-thù-sư-lợi nói với Trí Tích rằng:

–Việc giáo hóa của tôi ở biển là như vậy đó.

Lúc ấy, Bồ-tát Trí Tích dùng bài kệ khen:

Đại Trí đức mạnh mẽ
Hóa độ vô lượng chúng.
Nay trong đại hội này
Và tôi đã chứng kiến.
Diễn giảng nghĩa thật tướng
Mở bày pháp Nhất thừa.
Rộng độ các chúng sinh,
Khiến mau thành Bồ-đề.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tôi ở biển chỉ thường diễn giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Trí Tích hỏi Văn-thù-sư-lợi rằng:

–Kinh này rất sâu xa vi diệu, là báu trong các kinh, trên đời rất ít có. Vậy nếu chúng sinh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này có mau được thành Phật chăng?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Có con gái của Long vương Ta-kiệt-la mới tám tuổi mà căn tánh lanh lợi có trí tuệ, biết rõ các

căn tánh hành nghiệp của chúng sinh, được pháp Đà-la-ni, có thể thọ trì các tạng pháp sâu kín của chư Phật nói, đi sâu vào thiền định rõ thấu các pháp. Chỉ trong khoảnh khắc sát-na phát tâm Bồ-đề, được quả không thoái chuyển, có tài biện thuyết không trở ngại, thương yêu chúng sinh như con đỏ, đầy đủ công đức, tâm nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi, nhân đức, khiêm nhượng, ý chí hòa nhã. Người ấy có thể đến Bồ-đề.

Trí Tích Bồ-tát nói:

–Tôi thấy Thích-ca Như Lai trong vô lượng kiếp tu những khổ hạnh khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ-đề chưa từng lúc nào thôi nghỉ. Tôi quan sát khắp trong cõi tam thiên đại thiên, cho đến không chỗ nào nhỏ như hạt cải mà không là nơi Bồ-tát xả thân mạng vì lợi ích chúng sinh, rồi sau mới được thành đạo Bồ-đề. Tôi không tin người con gái đó chỉ trong khoảnh khắc mà chứng được Chánh giác.

Lời biện luận chưa dứt tức thì người con gái của Long vương bỗng hiện ra trước, đầu mặt cung kính lễ Phật xong lui ra đứng một bên nói bài kệ khen rằng:

Thấu rõ tướng tội phước
Soi khắp cả mười phương.
Pháp thân tịnh vi diệu
Đủ ba mươi hai tướng,
Dùng tám mươi vẻ đẹp

Để trang nghiêm Pháp thân.
Trời người đều ngưỡng mộ
Và Long thần cung kính.
Tất cả loài chúng sinh
Không ai chẳng thờ phụng,
Lại nghe thành Bồ-đề,
Chỉ có Phật chứng biết.
Tôi nói pháp Đại thừa
Độ thoát chúng sinh khổ.

Bấy giờ Xá-lợi-phất bảo Long nữ rằng:

–Người nói không bao lâu sẽ chứng được đạo Vô thượng, việc đó khó tin. Bởi vì sao? Vì nữ thân ô uế không phải là pháp khí, làm sao có thể thành Vô thượng Chánh giác được? Đạo Phật xa rộng, phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ, chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, rồi sau mới thành được.

Lại nữa nữ thân còn có năm điều trở ngại: Một là không được làm Phạm thiên; hai là không được làm Đế Thích; ba là không được làm Ma vương; bốn là không được làm Chuyển luân Thánh vương; năm là không được làm thân Phật. Làm sao mà thân gái được thành Phật mau như vậy?

Lúc đó, Long nữ có một hạt châu báu, giá trị bằng cõi tam thiên đại thiên đem dâng lên Phật. Phật liền thu nhận. Long nữ nói với Bồ-tát Trí Tích và Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôi hiến châu báu. Thế Tôn thu nhận. Việc đó

có mau không?

Đáp rằng:

–Rất mau!

Long nữ nói:

–Dùng sức thần của các vị mà xem tôi thành Phật có mau hơn việc đó không?

Bấy giờ cả chúng hội đều trông thấy Long nữ vụt biến thành thân nam, đủ hạnh Bồ-tát liền đó qua thế giới Vô cấu ở phương Nam, ngồi tòa sen báu thành Đẳng chánh giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, khắp vì tất cả chúng sinh trong mười phương mà diễn thuyết pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta-bà các Bồ-tát, Thanh văn, Trời, Rồng, Bát bộ, Nhân phi nhân đều xa thấy Long nữ kia thành Phật, khắp vì trời, người trong hội đó mà nói pháp, sinh lòng hoan hỷ đều từ xa kính lạy. Vô lượng chúng sinh nghe pháp hiểu ngộ được không thoái chuyển. Vô lượng chúng sinh được vâng lãnh thọ ký thành Phật. Nơi cõi Vô cấu sáu điệu vang động. Nơi cõi Ta-bà ba ngàn chúng sinh trụ bậc không thoái chuyển, ba ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề mà được thọ ký.

Bồ-tát Trí Tích và Xá-lợi-phất tất cả chúng hội yên lặng tin nhận.

-oOo-

Phẩm 13: Trì

Lúc bấy giờ, Dược Vương Bồ-tát Ma-ha-tát và Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát cùng với quyến thuộc hai vạn Bồ-tát đều ở trước Phật phát lời thệ nguyện:

–Cúi mong Thế Tôn xin chớ lo ngại. Sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng giảng thuyết kinh này. Chúng sinh ở đời ác sau này căn lành dần ít, nhiều tăng thượng mạn, cúng dường vì tham lợi, căn chẳng lành tăng thêm, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó giáo hóa được chúng con cũng sẽ phát khởi sức nhẫn nhục lớn, đọc tụng kinh này, thọ trì, giải thuyết, sao chép, dùng các hình thức cúng dường cho đến không tiếc thân mạng.

Lúc đó trong chúng có năm trăm vị A-la-hán đã được thọ ký bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói bá kinh này.

Lại nữa có tám ngàn bậc Hữu học và Vô học đã được thọ ký từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay hướng về phía Phật nói lời thệ nguyện:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng truyền kinh này. Vì sao vậy? Vì trong cõi Ta-bà có nhiều người tệ ác, ôm lòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, dua nịnh, tâm tà vạy không chân thật.

Khi đó dì của Phật là Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-

ba-đề cùng sáu ngàn Tỳ-kheo-ni, bậc Hữu học và Vô học đều từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay chiêm ngưỡng dung nhan không rời chớp mắt.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Kiều-đàm-di:

–Vì sao mà nhìn Như Lai với sắc buồn như vậy? Trong tâm của người cho rằng ta chẳng nói đến tên người để thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư?

Kiều-đàm-di! Ta trước nói chung tất cả Thanh văn đều đã được thọ ký. Nay người muốn biết việc thọ ký đó? Trong đời tương lai, người sẽ ở trong pháp hội của sáu vạn tám ngàn ức Phật làm vị đại Pháp sư cùng sáu ngàn Tỳ-kheo-ni bậc Hữu học, Vô học đều là Pháp sư. Như vậy dần dần người đầy đủ hạnh Bồ-tát sẽ được thành Phật hiệu Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiều-đàm-di! Phật Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến đó và sáu ngàn Bồ-tát tuần tự thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ mẹ của La-hầu-la là Tỳ-kheo-ni Gia-du-đà-la nghĩ rằng: “Thế Tôn trong hội thọ ký chỉ riêng không nói đến tên ta.”

Phật bảo Gia-du-đà-la:

–Người ở đời sau trong pháp hội của trăm ngàn

vạn ức chư Phật tu hạnh Bồ-tát, làm đại Pháp sư, dần dần đầy đủ Phật đạo sẽ thành Phật trong cõi Thiện quốc hiệu Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Phật sống lâu vô lượng, vô số kiếp.

Lúc đó, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề và Tỳ-kheo-ni Gia-du-đà-la cùng cả quyến thuộc vui mừng được điều chưa từng có, liền ở trước Phật nói bài kệ:

Thế Tôn Đạo Sư
An ổn trời người.
Được nghe thọ ký
Thỏa mãn an tâm.

Các Tỳ-kheo-ni nói bài kệ rồi bạch Phật rằng:

–Chúng con cũng có thể ở các cõi nước phương khác rộng truyền kinh này.

Bấy giờ Thế Tôn nhìn tám mươi vạn ức na-do-tha các Bồ-tát Ma-ha-tát. Các Bồ-tát đó đều là bậc không thoái chuyển, chuyển pháp luân bất thoái, được các pháp Đà-la-ni, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật nhất tâm chắp tay mà nghĩ rằng: "Nếu Thế Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này thì chúng ta sẽ rộng rãi tuyên dương giáo pháp này như lời Phật dạy." Các vị lại nghĩ: "Nay Phật lặng thinh chẳng thấy dạy bảo. Chúng ta phải làm sao?"

Lúc đó các Bồ-tát kính thuận ý Phật và muốn tự thỏa mãn bản nguyện, bèn ở trước Phật lớn tiếng phát thệ nguyện:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con sẽ đi qua lại khắp giáp mười phương thế giới có thể khiến chúng sinh sao chép kinh này, thọ trì, đọc tụng, giảng giải nghĩa lý, như pháp tu hành, nghĩ nhớ chân chánh được, được như vậy là nhờ sức oai thần của Phật. Cúi xin Đức Thế Tôn ở phương xa khác hãy hộ trì cho chúng con.

Tức thì các Bồ-tát đều đồng thanh nói bài kệ:

Cúi xin chớ lo ngại
Sau khi Phật diệt độ,
Trong đời ác đáng sợ
Chúng con sẽ rộng tuyên.
Như có người vô trí
Dùng lời ác mắng nhiếc,
Hay dao gậy đánh đập,
Chúng con đều nhẫn nhịn.
Tỳ-kheo trong đời ác
Tà tâm và dối trá,
Chưa chứng nói đã chứng
Lòng ngã mạn dẫy đầy.
Hoặc thân mặc áo nạp
Ở những nơi vắng vẻ,
Tự nói tu chân chánh
Khinh rẻ người ở đời,
Vì tham đắm danh lợi

Nói pháp cho bạch y,
Được người đời cung kính
Như La-hán lục thông.
Người đó ôm lòng ác
Thường nghĩ việc thế tục,
Giả danh A-luyện-nhã
Hay nói lỗi chúng con
Mà bảo như thế này:
Những bọn Tỳ-kheo này
Vì lòng tham lợi dưỡng
Luận nói nghĩa ngoại đạo,
Tự làm kinh điển này
Để mê hoặc người đời.
Vì muốn cầu danh tiếng
Mà giảng giải kinh này.
Thường ở trong đại chúng
Muốn phá hoại chúng con,
Đến quốc vương, đại thần
Bà-la-môn, Cư sĩ
Và chúng Tỳ-kheo khác
Chê bai nói xấu con
Cho là bọn tà kiến
Luận nói nghĩa ngoại đạo.
Chúng con vì kính Phật
Nhịn hết các ác đó.
Bị người đó khinh rằng
Các ngươi đều là Phật.
Lời khinh mạn nhường ấy

Cũng sẽ nhẫn nhịn hết.
Trong đời ác kiếp trược
Có nhiều sự khủng bố,
Quỷ dữ nhập vào thân
Mắng nhiếc làm nhục con.
Chúng con kính tin Phật
Mặc áo giáp nhẫn nhục.
Vì để nói kinh này
Nên nhẫn các việc khó.
Con chẳng tiếc thân mạng
Chỉ tiếc đạo Vô thượng.
Chúng con ở đời sau
Hộ trì lời Phật dặn.
Thế Tôn sẽ tự biết
Tỳ-kheo đời ác trược,
Chẳng biết Phật phương tiện
Tùy cơ nghi nói pháp.
Châu mày nói lời ác
Luôn luôn bị xua đuổi
Xa rời nơi chùa tháp.
Các điều ác như thế,
Nhớ lời Phật dạy bảo
Đều nhẫn nhịn việc đó.
Các thành ấp, xóm làng
Như có người cầu pháp,
Con đều đến nơi đó
Thuyết pháp như Phật dặn.
Là sứ giả của Phật

Ở trong chúng không sợ,
Con sẽ khéo nói pháp
Xin Phật hãy an lòng.
Con ở trước Thế Tôn
Mười phương Phật đến họp
Phát thệ nguyện như thế
Phật tự rõ lòng con.

-oOo-

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 5

Phẩm 14: An Lạc Hạnh

Bấy giờ Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử Bồ-tát Ma-ha-tát bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Các vị Bồ-tát này thật là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn ở trong đời ác về sau sẽ hộ trì đọc giảng kinh Pháp Hoa này.

Bạch Thế Tôn! Các vị Bồ-tát ở đời ác về sau, làm thế nào có thể giảng thuyết được kinh này?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở đời ác về sau muốn giảng kinh này phải an trụ trong bốn pháp: Đó là an trụ trong Hành xứ và trong Thân cận xứ của Bồ-tát thì mới có thể vì chúng sinh mà diễn thuyết kinh này.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Hành xứ của Bồ-tát Ma-ha-tát? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ trong nhẫn nhục hòa dịu, khéo tùy thuận mà không nóng nảy cũng không kinh sợ. Lại nữa, đối với các pháp, không khởi ý niệm tạo tác mà quán sát tướng

chân thật của các pháp, cũng không khởi ý niệm là không phân biệt. Như thế gọi là Hành xứ của Bồ-tát.

Thế nào gọi là Chỗ thân cận của Bồ-tát Ma-ha-tát? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát không gần gũi quốc vương, vương tử, đại thần, quan trưởng, không gần gũi các ngoại đạo, Phạm chí, Ni-kiền tử… và cũng không gần gũi những kẻ sáng tác văn thơ viết sách ngoại đạo cho đến các phái Lộ-già-gia-đà, phái Nghịch lộ-già-gia-đà, cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi bời hung hiểm đâm chém đánh đấm và bọn Na-la bày trò biến hóa.

Cũng không gần gũi người làm hàng thịt, kẻ chăn nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới, những người sinh sống bằng các nghề ác. Nếu khi những hạng người ấy đến thì Bồ-tát nên vì họ nói pháp mà không mong cầu gì khác.

Cũng không gần gũi những Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di hạng người cầu quả Thanh văn cũng không chuyện trò hỏi han, không ở cùng phòng, không đi kinh hành cùng một nơi, không ngồi chung chỗ trong một giảng đường. Nếu khi những hạng người ấy đến thì Bồ-tát tùy cơ nghi nói pháp mà không mong cầu gì khác.

Văn-thù-sư-lợi! Lại nữa Bồ-tát Ma-ha-tát không nên nói pháp cũng không muốn trông thấy những người mà thân thể khêu gợi dục nhiễm. Khi

vào nhà người, không cùng nhau chuyện trò với với các bé gái, thiếu nữ, góa phụ cũng không gần gũi năm hạng người ái nam để làm thân.

Không vào nhà người một mình. Nếu có sự duyên phải vào một mình thì chuyên tâm niệm Phật.

Nếu vì nói pháp cho người nữ thì không cười hở răng, không để lộ hông hở ngực. Cả đến vì pháp mà còn chẳng làm thân quen huống chi là việc khác.

Không nên ham nuôi đệ tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng không muốn cùng một thầy với chúng. Thường hay ngồi thiền nơi vắng vẻ yên tĩnh tu nhiếp tâm mình.

Văn-thù-sư-lợi! Như trên là chỗ thân cận ban đầu.

Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát quán sát tất cả các pháp là không, là tướng chân thật, không điên đảo, không lay động, không thoái lui, không thay đổi, như hư không, không thật tánh, tuyệt dứt đường ngôn ngữ, không sinh, không xuất, không khởi, không tên gọi, không tướng mạo, không sở hữu, không lường được, không biên giới, không trở ngại, không ngăn che, chỉ do nhân duyên mà có, từ điên đảo mà sinh ra. Cho nên nói rằng thường hay quán sát tướng của các pháp là như thế đó, tức là chỗ thân cận thứ hai của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này mà nói bài kệ:

Nếu có Bồ-tát
Trong đời ác sau
Lòng không sợ sệt
Muốn nói kinh này,
Nên trụ Hành xứ
Và Thân cận xứ
Thường xa quốc vương
Và con quốc vương,
Đại thần, quan trưởng,
Dân chơi hung hãn,
Cùng Chiên-đà-la,
Ngoại đạo, Phạm chí.
Cũng không gần gũi
Người tăng thượng mạn,
Học giả tham đắm
Giáo lý Tiểu thừa,
Tỳ-kheo phá giới,
Danh tự La-hán,
Và Tỳ-kheo-ni
Ưa thích vui đùa,
Các Ưu-bà-di
Tham mê năm dục
Cầu hiện diệt độ
Đều chớ gần gũi.
Nếu những người đó
Hảo tâm mà đến,

Ở nơi Bồ-tát
Để nghe Phật đạo,
Bồ-tát nên đem
Lòng không sợ sệt,
Vì chúng nói pháp,
Không mong gì khác.
Đồng nữ, thiếu nữ,
Những kẻ ái nam,
Chớ nên gần gũi
Để mà làm thân.
Cũng không gần kẻ
Đồ tể, hàng thịt,
Săn bắn, chài lưới,
Vì lợi sát sinh,
Bán thịt nuôi sống
Buôn phấn bán hương
Những người như thế
Chớ nên gần gũi.
Các trò nguy hiểm
Đánh đấm làm vui,
Hạng gái lẳng lơ,
Chớ nên gần gũi.
Đừng ở chỗ vắng
Giảng dạy đàn bà,
Nếu vì nói pháp
Không nên cười cợt.
Vào xóm khất thực
Tỳ-kheo đi cùng,

Nếu không Tỳ-kheo,
Nhất tâm niệm Phật.
Như thế gọi là
Hành xứ, Cận xứ
Dùng hai xứ đây
Mới nên thuyết pháp.
Lại cũng chẳng theo
Pháp thượng, trung, hạ,
Hữu vi, vô vi
Thật cùng chẳng thật,
Cũng không phân biệt
Là nam hay nữ,
Các pháp: không được,
Không biết, không thấy.
Như thế gọi là
Bồ-tát Hành xứ
Tất cả các pháp
Là không, không có,
Là không thường trú,
Cũng không khởi, diệt.
Đó là Thân cận
Người trí hằng nương.
Điên đảo phân biệt
Các pháp có, không,
Là thật, chẳng thật,
Là sinh, chẳng sinh,
Ở nơi vắng vẻ
Tu nhiếp tâm mình,

An trụ không động
Như núi Tu-di,
Quán sát các pháp
Đều không thật có,
Cũng như hư không
Không chút bền chắc.
Không sinh, không xuất,
Không động, không thoái,
Thường trụ một tướng
Gọi là Cận xứ
Nếu có Tỳ-kheo
Ta diệt độ rồi,
Vào Hành xứ này
Và Thân cận xứ
Thì nói kinh này
Không chút e sợ.
Bồ-tát có lúc
Vào nơi tịnh thất,
Chân chánh nhớ nghĩ
Theo nghĩa quán pháp.
Từ thiền định ra
Vì các quốc vương,
Vương tử, quan, dân
Hàng Bà-la-môn
Khai hóa diễn giải
Nói kinh điển này
Tâm được an ổn
Không chút khiếp nhược.

Văn-thù-sư-lợi!
Đó là Bồ-tát
An trụ sơ pháp
Đời sau có thể
Nói kinh Pháp Hoa.

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Sau khi Như Lai diệt độ, trong đời mạt pháp muốn nói kinh này phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc miệng giảng nói, hoặc lúc đọc kinh đều không nên nói lỗi người và lỗi kinh điển. Không khinh mạn các Pháp sư khác, không nói việc hay dở tốt xấu của người khác. Với hàng Thanh văn cũng không kêu tên nói lỗi người nào, cũng không kêu tên khen ngợi điều tốt của ai.

Lại nữa cũng chẳng sinh lòng oán hận hiềm khích, vì khéo tu tâm an lạc như thế nên những người nghe pháp không làm trái ý. Nếu bị vặn hỏi, chớ nên đem pháp Tiểu thừa mà đáp. Chỉ dùng pháp Đại thừa ra giảng giải mà thôi để khiến cho được Nhất thiết chủng trí.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa trên nói bài kệ rằng:

Bồ-tát thường ưa
Thuyết pháp an ổn.
Ở nơi thanh tịnh
Tổ chức sàng tòa.
Hương dầu xoa thân
Tắm gội bụi nhơ,
Y mới sạch sẽ

Trong ngoài thơm tho,
Ngồi yên pháp tòa
Tùy hỏi mà nói.
Nếu có Tỳ-kheo
Và Tỳ-kheo-ni,
Các Ưu-bà-tắc
Và Ưu-bà-di,
Quốc vương, vương tử,
Quan cùng sĩ dân,
Dùng nghĩa nhiệm mầu
Dịu dàng giảng nói.
Có ai gạn hỏi
Tùy nghĩa mà đáp.
Nhân duyên, thí dụ,
Giải bày phân biệt.
Dùng phương tiện này,
Khiến đều phát tâm,
Dần dần thêm đông
Vào trong Phật đạo.
Bỏ tánh lười biếng
Cùng với trễ nải.
Lìa các ưu sầu
Từ tâm thuyết pháp.
Ngày đêm thường giảng
Giáo pháp Vô thượng.
Dùng các nhân duyên,
Vô lượng thí dụ,
Khai thị chúng sinh

Đều sinh hoan hỷ.
Y phục chăn nệm
Ăn uống thuốc thang,
Trong việc làm đó
Không cầu gì hết.
Chỉ một lòng nghĩ
Nhân duyên nói pháp
Nguyện ta thành Phật
Mọi người cũng vậy.
Đó là lợi lớn,
An vui cúng dường.
Ta diệt độ rồi,
Nếu có Tỳ-kheo
Diễn thuyết được vậy
Kinh Pháp Hoa này,
Lòng không ganh tị
Cho đến mắng nhiếc.
Cũng không sợ sệt
Dao gậy đánh đập.
Cũng không bị đuổi
Vì an trụ nhẫn.
Người trí tu tập
Tâm mình như thế
Thì trụ an lạc.
Như ta đã nói,
Công đức người đó
Ngàn vạn ức kiếp
Tính toán thí dụ

Không thể nói hết.

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát Ma-ha-tát ở đời sau cùng, khi pháp gần diệt mà có người thọ trì đọc tụng kinh điển này chớ nên ôm lòng ganh ghét dối trá, cũng chớ khinh mắng người học đạo Phật, vạch tìm chỗ hay dở của họ. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Duyên giác hoặc cầu Bồ-tát đạo thì không được quấy rối mà nói với họ rằng: "Các người còn cách đạo rất xa, rốt cuộc không thể đạt được Nhất thiết chủng trí đâu", để khiến cho họ sinh lòng nghi hoặc.

Vì sao vậy? Vì nói như vậy tức các người là kẻ phóng dật, biếng trễ đối với đạo pháp. Lại nữa đối với các pháp có chỗ cạnh tranh thì không nên tranh luận cho vui. Đối với tất cả chúng sinh phải sinh lòng đại Bi. Đối với chư Như Lai phải có ý nghĩ như bậc cha lành. Đối với các Bồ-tát phải xem như bậc Đại sư. Đối với các Đại Bồ-tát trong mười phương phải thâm tâm cung kính lễ bái. Đối với tất cả chúng sinh thì bình đẳng thuyết pháp. Vì đúng thuận theo pháp mà nói nên không nói nhiều, cũng chẳng nói ít, cho đến đối với người quá ái mộ Phật pháp đi nữa cũng chẳng vì vậy mà nói nhiều.

Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát Ma-ha-tát ở đời sau cùng khi pháp gần diệt, nếu thành tựu được hạnh an lạc thứ ba đây thì lúc nói pháp này không ai có thể quấy rối, được các bạn tốt đồng học cùng chung

đọc tụng kinh này, lại được đại chúng thường đến nghe và thọ pháp. Nghe rồi nhớ, nhớ rồi tụng, tụng rồi diễn thuyết, diễn thuyết rồi biên chép, hoặc khiến người chép, cúng dường kinh quyển, cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

Nếu muốn giảng kinh này
Phải bỏ ganh và kiêu,
Lừa dối và tà vạy
Thường tu hạnh ngay thẳng.
Không khinh miệt người khác
Cũng không ưa hý luận
Không khiến người nghi hoặc
Bảo rằng không thành Phật.
Là Phật tử thuyết pháp
Thường nhu hòa nhẫn nhục,
Từ bi với tất cả
Không sinh lòng biếng trễ.
Đại Bồ-tát mười phương
Thương chúng nên hành đạo.
Phải sinh lòng cung kính
Như Đại sư của mình.
Với chư Phật Thế Tôn
Xem như cha cao tột.
Phá dẹp lòng kiêu mạn
Nói pháp không chướng ngại.
Pháp thứ ba như thế

Người trí phải giữ gìn,
Một lòng hạnh an lạc
Vô lượng chúng cung kính.

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Các Bồ-tát Ma-ha-tát ở đời sau cùng khi pháp gần diệt, vị nào trì kinh Pháp Hoa thì đối với hàng tại gia, xuất gia phải sinh lòng đại Từ, đối với hàng không phải Bồ-tát phải sinh lòng đại Bi mà nghĩ rằng: "Những người này như vậy là mất lợi ích lớn. Như Lai phương tiện tùy nghi nói pháp mà không nghe, không biết, không hay, không hiểu, không tin, không hỏi. Những người đó dầu không hỏi, không tin, không hiểu kinh này, nhưng lúc ta được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì người đó dù ở đâu ta cũng sẽ dùng sức thần thông, sức trí tuệ dắt dẫn người đó khiến được vào trong pháp này."

Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát Ma-ha-tát đó, sau khi Như Lai diệt độ nếu thành tựu được pháp thứ tư này thì lúc nói pháp này sẽ không lầm lỗi, thường được các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, vương tử, đại thần, nhân dân, Bà-la-môn, cư sĩ đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen và hàng chư Thiên trên không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong làng xóm, thành thị hay rừng cây vắng vẻ có người đến vấn nạn điều chi thì chư Thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ người đó khiến người nghe đều được hoan hỷ.

Vì sao vậy? Vì kinh này được thần lực của tất cả chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại hộ trì. Văn-thù-sư-lợi, kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi nước, ngay cả tên gọi còn chưa được nghe huống chi là được trông thấy và đọc tụng thọ trì.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như vua Chuyển luân Thánh vương uy thế mạnh mẽ, muốn dùng uy lực của mình hàng phục các nước khác, nhưng các tiểu vương không thuận mệnh. Bấy giờ, Chuyển luân thánh vương đem các binh chủng qua đánh dẹp. Vua thấy binh sĩ chiến đấu có công liền rất vui mừng tùy công ban thưởng. Nào ban cho ruộng đất, nhà cửa, xóm làng, thành ấp, nào ban cho trang phục, nào các thứ châu báu, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, nhân dân. Chỉ có viên ngọc minh châu trong búi tóc là không cho mà thôi.

Vì sao vậy? Vì chỉ riêng trên đỉnh đầu nhà vua có một viên minh châu này. Nếu đem ban cho ắt các quyến thuộc của nhà vua sẽ rất lấy làm quái lạ.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai cũng vậy. Như Lai dùng sức thiền định trí tuệ được cõi đạo pháp đem giáo hóa khắp ba cõi mà Ma vương chẳng chịu thuận phục. Các Hiền thánh của Như Lai là các tướng, cùng nhau đánh dẹp ma quân. Thấy những người có công, Như Lai tâm cũng hoan hỷ vì bốn chúng giảng nói các kinh khiến tâm sinh ham thích, lại ban cho các pháp thiền định, giải thoát, vô lậu,

căn lực. Lại còn ban cho thành Niết-bàn bảo rằng được diệt độ để dắt dẫn bốn chúng làm cho tâm sinh vui mừng, nhưng chưa vì vậy mà nói kinh Pháp Hoa này.

Văn-thù-sư-lợi! Cũng như vua Chuyển luân vương thấy các binh chúng có công lớn, lòng rất hoan hỷ mới đem viên ngọc minh châu khó tin, từ lâu ở trong búi tóc không cho ai cả mà nay ban cho.

Như Lai cũng vậy. Như Lai là vị Đại Pháp Vương trong ba cõi, đem pháp nhiệm mầu giáo hóa tất cả chúng sinh. Thấy quân tướng Hiền thánh đánh nhau với ma ngũ ấm, ma phiền não, ma chết chóc, có công lao lớn tiêu diệt ba độc, vượt ra khỏi ba cõi, phá dứt lưới ma. Lúc ấy Như Lai cũng rất hoan hỷ đem kinh Pháp Hoa này, có thể khiến chúng sinh đến Nhất thiết trí, là giáo pháp mà tất cả thế gian oán ghét nhiều, khó tin, từ trước chưa từng nói nay mới giảng nói.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là giáo thuyết bậc nhất của Như Lai, là rất sâu xa trong các giáo thuyết, sau cùng mới ban cho. Như nhà vua có sức mạnh kia, từ lâu gìn giữ viên ngọc minh châu nay mới đem ra ban cho vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là tạng giáo bí yếu của chư Phật, là trên hết trong các kinh được gìn giữ từ lâu không dễ dãi nói ra, ngày nay mới phô diễn cho các ngươi đó.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này mà nói bài kệ:

Thường tu nhẫn nhục
Thương xót tất cả
Mới có thể nói
Kinh được Phật khen.
Đời mạt thế sau
Người trì kinh này
Tại gia, xuất gia,
Chẳng phải Bồ-tát,
Nên sinh Từ bi
Với người không nghe,
Không tin kinh này
Là mất lợi lớn.
Ta chứng Phật đạo
Dùng các phương tiện,
Để nói pháp này
Khiến vào pháp đó.
Như vua Chuyển luân
Thánh vương sức mạnh.
Binh tướng có công,
Thưởng ban các thứ,
Voi, ngựa, cộ xe
Các thứ trang sức,
Ruộng đất, nhà cửa
Thành ấp, xóm làng,
Hoặc cho y phục,
Các thứ châu báu,

Của cải, nô tỳ,
Hoan hỷ ban cho.
Có người khỏe mạnh
Làm được việc khó,
Vua mở búi tóc
Lấy ngọc ban cho.
Như Lai cũng vậy
Là vua các pháp,
Sức nhẫn nhục lớn
Tạng báu trí tuệ,
Dùng đại Từ bi
Như pháp độ đời.
Tất cả mọi người
Chịu các khổ não,
Muốn cầu giải thoát,
Đánh phá ma quân.
Phật vì chúng sinh
Nói các kinh pháp.
Dùng phương tiện lớn
Nói các kinh này.
Khi biết chúng sinh
Được sức kia rồi,
Cuối cùng thì mới
Nói kinh Pháp Hoa.
Như vua mở tóc
Lấy ngọc ban cho.
Kinh này cao tột
Trên hết các kinh,

Ta thường gìn giữ
Chưa dễ dạy bày.
Nay chính là lúc
Vì các ngươi nói.
Ta diệt độ rồi,
Người cầu Phật đạo,
Muốn được an ổn
Diễn thuyết kinh này,
Phải thường gần gũi
Bốn pháp nói trên.
Người đọc kinh này
Thường không ưu não.
Lại không bệnh tật,
Sắc mặt sáng tươi.
Không sinh nhà nghèo,
Xấu xa ti tiện.
Chúng sinh ưa thấy
Như yêu Thánh hiền.
Đồng tử cõi trời
Làm kể hầu hạ.
Gậy đao chẳng động,
Độc hại chẳng nhằm,
Ai muốn mắng nhiếc,
Miệng mở không ra.
Du hành không sợ,
Như vua Sư tử.
Trí tuệ sáng suốt
Như ánh mặt trời.

Nếu gặp chiêm bao
Chỉ thấy điều tốt.
Thấy chư Như Lai
Ngồi tòa Sư tử,
Các chúng Tỳ-kheo
Vây quanh nghe pháp.
Lại thấy Long thần
Cùng A-tu-la,
Số như hằng sa
Chắp tay cung kính.
Tự thấy bản thân
Vì chúng thuyết pháp.
Lại thấy chư Phật
Thân tướng sắc vàng,
Phóng vô lượng quang
Khắp soi tất cả.
Dùng tiếng Phạm âm
Diễn thuyết các pháp.
Phật vì bốn chúng
Nói pháp Vô thượng.
Thấy mình trong đó
Chắp tay khen Phật.
Nghe pháp vui mừng
Mà vì cúng dường,
Được Đà-la-ni
Chứng trí không thoái.
Phật biết người đó
Thâm nhập Phật đạo,

Liền thọ ký cho
Vô thượng Chánh giác.
Thiện nam tử này!
Vào đời vị lai,
Chứng vô lượng trí
Đạo lớn của Phật,
Cõi nước nghiêm tịnh
Rộng lớn khôn sánh.
Cũng có bốn chúng
Chắp tay nghe pháp.
Lại thấy thân mình
Ở trong rừng vắng
Tu tập pháp lành
Chứng pháp thật tướng.
Thâm nhập thiền định
Thấy Phật mười phương.
Chư Phật thân sắc vàng
Trăm phước tướng trang nghiêm.
Nghe pháp vì người nói
Thường được gặp mộng lành.
Lại mộng làm quốc vương
Bỏ cung điện quyến thuộc,
Và thú vui năm dục
Đi đến nơi đạo tràng,
Ở dưới cội Bồ-đề
Ngồi trên tòa Sư tử.
Cầu đạo qua bảy ngày
Được trí của chư Phật.

Thành đạo Vô thượng rồi,
Dậy mà chuyển pháp luân.
Vì bốn chúng nói pháp
Trải ngàn vạn ức kiếp,
Nói pháp mầu vô lậu
Độ vô lượng chúng sinh,
Rồi sau nhập Niết-bàn,
Như khói tàn đèn tắt.
Nếu sau trong đời ác,
Nói pháp bậc nhất này,
Người đó được lợi lớn
Các công đức như trên.

-oOo-

Phẩm 15: Tùng Địa Dũng Xuất Xuất

Bấy giờ các Bồ-tát Ma-ha-tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng từ trong đại chúng đứng dậy chắp tay làm lễ mà bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu cho phép chúng con sau khi Phật diệt độ ở tại cõi Ta-bà này siêng tu tinh tấn, hộ trì đọc tụng, sao chép, cúng dường kinh điển này thì chúng con sẽ ở trong cõi này mà diễn thuyết rộng rãi.

Khi đó Phật bảo các Bồ-tát Ma-ha-tát:

–Thiện nam, hãy thôi, các ông không phải hộ trì kinh này! Vì sao vậy? Vì cõi Ta-bà của ta đã có chúng Bồ-tát Ma-ha-tát số đông bằng số cát của

sáu vạn sông Hằng. Mỗi Bồ-tát có sáu vạn hằng hà sa quyến thuộc. Những người đó sau khi ta diệt độ có thể hộ trì đọc tụng diễn thuyết rộng rãi kinh này.

Khi Phật nói lời đó thì tam thiên đại thiên cõi nước trong thế giới Ta-bà đất đều rạn nứt, trong đó có vô lượng ngàn vạn ức Bồ-tát Ma-ha-tát đồng thời vụt xuất hiện ra. Các Bồ-tát đó thân đều sắc vàng, có ba mươi hai tướng cùng vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới thế giới Ta-bà. Cõi đó trụ giữa hư không. Các Bồ-tát đó nghe tiếng diễn thuyết của Phật Thích-ca Mâu-ni nên từ dưới đến đây. Các Bồ-tát này đều là bậc dẫn đầu trong đại chúng mỗi vị đem theo sáu vạn hằng hà sa quyến thuộc. Huống chi là những vị đem theo năm vạn, bốn vạn, ba vạn, hai vạn, một vạn hằng hà sa quyến thuộc. Huống chi là cho đến những vị đem theo một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần hằng hà sa, cho đến một phần trong ngàn vạn ức na-do-tha phần hằng hà sa quyến thuộc. Huống chi là những vị đem theo ngàn vạn ức na-do-tha quyến thuộc, huống chi là đem ức vạn quyến thuộc, huống chi là đem theo ngàn vạn trăm vạn cho đến một vạn, huống chi là đem theo một ngàn một trăm cho đến mười quyến thuộc, huống chi là đem năm, bốn, ba, hai, một người đệ tử. Huống chi là những vị thích hạnh viễn ly. Số đông vô lượng, vô biên như thế không thể tính toán thí dụ mà biết được.

Các vị Bồ-tát đó từ dưới đất vụt hiện lên, tất cả

đều đến tháp bảy báu ở giữa hư không, nơi có Đa Bảo Như Lai và Thích-ca Mâu-ni Phật. Đến nơi rồi tất cả hướng về hai Đức Thế Tôn đầu mặt làm lễ dưới chân xong đến chỗ các Đức Phật ở trên tòa Sư tử dưới cội cây báu làm lễ, đi nhiễu quanh ba vòng bên phải, chắp tay cung kính dùng các phép ngợi khen của Bồ-tát mà ca ngợi Phật rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng hai Đấng Thế Tôn.

Từ lúc các Bồ-tát Ma-ha-tát từ dưới đất vụt xuất hiện lên cho đến khi dùng các phép ngợi khen của Bồ-tát mà ca ngợi Phật, thời gian đo trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni im lặng tĩnh tọa và bốn chúng cũng đều im lặng năm mươi tiểu kiếp. Nhưng vì thần lực của Phật đã khiến đại chúng cảm thấy như bằng nửa ngày.

Bấy giờ bốn chúng cũng nhờ thần lực của Phật được thấy các Bồ-tát đầy khắp vô lượng ngàn vạn ức cõi nước hư không.

Trong chúng Bồ-tát có bốn vị Đạo sư, một tên là Thượng Hạnh, hai tên là Vô Biên Hạnh, ba tên là Tịnh Hạnh, bốn tên là An Lập Hạnh. Bốn Bồ-tát này là bốn vị hướng dẫn đứng đầu trong chúng đó. Ở trước đại chúng, bốn vị đồng chắp tay nhìn Phật Thích-ca Mâu-ni mà vấn an rằng:

–Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ, luôn an vui chăng? Những người đáng được độ, dạy dỗ có dễ

chăng, không làm cho Thế Tôn vất vả chăng?

Khi đó bốn vị Đại Bồ-tát nói bài kệ rằng:

Thế Tôn an vui
Ít bệnh ít khổ
Giáo hóa chúng sinh
Không mệt mỏi chăng?
Với các chúng sinh
Dạy dỗ dễ chăng?
Không khiến Thế Tôn
Phải vất vả chăng?

Bấy giờ Thế Tôn bảo đại chúng Bồ-tát rằng:

–Đúng vậy, đúng vậy, thiện nam! Như Lai an vui, ít bệnh, ít khổ, dạy dỗ chúng sinh dễ dàng không chút vất vả. Vì sao vậy? Vì các chúng sinh đó từ nhiều đời nay thường được ta dạy bảo và cũng từng ở nơi chư Phật quá khứ cung kính tôn trọng, trồng các căn lành. Các chúng sinh đó vừa trông thấy ta, nghe ta thuyết pháp liền tin thọ vào được trong trí tuệ của Như Lai, chỉ trừ những người trước đã tu tập học hạnh Tiểu thừa. Nhưng những người ấy ta cũng khiến được nghe kinh này để vào trong trí tuệ của Phật.

Lúc ấy, các Đại Bồ-tát nói bài kệ rằng:

Hay thay, hay thay!
Đại hùng Thế Tôn!
Các chúng sinh ấy
Hóa độ dễ dàng.

Hay hỏi chư Phật
Trí tuệ rất sâu,
Tin thọ phụng hành
Chúng con tùy hỷ.

Khi đó Đức Thế Tôn khen ngợi các Đại Bồ-tát thượng thủ rằng:

–Hay thay, hay thay, thiện nam! Các ông có thể đối trước Như Lai phát tâm tùy hỷ.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc cùng tám ngàn hằng sa các chúng Bồ-tát đều nghĩ: "Chúng ta từ xưa nay không thấy, không nghe các chúng Đại Bồ-tát từ dưới đất vụt xuất hiện lên, đối trước Thế Tôn chắp tay cúng dường vấn an Như Lai như vậy."

Lúc đó Bồ-tát Di-lặc Ma-ha-tát biết tâm niệm của tám ngàn hằng sa chúng Bồ-tát và cũng muốn giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chắp tay hướng về phía Phật dùng kệ hỏi:

Vô lượng ngàn vạn ức
Các đại chúng Bồ-tát
Từ xưa chưa từng thấy.
Xin thưa Lưỡng Túc Tôn
Là ở từ phương nào,
Nhân duyên gì đến hội?
Thân lớn, thần thông lớn
Trí tuệ chẳng nghĩ bàn,
Chí niệm lại vững bền
Có sức nhẫn nhục lớn.

Chúng sinh đều muốn thấy
Là từ phương nào đến?
Mỗi mỗi các Bồ-tát
Đều đem theo quyến thuộc
Số đông không thể lường
Như cát sông Hằng vậy.
Hoặc có Đại Bồ-tát
Đem sáu vạn hằng sa,
Các đại chúng như thế
Một lòng cầu Phật đạo.
Các vị Đại sư đó
Đem sáu vạn hằng sa
Đều đến cúng dường Phật
Và hộ trì kinh này.
Đem năm vạn hằng sa,
Số ấy còn hơn trên.
Bốn vạn và ba vạn,
Hai vạn đến một vạn,
Một ngàn đến một trăm,
Cho đến một hằng sa,
Một nửa, ba, bốn phần,
Một phần trong ức vạn,
Ngàn vạn na-do-tha,
Vạn ức các đệ tử,
Cho đến một nửa ức,
Còn đông hơn số trên.
Trăm vạn đến một vạn,
Một ngàn và một trăm,

Năm mươi, hoặc mười vị
Cho đến ba, hai, một,
Đơn độc không quyến thuộc,
Ưa thích ở một mình,
Đều đi đến chỗ Phật,
Số này còn hơn trên.
Các đại chúng như thế,
Nếu dùng thẻ mà đếm,
Quá hơn kiếp hằng sa
Còn không thể đếm hết.
Các vị oai đức lớn,
Chúng Bồ-tát tinh tấn,
Ai vì họ thuyết pháp,
Giáo hóa cho thành tựu?
Do ai mà phát tâm,
Dạy cho Phật pháp nào?
Thọ trì tu kinh gì?
Tu tập Phật đạo nào?
Các Bồ-tát như thế
Thần thông trí tuệ lớn,
Đất bốn phương rạn nứt
Đều từ đó vụt lên.
Thế Tôn, con xưa nay
Chưa từng thấy việc đó.
Xin Phật nói danh hiệu,
Cõi nước, từ đâu đến.
Con thường qua các nước,
Chưa từng thấy chúng ấy.

Con ở trong chúng này
Mà chẳng biết một người
Đột nhiên từ đất lên
Xin nói nhân duyên đó.
Nay trong đại hội này,
Vô lượng trăm ngàn ức,
Các chúng Bồ-tát đây
Đều muốn biết việc ấy.
Hàng Bồ-tát chúng kia
Gốc ngọn các nhân duyên.
Thế Tôn đức vô lượng
Cúi xin giải các nghi.

Khi ấy các vị Phật do Phật Thích-ca Mâu-ni phân thân, từ vô lượng ngàn vạn ức cõi nước ở phương khác đến ngồi kiết già trên tòa sư tử dưới các cội cây báu trong tám phương. Thị giả của các vị Phật đó đều thấy đại chúng Bồ-tát ở bốn phương cõi tam thiên đại thiên thế giới từ đất vụt lên trụ trên hư không, đều bạch với vị Phật của mình rằng:

–Bạch Thế Tôn! Các đại chúng vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ Bồ-tát đó từ đâu đến vậy?

Lúc ấy, các Đức Phật đều bảo thị giả:

–Các thiện nam, hãy chờ trong giây lát! Có vị Bồ-tát Ma-ha-tát tên là Di-lặc, là vị mà Phật Thích-ca Mâu-ni thọ ký kế tiếp sau sẽ thành Phật, đã hỏi việc đó và Phật sẽ trả lời. Nhờ đó các người sẽ được nghe.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ tát Di-lặc:

–Hay thay, hay thay! A-dật-đa có thể hỏi Phật việc quan trọng như vậy. Các ông phải đồng một lòng mặc áo giáp tinh tấn, phát tâm kiên cố. Nay Như Lai muốn bày tỏ rõ ràng trí tuệ của chư Phật, sức thần thông tự tại của chư Phật, sức sư tử hùng dũng của chư Phật, uy thế lớn mạnh của chư Phật.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

Phải một lòng tinh tấn
Ta muốn nói việc này,
Chớ đem lòng nghi hoặc,
Trí Phật khó nghĩ bàn.
Ông nay gắng sức tin,
Trụ ở trong nhẫn thiện.
Giáo pháp xưa chưa nghe,
Nay đều sẽ được nghe.
Nay ta an ủi ông
Chớ ôm lòng nghi sợ.
Phật không lời không thật
Trí tuệ không thể lường.
Phật chứng pháp bậc nhất
Rất sâu khó phân biệt.
Nay ta nói pháp ấy,
Các ông nhất tâm nghe.

Thế Tôn nói kệ xong bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Nay ta nói rõ cho các ông trong đại chúng này. A-dật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát vô lượng, vô số a-tăng-kỳ, từ dưới đất vụt hiện lên mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó chính là khi ta ở cõi Ta-bà chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đã giáo hóa chỉ dẫn các Bồ-tát đó điều phục tâm mình khiến phát đạo tâm.

Cõi đó ở phía dưới thế giới Ta-bà, trụ giữa hư không. Các vị Bồ-tát này đọc tụng thông rõ các kinh điển, tư duy phân biệt nghĩ nhớ chân chánh. A-dật-đa, các thiện nam đó không thích ở trong chúng đông, bàn luận nhiều, thường thích ở nơi yên tịnh, siêng tu tinh tấn, chưa từng thôi nghỉ, cũng không nương tựa người trời mà ở, thường thích trí tuệ sâu xa không chướng ngại, cũng thường ham thích giáo pháp của chư Phật, một lòng tinh tấn cầu trí Tuệ vô thượng.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này mà nói kệ:

A-dật-đa nên biết
Các Bồ-tát lớn này,
Từ vô số kiếp nay
Tu tập trí tuệ Phật,
Đều do ta hóa độ,
Khiến phát đại đạo tâm.
Họ đều là con ta,
Y chỉ thế giới này
Thường tu hạnh Đầu-đà

Chỉ thích nơi yên tịnh.
Xa đám đông huyên náo
Không ưa bàn luận nhiều.
Các vị đó như thế
Học tập đạo pháp ta,
Ngày đêm thường tinh tấn,
Vì để cầu Phật đạo.
Ở phương dưới Ta-bà,
Trụ giữa khoảng hư không.
Sức chí niệm vững bền,
Thường siêng cầu trí tuệ.
Nói các pháp nhiệm mầu
Mà tâm không sợ sệt.
Ta ở thành Già-gia
Ngồi dưới cội Bồ-đề,
Thành Bậc Tối Chánh Giác
Chuyển Vô thượng pháp luân
Rồi mới giáo hóa họ
Khiến sơ phát đạo tâm.
Nay đều trụ bất thoái,
Đều sẽ được thành Phật.
Ta nói lời chân thật,
Các ông một lòng tin.
Ta từ xưa đến nay
Giáo hóa các chúng đó.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc Ma-ha-tát cùng vô số chúng Bồ-tát sinh lòng nghi hoặc, lấy làm lạ việc chưa từng có mà nghĩ rằng: "Làm sao trong một

thời gian ngắn mà Thế Tôn có thể giáo hóa vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ các Đại Bồ-tát và khiến cho trụ vào Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy?”

Rồi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai lúc làm Thái tử rời khỏi cung điện dòng họ Thích, ngồi ở đạo tràng cách thành Già-gia chẳng bao xa, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm. Làm sao trong một thời gian ngắn như vậy mà Thế Tôn có thể làm nên Phật sự vĩ đại và dùng thế lực của Phật, công đức của Phật giáo hóa vô lượng chúng Đại Bồ-tát sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy?

Bạch Thế Tôn! Chúng Đại Bồ-tát này cho dẫu có người trong ngàn vạn ức kiếp cũng không đếm hết, không giới hạn. Chúng Đại Bồ-tát đó từ lâu nay ở nơi vô lượng, vô biên chư Phật trồng các căn lành, thành tựu đạo Bồ-tát, thường tu phạm hạnh.

Bạch Thế Tôn! Việc đó người đời khó tin. Ví như có người trẻ đẹp tóc đen hai mươi lăm tuổi chỉ một người trăm tuổi mà nói rằng người đó là con mình. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ gã thiếu niên kia mà nói là cha của mình đã sinh đẻ nuôi nấng. Đó là điều khó tin. Phật cũng vậy.

Từ lúc thành đạo đến nay kỳ thật chưa bao lâu, mà các đại chúng Bồ-tát đó đã ở nơi vô lượng ngàn

vạn ức kiếp, vì Phật đạo siêng năng tu tinh tấn, khéo vào, ra, an trụ trong vô lượng ngàn vạn ức cảnh giới chánh định, được thần thông lớn, tu hạnh thanh tịnh đã lâu, thường hay tuần tự tu tập các pháp lành, có tài vấn đáp, là quý báu trong loài người, rất ít có trong tất cả thế gian.

Ngày nay Thế Tôn vừa mới nói lúc được Phật đạo khiến họ bắt đầu phát tâm, giáo hóa chỉ dạy dẫn dắt khiến họ hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu, sao có thể làm được việc công đức lớn như vậy?

Chúng con tuy tin Phật tùy nghi thuyết pháp, những lời Phật nói ra chưa bao giờ hư vọng, tri kiến của Phật là thông thấu, nhưng sau khi Phật diệt độ rồi, các Bồ-tát mới phát tâm nếu nghe những lời này có thể sẽ không tin, không tiếp nhận mà sinh ra nhân duyên tội nghiệp là phá chánh pháp.

Bạch Thế Tôn! Xin vì chúng giải thích trừ mối nghi cho chúng con và để các thiện nam đời vị lai nghe việc này cũng khỏi sinh nghi.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

Phật xưa từ dòng Thích
Xuất gia gần Già-gia,
Ngồi dưới cây Bồ-đề
Đến nay còn chưa xa.
Các hàng Phật tử này

Số đông không thể lượng,
Đã lâu tu Phật đạo,
Trụ ở sức thần thông.
Khéo học đạo Bồ-tát
Không nhiễm pháp thế gian.
Như hoa sen trong nước
Từ đất mà vụt lên.
Đều sinh lòng cung kính
Đứng ở trước Thế Tôn,
Việc đó khó nghĩ bàn
Làm sao mà tin được?
Phật đắc đạo rất gần,
Mà thành tựu nhiều quá.
Xin vì chúng trừ nghi,
Như thật phân biệt nói.
Ví như người trẻ mạnh
Tuổi mới hai mươi lăm.
Chỉ người trăm tuổi già
Mặt nhăn và tóc bạc
Nói là mình sinh ra.
Rồi con cũng gọi cha.
Cha trẻ mà con già.
Trên đời ai tin được?
Thế Tôn cũng như vậy.
Đắc đạo nay quá gần.
Mà chúng Bồ-tát đây,
Chí vững không khiếp nhược.
Từ vô lượng kiếp nay

Đã tu đạo Bồ-tát,
Có tài giỏi vấn đáp
Tâm không chút sợ sệt,
Nhẫn nhục tâm quyết định
Đoan chính có oai đức.
Mười phương Phật ngợi khen
Giỏi phân biệt thuyết pháp.
Không thích nơi đám đông
Thường ưa cảnh thiền định.
Vì cầu Phật đạo nên
Trụ hư không phương dưới.
Chúng con theo Phật nghe,
Đối việc này không nghi.
Xin Phật vì người sau,
Giảng nói khiến hiểu rõ.
Vì nếu với kinh này,
Sinh lòng nghi không tin,
Sẽ phải đọa đường dữ.
Vậy nay xin giải thích
Vô lượng Bồ-tát kia
Làm sao thời gian ngắn
Giáo hóa khiến phát tâm
Trụ được bậc Bất thoái?

-oOo-

Phẩm 16: Như Lai Thọ Lượng

Bấy giờ Phật bảo các Bồ-tát và tất cả đại chúng:
–Các thiện nam! Các ông phải tin hiểu lời nói

chân thật của Như Lai.

Lại bảo đại chúng:

–Các ông phải tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai.

Rồi lại bảo đại chúng:

–Các ông phải tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai.

Khi ấy đại chúng Bồ-tát do Di-lặc đứng đầu chắp tay bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, cúi xin dạy cho! Chúng con sẽ tin nhận lời Phật.

Rồi tác bạch nói như vậy ba lần:

–Cúi xin dạy cho! Chúng con sẽ tin nhận lời Phật.

Bấy giờ Thế Tôn biết các Bồ-tát không ngớt ba lần thỉnh cầu, liền bảo:

–Các ông hãy lắng nghe sức thần thông bí mật của Như Lai. Tất cả trong đời như Trời, Người và A-tu-la đều cho rằng nay Phật Thích-ca Mâu-ni ra khỏi cung điện dòng họ Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già-gia không bao xa mà đặng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nhưng thiện nam, thật sự ta thành Phật đến nay đã vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người đem nghiền nát ra bụi nhỏ rồi qua phương Đông,

cách năm trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước thì bỏ xuống một hạt bụi, rồi cứ như vậy đi qua phía Đông cho đến khi bỏ xuống hết số hạt bụi đó. Các thiện nam, các ông nghĩ sao? Số thế giới đó có thể suy nghĩ tính toán mà biết được chăng?

Bồ-tát Di-lặc và tất cả đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các thế giới đó vô lượng, vô biên không thể tính toán biết được và sức tâm trí cũng không nghĩ tới được. Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật dùng trí vô lậu cũng không thể suy nghĩ được số hạng đó. Chúng con trụ bậc Bất thoái nhưng trong việc này cũng không đạt tới. Bạch Thế Tôn! Các thế giới như thế nhiều vô lượng, vô biên.

Bấy giờ Phật bảo các chúng Bồ-tát:

–Các thiện nam! Nay ta sẽ nói rõ cho các ông. Các thế giới đó kể cả số có bỏ hạt bụi và số không bỏ hạt bụi, tất cả đều đem nghiền nát ra thành bụi nhỏ và cứ một hạt bụi là một kiếp thì từ khi ta thành Phật đến nay còn lâu nhiều hơn số đó trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp. Từ đó đến nay ta thường ở cõi Ta-bà này thuyết pháp giáo hóa, và cũng ở trong trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước khác dắt dẫn làm lợi ích chúng sinh.

Các thiện nam! Trong khoảng giữa thời gian đó ta có nói đến Phật Nhiên Đăng… và có nói các Đức Phật ấy nhập Niết-bàn. Nói như thế đều là dùng

phương tiện để phân biệt.

Các thiện nam! Nếu có chúng sinh nào đến ta, ta dùng mắt Phật quan sát các căn như tín… của chúng là lanh lợi hay chậm lụt, tùy theo chỗ đáng độ, mà mỗi nơi mỗi nơi tên gọi không giống nhau, tuổi thọ có lớn nhỏ, cũng thị hiện nói sẽ nhập Niết-bàn và dùng các trí tuệ phương tiện nói pháp nhiệm mầu để làm cho chúng sinh có thể phát tâm hoan hỷ.

Các thiện nam! Như Lai thấy các chúng sinh ưa thích pháp Tiểu thừa, đức mỏng tội nặng, Phật vì người đó nói: "Ta lúc trẻ xuất gia được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác". Nhưng thực sự ta đã thành Phật đến nay lâu xa dường ấy, chỉ vì dùng phương tiện giáo hóa chúng sinh, khiến vào Phật đạo nên nói như vậy.

Các thiện nam! Kinh điển của Như Lai nói ra đều vì độ thoát chúng sinh. Khi nói là thân mình, khi nói là thân người, hoặc chỉ thân mình hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình hoặc chỉ việc người, nhưng các lời nói ra đều thật chứ không hư dối. Vì sao vậy? Vì Như Lai thấy biết đúng như thật là tướng của ba cõi không có sống chết, không thoái lui, không tiến tới, không ở đời không diệt độ, không thực không hư, không giống không khác, không thấy ba cõi như là ba cõi. Những việc như thế Như Lai thấy rõ không sai lầm.

Vì chúng sinh có nhiều căn tánh khác nhau, nhiều dục vọng khác nhau, nhiều hành nghiệp khác nhau, nhiều nghĩ tưởng phân biệt khác nhau nên để làm cho phát sinh các căn lành phải dùng bao nhiêu nhân duyên, thí dụ, ngôn từ, các cách nói pháp, cách ra làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ một pháp nào. Như vậy từ khi ta thành Phật đến nay thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng a-tăng-kỳ kiếp thường còn không mất.

Các thiện nam! Ta xưa tu hành đạo Bồ-tát thành tựu được thọ mạng số còn hơn trên, đến nay vẫn chưa hết. Nay không phải thật sự diệt độ mà chỉ là phương tiện nói sẽ diệt độ. Như Lai dùng phương tiện đó giáo hóa chúng sinh. Vì sao vậy? Vì nếu Phật ở đời lâu thì người đức mỏng, không trồng căn lành, nghèo cùng hèn hạ, tham muốn năm thứ dục lạc, sa vào trong lưới tưởng nhớ vọng kiến, thấy Như Lai thường còn không diệt độ mà sinh lòng phóng túng trễ nải, không có ý tưởng khó gặp cũng như lòng cung kính. Cho nên Như Lai dùng phương tiện nói: "Tỳ-kheo phải biết rằng việc chư Phật ra đời là điều khó gặp."

Vì sao vậy? Những người đức mỏng, trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp có người thấy Phật, có người không thấy Phật. Vì sự việc này mà ta nói rằng: "Tỳ-kheo, khó có thể thấy được Như Lai."

Các chúng sinh đó nghe nói vậy sẽ sinh ý tưởng khó gặp, ôm lòng luyến mộ, khát khao ngưỡng

vọng Phật, mới trồng căn lành. Vì vậy cho nên Như Lai nói diệt độ, dầu chẳng thật sự có diệt độ.

Lại nữa thiện nam! Phương pháp của chư Phật Như Lai đều như vậy. Vì độ chúng sinh đều thật như vậy chứ không hư dối.

Ví như một lương y có trí tuệ sáng suốt, biết rõ cách luyện phương trị bệnh. Lương y này có nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi, cho đến số trăm nhưng vì có việc phải đi nước khác. Sau đó các người con uống nhằm thuốc độc khác, thuốc làm cho mê loạn lăn lộn trên đất. Khi đó người cha từ nước ngoài về nhà. Những người con uống nhằm thuốc độc, có người mất bản tánh, có người chưa mất xa trông thấy cha về rất vui mừng vái chào hỏi han:

–Mừng cha về bình an. Chúng con dại dột uống lầm thuốc độc, xin cha cứu chữa cho chúng con được sống.

Người cha trông thấy các con khổ não như vậy liền y theo các sách thuốc tìm đủ các loại cỏ thuốc màu sắc dẹp mùi vị thơm giã nhỏ hòa vào nhau đưa cho các con uống mà bảo:

–Đây là thứ thuốc hay có đầy đủ mùi vị thơm ngon, các con hãy uống cho mau hết khổ não không còn bệnh tật.

Trong các con, những người chưa mất bản tánh thấy thuốc hay có mùi vị thơm ngon liền nhận

uống, hết bệnh được lành mạnh. Còn những người đã mất bản tánh, tuy thấy cha về vui mừng hỏi han và xin trị bệnh nhưng đến khi cho thuốc thì không chịu uống.

Vì sao vậy? Vì chất độc đã thấm sâu làm mất bản tánh nên thuốc tốt thơm ngon mà bảo là khó uống. Người cha bèn nghĩ: "Đáng thương cho những đứa con này, vì trúng độc mà tâm hồn rối loạn. Tuy thấy ta về mừng xin cứu chữa, nhưng thuốc tốt như thế này mà không chịu uống. Nay ta phải bày phương tiện này khiến chúng uống thuốc." Rồi bảo:

–Các con phải biết, ta nay già yếu sắp chết đến nơi rồi. Có món thuốc hay này ta để ở đây, các con nên lấy mà uống. Không lo gì không lành bệnh.

Bảo các con xong đi qua nước khác, rồi sai người về báo tin cho các con: "Cha của các người đã chết."

Bấy giờ các người con nghe tin cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: "Nếu cha ta còn sống, người ắt thương xót chúng ta, chúng ta sẽ được cứu hộ. Nay cha đã bỏ chúng ta xa chết ở nước khác." Tự nghĩ từ nay côi cút không nơi nương tựa, lòng thường bi cảm bèn tỉnh ngộ mới biết thuốc ấy thơm ngon lấy uống và được lành bệnh. Người cha nghe tin các con đã lành mạnh liền trở về cho các con được trông thấy.

–Các thiện nam, các ông nghĩ sao? Ai có thể nói vị lương y kia mắc tội dối láo không?

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo:

–Ta cũng vậy. Từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sinh dùng sức phương tiện nói sẽ diệt độ. Việc đó đúng như pháp thì không ai có thể nói rằng ta có lỗi dối láo.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

Ta thành Phật đến nay
Trải qua nhiều số kiếp
Vô lượng trăm ngàn vạn
A-tăng-kỳ ức năm,
Thường nói pháp giáo hóa
Vô số ức chúng sinh
Khiến vào nơi Phật đạo.
Đến nay vô lượng kiếp
Vì độ chúng sinh nên
Phương tiện hiện Niết-bàn,
Kỳ thật không diệt độ,
Thường ở đây nói pháp.
Ta thường ở nơi đây,
Dùng các sức thần thông,
Khiến chúng sinh điên đảo
Tuy gần mà không thấy.

Chúng thấy ta diệt độ,
Khắp cúng dường xá-lợi.
Tất cả đều luyến tiếc
Mà sinh lòng khát ngưỡng.
Chúng sinh đã tin phục
Ngay thật ý hòa dịu,
Một lòng muốn thấy Phật
Tự chẳng tiếc thân mạng.
Giờ ta cùng chúng Tăng
Đều ra khỏi Linh thứu,
Bảo với chúng sinh rằng:
Thường ở đây chẳng diệt.
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt, không diệt.
Nước khác có chúng sinh
Lòng cung kính tin mong
Ta ở lại trong đó
Vì nói pháp Vô thượng.
Các người không nghe biết
Cứ nói ta diệt độ.
Ta thấy các chúng sinh
Chìm trong các khổ não,
Nên chẳng vì hiện thân
Để cho sinh khát vọng.
Nhân lòng người luyến mộ
Mới hiện ra nói pháp.
Sức thần thông như thế
Ở trong vô số kiếp,

Thường tại núi Linh thứu
Và các trụ xứ khác.
Chúng sinh thấy kiếp tận
Khi đại hỏa thiêu đốt
Cõi ta đây an ổn
Trời người thường đông đúc.
Vườn rừng và lầu gác
Đủ thứ báu trang nghiêm.
Cây báu đơm hoa quả
Chỗ chúng sinh hưởng lạc.
Các trời đánh trống trời
Thường diễn tấu nhạc hay,
Mưa hoa Mạn-đà-la
Cúng Phật và đại chúng.
Tịnh độ ta chẳng hoại
Mà chúng thấy cháy tan.
Lo sợ các khổ não
Đều dẫy đầy như vậy.
Các chúng sinh tội đó,
Vì nhân duyên nghiệp dữ,
Quá a-tăng-kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam bảo.
Người nhu hòa ngay thật
Có tu các công đức,
Đều được thấy thân ta
Ở nơi đây nói pháp.
Hoặc lúc vì chúng này
Nói Phật thọ vô lượng.

Người lâu mới thấy Phật
Thì nói Phật khó gặp.
Trí lực ta như thế,
Tuệ quang chiếu vô lượng,
Thọ mạng vô số kiếp
Tu hành lâu mà được.
Các ông người có trí
Chớ sinh lòng hoài nghi.
Phải dứt, khiến hết hẳn,
Lời Phật thật không dối.
Như lương y chước khéo
Vì để trị cuồng tử,
Còn sống mà nói chết,
Không thể bảo là dối.
Ta là cha trong đời,
Cứu các người đau khổ.
Vì phàm phu điên đảo,
Thật còn mà nói diệt.
Vì cớ thường thấy ta
Mà sinh lòng kiêu xa,
Phóng túng theo năm dục
Đọa vào các đường dữ.
Ta thường biết chúng sinh
Hành đạo, chẳng hành đạo,
Tùy cơ duyên được độ
Mà nói ra nhiều pháp.
Thường tự nghĩ thế này:
"Lấy gì khiến chúng sinh

Được trí Tuệ vô thượng
Mau thành tựu thân Phật?”

-oOo-

Phẩm 17: Phân Biệt Công Đức

Sau khi tất cả chúng trong đại hội đã được nghe nói về thọ mạng kiếp số dài lâu của Phật và vô lượng, vô biên, vô số chúng sinh được lợi ích lớn như vậy, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc Ma-ha-tát rằng:

–A-dật-đa! Ta nói Như Lai thọ mạng dài lâu như vậy và có sáu trăm tám vạn ức na-do-tha hằng hà sa chúng sinh được Vô sinh pháp nhẫn.

Lại có gấp ngàn lần Bồ-tát Ma-ha-tát được pháp môn Văn trì Đà-la-ni.

Lại có một thế giới có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần được pháp Nhạo thuyết biện tài.

Lại có một thế giới có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần được trăm ngàn vạn ức vô lượng pháp môn Triền Đà-la-ni.

Lại có tam thiên đại thiên thế giới có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần có thể chuyển được Pháp luân không thoái.

Lại có hai ngàn trung thiên quốc độ có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần chuyển được Pháp luân thanh tịnh.

Lại có tiểu thiên quốc độ có số Bồ-tát Ma-ha-

tát nhiều như vi trần, tám đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có bốn tứ thiên hạ có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần, bốn đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có ba tứ thiên hạ có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần, ba đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có hai tứ thiên hạ có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần, hai đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có một tứ thiên hạ có số Bồ-tát Ma-ha-tát, một đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có tám thế giới có số chúng sinh nhiều như vi trần đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Phật nói các Bồ-tát Ma-ha-tát đó được lợi ích vì nghe pháp thì trên không trung mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la rải xuống vô lượng trăm ngàn vạn ức các Đức Phật đang ngồi trên tòa Sư tử dưới cội cây báu và rải lên Phật Thích-ca Mâu-ni và Phật Đa Bảo đang ngồi trên tòa Sư tử trong tháp bảy báu và cũng rải lên tất cả các Đại Bồ-tát cùng bốn bộ chúng.

Lại còn rưới xuống bột hương gỗ Chiên-đàn, hương trầm thủy, trong không trung vang xa âm

thanh tiếng trống trời kỳ diệu.

Lại còn thả xuống ngàn thứ Thiên y, chuỗi ngọc như chuỗi ngọc trai, chuỗi ngọc ma-ni, chuỗi ngọc như ý đầy khắp chín phương và những lò hương báu xông đốt các thứ hương vô giá tự nhiên từ bốn phía đến cúng dường đại chúng.

Trên mỗi Đức Phật có các vị Bồ-tát cầm phướn lọng, lần lượt lên đến trời Phạm thiên. Các vị Bồ-tát đó dùng âm thanh vi diệu hát lên vô lượng bài tụng tán, ca ngợi chư Phật.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc từ tòa ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, chắp tay hướng Phật mà nói bài kệ:

Thế Tôn có sức lớn
Thọ mạng không thể lường.
Vô số các Phật tử
Nghe Thế Tôn phân biệt,
Nói được pháp lợi ích
Lòng hân hoan vui mừng.
Nào trụ bậc Bất thoái
Nào được Đà-la-ni,
Nào Vô ngại nhạo thuyết
Vạn ức Triền tổng trì.
Hoặc có cõi đại thiên
Bồ-tát như vi trần,
Mỗi vị đều có thể
Chuyển Pháp luân không thoái.
Lại có cõi trung thiên

Bồ-tát như vi trần,
Mỗi vị đều có thể
Chuyển Pháp luân thanh tịnh.
Lại có cõi tiểu thiên
Bồ-tát như vi trần,
Còn dư lại tám đời
Sẽ được thành Phật đạo.
Lại có bốn, ba, hai
Tứ thiên hạ như thế,
Bồ-tát như vi trần,
Theo số đời thành Phật.
Hoặc một tứ thiên hạ
Bồ-tát như vi trần,
Còn dư lại một đời,
Sẽ thành Nhất thiết trí.
Hàng chúng sinh cũng vậy
Nghe Phật thọ dài lâu,
Được vô lượng quả báo
Vô lậu rất thanh tịnh.
Lại có tám thế giới
Chúng sinh như vi trần,
Nghe Phật nói thọ mạng
Đều phát tâm Vô thượng.
Thế Tôn nói vô lượng
Pháp không thể nghĩ bàn.
Được nhiều sự lợi ích
Như hư không vô biên
Mưa hoa trời Mạn-đà,

Ma-ha mạn-đà-la
Thích, Phạm như hằng sa
Vô số cõi Phật đến
Rưới Chiên-đàn, trầm thủy
Tán mạn xuống khắp nơi
Như chim trời bay lượn
Cúng dường các Đức Phật.
Trống trời từ không trung
Tự nhiên vang tiếng lạ.
Thiên y ngàn muôn thứ
Uyển chuyển nhẹ rơi rơi.
Các lò hương đẹp quý
Vô giá khói hương xông.
Tự nhiên đều cùng khắp
Cúng dường chư Thế Tôn.
Có các Đại Bồ-tát
Tay cầm phướn lọng báu
Muôn vàn thứ quý lạ
Lần lượt đến Phạm thiên,
Trước mỗi mỗi Đức Phật
Treo tràng phan bảo cái.
Cũng dùng ngàn vạn kệ
Ca vịnh chư Như Lai.
Tất cả những việc ấy
Từ xưa chưa từng có.
Nghe Phật thọ vô lượng,
Tất cả đều vui mừng.
Phật tiếng đồn mười phương

Rộng lợi ích chúng sinh.
Đủ tất cả căn lành,
Để giúp tâm Vô thượng.

Bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Di-lặc Ma-ha-tát:

–A-dật-đa! Có chúng sinh nào nghe Phật thọ mạng dài lâu như thế, cho dù có thể sinh một niệm tin hiểu, sẽ được công đức không thể hạn lượng. Nếu có thiện nam, thiện nữ, vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong tám mươi vạn ức na-do-tha kiếp tu năm pháp Ba-la-mật: Bố thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, trừ Trí tuệ ba-la-mật, đem công đức này sánh với công đức tin hiểu trước không được một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn ức, cho đến tính toán thí dụ cũng không thể biết được. Nếu thiện nam, thiện nữ đã có được công đức như thế mà còn bị thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là không thể có lẽ đó.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Nếu cầu trí tuệ Phật
Trong tám mươi vạn ức
Na-do-tha kiếp số
Tu năm Ba-la-mật.
Ở trong các kiếp đó
Bố thí cúng dường Phật
Và đệ tử Duyên giác

Cùng các chúng Bồ-tát,
Thức trân cam mỹ vị,
Trang phục, giường nệm quý,
Chiên-đàn dựng tinh xá,
Tạo vườn rừng trang nghiêm.

Lại nữa, này A-dật-đa! Nếu có người nghe nói thọ mạng của Phật dài lâu, hiểu ý nghĩa của lời nói đó, người ấy sẽ được công đức không có hạn lượng, có thể phát khởi trí Tuệ vô thượng của Như Lai. Huống chi là người rộng nghe kinh này, hoặc khuyên người nghe, hoặc tự thọ trì, hoặc khuyên người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc khuyên người chép, hoặc đem hương hoa, chuỗi ngọc, phướn lọng, dầu thơm, đèn nến cúng dường quyển kinh, công đức của người này vô lượng, vô biên, có thể phát sinh Nhất thiết chủng trí.

A-dật-đa! Nếu thiện nam, thiện nữ nghe ta nói thọ mạng dài lâu sinh lòng tin hiểu, tức là thấy Phật thường tại núi Kỳ-xà-quật thuyết pháp có chúng Đại Bồ-tát và hàng Thanh văn vây quanh. Lại thấy cõi Ta-bà này đất bằng lưu ly ngay ngắn bằng phẳng, vàng Diêm-phù-đàn ngăn tám nẻo, cây báu thẳng hàng, nhà cửa lầu đài đều bằng bảy báu có chúng Bồ-tát ở. Nếu có người quán tưởng được như vậy thì phải biết rằng đó là quán tướng tin hiểu sâu sắc.

Và lại sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sinh lòng tùy hỷ

thì phải biết rằng người đó đã có tướng tin hiểu sâu sắc, huống chi là người đọc tụng thọ trì kinh này. Người này sẽ là người đầu đội Như Lai.

A-dật-đa! Thiện nam, thiện nữ đó không cần phải vì ta mà xây dựng chùa tháp, cất nhà Tăng, dùng bốn việc cúng dường để cúng chúng Tăng. Vì sao vậy? Vì thiện nam, thiện nữ đó thọ trì đọc tụng kinh điển này tức đã là xây tháp, dựng nhà Tăng, cúng dường Tăng chúng rồi, tức là đã đem xá-lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ dần lên đến tận trời Phạm thiên, treo phướn lọng khuông báu, hương hoa, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các thứ trống, các thứ âm nhạc, ống tiêu, ống sáo, không hầu, các thứ vũ kỹ, dùng âm thanh vi diệu ca ngâm khen ngợi, như là đã làm việc cúng dường như vậy trong vô lượng ngàn vạn ức kiếp rồi.

A-dật-đa! Nếu sau khi ta diệt độ, nghe kinh điển này có người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, tức là đã xây dựng nhà Tăng, dùng gỗ Chiên-đàn đỏ cất cung điện nhà cửa ba mươi hai tòa sở, cao bằng tám cây đa-la cao rộng đẹp đẽ cho trăm ngàn Tỳ-kheo ở. Nơi đó có lập vườn rừng, ao tắm, chỗ đi kinh hành, hang động ngồi thiền, y phục, lương thực thực phẩm, giường nệm, thuốc thang, tất cả thú vui đều đủ. Những nhà Tăng có trăm ngàn vạn ức lầu gác như thế, số đó nhiều vô lượng để hiện tiền cúng dường ta và các vị Tỳ-kheo

Tăng. Cho nên ta nói sau khi diệt độ nếu có người thọ trì đọc tụng, vì người khác nói, hoặc bảo người chép, cúng dường quyển kinh thì không cần phải dựng chùa tháp, tạo lập nhà Tăng, cúng dường Tăng chúng. Huống chi lại có người hay thọ trì kinh này mà cả đến tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, công đức người này rất đặc biệt vượt trội vô lượng, vô biên.

Ví như hư không, Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên, dưới, vô lượng, vô biên. Công đức của người đó cũng vô lượng, vô biên như vậy mau đến bậc Nhất thiết chủng trí. Nếu có người đọc tụng thọ trì kinh này, giảng giải cho người khác, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp, tạo lập nhà Tăng, cúng dường khen ngợi chúng Thanh văn tăng, cùng dùng trăm ngàn vạn cách tán dương mà khen ngợi công đức của Bồ-tát. Lại vì người khác mà dùng nhiều nhân duyên tùy nghĩa giải thích kinh Pháp Hoa này và còn có thể giữ giới thanh tịnh, ở chung cùng người nhu hòa, nhẫn nhục không nóng giận, chí niệm kiên cố, thường coi trọng việc ngồi thiền, đạt các cảnh thiền định sâu xa, tinh tấn mạnh mẽ, nhiếp các căn lành, căn lanh lợi, trí tuệ sáng suốt khéo léo giải đáp các vấn nạn.

A-dật-đa! Nếu sau khi ta diệt độ, các thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng kinh điển này, lại có các công đức lành như thế, phải biết rằng người đó đã đến đạo tràng ngồi dưới cây đạo thọ tiếp cận đạo

Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

A-dật-đa! Những nơi nào các thiện nam, thiện nữ đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi hãy nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng dường như tháp của Phật vậy.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

Sau khi ta diệt độ
Ai phụng trì kinh này,
Người đó phước vô lượng
Như trên đã nói rõ.
Như vậy là đầy đủ
Tất cả các cúng dường.
Dùng xá-lợi xây tháp,
Dùng bảy báu trang nghiêm,
Chùa tháp rất cao rộng
Nhỏ dần đến Phạm thiên.
Chuông báu ngàn vạn ức
Gió động vang tiếng mầu.
Lại trong vô lượng kiếp
Mà cúng dường tháp đó.
Hoa, hương các chuỗi ngọc
Thiên y cùng kỹ nhạc,
Đèn thắp bằng dầu thơm
Chung quanh thường chiếu sáng.
Vào đời ác mạt pháp
Người nào trì kinh này,
Tức là đã đầy đủ

Các cúng dường như trên.
Nếu hay trì kinh này
Thì như Phật hiện tại,
Dùng Chiên-đàn ngưu đầu
Cất nhà Tăng cúng dường.
Nhà ba mươi hai sở
Cao tám cây Đa-la,
Thịnh soạn, y phục tốt,
Giường nằm đều đầy đủ,
Cho trăm ngàn chúng Tăng.
Vườn rừng các ao tắm,
Chỗ kinh hành, ngồi thiền
Đều trang nghiêm đẹp đẽ.
Nếu có lòng tin hiểu,
Trì tụng và sao chép,
Nếu lại bảo người làm
Và cúng dường kinh quyển.
Rải hương hoa, hương bột,
Dùng Tu-mạn, Chiêm-bặc,
A-đề, Mục-đà-la,
Thường thắp bằng dầu thơm.
Người cúng dường như thế
Được công đức vô lượng.
Như hư không vô biên,
Phước đó cũng như vậy.
Huống chi trì kinh này,
Lại bố thí, trì giới,
Nhẫn nhục, vui thiền định,

Không giận, không ác khẩu,
Cung kính nơi tháp miếu,
Khiêm tốn với Tỳ-kheo,
Xa lìa lòng tự cao
Thường tư duy trí tuệ.
Bị vấn nạn không giận,
Tùy thuận mà giải thích.
Nếu làm được hạnh đó,
Công đức lường không hết.
Nếu thấy Pháp sư này
Thành tựu công đức ấy,
Thì dùng hoa trời rải,
Lấy áo trời che thân,
Đầu mặt tiếp chân lạy,
Sinh lòng tưởng như Phật.
Và nên nghĩ thế này:
Không lâu đến đạo thọ,
Được vô lậu vô vi,
Làm lợi ích trời người.
Nơi trú xứ người ấy,
Kinh hành hoặc ngồi nằm,
Cho đến nói một kệ,
Ở đó nên xây tháp,
Trang nghiêm cho đẹp đẽ,
Dâng các thức cúng dường.
Phật tử ở chỗ này,
Tức là Phật thụ dụng,
Thường ở tại nơi đó,

Kinh hành và ngồi nằm.

-oOo-

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 6

Phẩm 18: Tùy Hỷ Công Đức

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc Ma-ha-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe kinh Pháp Hoa này mà phát tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Rồi nói bài kệ:

Sau khi Phật diệt độ
Có người nghe kinh này,
Nếu phát tâm tùy hỷ,
Sẽ được phước nhiều ít?

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc Ma-ha-tát:

–A-dật-đa! Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và các người trí thức hoặc lớn hoặc nhỏ nghe kinh này mà phát tâm tùy hỷ, rồi từ trong pháp hội ra đến nơi nào khác hoặc ở nhà Tăng, hoặc nơi yên tĩnh, hoặc thành ấp, phố xá xóm làng, đồng ruộng mà đem giáo pháp đúng như đã nghe vì cha mẹ bà con, bạn bè quen biết tùy sức mình giảng nói, các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ lại đem dạy người khác nữa, lần lần như thế cho đến người thứ năm mươi.

A-dật-đa! Nay ta sẽ nói công đức tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ thứ năm mươi đó. Vậy các ông hãy lắng nghe!

Nếu bốn trăm vạn ức a-tăng-kỳ thế giới có sáu đường chúng sinh trong bốn loài: sinh trứng, sinh thai, sinh nơi ẩm ướt, biến hóa sinh, hoặc hữu hình, hoặc vô hình, có ý thức, không ý thức, không phải có ý thức, không phải không có ý thức, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân… tất cả trong số chúng sinh như thế, có người cầu phước tùy theo chỗ ưa thích của chúng mà cung cấp đầy đủ. Mỗi mỗi chúng sinh đều đem cho các thứ châu báu như vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy cả cõi Diêm-phù-đề và cả đến voi ngựa xe cộ cùng cung điện lầu gác đều làm bằng bảy báu.

Vị đại thí chủ đó bố thí như vậy đủ tám mươi năm rồi mà suy nghĩ: "Ta đã ban cho chúng sinh những thứ sở thích theo ý muốn, nhưng những chúng sinh này đều đã già suy, tuổi quá tám mươi, mặt nhăn tóc bạc gần chết đến nơi, ta phải đem Phật pháp mà dạy bảo dìu dắt chúng." Rồi họp các chúng sinh đó tuyên bố dùng giáo pháp giáo hóa khiến vui mừng được lợi ích. Tất cả đồng thời được đạo quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, dứt hết hữu lậu, trong cảnh giới thiền định sâu, đều được tự tại, đủ tám giải thoát.

Ý người nghĩ sao, công đức mà vị thí chủ đó đạt được có nhiều không?

Di-lặc bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Công đức người đó nhiều vô lượng, vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí cho chúng sinh những thứ ưa thích thôi thì công đức cũng đã vô lượng rồi, huống chi còn khiến cho đều được quả A-la-hán.

Phật bảo Di-lặc:

–Ta nay nói rõ ràng cho ông hiểu rằng người đó đem tất cả những thứ ưa thích bố thí cho sáu đường chúng sinh trong bốn trăm ức vô số thế giới và khiến được quả A-la-hán, công đức người đó đạt được không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn ức công đức của người thứ năm mươi kia khi nghe một bài kệ kinh Pháp Hoa mà phát tâm tùy hỷ.

A-dật-đa! Người thứ năm mươi này lần hồi nghe kinh Pháp Hoa rồi dần dần phát tâm tùy hỷ mà công đức đó còn vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ, huống chi là người mới lần đầu nghe kinh trong hội mà phát tâm tùy hỷ thì phước đức đó còn hơn vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ không thể sánh ví được.

A-dật-đa! Nếu có người vì kinh này mà qua nhà Tăng, hoặc ngồi hoặc đứng, trong giây lát nghe nhận, nhờ công đức đó sau khi chuyển thân sinh ra sẽ được nào voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cáng bằng châu báu hảo hạng và được ở Thiên cung.

Nếu có người đang ngồi trong hội giảng pháp,

sau đó có người đến thì khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người này khi chuyển thân, sinh ra sẽ được chỗ ngồi của Đế Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển luân thánh vương.

A-dật-đa! Nếu lại có người nói cho người khác biết rằng: "Có kinh tên là Pháp Hoa, nên cùng nhau đi qua nghe." Người kia liền nhận lời, cho dù chỉ đến nghe trong chốc lát, công đức của người đó, khi chuyển thân, được sinh cùng nơi với Bồ-tát Đà-la-ni, căn tánh lanh lợi, có trí tuệ, trăm ngàn vạn đời không bao giờ bị ngọng câm, không bị hôi miệng, không bị đau lưỡi, không bị đau miệng, răng không đen bẩn, không răng vàng, răng thưa, răng thiếu, răng so le khúc khuỷu, không trề môi, sứt môi, môi dày, lở môi, méo môi, môi thâm cùng các tướng xấu xí. Mũi không tẹt, không quắp, không gãy, mặt không đen nám, không dài, không móm lẹm cũng không có các tướng khó ưa. Môi, lưỡi răng tất cả đều đoan chính, mũi cao thẳng, đầy đủ diện mạo, chân mày cao mà dài, trán rộng bằng phẳng, người đủ tướng tốt, đời đời sinh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận sự dạy bảo.

A-dật-đa, ông hãy xem đó! Khuyên một người đi nghe pháp mà được công đức như vậy, huống chi là nhất tâm nghe, nói, đọc, tụng, lại còn ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như dạy bảo mà tu hành.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ rằng:

Nếu người trong pháp hội
Được nghe kinh điển này,
Cho dù một bài kệ
Tùy hỷ vì người nói.
Lần lượt dạy như thế
Đến người thứ năm mươi.
Nay ta phân biệt nói
Người được phước sau cùng.
Như có đại thí chủ
Cung cấp vô lượng chúng,
Đầy đủ tám mươi năm
Tùy ý chúng ưa muốn.
Thấy tướng chúng già suy,
Mặt nhăn và tóc bạc,
Răng rụng thân khô héo.
Nghĩ người đó sắp chết,
Nên ta nay phải dạy
Cho chúng được đạo quả.
Liền vì phương tiện nói
Pháp Niết-bàn chân thật.
Đời có chi bền chắc,
Như bọt nước, bóng nắng.
Các ngươi đều nên phải
Mau sinh lòng nhàm chán.
Các người nghe pháp đó
Đều được A-la-hán,

Đầy đủ sáu Thần thông,
Ba Minh, tám Giải thoát.
Người năm mươi sau rốt
Nghe một kệ tùy hỷ,
Người này phúc hơn kia,
Không thể thí dụ được.
Nghe nhiều lần được thế,
Phúc ấy còn vô lượng,
Huống chi trong pháp hội,
Mới nghe liền tùy hỷ.
Nếu khuyên được một người,
Đưa đến nghe Pháp Hoa.
Rằng: Kinh này mầu nhiệm,
Ngàn vạn kiếp khó gặp.
Liền nhận lời đi nghe,
Dù chỉ nghe giây lát,
Phúc báo của người đó,
Nay ta phân biệt nói:
Đời đời không đau miệng
Răng không thưa, vàng, đen.
Không môi dày, môi sứt
Không có tướng khó coi.
Lưỡi không ngắn, khô, đen.
Mũi cao mà lại thẳng.
Trán rộng và bằng phẳng
Mặt mắt đều đoan trang,
Người trông thấy yêu mến.
Không bị chứng hôi miệng,

Mùi thơm hoa Ưu-bát,
Thường từ miệng phát ra.
Nếu như đến nhà Tăng,
Muốn nghe kinh Pháp Hoa.
Nghe giây lát hoan hỷ.
Nay ta nói phước đó,
Sau sinh trong trời, người,
Được voi, ngựa, xe tốt.
Kiệu, cáng bằng châu báu,
Cùng ở cung điện trời.
Nếu ở trong pháp hội,
Khuyên người ngồi nghe kinh,
Nhân vì phước đó được
Tòa Thích, Phạm, Chuyển luân.
Huống chi nhất tâm nghe,
Giải thích nói nghĩa lý.
Rồi như pháp tu hành,
Phước đó không lường hết.

-oOo-

Phẩm 19: Pháp Sư Công Đức

Bấy giờ, Phật bảo Thường Tinh Tấn Bồ-tát Ma-ha-tát rằng:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giảng giải, hoặc sao chép thì nhãn căn người đó sẽ được tám trăm công đức, nhĩ căn được một ngàn hai trăm công đức, tỷ căn được tám trăm công đức, thiệt căn

được một ngàn hai trăm công đức, thân căn được tám trăm công đức, ý căn được một ngàn hai trăm công đức. Nhờ những công đức này trang nghiêm làm cho sáu căn đều được thanh tịnh.

Các thiện nam, thiện nữ đó, con mắt của cha mẹ sinh ra nhưng do thanh tịnh thấy được khắp tam thiên đại thiên thế giới trong ngoài nào núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu đảnh, lại thấy được tất cả chúng sinh trong đó nghiệp nhân duyên và quả báo sinh ra nơi đâu đều thấy biết tất cả.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

Nếu người ở trong chúng,
Bằng tâm không sợ sệt,
Nói kinh Pháp Hoa này,
Hãy nghe công đức đó,
Mắt người đó sẽ được
Tám trăm công đức tốt.
Do công đức trang nghiêm,
Mắt trở nên thanh tịnh.
Mắt thịt cha mẹ sinh,
Thấy ba ngàn thế giới.
Trong ngoài núi Di-lâu,
Núi Tu-di, Thiết vi,
Và các núi rừng khác,
Nước sông ngòi, biển lớn,
Dưới đến ngục A-tỳ,

Trên đến trời Hữu đảnh,
Chúng sinh ở trong đó,
Tất cả đều thấy rõ.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc sao chép, hoặc giảng giải thì nhĩ căn người đó được một ngàn hai trăm công đức. Bằng tai thanh tịnh đó nghe được khắp tam thiên đại thiên thế giới, dưới đến ngục Vô gián, trên đến trời Hữu đảnh.

Trong ngoài nghe được tất cả ngôn ngữ âm thanh như tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu bò, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ốc tù và, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng chuông linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng nam, tiếng nữ, tiếng bé trai, tiếng bé gái, tiếng đúng luật, tiếng sai luật, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng Hiền thánh, tiếng vui, tiếng không vui, tiếng Trời, tiếng Rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng Càn-thát-bà, tiếng A-tu-la, tiếng Ca-lầu-la, tiếng Khẩn-na-la, tiếng Ma-hầu-la-già, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng súc sinh, tiếng ngạ quỷ, tiếng Tỳ-kheo, tiếng Tỳ-kheo-ni, tiếng Thanh văn, tiếng Bích-chi-phật, tiếng Bồ-tát, tiếng Phật.

Nói tóm lại dầu chưa được Thiên nhĩ, chỉ bằng tai bình thường của cha mẹ sinh ra nhưng được thanh tịnh nên có thể nghe biết được và phân biệt tất cả âm thanh trong ngoài khắp tam thiên đại thiên thế giới mà không hư hỏng nhĩ căn.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

Tai cha mẹ sinh ra,
Thanh tịnh không ô uế,
Nên tai thường mà nghe,
Khắp ba ngàn thế giới:
Tiếng voi, ngựa, bò, xe,
Tiếng chuông, trống, tù và,
Tiếng cầm, sắt, không hầu,
Tiếng ống tiêu, ống sáo,
Tiếng ca hay thanh tịnh,
Nghe mà không đắm say.
Tiếng vô số giống người,
Nghe được đều hiểu rõ.
Lại nghe tiếng chư Thiên
Tiếng ca rất mầu nhiệm.
Lại nghe tiếng nam, nữ,
Tiếng bé trai, bé gái,
Trong núi sông hang hiểm,
Tiếng Ca-lăng-tần-già,
Các giống chim Cộng mạng,
Đều nghe hiểu tiếng chúng.
Các khổ đau địa ngục,
Tiếng độc ác, tiếng khổ,
Ngạ quỷ bị đói khát,
Tiếng sục sạo kiếm ăn,
Rồi đến A-tu-la,
Ở bên bờ biển lớn,

Lúc cùng nhau nói năn,
Vang những lời to tiếng,
Như vậy người nói pháp,
An trụ ở nơi đây,
Xa nghe các tiếng đó,
Mà tai không hư hỏng.
Trong mười phương thế giới,
Cầm thú kêu gọi bầy,
Người nói kinh Pháp Hoa,
Ở đây đều nghe hết.
Trên các trời Phạm thiên,
Quang âm cùng Biến tịnh,
Cho đến trời Hữu đảnh,
Mọi ngôn ngữ âm thanh,
Pháp sư ở nơi đây,
Đều nghe hiểu tất cả.
Hết thảy chúng Tỳ-kheo,
Và các Tỳ-kheo-ni,
Hoặc đọc tụng kinh điển,
Hoặc giảng cho người nghe,
Pháp sư ở nơi đây,
Đều nghe biết tất cả.
Lại có các Bồ-tát,
Đọc tụng kinh điển này,
Hoặc giảng cho người khác,
Soạn tập giải nghĩa kinh,
Tất cả âm thanh ấy,
Đều nghe được biết hết.

Chư Phật bậc Đại thánh,
Giáo hóa hàng chúng sinh,
Ở trong các đại hội,
Diễn thuyết pháp nhiệm mầu.
Người thọ trì Pháp Hoa,
Đều nghe biết tất cả.
Cõi tam thiên đại thiên,
Các âm thanh trong ngoài,
Dưới đến ngục A-tỳ,
Trên đến trời Hữu đảnh,
Đều nghe được âm thanh,
Mà nhĩ căn không hỏng.
Vì tai được thông nhạy,
Đều phân biệt biết hết.
Người trì kinh Pháp Hoa,
Dầu chưa được Thiên nhĩ,
Chỉ bằng tai bình thường
Công đức đã như vậy.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn, nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giảng giải, hoặc sao chép thì tỷ căn người này được tám trăm công đức.

Bằng tỷ căn thanh tịnh đó có thể ngửi khắp tam thiên đại thiên thế giới trong ngoài đủ các thứ mùi như mùi hoa tu-mạn-na, mùi hoa xà-đề, mùi hoa lài, mùi hoa chiêm-bặc, mùi hoa ba-la-la, mùi hoa sen đỏ, mùi hoa sen xanh, mùi hoa sen trắng, mùi cây có hoa, mùi cây có quả, mùi hương chiên-đàn,

mùi hương trầm thủy, mùi hương đa-ma-la-bạt, mùi hương đa-già-la cho đến trăm ngàn thứ hòa lẫn hoặc hương bột, hương viên, hương xoa, người trì kinh này đều có thể phân biệt được.

Lại còn nghe biết rõ mùi chúng sinh như mùi voi, mùi ngựa, mùi bò, mùi dê… mùi nam, mùi nữ, mùi đồng nam, mùi đồng nữ, mùi cỏ cây lùm rừng hoặc gần hoặc xa, có bao nhiêu mùi đều nghe biết rõ không lầm lẫn.

Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng nghe được mùi trên các cõi trời như mùi cây Ba-lợi-chất-đa, mùi cây Câu-bệ-đà-la, cùng mùi hoa Mạn-đà-la, mùi hoa Ma-ha mạn-đà-la, mùi hoa Mạn-thù-sa, mùi hoa Ma-ha mạn-thù-sa, mùi các thứ hương bột Chiên-đàn, trầm thủy cùng các loại tạp hoa. Các thứ hương trời như thế hòa hợp lại phát ra không thứ nào không nghe biết.

Lại nghe biết mùi nơi thân các vị trời như mùi của Thích Đề-hoàn Nhân lúc vui thú năm dục nơi Thắng điện, hoặc mùi lúc ở Diệu pháp đường nói pháp cho các trời Đao-lợi, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn cùng mùi nơi thân của các vị trời nam, nữ khác, tất cả đều từ xa nghe biết. Cứ lần hồi như thế lên đến trời Phạm thế, trên đến mùi nơi thân các trời Hữu đảnh cũng đều nghe biết.

Còn nghe mùi chư Thiên đốt hương và mùi Thanh văn, mùi Bích-chi-phật, mùi Bồ-tát, mùi nơi

thân chư Phật cũng đều xa nghe biết. Dầu nghe biết các thứ hương ấy nhưng tỷ căn không vì thế mà hư hỏng sai lầm. Nếu muốn phân biệt nói cho người khác thì ký ức cũng không sai.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ:

Người đó mũi thanh tịnh,
Ở trong thế giới này,
Nào vật thơm hoặc hôi,
Các thứ đều nghe biết.
Tu-mạn-na, Xà-đề,
Đa-ma-la, Chiên-đàn,
Trầm thủy, quế các hương,
Mùi các thứ hoa quả,
Và mùi các chúng sinh,
Như mùi nam, mùi nữ,
Người nói pháp ở xa,
Nghe mùi cũng biết chỗ.
Đại Thế, Chuyển luân vương,
Tiểu chuyển luân và con,
Bầy tôi cùng cung nhân,
Nghe mùi là biết chỗ.
Châu báu đeo nơi thân,
Cùng của báu dưới đất,
Gái quý của luân vương,
Nghe hương biết chỗ đó.
Mọi người đồ trang sức,
Y phục và chuỗi ngọc,

Các thứ hương xoa mình,
Nghe mùi biết là ai.
Chư Thiên đi hoặc ngồi,
Dạo chơi và thần biến,
Người trì Pháp Hoa này,
Nghe mùi tức biết ngay.
Cây cối và hoa quả,
Và mùi thơm tô du,
Người trì kinh ở đây,
Biết ngay ở chỗ nào.
Núi non, nơi sâu hiểm,
Cây Chiên-đàn nở hoa,
Chúng sinh ở trong đó,
Nghe mùi đều biết rõ.
Núi Thiết vi, biển lớn,
Các chúng sinh trên đất,
Người trì kinh nghe mùi,
Đều biết ở tại đâu.
A-tu-la nam, nữ,
Và quyến thuộc của chúng,
Lúc tranh giành, đùa giỡn
Nghe mùi đều biết rõ.
Đồng vắng, chỗ hiểm trở,
Sư tử, voi, cọp, sói,
Bò rừng hay trâu nước,
Nghe mùi đều biết chỗ.
Nếu có người thai nghén,
Chưa rõ gái hay trai,

Không căn hoặc phi nhân,
Nghe mùi đều biết được.
Do vì sức nghe mùi,
Biết người mới có thai,
Đậu thai hay không đậu?
Đẻ yên? Sinh con phước?
Do vì sức nghe mùi,
Biết tâm niệm nam, nữ:
Dục nhiễm hay sân, si?
Cũng biết người tu hành.
Vật tàng chứa dưới đất,
Vàng, bạc, các ngọc báu,
Đồ đồng dùng chứa đựng,
Nghe mùi đều biết được.
Các loại chuỗi ngọc quý,
Không ai biết giá trị,
Nghe mùi biết tánh chất,
Và xuất xứ ở đâu.
Các thứ hoa trên trời:
Mạn đà, Mạn-thù-sa,
Cây Ba-lợi-chất-đa,
Nghe mùi đều biết được.
Vườn trời, cung điện báu,
Các tòa sở nguy nga,
Những thú vui trong đó,
Nghe mùi đều biết được.
Chư Thiên khi nghe pháp,
Hoặc khi hưởng năm dục,

Lúc qua, lại, nằm, ngồi,
Nghe mùi đều biết được.
Thiên nữ mặc Thiên y,
Hoa hương trời trang điểm,
Lúc thong thả dạo chơi,
Nghe mùi đều biết được.
Lần lượt cứ như thế,
Lên đến trời Phạm thiên,
Nhập thiền cùng xuất thiền,
Nghe mùi đều biết được.
Trời Quang âm, Biến tịnh,
Cho đến trời Hữu đảnh,
Việc sinh tử ra sao,
Nghe mùi đều biết được.
Các hàng Tỳ-kheo chúng,
Thường tinh tấn tu pháp,
Hoặc ngồi, hoặc kinh hành,
Hay đọc tụng kinh điển.
Hoặc ở dưới rừng cây,
Chuyên cần tu thiền định,
Người trì kinh nghe mùi,
Biết đang ở tại đâu.
Bồ-tát chí kiên cố,
Ngồi thiền hay đọc tụng,
Hoặc là đang thuyết pháp,
Nghe mùi đều biết được.
Khắp mọi nơi Thế Tôn,
Được mọi người tôn kính,

Thương chúng sinh, nói pháp,
Nghe mùi đều biết được.
Chúng sinh ở trước Phật,
Nghe kinh đều hoan hỷ,
Y theo pháp tu hành,
Nghe mùi đều biết được.
Tuy chưa được Bồ-tát
Pháp sinh tỷ vô lậu,
Nhưng người trì kinh này,
Trước được tỷ căn đó.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giảng giải, hoặc sao chép thì thiệt căn người đó được một ngàn hai trăm công đức, như những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc không ngon, cùng các vật đắng chát, ở trên lưỡi người đó đều biến thành vị cam lồ trên trời không thứ gì chẳng ngon.

Nếu dùng thiệt căn đó mà thuyết pháp trong đại chúng thì sẽ phát ra tiếng sâu xa mầu nhiệm, khiến lòng người nghe đều vui mừng hoan hỷ.

Lại nữa các Thiên tử, Thiên nữ, các trời Thích, Phạm nghe âm thanh diễn thuyết sâu xa mầu nhiệm này đều lần lượt đến nghe. Và các loài Rồng, Rồng nữ, Dạ-xoa, Dạ-xoa nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-bà nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lầu-la, Ca-lầu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-già, Ma-hầu-la-già nữ, cũng vì để nghe pháp mà đến gần

gũi cung kính cúng dường.

Cho đến các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, vương tử, quần thần, quyến thuộc, Tiểu chuyển luân vương, Đại chuyển luân vương, bảy ngàn Thiên tử cùng quyến thuộc nội ngoại đều mang theo cung điện báu mà đến nghe pháp.

Vì Bồ-tát này thuyết pháp hay, nên được Bà-la-môn, cư sĩ, nhân dân trong nước trọn đời theo hầu hạ cúng dường. Lại các Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát và chư Phật ưa thấy người đó, nên người đó ở đâu thì chư Phật đều hướng về phía người đó mà nói pháp, người đó đều thọ trì được tất cả Phật pháp lại có thể nói ra tiếng pháp sâu xa mầu nhiệm.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ:

Người đó lưỡi thanh tịnh,
Không thu nhận vị xấu,
Khi uống ăn, thức ăn
Đều biến thành cam lộ.
Dùng ngôn ngữ thanh tịnh,
Thuyết pháp cho đại chúng,
Đem nhân duyên, thí dụ
Dắt dẫn tâm chúng sinh,
Người nghe đều hoan hỷ
Cúng dâng phẩm vật tốt.
Chư Thiên, Rồng, Dạ-xoa,
Cho đến A-tu-la,

Đều đem lòng cung kính,
Cùng nhau đến nghe pháp.
Người nói kinh pháp đó,
Muốn dùng tiếng mầu nhiệm,
Biến khắp cõi tam thiên,
Tùy ý muốn liền được.
Đại tiểu Chuyển luân vương,
Bảy ngàn con quyến thuộc,
Chắp tay lòng cung kính,
Thường đến nghe thụ pháp.
Chư Thiên, Rồng, Dạ-xoa,
La-sát, Tỳ-xá-xà,
Cũng đều tâm hoan hỷ,
Thường ưa đến cúng dường.
Phạm thiên vương, Ma vương,
Tự tại, Đại tự tại,
Các chư Thiên như thế,
Thường đến chỗ người đó.
Chư Phật cùng đệ tử,
Nghe người đó thuyết pháp
Thường nghĩ nhớ bảo hộ,
Có lúc còn hiện thân.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giảng giải, hoặc sao chép thì thân căn người đó được tám trăm công đức. Thân thanh tịnh như lưu ly, trong sạch chúng sinh ưa thấy. Vì thân đó trong sạch nên chúng sinh trong cõi tam thiên đại thiên

khi sinh, khi chết, trên dưới, tốt xấu, sinh chỗ lành, chỗ dữ… đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Di-lâu, núi Ma-ha di-lâu… các núi cùng chúng sinh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu đảnh, cảnh vật cùng chúng sinh đều hiện rõ trong thân. Nào Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát cùng chư Phật nói pháp cũng đều hiện sắc tượng ở trong thân.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này, nói bài kệ:

Người trì kinh Pháp Hoa,
Thân thể được thanh tịnh,
Như lưu ly sạch kia,
Chúng sinh đều ưa thấy.
Lại như gương sáng sạch,
Đều thấy các sắc tượng.
Bồ-tát nơi tịnh thân,
Thấy hết vật trong đời.
Chỉ một mình thấy rõ,
Người khác không thấy được.
Trong thế giới tam thiên,
Tất cả các chúng sinh:
Trời, Người, A-tu-la,
Địa ngục, quỷ, súc sinh,
Các sắc tượng như thế,
Đều hiện rõ trong thân.
Cung điện của chư Thiên,

Cho đến trời Hữu đảnh,
Núi Thiết vi, Di-lâu,
Núi Ma-ha di-lâu,
Nào nước các biển lớn,
Đều hiện ở trong thân.
Chư Phật cùng Thanh văn,
Phật tử và Bồ-tát,
Một mình hoặc tại chúng,
Nói pháp đều hiện rõ.
Tuy chưa được vô lậu,
Chứng pháp tánh diệu thân,
Do thân thường thanh tịnh,
Nên tất cả hiện rõ.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giảng giải, hoặc sao chép thì ý căn sẽ được một ngàn hai trăm công đức ý căn thanh tịnh đó. Cho dầu nghe một bài kệ cũng hiểu thấu vô lượng, vô biên nghĩa. Hiểu nghĩa đó rồi có thể diễn giải một câu một bài kệ đến một tháng, bốn tháng cho đến một năm. Các pháp nói ra tùy theo nghĩa lý, nhưng đều không trái với thật tướng.

Nếu giảng giải kinh sách thế tục như việc trị thế, nghề nghiệp tư sinh, cũng đều thuận chánh pháp. Có thể hiểu hết hành vi, động tác và hý luận của tâm chúng sinh trong sáu đường, khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tuy chưa được trí tuệ vô

lậu nhưng ý căn thanh tịnh như vậy nên người đó có tư duy, tính toán, nói năng thì đều phù hợp Phật pháp, không có gì không chân thật và cũng hợp với những điều chư Phật đời trước đã nói trong kinh.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ:

Ý người đó thanh tịnh,
Sáng suốt không vẩn đục.
Do ý căn tốt này,
Biết pháp thượng, trung, hạ.
Cho đến nghe một kệ,
Hiểu được vô lượng nghĩa.
Thứ tự nói đúng pháp,
Tháng, bốn tháng, một năm,
Trong ngoài thế giới này,
Tất cả các chúng sinh,
Hoặc Trời, Rồng và Người,
Đến Dạ-xoa, Quỷ, Thần,
Ở khắp trong sáu đường,
Bao nhiêu điều nghĩ tưởng,
Phước báo trì Pháp Hoa,
Đồng thời đều biết hết.
Vô số Phật mười phương,
Tướng trang nghiêm trăm phước,
Vì chúng sinh nói pháp,
Đều nghe và thọ trì,
Tư duy vô lượng nghĩa,
Nói pháp cũng vô lượng.

Trước sau không quên lẫn,
Do thọ trì Pháp Hoa,
Biết hết các pháp tướng,
Theo nghĩa rõ thứ lớp.
Thông ngôn ngữ, danh tự,
Diễn giảng những hiểu biết.
Điều người đó nói ra,
Là pháp Phật đời trước.
Vì diễn nói pháp này,
Ở trong chúng không sợ.
Người trì kinh Pháp Hoa,
Ý căn tịnh như thế.
Tuy chưa được vô lậu,
Có trước tướng như vậy.
Người đó trì kinh này,
An trụ bậc hy hữu,
Được tất cả chúng sinh,
Hoan hỷ và kính mến.
Dùng được ngàn vạn ức,
Lời lẽ hay khéo léo
Phân biệt mà nói pháp,
Nhờ trì kinh Pháp Hoa

-oOo-

Phẩm 20: Thường Bất Kinh Bồ-tát

Bấy giờ Phật bảo Đắc Đại Thế Bồ-tát Ma-ha-tát:

–Nay ông nên biết, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-

ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì kinh Pháp Hoa này thì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều được các công đức thanh tịnh, còn như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai thì mắc tội báo lớn như trước đã nói.

Đắc Đại Thế! Về thuở xa xưa quá vô lượng, vô biên, vô số kiếp chẳng thể nghĩ bàn có Phật hiệu Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp tên là Ly suy, nước tên là Đại thành. Phật Oai Âm Vương thời ấy vì các Trời, Người, A-tu-la mà nói pháp. Vì người cầu Thanh văn thì nói pháp Tứ đế độ thoát sinh, già, bệnh, chết, được cứu cánh Niết-bàn. Vì người cầu Bích-chi-phật thì nói pháp mười hai nhân duyên. Vì các Bồ-tát nhân Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nói sáu pháp Ba-la-mật đạt trí tuệ rốt ráo của Phật.

Đắc Đại Thế! Phật Oai Âm Vương đó sống lâu bốn mươi ức na-do-tha hằng hà sa kiếp. Chánh pháp tồn tại ở đời kiếp số như vi trần trong một cõi Diêm-phù-đề. Tượng pháp tồn tại ở đời kiếp số như vi trần trong bốn châu thiên hạ. Phật đó làm lợi ích chúng sinh, sau mới diệt độ. Sau khi chánh pháp và tượng pháp đã diệt, ở cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai Âm Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc,

Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cứ tuần tự như vậy có hai vạn ức Đức Phật ra đời đều đồng một danh hiệu.

Khi Đức Oai Âm Vương Như Lai đầu tiên diệt độ, rồi sau khi chánh pháp diệt, đến đời tượng pháp những Tỳ-kheo tăng thượng mạn có thế lực lớn.

Bấy giờ có Bồ-tát Tỳ-kheo tên là Thường Bất Khinh. Đắc Đại Thế, vì sao có tên là Thường Bất Khinh? Vì vị Tỳ-kheo này khi gặp bất cứ ai hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều lễ bái khen ngợi mà nói: "Tôi kính trọng quý ngài lắm không dám khinh mạn. Vì sao vậy? Vì quý ngài đều tu hành đạo Bồ-tát và sẽ thành Phật." Vị Tỳ-kheo này không chịu chuyên đọc tụng kinh điển chỉ đi lễ bái mà thôi. Cứ xa trông thấy có bốn chúng thì cố đến nơi lễ bái khen ngợi mà nói: "Tôi không dám khinh quý ngài. Quý ngài đều sẽ thành Phật."

Trong bốn chúng có người tâm không thanh tịnh nổi giận buông lời ác mắng rằng:

–Tỳ-kheo không trí tuệ này từ đâu đến lại nói ta không khinh ngài rồi thọ ký cho chúng ta thành Phật? Chúng ta không cần lời thọ ký lếu láo như vậy!

Qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc cũng không giận, cứ nói: "Ngài sẽ thành Phật". Khi nói những lời đó, người nghe kẻ thì dùng cây gậy,

kẻ dùng gạch đá đánh ném xua đuổi. Vị Bồ-tát chạy tránh ra xa, nhưng vẫn lớn tiếng xướng: "Tôi không dám khinh quý ngài. Quý ngài đều sẽ thành Phật." Bởi hay nói câu đó nên các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thuộc loại tăng thượng mạn gọi vị đó là Thường Bất Khinh.

Khi vị Tỳ-kheo đó khi sắp chết thì được nghe từ giữa hư không đủ hai mươi ngàn vạn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của Phật Oai Âm Vương đã nói thuở trước, nghe xong thọ trì liền được nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt thân và ý căn cũng được thanh tịnh như trên. Được sáu căn thanh tịnh rồi lại sống thêm hai trăm vạn ức na-do-tha tuổi, rộng khắp vì người nói kinh Pháp Hoa đó.

Lúc đó các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thuộc loại tăng thượng mạn đã khinh tiện vị đó và gọi tên là Bất Khinh nay thấy vị đó được sức thần thông lớn, sức thiền định vô lậu lớn, nghe vị đó nói pháp đều tin theo.

Vị Bồ-tát đó lại giáo hóa ngàn vạn ức chúng khiến trụ vào Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi mạng chung được gặp hai ngàn ức Phật đều cùng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh nói kinh Pháp Hoa này trong pháp hội đó. Do nhân duyên đó lại gặp hai ngàn Đức Phật đều cùng một hiệu là Vân Tự Tại Đăng Vương và ở trong pháp hội của các Đức Phật đó mà thọ trì, đọc tụng, vì hàng bốn chúng nói kinh điển này cho nên được mắt, tai,

mũi, lưỡi, thân và ý các căn thường thanh tịnh, trong bốn chúng thuyết pháp không sợ hãi.

Đắc Đại Thế! Vị Thường Bất Khinh Bồ-tát Ma-ha-tát đó cúng dường bao nhiêu Đức Phật như vậy, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và trồng các căn lành. Về sau lại gặp ngàn vạn ức Phật, cũng ở trong pháp hội các Đức Phật đó nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ được thành Phật.

Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát Thường Bất Khinh thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân ta. Nếu đời trước ta không thọ trì đọc tụng kinh này, không vì người khác giảng nói kinh đó thì đâu có thể mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì ta đã ở nơi chư Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác nói, nên mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đắc Đại Thế! Bốn chúng thuở đó gồm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di do giận khinh ta nên trong hai trăm ức kiếp thường không gặp Phật, không nghe Pháp, không thấy Tăng, ngàn kiếp ở địa ngục A-tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp Bồ-tát Thường Bất Khinh giáo hóa cho đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng thường khinh tiện vị Bồ-tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là các ông Bạt-đà-bà-la năm trăm Bồ-tát, các ông Sư Tử Nguyệt năm trăm Tỳ-kheo, các

ông Ni-tư-phật năm trăm Ưu-bà-tắc đều đã được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trong pháp hội này.

Đắc Đại Thế! Phải biết kinh Pháp Hoa này rất lợi ích cho các Bồ-tát Ma-ha-tát vì có thể làm cho đạt đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên các Bồ-tát Ma-ha-tát, sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì, đọc tụng, diễn giải, sao chép kinh này.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ:

Quá khứ có Phật
Hiệu Oai Âm Vương.
Thần trí vô lượng,
Dìu dắt tất cả.
Trời, Người, Rồng, Thần
Đều cùng cúng dường.
Phật diệt độ rồi,
Lúc pháp gần dứt,
Có một Bồ-tát
Tên Thường Bất Khinh.
Bấy giờ bốn chúng
Chấp mê các pháp,
Bồ-tát Bất Khinh
Qua chỗ của họ
Nói với chúng rằng:
Chẳng dám khinh ngài,
Quý ngài tu đạo,

Đều sẽ thành Phật.
Mọi người nghe xong,
Khinh chê mắng nhiếc.
Bồ-tát Bất Khinh
Đều nhẫn nhục chịu.
Bồ-tát hết tội,
Lúc gần lâm chung
Được nghe kinh này,
Sáu căn thanh tịnh.
Nhờ sức thần thông,
Tăng thêm thọ mạng.
Lại vì mọi người,
Rộng nói kinh này.
Các chúng chấp pháp,
Đều nhờ Bồ-tát,
Giáo hóa thành tựu,
Khiến trụ Phật đạo.
Bất Khinh mạng chung,
Gặp vô số Phật.
Vì nói kinh này,
Được vô lượng phước.
Dần đủ công đức,
Mau chứng Phật đạo.
Thuở đó Bất Khinh,
Là chính thân ta.
Bốn bộ chúng ấy,
Những người chấp pháp,
Nghe Bất Khinh nói:

Ngài sẽ thành Phật.
Nhờ nhân duyên đó,
Gặp vô số Phật.
Chính pháp hội này,
Năm trăm Bồ-tát,
Và bốn bộ chúng,
Thanh tín, sĩ nữ,
Nay ở trước ta,
Nghe Pháp Hoa đó.
Ta ở đời trước,
Khuyên những người này:
Nghe kinh Pháp Hoa,
Là pháp bậc nhất.
Mở bày dạy người,
Khiến trụ Niết-bàn.
Đời đời thọ trì,
Kinh điển như vậy.
Ức ức vạn kiếp,
Đến chẳng nghĩ bàn,
Chư Phật Thế Tôn,
Mới nói kinh này,
Nên kẻ tu hành,
Sau Phật diệt độ,
Nghe kinh pháp này,
Chớ sinh nghi hoặc.
Nên phải một lòng,
Rộng nói kinh này,
Đời đời gặp Phật,

Ắt thành Phật đạo.

-OOO-

Phẩm 21: Như Lai Thần Lực

Bấy giờ các Bồ-tát Ma-ha-tát số như vi trần trong ngàn thế giới từ dưới đất vọt lên, đều ở trước Phật nhất tâm chắp tay chiêm ngưỡng dung nhan mà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, chúng con ở nơi cõi nước Thế Tôn phân thân diệt độ sẽ rộng rãi nói kinh này. Vì sao vậy? Chúng con cũng tự muốn được pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giảng giải, sao chép mà cúng dường.

Lúc đó Thế Tôn ở trước Văn-thù-sư-lợi… vô lượng trăm ngàn vạn ức Bồ-tát Ma-ha-tát xưa ở nơi cõi Ta-bà và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân…, trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn, hiện tướng lưỡi rộng dài đến trời Phạm thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng, vô số tia sáng đủ màu sắc soi khắp cả cõi nước trong mười phương. Các Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử cũng hiện tướng lưỡi rộng dài và phóng vô lượng tia sáng như vậy.

Lúc Phật Thích-ca Mâu-ni và các Đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm ngàn năm rồi sau mới thâu nhiếp tướng lưỡi lại, đồng

thời đều hắng giọng cùng gảy móng tay hai tiếng vang khắp đến cõi nước của chư Phật trong mười phương làm sáu điệu đều chấn động. Các chúng sinh trong đó như Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… nhờ thần lực của Phật đều thấy trong cõi Ta-bà này có vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức chư Phật ngồi trên tòa sư tử dưới những cây báu và thấy Phật Thích-ca Mâu-ni cùng Phật Đa Bảo ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức Bồ-tát và bốn chúng cung kính vây quanh Phật Thích-ca Mâu-ni. Thấy như vậy rồi tất cả đều rất hoan hỷ được điều chưa từng có.

Tức thì ở giữa hư không có tiếng chư Thiên xướng rằng:

–Qua khỏi đây vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ thế giới có nước tên Ta-bà, trong đó có Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni hiện nay vì các Bồ-tát Ma-ha-tát nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm, các ông phải thâm tâm tùy hỷ và cũng phải lễ bái cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni.

Các chúng sinh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi chắp tay hướng về thế giới Ta-bà mà nói như thế này:

–Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô

Thích-ca Mâu-ni Phật. Rồi dùng các thứ hoa hương, chuỗi ngọc, phướn lọng, các đồ trang sức trên thân, những vật báu châu ngọc đều từ xa rải xuống cõi Ta-bà.

Các thứ đó từ mười phương rải xuống như mây kéo, biến thành màn báu trùm khắp trên các Đức Phật. Bấy giờ mười phương cõi nước thông nhau không ngăn ngại như một cõi Phật vậy.

Bấy giờ Phật bảo các bậc thượng hạnh Bồ-tát trong đại chúng rằng:

–Thần lực của chư Phật vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn như vậy, nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp vì để chúc lụy mà nói công đức của kinh này cũng không hết được.

Nói tóm lại, tất cả pháp của Như Lai, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như Lai, tất cả việc sâu xa của Như Lai đều được hiển thị nói rõ trong kinh này. Cho nên sau khi Như Lai diệt độ, các ông phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giảng giải, sao chép, đúng như kinh nói mà tu hành. Nếu nơi nào có quyển kinh, hoặc ở trong vườn, trong rừng, dưới cây, hoặc nơi phòng Tăng, hoặc ở nhà thế tục, hoặc ở nơi điện đường hay hang núi đồng vắng đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao vậy? Phải biết rằng nơi đó chính là đạo tràng, chư Phật ở nơi đó mà được Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác, chư Phật nơi đó mà chuyển pháp luân, chư Phật nơi đó mà nhập Niết-bàn.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

Chư Phật bậc cứu thế,
Trụ trong thần thông lớn,
Vì đẹp lòng chúng sinh,
Hiện vô lượng thần lực,
Tướng lưỡi đến Phạm thiên,
Thân phóng nhiều ánh sáng,
Vì người cầu Phật đạo,
Hiện việc ít có này.
Tiếng hắng giọng của Phật,
Cùng tiếng gảy móng tay,
Nghe khắp mười phương cõi,
Sáu thứ đều chấn động.
Sau khi Phật diệt độ,
Người trì được kinh này,
Chư Phật đều hoan hỷ,
Hiện vô lượng thần lực.
Vì chúc lụy kinh này,
Khen ngợi người thọ trì,
Ở trong vô lượng kiếp,
Vẫn không thể hết được.
Công đức của người đó,
Vô biên vô cùng tận,
Như mười phương hư không,

Không thể có biên giới.
Người thọ trì kinh này,
Tức là đã thấy ta,
Và thấy Phật Đa Bảo,
Cùng chư Phật phân thân.
Lại thấy ta ngày nay,
Giáo hóa các Bồ-tát.
Người thọ trì kinh này,
Khiến ta và phân thân,
Phật Đa Bảo diệt độ,
Tất cả đều hoan hỷ.
Mười phương Phật hiện tại,
Cùng quá khứ vị lai,
Cũng thấy, cũng cúng dường,
Cũng khiến được hoan hỷ.
Chư Phật ngồi đạo tràng,
Đã được pháp bí yếu.
Người thọ trì kinh này,
Không lâu cũng sẽ được.
Người thọ trì kinh này,
Nơi nghĩa của các pháp,
Danh tự và ngôn từ,
Nói mấy cũng không hết.
Như gió giữa hư không,
Tất cả không chướng ngại.
Sau khi Như Lai diệt,
Biết kinh của Phật nói,
Nhân duyên và thứ lớp,

Tùy nghĩa như thật nói.
Như nhật nguyệt chiếu soi,
Trừ được các tăm tối.
Người đó đi trong đời,
Diệt tối tăm chúng sinh,
Dạy vô lượng Bồ-tát,
Rốt ráo trụ Nhất thừa.
Cho nên người có trí,
Nghe công đức lợi này,
Sau khi ta diệt độ,
Nên thọ trì kinh này.
Người đó trong Phật đạo,
Quyết định không nghi ngờ.

-oOo-

Phẩm 22: Chúc Lụy

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni từ tòa thuyết pháp đứng dậy hiện sức thần thông lớn, dùng tay xoa đầu vô lượng Bồ-tát Ma-ha-tát mà nói rằng:

–Ta trong vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp a-tăng-kỳ đã tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó được này, nay đem phó chúc cho các ông. Các ông phải một lòng phổ biến giáo pháp này cho thêm nhiều thêm rộng.

Phật ba lần xoa đầu các Bồ-tát Ma-ha-tát như vậy rồi nói rằng:

–Ta trong vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp a-tăng-kỳ đã tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác khó được này, nay đem phú chúc cho các ông. Các ông phải thọ trì, đọc tụng, phổ biến rộng rãi giáo pháp này cho tất cả chúng sinh đều được nghe biết.

Vì sao vậy? Như Lai có lòng Từ bi lớn, không lẫn tiếc, cũng không sợ hãi, có thể cho chúng sinh trí tuệ của Phật, trí tuệ của Như Lai, trí tuệ tự nhiên. Như Lai là vị đại thí chủ của tất cả chúng sinh. Các người cũng nên thọ học pháp của Như Lai, chớ nên sinh lòng lẫn tiếc. Ở đời vị lai nếu có thiện nam, thiện nữ nào tin trí tuệ của Như Lai thì các ông phải vì người đó mà diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến được nghe biết là vì muốn cho người đó được trí tuệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sinh nào không tin thọ thì phải chỉ dạy cho họ những pháp sâu sắc khác của Như Lai để được lợi ích vui mừng. Được như vậy tức là các ông đã báo ân chư Phật.

Lúc đó các Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Phật nói thế rồi, tất cả đều hoan hỷ, càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chắp tay hướng Phật, đồng thanh bạch:

–Kính xin Thế Tôn chớ lo, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ như lời Thế Tôn đã dạy.

Các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đều lên tiếng ba phen như thế mà bạch:

–Kính xin Thế Tôn chớ lo, chúng con sẽ vâng

làm đầy đủ như lời Thế Tôn đã dạy.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni khiến các Đức Phật phân thân từ mười phương đến đều trở về bản độ mà nói:

–Chư Phật hãy tùy theo chỗ an. Tháp của Phật Đa Bảo có thể trở về như cũ.

Phật nói như vậy rồi, vô lượng chư Phật phân thân ở mười phương, ngồi trên tòa Sư tử dưới cây báu và Phật Đa Bảo cùng vô biên, vô số đại chúng Bồ-tát bậc thượng hạnh, Xá-lợi-phất... bốn chúng hành Thanh văn và tất cả Trời, Người, A-tu-la trên thế gian... nghe Phật nói đều rất hoan hỷ.

-oOo-

Phẩm 23: Dược Vương Bồ-Tát Bản Sự

Bấy giờ Bồ-tát Tú Vương Hoa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Dược Vương du hành cõi Ta-bà như thế nào? Bạch Thế Tôn, Bồ-tát Dược Vương đó có bao nhiêu ngàn vạn ức na-do-tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn, xin giảng nói cho một ít! Các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… và các Bồ-tát cùng chúng Thanh văn từ các nước khác đến nghe đều sẽ vui mừng.

Bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp về trước, có Phật hiệu Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức

Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Phật đó có tám mươi ức Bồ-tát Ma-ha-tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại Thanh văn. Phật sống lâu bốn vạn hai ngàn kiếp. Bồ-tát cũng sống lâu bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la… cũng như các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu phủ che thả rủ các phướn báu đẹp, bình báu, lò hương khắp cùng cả nước, bảy thứ báu làm đài. Cứ mỗi cây có một đài, từ cây đến đài khoảng cách bằng một đường tên bay. Nơi các cây báu đó đều có Bồ-tát, Thanh văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư Thiên trỗi kỹ nhạc trời ca tụng cúng dường Phật.

Bấy giờ Đức Phật đó nói kinh Pháp Hoa cho Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến cùng chúng Bồ-tát và chúng Thanh văn.

Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến đó thường tu tập khổ hạnh, trong pháp hội của Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một vạn hai ngàn năm được pháp Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội.

Được pháp Tam-muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ: “Ta được pháp Hiện nhất thiết sắc thân

Tam-muội này là do được nghe kinh Pháp Hoa. Nay ta nên cúng dường Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức và kinh Pháp Hoa."

Tức thì Bồ-tát nhập vào Tam-muội đó, ở giữa hư không rải hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la cùng bột Kiên hắc chiên-đàn đầy trong hư không như mây tỏa xuống. Lại rải hương Hải thử ngạn chiên-đàn để cúng dường Phật. Sáu thù hương này có giá trị bằng cõi Ta-bà.

Cúng dường như vậy xong, từ Tam-muội xuất định mà nghĩ: "Ta dù dùng thần lực cúng dường Phật cũng không bằng đem thân cúng dường."

Liền uống các chất thơm như chiên-đàn, huân lục, đâu-lâu-bà, tất-lực-ca, trầm thủy, giao hương. Lại uống dầu thơm các thứ hoa chiêm-bặc… mãn một ngàn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân mình, ở trước Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức dùng y báu cõi trời tự quấn vào mình, rưới các thứ dầu thơm dùng nguyện lực thần thông mà tự thiêu thân.

Ánh sáng chiếu khắp tám mươi ức hằng hà sa thế giới, trong đó chư Phật đồng thời khen rằng:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam, đó là chân thật tinh tấn, là pháp chân thật cúng dường Như Lai. Nếu dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương xông, hương bột, hương xoa, phướn, lọng bằng lụa tơ trời và hương Hải thử ngạn chiên-đàn, dùng các

thức cúng dường như vậy cũng không bằng được. Giả sử có đem đất nước, thành trì, vợ con ra bố thí cũng không bằng được. Thiện nam, đó là thứ bố thí đứng đầu trong tất cả các thứ bố thí cao nhất là vì dùng pháp cúng dường chư Như Lai.

Chư Phật nói lời đó xong tất cả đều im lặng. Thân của Bồ-tát lửa cháy một ngàn hai trăm năm rồi sau mới tắt.

Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến làm pháp cúng dường xong, sau khi mạng chung lại sinh vào nước của Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức nơi nhà vua Tịnh Đức. Bỗng nhiên ngồi kiết già hóa sinh nói với vua cha bài kệ:

Đại vương nay nên biết:
Tôi kinh hành chốn kia,
Tức thì được Nhất thiết
Hiện chư thân Tam-muội.
Siêng tu rất tinh tấn,
Bỏ thân thể yêu quý,
Cúng dường Đức Thế Tôn
Để cầu Tuệ vô thượng.

Nói kệ xong, rồi thưa vua cha:

–Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức hiện nay vẫn còn. Trước tôi cúng dường Phật xong được Giải nhất thiết chúng sinh ngữ ngôn Đà-la-ni, lại nghe kinh Pháp Hoa này tám trăm ngàn vạn ức na-do-tha các bài kệ Chân-ca-la, Tần-bà-la, A-sơ-

bà…

Thưa đại vương! Tôi nay phải trở về cúng dường Đức Phật đó. Thưa xong liền ngồi đài bảy báu bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la qua đến chỗ Phật đầu mặt lạy dưới chân, chắp tay nói bài kệ khen Phật:

Dung nhan rất kỳ diệu,
Ánh sáng chiếu mười phương.
Con vừa mới cúng dường,
Nay trở về gặp lại.

Lúc đó Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến nói kệ xong bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn vẫn còn tại thế ư?

Bấy giờ Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức bảo Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến rằng:

–Thiện nam! Giờ nhập Niết-bàn của ta đã đến, giờ diệt tận đã đến. Ông nên sắp đặt giường tòa, trong đêm nay ta sẽ nhập Niết-bàn.

Phật lại bảo Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến rằng:

–Thiện nam! Ta đem Phật pháp phó chúc cho ông và cũng đem các Bồ-tát, đại đệ tử cùng pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng đem cõi tam thiên đại thiên bảy báu, các cây báu, đài báu và hàng chư Thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi ta diệt độ, có bao nhiêu xá-lợi cũng phó

chúc cho ông. Hãy lưu bố rộng rãi và xây dựng nhiều ngàn tháp.

Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức bảo Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến như vậy rồi nhập Niết-bàn vào khoảng cuối đêm.

Lúc đó Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến thấy Phật diệt độ, buồn cảm sầu khổ luyến mộ Phật bèn dùng Hải thử ngạn chiên-đàn làm dàn hỏa cúng dường thân Phật rồi làm lễ trà-tỳ.

Sau khi lửa tắt, xá-lợi được thu đựng trong tám vạn bốn ngàn bình báu để xây tám vạn bốn ngàn tháp, cao ba thế giới, bài trí trang nghiêm, rủ các phướn lọng và treo các chuông linh báu.

Bấy giờ Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến lại tự nghĩ: "Ta dù cúng dường như vậy nhưng lòng chưa thỏa mãn. Nay ta nên cúng dường xá-lợi." Rồi nói với các Bồ-tát đại đệ tử và Trời, Rồng, Dạ-xoa… tất cả đại chúng:

–Các vị phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá-lợi Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức.

Nói xong liền ở trước tám vạn bốn ngàn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy vạn hai ngàn năm để cúng dường, khiến vô số chúng cầu Thanh văn, vô lượng vô số người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều vào trong pháp Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội.

Lúc đó các Bồ-tát, Trời, Người, A-tu-la… thấy

vị Bồ-tát đó không có tay sầu khổ buồn thương mà nói:

–Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến là Thầy của chúng ta giáo hóa chúng ta mà nay đốt tay, thân không còn đầy đủ.

Lúc ấy Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến ở trong đại chúng phát lời thề rằng:

–Tôi bỏ hai tay ắt sẽ được thân sắc vàng của Phật. Nếu thật không ngoa thì xin hai tay tôi hoàn phục như cũ.

Nói lời thề xong, hai tay tự nhiên hoàn phục lại như cũ. Đó là do phước đức trí tuệ thuần hậu của Bồ-tát mà được như vậy. Đương khi đó thì trong cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu thứ chấn động, trời mưa hoa báu, tất cả người, trời đều được việc chưa từng có.

Phật bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến đâu phải là người nào lạ, chính nay là Bồ-tát Dược Vương đó. Người ấy xả thân bố thí số nhiều vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha như vậy.

Tú Vương Hoa! Nếu có người phát tâm muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì có thể đốt một ngón tay cho đến một ngón chân để cúng dường tháp Phật còn hơn đem đất đai thành trì vợ con và núi rừng sông hồ các vật châu báu của cõi

tam thiên đại thiên mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy báu đầy cõi tam thiên đại thiên mà cúng dường Phật cùng Đại Bồ-tát, Duyên giác và A-la-hán, công đức của người đó không bằng công đức người thọ trì kinh Pháp Hoa này. Cho đến chỉ thọ trì một bài kệ bốn câu, phước đức cũng rất nhiều.

Tú Vương Hoa! Ví như trong các dòng nước như sông, ngòi, kinh, rạch thì biển là lớn nhất. Kinh Pháp Hoa này trong các kinh rất sâu xa trọng đại của Như Lai nói cũng như vậy.

Lại trong các núi non như Thổ sơn, Hắc sơn, núi Tiểu thiết vi, núi Đại thiết vi cùng mười núi báu thì núi Tu-di là bậc nhất. Cũng vậy, trong các kinh kinh Pháp Hoa này là trên hết.

Lại như trong các vì tinh tú, mặt trăng là đứng đầu. Cũng vậy, trong ngàn vạn ức các kinh pháp, kinh Pháp Hoa là sáng chói rực rỡ nhất.

Lại như mặt trời có thể diệt trừ sự tối tăm, kinh này cũng vậy, có thể phá tất cả những gì u ám bất thiện nhất.

Lại như trong các tiểu vương, Chuyển luân vương là trên hết, kinh này cũng vậy, là tôn quý nhất trong các kinh.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời, kinh này cũng vậy, là vua trong các kinh.

Lại như trời Đại Phạm thiên vương là cha của

tất cả chúng sinh, kinh này cũng vậy là cha của tất cả Hiền thánh như bậc Hữu học, Vô học cùng hàng phát tâm Bồ-tát.

Lại như trong tất cả phàm phu thì bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, Vô sinh, Duyên giác là bậc nhất. Cũng vậy, trong các kinh pháp do Như Lai nói, hoặc Bồ-tát nói, hoặc Thanh văn nói, kinh này là hơn cả. Người thọ trì kinh này cũng vậy là hơn tất cả chúng sinh.

Trong tất cả Thanh văn và Duyên giác thì Bồ-tát là bậc nhất. Cũng vậy, trong tất cả các kinh pháp, kinh này là bậc nhất.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng vậy: là vua của các kinh.

Tú Vương Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sinh; kinh này có thể làm cho tất cả chúng sinh xa lìa khổ não; kinh này có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, làm thỏa mãn chỗ mong cầu, như ao nước trong mát có thể làm thỏa mãn người khát nước, như kẻ lạnh gặp lửa, như kẻ trần truồng được quần áo, như thương gia gặp mối, như con gặp mẹ, như qua sông gặp đò, như bệnh gặp thuốc, như tối được đèn, như kẻ nghèo gặp của báu, như dân gặp vua, như khách buôn được biển, như đuốc trừ tối. Cũng vậy kinh Pháp Hoa này có thể làm cho chúng sinh xa lìa tất cả khổ não bệnh tật đau đớn, có thể cởi mở tất cả những trói buộc của sinh tử.

Nếu người được nghe kinh Pháp Hoa này rồi, hoặc chép, hoặc bảo người chép, công đức đó dùng trí tuệ của Phật mà do lường cũng không tới giới hạn được. Nếu chép quyển kinh này, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phướn, lọng, y phục, các thứ đèn như đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm như đèn dầu chiêm-bặc, đèn dầu tu-mạn-na, đèn dầu ba-la-la, đèn dầu bà-lợi-sư-ca, đèn dầu na-bà-ma lợi đem cúng dường, được công đức cũng vô lượng.

Tú Vương Hoa! Nếu có người nghe phẩm Dược Vương Bồ-tát Bản Sự này cũng được vô lượng, vô biên công đức. Nếu có người nữ nghe phẩm Dược Vương Bồ-tát Bản Sự này mà có thể thọ trì thì sau khi mãn báo thân nữ sẽ không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đúng như kinh nói mà tu hành thì sau khi chết ở đây sẽ sinh qua cõi An lạc nơi trụ xứ của Phật A-di-đà, có chúng Đại Bồ-tát vây quanh mà sinh trên tòa sen báu.

Nơi đây sẽ không còn bị tham dục quấy nhiễu, không bị sự nóng giận, ngu si quấy nhiễu, không bị tánh kiêu mạn ganh ghét xấu nhơ quấy nhiễu, được thần thông Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát, được pháp nhẫn đó thì nhãn căn thanh tịnh. Do nhãn căn thanh tịnh mà thấy được bảy trăm vạn hai ngàn ức na-do-tha hằng hà sa chư Phật Như Lai.

Bấy giờ chư Phật đồng thanh khen rằng:

–Hay thay, hay thay, thiện nam! Ông có thể ở trong pháp hội của Phật Thích-ca Mâu-ni mà thọ trì đọc tụng tư duy kinh này, giảng nói cho người khác thì sẽ được công đức vô lượng, vô biên, lửa không đốt cháy, nước không thể cuốn trôi. Công đức của ông ngàn Phật cùng nói cũng không hết. Ông nay đã có thể phá tan giặc ma, tiêu diệt đội quân sinh tử loại trừ mọi quân địch.

Thiện nam! Trăm ngàn chư Phật dùng sức thần thông cùng bảo vệ ông. Tất cả trời, người trên thế gian không ai bằng được như ông. Chỉ trừ Như Lai, bao nhiêu thiền định, trí tuệ của Thanh văn, Duyên giác, cho đến Bồ-tát không ai bằng ông được.

Tú Vương Hoa! Vị Bồ-tát đó thành tựu các công đức trí tuệ như vậy đó.

Nếu có người nghe phẩm Dược Vương Bồ-tát Bản Sự này mà có thể tùy hỷ khen ngợi thì người đó, trong đời hiện tại miệng thường thoảng mùi thơm hoa sen xanh, chân lông trong châu thân thường thoảng mùi thơm Ngưu đầu chiên-đàn, được các công đức như trên đã nói.

Tú Vương Hoa! Vì vậy ta đem phẩm Dược Vương Bồ-tát Bản Sự này chúc lụy cho ngươi. Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải lưu bố rộng rãi trong cõi Diêm-phù-đề chớ để tuyệt mất. Chớ để cho hàng ác ma, dân ma, các Trời, Rồng, Dạ-

xoa, Cưu-bàn-trà… được tự tiện quấy nhiễu.

Tú Vương Hoa! Ông phải dùng sức thần thông bảo vệ kinh này. Vì sao vậy? Vì kinh này là vị thuốc hay cho người bệnh trong cõi Diêm-phù-đề. Nếu người có bệnh được nghe kinh này bệnh liền tiêu diệt không già không chết.

Tú Vương Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này phải dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải lên mà cúng dường người đó. Rải xong nghĩ rằng: "Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trải ngồi nơi đạo tràng, phá các quân ma, thổi pháp loa, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sinh ra khỏi biển sinh, già, bệnh, chết." Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này phải sinh lòng cung kính như vậy.

Khi Phật nói phẩm Dược Vương Bồ-tát Bản Sự, có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát được pháp Giải nhất thiết chúng sinh ngữ ngôn Đà-la-ni.

Đa Bảo Như Lai trong tháp báu khen Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Hay thay, hay thay! Tú Vương Hoa, ông thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, nên mới có thể hỏi Phật Thích-ca Mâu-ni việc như vậy, nhờ đó mà làm cho tất cả chúng sinh được lợi ích vô lượng.

-oOo-

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 7

Phẩm 24: Diệu Âm Bồ-Tát

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni từ nhục kế tướng Đại nhân phóng ra ánh sáng và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chân mày chiếu khắp tám trăm vạn ức na-do-tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số đó có thế giới tên là Tịnh quang trang nghiêm. Nước đó có Phật hiệu Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, được vô lượng, vô biên đại chúng Bồ-tát cung kính vây quanh, đang vì chúng nói pháp. Ánh sáng lông trắng của Phật Thích-ca Mâu-ni chiếu khắp cõi nước đó.

Lúc đó, trong nước Nhất thiết tịnh quang trang nghiêm có một vị Bồ-tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trồng các công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Phật, thành tựu trí tuệ rất sâu, được pháp Diệu tràng tướng Tam-muội, Pháp hoa Tam-muội, Tịnh đức Tam-muội, Tú vương hý

Tam-muội, Vô duyên Tam-muội, Trí ấn Tam-muội, Giải nhất thiết chúng sinh ngữ ngôn Tam-muội, Tập nhất thiết công đức Tam-muội, Thanh tịnh Tam-muội, Thần thông du hý Tam-muội, Tuệ cự Tam-muội, Trang nghiêm vương Tam-muội, Tịnh quang minh Tam-muội, Tịnh tạng Tam-muội, Bất cộng Tam-muội, Nhật triền Tam-muội… được trăm ngàn vạn ức hằng hà sa các Đại Tam-muội như vậy.

Ánh hào quang của Phật Thích-ca Mâu-ni chiếu đến thân, vị Bồ-tát đó liền bạch Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con phải qua cõi Ta-bà để lễ bái gần gũi Phật Thích-ca Mâu-ni, và để yết kiến Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dũng Thí, Bồ-tát Tú Vương Hoa, Bồ-tát Thượng Hành Ý, Bồ-tát Trang Nghiêm Vương, Bồ-tát Dược Thượng.

Khi đó Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí bảo Bồ-tát Diệu Âm:

–Ông chớ nên khinh nước Ta-bà mà nghĩ là thấp kém. Thiện nam, cõi Ta-bà kia cao thấp không bằng phẳng, nào núi đất đá đầy dẫy nhơ nhớp xấu ác. Thân Phật thấp nhỏ, các chúng Bồ-tát thân hình cũng nhỏ, trong khi thân của ngươi cao đến bốn vạn hai ngàn do-tuần, thân của ta sáu trăm tám mươi vạn do-tuần. Thân của ngươi đoan chính đệ

nhất, trăm ngàn vạn phước sáng rỡ tốt đẹp. Cho nên ông qua đó chớ khinh nước kia, hoặc đối với Phật, Bồ-tát cùng cõi nước ấy mà nghĩ cho là thấp kém.

Bồ-tát Diệu Âm bạch Phật ấy:

–Bạch Thế Tôn! Con nay qua cõi Ta-bà đều do thần lực của Như Lai, do công đức trí tuệ trang nghiêm của Như Lai.

Khi đó Bồ-tát Diệu Âm chẳng rời khỏi tòa, thân bất động mà nhập vào Tam-muội, dùng sức Tam-muội ở nơi núi Kỳ-xà-quật cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm tám vạn bốn ngàn các hoa sen báu như vàng Diêm-phù-đàn làm cộng, bạc làm lá, kim cang làm nhụy, chân-thúc-ca bảo làm đài.

Bấy giờ Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử thấy hoa sen bèn bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đây là do nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngần ấy trăm ngàn hoa sen cộng bằng vàng Diêm-phù-đàn, lá bằng bạc, nhụy bằng kim cang, đài bằng chân-thúc-ca bảo vậy?

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đó là Diệu Âm Bồ-tát Ma-ha-tát từ cõi nước của Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí muốn cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát vây quanh mà đến cõi Ta-bà này để cúng dường gần gũi lễ bái ta và cũng muốn cúng dường nghe kinh Pháp Hoa.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát đó trồng căn lành gì, tu công đức gì mà được sức thần thông lớn như vậy? Tu Tam-muội gì? Xin Phật vì chúng con nói danh tự của Tam-muội đó. Chúng con cũng muốn siêng năng tu hành pháp đó. Tu hành pháp môn Tam-muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của Bồ-tát đó. Cúi xin Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ-tát đó đến cho chúng con được thấy.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đức Phật Đa Bảo đã diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ-tát đó.

Tức thì Phật Đa Bảo bảo Bồ-tát đó:

–Thiện nam hãy đến đây! Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử muốn thấy thân của ông.

Bấy giờ Bồ-tát Diệu Âm ẩn thân nơi cõi nước kia, cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát cùng qua cõi Ta-bà. Trong các nước đi qua, sáu thứ đều chấn động, mưa hoa sen bảy báu, trăm ngàn thứ nhạc trời reo vang, mắt của vị Bồ-tát đó như cánh hoa sen xanh to rộng. Giả sử hợp trăm ngàn vạn mặt trăng thì diện mạo của vị Bồ-tát còn đẹp đẽ hơn thế nữa. Thân vàng ròng, trang nghiêm vô lượng công đức, oai đức hùng mạnh, ánh sáng chiếu rực rỡ, các tướng đầy đủ như thân Na-la-diên bền chắc.

Vị Bồ-tát này vào trong đài bay báu bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa-la. Các chúng Bồ-tát cung kính vây quanh mà cùng đến núi Kỳ-xà-quật ở cõi Ta-bà này. Đến nơi rồi liền xuống đài bảy báu, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm ngàn đem đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, đầu mặt làm lễ dưới chân rồi dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí vấn an Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng nhẹ nhàng an lạc chăng? Bốn đại điều hòa chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Không có người nhiều tham dục, nóng giận, ngu si, ganh ghét, bỏn xẻn, kiêu mạn chăng? Không có kẻ bất hiếu với cha mẹ, bất kính đối với kẻ tu hành, tà kiến tâm chẳng lành không nhiếp hộ năm căn chăng?

Bạch Thế Tôn! Chúng sinh có hàng phục được các ma oán chăng? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chăng? Lại hỏi thăm Đức Đa Bảo Như Lai an ổn, ít khổ não, có thể ở lâu được chăng? Thế Tôn, nay con muốn thấy thân Đức Phật Đa Bảo, cúi xin Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni nói với Phật Đa Bảo:

–Bồ-tát Diệu Âm này muốn được yết kiến Phật.

Phật Đa Bảo liền nói với Bồ-tát Diệu Âm:

–Hay thay, hay thay! Ông có thể vì cúng dường

Phật Thích-ca Mâu-ni và nghe kinh Pháp Hoa đồng thời ra mắt Văn-thù-sư-lợi mà qua đến cõi này.

Bấy giờ Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Diệu Âm trồng căn lành gì, tu công đức gì mà có sức thần thông như vậy?

Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức:

–Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lôi Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước tên là Hiện Nhất thiết thế gian, kiếp tên Hỷ kiến. Bồ-tát Diệu Âm ở trong một vạn hai ngàn năm dùng mười vạn thứ kỹ nhạc cúng dường Phật Vân Lôi Âm Vương cùng dâng lên tám vạn bốn ngàn cái bát bảy báu. Do nhân duyên quả báo đó nay sinh tại nước của Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí và có thần lực như vậy.

Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao? Thuở đó nơi Đức Phật Vân Lôi Âm Vương, Bồ-tát Diệu Âm cúng dường kỹ nhạc cùng dâng bát báu lên đó, đâu phải người nào khác, chính là Diệu Âm Bồ-tát Ma-ha-tát ngày nay vậy.

Hoa Đức! Bồ-tát Diệu Âm này đã từng cúng dường an gũi vô lượng chư Phật, từ lâu trồng cội công đức, lại gặp hằng sa trăm ngàn vạn ức na-do-tha chư Phật.

Hoa Đức! Ông chỉ thấy thân hình Bồ-tát Diệu Âm tại nơi đây nhưng Bồ-tát đó hiện đủ các thứ

thân hình, khắp nơi nơi vì chúng sinh giảng nói kinh điển này.

Hoặc hiện thân Phạm vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự tại thiên, hoặc hiện thân Đại tự tại thiên, hoặc hiện thân Thiên đại tướng quân, hoặc hiện thân Tỳ-sa-môn Thiên vương, hoặc hiện thân Chuyển luân thánh vương, hoặc hiện thân các tiểu vương, hoặc hiện thân trưởng giả, hoặc hiện thân cư sĩ, hoặc hiện thân tể quan, hoặc hiện thân Bà-la-môn, hoặc hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc hiện thân tể quan nữ, hoặc hiện thân Bà-la-môn nữ, hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… mà nói kinh này.

Bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và những chỗ nguy nan đều có thể cứu giúp, cho đến trong hậu cung của nhà vua cũng có thể biến thành thân người nữ để nói kinh này.

Hoa Đức! Bồ-tát Diệu Âm này hay cứu hộ các chúng sinh trong cõi Ta-bà. Bồ-tát Diệu Âm này biến hóa hiện thân như vậy trong cõi Ta-bà vì chúng sinh mà nói kinh Pháp Hoa mà thần thông biến hóa không hề bị tổn giảm.

Bồ-tát này dùng ngần ấy trí tuệ chiếu sáng cõi Ta-bà, khiến tất cả chúng sinh đều được hay biết

và ở trong hằng hà sa cõi nước trong mười phương cũng làm như vậy.

Nếu với chúng sinh nên dùng thân Thanh văn để độ thì hiện thân Thanh văn mà nói pháp.

Nên dùng thân Duyên giác để độ thì hiện thân Duyên giác mà nói pháp.

Nên dùng thân Bồ-tát để độ thì hiện thân Bồ-tát mà nói pháp.

Nên dùng thân Phật để độ thì hiện thân Phật mà nói pháp.

Tùy theo chỗ nên độ khác nhau mà hiện thân khác nhau như vậy, cho đến nên dùng tướng diệt độ để độ thì thị hiện tướng diệt độ.

Hoa Đức! Việc Diệu Âm Bồ-tát Ma-ha-tát thành tựu sức đại thần thông trí tuệ là như vậy.

Bấy giờ Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Diệu Âm trồng sâu căn lành. Thế Tôn, Bồ-tát đó trụ Tam-muội gì mà có thể ở các nơi hiện thân độ được chúng sinh như vậy?

Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức:

–Thiện nam! Tam-muội đó tên là Hiện nhất thiết sắc thân. Bồ-tát Diệu Âm trụ trong Tam-muội đó có thể làm lợi ích vô lượng chúng sinh như vậy.

Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ-tát này, các Bồ-tát cùng đi với Bồ-tát Diệu Âm tám vạn bốn ngàn người đều được Hiện nhất thiết sắc thân Tam-

muội. Vô lượng Bồ-tát trong cõi Ta-bà này cũng được Tam-muội và Đà-la-ni đó.

Khi Diệu Âm Bồ-tát Ma-ha-tát cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và tháp Phật Đa Bảo xong trở về bản độ, trong các nước đi qua sáu thứ đều chấn động, mưa hoa sen báu, trăm ngàn vạn ức kỹ nhạc nghe vang, về đến bản quốc cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát vây quanh đến chỗ Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con đến cõi Ta-bà làm lợi ích chúng sinh, yết kiến Phật Thích-ca Mâu-ni và ra mắt tháp Phật Đa Bảo lễ bái cúng dường, rồi ra mắt Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Đắc Cần Tinh Tấn Lực, Bồ-tát Dũng Thí và cũng làm cho tám vạn bốn ngàn Bồ-tát này được Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội.

Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ-tát lai vãng này, bốn vạn hai ngàn Thiên tử được Vô sinh pháp nhẫn. Bồ-tát Hoa Đức được Pháp hoa Tam-muội.

-oOo-

Phẩm 25: Quán Thế Âm Bồ-Tát Phổ Môn

Bấy giờ Bồ-tát Vô Tận Ý liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch vai áo bên hữu chắp tay hướng Phật mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Quán Thế Âm do nhân duyên gì mà có tên là Quán Thế Âm?

Phật bảo Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Thiện nam! Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh bị các khổ não, nghe Bồ-tát Quán Thế Âm này nhất tâm xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, tức thì được Bồ-tát quán sát âm thanh mà tất cả đều được giải thoát.

Nếu có người trì niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm này thì dù vào trong lửa lớn cũng không bị đốt là do sức oai thần của Bồ-tát vậy.

Nếu bị nước lớn cuốn trôi, xưng danh hiệu Bồ-tát này liền gặp chỗ cạn.

Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh đi vào biển cả để tìm của báu như vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, ngọc trai… giả sử bị gió lớn thổi ghe thuyền trôi dạt vào nước quỷ La-sát, trong số đó dù chỉ một người xưng danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm thì các người đó đều thoát khỏi nạn quỷ La-sát. Do nhân duyên đó mà có tên là Quán Thế Âm.

Nếu lại có người sắp sửa bị hại, xưng danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm thì đao gậy người kia liền gãy khúc mà được thoát nạn.

Nếu có quỷ Dạ-xoa cùng La-sát đầy cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người đó xưng danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm thì các quỷ dữ kia còn không dám giương mắt dữ mà nhìn huống là làm hại.

Dù cho có người hoặc có tội, hoặc không tội, thân bị gông cùm xiềng xích, xưng danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm thì liền gãy đứt mà được giải thoát.

Nếu có oán tặc đầy cõi tam thiên, có một lái buôn dắt các thương gia đem nhiều của báu đi qua đường nguy hiểm, trong đó có một người xướng lên rằng:

–Các thiện nam! Chớ nên sợ hãi, các người phải nhất tâm xưng danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm. Vị Bồ-tát này hay đem pháp vô úy thí cho chúng sinh. Nếu các người xưng danh hiệu sẽ được thoát khỏi giặc cướp này.”

Các thương gia nghe rồi đều đồng thanh niệm Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát. Nhờ xưng niệm danh hiệu mà được thoát khỏi.

Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm có sức oai thần vòi vọi như vậy.

Nếu có chúng sinh nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm sẽ được ly dục. Nếu nhiều nóng giận, thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, sẽ hết nóng giận. Nếu nhiều ngu si, thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm sẽ hết ngu si.

Vô Tận Ý, Bồ-tát Quán Thế Âm có các sức oai thần lớn, được nhiều lợi ích nên chúng sinh thường phải tâm niệm.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ bái cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm, liền sinh được con trai phước đức trí tuệ, giả sử muốn cầu con gái sẽ sinh được con gái đoan trang xinh đẹp, do trước đã trồng cội phước đức nên được mọi người kính yêu.

Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm có năng lực như vậy. Nếu có chúng sinh cung kính lễ bái Bồ-tát Quán Thế Âm, sẽ không mất phước đức. Cho nên chúng sinh đều nên thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ-tát, lại trọn đời cúng dường nào thức ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang, ý ông nghĩ sao? Công đức của thiện nam, thiện nữ đó có nhiều chăng?

Vô Tận Ý thưa:

–Nhiều lắm thưa Thế Tôn!

Phật nói:

–Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm cho dù một lần lễ bái cúng dường thì phước của hai người đó bằng nhau không khác. Trong trăm ngàn vạn ức kiếp phúc không hết được.

Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm được vô lượng, vô biên phước đức và lợi ích như vậy.

Bồ-tát Vô Tận Ý bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Quán Thế Âm bằng cách nào du hành trong cõi Ta-bà này? Sức phương tiện như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Thiện nam! Nếu có chúng sinh trong cõi nước nào nên dùng thân Phật để độ thì Bồ-tát Quán Thế Âm liền hiện thân Phật mà nói pháp.

Nên dùng thân Duyên giác để độ thì hiện thân Duyên giác mà nói pháp.

Nên dùng thân Thanh văn để độ thì hiện thân Thanh văn mà nói pháp.

Nên dùng thân Phạm vương để độ thì hiện thân Phạm vương để nói pháp.

Nên dùng thân Đế Thích để độ thì hiện thân Đế Thích mà nói pháp.

Nên dùng thân Tự tại thiên để độ thì hiện thân Tự tại thiên mà nói pháp.

Nên dùng thân Đại tự tại thiên để độ thì hiện thân Đại tự tại thiên mà nói pháp.

Nên dùng thân Thiên đại tướng quân để độ thì hiện thân Thiên đại tướng quân mà nói pháp.

Nên dùng thân Tỳ-sa-môn để độ thì hiện thân Tỳ-sa-môn mà nói pháp.

Nên dùng thân tiểu vương để độ thì hiện thân tiểu vương mà nói pháp.

Nên dùng thân trưởng giả để độ thì hiện thân trưởng giả mà nói pháp.

Nên dùng thân cư sĩ để độ thì hiện thân cư sĩ mà nói pháp.

Nên dùng thân tể quan để độ thì hiện thân tể quan mà nói pháp.

Nên dùng thân Bà-la-môn để độ thì hiện thân Bà-la-môn mà nói pháp.

Nên dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di để độ thì hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di mà nói pháp.

Nên dùng thân nữ trưởng giả, nữ cư sĩ, nữ tể quan, nữ Bà-la-môn để độ thì hiện thân phụ nữ mà nói pháp.

Nên dùng thân đồng nam, đồng nữ để độ thì hiện thân đồng nam, đồng nữ mà nói pháp.

Nên dùng thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… để độ thì liền hiện thân như vậy mà nói pháp.

Nên dùng thân thần Chấp Kim Cang để độ thì hiện thân thần Chấp Kim Cang mà nói pháp.

Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm đó thành tựu công đức như vậy, dùng các loại thân hình du hành trong các cõi nước để độ thoát chúng sinh. Cho nên các người phải nhất tâm cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm.

Bồ-tát Quán Thế Âm đó trong những lúc hoạn nạn ngặt nghèo sợ hãi thường ban cho pháp vô úy,

cho nên cõi Ta-bà này đều gọi tên Bồ-tát là Thí Vô Úy.

Bồ-tát Vô Tận Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con phải cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm.

Nói rồi liền cởi chuỗi ngọc đeo cổ giá trị bằng trăm ngàn trao cho Bồ-tát Quán Thế Âm mà nói rằng:

–Xin nhân giả nhận chuỗi châu báu pháp thí này.

Khi ấy Bồ-tát Quán Thế Âm không chịu nhận. Vô Tận Ý lại bạch Bồ-tát Quan Âm rằng:

–Xin nhân giả vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này.

Bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Quán Thế Âm:

–Hãy thương Bồ-tát Vô Tận Ý này và bốn chúng cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… mà nhận chuỗi ngọc ấy.

Khi ấy Bồ-tát Quán Thế Âm vì thương bốn chúng và Trời, Rồng, Nhân phi nhân… nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần, một phần dâng lên Phật Thích-ca Mâu-ni, một phần dâng cúng tháp Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm có thần lực tự tại du hành nơi cõi Ta-bà như vậy.

Bấy giờ Bồ-tát Vô Tận Ý dùng bài kệ hỏi Phật:

Thế Tôn đủ tướng tốt,
Con nay xin hỏi lại:
Phật tử nhân duyên gì,
Tên là Quán Thế Âm?
Đấng đầy đủ tướng tốt,
Kệ đáp Vô Tận Ý:
Ngươi nghe hạnh Quán Âm,
Ứng hiện khắp nơi chốn.
Thệ rộng sâu như biển,
Nhiều kiếp khó nghĩ bàn.
Hầu hạ nhiều ngàn Phật,
Phát nguyện thanh tịnh lớn.
Ta vì người lược nói,
Nghe tên và được gặp.
Tâm niệm không luống qua
Hay diệt khổ các cõi.
Giả sử ý muốn hại,
Xô xuống hầm lửa lớn.
Do sức niệm Quán Âm,
Hầm lửa hóa thành ao.
Hoặc nổi trôi biển cả,
Bị nạn quỷ, cá, rồng.
Do sức niệm Quán Âm,
Sóng bổ chẳng đánh chìm.
Hoặc ở ngọn Tu-di,
Bị người xô đẩy xuống.
Do sức niệm Quán Âm,
Như mặt nhật giữa trời.

Hoặc bị kẻ ác đuổi,
Rơi xuống núi Kim cang.
Do sức niệm Quán Âm,
Một mảy lông chẳng tổn.
Hoặc gặp oán tặc vây,
Cầm đao cố làm hại.
Do sức niệm Quán Âm,
Đều liền sinh lòng lành.
Hoặc bị khổ nạn vua,
Sắp đem đi hành hình.
Do sức niệm Quán Âm,
Gươm đao gãy từng đoạn.
Hoặc tù giam xiềng xích,
Tay chân bị cùm gông.
Do sức niệm Quán Âm,
Tháo cởi được giải thoát.
Rủa nộp và thuốc độc,
Có kẻ muốn hại thân.
Do sức niệm Quán Âm,
Trở ngược kẻ muốn hại.
Hoặc gặp La-sát dữ,
Rồng độc các loài quỷ.
Do sức niệm Quán Âm,
Đều không dám làm hại.
Hoặc thú dữ vây quanh,
Nanh vút nhọn đáng sợ.
Do sức niệm Quán Âm,
Vội vã bỏ chạy mất.

Rắn độc cùng bò cạp,
Hơi độc như khói hun.
Do sức niệm Quán Âm,
Nghe tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm nổ sét đánh,
Mưa tuôn nước như xối.
Do sức niệm Quán Âm,
Tức thì tiêu tán hết.
Chúng sinh bị ngặt nghèo,
Vô lượng khổ bức bách.
Quán Âm sức trí diệu,
Hay cứu khổ thế gian.
Đầy đủ sức thần thông,
Rộng tu trí phương tiện.
Các cõi nước mười phương,
Không cõi nào chẳng hiện.
Các loài trong đường dữ:
Địa ngục, quỷ, súc sinh,
Sinh, già, bệnh, chết khổ,
Dần dần khiến tuyệt dứt.
Chân quán, thanh tịnh quán
Trí tuệ quán rộng lớn,
Bi quán và Từ quán,
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng.
Sáng thanh tịnh không nhơ,
Tuệ nhật diệt tăm tối.
Hay trừ tai, khói lửa,
Khắp soi sáng thế gian.

Lòng bi răn như sấm,
Ý từ như mây lành.
Tuôn mưa pháp cam lồ,
Dứt trừ lửa phiền não.
Kiện cáo ra chỗ quan,
Trong quân trận hãi hùng.
Do sức niệm Quán Âm,
Oán cừu đều lui mất.
Diệu Âm, Quán Thế Âm,
Phạm âm, Hải triều âm,
Hơn cả tiếng thế gian,
Cho nên thường phải niệm.
Niệm niệm chớ sinh nghi,
Quán Thế Âm tịnh Thánh,
Nơi khổ não chết chóc,
Hay làm chỗ nương cậy.
Đủ tất cả công đức,
Mắt hiền nhìn chúng sinh,
Phước như biển vô lượng,
Cho nên phải đảnh lễ.

Bấy giờ Bồ-tát Trì Địa liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh nào nghe phẩm Bồ-tát Quán Thế Âm hạnh nghiệp tự tại, sức thị hiện thần thông Phổ môn này, phải biết công đức người đó không ít.

Lúc Phật nói phẩm Phổ môn này, trong chúng

có tám vạn bốn ngàn chúng sinh đều phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không gì sánh bằng.

-oOo-

Phẩm 26: Đà-La-Ni

Bấy giờ Bồ-tát Dược Vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch vai áo bên phải chắp tay hướng Phật mà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì được kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc tụng thông hiểu, hoặc sao chép quyển kinh sẽ được bao nhiêu phước?

Phật bảo Dược Vương:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ cúng dường tám trăm vạn ức na-do-tha hằng hà sa chư Phật, ý ông nghĩ sao? Người đó được phước có nhiều không?

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể thọ trì kinh này cho dù một bài kệ bốn câu, đọc tụng giải nghĩa, như thuyết tu hành thì công đức rất nhiều.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp Hoa chú Đà-la-ni để mà bảo vệ. Rồi đọc chú rằng:

“An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già

lê đệ, xa mế, xa lý đa vĩ chuyên đế, mục đế, mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế, xa lý, đà-la-ni, a lư già bà ta ky dá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn đá ba lệ thâu địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật-đà tỳ cát lợi diệt đế, đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ, bà xá bà xá thâu địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bưu lâu đá, bưu lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ.”

Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng hà sa chư Phật đã nói. Nếu có người xâm phạm vị Pháp sư này tức là đã xâm phạm chư Phật.

Khi ấy Phật Thích-ca Mâu-ni khen Bồ-tát Dược Vương:

–Hay thay, hay thay! Dược Vương, ông thương xót muốn ủng hộ vị Pháp sư đó nên nói chú Đà-la-ni này, được nhiều lợi ích cho chúng sinh.

Bấy giờ Bồ-tát Dũng Thí bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa mà nói chú Đà-la-ni. Nếu vị Pháp sư đó được chú Đà-la-ni này, hoặc Dạ-xoa, La-sát, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Kiết giá, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc ngạ quỷ… rình tìm chỗ kém dở của Pháp sư là không thể được.” Rồi ở trước Phật nói chú rằng:

"Toa lệ, ma-ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lê, a la bà đệ niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ tri nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lệ tri bà đế."

Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này của hằng hà sa chư Phật nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có người xâm phạm vị Pháp sư này tức là đã xâm phạm chư Phật.

Bấy giờ, Tỳ-sa-môn Thiên vương, vị trời hộ đời, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng vì nghĩ thương chúng sinh, ủng hộ vị Pháp sư đó mà nói Đà-la-ni này. Rồi nói chú rằng:

"A lê, na lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na lý."

Bạch Thế Tôn! Dùng thần chú này ủng hộ Pháp sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng một trăm do-tuần không có các tai hoạn.

Bấy giờ Trì Quốc Thiên vương ở trong hội này cùng ngàn vạn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung kính vây quanh, đến trước Phật chắp tay bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng dùng thần chú Đà-la-ni ủng hộ người trì kinh Pháp Hoa. Rồi nói chú rằng:

"A già nễ, già nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đẳng kỳ thường cầu lợi, phù lầu tá nĩ, ác đế."

Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức chư Phật nói. Nếu có người xâm phạm vị Pháp sư này tức là đã xâm phạm chư Phật.

Bấy giờ có những La-sát nữ, một tên là Lam Bà, hai tên là Tỳ Lam Bà, ba tên là Khúc Xỉ, bốn tên là Hoa Xỉ, năm tên là Hắc Xỉ, sáu tên là Đa Phát, bảy tên là Vô Yểm Túc, tám tên là Trì Anh Lạc, chín tên là Cao Đế, mười tên là Đoạt Nhất Thiết Chúng Sinh Tinh Khí. Mười La-sát nữ đó cùng quỷ tử mẫu, con và quyến thuộc đều đến chỗ Phật, đồng thanh bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa, trừ các khổ nạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ khiếm khuyết của Pháp sư là không thể được. Rồi ở trước Phật mà nói chú rằng:

"Y đề, y đề vẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đâu hê, nâu hê."

Thà trèo lên đầu chúng con chứ đừng não hại Pháp sư, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc ngạ quỷ, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Kiết-giá, hoặc Tỳ-đà-la, hoặc Kiền-đà, hoặc Ô-ma-lặc-đà, hoặc A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-xoa, Kiết-giá, hoặc Nhân Kiết-giá, hoặc quỷ làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bệnh thường nóng luôn, hoặc hình

nam, hoặc hình nữ, hoặc hình đồng nam, hoặc hình đồng nữ, cho đến trong chiêm bao cũng không não hại.

Rồi ở trước Phật nói bài kệ:

Nếu không thuận chú ta,
Quấy rối người nói pháp,
Đầu vỡ làm bảy phần,
Như nhánh cây a-lê.
Như tội giết cha mẹ
Cũng như họa ép dầu.
Cân lường dối gạt người,
Tội Điều-đạt phá Tăng.
Kẻ xâm phạm Pháp sư,
Sẽ mắc họa như thế.

Các La-sát nữ nói kệ xong, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng hộ người thọ trì đọc tụng kinh này khiến được an ổn, lìa các khổ hoạn, tiêu các thuốc độc.

Phật bảo các La-sát nữ:

–Hay thay, hay thay! Các người chỉ ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp Hoa thôi, phước đức cũng không lường được rồi huống chi còn ủng hộ người thọ trì cúng dường đầy đủ quyển kinh, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương dốt, phướn lọng, kỹ nhạc, thắp các thứ đèn như đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu hoa Tô mô na, đèn dầu hoa Chiêm-bặc, đèn dầu hoa

Bà-sư-ca, đèn dầu hoa Ưu-bát-la, trăm ngàn thứ cúng dường như vậy.

Cao Đế, các ngươi cùng quyến thuộc phải ủng hộ các Pháp sư như vậy.

Lúc nói phẩm Đà-la-ni này có sáu vạn tám ngàn người được Vô sinh pháp nhẫn.

-oOo-

Phẩm 27: Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự

Bấy giờ Phật bảo đại chúng rằng:

–Thuở xưa cách đây vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp số không thể nghĩ bàn, có Phật hiệu Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Nước tên là Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên Hỷ kiến.

Trong pháp hội của Phật đó có một nhà vua tên Diệu Trang Nghiêm, phu nhân của vua đó tên là Tịnh Đức có hai người con, một tên Tịnh Tạng, hai tên Tịnh Nhãn. Hai người có sức thần thông lớn, phước đức trí tuệ, từ lâu tu tập đạo Bồ-tát như Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Trí tuệ ba-la-mật, Phương tiện ba-la-mật, Từ, Bi, Hỷ, Xả cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo pháp tất cả đều hiểu rõ thông suốt.

Lại được các pháp môn Tam-muội của Bồ-tát như Nhật tinh tú Tam-muội, Tịnh quang Tam-

muội, Tịnh sắc Tam-muội, Tịnh chiếu minh Tam-muội, Trường trang nghiêm Tam-muội, Đại oai đức tạng Tam-muội và cũng thông suốt các pháp môn Tam-muội này.

Lúc đó, Đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu Trang Nghiêm và nghĩ thương chúng sinh nên nói kinh Pháp Hoa này.

Bấy giờ Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn hai người con đến chỗ của mẹ, chắp tay thưa mẹ rằng:

–Xin mẹ đến hãy đến nơi Phật Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí, chúng con sẽ cùng đi theo gần gũi lễ bái cúng dường. Vì sao vậy? Vì Đức Phật đó nói kinh Pháp Hoa cho tất cả trời và người, nên phải nghe và tin thọ.

Mẹ bảo con rằng:

–Cha con tin theo ngoại đạo, rất mê đắm pháp Bà-la-môn, các con nên qua thưa cha cùng đi.

Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chắp tay thưa mẹ:

–Chúng con là Pháp vương tử mà lại sinh vào nhà tà kiến này!

Mẹ bảo con:

–Các con nên nghĩ thương cha các con, hãy vì cha con mà hiện thần thông biến hóa. Nếu cha con trông thấy được ắt lòng sẽ thanh tịnh có thể chịu nghe lời chúng ta mà qua chỗ Phật.

Lúc ấy hai người con vì thương cha, bay lên hư không cao bằng bảy cây đa-la hiện các thần thông

biến hóa. Ở trên hư không, đi, đứng, ngồi, nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ẩn mất trong hư không, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các thần thông biến hóa như vậy khiến tâm vua thanh tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, người cha thấy các con có sức thần thông như vậy, lòng vui mừng được việc chưa từng có, chắp tay hướng về các con mà nói rằng:

–Thầy của các con là ai? Các con là đệ tử của ai?

Hai người con thưa rằng:

–Đại vương! Đức Phật Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí kia hiện nay đang ngồi trên pháp tọa dưới cây Bồ-đề bảy báu nói kinh Pháp Hoa rộng rãi cho tất cả trời, người trong thế gian. Đó là Thầy chúng con. Các con là đệ tử.

Người cha bảo các con:

–Ta nay cũng muốn ra mắt Thầy của các con. Ta nên cùng đi.

Khi đó hai người con từ trên không trung xuống, đến chỗ mẹ chắp tay thưa mẹ rằng:

–Phụ vương nay đã tin hiểu, có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chúng con đã vì cha làm việc Phật sự rồi, xin mẹ bằng lòng cho

chúng con xuất gia tu hành Phật đạo nơi Đức Phật kia.

Lúc đó hai người con muốn làm rõ lại ý mình, nói bài kệ thưa mẹ:

Xin mẹ cho các con
Xuất gia làm Sa-môn.
Chư Phật rất khó gặp,
Chúng con theo Phật học,
Như hoa Ưu-đàm-bát,
Gặp Phật còn khó hơn,
Khỏi các nạn cũng khó,
Xin cho con xuất gia.

Người mẹ liền bảo:

–Mẹ cho các con xuất gia. Vì sao? Vì Phật khó gặp.

Bấy giờ hai người con thưa cha mẹ rằng:

–Hay thay cha mẹ, xin hãy qua chỗ Phật Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí để gần gũi cúng dường! Vì sao vậy? Vì Phật khó gặp, như hoa Ưu-đàm-bát-la, như rùa một mắt gặp được bọng cây nổi. Thế mà chúng ta nhờ phước đời trước sâu dày nên sinh ra đời gặp Phật. Xin cha mẹ cho chúng con được xuất gia. Vì sao vậy? Vì chư Phật khó gặp, thời cơ gặp được cũng khó.

Lúc đó nơi hậu cung của vua Diệu Trang Nghiêm có tám vạn bốn ngàn người đều có thể thọ trì kinh Pháp Hoa này. Bồ-tát Tịnh Nhãn từ lâu

thông đạt Pháp hoa Tam-muội. Bồ-tát Tịnh Tạng từ vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp đã thông đạt pháp môn Ly chư ác thú Tam-muội, nên muốn làm cho tất cả chúng sinh thoát ly các đường ác.

Phu nhân nhà vua được pháp môn Chư Phật tập Tam-muội, có thể biết được tạng pháp bí mật của chư Phật. Hai người con dùng sức phương tiện khéo léo hóa độ vua cha như thế, khiến người cha sinh lòng tin hiểu yêu mến Phật pháp.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng quần thần quyến thuộc, phu nhân Tịnh Đức cùng các thể nữ quyến thuộc nơi hậu cung, hai người con của vua, cùng bốn vạn hai ngàn người cùng nhau qua chỗ Đức Phật, đến nơi đầu mặt làm lễ dưới chân, đi quanh Phật ba vòng rồi đứng qua một bên.

Lúc đó Đức Phật vì nhà vua nói pháp, chỉ dạy làm việc lợi ích vua rất vui lòng.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhân cởi chuỗi ngọc nơi cổ, giá trị trăm ngàn, rải trên Đức Phật. Chuỗi đó hóa ra một cái đài có bốn trụ ở giữa hư không, trên đài có giường báu trải trăm ngàn vạn Thiên y, trên có Phật ngồi kiết già phóng hào quang lớn.

Lúc đó, vua Diệu Trang Nghiêm nghĩ rằng: "Thân Phật tốt đẹp đặc thù ít có, thành tựu sắc thân vi diệu bậc nhất."

Bấy giờ, Phật Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí

bảo bốn chúng:

–Các người trông thấy vua Diệu Trang Nghiêm chắp tay đứng trước ta đó không? Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ-kheo siêng năng tu tập các pháp trợ đạo, sẽ được thành Phật hiệu Ta-la Thọ Vương, nước tên Đại quang, kiếp tên Đại cao vương. Phật Ta-la Thọ Vương kia có vô lượng chúng Bồ-tát và vô lượng Thanh văn, nước đó bằng phẳng. Công đức là như vậy.

Vua Diệu Trang Nghiêm liền giao nước cho em, rồi cùng phu nhân, hai con và các quyến thuộc xuất gia tu hành trong Phật pháp.

Vua xuất gia rồi trong tám vạn bốn ngàn năm thường siêng tinh tấn tu hành kinh Diệu Pháp Liên Hoa, sau khi trải qua thời gian này được pháp môn Nhất thiết tịnh công đức trang nghiêm Tam-muội. Rồi bay lên hư không cao bảy cây Đa-la mà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật sự, dùng thần thông biến hóa thay đổi tâm tà của con làm cho con được an trụ trong Phật pháp, được thấy Thế Tôn. Hai người con này là Thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên mới sinh vào nhà con.

Lúc đó Phật Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí bảo vua Diệu Trang Nghiêm:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nếu có

thiện nam, thiện nữ nào trồng căn lành thì đời đời được gặp Thiện tri thức. Vị Thiện tri thức này hay làm Phật sự chỉ dạy lợi ích khiến được vào đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại vương nên biết, vị Thiện tri thức đó là nhân duyên lớn, giáo hóa dìu dắt làm cho được thấy Phật, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại vương! Có thấy hai người con này không? Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm ngàn vạn ức na-do-tha hằng hà sa chư Phật, gần gũi cung kính, thọ trì kinh Pháp Hoa nơi chư Phật, nghĩ thương chúng sinh tà tâm mà làm cho trụ trong chánh kiến.

Vua Diệu Trang Nghiêm liền từ không trung xuống bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai rất ít có. Do công đức trí tuệ mà nhục kế trên đỉnh chiếu sáng rực rỡ. Mắt Phật rộng dài mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng giữa chân mày như ngọc kha nguyệt, răng trắng, bằng thẳng và khít thường bóng sáng, môi đỏ đẹp như quả tần-bà.

Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm ngàn vạn ức công đức như thế rồi, nhất tâm chắp tay trước Như Lai mà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, bậc chưa từng có! Pháp của Như Lai thành tựu đầy đủ công đức vi diệu không thể nghĩ bàn, dạy dỗ tu hành rất hoàn thiện an ổn.

Con từ hôm nay không còn làm theo tâm ý mình, không sinh lòng ác, kiêu mạn, nóng giận, tà kiến.

Nhà vua thưa Phật lời đó rồi lễ Phật mà lui ra.

Phật bảo đại chúng:

–Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, chính là Bồ-tát Hoa Đức hiện đang ở trước Phật. Hai người con vì thương vua Diệu Trang Nghiêm và các quyến thuộc nên sinh vào trong cung vua, nay chính là Bồ-tát Dược Vương và Bồ-tát Dược Thượng đó.

Bồ-tát Dược Vương và Dược Thượng này thành tựu các công đức lớn như vậy, đã ở nơi vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Phật trồng các cội công đức và thành tựu các công đức lành tốt không thể nghĩ bàn. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ-tát này thì tất cả Trời, Người, nhân dân trên thế gian đều nên lễ bái.

Khi Phật nói phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự này, có tám vạn bốn ngàn người xa lìa bụi trần ô nhiễm, đối với các pháp được Pháp nhãn thanh tịnh.

-oOo-

Phẩm 28: Phổ Hiền Bồ-Tát Khuyến Phát

Bấy giờ Bồ-tát Phổ Hiền dùng sức thần thông tự tại, oai đức danh văn, cùng vô lượng, vô biên số chúng Đại Bồ-tát không kể xiết từ phương Đông

đến. Trong các nước đi ngang qua, tất cả đều rúng động, mưa hoa sen báu, trổi vô lượng trăm ngàn vạn ức các thứ kỹ nhạc.

Lại cùng vô số các đại chúng như Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… vây quanh, đều hiện sức thần thông oai đức đến cõi Ta-bà trong núi Kỳ-xà-quật, đầu mặt lễ Phật Thích-ca Mâu-ni, đi quanh bên phải bảy vòng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con ở cõi nước của Phật Bảo Oai Đức Thượng Vương, xa nghe cõi Ta-bà này đang nói kinh Pháp Hoa nên cùng vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức chúng Bồ-tát đồng đến để nghe thọ, cúi xin Thế Tôn giảng nói cho chúng con.

Nếu thiện nam, thiện nữ, sau khi Như Lai diệt độ, làm thế nào có thể có được kinh Pháp Hoa này?

Phật bảo Bồ-tát Phổ Hiền:

–Nếu thiện nam, thiện nữ thành tựu bốn pháp thì sau khi Như Lai diệt độ sẽ được kinh Pháp Hoa này.

1. Được chư Phật hộ niệm.
2. Trồng các cội công đức.
3. Vào trong chính định.
4. Phát tâm cứu tất cả chúng sinh.

Thiện nam, thiện nữ thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như Lai diệt độ, quyết được kinh này.

Lúc đó Bồ-tát Phổ Hiền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác trược, nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ bảo vệ cho khỏi các đau khổ hoạn nạn, khiến được an ổn, khiến không ai dễ rình tìm làm hại. Dù là ma, ma nam, ma nữ, ma dân, hoặc kẻ bị ma ám, dù là Dạ-xoa, La-sát, Phú-đơn-na, hay Vi-đà-la…, những thứ hại người như thế cũng không dễ gì quấy rối được.

Người đó hoặc khi đi, đứng, đọc tụng kinh này, con sẽ cỡi voi chúa trắng sáu ngà cùng đại chúng Bồ-tát đến chỗ người đó mà tự hiện thân cúng dường bảo hộ an ủi tâm người đó và cũng để cúng dường kinh Pháp Hoa.

Người đó nếu ngồi tư duy kinh này thì con sẽ cỡi voi chúa trắng hiện ra trước người đó, nếu người đó có quên mất một câu hay một bài kệ, con sẽ dạy lại người đó, cùng đọc tụng làm cho thông thuộc.

Lúc bấy giờ, người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa được thấy thân con, lòng rất hoan hỷ càng thêm tinh tấn. Do thấy thân con nên liền được Tam-muội và Đà-la-ni tên là Triền Đà-la-ni, trăm ngàn vạn ức Triền Đà-la-ni, Pháp âm phương tiện Đà-la-ni, được các Đà-la-ni như vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trược, có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người tìm cầu, người thọ trì,

người đọc tụng, người sao chép muốn tu tập kinh Pháp Hoa này thì trong hai mươi mốt ngày phải một lòng tinh tấn. Mãn hai mươi mốt ngày rồi con sẽ cỡi voi trắng sáu ngà cùng vô lượng Bồ-tát vây quanh, hiện thân hình mà tất cả chúng sinh ưa thấy ra trước người đó để vì người đó nói pháp chỉ dạy lợi ích hoan hỷ, và cũng ban cho chú Đà-la-ni.

Được chú Đà-la-ni này thì không có phi nhân nào có thể phá hoại được, cũng không bị nữ nhân quấy rối. Con cũng đích thân thường bảo hộ người đó. Cúi xin Đức Thế Tôn nghe con nói bài chú Đà-la-ni này. Rồi liền ở trước Phật nói bài chú rằng:

"A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cưu xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà để, Phật-đà ba chuyên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết già đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà già địa, đế lệ a đọa tăng già đâu lược a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa, già lan địa, tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược, a nâu già địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế."

Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát nào được nghe chú Đà-la-ni này, phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền.

Nếu kinh Pháp Hoa lưu hành trong cõi Diêm-phù-đề mà có người thọ trì thì nên nghĩ rằng đó đều là sức oai thần của Phổ Hiền.

Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ hiểu đúng nghĩa kinh, và tu hành như kinh nói thì phải biết là người đó tu hạnh Phổ Hiền, trồng sâu cội lành nơi vô lượng, vô biên chư Phật, được chư Như Lai lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép, người này mạng chung cũng được sinh lên trời Đao-lợi.

Bấy giờ, tám vạn bốn ngàn Thiên nữ trổi các kỹ nhạc đến rước, người đó liền được đội mão bảy báu vui hưởng hạnh phúc trong hàng thể nữ, huống chi là thọ trì đọc tụng ghi nhớ hiểu đúng nghĩa kinh và như thuyết tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giảng giải nghĩa kinh, người đó khi mạng chung được ngàn vị Phật đưa tay, khiến không sợ hãi, không đọa vào đường dữ, liền lên trời Đâu-suất sinh vào nơi có Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc có ba mươi hai tướng tốt, có chúng Đại Bồ-tát vây quanh và có trăm ngàn vạn ức Thiên nữ quyến thuộc. Có công đức lợi ích như thế cho nên người có trí phải nhất tâm tự mình chép hoặc bảo người chép, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ đúng, như thuyết tu hành.

Bạch Thế Tôn! Con nay dùng sức thần thông bảo hộ kinh này, sau khi Như Lai diệt độ lưu bố rộng rãi trong cõi Diêm-phù-đề không để tuyệt mất.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni khen rằng:

–Hay thay, hay thay! Phổ Hiền, ông có thể hỗ

trợ kinh này, làm cho nhiều chúng sinh an vui lợi ích. Ông đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, lòng Từ bi sâu rộng, từ lâu xa đến nay phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác lại còn có thể thị hiện thần thông thực hành chí nguyện bảo hộ kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần thông bảo hộ người nào thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ-tát.

Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ đúng, tu tập, sao chép kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó như là đã thấy Phật Thích-ca Mâu-ni, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này.

Phải biết là người đó cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni, phải biết là người đó được Phật khen ngợi, phải biết là người đó được Phật Thích-ca Mâu-ni lấy tay xoa đầu, phải biết là người đó được Phật Thích-ca Mâu-ni lấy y đắp cho.

Người như thế sẽ không còn tham đắm thú vui thế gian, không ưa thích kinh sách ngoại đạo, không thích gần gũi kẻ ngoại đạo và những kẻ ác, những kẻ đồ tể hàng thịt, kẻ chăn nuôi lợn, dê, gà, chó, kẻ săn bắn cùng hạng buôn bán phụ nữ.

Người đó tâm ý ngay thật, nghĩ nhớ chân chánh và có sức mạnh của phước đức. Người đó không bị ba thứ độc làm nhiễu hại, cũng không bị tánh ganh ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm nhiễu hại. Người đó thiểu dục tri túc, có thể tu hạnh Phổ

Hiền.

Phổ Hiền! Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau nếu có người nào thấy người thọ trì, đọc tụng kinh Pháp Hoa thì phải nghĩ rằng người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá diệt chúng ma, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân, đánh trống pháp, thổi pháp loa, mưa pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa Sư tử giữa đại chúng trời và người.

Phổ Hiền! Nếu ở đời sau có người thọ trì, đọc tụng kinh điển này, người đó không còn đam mê y phục, giường nằm, thức ăn uống nuôi sống, sở nguyện điều gì đều không hư ảo, được phước báo đó ngay trong đời hiện tại.

Nếu có người khinh chê bảo rằng: "Ngươi là đồ điên, làm những chuyện vô ích, chẳng được lợi gì." Tội báo đó sẽ bị đời đời không có mắt.

Nếu có người khen ngợi cúng dường thì sẽ được quả báo ngay trong đời hiện tại.

Còn nếu như thấy người thọ trì kinh này mà nói xấu người ấy, cho dù thật hay không thật, người này sẽ mắc bệnh hủi lác ngay trong đời hiện tại.

Nếu khinh cười người thọ trì kinh này sẽ đời đời thưa răng thiếu răng, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong quẹo, mắt lé, thân thể hôi hám bẩn thỉu, ghẻ lở máu mủ, bụng ỏng, hơi thở ngắn cùng các bệnh tật ngặt nghèo. Cho nên Phổ Hiền, nếu thấy

người thọ trì kinh điển này phải từ xa đứng dậy nghênh đón, phải như kính Phật.

Lúc Phật nói phẩm Phổ Hiền Bồ-tát khuyến phát này có hằng hà sa vô lượng, vô biên Bồ-tát được trăm ngàn vạn ức pháp Triền Đà-la-ni, các Đại Bồ-tát như vi trần trong tam thiên đại thiên thế giới đầy đủ đạo hạnh Phổ Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ Hiền cùng các Bồ-tát như Xá-lợi-phất… các hàng Thanh văn và Trời, Rồng, Nhân phi nhân… tất cả đại chúng đều rất vui mừng lãnh thọ lời Phật dạy rồi làm lễ lui ra.

-oOo-

SỐ 263
KINH CHÁNH PHÁP HOA
(Kinh Hoa Chánh Pháp)

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Thị.

QUYỂN 1
Phẩm 1: Ánh Sáng Điềm Lành

Nghe như vầy:

Một thời Đức Phật du hóa tại thành Vương xá, núi Linh thứu, cùng chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm vị. Các ngài đều là những bậc không còn vướng mắc, phiền não đã dứt sạch, không còn dục trần, hoàn toàn tự tại, việc lợi mình đã xong, đã chấm dứt sinh tử, đoạn hẳn sự ràng buộc ở đời, vượt qua tất cả, đạt đến giải thoát, chứng đắc hoàn toàn tâm giải thoát và tuệ giải thoát.

Tên các vị ấy là Tôn giả Tri Bản Tế, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả Thượng Thời Ca-diếp, Tôn giả Tượng Ca-diếp, Tôn giả Hồng Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ca-chiên-diên, Tôn giả A-na-luật, Tôn giả Kiếp-tân-na, Tôn giả Ngưu Từ, Tôn giả Ly Việt, Tôn giả

Thí Lợi Tư, Tôn giả Bạc-câu-lô, Tôn giả Câu-hy, Tôn giả Nan-đà, Tôn giả Thiện Ý, Tôn giả Mãn Nguyện Tử, Tôn giả Tu-bồ-đề, Tôn giả A-nan, Tôn giả La-vân…

Tám mươi ngàn vị Bồ-tát toàn là những bậc không thoái chuyển, vững tin nơi đạo Vô thượng chánh chân, được các pháp Tổng trì, được các tài hùng biện, thường khen ngợi việc chuyển vận bánh xe pháp không lui sụt, cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật. Các vị Bồ-tát này đã gieo trồng công đức với vô lượng Đức Phật, thường được chư Phật tán dương.

Các vị thường hành Từ bi, thể nhập trí tuệ Như Lai, khéo quyền biến, trí tuệ thông suốt đạt đến vô cực, từ vô số kiếp học rộng nghe nhiều, danh tiếng vang khắp mười phương, cứu giúp vô lượng trăm ngàn chúng sinh, du hóa trong ba cõi giống như ánh sáng mặt trời chiếu rọi, biết rõ tất cả pháp như huyễn, như hóa, như ngựa hoang, như bóng nắng, như tiếng vang nên không trụ tâm cũng không có tâm sở hữu với chúng. Tuy hiện có thân thể bắt đầu và kết thúc nhưng không đến không đi; hiện có sắc tướng nhưng vốn không có hình tướng; hiện có sinh nhưng vĩnh viễn không khởi diệt.

Các vị dẫn dắt và làm lợi ích cho mọi người mà không đắm say ba cõi, phân biệt tuệ Không, Vô tướng, Vô nguyện, vượt khỏi ba pháp môn giải thoát, đạt đến tam đạt trí, niệm tưởng trong hiện tại

không đến cũng không đi, chỉ bày cho tất cả mọi người hiểu rõ pháp vốn không.

Tên của các vị ấy là Bồ-tát Bạc Thủ, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bất Trí Viễn, Bồ-tát Bảo Chưởng, Bồ-tát Ấn Thủ, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Diệu Dũng, Bồ-tát Bảo Nguyệt, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Nguyệt Mãn, Bồ-tát Đại Độ, Bồ-tát Siêu Vô Lượng, Bồ-tát Việt Thế, Bồ-tát Giải Phược, Bồ-tát Bảo Sự, Bồ-tát Ân Thí, Bồ-tát Hùng Thí, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ-tát Đế Thiên, Bồ-tát Đại Đạo Sư, Bồ-tát Diệu Ý, Bồ-tát Từ Thị… có tám mươi ngàn vị Đại sĩ Bồ-tát Thượng thủ như thế.

Lúc ấy có trời Đế Thích cùng hai mươi ngàn Thiên tử; Nhật Thiên tử cùng vô số quyến thuộc; Nguyệt Thiên tử dùng ánh sáng quý chiếu sáng khắp nơi; Bảo Quang Thiên tử, Quang Diệu Thiên tử, Tứ đại Thiên vương cùng mười ngàn Thiên tử; Diễm Minh Đại phạm Tự tại Thiên tử cùng ba mươi ngàn Thiên tử; Phạm Nhẫn Tích Thiên tử cùng ba mươi hai ngàn Thiên tử; Sức Càn Đại Phạm cùng vô số Thiên tử; lại có Phạm thiên Diễm Quang cùng vô số đại chúng cùng đến chỗ Phật, đảnh lễ xong rồi ngồi sang một bên.

Có tám vị Long vương cùng trăm ngàn vô số quyến thuộc, bốn vị Chân-đà-la vương gồm Thuận Pháp Chân-đà-la vương, Đại Pháp Chân-đà-la vương, Nhân Hòa Chân-đà-la vương, Trì Pháp

Chân-đà-la vương và thần Hương Âm, mỗi vị đều có chúng đi theo cũng cùng đến chỗ Phật, đảnh lễ xong rồi ngồi sang một bên.

Bốn vị Tịnh thân Thiên tử gồm Nhu Nhuyễn Thiên tử, Hòa Âm Thiên tử, Mỹ Nhuyễn Thiên tử, Duyệt Hưởng Thiên tử cũng cùng đến chỗ Phật, đảnh lễ xong rồi ngồi sang một bên.

Bốn vị A-tu-la vương gồm Tối Thắng A-tu-la, Dục Cẩm A-tu-la, Yến Cư A-tu-la, Hấp Khí A-tu-la cùng vô số trăm ngàn A-tu-la cũng đều đến chỗ Phật, đảnh lễ xong rồi ngồi sang một bên.

Bốn vị Kim sí điểu vương gồm Đại Thân vương, Đại Cụ Túc vương, Đắc Thần Túc vương, Bất Khả Động vương cũng đến chỗ Phật, đảnh lễ xong rồi ngồi sang một bên.

Quốc vương nước Ma-kiệt là A-xà-thế cùng mười người con và vô số tùy tùng cũng đến chỗ Phật, đảnh lễ xong rồi ngồi sang một bên.

Các chúng Trời, Rồng, Thần, nhân dân… đều cung kính quy mạng ngồi hầu bên Thế Tôn.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn thuyết kinh cho bốn bộ chúng và hàng quyến thuộc của họ đang vây quanh. Ngài giảng giải cho các vị Bồ-tát kinh Đại thừa Phương đẳng, được truyền thừa bởi các nghiệp thanh tịnh của chư Phật. Nói kinh ấy xong, Đức Thế Tôn lên tòa Sư tử ngồi kiết già an nhiên nhập thiền định chánh thọ, tên là Lập vô lượng

tụng, thân và tâm đều không lay động. Nơi Đức Phật an tọa liền hiện ra điềm lành, trời mưa các loại hoa Ý, hoa Đại ý, hoa Nhu nhuyến âm, hoa Đại nhu nhuyến âm… rải trên Đức Thế Tôn và bốn bộ chúng trong đại hội, khắp cõi Phật chấn động sáu cách.

Lúc ấy đại chúng hội Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân, các vị Quốc vương và Chuyển luân thánh vương… tất cả đều nhất tâm chiêm ngưỡng Thế Tôn, thân tâm hoan hỷ và ngạc nhiên trước sự kiện chưa từng có này.

Khi đó, Đức Thế Tôn phóng ánh sáng giữa hai hàng lông mày, chiếu soi mười tám ngàn cõi Phật ở phương Đông, ánh sáng ấy chiếu khắp các cõi Phật, không có nơi nào mà không chiếu đến, dưới đến địa ngục Vô gián, trên đến cõi trời Ba mươi ba, làm cho tất cả chúng hội ở thế giới kia thấy hết chúng sinh trong sáu loài và chư Phật hiện tại của thế giới này.

Hội chúng ở thế giới này, đều thấy suốt mọi chúng sinh nơi thế giới kia cũng như vậy. Họ nghe chư Phật trong mười phương đang nói kinh pháp và thấy các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di… một mình ở nơi thanh vắng tu hành, thành tựu đạo quả, lại thấy các vị Bồ-tát tâm tịch tĩnh giải thoát xuất gia mong cầu giác ngộ. Lại thấy chư

Phật ở các thế giới diệt độ, các Thánh đệ tử xây dựng bảo tháp để tôn thờ.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc suy nghĩ: "Hôm nay Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, nhập Tam-muội chánh thọ, hiện ra cảnh thần biến, khiến cho nhiều người trong hội chúng được thấy việc chưa từng có. Trên trời, nhân gian, các nơi tôn thờ chư Phật đều hiện ra rất rõ ràng. Thế Tôn sắp làm việc gì mà hiện điềm lành này, từ xưa đến nay chưa từng thấy. Ta nên hỏi ai? Ai có thể giải đáp được nghi vấn này?"

Đức Di-lặc lại suy nghĩ: "Bồ-tát Bạc Thủ các việc đã làm xong, thông đạt tất cả các pháp, cúng dường vô số chư Phật thời quá khứ, đã từng thân cận Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Hôm nay những hiện tượng tốt đẹp hy hữu này ta nên hỏi ngài."

Khi ấy cả bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các Trời, Rồng, Thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lâu-la, Ma-hưu-lặc…, tất cả đều mang tâm trạng phân vân chưa từng có khi thất cảnh biến hóa do ánh sáng thần túc muôn màu rực rỡ của Bậc Đại Thánh, người nào cũng có ý muốn thỉnh hỏi Đức Thế Tôn để giải tỏa lưới nghi ngờ.

Đức Di-lặc xét tâm tư của hội chúng nên hỏi Bồ-tát Bạc Thủ:

–Thưa Nhân giả! Hôm nay vì lý do gì mà có điềm lành ấy; Đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn chiếu soi mười tám ngàn cõi Phật ở phương Đông, làm cho cả hội chúng đều thấy, nghe được chư Phật thế giới đang thuyết kinh pháp?

Đức Di-lặc dùng kệ hỏi Bồ-tát Văn-thù:

Bồ-tát Văn-thù,
Nay vì duyên gì
Vị Thầy dẫn đạo
Phóng ánh sáng lớn
Muôn màu rực rỡ
Hiện giữa đôi mày
Tướng thần biến chiếu
Soi khắp mười phương
Trời mưa các hoa
Rơi đầy khắp chốn
Hoa Ý, Đại ý
Hoa Nhu nhuyến âm
Vô số chủng loại
Màu sắc diệu kỳ
Chiên-đàn thơm ngát
Đẹp ý muôn loài
Khắp cả các nơi
Nghiêm tịnh vời vợi
Hôm nay bốn chúng
Vui mừng hân hoan
Cõi Phật nơi đây
Mười phương thế giới

Đều chấn động lên
Đủ cả sáu cách
Ánh quang minh ấy
Chiếu khắp phương Đông
Mười tám ngàn cõi
Xuyên suốt rạng ngời
Thế giới chư Phật
Màu sắc óng vàng
Huy hoàng chói lọi
Tỏa chiếu khắp nơi
Muôn loài khắp chốn
Tất cả nhờ ân
Trên đến Sắc giới
Vào ngục A-tỳ
Các loài chúng sinh
Vì duyên vô minh
Đắm chìm sa đọa
Luân chuyển sáu đường
Người chúng hội này
Thấy được nhân duyên
Luân hồi các nẻo
Nay hiện nghiêm tịnh
Hiền minh, hung dữ
Ở giữa các loài
Tôi ở nơi đây
Đều thấy rõ cả.
Lại thấy chư Phật
Cất tiếng oai hùng

Diễn thuyết kinh pháp
Mở bày pháp môn
Trừ vô lượng ác
Cho các chúng sinh
Ca tụng Thánh giáo
Bằng lời dịu êm
Thanh âm thâm diệu
Khiến người vui mừng
Tất cả tự rời
Cảnh giới đã có.
Giảng thuyết thí dụ
Vận dụng vô số
Phân biệt rõ ràng
Đối với pháp Phật,
Tất cả chúng sinh
Tạo bao khổ họa
Phương tiện quyền xảo
Trị già, bệnh, chết
Vì chúng muôn loài
Thuyết pháp tịch diệt.
Tỳ-kheo nên biết,
Mọi người nơi đây
Khốn đốn bần cùng
An hòa khoái lạc
Tích lũy công đức
Mới gặp Thánh tôn
Chí cầu đạt được
Duyên giác, Nhất thừa.

Khiến cho tất cả
Với đạo nghiệp này
Thấy Phật thù thắng
Và các sách kinh
Hoặc có chí cầu
Trí tuệ vô thượng
Tất cả thế gian
Thấy bao nhiêu hình
Muôn loài chúng sinh
Ca ngợi Phật đức.
Nhân giả Văn-thù,
Những điều đã nói
Tôi nêu ra đây
Nay đều nghe, thấy
Ngoài ra vô số
Ngàn muôn ức chúng
Qua lại nơi kia
Tôi đều thấy rõ.
Lại thấy cõi Phật
Không thể tính đếm
Và các Bồ-tát
Như cát sông Hằng,
Số ngàn trăm ức
Không hề suy giảm
Lập chí tinh tấn
Phát triển đạo tâm.
Có người phóng xả
Của cải tài sản,

Hành hạnh bố thí
Vàng bạc châu báu,
Ngọc quý ma-ni
Xa cừ, mã não
Tôi tớ ngựa xe
Giường tòa, ghế đẩu
Các vật vô giá
Chuỗi ngọc san hô
Đầy đủ các thứ
Đều đem ban cho
Và để khuyến khích
Phật đạo tối thượng.
Tôi và các loài
Nghe âm thanh ấy
An trụ tán dương
Xe lớn Chánh giác
Dạo khắp ba cõi
Mà không ngăn ngại.
Người người mau chóng
Đạt được nguyện tâm,
Hoặc đem các xe
Mang ra bố thí
Các hoa, kỹ nhạc
Lan can trang nghiêm
Ống tiêu, đàn sáo
Âm tiết vui hay
Bốn việc như thế
Hoan hỷ ban cho.

Làm bố thí này
Tâm không bỏn xẻn
Thê thiếp, cháu con
Xe chở, xe kéo
Hoặc chí phi thường
Cho tay, chân, mạng
Lòng không luyến tiếc
Đều đem bố thí
Quyết chí mong cầu
Phật đạo Vô thượng.
Bố thí xả thân
Đem cho tất cả
Đầu, mắt, phần thân
Không chút thương tiếc,
Mục đích bố thí
Mong thành Phật đạo
Chí nguyện thành tựu
Tuệ giác Như Lai
Bồ-tát Văn-thù,
Tôi thấy vua chúa
Cùng các quyến thuộc
Ra đi xuất gia
Hậu phi trong cung
Quỳ nhận thể nữ
Dòng dõi an hòa
Cùng đến lễ Phật,
Họ hàng thân hữu
Đều đến Đạo Sư

Thỉnh vấn kinh điển
Với Đấng Pháp Vương,
Bỏ y phục đời
Cạo sạch râu tóc
Khoác áo ca-sa
Dùng làm pháp phục.
Tôi thấy số đông
Các chúng Bồ-tát
Hiện làm Tỳ-kheo
Dừng chân đỉnh núi
Thanh vắng độc cư,
Thông suốt nghĩa Không
Có vị trì kinh
Đọc tụng tán thán.
Tôi lại trông thấy
Các chúng Bồ-tát
Tinh tấn dũng mãnh
Vào chốn núi sâu,
Tư duy chuyên nhất
Quán sát các tướng
Giảng thuyết phân biệt
Giải minh Phật thừa
Trừ bỏ ái dục
Vĩnh viễn không còn
Thường tự tu tập
Mong cầu chánh hạnh,
An trụ nơi đây
Không rời nhàn xứ

Khiến cho thành tựu
Được năm thần thông.
Lại thấy Bồ-tát
Chí khí vững vàng
Hướng về chư Phật
Chắp tay cung kính.
Tâm luôn hoan hỷ
Ca ngợi Phật đức
Dùng muôn ngàn kệ
Tán thán Pháp vương.
Lòng không sợ sệt
Dũng chí điều hòa
Rõ ràng phân biệt
Sự nghiệp xuất gia
Thưa hỏi giáo pháp
Đấng Lưỡng Túc Tôn
Nghe rồi tiếp nhận
Ghi nhớ giữ gìn,
Trước tự tu tập
Sau dạy mọi người.
Nay tôi lại thấy
Đệ tử chư Phật
Vì khắp mọi loài
Giảng pháp vi diệu,
Hiện kết quả lành
Đông vô số lẻ
Tâm tư hoan hỷ
Quy y Chánh pháp

Khuyến tấn khai hóa
Vô số Bồ-tát
Chiến thắng các ma
Và quyến thuộc chúng
Trổi rền vang lên
Tiếng trống Chánh pháp
Lời Bậc Thiện Thệ.
Tôi nay lại thấy
Chư Thiên, Thần, Nhân
Hết lòng tôn phụng
An trụ nơi kia,
Tâm không ỷ lại
Càng thêm lặng không
Thiền định kinh hành
Không có chấp trước
Giống như Sư tử
Hóa độ chúng sinh
Khiến phát đạo tâm
Chúng sinh ở đấy
Chắp tay cúng dường
Tâm thường vui vẻ
Vân tập tự tại,
Lại thấy Phật tử
Sống đời tinh tấn
Xả bỏ dục trần
Thường được an nhàn,
Bền chí kinh hành
Giữa rừng vắng vẻ

Tâm nguyện tiến tu
Siêng cầu Phật đạo.
Phòng hộ thân, khẩu
Thường hành thanh tịnh,
An trụ giới pháp
Không sợ sinh tử,
Chủ động tự tâm
Các hạnh đủ đầy
Vì giới cấm này
Thức tỉnh bất giác
Con Đấng Tối Thắng
Trụ vào sức nhẫn
Vì kẻ cống cao
Hạ thân khiêm nhường
Hoặc người đánh đập
Mắng chửi khinh khi
Vì cầu tuệ giác
Lặng im không tranh
Tôi nay lại thấy
Các chúng Bồ-tát
Từ bỏ tất cả
Trò chơi ca nhạc
Cùng các thế lực
Bà con bạn bè
Giữ tâm kiên cố
Lặng như hư không
Trừ bỏ cấu uế
Rối loạn thân tâm

Chuyên nhất tâm ý
Dứt hẳn ấm cái
Thiền định tư duy
Trăm ngàn ức năm
Lập chí bố thí
Để cầu Phật đạo
Hoặc tự lìa xa
Chỗ nhiều lợi dưỡng
Trừ bỏ tham ganh
Không còn nhớ nghĩ
Cúng dường ẩm thực
Cung cấp đầy đủ
Cho vô số người
Y dược trị bệnh
Hiến dâng tất cả
Y phục tốt đẹp
Đều đem cúng dường
Không có chứa để
Nhiều đến vô số
Cúng Phật, Pháp, Tăng.
Trên đó hóa làm
Trăm ngàn muôn ức
Vật báu trân kỳ
Gỗ thơm Chiên-đàn
Có nhiều sàng tọa
Ngọc sáng kho tàng
Hiện ra trước mắt
Giá trị ngọc đó

Thật là vô lượng
Đều đem hiến cúng.
Lại thấy vườn rừng
Cây lá quả hoa
Sum suê tươi tốt
Đẹp lòng mọi người
Sớm tối tu hành
Đều đem hiến cúng.
Dâng lên chư Phật
Và các Thanh văn
Để tăng trưởng tuệ
Phẩm vật như thế
Đủ đầy bao thứ
Hân hoan cúng dường
Tự tâm yêu thích
Mà lập đạo hạnh,
Bố thí như vậy
Nguyện cầu tuệ giác.
Hoặc thấy có người
Tuyệt đối vắng lặng
Xét các báo ứng
Nhiều muôn ức triệu
Huấn dụ vô số
Khiến họ ăn năn
Để xả các báu
Chí cầu Phật đạo
Quán xét rõ ràng
Không bỏn xẻn pháp

Thành tựu tam sự [1]
Lặng như hư không
Lại thấy con Phật
Tâm vô sở trước
Trí tuệ bình đẳng
Âm thanh từ ái
Cầu đạo Vô thượng.
Tôi nay lại thấy
Chư Phật nhập diệt
An trụ khai hóa
Nơi chỗ hiện tại
Chúng Đại Bồ-tát
Cung kính phụng thờ
Xá-lợi tối thắng
Không thể tính đếm.
Lại thấy chùa Phật
Vô số ức ngàn
Như cát sông Hằng
Trong vô số cõi
Nguy nga tráng lệ
Các vật hóa hiện
Tối thắng vô cùng.
Bảy báu tự nhiên
Hiện ra thanh tịnh
Đầy đủ hết thảy

1. Tam sự 三事 còn gọi là tam lực, tam niệm lực gồm: 1. Đại thệ nguyện lực: sức nhiếp hóa đưa chúng sinh đến quả vị Phật. 2. Tam-muội định lực: Năng lực thiền định của Phật. 3. Bản công đức lực: Sức công đức do tu tập trong vô số kiếp (Phật Quang Đại từ điển, Phật Quang Sơn xuất bản, q.1, tr.563, 1989).

Hai mươi lăm vạn
Cờ phướn, lọng che
Mỗi thứ cả ngàn
Chu vi rộng khắp
Đều hai ngàn dặm
Lọng kia tốt đẹp
Tuyệt hảo trang nghiêm
Tỏa các mùi hương
Châu báu tự hiện
Muôn hoa thơm ngát
Kỹ nhạc hòa vang
La-sát Quỷ thần
Cung kính Thế Tôn
Phật tử chánh tín
Tha thiết biết bao
Dùng để cúng dường
Xá-lợi của Phật
Những ngôi chùa tháp
Tráng lệ nguy nga
Rải khắp hương hoa
Như cây Chú-đạt
Moi người tại đây
Vô số ức ngàn
Đều trông thấy cả
Muôn màu muôn vẻ
Vô cùng kinh ngạc
Lan khắp mọi người
Muốn thấy tối thượng

Phóng ánh quang minh
Hiếm có cõi người
Ánh sáng bao trùm
Diệu kỳ sáng thế
Ly cấu vô lậu
Năng lực hiển bày
Huy hoàng như đây
Thị hiện cõi Phật
Vô số muôn ngàn
Điềm lành hôm nay
Chưa bao giờ có
Đủ loại như vậy
Biến hóa vô cùng,
Xin ngài Văn-thù
Giải thích đầy đủ
Tôi nay muốn nghe
Và các Phật tử
Trong bốn bộ chúng
Thâm tâm vui mừng
Mong chờ Nhân giả
Và nhìn vào tôi
Hôm nay nơi đây
Vì nguyên do gì
Phật phóng ánh sáng
Từ đôi chân mày?
Giải tỏa nghi ngờ
Cho họ hoan hỷ.
Vì sao Phật hiện

Ánh quang vô lượng
Biến hóa như thế?
Hẳn có cảm ứng
Chúng hội nơi đây
Mong vì giải nói
Chánh pháp vi diệu
Đại Thánh chứng ngộ
Nơi chốn đạo tràng
Diễn bày Chánh pháp
Đạo Sư tối thượng
Do vì duyên gì?
Nguyện vì phân biệt
Các Bồ-tát đây
Vô số trăm ngàn
Và các chúng khác
Muốn thấy cõi Phật
Châu báu tịnh nghiêm
Chư Phật tự hiện
Mắt sáng vô lượng
Các chúng mới học
Đều không do dự
Con Đấng Tối Thắng
Cùng nhau thưa hỏi
Vui lòng mọi người
Thiên thần, La-sát
Bốn bộ chúng đây
Tất cả ngưỡng trông
Bồ-tát Văn-thù

Cúi xin nói rõ.

Lúc ấy Bồ-tát Văn-thù nói với ngài Di-lặc và các vị Đại sĩ trong hội chúng cùng các thiện nam, tín nữ:

–Theo tôi suy xét thì nay Đức Như Lai sắp giảng nói chánh pháp vĩ đại, rưới cơn mưa pháp vĩ đại, đánh trống chánh pháp vĩ đại, thổi loa chánh pháp vĩ đại giảng pháp vô lượng. Trong vô lượng kiếp ở quá khứ khi tôi theo hầu chư Phật cũng đã thấy điềm lành này. Các Đức Như Lai cũng phóng ra ánh sáng như thế để báo trước sẽ giảng nói chánh pháp vĩ đại. Do đó, các vị nên biết, chư Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, vì muốn cho chúng sinh được nghe chánh pháp vĩ đại, nên hiện ra điềm lành này. Vì sao? Vì Đức Thế Tôn muốn làm cho khắp cả mọi loài tẩy sạch nhơ nhớp trần tục, tin hiểu Phật pháp nên mới hiển bày sức thần thông lớn, hiện tướng ánh sáng rộng lớn này.

Tôi nhớ trong vô lượng kiếp lâu xa không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được. Lúc ấy có Đức Như Lai hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật giảng thuyết kinh pháp, ban đầu, giữa và sau đều thiện, đều phân biệt rõ ràng nghĩa lý sâu xa vi diệu, tu hành phạm hạnh cứu cánh thanh tịnh. Đức Phật vì hàng Thanh văn mà giảng rõ về bốn thánh đế, để

họ vượt qua các tai họa sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, được vào vô vi Niết-bàn. Đức Phật vì chúng Đại sĩ Bồ-tát nêu rõ, phân biệt sáu pháp Ba-la-mật, làm cho họ được Tuệ giác vô thượng.

Này các thiện nam! Sau khi Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh diệt độ, lại có Đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Sau khi Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh này diệt độ, lại có Đức Phật cũng mang hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Như vậy, có tám mươi Đức Phật đều cùng một hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đều cùng một họ. Tính ra như vậy có đến hai vạn Đức Như Lai, lời chư Phật dạy đều là tối thượng. Hai vạn Đức Như Lai ấy, vị ra đời đầu tiên hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, Đức Phật cuối cùng cũng có hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Các Ngài thuyết kinh phần đầu, giữa và sau đều thiện, phân biệt rõ ràng nghĩa lý sâu xa vi diệu, tu hành phạm hạnh. Chư Phật vì hàng Thanh văn giảng pháp Tứ đế, Thập nhị nhân duyên và các tai họa của sinh, già, bệnh, chết, lo sầu, khiến cho họ được diệt độ cứu cánh Niết-bàn. Chư Phật vì các Bồ-tát giảng pháp sáu pháp Ba-la-mật, khiến cho họ được tuệ giác và đạt đạo Vô thượng chánh chân.

Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh cuối cùng, khi chưa xuất gia có tám người con. Người thứ nhất tên Hữu Chí, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Gia Khuyến, thứ tư tên Bảo Chí, thứ năm tên Trì Ý, thứ

sáu tên Trừ Mạn, thứ bảy tên Hưởng Ý, thứ tám tên Pháp Ý. Tám vị Thái tử ấy là con của Như Lai, có đầy đủ năng lực để hướng đạo chúng sinh. Lúc ấy mỗi người thống lãnh bốn cõi thiên hạ, đất đai trồng trọt phì nhiêu, dùng chánh pháp cai trị nên đất nước không có chiến tranh. Khi thấy vua cha bỏ nước đi xuất gia, tu tập và thành tựu quả vị Tối chánh giác, các người con cũng bỏ ngôi vua xuất gia theo. Họ đến chỗ Đức Thế Tôn và đều làm Sa-môn, quyết chí mong cầu đạo Vô thượng chánh chân. Tất cả cùng làm Pháp sư, thường tu phạm hạnh và đã từng gieo trồng các gốc phước đức nơi ngàn vạn ức Đức Phật.

A-dật-đa! Lúc bấy giờ Đức Nhật Nguyệt Đăng Minh vì khuyến phát các Bồ-tát hộ trì giáo pháp của Phật nên giảng kinh Đại thừa Phương đẳng cho hội chúng nghe. Nói kinh xong, Đức Phật ở giữa hội chúng lặng yên ngồi nhập định Vô lượng chánh thọ, thân và tâm đều không lay động.

Khi Thế Tôn nhập định, trời mưa xuống các loại hoa Ý, hoa Đại ý, hoa Nhu nhuyến, hoa Đại nhu nhuyến rải trên Đức Phật và tất cả chúng hội, khắp cõi đất đều chấn động đủ sáu cách, nhân dân trong nước đem hoa trời rải trên Đức Phật. Đệ tử bốn chúng, chư Thiên và các chúng khác vô cùng kinh ngạc, nghi ngờ việc chưa từng có. Đức Phật thiền định chưa bao lâu thì từ nơi khuôn mặt oai thần phước đức của Ngài phóng ra một luồng ánh

sáng. Ánh sáng ấy chiếu soi mười tám ngàn cõi Phật ở phương Đông, không cõi nào mà không được chiếu sáng. Cảnh giới trong cõi nước của chư Phật đều tự nhiên hiện ra như những cõi của chư Phật hiện nay.

Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh khi ấy ở trong hội chúng giảng thuyết kinh pháp cho hai mươi ức Bồ-tát. Các vị Đại sĩ Bồ-tát này đều thấy ánh sáng chiếu khắp thế gian, trong số đó có vị Bồ-tát tên Siêu Quang có mười tám người đệ tử. Trong số ấy có một vị Bồ-tát ưa thích giải đãi, tên là Danh Văn. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh chuyên tâm nhập định, sau khi xuất định, Ngài vì Bồ-tát Siêu Quang mà giảng kinh Đại thừa Chánh Pháp Hoa. Tất cả các Bồ-tát đều theo hộ trì Phật nói pháp. Ngài an tọa một nơi thuyết kinh ấy trong sáu mươi kiếp. Chúng hội thân không lay động, tâm cũng không vọng tưởng.

Đức Thế Tôn thuyết pháp cho hội chúng suốt sáu mươi kiếp, tất cả hội chúng nghe pháp thân không mệt mỏi, tâm không lo buồn. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi kiếp vì các Bồ-tát giảng giải kinh Phương đẳng Pháp Hoa, rồi ở trong đại chúng, các Phạm vương, Ma vương, Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Phạm chí, A-tu-la, Quỷ, Thần, chư Tỳ-kheo… bảo rằng: "Giữa đêm hôm nay, Như Lai sẽ nhập Vô dư Niết-bàn." Đức Nhật Nguyệt Đăng Minh thọ ký cho Bồ-tát Thủ

Tạng, Ngài bảo các Tỳ-kheo: "Sau khi ta diệt độ, Bồ-tát Thủ Tạng sẽ đạt đạo Vô thượng chánh chân, thành Phật hiệu là Vô Cấu Thể Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác."

Sau khi thọ ký xong, ngay giữa đêm hôm ấy Đức Phật nhập Niết-bàn. Tám người con của Đức Thế Tôn Nhật Nguyệt Đăng Minh đều tôn Bồ-tát Siêu Quang làm Thầy, vâng theo lời Thầy chỉ dạy nên đều vững tin nơi đạo Tuệ giác vô thượng, được gặp vô lượng, vô số Đức Phật để tôn thờ, hầu hạ, cúng dường nên đều được thành tựu Chánh giác, vị thành Phật cuối cùng hiệu là Pháp Sự.

Trong số mười tám đệ tử của Bồ-tát Siêu Quang, có một vị Bồ-tát đam mê danh lợi, mong cầu sự cúng dường không biết chán, tham đắm nhiều nơi ba bệnh, đối với kinh pháp không thông suốt mà hay quên mất, lại thích nơi nhàn hạ, không lo tu tập, vì thế người đệ tử này có tên là Danh Văn. Nhưng vị Bồ-tát này vốn nhờ công đức gieo trồng nơi vô lượng trăm ngàn vạn ức Đức Phật, do cầu nguyện nên được gặp chư Phật để cúng dường.

Đại sĩ Di-lặc! Pháp sư Tỳ-kheo Siêu Quang lúc ấy nay chính là tôi, còn Bồ-tát Danh Văn có tánh biếng lười nay chính là Đại sĩ. Do vậy các vị nên biết, thấy Thế Tôn hiện điềm lành phóng ánh sáng này, tôi nghĩ rằng: "Hôm nay Đức Thế Tôn sẽ tuyên thuyết kinh Phương Đẳng Chánh Pháp Hoa cho chúng ta."

Lúc ấy Bồ-tát Văn-thù muốn lập lại nghĩa trên mà nói kệ:

Ta nay nhớ lại
Quá khứ lâu xa
Trong vô số kiếp
Không thể nghĩ bàn
Có Đức Tối thắng
Trí tuệ vô thượng
Danh hiệu Ngài là
Nhật Nguyệt Đăng Minh
Phật ấy giảng pháp
Đạt thành vô lượng
Hóa độ chúng sinh
Không thể tính hết
Dạy bảo phát tâm
Vô số Bồ-tát
Chẳng thể nghĩ bàn
Trăm ngàn ức vị
Lúc ấy Như Lai
Có tám người con
Tuổi đều thơ ấu
Thấy Phật thành đạo
Theo Ngài xuất gia
Cùng làm Sa-môn
Trừ bỏ ái dục
Và mọi sở hữu
Bậc Đại Đạo Sư
Vì họ nói pháp

Bản kinh được giảng
Tên Vô Lượng Tụng
Nhưng hiệu Tối Thượng
Đúng nghĩa như thế
Khai hóa mọi người
Số ngàn muôn ức
Phật tuyên thuyết xong
Bản kinh ấy rồi
Năng Nhân Chí Tôn
Ngay trên pháp tòa
Liền ngồi kiết già
Nhập thiền Tam-muội
Tên Vô lượng tụng
Liền hiện điềm lành
Khi ấy trời mưa
Hoa thơm Đại ý
Lại hiện chớp sáng
Sấm lớn vang rền
Chư Thiên, Quỷ, Thần
Ở nơi hư không
Một lòng cung kính
Đấng Nhân Trung Tôn
Các quốc độ Phật
Tức thời chấn động
Từ nơi giữa mày
Phóng ra hào quang
Sáng chói rực rỡ
Thật vô hạn lượng

Mọi người ngạc nhiên
Cho chưa từng có
Ánh sáng chiếu khắp
Cõi Phật phương Đông
Một vạn tám ngàn
Muôn ức thế giới.
Chính ngay khi ấy
Phật phân biệt rõ
Chỉ cho chúng sinh
Cội nguồn chung thủy
Hoặc có cõi Phật
Dựng các lọng báu
Ánh sáng lưu ly
Hoặc như pha lê
Của Phật chiếu soi
Rực rỡ oai thần
Hiện bao nhiêu vẻ
Tốt đẹp trang nghiêm
Chư Thiên, Nhân dân
Và Rồng, Quỷ, Thần
Chúng Càn-thát-bà
Vui chưa từng có
Một lòng thành kính
Cùng nhau tôn phụng
Các thế giới kia
Đều tự nhiên hiện,
Lại thấy chư Phật
Đều rất tự tại

Thù thắng trang nghiêm
Sắc thân vàng tía
Như ngọc lưu ly
Ở giữa các báu
Phật trong chúng hội
Tuôn mưa giáo pháp
Chúng Thanh văn kia
Đông không kể xiết
Tán thán vô cùng
Đệ tử chánh tín
Tất cả Đạo sư
Mỗi một thế giới
Của Phật sáng soi
Thảy đều rực rỡ
Thường hành tinh tấn
Giữ giới không phạm
Công đức nhẫn nhục
Cũng như ngọc sáng,
Lại thấy Bồ-tát
Hiện nhiều vô số
Dạo chốn tịch nhàn
Núi rừng đồng vắng
Nhập định tham thiền
Thân tâm an tịnh
Nếu có gia hại
Không nỗi hận sân
Các chúng Bồ-tát
Như cát sông Hằng

Trụ trong ánh sáng
Một cách sâu xa
Nghĩ nhớ vô thường
Không sống buông lung
Vui thiền, nhẫn nhục
Không xả nhất tâm
Có thiện nam tử
Trong tất cả thời
Điều phục thân tâm
Tuân hành Phật đạo
Nội quán chân lý
Tâm tư vắng lặng
Phương tiện tùy duyên
Khai hóa muôn loài
Vô số cõi Phật
Rộng thuyết pháp kinh
Đức Phật Thế Tôn
Cảm ứng như thế,
Lại thấy Đại Thánh
Như Bậc Thuyền sư
Phát ra ánh sáng
Che lấp trời trăng
Tất cả chúng sinh
Vô cùng hoan hỷ
Trời người phụng hiến
Và cùng hỏi nhau:
Đó là điềm gì?
Từ thiền định xuất

Trong chẳng bao lâu
Đạo Sư tán thán
Vị Bồ-tát kia
Tên là Siêu Quang
Là bậc Pháp sư
Theo Phật giải thoát
Mắt của thế gian
Ai cũng quay về
Phật vui tin tôi
Chỉ bày các tướng
Vì tôi phân biệt
Nói kinh pháp này
Phật thương chúng sinh
Vì thế giáo hóa
Kiến lập khuyến tấn
Cho chúng Bồ-tát.
Nghe Phật chỉ bày
Ca ngợi hân hoan
Khi ấy Thế Tôn
Nói kinh pháp lớn
Thuyết giảng đầy đủ
Trong sáu mươi kiếp
Rồi trên pháp tòa
Kiết già nhập định
Đức Phật tuyên thuyết
Giáo pháp thù thắng.
Các Đức Phật kia
Đều đã diệt độ

Vị Pháp sư đó
Bồ-tát Siêu Quang
Diễn pháp tối thắng
Thuyết giảng kinh điển
Làm cho các chúng
Đều sinh vui mừng
Cúi xin Đại Thánh
Phân biệt giải nói
Từ trên cõi trời
Đến chốn nhân gian
Giảng thuyết kinh điển
Luận bàn tự tại
Dạy cho chúng hội
Về kinh Pháp Hoa.
Phật bảo Tỳ-kheo:
Ta đã đến lúc
Vào giữa đêm nay
Vào nơi diệt độ
Hãy siêng tu hành
Giữ tâm kiên cố
Ta đã giải nói
Dạy bảo kinh pháp,
Đại Thánh thần thông
Khó được gặp gỡ
Nơi vô số ức
Na-do-tha kiếp
Hãy luôn cúng dường.
Vô lượng Phật tử

Bị họa ưu sầu
Khổ đau cùng cực
Khi nghe Thế Tôn
Chỉ bày chương cú
Quán sát vô vi
Thực hành lời dạy
Thấy Đấng Nhân Tôn
Vô số chúng sinh
Nhiều không nhớ hết:
Được Phật an ủi
Tỳ-kheo chớ sợ
Vì ta Nê-hoàn
Sau khi ta diệt
Sẽ không thấy lại.
Đệ nhị Bồ-tát
Tên là Thủ Tạng
Không còn lậu hoặc
Không còn tử sinh
Đạt đến cứu cánh
Tuệ giác vô thượng
Thành Đức Phật-đà
Hiệu là Ly Cấu
Cũng tại nơi đó
Vào lúc nửa đêm
Đức Phật nhập diệt
Ánh sáng không còn
Xá-lợi của Phật
Phân bố khắp nơi

Tháp miếu được xây
Số nhiều muôn ức
Các vị Tỳ-kheo
Và Tỳ-kheo-ni
Hết lòng mong cầu
Tuệ giác vô thượng
Số lượng vô số
Như cát sông Hằng
Thường hành tinh tấn
Theo pháp tu tập
Khi ấy Tỳ-kheo
Bồ-tát Siêu Quang
Làm bậc Pháp sư
Giữ gìn kinh pháp
Một thời gian ngắn
Diễn thuyết chánh pháp
Trọn vẹn thời gian
Trong tám mươi kiếp.
Mười tám vương tử
Theo ngài xuất gia
Đều được giáo hóa
Vững tin chánh pháp,
Các vương tử này
Gặp vô số Phật
Chí tâm cúng dường
Chư Phật Thánh Tôn
Kính phụng tôn thờ
Diệu pháp vi diệu

Đều được thành Phật
Ở nơi các cõi
Làm Đấng Tự Tại
Thọ trì vô lượng
Thứ tự thọ ký
Khiến được Chánh giác.
Ở nơi chư Phật
Đều được giải thoát.
Định Quang Thế Tôn
Thành Phật cuối cùng
Đại Thánh Nhật Nguyệt
Bậc Thầy dẫn đạo
Khai hóa Thánh chúng
Trăm ngàn vô số
An trụ giải thoát
Có đủ uy đức
Pháp sư Siêu Quang
Tức chính là ta.
Lúc ấy có vị
Tánh thường giải đãi
Tham cầu lợi dưỡng
Thân cận bạn bè
Tâm hay mong cầu
Chỉ thích tiếng khen
Hay thường giao du
Các nhà dòng dõi
Bỏ bê không học
Chẳng đọc tụng kinh

Lúc đó chẳng chịu
Học tập tư duy
Vì lý do ấy
Mới có tên này,
Nơi giáo pháp Phật
Muốn được ngợi khen
Tuy nhiên người này
Đã tạo công đức
Thời Phật quá khứ
Dẫu có tỳ vết
Được gặp vô số
Chư Phật Thế Tôn
Tích lũy công đức
Với chư Đại Thánh
Chuyên tu chánh hạnh
Được tối thuận nhẫn
Lại gặp Thích Tôn
Tu hành như vậy
Nên ở tương lai
Vào đời cuối cùng
Sẽ được thành đạo
Vô thượng chánh chân
Thành Đẳng Phật-đà
Hiệu là Từ Thị
Giáo hóa chúng sinh
Vô số ức ngàn
Tâm thường dũng mãnh
Tự tại giải thoát

An ổn diệt độ
Việc Ngài giáo hóa
Ở trong tương lai
Sẽ là như vậy.
Thuở ấy thân tôi
Chính là Pháp sư
Do thế cho nên
Điềm lành như trên
Đời trước đã thấy
Cảnh như hiện nay
Thế Tôn an trụ
Biến hiện như thế
Nay tôi thẩm quán
Điềm lành hiện nay
Đức Phật Thế Tôn
Vua dòng họ Thích
Mắt tuệ vô lượng
Hiện điềm tối thắng
Hôm nay muốn nói
Kinh Chánh Pháp Hoa
Tôi ở quá khứ
Đã từng thấy nghe
Biến hiện như vậy
Đầy đủ tất cả
Phương tiện quyền xảo
Của chư Thế Tôn
Nay Đấng Thích Tôn
Kiến lập hưng khởi

Giảng thuyết kinh pháp
Giáo hóa tự nhiên
Người có tâm đạo
Chắp tay kính ngưỡng
Đạo Sư giúp đời
Nay sẽ phân biệt
Tuôn mưa chánh pháp
Giáo pháp vi diệu
Thấm nhuần tất cả
Che phủ mọi loài
Nếu có chư Thiên
Muốn được giải thoát
Lòng còn hồ nghi
Và còn do dự
Nếu có Bồ-tát
Ý tầm cầu đạo
Phật sẽ giải trừ
Được trí tuệ Phật.

-oOo-

Phẩm 2: Thiện Quyền

Khi ấy Đức Thế Tôn xuất thiền, bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Phật đạo sâu xa vô tận, Tuệ giác vô thượng của Như Lai khó hiểu, khó biết, khó có thể vào. Tuy hàng Thanh văn, Duyên giác từ muôn ức kiếp lâu xa đã quy kính cúng dường, vô số kiếp đã tạo

lập cội lành công đức, tôn trọng phụng trì pháp Phật, ân cần lao khổ, tinh tấn tu hành, còn không thể thấu hiểu diệu lý của đạo.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Như Lai quán sát nhân duyên sinh khởi hạnh nghiệp của chúng sinh nên dùng phương tiện quyền xảo một cách khéo léo, tùy nghi hướng dẫn điều phục họ, Như Lai dùng trí tuệ phân biệt tất cả pháp, vận dụng vô số phương tiện để cứu độ quần sinh, dùng sức trí tuệ lớn không sợ hãi, nhất tâm, giải thoát, Tam-muội không có hạn lượng. Giáo pháp mà Như Lai đã giảng nhiều không thể tính hết, nhưng Như Lai chỉ lược thuyết mà thôi. Pháp mà Như Lai đã chứng ngộ là pháp hy hữu, cao tột, khó thể suy lường. Như Lai đã thấu tỏ nguyên nhân của các pháp, tự ngộ các pháp từ đâu mà đến, phân biệt hiện tượng của các pháp, tự biết rõ nguồn gốc của chúng.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên nên nói kệ:

Bậc Thế Hùng khó lường
Trời, người ở cõi thế
Tất cả loài chúng sinh
Không ai hiểu Đạo Sư
Thanh tịnh nói giải thoát
Vắng lặng không sợ hãi
Hành tướng của các pháp
Không một ai biết được.
Vốn từ vô số Phật

Do nương tựa tu hành
Thể nhập nghĩa vi diệu
Hiện thế không phân biệt,
Trải qua vô số kiếp
Tu học theo hạnh Phật
Thành quả đến đạo tràng
Cũng như hành từ mẫn,
Khiến ta được tuệ này
Như chư Phật mười phương
Đầy đủ các tướng tốt
Vẻ đẹp cũng như vậy.
Pháp thân không phô bày
Cũng không còn ngôn ngữ
Quán sát toàn chúng sinh
Thế gian không ai sánh.
Nếu thuyết giảng kinh pháp
Có thể hiểu rõ được
Chỉ có chư Bồ-tát
Thường tin hiểu vui làm.
Giả sử các Phật
Chúng đệ tử Ngài
Việc làm đã xong
An trụ giáo pháp,
Khéo hàng phục tâm
Dứt trừ phiền não
Vẫn chưa đạt được
Trí tuệ vô lượng.
Giả sử nơi đây

Cảnh giới chư Phật
Đều đem bảy báu
Tràn đầy khắp nơi,
Dùng để hiến cúng
Chư Phật chí tôn
Muốn rõ tuệ ấy
Trọn không hiểu nỗi,
Giả sử mười phương
Thế giới chư Phật
Các bậc Minh triết
Đầy khắp cõi nước,
Và trong hiện tại
Các chúng Thanh văn
Đầy đủ tất cả
Cũng như hiện nay.
Hội chúng khi ấy
Cùng nhau suy lường
Trí tuệ Như Lai
Cũng không thể biết
Trí tuệ của Phật
Vô lượng, vô biên
Muốn biết giới hạn
Chẳng thể biết được.
Các bậc Duyên giác
Lậu hoặc không còn,
Thông đạt các căn
Nhiếp trì tâm niệm.
Giả sử mười phương

Đầy chật cả người
Nhiều như mía lau
Cỏ sậy tre trúc,
Hợp lại với nhau
Cùng chung tư duy
Muốn biết trí Phật
Luận bàn các pháp,
Trải vô số kiếp
Suy niệm đo lường
Cũng không thể biết
Pháp nghĩa chân thật.
Các vị Bồ-tát
Mới phát tâm ý
Nếu được cúng dường
Vô số ức Phật,
Giảng thuyết pháp kinh
Phân biệt nghĩa lý
Tràn đầy khắp cả
Mười phương cõi nước.
Số đó ví như
Lúa mè rừng cây
Khắp cùng thế giới
Nhiều vô số kể,
Kết hợp với nhau
Mà cùng tư duy
Tuệ giác Như Lai
Thấy các pháp tánh
Không thể nghĩ bàn

Vô số ức kiếp
Như cát sông Hằng
Không thể hạn lượng.
Tâm không thay đổi
Trí tuệ siêu việt
Muốn biết pháp ấy,
Vô số Bồ-tát
Đều không thoái chuyển
Chẳng phải cõi này
Trong vô lượng kiếp
Như cát sông Hằng
Nhất tâm chuyên ròng
Cùng nhau tư duy
Tất cả bọn họ
Cũng không kham nổi.
Trí tuệ chư Phật
Không thể nghĩ bàn
Đoạn hết các lậu
Không thể suy lường,
Chỉ có chư Phật
Mới hiểu hoàn toàn
Phân biệt mười phương
Thế giới chư Phật.
Này Xá-lợi-phất!
Lời Như Lai dạy
Không có thiếu xót
Thấu rõ pháp kia,
Pháp lợi tối thắng

Thông tỏ hoàn toàn
Thuyết nghĩa Vô thượng
Sau thời gian dài.
Hôm nay Như Lai
Bảo chúng Thanh văn
Và Duyên giác thừa
Như chỗ đã lập,
Thoát nguyện buộc ràng
Hưởng được Niết-bàn
Sẽ được khai hóa
Tất cả được độ,
Pháp Phật tối thắng
Khéo dùng phương tiện
Tuyên thuyết diễn bày
Giáo hóa thế gian
Ta thường độc hành
Độ thoát tất cả
Dùng thị hiện ấy
Nói pháp chân thật.

Khi ấy trong đại chúng có tất cả một ngàn hai trăm vị A-la-hán thuộc hàng Thanh văn đã chấm dứt các phiền não, biết rõ con đường tụ tập đưa đến giác ngộ, cùng với chúng đệ tử Hữu học Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thuộc chúng Thanh văn, mỗi vị đều suy nghĩ: "Tại sao hôm nay Đức Thế Tôn ân cần tán thán về phương tiện khéo léo, ca ngợi công hạnh và giáo pháp sâu xa vi diệu, của Phật mà ngay cả bậc có trí tuệ cao tột cũng

không thể hiểu biết, huống gì những vị Thanh văn, Duyên giác. Nếu nay theo lời Đức Thế Tôn vừa dạy thì pháp ấy không đưa đến Niết-bàn. Tuy Thế Tôn thuyết kinh này nhưng chúng ta không rõ tận cùng ý nghĩa đó như thế nào?"

Tôn giả Xá-lợi-phất biết sự hoài nghi trong lòng bốn chúng và muốn phá lưới nghi của mình nên thỉnh hỏi Đức Thế Tôn. Tôn giả sửa y phục, cung kính bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Hôm nay vì sao Thế Tôn ân cần tán dương phương tiện khéo léo của Ngài là pháp sâu xa vi diệu bậc nhất, đạo đức cao vời vợi không có giới hạn?

Tôn giả Xá-lợi-phất dùng kệ thỉnh hỏi:

Thánh Tuệ cao tột
Lâu xa mới dạy
Giải thoát, thiền định
Phụng trì vô số
Khen công Đức Phật
Không ai dám thưa
Ca ngợi thật pháp
Ai hiểu ý diệu
Hiển bày Thánh pháp
Tán thán hạnh Phật
Tuệ không thể lường
Xin Phật giảng pháp
Nay chúng hoài nghi
Nghe pháp dứt phiền

Mong cầu giải thoát
Nghe Phật ca ngợi
Hạng cầu Duyên giác
Tỳ-kheo nam nữ
Trời, Rồng, Quỷ, Thần
Kiền-đạp, Hưu-lặc
Tất cả các loài
Cũng đều phân vân
Muốn thỉnh hỏi Phật
Xin Phật giải thích
Cho hàng Thanh văn
Dạy tâm an trụ
Được Phật ngợi khen
Chỉ con bậc nhất
Tâm nay mê mờ
Không tự hiểu được
Con đến Niết-bàn
Lại nghe điều này
Xin giảng phân biệt
Diễn âm oai hùng
Lời Phật tuyên bày
Như Sư tử rống
Chúng đệ tử Phật
Chắp tay kính lễ
Muốn nghe chánh pháp
Cúi mong phân biệt
Tám bộ Trời, Rồng
Quỷ, Thần, Chân-đà

Trăm ngàn vô số
Như cát sông Hằng
Ai cũng chắp tay
Cúng dường Thế Tôn
Đều cùng muốn hỏi
Với Đấng Tuệ Giác
Vua trời Đế Thích
Chuyển luân thánh vương
Ai cũng một lòng
Trăm ngàn muôn ức
Tất cả cung kính
Chắp tay đứng chờ
Mong muốn được nghe
Con đường hoàn hảo.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thôi đi, thôi đi, không nên hỏi điều ấy! Vì sao? Vì nếu ta nói pháp ấy thì cả thế gian, chư Thiên và nhân loại đều sẽ kinh sợ.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại thưa:

–Cúi xin Đức Thế Tôn hãy chỉ dạy cho chúng con ý nghĩa của thật pháp. Vì sao? Bởi vì ở trong chúng hội này có trăm ngàn vô số ức đầy dẫy những loại chúng sinh, kể cả những sâu bọ, muỗi mòng, côn trùng nhỏ nhít… từ kiếp quá khứ đã từng gặp Phật biết gieo trồng các công đức, nghe lời Đức Thế Tôn dạy, tất cả sẽ hoan hỷ kính tin, thọ trì, phụng hành.

Tôn giả Xá-lợi-phất dùng bài kệ nói:

Nguyện Đấng Nhân Vương
Thương ban lời dạy
Chúng xuất gia đây
Trăm ngàn muôn ức
Cung kính an trụ
Tin vào Tuệ giác
Tất cả các loài
Thảy đều hân hoan.

Lúc đó Đức Thế Tôn ngăn Tôn giả Xá-lợi-phất ba lần như vậy, bảo Tôn giả chớ nên lập lại lời ấy, bởi nếu Như Lai nói pháp ấy thì cả thế gian, chư Thiên và nhân loại đều ôm lòng kiêu mạn hoài nghi, những vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni sẽ rơi vào khốn khổ lớn.

Đức Thế Tôn dùng kệ bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

Thôi thôi đừng hỏi
Pháp của Như Lai
Sâu xa vi diệu
Những kẻ không hiểu
Giả sử ta nói
Dễ sinh nghi ngờ
Ám độn ngu si
Ôm lòng kiêu mạn.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Đức Thế Tôn hãy thương xót chỉ dạy. Vô số chúng đây vào thời

quá khứ lâu xa đã từng nghe chư Phật giảng dạy, vì thế hôm nay nếu được nghe và tư duy pháp âm bậc thánh chắc chắn họ có thể kính tin, được an ổn lâu dài, không còn nghi ngờ, kiêu mạn.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói bài kệ:

Con, trưởng tử Phật
Nay muốn thỉnh cầu
Xin Lưỡng Túc Tôn
Xót thương chỉ dạy
Trong chúng hội này
Vô số chúng sinh
Đều sẽ kính tin
Lời dạy của Phật
Xưa trồng cội đức
Dứt các lưới nghi
Suốt vô lượng kiếp
Từng được dạy bảo
Nay họ chắp tay
Đứng bên cung kính
Chắc chắn hân hoan
Với pháp nghĩa ấy
Những người như con
Một ngàn hai trăm
Và các chúng khác
Cầu Tuệ giác Phật
Nếu được thấy, nghe
Tin nơi giáo pháp

Tâm sẽ vui mừng
Phát khởi chí lớn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn thấy Xá-lợi-phất ân cần thưa thỉnh ba lần, mới bảo với Tôn giả:

–Nay ông đã tha thiết thưa thỉnh đến lần thứ ba, nên Như Lai không thể không nói. Vậy ông hãy lắng nghe, khéo tư duy và ghi nhớ. Ta sẽ giải nói.

Khi Đức Thế Tôn vừa nói xong lời ấy, năm ngàn vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di vì ôm lòng kiêu mạn lập tức đứng dậy, rời chỗ ngồi, đảnh lễ Đức Thế Tôn và bỏ hội chúng mà lui ra. Vì sao? Vì những người đó không tin vào pháp phương tiện khéo léo, lại có tâm tăng thượng mạn, chưa được tự cho đã được, chưa chứng tự cho đã chứng. Họ góp nhặt những vật dụng như dù che, y phục, ngọa cụ… rồi tự đi ra. Đức Thế Tôn vẫn yên lặng không ngăn cản.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Những kẻ què quặt, lén bỏ hội chúng ra đi, bị âm thanh, mùi vị buộc ràng nên rời khỏi nơi đạo tràng rộng lớn. Này Xá-lợi-phất, những kẻ tăng thượng mạn ấy lui ra cũng tốt. Vì sao Như Lai tuyên thuyết pháp này? Ví như hoa Linh thụy thỉnh thoảng mới xuất hiện một lần, chư Phật tán thán pháp hy hữu này rất lâu mới có. Hội chúng phải tin vào lời pháp chân thật sâu xa của Như Lai, Như Lai tùy nghi thuyết pháp sâu xa vi diệu, không hư

dối, bao nhiêu âm thanh lời lẽ diễn đạt về pháp, mỗi lời đều đặc thù, là điều mà con người không thể suy niệm được. Pháp ấy chưa ai nghĩ ra được, chỉ có Như Lai mới chứng biết. Vì sao? Bởi vì điều mà Như Lai ca ngợi, khai sáng cho đời chính là lý do trọng đại duy nhất. Mà tất cả chư Phật thị hiện ra đời. Chư Phật vì muốn khuyến cho chúng sinh đang vọng tưởng nên xuất hiện ở đời; muốn làm cho chúng sinh chấm dứt vọng tưởng vô minh, mong cầu Phật tuệ mà xuất hiện ở đời; muốn làm cho chúng sinh dứt bỏ vọng tưởng, đạt đến trí tuệ trân quý của Như Lai mà xuất hiện ở đời; muốn đem tuệ giác của Như Lai để giác ngộ chúng sinh vọng tưởng mà xuất hiện ở đời; muốn chỉ bày, làm cho chúng sinh tỉnh thức theo con đường bát chánh, dứt trừ vọng tưởng mà xuất hiện ở đời. Vì thế nên biết, sự xuất hiện của các Bậc Chánh giác đều vì một mục đích là đem trí tuệ siêu việt mà tạo nên sự nghiệp lớn. Trí tuệ ấy cũng như hư không, vì tâm đại bi mà xuất hiện ở đời, như chư Phật đã thực hành để hóa độ, làm lợi ích cho chúng sinh cũng lại như vậy. Như Lai thể hiện trí tuệ chân thật thuyết pháp giáo hóa các Bồ-tát, dùng Tuệ giác Phật phân tích, giảng thuyết làm cho họ tiến đến cỗ xe duy nhất là Phật thừa, không hề có cỗ xe thứ hai, huống chi là cỗ xe thứ ba. Chư Phật Thế Tôn trong mười phương thế giới, quá khứ, hiện tại và vị lai cũng đều vận dụng bao nhiêu lời lẽ giáo hóa

phương tiện quyền xảo, âm thanh, ngôn từ khác nhau để khai hóa cho tất cả chúng sinh, thuyết pháp khiến họ đều phát tâm Đại thừa, cỗ xe đưa đến Chánh giác và tất cả trí tuệ sáng suốt của Phật.

Xá-lợi-phất! Những chúng sinh đây đều đã cúng dường chư Phật đời quá khứ, cũng từng nghe pháp, tùy theo bản hạnh của họ mà được Như Lai chỉ dạy. Như Lai thấy bản hạnh của chúng sinh không giống nhau, xem xét tâm họ ưa thích những gì, khéo dùng phương tiện theo quả báo mà họ đã thọ để giảng pháp nghĩa, đều là pháp Đại thừa Chánh giác bình đẳng, đưa đến trí tuệ giác ngộ, đức hạnh toàn thiện, không có thừa thứ hai. Chư Phật trong mười phương thế giới đều như vậy, không có tam thừa.

Xá-lợi-phất! Nếu Như Lai nói về sự cấu uế của chúng sinh thì suốt trong một kiếp cũng không hết được. Nay ta xuất hiện nơi đời ngũ trược xấu ác, đó là:

1. Trần lao.
2. Hung bạo.
3. Tà kiến.
4. Thọ mạng ngắn ngủi.
5. Đang thời kiếp trược.

Vì những điều ấy nên chúng sinh có ít phước đức, tham lam, bỏn sẻn, nhiều cấu uế…, Như Lai phải vận dụng phương tiện nói có ba thừa để

khuyến hóa hàng Thanh văn và Duyên giác. Nếu ta dạy về Phật thừa thì tất cả họ đều sẽ không nghe, không hiểu, không thâm nhập được; sẽ có niệm sai lầm cho rằng chỉ có đạo Thanh văn và Duyên giác là cao tột, sâu xa. Nếu những vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, đã chứng La-hán, tự cho là đã hoàn tất mà không có chí mong cầu Tuệ giác vô thượng, nhất định họ sẽ phỉ báng Phật thừa. Dù có suy niệm ấy, ta vẫn giáo hóa bình đẳng. Tuy nhiên sau khi Như Lai nhập diệt, những kẻ nhiều tăng thượng mạn mới biết được. Vì sao? Vì những vị Tỳ-kheo La-hán, nhưng đã chấm dứt các lậu hoặc không có chí mong cầu, nghe kinh điển này mà không tin nhận, khi Như Lai diệt độ, không còn hiện diện trước mặt họ nữa; nếu Đấng Đại Thánh diệt độ không thuyết pháp kinh này, khiến cho họ thọ trì và tụng đọc kinh phương đẳng, thì Đức Phật khác, (ban đầu) chắc chắn họ sẽ hồ nghi, nhưng sau đó họ sẽ trọn lòng tin lời của Như Lai nói là thành thật, chỉ có pháp Nhất thừa không có thừa thứ hai.

Đức Thế Tôn tụng lại nghĩa trên:

Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Tâm nhiều tăng thượng mạn
Cận sự nam và nữ
Năm ngàn người không tin
Không tự thấy tỳ vết
Sơ hở thiếu giới hạnh
Bị nhiều điều điên đảo

Nên khởi ý ngu si
Ngược cầu hạnh tạp nhiễm
Đều không phương tiện khéo
Chư Phật định tối thắng
Được nghe pháp có duyên
Cúng dường Bậc Tịnh Trí
Trụ uy giữa chúng nghiêm
Tất cả đều nhờ ân
Chí nghịch đều thấy ác
Xá-lợi-phất hãy nghe!
Phật, Bậc Nhân Trung Tôn
Biết đúng rõ các pháp
Giảng nói bao nhiêu điều
Khéo dùng phương tiện
Trăm ngàn muôn ức
Tùy tâm hạnh người
Để mà thuyết pháp
Các việc tội phước
Chúng sinh không đồng
Từ nơi kiếp trước
Theo sự báo ứng
Những chúng sinh đây
Tâm niệm mỗi khác
Tạo biết bao nhiêu
Kết sở ràng buộc
Thấy các nhân duyên
Trăm ngàn muôn ức
Tất cả phẩm loại

Tỳ vết như thế
Đại Thánh Như Lai
Thuyết kinh pháp này
Lời dạy chí thành
Không hề hư dối
Từ xưa dẫn dụ
Vô số bao nhiêu
Những điều ta nói
Đều vì phân biệt
Có người không ưa
Lời Bậc Chánh Giác
Nơi vô số Phật
Không tạo lập hạnh
Ngu si sinh tử
Bị nhiều khổ họa
Cho nên vì họ
Hiện nói Niết-bàn
Đại Thánh chuyển pháp
Vận dụng phương tiện
Để khuyến hóa người
Khiến vào Phật tuệ
Theo lời Phật dạy
Hưng thạnh thế gian.
Ta trước chưa từng
Vì họ thị hiện
Vì sao ngu mê
Gặp Bậc Đạo Sư
Tự thấy nhàm chán

Chính vì phân biệt
Nay mới được nghe
Diễn bày bình đẳng
Vì thế mới nói
Trí giác của Phật
Trong pháp của ta
Những người mới học
Phật dùng Thánh tuệ
Phương tiện quyền biến
Như Lai phân biệt
Vì muốn khai hóa
Cho các chúng sinh
Nên dạy nghĩa ấy
Muốn biết Phật đạo
Thường luôn thanh tịnh
Vui tin Thánh điển
Thật là vi diệu
Ở chỗ chư Phật
Việc làm đã xong
Vì những vị ấy
Nói pháp Phương đẳng
Chí tánh thuận hòa
Đầy đủ các hạnh
Gần gũi Thánh giác
Rồi vì họ nói
Đạt đức sâu rộng
Họ ở vị lai
Xót thương từ mẫn

Tất cả nghe pháp
Ca ngợi vui mừng
Chúng ta thành Phật
Cũng sẽ như vậy
Nhờ nhân duyên ấy
Đời đời đoan nghiêm
Và luôn học tập
Kinh Phương đẳng này
Ai vui thích nghe
Thánh giáo tuyệt diệu
Những người như thế
Là đệ tử Phật
Giả sử được nghe
Một câu kệ Phật
Đều thành Chánh giác
Không có nghi ngờ
Phật đạo có một
Chưa từng có hai
Huống gì trong đời
Lại có ba thừa
Trừ khi Như Lai
Phương tiện tuyên thuyết
Ta dùng Phật thừa
Khai hóa thuyết pháp
Muốn được giảng nói
Tuệ Phật sâu xa
Khéo dùng phương tiện
Trí sáng của Phật

Chỉ có Nhất thừa
Đâu thể có hai
Những người trí thấp
Cần cầu thắng pháp
Tuệ giác Như Lai
Thường luôn như thế
Đến được quả Phật
Chẳng ai dám nghĩ
Phật lực nhất tâm
Mở cửa giải thoát
An trụ chúng sinh
Vào pháp Vô thượng
Chư Phật tối thượng
Không có tỳ vết
Không ai sánh cùng
Hiện trí bình đẳng
Chỉ dạy như vậy
Pháp lành chúng sinh
Vì vậy Thế Tôn
Khuyến lập thừa ấy
Nơi chốn an ổn
Khuyên siêng kính ngưỡng
Cảnh giới khắp nơi
Tại đó tu hành
Đoạn trừ tất cả
Các pháp tham tàn
Nên hiệu là Phật.
Đấng đại dũng mãnh

Nay đã tạo lập
Vô số tướng hình
Quyến thuộc bao quanh
Diễn ánh sáng pháp
Vô số chúng sinh
Trăm ngàn muôn ức
Vì họ giảng pháp
Pháp ấn tự nhiên.
Này Xá-lợi-phất!
Ta thấy như vậy
Hôm nay nơi đây
Vì khắp quần sinh
Hiện ba hai tướng
Dung mạo diệu kỳ
Thân tâm tự tại
Không gì ngăn ngại.
Ta đã quán niệm
Theo chỗ nhớ nghĩ
Nay cũng như xưa
Ai có chí nguyện
Đều được viên thành
Sâu xa vi diệu
Phân biệt giảng nói
Đồng đến Phật vị.
Này Xá-lợi-phất!
Lời Phật chí thành
Mọi việc làm vì
Giác ngộ chúng sinh.

Giả sử ta nói
Không thể hiểu rõ
Không thể tiếp nhận
Lời thiện chí thành,
Như Lai suy nghĩ
Những kẻ như đây
Ở trong quá khứ
Chưa từng tu tập,
Hôm nay đến lúc
Nguyện xưa đã thành
Đoạn trừ ái dục
Trừ mưa ám chướng
Chúng sinh đắm dục
Đọa vào đường ác
Ở nơi uế nhiễm
Các niệm xấu xa
Và pháp vô minh
Thường luôn tăng trưởng
Những người phước mỏng
Bị họa khổ não
Và các tà kiến
Bức bách buộc ràng
Chấp có thế này
Chấp không thế khác
Nương theo đầy đủ
Sáu mươi hai kiến
Thường ở nơi đây
Cố chấp không bỏ

Thế lực mong manh
Lòng luôn lo sợ,
Chưa từng được nghe
Phạm âm của Phật
Thường phải đọa lạc
Không lìa ba nẻo
Trăm ức ngàn đời
Chẳng hiểu giáo pháp
Vì những người ấy
Như Lai phương tiện
Tuyệt diệu vô cùng
Dạy họ diệt khổ
Đoạn tận cội nguồn
Phiền não tà kiến
Của các chúng sinh
Phật chỉ bày họ
Khiến đến Niết-bàn,
Vì vậy Như Lai
Khai thị diệt độ
Khiến tất cả pháp
Đều được tịch tĩnh.
Lại nữa quá khứ
Đệ tử chư Phật
Nên trong tương lai
Thành Bậc Tối Thắng
Ta nay vận dụng
Phương tiện như thế
Khiến họ đừng nghĩ

Nên dạy Tam thừa
Nhưng chỉ có một
Không có hai, ba
Vì vậy Thế Tôn
Lại nói Nhất thừa
Có vô số người
Khởi niệm hoang mang
Suy nghĩ rối rắm
Do dự nghi ngờ
Lời Như Lai dạy
Trọn không đổi khác
Phật thừa duy nhất
Chưa từng có hai
Từ xưa đến nay
Đạo sư cõi đời
Vô lượng chư Phật
Đã nhập Niết-bàn
Thuộc thời quá khứ
Vô số kiếp qua
Tính toán suy lường
Không thể hết được
Tất cả Thế Tôn
Tối thượng cõi người
Giảng nói kinh pháp
Vô lượng thanh tịnh
Đã dùng vô số
Báo ứng ví dụ
Vận dụng phương tiện

Muôn ức trăm ngàn
Rộng vì chúng sinh
Thị hiện Nhất thừa
Cho nên thuyết đạo
Độ người chưa độ
Thường giảng cho người
Trí tuệ bình đẳng
Khai hóa muôn loài
Trăm ngàn muôn ức
Phương tiện khác nhau
Vô số Đức Phật
Vì giảng phân biệt
Chân lý cao tột
Bản tánh thanh tịnh
Mới tin hiểu được
Hoặc tại trên trời
Thế gian cũng vậy
Có ai nghe kinh
Nghe xong suy ngẫm
Những chúng sinh đó
Đạt được an ổn
Thường hành bố thí
Giới hạnh đầy đủ
Nhẫn nhục không thiếu
Thường hành bình đẳng
Tinh tấn nhất tâm
Tu thiện dũng mãnh
Nơi kinh điển này

Tuân giữ trí tuệ
Hoặc là tạo lập
Bao nhiêu phước đức
Thì những người ấy
Sẽ thành Phật đạo.
Ta có diệt độ
Nơi chỗ Như Lai
Vào thời gian đó
Tất cả chúng sinh
Nhẫn nhục thiền định
An lạc vô cùng
Thì những người ấy
Sẽ thành Phật đạo.
Nếu ai cúng dường
Xá-lợi chư Phật
Bậc Thánh Tối Thắng
Khi Phật diệt độ
Xây nơi thờ Phật
Vạn ức trăm ngàn
Vàng ròng bạc trắng
Lưu ly thủy tinh
Hoặc dùng mã não
Tạo dựng chùa tháp
Xà cừ, hổ phách
Và ngọc ma-ni
Hoặc dùng bùn đất
Tạo lập hình tượng
Những người như thế

Đều thành Phật đạo.
Giả sử dùng đá
Xây dựng chùa Phật
Hoặc dùng Chiên-đàn
Hay gỗ mật hương
Tạo thành chùa tháp
Lập tôn tượng Phật
Chạm gỗ điêu khắc
Vẽ hoa trang hoàng
Hoặc người giữ giới
Tha thiết chí thành
Hoặc lại tạo dựng
Chùa tháp cao đẹp
Hoặc ở trong nhà
Tụng đọc kinh điển
Hay nơi hoang dã
Hoặc chốn hang sâu
Vì muôn ức người
Rống tiếng sư tử
Hiện ở mười phương
Các chùa tháp Phật
Đồng tử ca múa
Nơi có Xá-lợi
Những người như thế
Sẽ thành Phật đạo.
Hoặc vì Như Lai
Dùng báu tạo tượng
Ba mươi hai tướng

Thù thắng tốt đẹp
Giả sử có người
Tụng kinh nói nghĩa
Những người như thế
Sẽ thành Phật đạo.
Hoặc vì Như Lai
Tạo lập hình tượng
Dùng đến bảy báu
Đường đi tốt đẹp
Ánh sáng rạng ngời
Chiếu khắp chúng sinh
Những người như thế
Sẽ thành Phật đạo.
Hoặc lại dùng đồng
Ngọc bích vẽ khắc
Vì Đại Thánh Tôn
Tạo hình tuyệt diệu,
Hoặc đem văn kinh
Chép trên lụa trắng
Những người như thế
Sẽ thành Phật đạo.
Hoặc sửa chùa hư
Tô lại hình tượng
Công đức tín tâm
Có trăm phước tướng
Xuất gia học pháp
Sao chép Phật kinh
Những người như thế

Sẽ thành Phật đạo.
Giả sử mỗi người
Làm việc kỳ lạ
Bỏ hết tất cả
Ca múa vui mừng
Đồng tử Bồ-tát
Thông đạt giải nghĩa
Không nói lời đùa
Cũng không dối trá
Tất cả vì muốn
Thể hiện lòng Từ
Những người như thế
Sẽ thành Phật đạo.
Tức khiến độ được
Muôn ức quần manh
Vô số Bồ-tát
Thần thông Tam-muội
Giả sử tất cả
Thờ cúng Xá-lợi
Tạo lập chùa tháp
Vẽ họa hình tượng
Đắp, sửa, trang hoàng
Viết kinh lên vách
Dâng cúng hoa hương
Rải trên tháp tượng
Lại đem kỹ nhạc
Ca tụng Phật đức
Đàn, trống, múa ca

Tiết tấu dịu hòa
Ca ngợi vui mừng
Tỏ lòng tôn kính
Hoặc làm các việc
Tu bổ cúng dường
Đàn cầm, não bạt
Đàn bầu, tỳ bà
Ống tiêu, ống sáo
Vui xướng diệu âm
Đều vì nhất tâm
Không có phiền não
Do duyên ấy nên
Đều vui an tịnh
Hoặc đem nước rưới
Quét sạch chùa tháp
Dùng nước sạch trong
Nước mật, nước quả
Tạp hương đất sét
Trổi các nhạc khí
Lắng lòng quy mạng
Cúng Bậc Tối Thắng
Đem bao nhiêu vật
Dâng cúng xá-lợi
Như Lai diệt độ
Cung kính ít nhiều
Giả sử một lần
Đánh trống trổi nhạc
Những người như thế

Đều thành Phật đạo.
Giả sử tịnh tâm
Chiêm ngưỡng tượng vẽ
Cầm một bông hoa
Dâng lên tượng đắp
Tỏ lòng cung kính
Tin tưởng không nghi
Dần dần sẽ gặp
Vô số ức Phật.
Lại có những người
Chắp tay trước tháp
Dù chỉ một lần
Nhiễu quanh hướng về
Lễ bái Đại Thánh
Cúi đầu ca ngợi
Làm những việc ấy
Thân không cấu nhiễm
Sẽ dần dần gặp
Vô số ức Phật
Với chư Như Lai
Tạo nhiều nghĩa lợi.
Giả sử có người
Cúng dường Xá-lợi
Chỉ đọc lời rằng:
Nam-mô Phật-đà
Ai tâm loạn động
Nếu nói lời ấy
Những người như thế

Sẽ thành Phật đạo.
Nhân duyên diệt độ
Dứt trừ lửa độc
Những người như thế
Sẽ thành Phật đạo.
Ở trong hội chúng
Xây dựng niềm tin
Lúc ấy an trụ
Cứu giúp muôn loài
Giả sử có người
Nghe danh pháp này
Những người như thế
Sẽ thành Phật đạo.
Vào thời tương lai
Vô số ức Phật
Không thể nghĩ bàn
Không thể suy lường
Chư Phật Tối Thượng
Thầy của cõi đời
Sẽ vì họ giảng
Trí tuệ quyền biến
Các bậc Đại nhân
Dùng phương tiện khéo
Sẽ được thành Phật.
Đạo sư cõi đời
Sở dĩ khai hóa
Muôn ức chúng sinh
Thiền định trí tuệ

Vì trừ lậu nhiễm
Được nghe pháp ấy
Không có một ai
Tất cả mọi loài
Đâu không giác ngộ
Pháp chư Đại Thánh
Đều theo nguyện xưa
Khi hành Phật đạo
Giải thoát hoàn toàn
Vô lượng pháp môn
Ức ngàn vô số
Đến lúc cuối cùng
Mới vì thuyết giảng
Các Đấng Chí Tôn
Thường tuyên diệu pháp
Đó là gặp được
Chánh giáo chư Phật
Các pháp vốn tịnh
Thường hành tự nhiên
Các nghĩa lý này
Là Phật khai hóa
Chỉ Bậc Túc Tôn
Mới phân biệt giảng
Xướng dạy giáo pháp
Nghĩa lý Nhất thừa
Pháp làm định tâm
Chí giữ Giới luật
Thường ở thế gian

Tán tụng diễn giảng
Cùng nhau ngợi ca
Phương tiện khéo léo
Chư Phật Tối Thắng
Ý chí quảng đại
Là chỗ cúng dường
Trời người hướng đến
Chư Phật hiện tại
Như cát sông Hằng
Muốn lợi an ổn
Cho khắp quần sinh
Bậc Đẳng Chánh giác
Cũng như chư Phật
Điều Phật diễn nói
Phương tiện quyền biến
Dạy bao nhiêu điều
Mở bày vào đạo
Đều cùng tán thán
Đạo Nhất thừa kia
Nơi chốn vắng lặng
Không có hai thừa
Phật biết chúng sinh
Công đức tu tập
Từ đời quá khứ
Nương theo chí tánh
Tinh tấn chọn lựa
Và xét cội nguồn
Người chưa giải thoát

Vì họ phân biệt
Các Đấng Đạo Sư
Dùng nhiều nhân duyên
Lời lẽ dẫn dụ
Chỉ vì thị hiện
Soi xét chúng sinh
Giúp họ an vui
Dùng bao ngôn từ
Để khai hóa họ
Nay ta cũng thế
Là vua cõi người
Mở cho chúng sinh
Pháp lợi, an ổn
Dùng các âm thanh
Trăm ngàn muôn ức
Chỉ vì hiển bày
Đạo lớn của Phật
Như Lai thuyết pháp
Dùng bao phương tiện
Biết các chúng sinh
Tâm họ ưa thích
Bao nhiêu sắc tượng
Khiến họ vui vẻ
Duyên trí tuệ ấy
Thuận theo đạo lực
Ta là Pháp Vương
Quản khắp thấy rõ
Những kẻ ngu mê

Lìa đức trí tuệ
Đọa vào sinh tử
Rơi hang hiểm sâu
Không được giải thoát;
Đời sau gian nan
Bị ái dục ràng
Rong ruổi tử sinh
Bụi trần lao nhọc.
Hôm nay tự tại
Đại Thánh oai thần
Biết chỗ mong cầu
Các pháp chưa từng
Đưa đến khổ họa
Các loại quần manh
Chìm trong sáu nẻo
Chấp vào tà kiến
Không thể thoát ra
Khổ não dẫy đầy
Lạc vào đường hiểm.
Ta phát đại Từ
Thương kẻ ngu si
Đến chỗ đạo tràng
Ngồi nơi an ổn
Trải cỏ làm tòa
Trong suốt bảy ngày
Tư duy suy nghĩ:
"Phải tìm pháp gì
Chấm dứt khổ đau

Kiêu mạn cõi đời?”
Quán sát đại thọ
Mắt không hề chớp.
Ta lại kinh hành
Quanh đại thọ ấy
Do tuệ thù thắng
Được đạo hy hữu
Chúng sinh luân chuyển
Trong đại vô minh.
Khi ấy Phạm thiên
Biết được ý Phật
Đế Thích, Tứ thiên
Các trời Hộ thế
Đại Tự Tại thiên
Và Thiên chúng lành
Vô số ức ngàn
Cùng nhau biết vậy
Tất cả chắp tay
Cung kính đảnh lễ.
Như Lai suy nghĩ:
“Nên làm thế nào
Nếu ta tán dương
Đạo đức của Phật
Những kẻ mê mờ
Không chịu tin theo
Những kẻ ngu si
Sẽ sinh hủy báng
Đã hủy báng rồi

Rơi vào phi pháp
Ta trước chưa từng
Nói pháp kỳ diệu
Thường vui việc khác
Nên dạy ra sao?
Ta xem việc làm
Các Phật quá khứ
Lúc ấy các Ngài
Khéo dùng phương tiện
Nay ta cũng nên
Đem Phật đạo ấy
Phân làm ba thừa
Mà khai hóa họ.”
Khi mới thành đạo
Ta nghĩ như vậy
Chư Phật Thế Tôn
Ở khắp mười phương
Đều tự hiện thân
Các Bậc Thánh ấy
Ca ngợi: Lành thay!
Chúng ta ca ngơi
Tán thán Năng Nhân
Thầy của cõi đời
Đó là chánh pháp
Phải nên vâng giữ
Phải nên tư duy
Khéo dùng phương tiện
Chư đại Thánh điển

Cũng học cứu đời,
Chúng ta là Phật
Noi theo Như Lai
Phân làm ba thừa
Mà khai hóa chúng
Vì kẻ trí nhỏ
Hạ liệt yếu mềm
Nghe chư Phật dạy
Không thể tự tin,
Do vậy chúng ta
Mới tìm cách giúp
Dùng quyền phương tiện
Vì họ thị hiện
Tán thán ngợi khen
Quả vị họ chứng
Và lại khuyến khích
Vô số Bồ-tát.
Lúc ấy Như Lai
Nghe tiếng ngợi ca
Liền hiểu rõ ràng
Lời của chư Phật
Các Đấng Chí Tôn
Tâm sinh hoan hỷ
Đấng Đại Thần Thông
Phân biệt danh sắc
Lúc đó mọi người
Sẽ tuân hành đạo
Theo lời giảng dạy

Của chư Đạo Sư.
Tỳ-kheo, lúc ta
Sinh ở cõi người
Giữa chốn phàm phu
Cũng tu pháp ấy
Này Xá-lợi-phất!
Khi hiểu điều ấy
Ta liền đi đến
Nước Ba-la-nại
Tức thời tập hợp
Các vị Tỳ-kheo
Chúng hội muốn biết
Pháp Phật khéo dùng
Đúng thời Như Lai
Chuyển bánh xe pháp
Phát khởi tuyên dương
Diệt độ Niết-bàn
Và quả La-hán
Pháp âm tán thán
Như Lai ca tụng
Đức của Thánh chúng
Ta ở giữa họ
Thuyết kinh điển này
Tất cả đều đến
Nương tựa Thế Tôn
Cùng nhau chắp tay
Đứng thật cung kính
Như Lai phương tiện

Vì khắp muôn loài.
Khi ấy Thế Tôn
Suy nghĩ như vầy:
"Nay đã đúng thời
Ta thuyết tôn pháp"
Sở dĩ Như Lai
Xuất hiện thế gian
Là để giảng nói
Phật thừa tối thượng
Vì kẻ ngu si
Khởi bao vọng tưởng
Nếu nói pháp ấy
Ít kẻ tin theo
Kiêu mạn cống cao
Không chịu vâng nhận
Nhưng mà pháp này
Bồ-tát sẽ nghe
Vui theo lời Phật
Dũng mãnh tu trì
Tất cả ràng buộc
Đúng thời đoạn dứt.
Hôm nay ta nói
Pháp lớn tối thượng
Chính vì khuyên nhắc
Vào tuệ giác Phật,
Con của chư Phật
Được gặp pháp này
Nhân đây tin hiểu

Thuận hành pháp luật
Một ngàn hai trăm
Chư vị La-hán
Các lậu đã dứt
Đều sẽ ở đây
Thành tựu Phật đạo.
Cũng như xưa kia
Chư Phật Đại Thánh
Cũng ở tương lai
Là pháp tối thắng
Ta cũng như vậy
Trước bỏ vọng tưởng
Sau đó mới đến
Giảng pháp Phật thừa
Thời gian rất lâu
Thế gian mới có
Bậc Trí cao vời
Khai hiển Thánh đạo
Mắt tuệ giải thoát
Đã hiện trong đời
Tuyển chọn hy hữu,
Phật giảng pháp ấy
Trong ức trăm ngàn
Vô lượng số kiếp
Nay mới được gặp
Như thời tượng pháp.
Giả sử Bồ-tát
Được gặp kinh này

Hoặc lại được nghe
Phật đạo Tôn quý
Như hoa Linh thụy
Lâu lâu mới thấy,
Khi thấy được hoa
Ai cũng yêu thích
Sắc hoa tuyệt diệu
Vui đẹp khó có
Trên trời dưới thế
Bậc Thánh Vô thượng
Pháp đại Tôn quý
Thật là trân kỳ.
Giả sử có người
Thuyết giảng kinh này
Một lần cất tiếng
Hoan hỷ khuyên răn
Là đã cúng dường
Tất cả chư Phật
Tâm của người ấy
Không loạn, hoài nghi.
Ta là Pháp vương
Giáo hóa cùng khắp
Trong pháp của ta
Tất cả Thanh văn
Ta đều khuyến khích
Tuân theo Phật đạo.
Này Xá-lợi-phất!
Và các Thanh văn

Hiện đang ở đây
Đều đang im lặng,
Các Bồ-tát kia
Tâm trí dũng mãnh
Mật trì pháp này
Chớ nên vọng nói.
Vì sao ở đời
Có năm vẩn đục
Hoặc có chúng sinh
Tâm ác, chí thấp
Tham dục ngu si
Và thích phỉ báng
Những hạng như thế
Không thể đạt đạo;
Nếu trong tương lai
Được nghe pháp này
Phật thừa duy nhất
Của Như Lai dạy,
Nếu lại có người
Nghe pháp tối thắng
Phỉ báng kinh này
Liền đọa địa ngục.
Chỉ có những ai
Hổ thẹn, thanh tịnh
Chí nguyện phát tâm
Tuân theo Phật dạy
Ngộ pháp Đại thừa
Phước đức vô lượng,

Chư Phật Thánh trí
Liền hiện trước mắt
Bậc Thầy thế gian
Giảng pháp như vậy
Phương tiện tùy nghi
Muôn ức trăm ngàn
Phân biệt vô số
Lại không nhớ nghĩ
Nếu ai không học
Không thể hiểu thấu
Vì thế biết rằng
Rõ lời chân chánh
Bậc Thánh ra đời
Thuận tu tuệ sáng
Đoạn các hoài nghi
Dứt trừ do dự
Hoan hỷ bền chí
Đều sẽ thành Phật.

-oOo-

KINH CHÁNH PHÁP HOA

QUYỂN 2

Phẩm 3: Ứng Thời

Lúc ấy Tôn giả Xá-lợi-phất nghe Đức Phật dạy pháp thoại ấy xong hoan hỷ phấn chấn, liền đứng dậy chắp tay bạch Đức Thế Tôn:

–Hôm nay con nghe Thế Tôn giảng nói pháp yếu này, trong lòng hoan hỷ, được việc chưa từng có. Vì sao? Vì ngày trước con thường theo Phật nghe thuyết pháp dạy về Bồ-tát thừa, thấy các vị Bồ-tát nghe theo lời Phật dạy đạt đến Chánh giác mà chúng con không thể dự vào nên cảm thấy tiếc nuối vô cùng, tâm bị thương tổn, tự cho rằng không thể lãnh hội nỗi. Con đã đánh mất trí tuệ Như Lai; con một mình kinh hành dù ở chốn núi cao rừng rậm, hoặc ở dưới gốc cây nơi vắng vẻ, hay trong thất nhỏ an tịnh, tự thúc liễm thân tâm theo lời Phật dạy mà lòng càng thêm sầu khổ. Con tự cho rằng đã đạt được thành quả. Đức Thế Tôn đã vì con dạy bao nhiêu lời để chỉ dẫn mà con vẫn giữ ý chí Tiểu thừa, đó là lỗi của con chứ chẳng phải của Như Lai. Đức Thế Tôn đã diễn giảng cho con pháp của Bậc Đại Thánh với tâm bình đẳng, làm cho chúng con

tán thán, tôn kính phụng trì, cho rằng đã lãnh thọ được lời dạy tối thượng của Đức Như Lai, cho đến đã thành tựu Tuệ giác vô thượng. Chúng con đã thuận theo mà mặc pháp phục, kiến lập hạnh nguyện không biết bao nhiêu lần.

Bạch Thế Tôn! Tuy vậy từ trước tới nay con thường tự trách mình, suốt ngày đêm suy nghĩ rằng con tuy từ pháp sinh ra mà không được tự tại, tất cả đều nhờ ân Phật mới được xa lìa các nẻo ác. Đến nay con mới được nghe pháp này.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói kệ ca ngợi:

Được nghe Phật thừa
Nghĩa của một câu
Vượt khỏi mê lầm
Thật chưa từng có
Pháp con nhận lãnh
Chẳng thể nghĩ bàn
Thấy Đấng Chí Tôn
Lòng thêm hoan hỷ.
Giả sử có người
Xưa nay đã từng
Nghe pháp an ổn
Lấy đó làm vui
Các bụi trần lao
Ác nghiệp phiền não
Tin vào pháp ấy
Cũng đều dứt sạch.
Con thường ngày đêm

Lúc đi kinh hành
Hoặc dưới gốc cây
Ngồi tịnh nhất tâm
Hoặc nơi rừng sâu
Trong chốn núi cao
Con ngồi trầm tư
Suy nghĩ thế này:
Than ôi, tự trách
Lòng ác ngăn che
Do pháp bình đẳng
Mà được vô lậu
Không từ ba cõi
Kính thuận giáo pháp
Xét lỗi quá khứ
Dè răn tương lai,
Thân Phật sắc vàng
Ba mươi hai tướng
Con đã trái xa
Không tự trang nghiêm,
Tám mươi vẻ đẹp
Viên mãn thù thắng
Gồm đủ các tướng
Không cần trang sức,
Căn lực giải thoát
Tám loại thanh âm
Nơi pháp bình đẳng
Mà tự đánh mất,
Pháp của chư Phật

Có mười tám việc
Pháp nghĩa như vậy
Con đã đánh mất ,
Âm thanh con nghe
Vang khắp mười phương
Con được nghe thấy
Phật thương cuộc đời
Thường sống một mình
Ngày đêm kinh hành
Lại tự trách mình
Lòng luôn tư duy
Ngày đêm hồi tưởng
Tự rất đắn đo
Suy đi nghĩ lại
Mong độ tự thân
Phải hỏi Thế Tôn
Ý nghĩa thế này:
Con sai chỗ nào
Lại mất pháp lợi
Với trí tuệ Phật
Hiện tại trước mắt?
Bất cứ lúc nào
Ngày đêm ngẫm mãi
Con thấy Bồ-tát
Đông nhiều vô số
Thầy của cõi đời
Tùy nghi hóa độ
Các vị được nghe

Lời dạy Thế Tôn
Vì khắp muôn loài
Diễn giảng pháp lực
Về pháp khó lường
Các lậu dứt trừ
Đều được giác ngộ
Trí tuệ nhiệm mầu
Con thấy biết bao
Các nơi tế tự
Phạm chí ngoại đạo
Các pháp tà ngụy
Do những điều ấy
Hiểu lời Phật dạy
Thấy cửa giải thoát
Nói pháp Niết-bàn
Con hiểu tất cả
Chỗ thấy và làm
Đồng thời thấu triệt
Pháp không, vô thường
Do đó tự cho
Đã được diệt độ
Nay con mới biết
Chưa thật Niết-bàn
Được thấy chư Phật
Thầy của trời, người
Khi Bậc Tối Thắng
Được chúng vây quanh
Ba hai tướng tốt

Hào quang sáng ngời
Do đó hiểu rõ
Niết-bàn Vô dư
Con nghe Phật nói
Trừ các khổ não
Không cần âm thanh
Mà được giải thoát
Như điều con biết
Chánh giác sư tử
Chư Thiên loài người
Đều theo phụng sự
Phật dùng oai lực
Luôn trụ như thế
Lần đầu được nghe
Đức Thế Tôn dạy
Tưởng ma Ba-tuần
Biến làm hình Phật
Phật chẳng phải ma
Đến gây nhiễu hại
Phật dùng nhân duyên
Thuyết pháp dẫn dụ
Vô số ức ngàn
Hiển hiện vô vàn
Khéo lập bờ kia
Đến biển ý đạo
Con nghe pháp đó
Trừ các hồ nghi
Vô số muôn ngàn

Có trăm ức Phật
Con đều trông thấy
Đã nhập Niết-bàn
Như chư Phật kia
Đã thuyết kinh pháp
Khéo dùng phương tiện
Tùy thuận giáo hóa
Giả sử có người
Hiện hạnh cứu cánh
Chư Phật đương lai
Muôn ức trăm ngàn
Vận dụng phương tiện
Khéo dạy mọi người
Giảng nói kinh pháp
Khuyên đến Niết-bàn
Tùy căn cơ họ
Dùng tuệ giáo hóa
Phân biệt hoàn toàn
Theo đúng trình tự
Pháp của chư Phật
Sẽ đem giảng giải
Lập tức theo Phật
Nghe chuyển pháp luân
Đạo Sư Đại Hùng
Dạy pháp chân nhã
Con cũng như vậy
Nương nhờ pháp ấy
Các chúng ma kia

Đều không dám khởi
Lòng con không có
Chướng ngại nghi tà
Khởi tâm dịu êm
Với đạo thậm thâm
Nhờ âm thanh Phật
Tâm con hoan hỷ
Hôm nay được nghe
Bao nỗi nghi ngờ
Con đều dứt hẳn
Trụ nơi tuệ Thánh
Con sẽ thành Phật
Thoát lưới hoài nghi
Chư Thiên, loài người
Cùng các quyến thuộc
Hôm nay được thấy
Đạo nhãn Như Lai
Giúp con giáo hóa
Cho khắp chúng sinh.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Hôm nay ta ở giữa hội chúng Trời, Người, Sa-môn, Phạm chí, A-tu-la. Ở cõi trời và cõi người tuyên bố ta biết Xá-lợi-phất xưa kia đã từng cúng dường ba mươi hai ngàn ức Đức Phật và được chư Phật giáo hóa sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân. Chính ta thường đem giáo nghĩa Bồ-tát phương tiện dắt dẫn cho ông. Nhờ duyên này nên ông đã tu tập thành tựu trong giáo pháp của ta, được Như Lai

kiến lập oai thần, cũng dạy cho ông chí nguyện Bồ-tát. Ông chưa được Niết-bàn mà tự cho là đã được Niết-bàn.

Xá-lợi-phất! Nếu ông muốn nhớ lại việc làm xưa kia của mình ở nơi vô số Đức Phật thì nên thọ trì kinh Chánh Pháp Hoa, được tất cả chư Phật hộ niệm này và vì tất cả chúng Thanh văn phân tích giải nói.

Xá-lợi-phất! Trong thời vị lai, vô lượng, vô biên không thể tính đếm kiếp, ông sẽ cúng dường trăm ngàn vạn ức Đức Phật, thọ trì giáo pháp chân chánh, kính giữ tu hành kinh Phương đẳng này, thành tựu đầy đủ các hạnh sẽ được thành Phật, hiệu là Liên Hoa Quang Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vị Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư. Cõi nước ấy tên Ly cấu, bằng phẳng, an vui, ánh sáng chiếu rực rỡ, đời sống thanh tịnh, chổ ở an ổn, thực phẩm dồi dào, dân chúng đông đảo, mọi người nam nữ trong nước đều được vui vẻ sung túc. Nước ấy dùng lưu ly, vàng ròng làm màn che, có những dải lụa giăng hai bên đường đi, có tám lớp cây bảy báu ở ngã tư đường, cành lá, hoa trái trên những cây ấy luôn xanh tươi, đẹp đẽ.

Đức Phật Liên Hoa Quang cũng đem pháp Tam thừa tiếp tục giáo hóa chúng sinh. Ngài thuyết pháp trọn một kiếp, những pháp Ngài dạy đều hướng dẫn chúng sinh đến với nguyện Đại thừa. Thời kỳ

của Đức Phật Liên Hoa Quang tên là Đại bảo nghiêm. Vì sao gọi là Đại bảo nghiêm? Vì trong nước của Đức Phật ấy, chư vị Bồ-Tát số đông vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, không có hạn lượng, chỉ có Như Lai mới có thể biết hết. Chư Đại sĩ Bồ-Tát ở cõi Phật ấy đều là bậc có trí tuệ sáng suốt, đức hạnh quý báu như hoa sen, không phải mới phát tâm mà đã lâu đời gieo trồng cội rễ công đức, tu hành phạm hạnh thanh tịnh lâu dài, gần gũi Như Lai, thường tu tập trí tuệ Phật, có đủ thần thông lớn, an trụ trong chánh pháp, dõng mãnh, tinh tấn. Chư vị Bồ-Tát luôn đầy đủ không suy giảm. Vì thế mà thời kỳ ấy có tên là Đại bảo nghiêm.

Đức Phật Liên Hoa Quang sẽ thọ mười hai trung kiếp, không kể thời gian làm vương tử. Nhân dân trong nước của Ngài tám kiếp. Đức Phật Liên Hoa Quang sau khi mãn mười hai trung kiếp, sẽ thọ ký cho Bồ-tát Kiên Mãn. Ngài bảo các vị Tỳ-kheo:

–Sau khi ta diệt độ Bồ-tát Kiên Mãn đây sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân hiệu là Độ Liên Hoa Giới Như Lai Chánh Giác.

Xá-lợi-phất! Sau khi Đức Phật Liên Hoa Quang diệt độ, thời kỳ chánh pháp và tượng pháp trụ ở đời hai mươi trung kiếp. Cõi nước của Đức Phật sau cũng giống như cõi nước Đức Phật trước không sai khác. Đức Độ Liên Hoa Giới Như Lai

cũng thọ hai mươi hai trung kiếp mới diệt độ. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp và tượng pháp của Ngài cũng trụ ở đời hai mươi hai trung kiếp.

Khi ấy Đức Thế Tôn dùng kệ rằng:

Này Xá-lợi-phất!
Trong thời vị lai
Ông sẽ thành Phật
Như Lai Tối Thắng
Hiệu Liên Hoa Quang
Mắt tuệ bình đẳng
Truyền dạy hóa độ
Vô số chúng sinh.
Ông sẽ phụng sự
Vô lượng Phật-đà
Tinh tấn tu tập
Bao hạnh viên mãn
Khuyến hóa khắp cả
Đầy đủ mười Lực
Nên được thành tựu
Quả Phật tối diệu,
Không thể nghĩ bàn
Kiếp thật vô lượng
Kiếp ấy có hiệu
Đại bảo trang nghiêm,
Thế giới mang tên
Là nước Ly cấu
Cõi nước Phật ấy
Vô cùng thanh tịnh,

Dùng lưu ly biếc
Rải khắp đất bằng
Dây vàng lấp lánh
Giăng bên đường đi
Vô số loại cây
Đều bằng bảy báu
Hoa quả trên cây
Đều bằng vàng ròng
Bồ-tát cõi ấy
Ý chí vững bền
Thành tựu ngôn hạnh
Thánh trí thông minh
Khéo học Phật đạo
Muôn ức trăm ngàn
Hiện đều đã đạt
Giáo pháp tối thắng
Phật ấy diệt độ
Không gì trở ngăn
Khi làm đồng tử
Không có đắm say
Lìa xa ái dục
Bỏ đi xuất gia
Thành tựu Tuệ giác
Phật đạo Vô thượng.
Bậc Tối Thắng ấy
Luôn được tự tại
Thọ mạng của Ngài
Mười hai trung kiếp

Giáo pháp sẽ trụ
Ở đời tám kiếp
Thọ mạng kiếp số
Của Phật như vậy
Đức Liên Hoa Quang
Sau khi diệt độ
Viên mãn tràn đầy
Hai mươi trung kiếp
Khi ấy pháp trụ
Vô lượng vô số
Thương xót trời, người
Và khắp mọi loài
Chánh pháp của Phật
Sau khi kết thúc
Tượng pháp sẽ trụ
Hai mươi trung kiếp.
Xá-lợi của Ngài
Truyền rộng khắp nơi
Trời, người, quỷ, thần
Cúng dường tối thắng
Đức độ Thế Tôn
Cũng sẽ như vậy.
Này Xá-lợi-phất!
Hãy tự vui mừng
Cõi nước của ông
Trang nghiêm như vậy
Phước trí tôn quý
Không ai sánh bằng.

Lúc ấy bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc… nghe Đức Thế Tôn thọ ký cho Tôn giả Xá-lợi-phất sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân, tâm họ vô cùng hoan hỷ, phấn chấn không thể diễn tả được. Mỗi người tự lấy y của mình dâng lên Đức Thế Tôn. Trời Đế Thích, Phạm thiên vương cùng vô số Thiên tử cũng đem y trời cúng dường Đức Thế Tôn rồi dùng các loại hoa hương cõi trời như hoa Ý, hoa Đại ý tung rải hiến cúng Đức Phật. Y và hoa của chư Thiên tung lên đầy khắp hư không và đứng yên ở đó. Nhạc trời tự nhiên hòa tấu, trên trời tự nhiên sấm sét vang rền và mưa hoa khắp nơi. Chư Thiên cùng cất tiếng ca ngợi:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con được nghe pháp từ xưa chưa từng có. Trước đây trong vườn Nai, tại nước Ba-la-nại, Thế Tôn đã lần đầu tiên chuyển bánh xe pháp bất khả thuyết. Hôm nay Thế Tôn lại giảng nói bánh xe chánh pháp Vô thượng.

Lúc ấy các vị Thiên tử dùng kệ tán thán:

Bậc thế gian khó sánh
Nay chuyển bánh xe pháp
Vì mọi người giảng nói
Năm ấm sinh và diệt
Tuyên thuyết đệ nhất nghĩa

Trình tự mười hai duyên
Đấng Đạo Sư diễn nói
Ít người muốn tin hiểu.
Đấng Đại Thánh trên đời
Con nghe nhiều chánh pháp
Nhưng từ xưa đến nay
Chưa từng nghe pháp này,
Lời Bậc Đạo Sư dạy
Chúng con kính tùy hỷ
Đại trí Xá-lợi-phất
Vừa được Phật thọ ký.
Chúng con xưa phát tâm
Cúng dường vô số Phật
Chúng con mong nhờ ân
Được làm Phật tối thượng,
Bao nhiêu điều phước lợi
Hạnh thanh tịnh đã làm
Phụng thờ Phật quá khứ
Nguyện đạt thành Phật đạo.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Thế Tôn:

–Hôm nay con không còn thắc mắc, hoài nghi nữa. Nay con đối trước Thế Tôn, được Phật thọ ký cho con thành tựu đạo Vô thượng chánh chân.

Bạch Thế Tôn! Một ngàn hai trăm vị tự tại giải thoát này, xưa nay chẳng phải không ở trong học địa sao? Thế Tôn có dạy các vị ấy sẽ đạt được Phật quả như con không? Các vị Tỳ-kheo này tâm hạnh

an định tuân giữ pháp luật, thoát ly sinh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết-bàn. Những vị Tỳ-kheo này đã cúng dường muôn ngàn vô số Đức Phật, học các pháp môn, lo sợ chấp ngã trong ba đời, hủy các tà kiến, lập hạnh diệt độ, tưởng rằng đã được Niết-bàn. Từ trước đến nay họ chưa từng được nghe giáo pháp này nên tâm rất phân vân, nghi ngờ. Lành thay, Đức Thế Tôn! Xin Ngài nói yếu nghĩa khiến cho chúng Tỳ-kheo đây được dứt bỏ lưới nghi. Nay cả bốn chúng đều ôm lòng buồn bã, xin Ngài giải thích khiến cho họ thoát khỏi tâm niệm hoài nghi, hối tiếc.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như Lai vừa rồi đã chẳng nói giáo pháp ấy hay sao? Ta đã đem bao nhiêu phương tiện quyền biến, tùy theo nhân duyên của mỗi người mà thị hiện. Tất cả pháp mà Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác giảng nói phân biệt đều vì đạo Vô thượng chánh chân. Những gì ta tán thán, các ông cần biết chính là vì đạo Bồ-tát. Xá-lợi-phất, nay Như Lai nói ví dụ để giải thích rõ thêm về ý nghĩa ấy. Những người có trí tuệ nhờ ví dụ này mà được hiểu rõ hơn.

Ví như tại một thôn xóm của nước kia có vị đại trưởng giả tuổi đã già suy, đứng ngồi khó khăn. Ông trưởng giả này vô cùng giàu có, có một ngôi nhà lớn kín cổng cao tường. Ngôi nhà đã quá cũ kỹ mà lại có trăm ngàn người ở trong đó. Nhà chỉ có

một cửa duy nhất và người trông nom. Phòng ốc xiêu vẹo, cột kèo mục nát, mái hiên, cửa sổ... bị rong rêu bám dầy đặc. Bỗng nhiên một ngọn lửa lớn từ một phía nổi lên thiêu đốt ngôi nhà ấy.

Trưởng giả có mười người hay hai mươi người con. Ông muốn các con ra khỏi ngôi nhà ấy, nhưng các người con vẫn mê mãi vui chơi ăn uống. Cuối cùng thấy lửa bốc cháy họ đều chạy quanh, hỏi nhau mà không biết lối ra. Người cha suy nghĩ: "Nay ngôi nhà bị lửa dữ đốt cháy khắp nơi, ta phải tìm cách nào để cứu các con ta ra khỏi ngôi nhà ấy."

Người cha biết ý thích của mỗi đứa con nên liền bày ra đủ các cỗ xe để dạo chơi như xe voi, xe ngựa, đặt ngay trước cửa để cho các con mau ra ngoài. Ông lại đánh trống và trổi lên các khúc âm nhạc tuyệt diệu, các trò vui chơi thú vị để giúp các con khỏi tai nạn lửa cháy và hứa sẽ ban cho chúng các thứ xe voi, xe ngựa, xe dê và xe kéo. Vị trưởng giả nói:

–Ta đã chuẩn bị đầy đủ và để ngoài cửa, các con hãy mau chạy ra khỏi nhà lửa. Các con sẽ được tha hồ vui chơi theo ý thích của mình.

Các người con nghe lời dạy của cha, hứa ban cho các loại xe voi, xe ngựa và âm nhạc nên ai cũng hăng hái tìm phương cách sử dụng cát, nước để dập lửa và xô đẩy nhau vội vã chạy ra khỏi nhà lửa.

Trưởng giả thấy các con đã an ổn ra khỏi nhà lửa, ngồi nơi chỗ đất trống ở giữa ngã tư thì lòng ông khoan khoái, không còn lo sợ gì nữa.

Mỗi người con đều thưa cha:

–Xin cha ban cho con xe voi, xe ngựa và các loại nhạc cụ vui thích mà cha đã hứa.

Này Xá-lợi-phất! Vị đại trưởng giả kia đã ban cho mỗi người con một cỗ xe lớn bằng bảy báu như nhau. Cỗ xe ấy rất cao rộng, được trang hoàng bằng các thứ ngọc làm màn bao quanh và các vật báu quý hiếm vô cùng, những đường dây anh lạc kết hoa có hương thanh khiết. Xe lại được trải lụa và những đệm gối mềm mại, màu sắc đẹp đẽ. Những con vật kéo xe đều khỏe đẹp, trắng sạch như vầng tia chớp. Mui trần được bao phủ bằng loại gấm thật hiếm có. Mỗi người con đều được nhận một cỗ xe.

Trưởng giả nghĩ: "Ta sẽ ban cho các con đồng đều những loại đồ chơi tốt đẹp. Vì sao? Vì những đứa bé này đều là con của ta, ta yêu thương chúng đồng đều không thiên lệch. Vì thế nên ta ban cho các con những cỗ xe lớn như nhau."

Này Xá-lợi-phất! Như Lai cũng vậy. Như Lai là cha của muôn loài, vật báu đầy ắp trong kho không thiếu. Như Lai đã đem pháp phương tiện để giáo hóa, khuyến dẫn chúng sinh phát triển trí tuệ hướng đến Đại thừa. Các người con của trưởng giả khi đã đạt được cỗ xe lớn đẹp, cho đó là được điều

trân quý chưa từng có nên cưỡi xe dạo chơi khắp nơi. Ý của ông nghĩ sao? Trưởng giả ban cho các con những cỗ xe lớn quý báu như vậy, có dối trá không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không có dối trá. Vị trưởng giả đó rất thành thật. Vì sao? Vì ông trưởng giả ấy muốn cứu giúp các con, không muốn cho chúng gặp tai nạn lửa thiêu đốt, tùy theo ý các con muốn mà hứa ban cho các con. Sau khi chúng đã thoát ra khỏi nhà lửa, ông đã ban cho mỗi đứa con một cỗ xe lớn đẹp. Vì thế ông trưởng giả không hề hư vọng. Cuối cùng các người con đều được như ý, vì trưởng giả đã dùng phương tiện khiến cho các người con của ông thoát khỏi tai họa. Huống chi ông còn biết mình giàu có vô lượng kho tàng châu báu, nên đồng đều ban cho các con những cỗ xe lớn, thật là không hư vọng vậy.

Đức Thế Tôn bảo:

–Lành thay, Xá-lợi-phất! Thật đúng như lời ông nói! Đức Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, ánh sáng tỏa chiếu đến các chốn u tối ở khắp mười phương. Như Lai đã giải thoát và đoạn hẳn những gốc rễ của phiền não, sợ sệt, lo buồn. Như Lai với trí tuệ đã thấy rõ cành lá, hoa quả của chúng.

Như Lai là Bậc Pháp Vương có thần lực, là từ

phụ của muôn loài, khéo vận dụng phương tiện, luôn nghĩ đến việc cứu độ chúng sinh, thực hành tâm đại Bi bình đẳng, đạo vô tận, thương xót ba cõi bị lửa dữ đốt cháy, mọi loài không thể ra khỏi nên Như Lai xuất hiện ở thế gian để cứu vớt chúng sinh vượt qua sinh, già, bệnh, chết và phiền não ràng buộc, không được như ý. Như Lai lại làm cho chúng sinh được thoát khỏi tham dục, sân giận và si mê, dụ dẫn nói pháp Tam thừa, khuyên họ tu tập dần dần, hướng dẫn họ tiến đến đạo Vô thượng chánh chân.

Như Lai xuất hiện ở thế gian thấy các chúng sinh bị vọng tưởng, tiền tài, danh vọng, đam mê không biết nhàm chán, từ ái dục đưa đến vô số khổ đau. Hiện tại họ tham cầu theo đuổi, nếu không được cứu giúp trong tương lai sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, bị gánh nặng thiêu đốt, nấu rang, đói khát, đau đớn không thể kể hết. Giả sử được sinh lên cõi trời hay ở tại nhân gian thì bị khổ vì ân ái mà chia lìa, không thể gặp được nhau mà ưu não khó lường nên đều muốn thoát khổ. Chúng sinh cứ ca múa, vui chơi mà không biết, kinh sợ nạn ấy nên không thể tự giác ngộ, không chịu tư duy về cội nguồn đau khổ, cũng chẳng mong cầu được cứu giúp mà vẫn ở mãi trong cảnh thiêu đốt ấy. Vì chúng trong ba cõi đang có nỗi họa đau khổ ấy nên ta phải nói pháp, an lập cho họ vào nơi vô cùng an ổn. Đó là chánh trí của vô lượng, không thể nghĩ

bàn các Đức Phật. Chúng sinh đang tràn đầy dục lạc và mê hoặc.

Như Lai vì khuyên họ thể đạt đầy đủ thần thông và trí tuệ giải thoát nên khéo dùng phương tiện quyền biến để dạy họ trí tuệ của Phật, để họ được nghe thần lực vô sở úy của Phật, nhưng chúng sinh vẫn mù mờ không chịu tin nhận, vì bị các nhân duyên trói buộc nên không giải thoát khỏi tai họa lo sầu sinh, già, bệnh, chết, xưa nay chưa bao giờ thoát khỏi được sự thiêu đốt của ba cõi, không hiểu rõ pháp để quay về thì làm sao lãnh hội được tuệ giác Phật-đà? Ví như vị trưởng giả có trí lực như sức mạnh dũng mãnh, vững vàng của nhiều lực sĩ mới cứu giúp các con ông khỏi tai họa nhà lửa, dùng phương tiện khuyên bảo khiến chúng thoát khỏi ra ngoài, sau đó mới ban cho mỗi đứa một cỗ xe lớn quý báu, tốt đẹp.

Cũng vậy, này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Chánh Giác dùng lực vô úy kiến lập các đức, khéo dùng phương tiện, tu tập trí tuệ dũng mãnh nên thấy ba cõi như ngôi nhà lửa. Vì muốn cứu giúp nạn khổ cho chúng sinh nên Như Lai thị hiện dạy đạo Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát, dùng ba thừa ấy khuyến hóa họ rời khỏi ái dục. Như Lai dạy cho chúng sinh dập tắt lửa ở nơi ba cõi, thoát khỏi sự trói buộc của dâm, nộ, si và các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc thấp hèn. Nếu ai tham đắm ngũ dục trong ba cõi sẽ bị lửa ngũ dục nung đốt, không dựa

vào ba cõi sẽ được ba thừa, tinh tấn tu tập ba thừa ấy sẽ vượt khỏi ba cõi. Tất cả chư Phật đều dạy cần tinh tấn tu tập ba thừa nên vô số chúng sinh đều tập hợp đến với đạo.

Thế Tôn đã phương tiện dạy các hạnh ấy làm cho các ông vui thích tu tập Căn, Lực, Giác ý, Thiền định, Giải thoát, Tam-muội chánh thọ, đời sau sẽ đạt đến vô lượng pháp lạc, an vui tự tại, không còn bị bất cứ chướng ngại nào.

Xá-lợi-phất! Nếu chúng sinh nào chưa sinh lòng tin, Như Lai ra đời mang lại cho họ đức tin. Họ theo Phật, nghe giáo pháp và tin tấn phụng hành, cứu cánh của họ là muốn đạt đến Niết-bàn, gọi đó là Thanh văn thừa, mong cầu quả vị La-hán vượt khỏi ba cõi.

Ví như vị trưởng giả theo lời hứa ban xe để cho các người con mới thoát nạn. Nếu có người nào không gặp thầy dạy giáo pháp, tự mình xuất gia mong cầu đến nơi vắng lặng, thích sống đơn độc, giác ngộ lý duyên khởi, tinh tấn tu tập theo giáo pháp của Như Lai vị ấy được gọi là Duyên giác thừa. Cũng như khi những người con của vị trưởng giả đã rời khỏi nhà lửa, ông liền theo lời hứa ban cho cỗ xe ngựa.

Nếu có người nào mong cầu trí tuệ hoàn toàn, Tuệ giác của Phật, Thánh tuệ tự tại phát xuất từ tự tâm, trí tuệ vô sư, có tâm đại Từ bi muốn đem lại

sự an ổn cho chư Thiên và loài người, muốn làm lợi ích cho chư Thiên và loài người, muốn chúng sinh an trí trong pháp của Phật và được giải thoát nên người ấy tinh tấn phụng hành, mong cầu quả vị Phật, có sức trí tuệ vô sở úy thấy khắp tất cả, gọi là con đường của Như Lai. Các vị Đại sĩ Bồ-tát đi trên con đường này. Ví như ông trưởng giả khuyến dụ các con ra khỏi tai nạn lửa đốt, nên hứa cho xe voi để các con chạy ra khỏi nhà lửa. Người cha trông thấy con thoát khỏi nhà lửa an toàn, đến chỗ không sợ hãi, tự biết mình tài sản vô lượng nên ban cho các con những cỗ xe lớn đẹp bằng bảy báu bằng nhau không khác. Đức Như Lai Chánh Giác cũng lại như vậy, thấy vô số trăm ngàn muôn ức chúng sinh muốn cứu họ thoát khỏi ba nạn khổ đau kinh sợ, nên do bản nguyện của Phật mà mở cửa sinh tử, khiến cho chúng sinh thoát khỏi hiểm nạn khủng khiếp, được Niết-bàn an vui.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai lúc ấy từ ngôi nhà tam giới, dùng vô số tuệ lực vô sở úy, thấy các con của Như Lai bị khổ ách nên khuyến hóa khiến tất cả họ quay về với Phật thừa mà không để cho mỗi người tự ý Niết-bàn riêng lẻ. Như Lai đều khuyên dạy họ, đem Niết-bàn của Như Lai mà làm cho họ được Niết-bàn. Nếu có chúng sinh được thoát khỏi ba cõi, Như Lai đều dùng trí tuệ, giải thoát, thiền định của Như Lai để an ủi, ngợi khen, ban cho họ pháp nghĩa an lạc cùng một sắc thái và cùng một

phẩm chất Phật đạo. Như vị trưởng giả kia lúc đầu hứa cho các con ba thứ xe, nhưng khi thấy các con đã thoát nạn mới ban cho mỗi người một loại xe lớn như nhau. Vị trưởng giả ấy thật không có lỗi dối trá. Mỗi người con được xe nhảy nhót vui mừng không xiết.

Như Lai cũng như vậy, ban đầu thị hiện tam thừa nhưng sau đó đều khuyến hóa, đưa tất cả vào Đại thừa, chẳng phải là dối trá vậy. Vì sao? Nên biết rằng Đức Như Lai Đẳng Giác có vô số kho tàng quý giá, sử dụng một cách tự tại, vì tất cả chúng sinh thị hiện pháp lớn, dạy chúng sinh các thần thông, bi mẫn, trí tuệ. Các ông nên biết, nên hiểu rõ ý nghĩa ấy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác khéo dùng phương tiện lực, dùng trí tuệ, lời nói chỉ để tuyên thuyết Nhất thừa, là Phật thừa mà thôi.

Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa trên, nói kệ:

Ví như trưởng giả
Có ngôi nhà lớn
Đã quá cũ kỹ
Nghiêng ngả, mục nát
Nơi ngôi nhà chính
Sắp sửa hư rã
Cột kèo, rui mè?
Đều đã mục gãy
Bao nhiêu hiên cửa
Cửa sổ, cửa lớn
Lại các kho lẫm

Bằng cây, đất nện
Tường cao nghiêng đổ
Vách phên suy sụp
Liếp che mái lợp
Quá cũ rã rời
Hiện đang trong đó
Có năm trăm người
Cùng nhau tụ tập
Ở trong nhà ấy
Cỏ cây mọc đầy
Dùng để mà nuôi
Vô số gia súc
Tất cả các cửa
Đều luôn đóng kín
Có lầu gác đẹp
Và các hoa sen
Vô số mùi hương
Tỏa hương ngào ngạt
Biết bao loài chim
Cùng loại vây quanh
Các loài trùng, rắn
Dơi độc bay rúc
Khắp chốn, khắp nơi
Có các trùng ác
Nhiều loài thú dữ
Chuột, rít, bò cạp
Tên gọi khác nhau
Kêu la rên siết

Khắp nơi trên đất
Hoặc trong chỗ kín
Phân với nước tiểu
Ô uế chảy tràn
Sâu, giòi, gai gốc
Trong đó dẫy đầy
Sư tử, sói lang
Cắn xé lẫn nhau
Cùng nhau nhai gặm
Thi thể người chết
Người nào nghe thấy
Không khỏi kinh sợ
Vô số bầy chó
Đua nhau vồ chụp
Chúng chạy cuống cuồng
Tranh giành bươi móc
Nơi nơi chỗ chỗ
Ngạ quỷ lúc đó
Đều đến tranh ăn
Đói khát rã rời
Cùng nhau gặm nhấm
Tiếng chúng cất lên
Ngôi nhà rùng rợn
Biến trạng như thế
Có các quỷ thần
Ôm lòng độc hại
Ruồi nhặng, bọ chét
Cũng rất đông nhiều

Có cả trăm loại
Và các yêu tinh
Rảo chạy bốn phía
Sản sinh cho bú
Đến giật lấy ăn
Các loại dê, cừu
Không thể chạy thoát
Trở về chỗ ở
Tuy các quỷ thần
Đến giúp đỡ chúng
Để khỏi bị hại
Nhưng không cứu được
Các quỷ thần ấy
Cũng ăn chúng sinh
Tuy đã no nê
Tâm vẫn hung ác
Phẩm loại không đồng
Giòng giống khác nhau
Có kẻ đã chết
Chôn cất đã xong
Hồn họ ra ngoài
Dạo quanh ở đó
Cưu hoàn, hương âm
Tánh tình tàn bạo
Hai tay vươn ra
Rảo chạy khắp nơi
Không chú thuật nào
Có thể trừ được

Bầy chó bị chúng
Túm lấy hai chân
Đè bắt nằm xuống
Để mà đánh đập
Trói hai chân chúng
Lấy dây quấn cổ
Ngồi trên mà chơi
Tâm ý khoái trá
Các con voi đen
Thân hình cao lớn
Thể lực hùng mạnh
Tự do ngang nhiên
Thường ngày đói khát
Tìm cầu uống ăn
Vừa thấy cỏ rơm
Vội vàng chạy đến
Có trùng cổ nhỏ
Và chim mỏ sắt
Ở giữa gò rộng
Thấy tử thi người
Quỷ ác hung hiểm
Bứt tóc kêu la
Các quỷ dẫy đầy
Đói khát thúc bách
Rình rập kiếm tìm
Trông chừng bốn phía
Qua các cửa sổ
Không thể được an

Các tà yêu mị
Và các quỷ đói
Chim dữ, cắt, thú
Đều tìm ăn uống
Ngôi nhà khủng kiếp
Các thứ như vậy
Có vườn cây lớn
Vách phên sụp đổ
Phòng ốc cửa nhà
Gãy ngã la liệt,
Chỉ có một người
Canh giữ ngôi nhà
Người ấy trong đó
Ở lại trông chừng.
Một hôm ngôi nhà
Bỗng nhiên nổi lửa
Bốn phía xung quanh
Lửa đều bốc cháy
Vô số ngàn người
Kêu la thất kinh
Lửa càng cháy mạnh
Ông trưởng giả kia
Sợ thiêu con mình
Cất tiếng kêu than
Cột nhà đổ nhào
Tường, vách rã sụp
Các loại quỷ thần
La hét gọi nhau

Những loài chim dữ
Muốn bay tránh lửa
Vô số chim cú
Lo sợ bàng hoàng
Trăm ngàn yêu mị
Kinh hãi ruổi chạy
Chính mình trông thấy
Lửa cháy phùn phụt
Vô lượng quần manh
Thành tro tan tành
Chỉ vì phước mỏng
Bị lửa đốt cháy
Ai nấy hãi hùng
Thấy lửa đốt cháy
Trông chẳng còn gì
Máu thịt chảy đầy
Khi đó nhà này
Những loài hung mạnh
Tất cả quỷ mị
Giành nhau ăn nuốt
Khói hôi ngùn ngụt
Reo mừng khen ngon
Kinh hoàng sảng chạy
Vòng vo ngơ ngác
Rắn rít bò cạp
Giòi bọ dẫy đầy
Quỷ mị tha hồ
Chụp lấy ăn nuốt

Lửa cháy trên đầu
Vui vẻ dạo đi
Đói khát tìm ăn
Độc hại hỏa hoạn
Trong ngôi nhà ấy
Kinh sợ như vậy
Bao nhiêu là người
Chết nằm ngổn ngang
Khi ấy chủ nhà
Trưởng giả thế lực
Thấy việc như thế
Vội xếp các việc
Nghe nạn lửa ấy
Thương nghĩ các con
Cử nhạc đờn ca
Phủ dụ xe báu
Những đứa ngu si
Không hiểu không biết
Tha hồ vui chơi
Nô đùa trong đó
Trưởng giả nghe thấy
Vội vã trở vào
Trẻ thơ không biết
Chẳng nghĩ cách ra
Nay các con ta
Mê mờ bế tắc
Tất cả ngu muội
Không thấy, không nghe

Vì ham chơi đùa
Mà tự trói buộc
Bản tánh các con
Rất khó sửa đổi
Phàm các chúng sinh
Rất nhiều giống loài
Gặp nạn lửa lớn
Khổ não đớn đau
Quỷ thần rắn dữ
Trong lòng độc ác
Vô số yêu mị
Nhảy nhót vui mừng
Hổ mang, chó sói
Nhiều không kể xiết
Đói khát tìm ăn
Ăn uống no nê
Các con của ta
Sẽ chết trong đó
Nếu không nạn lửa
Cũng chẳng vui gì
Oán kết hồ nghi
Khổ đau như thế
Huống gì xung quanh
Lửa bốc hừng hực
Các con ngu dại
Tự ý ở trong
Say sưa chơi giỡn
Vui đùa không thôi

Không chịu suy nghĩ
Theo lời cha dạy
Tự tâm không nhớ
Tìm cách thoát mau
Khi ấy trưởng giả
Suy nghĩ thế này:
"Các con ta sinh
Dưỡng nuôi khổ nhọc
Bỗng nhiên lửa nổi
Thiêu hủy đốt cháy
Làm sao cứu con
Thoát khỏi nạn lửa".
Khi ấy ông nghĩ
Tạo lập phương kế:
"Nay các con ta
Đắm say ca hát
Họa hại đến nơi
Vẫn cứ chơi đùa
Khổ thay, ngu muội!
Không thấy khổ đau
Các thứ xấu xa
Không hay nạn ấy
Tâm ta lo lắng
Các con mê chơi
Nếu chúng nỗ lực
Sẽ thoát lửa cháy".
Liền tìm phương kế
Ở ngoài ngôi nhà

Sắp xếp kỹ nhạc
Bày đủ đồ chơi
Của con ưa thích
Ông đều ban cho
Điều khiển âm tiết
Cùng lúc trổi lên
Các con nghe xong
Tham ưa âm nhạc
Ai cũng vội vàng
Hết sức cố gắng
Tất cả chạy ra
Khỏi ngôi nhà lửa
Thoát khỏi khổ não
Các con nhóm lại
Một chỗ an vui
Không còn sợ hãi
Lúc đó trưởng giả
Thấy các con ra
Trong tâm nhẹ nhõm
Ý được thư thái
Bày hết đồ chơi
Ngồi tòa Sư tử
Bây giờ thân ông
Đã được an nhiên
Các nạn khổ kia
Vĩnh viễn không còn,
Nay các con ta
Cần sức tinh tấn

Mê nơi nhà lửa
Phóng túng chơi đùa
Như trước đã từng
Ngủ nghỉ triền miên
Nơi lửa cháy mạnh
Người gặp nạn này
Bị mê che phủ
Tâm tư tăm tối
Hôm nay tất cả
Đều được giải thoát
Đến chốn an nhiên
Theo nguyện mong ước,
Cha nhìn các con
Lòng thật an ổn.
Lúc đó các con
Đến thưa trưởng giả:
Xin cha tôn quý
Ban cho chúng con
Như trước đã hứa
Các loại xe quý
Lúc trước gặp lửa
Mê muội không biết
Cha có dạy rằng:
"Các con vâng lời
Cha sẽ ban cho
Ba loại xe quý
Nay đã đến lúc
Xin thương cấp cho."

Khi đó trưởng giả
Bảo mở kho tàng
Vàng ròng quý báu
Châu báu ngọc ngà
Đồ quý thượng diệu
Đặc biệt quý giá
Hiếm có ở đời
Làm những xe lớn
Không ai sánh bằng
Trang trí huy hoàng
Chung quanh lan can
Kết chuỗi anh lạc
Mạng lưới lụa gấm
Trông rất rực rỡ
Vàng bạc đan nhau
Bao phủ trên xe
Treo các dãi hoa
Đều là hoa báu
Bốn phía chung quanh
Treo màn rủ xuống
Lớp lớp trên xe
Trải các tọa cụ
Đủ thứ gấm lụa
Nhiều không kể hết
Lại thêm các loại
Lụa mềm làm đệm
Vô số vải quý
Thảm chiếu trải xe

Các vật trang trí
Giá đáng ức ngàn
Vô cùng hiếm có
Vô lượng của tiền
Voi sức rất mạnh
Tươi trắng như hoa
Thân voi cao lớn
Uy nghi hùng dũng
Cùng với bảo xa
Để làm xe lớn
Khi ấy trưởng giả
Chuẩn bị xe xong
Cho con rồi nghĩ:
"Các người con này
Đều là con ta
Phải ban đồng đều"
Khi ấy các con
Nhảy nhót vui mừng
Khắp nơi khắp chốn
Thích thú vui chơi
Này Xá-lợi-phất!
Như Lai cũng vậy
Là Đấng cha lành
Cứu độ quần sinh
Tất cả muôn loài
Đều là con Phật
Tham dục ba cõi
Tà kiến buộc ràng

Ta thấy ba cõi
Như nhà lửa kia
Khổ não tràn đầy
Lo buồn bất tận
Đó là nói đến
Tất cả đều bị
Sinh, già, bệnh, chết
Đau khổ khóc than
Phật vì ba cõi
Cứu giúp muôn loài
Dạo chốn thanh nhàn
Hoặc ngồi trong rừng
Luôn luôn đúng lúc
Cứu độ ba cõi
Chúng bị đốt cháy
Đều là con ta
Thức tỉnh tất cả
Khiến tự quay về
Do ý thế này
Thị hiện cách kia
Tất cả chúng sinh
Ngu không tin nhận
Đắm trước ái dục
Mà tự buộc ràng
Ta dùng phương tiện
Làm đại lương y
Phân biệt tam thừa
Để dạy chúng sinh

Ba cõi đều nghe
Bao nhiêu xấu xa
Tùy thời dạy họ
Khuyên vượt thoát khỏi
Các Bồ-tát đó
Đến nương Phật được
Tam đạt, lục thông
Thành đại Thánh tuệ
Có người thành tựu
Theo Duyên giác thừa
Được không thoái chuyển
Chứng thành Phật đạo.
Hiện tại những người
Theo Phật giải thoát
Nhờ thí dụ này
Không còn hối hận
Nhờ vậy thân cận
Gần với Phật thừa
Tin nhận tất cả
Thành Bậc Tối Thắng
Do đó xiển dương
Đức tin bình đẳng
Hàng phục dứt trừ
Cho cả thế gian
Trí tuệ chư Phật
Đạo đức đặc thù
Cúi đầu quy ngưỡng
Đấng Thánh Trung Tôn

Căn, Lực, Giải thoát
Nhất tâm như vậy
Tam-muội chánh định
Muôn vạn ức ngàn
Con của chư Phật
Thường rất tôn trọng
Nên gọi pháp này
Đại thừa tôn diệu.
Ngày đêm thệ nguyện
Hàng phục ma quân
Luôn luôn tinh tấn
Kính mộ không dời
Trong suốt nhiều năm
Trải vô tận kiếp
Độ thoát chúng sinh
Vô số muôn ngàn.
Ví dụ xe báu
Là nơi nghĩa này
Dùng đó dạo chơi
Đến đạo tràng Phật,
Vô số Phật tử
Lúc đó vui mừng
Có người lắng nghe
An trụ tu tập.
Này Xá-lợi-phất!
Hiền giả nên biết
Chỉ có một thừa
Chớ không có hai

Đến khắp mười phương
Tìm cầu tất cả
Biết Đức Như Lai
Khéo dùng phương tiện,
Khuyên tu dần dần
Từ nhỏ đến lớn
Trước hiện Thanh văn
Chứng quả Duyên giác
Đức khắp ba cõi
Chỉ mới bỏ dục
Sau đó chỉ dạy
Đạo lớn Bồ-tát.
Ân Phật thấm nhuần
Ví như ruộng tốt
Tùy theo giống trồng
Kết quả khác nhau
Người trồng khác loại
Đất chẳng tăng giảm;
Phật cũng như thế
Vì cả mọi loài
Thường dạy đạo lớn
Người học gia giảm.
Phật đối chúng kia
Là cha muôn loài
Phật thường quán thấy
Chúng sinh khổ não
Vô số ức kiếp
Tự thiêu đốt thân,

Ở trong ba cõi
Nạn khổ kinh khủng
Phật làm hướng đạo
Khiến được Niết-bàn.
Này các Hiền giả!
Hôm nay nên biết
Từ bỏ sinh tử
Thoát nạn khổ đau
Những vị Bồ-tát
Trụ nơi pháp này
Quyết tâm chí thành
Vâng theo dụ ấy
Tất cả đều nghe
Tuệ sáng của Phật
Chư Đại Đạo Sư
Thực hành phương tiện
Như chư Bồ-tát
Cần phải truyền bá
Ái dục xấu xa.
Ác độc đáng nhàm
Người tâm tăm tối
Mà thấy ô nhiễm
Cho nên Đạo Sư
Vì nói sự khổ
Dạy bốn Thánh đế
Phân biệt rõ ràng
Giả sử mọi người
Không rõ các khổ

Đắm trước trần lao
Chẳng muốn xa lìa
Vì những người này
Như Lai chỉ dạy
Nhân vì Tập đế
Đưa đến khổ đau
Ái dục đoạn trừ
Thường không đắm trước
Đã được Niết-bàn
Đối ba pháp này
Hiểu rõ không lầm
Thì được giải thoát
Hoặc tu tám đường
Liền được thoát khổ.
Này Xá-lợi-phất!
Vượt thoát bao điều
Thọ không sở hữu
Cho là giải thoát
Kỳ thật chẳng phải
Giải thoát hoàn toàn
Chưa phải diệt độ
Liền gặp Đạo Sư
Phật vì duyên gì
Nói rằng các ông
Chưa đạt giải thoát
Chính sẽ thành Phật
Sẽ được như ta
Là vua các pháp?

Truyền pháp an ổn
Phật hiện nơi đời.
Này Xá-lợi-phất!
Pháp ấn của ta
Là pháp tối hậu
Khéo nói vi diệu
Vì thương chư Thiên
Và chúng thế gian
Dầu ở nơi nào
Một mình truyền bá
Giả sử có người
Giảng thuyết kinh này
Hoặc ai khuyến trợ
Khiến người hoan hỷ
Nghe diệu pháp này
Phải kính người ấy
Cúng dường đầy đủ.
Các Phật quá khứ
Vâng giữ pháp này
Đến không thoái chuyển.
Nếu lại có người
Vui tin kinh này
Từ xưa đã gặp
Chư Phật quá khứ
Cũng đã vâng thuận
Các Bậc Thánh Tôn
Và từng được nghe
Kính mộ kinh này

Đều đã từng thấy
Dung nghi của ta,
Lại cũng được thấy
Tỳ-kheo chúng Tăng,
Thường lại trông thấy
Chúng Bồ-Tát này
Người tin kinh này
Đức cũng như vậy.
Tất cả đều thấy
Chư vị Bồ-Tát
Tin tưởng kinh này
Thì cũng như vậy
Kẻ nào ngu mê
Chẳng dốc lòng tin
Nếu nói kinh này
Là được thần thông
Những bậc Thanh văn
Không sao đạt được
Đến bậc Duyên giác
Cũng chưa hiểu rõ.
Hiện nay ta có
Các chúng Thanh văn
Như Xá-lợi-phất
Vững tin pháp này
Hàng Thanh văn ấy
Tin pháp lớn này
Hiện tại chấm dứt
Không vướng các duyên.

Nếu như có người
Với kinh pháp này
Sinh lòng hủy báng
Đức Phật tối thượng
Bọn người ngu tối
Thường ôm ái dục
Chưa từng hiểu rõ
Pháp Bậc Vô Sinh.
Vì kẻ huỷ báng
Phật khéo phương tiện
Hiện hữu thế gian
Phật thường thấy rõ
Người nghe Phật dạy
Giảng tội phước đây
Tâm không hoan hỷ
Mặt mày nhăn nhó,
Ta còn tại thế
Hay diệt độ rồi
Không giúp Tỳ-kheo
Biên chép kinh này,
Phật dạy tội ấy
Mọi người hãy nghe:
Nếu người phỉ báng
Kinh pháp như đây
Mất thân người rồi
Đọa ngục Vô gián.
Ở trong ngục này
Đủ trong một kiếp

Hay vô số kiếp
Qua thời gian này
Nếu tội đã hết
Thường bị ngu si.
Nếu được ra khỏi
Nơi chốn địa ngục
Sẽ lại đọa vào
Súc sinh cầm thú,
Làm chó, dã can
Thân hình tiều tụy
Vào ở nhà người
Thường bị làm hại.
Nếu người oán ghét
Kinh pháp Phật đây
Sắc thường biến đổi
Thân thể đen đúa,
Vì tội đã làm
Sắc mặt xanh xao
Thân hình gầy yếu
Không được tươi tắn,
Vì các nhân ấy
Sống nơi khốn khổ
Bị ném ngói đá
Khóc lóc kêu la,
Người này thường bị
Đánh đập nhốt trói
Đói khát thiếu thốn
Thân thể khô xấu

Đọa vào súc sinh
Lạc đà, la, lừa
Thường mang chở nặng
Lại bị đánh đập
Trong lòng áo não
Chỉ nhớ cỏ nước
Phỉ báng kinh này
Bị tội như vậy.
Tuy được làm người
Toàn thân ghẻ lác
Dung mạo xấu xí
Thân hình hôi thối
Nếu có đi vào
Xóm, làng, huyện, ấp
Bị trẻ khinh khi
Giỡn chơi dẫm đạp.
Kẻ ngu si ấy
Sau khi chết đi
Liền lại sinh vào
Bần cùng hèn hạ
Hay làm đỉa, giun
Sống bằng máu mủ,
Hoặc bị điếc ngọng
Không được tự do.
Nếu người phỉ báng
Kinh này bị tội
Thường nhiều tật bệnh
Thân thể sinh giòi

Bị nhiều trùng bọ
Rúc rỉa ăn thịt
Tâm thường uất ức
Chẳng rời bệnh đau.
Này Xá-lợi-phất!
Kẻ nam tử kia
Không tin kinh này
Ngu si đần độn
Thường sống bỏn xẻn
Tánh thường tham lam
Sinh ra mù lòa
Người đời quên lãng.
Cố chấp chẳng tin
Phật đạo Đại thừa
Miệng thường hôi thối
Thân thể tanh hôi
Yêu quái, quỷ thần
Thường sống với chúng
Đối với mọi người
Nói chẳng ai tin.
Nếu người không ưa
Nơi giáo pháp này
Thường bị bần cùng
Và luôn thiếu thốn,
Thân chưa từng được
Mặc y phục đẹp
Nếu nhà có của
Chẳng dám uống ăn;

Hoặc làm điều chi
Đều không toại ý,
Giả sử muốn cầu
Vật dụng an ổn
Nếu mà có được
Cũng bị mất ngay,
Làm các hạnh ác
Quả báo như vậy.
Nếu mời thầy thuốc
Ra toa bốc thuốc
Khéo biết điều hòa
Trị liệu đúng pháp
Vẫn không hết bệnh,
Bệnh càng nguy kịch
Tật bệnh triền miên
Không được cứu chữa.
Giả sử có ý
Gầy dựng việc gì
Thì gặp khuấy phá
Hành động đấu tranh,
Lại bị hủy nhục
Và bị tù tội
Người phạm kinh này
Sẽ bị họa ấy.
Nếu người phỉ báng
Về kinh pháp này
Sẽ không thấy được
Bậc Thầy cõi đời

Là vua cõi người
Giáo pháp của Phật
Cuối cùng đọa vào
Quỷ, Thần, Tu-la
Thường gặp tai ương
Điếc lác không nghe
Ngu si mê muội
Chẳng nghe chánh pháp.
Nếu có người nào
Phỉ báng kinh này
Ở vào đời sau
Trọn kiếp mù tối,
Kết quả tội này
Gặp nhiều tai ương
Vô số thời kỳ
Bao nhiêu là kiếp
Như cát sông Hằng
Thường sẽ câm ngọng
Miệng không thể nói
Giáo pháp của Phật
Như sư tử hống
Chỗ đọa địa ngục
Như chốn dạo chơi
Đọa đầy nẻo ác
Như ở nhà mình.
Nếu hủy báng kinh
Tội nhiều như thế
Làm người nhiều bệnh

Thường hay câm ngọng
Hoặc sống trong đời
Sẽ bị tội đây,
Hoặc giữa mọi người
Nói dối hai lời
Khi sắp qua đời
Mạng sống chấm dứt
Thân họ thường gặp
Biết bao khổ đau
Trăm ngàn muôn ức
Vô số tai họa
Dung mạo hắc ám
Chẳng ai muốn nhìn
Bị lở, phong hủi
Tích chứa hôi thối
Tự chấp bản ngã
Nhan sắc đen đúa
Ôm lòng ân hận
Độc hại tăng thêm
Dục tình hừng hẫy
Không có tiết chế
Lại ưa ngang ngược
Khác gì súc sinh.
Này Xá-lợi-phất!
Hôm nay Thế Tôn
Dù nói hết kiếp
Tội báo những người
Phỉ báng không tin

Kinh Pháp Hoa này,
Muốn tính thời gian
Kể sao cho xiết.
Thấy được nghĩa này
Phải nên xét kỹ
Vì vậy Như Lai
Bảo Xá-lợi-phất:
Không đem pháp này
Giảng bày phân tích
Cho kẻ ngu si
Vào thời tượng pháp.
Có kẻ thông minh
Nghe nhiều học rộng
Chí khí kiên cường
Thường tu các pháp,
Hoặc người phát tâm
Quyết cầu Phật đạo
Những người như vậy
Mới được truyền trao.
Pháp chưa từng có
Vì họ đã gặp
Trăm ngàn ức Phật
Trồng nhiều vô số
Công đức như ý
Tâm tánh người này
Sáng tỏ như trăng
Xứng được truyền dạy.
Kinh điển như thế

Nếu người tinh tấn
Thường sống Từ tâm
Suốt cả ngày đêm
Bi tâm chói rạng
Chẳng nghĩ tự thân
Không tiếc thọ mạng
Mới được nói cho.
Quyển kinh pháp ấy
Ai thường cung kính
Không nghĩ xấu người
Nội tâm chuyên nhất
Xa kẻ phàm phu
Thường ở chỗ vắng
Hoặc ẩn núi cao
Những người như vậy
Mới được nghe pháp.
Kết thân bè bạn
Thương giúp lẫn nhau
Và lánh biết xa
Loại bạn xấu ác
Nếu thấy như vậy
Mới là con Phật
Mới nên gặp gỡ
Dạy kinh pháp này.
Không phạm giới cấm
Như ngọc báu sáng
Chí luôn vâng theo
Kinh điển Đại thừa

Phải biết người ấy
Là con của Phật.
Siêng tu pháp này
Tụng một phẩm kinh
Nếu bị mắng chửi
Và bị hủy nhục
Vẫn đem lòng Từ
Thương xót chúng sinh
Chí thành cung kính
Phụng hành lời Phật
Những người như thế
Mới nói pháp này.
Nếu giữa hội chúng
Người tụng kinh này
Tâm thường ứng hợp
Lãnh hội không ít
Cho đến vô số
Thí dụ lời lẽ
Vì khắp mọi người
Thuyết kinh giáo này.
Hôm nay Như Lai
Giảng giải đạo phẩm
Đến nơi cứu cánh
Mọi người hoan hỷ.
Nếu có Tỳ-kheo
Muốn cầu giáo pháp
Nếu thấy kinh này
Phải vui kính nhận,

Vị ấy phụng trì
Kinh Đại thừa đây
Tâm thường tinh cần
Không thích việc khác
Trì một bài tụng
Chí không dời đổi
Mới được thọ trì
Kinh điển như vậy.
Nếu như có người
Ái mộ kinh này
Nên sùng kính họ
Như thân Như Lai.
Hoặc người suy nghĩ
Muốn học pháp này
Nếu đã được nghe
Cúi đầu lễ nhận,
Người ấy chẳng còn
Nghĩ tìm kinh khác
Cũng chưa từng nghĩ
Sách vở thế gian
Thực hành Phật đạo
Chí tại căn lực
Đều xả bỏ hết
Chuyên giảng kinh này,
Này Xá-lợi-phất!
Dẫu trong một kiếp
Nêu vô số dụ
Phân biệt giảng nói

Nếu người phát nguyện
Cầu tuệ giác Phật
Hãy đem kinh này
Tuyên dương rộng khắp.

-oOo-

KINH CHÁNH PHÁP HOA

QUYỂN 3

Phẩm 4: Tin Ưa

Lúc bấy giờ Tôn-giả Tu-bồ-đề, Ca-chiên-diên, Đại Ca-diếp, Đại Mục-kiền-liên… được nghe pháp lớn chưa từng có, vốn chưa từng nghe và thấy Đức Thế Tôn thọ ký cho Tôn-giả Xá-lợi-phất sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân, vừa mừng vừa sợ, phấn chấn, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước chỗ Đức Thế Tôn, sửa y, để trần vai phải, quỳ gối, chắp tay chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn mà trong lòng hân hoan, sáng suốt, thân tâm cảm thấy khoan khoái, nhẹ nhàng, tâm trí chuyên nhất bạch Đức Thế Tôn:

–Kính bạch Đấng Đại Thánh! Chúng con đứng đầu chư Tăng, tuổi già suy yếu. Kính mong Thế Tôn cho chúng con được Niết-bàn. Tâm chí của chúng con vẫn mong cầu đạo Vô thượng chánh chân, nhưng sức tinh tấn của chúng con đã suy giảm, không thể kham nhận việc gì nữa. Như Lai trước đây giảng pháp, chúng con theo thứ tự ngồi an định trong chúng lắng nghe, không dám mỏi mệt hay nhàm chán. Lúc ấy Như Lai vì chúng con

thuyết pháp. Chúng con đã được ở nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện, cho đến các pháp của Phật, không tạo tác đối với tất cả pháp, ưa thích các việc làm của chư Bồ-tát, Như Lai đã nhiều lần khuyến khích giáo hóa chúng con nhưng chúng con đối với ba cõi chỉ muốn vượt qua, thường tự suy nghĩ cho rằng mình đã đạt được Niết-bàn. Nay tâm chúng con đã mỏi mệt. Lúc vừa nghe Thế Tôn chỉ dạy giáo nghĩa kỳ diệu chúng con đều chẳng có một ý niệm ham thích đối với Tuệ giác vô thượng. Thế mà nay Thế Tôn lại thọ ký cho hàng Thanh văn sẽ thành Chánh giác nên tâm chúng con rất bàng hoàng, kinh ngạc chưa từng có. Chúng con được lợi lành lớn, đã phải nỗ lực tu tập nên mới được nghe phẩm kinh như thế này. Chúng con theo chư Phật quá khứ thường được nghe pháp ấy nên khi vừa được nghe, chúng con như người được vô lượng ngọc báu, thỏa mãn chí nguyện mong mỏi. Chúng con hiện nay ở tại thế gian mà tâm vô sở úy, tiếng trống, nhạc vi diệu tự nhiên trỗi lên, ngọn đèn vĩ đại chiếu rọi khắp nơi, rừng cây Chiên-đàn tỏa hương ngào ngạt.

Bạch Thế Tôn! Chúng con há có thể kham nhận được pháp lớn mà Thế Tôn đã nói hay sao? Đó là điều chúng con xin thưa thỉnh.

Lúc ấy các vị Thanh văn cùng nhau thưa với Đức Phật:

–Thuở xưa có người con bỏ cha trốn đi lưu lạc

đến địa phương khác sáu mươi năm, rong ruổi bốn phương tìm cầu cơm áo, luôn bị nghèo cùng khốn khổ, chẳng có chút tài sản nào. Người cha có việc đến địa phương ấy. Ông có vô số vàng bạc châu báu, thủy tinh, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách chứa đầy trong kho, kẻ hầu hạ, xe cộ, voi ngựa nhiều vô số kể, quyến thuộc đông đảo, bảy báu đầy ắp, thu chi tiền bạc, trồng trọt cày bừa, khách thương buôn bán cũng rất đông đảo.

Người con nghèo đói phải đi khắp nơi làng mạc, thôn xóm, phố phường trong nước để xin ăn. Lúc ấy đang là mùa thu, ông trưởng giả giàu có đi vào thành xem xét các kho báu. Người cha, cùng con biệt ly đã lâu bỗng nhiên nhớ đến con, không biết con mình ở đâu. Ông tự nghĩ: "Ta có nhiều của cải đầy khắp gần xa mà lại chỉ có một mình. Nếu mai này ta chết đi thì của cải ấy sẽ tiêu tan. Ta chỉ mong được gặp lại con ta, tha hồ cho nó sự ăn mặc và giao tài sản cho nó, ta sẽ an vui không còn lo nghĩ."

Khi ấy người con nghèo khổ lần hồi đến nhà ông trưởng giả, đứng trước cửa nhà nhìn vào, từ xa trông thấy người cha ngồi trên ngai sư tử được làm bằng vàng bạc và các vật quý báu, có các Bà-la-môn và mọi người kính cẩn vây quanh, có rèm báu kết ngọc và người cha ngồi trong đó để sai bảo, cắt đặt công việc cho mọi người trong các bộ phận. Dưới đất được rải đầy các thứ hoa quý, trăm ngàn

muôn ức vàng dùng làm đồ dùng ăn uống. Người con nghèo thấy ông trưởng giả tư thế oai nghiêm như vậy nên rất sợ hãi, không biết vị ấy là ai, cho rằng người này là vua hoặc ngang hàng với vua, do dự không dám tiến bước, nghĩ vậy nên bỏ chạy thật mau.

Người cha trông thấy con lòng rất vui mừng, sai người hầu cận chạy theo gọi người con ấy quay về. Người con kinh hãi lăn xuống đất, nói với người theo bắt:

–Tôi không có xúc phạm gì đến các người, tại sao lại bắt tôi?

Người hầu dẫn người con đem về cho trưởng giả. Trưởng giả bảo:

–Chớ nên sợ hãi như thế. Ta vì con mà gầy dựng sự nghiệp với những kho tàng đầy ắp. Cha con biệt ly đã lâu không gặp, ta nay tuổi già suy yếu, cha con tình sâu nghĩa nặng mới đem con vào nhà này.

Người cha không nói điều này với ai. Vì sao? Vì người cha biết ý chí con mình nghèo hèn hạ tiện, không biết phước lực của cha. Một thời gian lâu sau, người con tâm ý thông hiểu, sắc mặt an hòa, biết được tên mình và quen dần với các vật quý giá, vị trưởng giả liền nói:

–Đây chính là con của ta.

Rồi ông dùng phương tiện bảo người con:

–Nay con muốn làm gì tùy ý.

Người con nghèo khổ rất kinh ngạc như được sự chưa từng có, liền đứng dậy đi đến xóm nghèo tìm kiếm cơm áo. Người cha hiểu con nên dùng phương tiện bảo anh ta:

–Con cứ tự nhiên đến với họ.

Sau khi người con đến, vị trưởng giả lại sai người đến bảo với anh ta:

–Ngươi hãy đến ngôi nhà kia, ở đấy đang cần người đánh xe.

Vị trưởng giả cho anh ta voi, ngựa, sai tập làm quen dần với những việc tầm thường. Nếu có ai hỏi anh ta cũng đáp là làm người đánh xe. Người cha bảo con:

–Ngươi phải điều khiển xe, ngựa và quản lý các vật báu trong nhà, tùy ý thích của ngươi, ta sẽ ban phát cho. Người con muốn gì, người cha cũng chu cấp cho đầy đủ như lời đã nói. Khi ấy người con tập điều khiển ngựa, xe và quản lý rất kỹ lưỡng các châu báu và còn dạy dỗ cho những kẻ lớn nhỏ trong nhà. Người cha ở bên cửa sổ từ xa trông thấy con mình làm việc giỏi dang, ông liền cởi chiếc áo cũ đã mặc, tắm gội sạch sẽ, tay phải kỳ cọ, mặc y phục đẹp đẽ, đeo chuỗi ngọc quý, toàn thân sạch sẽ, sáng sủa. Ông bảo với đứa con:

–Từ trước đến nay con đã xây dựng được cơ nghiệp gì không? Vì việc gì mà bỏ ta đi nơi khác

đến nỗi bị khổ sở đói lạnh? Ta đã già yếu rồi, nay thật tình khuyên con rằng đã đến lúc con nên cưới vợ, vui chơi, ăn uống để nối dõi phước nhà. Sản nghiệp ta đã tạo nhiều không kể xiết, đầy đủ đồ quý báu, con có biết không? Ta mong ngóng con đã nhiều năm qua, mà con lại đi thân cận với bạn ác nay mới quay về. Con phải trừ bỏ những thói quen tật xấu ấy. Ta có viên ngọc dạ quang minh vô cùng quý giá sẽ đem cho con, kẻ hầu hạ, tôi tớ nam nữ lớn nhỏ tùy ý con muốn, tất cả đều giao cho con. Ta luôn thương nhớ con cũng như quốc vương may mắn gặp thái tử của họ.

Các vị Thanh văn cùng thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Khi ấy người con nghèo khổ đã lìa xa gia đình hơn sáu mươi năm, trôi giạt khắp nơi, đến nhà trưởng giả mới gặp người thân, suy nghĩ trước và sau khi gặp cha, tâm đều nhớ hết những việc đã làm.

Khi ấy vị trưởng giả nằm trên giường bệnh, biết mình sắp chết mới bảo người con:

–Ta nay đã sức cùng lực kiệt. Con nên kế thừa sản nghiệp đồ sộ của ta. Tất cả tài sản kho tàng quý báu trong nhà, nếu con nhận lãnh, đem giúp đỡ những người nghèo thiếu, sử dụng tùy ý.

Người con nghe cha dạy xong vui mừng khôn xiết, nguyện sẽ thực hành không trái lời hứa. Người cha biết chí con nên thân hành dạy bảo,

trước nghèo sau giàu càng thêm vui mừng, tôn kính thân thuộc, lễ bái các bậc Trưởng lão. Người cha ở trước vua, đại thần và mọi người tuyên bố:

–Xin các ngài biết cho, người này là con trai của tôi, do tôi sinh ra, tên đó họ đó. Con tôi đã bỏ tôi lưu lạc khắp nơi sáu mươi năm nay mới gặp nhau. Nó là con của tôi, tôi chính là cha nó. Bao nhiêu của cả, tài sản của tôi đều là của con tôi.

Người con nghe cha tuyên bố với mọi người lòng càng thêm vui mừng, tự nghĩ: "Ta đời trước có phước báo gì mà được lãnh kho tàng quý báu này?"

Các vị Thanh văn lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ông trưởng giả giàu có ấy ví như Thế Tôn. Chúng Thanh văn Hữu học chúng con được gọi là con của Phật. Ngài cứu giúp chúng con thoát khỏi nỗi khổ trong ba cõi, như ông trưởng giả giàu có trở lại đưa đứa con thoát khỏi sự sống chết. Khi ấy, bạch Thế Tôn, Thế Tôn có vô số pháp bảo của bậc Thánh, dùng năm thần thông đoạn trừ màn ngăn che của năm ấm. Chúng con luôn tinh tấn tu tập theo giáo pháp ấy, đạt đến Niết-bàn cho là ấn chứng vi diệu, tinh tấn mong cầu không giải đãi, muốn được giải thoát tâm ý vắng lặng, nhờ tự thân tư duy thành thục nên đạt được rất nhiều. Nhưng Thế Tôn biết tâm lý chúng con vốn nương vào pháp thực hành, siêng tu thiền định và thường

tin ưa, vì thấy chúng con lười biếng, tâm chí hạ liệt, không phân biệt, không có chí nguyện đối với kho pháp bảo quý giá của Như Lai, nên Thế Tôn đã dùng phương tiện chỉ cho chúng con thấy rõ kho tàng tuệ giác ấy, nhờ nó mà trừ được đói khổ và được trao ấn chứng vi diệu.

Kính bạch Thế Tôn! Ngày nay chúng con tuổi đã già, như Tôn-giả Đại Ca-diếp đây được Như Lai ấn chứng rất sớm là sẽ đạt đến giải thoát. Thế Tôn lại vì chúng con mà thị hiện giáo nghĩa trí tuệ lớn của Bồ-tát. Chúng con phụng hành và đem chỉ dạy cho mọi người. Như Lai đã hiển bày đức lớn đều làm cho chúng con được thể nhập giáo nghĩa Như Lai. Vì sao? Vì Thế Tôn đã khéo dùng tất cả phương tiện biết chúng con ý chí thấp hèn, không hiểu nổi giáo pháp sâu xa nên dạy hạnh Thanh văn. Chúng con sợ hãi các pháp trong sinh, già, chết ba cõi và các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, chỉ muốn tự độ mà không cứu độ tất cả chúng sinh, xa lìa phương tiện quyền biến, trí tuệ, đại Từ bi, thiền định Tam-muội, chỉ biết nhân tâm mà không thấy được căn nguyên của tất cả chúng sinh. Ví như kẻ nghèo cùng mong cầu cơm áo, người cha ân cần muốn đem đến an lạc cho con, nhưng người con không hề hay biết. Thế Tôn dùng phương tiện tùy lúc thị hiện nên chúng con không nhận thấy, nay mới tự biết mình chính là con Phật.

Chúng con đã được Phật xót thương ban cho

đại trí tuệ. Vì sao? Vì chúng con tuy là con Phật mà lại hạ tiện, khiếp nhược. Đến khi thấy tâm chúng con hoan hỷ kính tin Bồ-tát thừa nên Như Lai sau đó mới nói cho pháp lớn Đại thừa. Thế Tôn đã vì hai việc mà nói pháp ấy:

1. Vì chư Bồ-tát nên Như Lai hiện pháp cam lộ.

2. Vì hạng người thấp hèn, chí nguyện nhỏ nên Như Lai, khuyến khích, chuyển hóa họ đi vào giáo nghĩa vi diệu.

Ví như người con kia cùng cha biệt ly nhau đã lâu, trên đường từ xa trông thấy cha không biết là ai nên rất sợ hãi, dần dần về sau nhìn cách thể hiện uy nghi mới biết đó là cha mình. Phật cũng như vậy, chúng con không hiểu rõ pháp lớn của Bồ-tát, tuy là con của Như Lai, từ pháp sinh ra nhưng chỉ mong Niết-bàn, không có ý chí ngồi dưới gốc cây nơi đạo tràng hàng phục ma quân và độ thoát tất cả chúng sinh. Bọn chúng con tự cho rằng đã được giải thoát. Vì lý do đó nên ngày nay chúng con thấy, nghe mà chưa được thành tựu, không phải là bậc xuất gia, chưa trở thành bậc Sa-môn. Hôm nay Thế Tôn hiện các trí tuệ siêu tuyệt nên chúng con đã đạt được pháp trân bảo của Phật.

Đức Phật là cha, chúng con là con, cha con đồng một thể tánh, không có sai khác. Giống như vị trưởng giả khi sắp mạng chung, ở trước đại chúng tuyên bố cùng vua, quan, Bà-la-môn, trưởng

giả và tất cả mọi người: "Hôm nay ta đem tất cả kho tàng châu báu để ban cho con ta." Người con nghe xong vui mừng như được điều chưa từng có. Thế Tôn cũng như vậy, ban đầu dạy pháp Tiểu thừa tạm thời làm cho chúng con được an lạc, nhưng sau cùng Ngài vì bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả chư Thiên và loài người mà hiển bày giáo nghĩa căn bản. Thế Tôn khéo dùng phương tiện thuyết pháp tam thừa, không hề có hai thừa, huống gì có ba? Các vị Thanh văn này đều sẽ thành Phật. Chúng con vô cùng hân hoan không kể xiết.

Khi ấy Tôn-giả Đại Ca-diếp nói lại kệ rằng:

Chúng con hôm nay
Được nghe pháp âm
Ngạc nhiên vui mừng
Được chưa từng có
Vì thế cho nên
Tâm rất hoan hỷ
Lại biết Đạo Sư
Thanh âm êm dịu
Trân bảo tôn quý
Chứa nhóm thật nhiều
Tập hợp các báu
Ban cho chúng con
Chưa hề nghĩ đến
Cũng chẳng mong cầu
Được nghe pháp sâu

Tâm rất phấn chấn.
Ví như trưởng giả
Có một người con
Bé thơ không biết
Ngu si mê muội
Tự bỏ cha mình
Đi đến nước khác
Trôi nổi xứ lạ
Gặp nhiều hiền nhân.
Khi ấy trưởng giả
Lo sầu nhớ con
Về sau nghe biết
Vội vã kiếm tìm
Dạo khắp mười phương
Lòng thường lo nghĩ
Cha con cách biệt
Đã sáu mươi năm
Thăm hỏi mọi người
Muốn được gặp con
Liền đến xứ khác
Vào thành lớn kia
Dừng chân ở đó
Xây dựng lâu đài
Đầy đủ trang nghiêm
Thọ lạc năm dục
Vô số vàng ròng
Và các châu báu
Của cải quý giá

Minh châu, ngọc bích
Voi, ngựa, cộ xe
Rất nhiều vô số
Gia súc trâu, heo
Gà, vịt, dê, lừa
Thu chi lời lãi
Buôn bán, cấy cày
Tôi tớ hầu hạ
Nhiều không kể xiết
Các sự tôn quý
Có vạn ức người
Lại được vua mến
Oai như quốc vương
Tất cả dân chúng
Kính trọng hướng về
Quan quyền thân thích
Ai cũng tôn trọng
Ví nhiều duyên cớ
Người đến tấp nập
Tìm kiếm rất đông
Không thể kể hết
Giàu mạnh như vậy
Mà luôn than khóc
Ta đã già nua
Chí lực suy yếu
Lòng thường suy nghĩ
Muốn được gặp con
Ngày đêm nghĩ nhớ

Không lúc nào nguôi
Hỏi nghe tin con
Lòng thêm phiền muộn
Con dại bỏ ta
Hơn sáu mươi năm
Kho tàng ta có
Tài sản lớn nhiều
Nếu ta chết đi
Ai người giao phó
Kế thừa cho ta
Người con ngu si
Nghèo cùng khốn khổ
Thường tìm cơm áo
Dạo khắp các nơi
Ưu lo suy nghĩ
Miệt mài khắp chốn
Tìm cầu dè sẻn
Phiêu bạt xa xôi
Tự lo sinh sống
Có khi được của
Lúc chẳng có gì
Khốn đốn tha hương
Ưu tư lo lắng
Bức xúc trong lòng
Gian lao khổ sở
Lần lượt trải qua
Đi không dừng nghỉ
Dần dần đi đến

Chỗ ở của cha
Quanh co lui tới
Tìm kiếm áo cơm
Từ từ tiến gần
Đến ngôi nhà ấy
Liền đến trước cửa
Từ xa trông thấy
Vị đại trưởng giả
Ngồi ngai sư tử
Đông người hầu hạ
Quyến thuộc vây quanh
Tiền của thu chi
Và đem bố thí
Có rất đông người
Đi theo phục dịch
Hoặc người tính toán
Vàng bạc châu báu
Ghi chép giấy tờ
Phân phối từng ban
Thu chi riêng biệt
Tính toán ít nhiều.
Khi ấy gã nghèo
Thấy cảnh như vậy
Đứng qua bên đường
Quán sát họ làm
Tự thân suy nghĩ
Sao ta đến đây
Đây chắc là vua

Hoặc là thái tử
Nếu không sao vậy
Sẽ bắt trói ta
Nếu như không đi
Bị ép sai khiến
Suy nghĩ như thế
Người nghèo bỏ chạy
Đời không trọng nghèo
Chẳng ưa kẻ thiếu.
Khi ấy trưởng giả
Ngồi ngai sư tử
Xa thấy con mình
Thầm lặng vui mừng
Sai ngay người hầu
Đuổi theo giữ lại
Gọi kẻ nghèo kia
Đến đây ta gặp.
Người hầu vâng lời
Đuổi theo bảo rằng
Buộc ngươi phải về.
Gã té xuống đất
Kinh hãi nghĩ thầm
Vô cớ bị hại
Sao lại bị bắt
Họ muốn gì đây.
Trưởng giả giàu có
Thấy con ngã lăn
Thương xót con mình

Vô cùng hạ liệt
Cũng không tin rằng
Ta là cha nó
Lại vẫn nghi ngờ
Không xét của cải.
Người cha phủ dụ
Nói với kẻ nghèo
Ta có vàng ròng
Cất chứa tại đây
Sẽ cấp cho ngươi
Đủ thức ăn uống
Giữ gìn trông coi
Phục dịch các việc
Châu báu ta có
Bị hư cũ nhiều
Bỏ nơi nhơ nhớp
Không ai sửa dùng
Ngươi hãy tùy tiện
Lấy làm của riêng
Của cải ta nhiều
Không ai dùng hết.
Người nghèo nghe bảo
Những lời như thế
Bèn vội tới nơi
Vâng lệnh thi hành
Theo lời trưởng giả
Không dám trái lệnh
Liền vào trong nhà

Sửa sang các việc.
Khi ấy trưởng giả
Bên trong cửa sổ
Quán sát người con
Biết làm thế nào
Tuy là con ta
Mà quá hạ liệt
Chỉ biết tính toán
Điều khiển xe thôi.
Ông từ trên lầu
Đi xuống dưới đất
Cởi áo nhơ bẩn
Thay đồ sang trọng
Đi thẳng đến chỗ
Làm việc của con
Bảo con đứng dậy
Cần làm việc gì
Ta sẽ cho ngươi
Rất khó gặp ngươi
Nhân đức bố thí
Xoa bóp chân ta
Rượu nồng ngon ngọt
Cấp cho thực phẩm
Giường ghế đồ dùng
Ngựa xe không thiếu
Lúc đó ta sẽ
Cưới vợ cho ngươi.
Trưởng giả thông tuệ

Dần dà dạy bảo:
Con nên nhận lãnh
Các việc của ta
Ví yêu mến ngươi
Tâm đừng nghi ngại
Người con lần hồi
Vào trong nhà cha
Buôn bán cai quản
Tính toán thu chi
Không để thiếu hụt
Ngày càng phát đạt
Đi tới đi lui
Răn dạy tôi tớ
Các món bảo vật
Ngọc sáng lưu ly
Đều đem cất giữ
Kho tàng trong nhà
Tất cả các chỗ
Đều biết tính toán
Suy nghĩ biết rõ
Lợi của tài sản
Nhưng vì ngu si
Riêng giữ kho nhỏ
Không bằng như cha
Ở tại bên ngoài.
Khi ấy gã nghèo
Một mình suy nghĩ
Người khác không có

Kho báu như ta
Người cha biết được
Ý chí con mình
Nó tự cho rằng
Được giàu vô tận.
Liền gọi con đến
Tự thân dạy bảo
Ta muốn giao phó
Tài sản của ta
Nên bảo ngươi rằng
Ta có tất cả
Vô số tài sản
Sinh hoạt buôn bán
Tụ tập mọi người
Trước mặt quốc vương
Trưởng giả, Phạm chí
Các bậc Hiền nhân
Sai người công bố
Lớn nhỏ gần xa
Đây là con tôi
Bỏ tôi trốn đi
Đến nơi nước khác
Tìm cầu ăn mặc
Vô cùng nghèo khổ
Nay mới trở về
Cùng tôi xa cách
Hơn sáu mươi năm
Nay đến nước này

Mới được gặp lại
Ở nơi thành ấy
Mà quên mất tôi
Nơi đây kiếm sống
Tự nhiên đến đây
Tài sản của tôi
Không thiếu thứ gì
Sản nghiệp hiện tại
Rất là đầy đủ
Tất cả đều đem
Giao phó cho con
Con sẽ giữ gìn
Cơ nghiệp của cha.
Người con vui mừng
Việc chưa từng có
Ta vốn nghèo nàn
Của cải tự đến
Người cha biết con
Ý chí thấp hèn
Được các kho báu
Ngày nay an ổn
Đấng Đại Đạo Sư
Giáo hóa chúng con
Chúng con thấp hèn
Vui ưa pháp nhỏ
Phật độ chúng con
Khiến được an ổn
Rồi Ngài thọ ký

Sẽ thành Phật đạo
An trụ nơi đây
Lập hạnh rất nhiều
Vô số Bồ-tát
Tuệ lực vô lượng
Chỉ bày phân biệt
Đạo lớn tối thượng
Ca ngợi các duyên
Muôn ngàn thí dụ
Chúng con được nghe
Là con Đức Phật
Nên gắng phụng hành
Đạo lớn tối thượng
Nơi đáng kiến lập
Cho người mắt tuệ
Sẽ ở thế gian
Được thành Phật đạo
Vì Đấng Thế Tôn
Thực hành như thế
Nuôi dưỡng ủng hộ
Nơi giáo pháp này
Phân tích giảng nói
Tuệ nghĩa tối thắng
Rồi sẽ cảm hóa
Tất cả chúng sinh
Chí nguyện chúng con
Tâm nghèo suy nghĩ
Nếu như được nghe

Những lời Phật dạy
Không chịu phát khởi
Trí tuệ Như Lai
Thấy Bậc Tối Thắng
Tuyên nói nghĩa đạo
Trong lòng tự nghĩ
Đã được Niết-bàn
Không có mong cầu
Trí tuệ tối thượng
Nhờ nghe Thế Tôn
Chư Phật các cõi
Được ý hy hữu
Sinh tâm vui mừng
Nơi pháp vắng lặng
Tất cả vô lậu
Đã được dứt trừ
Sau được diệt độ.
Do tư duy này
Không thành Phật đạo
Nỗ lực tu hành
Siêng trừ kiêu mạn
Giáo nghĩa chư Phật
Vi diệu tối thượng
Chưa từng khuyên giúp
Chỉ trụ Niết-bàn
Cho là cứu cánh
Tối thắng trọn vẹn
Được pháp vô vi

Xả bỏ ấm, cái
Ngày đêm tinh cần
Tu pháp nghĩa không
Thoát khỏi khổ đau
Não phiền ba cõi
Thế Tôn dạy bảo
Dùng các nhân duyên
Và các thí dụ
Đầy đủ các pháp
Diễn nói tối thắng
Thân sinh trí tuệ
Nếu như có người
Mong thành Phật đạo
Chúng con vì họ
Ban cho Pháp sự
Họ đạt nhưng con
Không thích bao giờ
Đấng Đại Đạo Sư
Khắp cõi thế gian
Quán sát tất cả
Những người như con
Lo sợ các việc
Làm cho lợi ích
Ân cần khuyên bảo
Khiến con tin ưa
Phương tiện quyền biến
Giống như người cha.
Ví như trưởng giả

Vô cùng giàu có
Biết chí con mình
Bần cùng hạ liệt
Mới đem châu báu
Ban phát cho con;
Đấng Đại Đạo Sư
Nói pháp hy hữu
Phân biệt, chỉ bày
Khéo dùng phương tiện
Biết rằng chúng con
Chí thích thấp hèn
Điều phục tâm con
Mới ban pháp lớn.
Chúng con ngày nay
Đạt được vô lượng
Pháp chưa từng có
Như nghèo được của
Đức Phật giáo hóa
Được đạo quý báu
Các lậu đoạn trừ
Ngày đêm tu tập
Giới cấm, thiền định
Thọ trì giáo nghĩa
Tuân lời Đạo Sư
Nay con đã đạt
Đạo lớn Thế Tôn.
Quyến thuộc vây quanh
Tu hành tinh tấn

Nỗ lực ngày đêm
Phạm hạnh thanh tịnh
Nương Đấng Pháp Vương
Tuệ giác sâu xa
Mà được đầy đủ
Quả đức Vô thượng
Thành tựu vi diệu
Các lậu không còn.
Chúng con hôm nay
Mới là Thanh văn
Mới được nghe rõ
Phật đạo tối thượng
Được Phật hiển bày
Pháp âm toàn giác
Do đã được nghe
Vượt khỏi sợ hãi.
Hôm nay mới thành
Bậc Vô Sở Trước
Đem pháp ly thủ
Giảng cho chư Thiên
Thế nhân, ma vương
Và cho Phạm thiên
Tất cả quyến thuộc
Các loại chúng sinh
Khắp chúng hữu tình
Tạo lập tịch nhiên
Dứt bỏ sinh tử
Vô số ức kiếp,

Giáo pháp Phật giảng
Rất khó được gặp
Xét khắp thế gian
Không thể sánh kịp.
Ngày nay giác ngộ
Hết tội, giải thoát
Tu hành tinh tấn
Phấn chấn vui mừng
Chúng con quay về
Đảnh lễ bậc Thánh
Sở nguyện viên thành
Như cát sông Hằng
Thực phẩm, y phục
Nhiều đến vô lượng
Giường nằm, ngọa cụ
Thuần khiết sạch sẽ
Gỗ hương Chiên-đàn
Lấy làm nhà cửa
Đệm ngồi mềm mịn
Để trải lên trên
Nếu người tật bệnh
Vô số thuốc thang
Đem đến cúng dường
An trụ độ tận
Bố thí nhiều kiếp
Những gì đã chứng
Không bị mất đi
Pháp Phật cao xa

Vô lượng vô hạn
Đủ thần túc lớn
Kiến lập pháp lực
Phật là Đại vương
Kham nhận kiên cường
Thường tu kiên cố
An ủi khuyên dạy
Luôn theo đúng thời
Chưa từng buông bỏ
Vọng tưởng phước hạnh
Nơi tất cả đời
Pháp Đấng Trung Tôn
Đều có lực lớn,
Như Lai tối thắng
Thắp đèn sáng lớn
Dạy rất nhiều người
Biết hàng chúng sinh
Tùy sức của họ
Bao nhiêu chủng loại
Điều họ ưa thích
Trăm ngàn nhân duyên
Tùy thuận mở bày,
Như Lai đều biết
Tánh hạnh chúng sinh
Tâm niệm người khác
Tất cả quần sinh
Vì nhiều lỗi lầm
Đưa đến đọa lạc

Đem pháp thị hiện
Đưa về tuệ giác.

-oOo-

Phẩm 5: Cây Thuốc

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp và các vị trưởng lão Thanh văn:

–Hay thay, hay thay, Đại Ca-diếp! Ông đã ca ngợi như thật về Như Lai. Đúng như lời ông nói, công Đức của Như Lai theo như thí dụ vừa rồi còn gấp bội hơn thế, vô lượng không thể nghĩ bàn, không thể đo lường bằng số kiếp giới hạn, tất cả mọi số tính toán đều không phù hợp với Như Lai. Trí tuệ của Như Lai vô cùng vô hạn, không ai có thể nghĩ hết những chỗ Như Lai đã trải qua và không thể tìm hết cội nguồn của nó. Như Lai thâm nhập hết tất cả các pháp nghĩa, quán sát biết tất cả tâm niệm của chúng sinh trong thế gian, thông suốt đến chỗ tận cùng, phân biệt tất cả. Như Lai làm cho mọi người hiểu rõ trí tuệ phương tiện, khuyến khích và an lập cho tất cả chúng sinh đến giải thoát và hiển bày trí tuệ rộng lớn khiến cho chúng sinh thâm nhập tuệ giác của Phật.

Ca-diếp! Ví như trong cõi tam thiên đại thiên, nơi ấy có các cây cỏ thuốc, tre lau, rừng cây lớn nhỏ, gốc rễ, cành, nhánh, hoa, trái, bao nhiêu giống loại màu sắc khác nhau đều sinh ra trên đất hoặc trên núi cao, hoặc giữa ghềnh đá, gò nống, suối,

khe, hang… Khi ấy một trận mưa lớn nhuần thấm khắp các cỏ cây, vườn rừng, tùy theo giống loại của mỗi cây mà tất cả đều phát triển tươi tốt. Những ai không tin tưởng, kính ngưỡng Như Lai cũng đều được như thế. Nước mưa cùng một loại rơi khắp cõi Phật, tất cả đều được sinh trưởng trên đất ấy như nhau không khác.

Đức Như Lai Chánh Giác giảng nói pháp sâu xa cũng như trận mưa lớn. Đấng Đại Thánh xuất hiện ở thế gian là vì tất cả chư Thiên, Nhân dân, A-tu-luân, Quỷ, Thần, Rồng. Như Lai hiện ra oai thần rực rỡ tràn khắp cõi nước, ngay trong hiện tại trước chúng, xướng lên âm thanh lớn, dùng trí tuệ phân biệt giáo nghĩa, bằng tiếng oai hùng như sư tử mà tuyên bố lời này:

–Ta là Đấng Như Lai sẽ làm cho chư Thiên, nhân dân trên trời hay khắp nhân gian, người chưa được độ sẽ được độ, người chưa giải thoát sẽ được giải thoát, người chưa an sẽ được an, người chưa chứng Niết-bàn sẽ làm cho chứng Niết-bàn. Đời hiện tại và các đời sau Như Lai đều biết đúng như thật. Như Lai dùng trí tuệ toàn giác có thể thấy khắp tất cả, độ người đáng độ, giải thoát người đáng giải thoát, làm cho an những người chưa an. Ai chưa được Niết-bàn, Như Lai làm cho được Niết-bàn, khiến cho tất cả đến đây nghe Như Lai thuyết pháp.

Khi ấy hàng Trời, Người, A-tu-luân, Kiền-đạp-

hòa, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc… tất cả vân tập đến chỗ Đức Thế Tôn đang giảng pháp nghĩa. Phật là Đấng chánh dẫn đạo, phân biệt rõ ràng con đường tuệ giác.

Đức Thế Tôn bảo Ca-diếp:

–Bấy giờ có vô số ngàn muôn ức loại chúng sinh đều đến chỗ Như Lai nghe pháp. Như Lai thấy rõ tất cả căn cơ của họ nên dùng sức đại tinh tấn mà thuyết pháp, dùng vô lượng lời lẽ phân biệt rõ ràng, dạy bảo khắp các chúng sinh, khiến cho họ không mất bản tâm, được an lành vui vẻ không có tai họa, hoặc được giải thoát ngay trong đời này, đời sau được sinh chỗ an lành tùy theo ý thích của họ, mỗi người đều được sinh một cách tự nhiên. Nếu có người quen tuân theo ái dục thì Như Lai vì họ thuyết kinh, hoặc khiến họ nghe nhận giáo pháp, xa lìa các nghiệp tham, chuyển dần theo con đường trí tuệ Như Lai. Nhờ theo bản lực vô lượng như trên với tâm kiên cố nên họ thành tựu pháp thân bình đẳng. Giống như cơn mưa lớn, khắp cõi nước Phật đều được thấm nhuần nuôi dưỡng, sinh trưởng bình đẳng không sai khác.

Đức Như Lai giảng nói pháp một vị cũng như vậy, đưa đến vị giải thoát, xa lìa ái dục, đạt đến Niết-bàn, đi vào trí tuệ toàn giác. Hoặc có người nghe và thọ trì, đọc tụng, vâng giữ giáo pháp Như Lai mà họ lại không tự tỉnh thức, không quán niệm. Vì sao?

Đó là do chủng loại và căn tánh khi xưa của những chúng sinh ấy. Theo chỗ nhớ nghĩ của họ, đã nghĩ, đang nghĩ có thể làm những việc gì; những việc đã làm, đang làm và sẽ làm. Theo các nhân duyên ấy mà sẽ đạt đến đâu và cần phải nói thế nào, chỉ có Như Lai mới thấy biết hết sự việc trên ở nơi nào và cõi nào. Như nước mưa bình đẳng nhuần thấm cỏ thuốc trong rừng; các loại cỏ thuốc màu trắng, đen, xanh, đỏ, cao, vừa, thấp.

Đức Thế Tôn đối với các hạng chúng sinh đều hiện chỉ một vị, đưa họ vào vị giải thoát, cho đến Niết-bàn, độ những người chưa độ, đến Niết-bàn cứu cánh, làm cho họ đạt đến cùng một cõi, cùng một pháp vị, tâm không còn sợ hãi và được giải thoát. Như Lai giáo hóa làm cho chúng sinh được tin ưa. Ngài bảo bọc, nuôi dưỡng, che chở, khiến chúng sinh đạt đến trí tuệ thông suốt. Như Lai ca ngợi, phân tích rõ ràng, kiến lập giáo pháp của đấng Hiền thánh cũng như những điều vừa rồi Ca-diếp đã nói.

Đức Thế Tôn muốn lập lại nghĩa trên nên nói kệ:

Ta xuất hiện thế gian
Làm vua pháp nhân hòa
Vì chúng sinh thuyết pháp
Theo chỗ họ tin ưa
Ý mạnh mẽ oai hùng
Kiên trì phân biệt nói

Nhiều chúng sinh thọ trì
Chẳng vội giảng cho họ
Trí tuệ Phật khó hiểu
Nếu người thiếu trí nghe
Sẽ sinh lòng hoài nghi
Liền bỏ mất lòng tin
Tùy theo cảnh giới nói
Theo sức chúng kham nhận
Lại dạy các pháp lợi
Vì chúng hiện chánh pháp
Ví như vầng mây đen
Nổi lên trên hư không
Mưa khắp thế giới Phật
Che phủ khắp đất đai
Phóng chớp sáng chói lòa
Hơi nước tỏa xung quanh
Tiếng sấm lớn vang rền
Muôn loài đều hoan hỷ
Nhật nguyệt bị che khuất
Trừ nóng được mát mẻ
Vì trời sắp đổ mưa
Mây giăng khắp bầu trời
Trận mưa đó khắp cùng
Tuôn xuống nhiều vô lượng
Mưa chan hòa cõi Phật
Khắp nơi đều ướt đẫm
Đúng thời mưa tuôn tràn
Đại địa đều nhuận thấm

Suối khe đang khô cạn
Tất cả được tràn đầy
Nhờ trận mưa thấm nhuần
Các nguồn đều tràn dâng
Nơi đồng trống hang sâu
Cây cối trong rừng vắng
Nẩy mầm non xanh tốt
Vô số cỏ thuốc sinh
Tất cả các giống cây
Lớn nhỏ đều tăng trưởng
Cỏ thuốc mọc xanh tươi
Cây cành nhiều hoa quả
Tùy tánh loại của chúng
Tất cả được thấm nhuần.
Các cây đại thọ
Rễ bám đất sâu
Mọc nơi hiểm trở
Và sống trong đó
Như các tà đạo
Tất cả ngu si
Lớn thêm trói buộc
Như voi bị xích
Gai gốc, cỏ cây
Lúa mạ, lau sậy
Gốc thân, cành lá
Và các hoa quả
Cây trái sum suê
Được nhiều lợi ích

Đội ân mưa xuống
Cỏ thuốc lớn dần
Theo từng giống loại
Do trận mưa đó
Đều được thấm nhuần
Đói khát no đủ
Tùy theo giống trồng
Mỗi loại mỗi khác
Nhưng lúc mưa xuống
Đều thuần một vị.
Này Đại Ca-diếp!
Phật cũng như vậy
Hiện ra nơi đời
Ví như trời mưa
Rưới đều khắp cả
Vì chúng thuyết pháp
Đem hạnh chân thật
Giáo hóa chúng sinh.
Phật nói pháp ấy
Khiến mọi người nghe
Ở trước chư Thiên
Nhân dân khắp chốn,
Phật là Như Lai
Đấng Lưỡng Túc Tôn
Khéo dùng phương tiện
Giống như trận mưa
Ta làm no đủ
Tất cả quần manh

Những kẻ ngu si
Thân hình khô gầy
Trừ các khổ nạn
Được an ổn lớn
Thiêu hết ái dục
Đạt đến Niết-bàn
Chư Thiên, nhân loại
Đều nghe ta nói
Tất cả nên đến
Chỗ Phật Đại Thánh
Ta là Như Lai
Bậc không ai sánh
Điều ngự giáo hóa
Nên hiện trong đời
Vì tất cả người
Phân biệt thuyết kinh
Hóa độ muôn ngàn
Chúng sinh vô số
Phật lại diễn bày
Bao nhiêu giáo nghĩa
Thường hành bình đẳng
Không có bỉ thử
Đạt đến giải thoát
Diệt độ Niết-bàn
Hoặc trước cửa nhà
Thuyết pháp kinh điển
Đó là tạo lập
Kho tàng đạo đức

Dầu cao dầu thấp
Đều dạy như nhau
Không có ghét yêu
Dứt trừ ái dục
Ta chưa từng nói
Những lời vô ích
Chưa từng ghét ganh
Các duyên phóng dật
Dùng tất cả pháp
Thuyết cho mọi loài
Nếu như chúng sinh
Nhiều không tính kể
Vì giảng kinh lớn
Không trái nhân duyên
Đi chậm hay nhanh
Hoặc đứng tại chỗ
Hay là ngồi yên
Vẫn luôn thiền định
Ví như rồng chúa
Mưa thấm nhuần nhiều
Thấm ướt cùng khắp
Tất cả thế gian
Hiện khởi mây tuệ
Tuôn xuống mưa pháp
Xướng lên vi diệu
Tùy bệnh cho thuốc
Luôn vì chúng sinh
Thuyết pháp Thánh hiền

Khiến đều giữ giới
Như trời che mát
Những kẻ nói sai
Các hạnh sai trái
Muốn khiến gần pháp
Điều phục dần dần
Những kẻ hồ nghi
Bỏ các tà kiến
Khuyên dạy lợi ích
Thấy chốn an lạc
Bỏ chỗ hạ liệt
Xa lìa biếng nhác
Tùy ý nguyện họ
Mà khiến vào đạo
Đúng thời chỉ dạy
Khiến đều xả bỏ
Tâm niệm sai quấy
Thuận theo hạnh Phật
Chư Thế Tôn dạy
Rưới mưa pháp kinh
Làm cho đạt đến
Phật đạo tôn quý
Tùy sức chúng sinh
Khiến được nghe nhận
Bao nhiêu đạo tuệ
Hóa lập pháp mầu
Trời người theo đó
Chí tánh an lạc

Phạm vương, Đế Thích
Chuyển luân thánh vương
Cũng giống như đây
Các thế giới nhỏ
Các loại cỏ thuốc
Mỗi loại khác nhau
Nhỏ nhoi thấp ngắn
Dược thảo như vậy
Ca-diếp hãy nghe
Ta sẽ nói hết,
Dùng tuệ nhận biết
Rõ pháp vô lậu
Chứng được Niết-bàn
Dạo chơi đến chốn
Ba minh, sáu thông
Cũng lại như vậy.
Trận mưa định ý
Cỏ thuốc Tam-muội
Hoặc có đi đến
Ở chốn núi rừng
Người này thành tựu
Bậc Duyên giác thừa
Người đó tu thiền
Sống hạnh thanh tịnh
Đó mới gọi là
Cỏ thuốc bậc trung.
Nếu như chí nguyện
Cầu đức Thượng sĩ

Ta sẽ ở đời
Thành Đấng Đạo Sư
Thường hành tinh tấn
Thiền định nhất tâm
Đó mới gọi là
Cỏ thuốc bậc thượng.
Giả sử có người
Muốn tâm an trụ
Cứu giúp Từ bi
Sống nơi vắng lặng
Chóng được thành đạo
Làm Đấng Trung Tôn
Gọi đó cây lớn.
Là ví dụ này
Có thể tuyên thuyết
Pháp không thoái chuyển
Kiến lập thần túc
Thực hành căn lực
Trưởng dưỡng duyên này
Thuốc thang trừ bệnh
Hùng sự độ thoát
Vô số ức người
Tùy thời thị hiện
Trong Phật đạo ấy
Đó chính gọi là
Rừng cây lớn nhất.
Ta vốn tùy thuận
Khéo dùng phương tiện

Tất cả chư Phật
Cũng đều như thế
Giảng pháp tối thắng
Là pháp bình đẳng,
Giống như mây lành
Tuôn mưa khắp chốn
Vô ngại thần thông
Phật dùng dụ này
Ví như cỏ thuốc
Cùng mọc trên đất
Để họ được thấy
Nghĩa pháp vi diệu
Như Lai đã lập
Dùng phương tiện khéo
Ví dụ phân tích
Pháp sự toàn diện
Cũng như trận mưa
Tưới mọi cỏ thuốc.
Phật dùng mưa pháp
Rưới khắp thế gian
Được nhiều an ổn
Thành tựu khắp cả,
Quán sát mỗi người
Khả năng kham nhận
Giáo pháp Phật dạy
Đều cùng một vị.
Ví như mưa rơi
Núi, ghềnh, cây cỏ

Và nơi khoảng giữa
Không có khác nhau,
Rưới ướt cây cối
Khắp cả rừng già
Mây dày bốn phía
Đầy tất cả cõi.
Giả sử thế gian
Hành pháp từ mẫn
Nên dùng kinh này
Đầy khắp thiên hạ,
Chỉ dạy cho đời
Khiến đều an ổn
Trời mưa cỏ thuốc
Hoa trái sum suê,
Các cỏ thuốc ấy
Dần dần lớn lên
Đó là La-hán
Các lậu đã hết.
Các hàng Duyên giác
Ở nơi rừng rậm
Pháp ta nói ra
Không có trần cấu,
Vô số Bồ-tát
Trí tuệ thấu đạt
Khắp cả ba cõi
Tất cả thực hành,
Ở trong chúng hội
Diễn đạo lớn này

Giống các cây kia
Ngày thêm lớn tốt,
Tiến tu Thần túc
Chuyên đạt Tứ thiền
Hoặc nghe Không tuệ
Tâm liền giải thoát,
Phóng hào quang sáng
Vô số ức ngàn
Đó là cây lớn
Mà lại thắm tươi.
Hoặc các Thanh văn
Chưa đạt Niết-bàn
Thế Tôn vì họ
Thuyết pháp cao tột,
Hoặc đem phân biệt
Thuyết giảng pháp này
Giống như mây nổi
Mưa xuống các cây,
Dần dần thêm lớn
Các cây cỏ thuốc
Hoa của mọi người
Nhiều không kể hết
Giữa ngay lúc ấy
Thuyết pháp nhân duyên
Mà vì mọi người
Hiện nơi Phật đạo
Tạm dùng phương tiện
Thuyết giảng giáo pháp

Tất cả Đạo sư
Cũng lại như vậy.
Thuyết giáo pháp này
Là pháp bậc nhất
Các chúng Thanh văn
Đều phải phụng trì
Thực hành duyên đây
Sẽ được hạnh Phật
Các La-hán này
Như thế không khác
Thế Tôn diễn nghĩa
Cứu cánh nơi đây
Giáo hóa Tiểu thừa
Đều được Phật đạo.

Đức Phật lại bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Như Lai giáo hóa, chỉ dạy bình đẳng không thiên lệch. Ví như ánh sáng mặt trời chiếu khắp thiên hạ, ánh sáng ấy không chọn lựa chỗ nào nên chiếu và chỗ nào không nên chiếu, dù là cao, thấp, sâu, cạn, xấu, đẹp, thơm, hôi… đều chiếu soi như nhau không khác.

Đức Phật cũng như thế, dùng ánh sáng trí tuệ chiếu soi tất cả chúng sinh trong năm đường sinh tử, Bồ-tát, Duyên giác, Thanh văn, trí tuệ ấy không tăng giảm, mỗi chúng sinh tùy theo sự giác ngộ của tâm mình mà tự đạt đạo. Vốn không có ba thừa, do hạnh nguyện mà đưa đến như vậy.

Tôn-giả Ca-diếp bạch Phật:

–Nếu không có ba thừa, làm sao có được bậc Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát?

Đức Phật dạy:

–Ví như người thợ gốm dùng đất dẻo làm đồ vật đựng, hoặc đựng mật cam lồ, hoặc đựng bơ sữa, dầu mè, hoặc đựng rượu ăn uống… Đất bùn tánh chất nó như nhau nhưng khi làm đồ vật khác nhau thì chỗ dùng cũng không giống nhau. Pháp giải thoát cũng như vậy, bình đẳng không sai khác. Tùy theo chỗ thực hành của mỗi người mà thượng, trung, hạ có khác nhau.

Tôn-giả Ca-diếp lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử khác nhau nhưng cứu cánh có giống nhau chăng?

Đức Phật dạy:

–Sẽ giống nhau nhưng chỉ có người giác ngộ mới hiểu rõ việc này. Ví như có người sinh ra đã bị mù, không thấy được năm sắc, mặt trời, mặt trăng và mười phương. Người ấy cho rằng thiên hạ không có mặt trời, mặt trăng, năm sắc, tám phương và phương trên, phương dưới. Có người giải thích, người ấy vẫn không tin. Giả sử có vị lương y xem thấy nguyên nhân căn bệnh của người ấy: "Vì sao người ấy không thấy? Là do khi xưa vị ấy đã tạo tội nên nay mắt mù tối không thấy được ánh sáng, thân thể bị bệnh nặng. Thế nào gọi là bệnh nặng?

Đó là bốn chứng bệnh phong, hàn, nhiệt, tích.”

Vị lương y thầm nghĩ: “Bệnh trạng của người này cho dù dùng các dược liệu cũng không thể chửa khỏi. Trên Tuyết sơn có loại thuốc có thể trị được bốn bệnh ấy. Một là Hiển, hai là Lương, ba là Minh, bốn là An; đó là tên của bốn vị thuốc.

Lúc ấy vị lương y vì thương xót người bệnh, bày ra phương cách liền vào núi Tuyết hái bốn loại thuốc đem hợp lại rồi ngâm, giã, dùng để trị cho người mù mắt kia được sáng trở lại. Vị lương y lại châm cứu, tiêu tức, bổ tả, làm cho người mù sáng mắt, trong ngoài đều thấy rõ. Người ấy thấy ánh sáng mặt trời, mặt trăng, năm sắc, mười phương, khi ấy ông ta mới thật tin liền tự trách mình: “Ta thật là mù lòa, đã không thấy nghe mà tự cho rằng mình đã thông đạt. Nay mắt thấy được mới tự biết rằng trước đây đã bị sự ngu si che phủ, nay đã thấy được xa gần, cao thấp, ta không còn lầm lẫn.”

Khi ấy có vị Tiên nhân sống nơi vắng vẻ, có năm phép thần thông, thấy nghe xuyên suốt khắp cả và thân có thể bay đi, tâm có thể biết ý nghĩ người khác, tự biết nguồn gốc sinh tử từ trước đến nay. Vị Tiên nhân bèn nói rõ cho người kia:

–Ngươi chớ kiêu căng, tự cao cho rằng mình đã thấu đạt. Vì người ở trong nhà đóng cửa, không ra ngoài nên không biết mọi sự bên ngoài được. Ngươi không biết người khác nghĩ tốt xấu về mình,

cũng không thể thấy xa được năm dặm mười dặm. Các tiếng nói hay tiếng trống đánh cách xa hai mươi dặm còn không thể nghe, trong gần mười hai dặm tự thân ngươi không thể đi bộ nổi, cũng không thể đạt được đến chỗ tự nhớ lại, thấy được lúc chưa sinh, còn ở trong thai, cũng không thể biết được. Ngươi thông đạt điều gì mà tự cho là thấy biết tất cả? Nay ta thấy ngươi thật là kẻ ở trong tối cho là sáng, ở trong sáng cho là tối.

Người kia hỏi:

–Phải làm cách nào để được Thánh trí ấy? Xin ngài rủ lòng ban cho lời dạy bảo.

Vị Tiên nhân đáp:

–Ngươi phải vào núi sâu sống một mình nơi thanh vắng, trừ hết các dục tình, lúc ấy mới đạt được.

Người ấy tuân lời vị Tiên nhân dạy, bỏ nhà vào chốn núi non, nhất tâm chuyên ròng không đắm say dục lạc, chứng được thần thông tự giác ngộ, quán sát những điều đã thấy không thể dùng ngôn từ để gọi được. Khi đã được năm phép thần thông, không có chỗ ngăn ngại mới tự biết sở kiến xưa kia của mình bị tối tăm che phủ.

Đức Phật dạy:

–Ta sẽ giải rõ ví dụ này. Con người sống trong năm đường ấm, cái sinh tử, chẳng rõ bản vô thì gọi là si, từ si đưa đến hành, từ hành đưa đến thức, từ

thức đưa đến danh sắc, từ danh sắc đưa đến lục nhập, từ lục nhập đưa đến xúc, từ xúc đưa đến thọ, từ thọ đưa đến ái, từ ái đưa đến thủ, từ thủ đưa đến hữu, từ hữu đưa đến sinh, từ sinh đưa đến lão, bệnh, tử, ưu não khổ hoạn. Các tội tích tụ cho nên gọi là mù tối. Chính vì thương xót những người này bị trôi lăn trong ba cõi không dừng nghỉ không thể tự cứu vớt, nên Thế Tôn quán sát nguồn tâm của chúng sinh thấy có người bệnh nặng có kẻ bệnh nhẹ; có người nhiều trần cấu, có kẻ ít trần cấu; có người dễ giải thoát, có kẻ khó giải thoát; có người thấy xa, có kẻ thấy gần phát tâm Bồ-tát đến không thoái chuyển, không còn sinh tử, đạt đến Phật quả, giống như người có mắt được làm Thần tiên. Vị lương y đó chính là Như Lai vậy.

Người không phát đại Bồ-đề tâm gọi là sống mù. Tham, dâm, sân hận, ngu si, sáu mươi hai tà kiến gọi là bốn bệnh. Không, Vô tướng, Vô nguyện, hướng đến cửa Niết-bàn gọi là bốn thứ thuốc. Thuốc làm cho khỏi bệnh thì không có si, hành, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, bệnh, tử, ưu não khổ hoạn, tất cả đều được đoạn trừ. Chí không trụ thiện, cũng không trụ ác, như người mù hai mắt được sáng trở lại gọi là Thanh văn, Duyên giác đã đoạn sinh tử, vượt khỏi ba cõi, thoát khỏi năm đường, tự biết rõ đã thông đạt, không bị nhầm lẫn. Lúc muốn diệt độ, có Phật thị hiện ra trước, đem chánh pháp giảng dạy khiến

họ phát tâm Bồ-tát, không ở nơi sinh tử, chẳng trụ Niết-bàn, hiểu rõ nghĩa không trong ba cõi; tất cả các pháp hiện hữu trong mười phương như huyễn như hóa, như giấc mộng, như ngựa hoang, như tiếng vang trong núi thẳm; tất cả đều không sỡ hữu, không có gì hy vọng, không thủ không xả, không tối, không sáng. Khi ấy họ mới thấy sâu xa, không có gì là không thông đạt, thấy được các pháp chưa từng thấy, hiểu biết rõ nguồn gốc sinh khởi của tất cả của chúng sinh.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói lại nghĩa trên:

Ví như ánh mặt trời
Tỏa chiếu khắp muôn nơi
Ánh sáng không tăng giảm
Cũng không chọn tốt xấu.
Như Lai cũng như vậy
Trí tuệ như trời, trăng
Hóa cùng mười phương cõi
Cũng không có giảm tăng.
Như người thợ gốm kia
Nhào nặn đất làm đồ
Hoặc đựng mật cam lộ
Hoặc đựng dầu ăn, sữa
Vốn từ một chất đất
Thành vật dụng khác nhau
Nhưng chỗ dùng không khác
Vì chỗ đựng đặt tên.
Người vốn cũng như vậy

Không ba cõi năm đường
Theo hành nghiệp đọa sinh
Luân hồi không tự biết.
Rõ "Không" gọi Bồ-tát,
Bậc trung là Duyên giác
Chấp không, tuệ chưa giải
Thì gọi là Thanh văn.
Ví như người mù mắt
Không thấy ánh trời trăng
Năm sắc và mười phương
Cho rằng đời không có
Lương y xét nguyên nhân
Thấy bốn bệnh che lấp
Tự mẫn thương xót họ
Vào núi tìm thuốc thang
Hái thuốc hay diệu kỳ
Tên hiển, lương, minh, an
Ngâm, giã, hòa hợp lại
Để trị cho người mù
Gia giảm thêm châm cứu
Bệnh khỏi, mắt thấy sáng
Thấy trời, trăng, năm sắc
Mới biết mình tối ngu
Người không rõ tánh không
Đọa mãi đường sinh tử
Mười hai duyên buộc ràng
Không rõ nguyên nhân bệnh
Thế Tôn hiện ra đời

Quán sát gốc ba cõi
Tùy nhân sinh ra bệnh
Mà khai hóa tất cả
Rõ "Không" là Bồ-tát
Ý thấp là Duyên giác
Chán sợ khổ sinh tử
Nên rơi vào Thanh văn
Tự cho đạo đức cao
Không thể tự hiểu rõ
Người thấy được cứu cánh
Không có lo chướng ngại
Giống như vị Tiên nhân
Có đủ năm thần thông
Thương xót bảo người kia
Ngươi chấp chặt ngăn che
Không hiểu rộng sâu xa
Nơi tối cho là sáng
Ở trong không thấy ngoài
Tuy sáng cũng là tối
Vài mươi dặm có tiếng
Tai không thể nghe được
Hoặc người muốn ách hại
Không biết ý họ nghĩ
Muốn đến ngoài vài dặm
Phải đi bộ mới đến
Hoặc khi sinh lớn lên
Không biết việc trong thai
Rõ năm việc trong ngoài

Lúc ấy mới thông đạt
Sao lại sanh kiêu ngạo
Tự cho mình hơn hết
Người muốn được ngũ thông
Phải ở nơi thanh vắng
Chuyên tinh nghĩ nhớ đạo
Khi liễu ngộ pháp này
Phụng trì lời Phật dạy
Bỏ nhà vào núi sâu
Nhất tâm không nghĩ xấu
Liền đạt đến Thần tiên
Nếu đạt đến Thanh văn
Và được Duyên giác thừa
Tự cho tuệ đầy đủ
Bằng Niết-bàn chư Phật
Khi sắp muốn diệt độ
Phật liền đứng phía trước
Vì hiện pháp Bồ-tát
Tam đạt vô quái ngại
Tuệ giác đến vô cùng
Khéo tạm dùng phương tiện
Đạt Không, Vô tướng nguyện
Bồ-tát do đó sinh
Bốn Đẳng tâm, bốn ân
Đem khai hóa chúng sinh
Rõ tất cả như hóa
Như mộng, huyễn, sóng nắng
Như tiếng vang, thân chuối

Ba cõi không sở hữu
Không giữ cũng không bỏ
Không tối cũng không sáng
Không sinh tử Niết-bàn
Bình đẳng như hư không
Thấy cũng chẳng phải thấy
Mới thấy được tất cả
Cái nhìn ngay lúc ấy
Không phân biệt Tam thừa
Tất cả đều bình đẳng
Cứu giúp không hạn lượng.

-oOo-

Phẩm 6: Thọ Ký Cho Hàng Thanh Văn

Lúc bấy giờ, khi nói kệ xong, Đức Thế Tôn bảo tất cả các vị Tỳ-kheo:

–Ta nay nói rõ, các vị Thanh văn kia cũng như Đại Ca-diếp đã từng cúng dường ba ngàn ức Đức Phật, nay sẽ phải cúng dường số lượng chư Phật như trước đây, tôn kính phụng thờ chư Phật Thế Tôn, nhận lãnh chánh pháp, vâng giữ tu tập. Sau khi cúng dường chư Phật ấy xong sẽ được thành Phật, cõi ấy tên là Hoàn minh, kiếp ấy tên là Hoằng đại. Đức Phật khi đó hiệu là Đại Quang Minh Như Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu, trụ thế mười hai trung kiếp.

Sau khi Phật diệt độ, chánh pháp trụ ở đời hai mươi kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi kiếp. Cõi nước của Phật ấy rất thanh tịnh, không có gạch ngói, gai góc, các thứ ô uế, núi non, hầm hố, vô cùng tịnh lạc, đất bằng lưu ly, cây bằng các thứ báu, dây bằng vàng ròng giăng mắc trên các hàng cây, có tám con đường giao nhau. Các cội cây báu thường trổ hoa báu, luôn sum suê tươi đẹp. Có vô số trăm ngàn muôn ức các vị Bồ-tát trong cõi ấy, số Thanh văn cũng thật vô lượng. Cõi ấy không có các việc ác và quan thuộc, các loài quỷ đều luôn tinh tấn theo hộ trì Phật pháp không hề trái phạm.

Lúc ấy Thế Tôn muốn lập lại nghĩa trên liền nói kệ:

Ta thấy Tỳ-kheo
Bằng Tuệ nhãn Phật
Ca-diếp hiện nay
Sẽ được thành Phật.
Ở đời vị lai
Vô số ức kiếp
Cúng dường chư Phật
Bậc Thánh Trung Tôn
Viên mãn đầy đủ
Ba ngàn ức Phật
Ma-ha Ca-diếp
Các lậu đã tận,
Tu tập trọn vẹn
Công hạnh ba phẩm

Sẽ được thành Phật.
Ông thân cận pháp
Cúng dường chư Phật
Tôn sư trời, người
Tích lũy hạnh lành
Sẽ thành Phật quả
Tối tôn, tối thượng
Bậc không sánh kịp
Là Đại Đạo Sư
Là bậc Đại Thánh.
Cõi nước Phật kia
Bậc nhất tối thắng
Thanh tịnh ly cấu
Bao nhiêu điềm lành
Tùy theo mong cầu
Đều được toại nguyện
Đất màu vàng tía
Vật báu trang nghiêm
Lại có các cây
Đều bằng trân bảo
Đường xá trang nghiêm
Thẳng phân tám nẻo
Trời, người tán hương
Khắp nơi thơm ngát
Cõi nước khi ấy
Sẽ được như vậy
Bao nhiêu loại hoa
Giăng mắc trang hoàng

Tất cả loài hoa
Sắc màu vàng tía
Tỏa sáng ngân thanh
Dùng làm pháp tắc
Thường luôn vi diệu
Chưa ai từng thấy.
Các chúng Bồ-tát
Vô số ngàn muôn
Tâm chí an định
Có sức đại thần,
Các chúng Thánh trí
Theo kinh Đại thừa
Số không thể tính
Muôn ức trăm ngàn,
Tuyệt không các lậu
Bền chí vâng giữ
Có chúng Thanh văn
Pháp Phật tối thắng
Nếu dùng Thiên nhãn
Muốn tính suy lường
Số chúng đệ tử
Quyết không thể được.
Phật ấy trụ đời
Mười hai trung kiếp
Chánh pháp sẽ trụ
Hai mươi trung kiếp;
Tượng pháp cũng trụ
Số kiếp như trên

Phật Đại Quang Minh
Công đức như thế.

Lúc ấy các vị Hiền giả Đại Mục-kiền-liên, Tu-bồ-đề, Ma-ha Ca-chiên-diên,… đồng lòng đứng lên cúi đầu chiêm ngưỡng dung nhan rực rỡ của Đức Phật, mắt không lay động, thành kính lễ sát chân Đức Phật. Tất cả đều đọc kệ tán thán:

Bậc Đại Hùng vô nhiễm
Đấng Thích Vương đại Từ
Đã xót thương chúng con
Tuyên nói khen hạnh Phật.
Phật nay biết chúng con
Xin thương truyền thọ ký
Được gặp pháp cam lộ
Tắm gội trong pháp âm;
Ví như kẻ đói khát
Được thức ăn thượng vị
Nghèo túng đang van cầu
Bỗng có người cho ăn.
Chúng con đều hoan hỷ.
Chúng con chí thấp hèn
Trái thời bỏ mọi người
Nên không được thọ ký,
Không tin trí Đẳng giác
Nên Phật không truyền trao
Nay chúng con ở đây
Đều không còn đói khát,
Thấy Thế Tôn khuyến phát

Được nghe pháp chí tôn
Chỉ mong được thọ ký
Thì mới được đại an.
Nguyện Thế Tôn giải nghi
Lân mẫn đại Từ bi
Thương hạnh tâm kém hèn
Pháp cam lộ dạy chúng.

Khi ấy Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Thanh văn Trưởng lão, liền bảo chúng Tỳ-kheo:

–Các Tỳ-kheo nên biết! Vị đại Thanh văn Trưởng lão Tu-bồ-đề này sẽ theo hầu cận, cúng dường tám ngàn ba mươi ức trăm ngàn muôn Đức Phật, ở chỗ chư Phật tu tập phạm hạnh, tích lũy đầy đủ trọn vẹn công đức, sau đó trong tương lai sẽ được thành Phật, được xưng tụng hiệu là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Kiếp ấy tên là Bảo âm. Khắp nơi trong cõi nước của Đức Phật ấy đều có các loại cây báu tự trang nghiêm, không có cát sỏi, gạch đá, núi hầm, hang hố. Các hàng cây đều phát ra âm thanh từ bi, hòa nhã. Nhân dân trong nước ấy giàu có vô lượng, nhà cửa, phòng xá, lầu gác nhiều vô số. Số chúng Thanh văn cũng nhiều vô lượng không thể tính đếm cho hết được và đều là bậc đã chứng được Túc mạng thông. Bồ-tát trong nước ấy cũng đông trăm ngàn muôn ức, vô lượng không thể tính đếm. Đức Phật

ấy sẽ trụ đời mười hai trung kiếp. Sau khi Đức Phật diệt độ, chánh pháp sẽ trụ đời hai mươi trung kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi trung kiếp. Đức Phật sẽ an tọa trên hư không vì tất cả chúng sinh giảng nói kinh pháp, khai hóa cho vô số trăm ngàn Bồ-tát.

Khi đó Đức Thế Tôn nói kệ:

Nay ta nói rõ
Các vị Tỳ-kheo
Đều nên lắng nghe
Lời Phật tuyên dạy.
Ông Tu-bồ-đề
Là đệ tử ta
Ở trong tương lai
Sẽ được thành Phật,
Gặp chư Thế Tôn
Tâm ý chí thành
Đầy đủ ba mươi
Muôn ngàn Đức Phật,
Sẽ ở thế gian
Huân tu đạo hạnh
Chí luôn mong cầu
Tuệ giác Như Lai.
Ở thời vị lai
Công hạnh viên mãn
Nhan sắc diệu kỳ
Ba mươi hai tướng
Rực rỡ tươi đẹp

Sắc thân vàng tía
Kiếp ấy trong lành
Tâm luôn Từ mẫn,
Cõi nước an vui
Hiện lên điềm lành
Muôn dân trông thấy
Khả ý vui mừng
Đều cùng nhau đi
Đến chỗ Đức Phật
Chúng sinh được độ
Vô lượng vô số,
Các chúng Bồ-tát
Không thể tính kể
Tâm đều giải thoát
Không còn thoái chuyển.
Nghe pháp tối diệu
Các căn thông lợi
Đều sẽ thuận kính.
Cõi nước Phật ấy
Số chúng Thanh văn
Thật đông vô lượng
Muốn biết hạn số
Tuyệt không thể được
Lục thông, tam đạt
Có đại thần túc
Giải thoát vô ngại
Đã được an ổn
Sức thần thông đó

Không thể nghĩ bàn
Nếu Phật giảng bày
Pháp bảo chư Phật
Trời, người đông đảo
Như cát rạch sông
Sẽ luôn chắp tay
Tự quy y Phật.
Phật ấy trụ đời
Mười hai trung kiếp
Chánh pháp sẽ trụ
Hai mươi trung kiếp,
Tượng pháp trụ thế
Số cũng như trên
Đấng Đại Hùng Sư
Việc đó như vậy.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo các vị Tỳ-kheo:

–Các Tỳ-kheo muốn biết chắc thật việc trong tương lai thì cần phải tin tưởng vào trí phân biệt bình đẳng của Như Lai. Đại Ca-chiên-diên, vị đệ tử Thanh văn này của ta, trong tương lai sẽ theo hầu hạ, cúng dường tám ngàn ức Đức Phật. Sau khi mỗi Đức Phật diệt độ sẽ xây dựng tháp cao bốn vạn thước, mỗi tháp dài rộng hai vạn thước, đều dùng các thứ báu vật như vàng bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não, san hô, ngọc bích để tạo nên, dùng các thứ hương hoa, tạp hương, bột hương, gấm lụa, cờ lọng để cúng dường.

Sau khi ông đã cúng dường xong lại phải cúng dường hai mươi ức Đức Phật rồi sẽ thành Phật, có hiệu là Tử Ma Kim Sắc, Như Lai Đẳng Chánh giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu. Cõi nước trang nghiêm, thanh tịnh, bằng phẳng, không có các điều xấu ác, danh tiếng đồn khắp, dùng lưu ly làm đất. Vô số các loại cây có các thứ báu vật như dây báu, gấm lụa màu vàng óng giăng mắc để trang hoàng. Hoa của các cây ấy luôn nở sum suê, tươi tốt đầy khắp nơi. Cõi Phật ấy không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà chỉ có chư Thiên và loài người số đông vô lượng, lại có vô số trăm ngàn muôn ức Thanh văn và Bồ-tát để trang nghiêm cõi Phật. Đức Phật ấy sẽ trụ ở đời mười tiểu kiếp. Sau khi Phật diệt độ, chánh pháp sẽ trụ hai mươi trung kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi trung kiếp.

Khi đó Đức Thế Tôn liền nói kệ:

Các vị Tỳ-kheo
Đều nên lắng nghe
Thanh âm Phật ấy
Nhu nhuyến tốt lành.
Ông Ca-chiên-diên
Đệ tử của ta
Sẽ cúng dường Phật
Vô số Đạo Sư
Tôn kính phụng thờ

Kính thành vô lượng
Trong vô số kiếp
Không thể tính đếm.
Chư Phật diệt độ
Xây dựng tháp thờ
Dùng hương và hoa
Cúng dường tháp Phật
Sau đó tương lai
Sẽ được thành Phật
Cõi nước trong lành
Không có dơ uế
Giáo hóa giảng dạy
Vô số chúng sinh
Mở bày hướng đạo
Cho khắp mọi người
Cõi ấy trang nghiêm
Mười phương tỏa sáng
Ông sẽ thành Phật
Dùng dụ giảng bày
Hiệu Tử Kim Sắc
Uy đức sáng ngời
Độ thoát chúng sinh
Trăm ngàn muôn ức
Vô số Bồ-tát
Và chúng Thanh văn
Đầy khắp cõi Phật
Số đông vô kể
Thường tu tinh tấn

Trong pháp của Phật
Đoạn trừ các ác
Diệt tận họa tai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo với bốn bộ chúng trong hội:

–Nay Thế Tôn tuyên nói ông Đại Mục-kiền-liên, vị đệ tử Thanh văn của ta, sẽ phụng thờ, cúng dường tám ngàn Đức Phật, theo hầu vô số các Đức Thế Tôn. Sau khi chư Phật diệt độ, ông sẽ xây dựng tháp thờ xá-lợi, dùng bảy món báu như vàng bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não, san hô, ngọc quý tạo thành. Các tháp ấy cao bốn vạn thước, dài rộng hai vạn thước. Ông lại dùng vô số các vật báu tốt đẹp, các loại hương hoa, tạp hương, bột hương, gấm lụa, cờ phướn lọng và tấu nhạc để cúng dường tháp Phật. Sau khi cúng dường các tháp ấy xong. Ông lại phải kính thờ, theo hầu cận, cúng dường hai trăm vạn ức Đức Phật.

Vào đời sau cùng, ông sẽ được thành Phật, có hiệu là Kim Hoa Chiên-đàn Hương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu. Nước ấy tên là Ý lạc, kiếp ấy tên là Lạc mãn.

Thế giới của Đức Phật ấy tươi đẹp, an ổn, thanh tịnh, trong sạch. Mặt đất toàn bằng ngọc lưu ly rực sáng, cây cối hoa quả đều bằng bảy báu hợp thành.

Khắp nơi đều có các loại hoa bằng ngọc quý kết thành rất trang nghiêm. Cõi nước ấy bằng phẳng, tốt đẹp, đầy đủ các thứ quý báu. Đức Phật sẽ lặng im an tọa, trú trong định Vô lượng nghĩa và vì tất cả Bồ-tát rộng giảng kinh pháp. Đức Phật ấy sẽ trụ đời hai mươi trung kiếp. Sau khi Phật diệt độ, chánh pháp sẽ trụ thế bốn mươi trung kiếp, thời kỳ tượng pháp cũng như vậy.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

Đại Mục-kiền-liên
Đệ tử của ta
Xả bỏ thân người
Cũng được tự tại,
Hai mươi vạn ức
Số kiếp như vậy
Đều sẽ cúng dường
Chư Phật, giáo pháp
Ở chỗ các Phật
Tu tập hạnh lành
Chí luôn mong cầu
Đạo của chư Phật
Theo hầu tôn kính
Chư Phật Thế Tôn
Phụng sự đầy đủ
Các Bậc Đạo Sư
Và sẽ vâng giữ
Truyền bá Thánh giáo
Trong bao nhiêu kiếp

Số ức trăm ngàn
Kính cẩn tuân hành
Không hề trái phạm.
Chư Phật Thế Tôn
Sau khi diệt độ
Ông dùng bảy báu
Xây tháp thờ Phật
Vì chư Như Lai
Kiến tạo, tu sửa
Dùng gỗ Chiên-đàn
Để làm kèo cột
Tán hương, tấu nhạc
Mà cúng dường tháp.
Ở đời cuối cùng
Việc làm đã xong
Ngôn thuyết an lành
Được người kính ngưỡng
Thương yêu chúng sinh
Việc làm như thế
Sẽ được thành Phật
Hiệu Kim Chiên-đàn
Phật ấy sẽ thọ
Hai mươi trung kiếp
Số kiếp an trụ
Đức hạnh như thế
Sẽ giảng pháp kinh
Cho chư Bồ-tát
Ở số kiếp ấy

Phân biệt thật nghĩa
Hàng Thanh văn lớn
Muôn ức trăm ngàn
Số đông vô lượng
Như cát rạch sông
Tam đạt, lục thông
Có đại thần túc
An trụ ở đời
Mà được sức diệu
Vô số Bồ-tát
Đều không thoái chuyển
Dũng mãnh tin cần
Có chí, trí tuệ
Tu hành như trên
Theo lời Phật dạy
Số ấy vô lượng
Không thể nghĩ bàn.
Phật diệt độ rồi
Đệ tử vô số
Chánh pháp sẽ trụ
Truyền khắp mười phương
Hai thời chánh, tượng
Bốn mươi trung kiếp
Chánh pháp chưa hết
Tượng pháp đã khai
Hàng chúng Thanh văn
Có thần thông lớn
Phật đều khuyến lập

Nương theo Đại thừa
Không trái pháp chân
Ở trong vị lai
Thành Phật tự tại.

-oOo-

KINH CHÁNH PHÁP HOA

QUYỂN 4

Phẩm 7: Vãng Cổ

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thời quá khứ xa xưa vô lượng vô biên kiếp đã qua, có Đức Phật hiệu là Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự. Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu.

Thế giới đó tên Đại thực giá, kiếp tên Sở tại hình sắc. Đức Phật ấy thuyết pháp trải qua thời gian nhiều vô lượng. Ví như đất trong cõi tam thiên đại thiên thế giới, giả sử có người đem nghiền nát hết đất nơi cõi Phật ấy thành ra hạt bụi nhỏ, rồi lấy một hạt bụi đi qua một ngàn thế giới Phật ở phương Đông đặt một hạt bụi, lại qua một ngàn cõi nước cũng đặt một hạt bụi. Cứ như thế đặt hết những hạt bụi trong tam thiên đại thiên thế giới khắp cõi phương Đông vô lượng cõi Phật. Ý các ông nghĩ sao? Có thể nào tính đến hết giới hạn số lượng của các cõi Phật ấy không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn, không thể tính hết được!

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Số kiếp của Đức Phật ấy đã trải qua cũng như vậy, giống như có người đem tất cả bụi đặt ở các cõi Phật, không thể tính kể hạn lượng số bụi ở các cõi Phật kia, trăm ngàn muôn ức triệu số kiếp, phải biết từ khi Đức Phật đó diệt độ đến nay số kiếp càng lâu dài hơn, không thể nghĩ bàn, thật vô lượng, khó thể tính lường. Đức Đại Thông Chúng Tuệ thị hiện đạo lực, sau khi diệt độ số kiếp chánh pháp trụ thế cũng lại như vậy.

Đức Thế Tôn nói kệ:

Ta nhớ quá khứ
Vô số ức kiếp
Có đấng Như Lai
Phước trí tôn quý
Tên Đại Thông Tuệ
Hết sức nhân từ.
Khi ấy Thế Tôn
Đấng trên loài người
Ví như lấy cõi
Thế giới Phật kia
Nghiền nát tan tành
Tất cả thành bụi
Giả sử có người
Đem từng hạt bụi
Qua ngàn cõi Phật
Mới đặt một hạt

Lần lượt như thế
Khắp cõi nước Phật
Người ấy đặt bụi
Đầy khắp Phật quốc
Bao nhiêu cõi đó
Tất cả khắp nơi
Thế giới vô hạn
Không thể tính đếm
Tất cả sở hữu
Cõi nước đại Thánh
Các bụi đã có
Không thể hạn lượng
Đều đem nghiền nát
Khiến không còn thừa
Đại Thánh chí tôn
Diệt độ như đây
Phật ấy an trụ
Diệt độ hoàn toàn
Số kiếp như thế
Vô lượng ức ngàn
Nếu muốn tính đếm
Không thể nghĩ bàn
Diệt độ đến nay
Bao nhiêu kiếp số.
Đấng Đạo Sư ấy
Lâu xa đến nay
Các chúng đệ tử
Và hạnh Bồ-tát

Trí tuệ Như Lai
Cao xa vời vợi
Nay Phật đều biết
Phật đó diệt độ.
Tỳ-kheo phải biết
Trí tuệ của Phật
Tỏa sáng vô cùng
Như nhau không khác
Phật biết rốt ráo
Vô lượng kiếp qua
Vi diệu vô cùng
Pháp nghĩa vô lậu.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai Chánh giác thọ bốn mươi bốn ức trăm ngàn kiếp. Đức Như Lai vì đạo Vô thượng chánh chân, đầu tiên ngồi dưới cội cây trong đạo tràng, lặng im trong một kiếp, cho đến hai kiếp nhưng chẳng được Chánh giác. Đức Như Lai ngồi yên đến mười kiếp thân và tâm không dao động, thân thể không mỏi mệt cũng không nhớ nghĩ, tư tưởng vắng lặng và hướng đến các pháp, nơi đạo tràng hàng phục ma quân và sắp thành Chánh giác.

Các vị Thiên tử ở cung trời Đao-lợi hóa làm tòa Sư tử lớn, cao bốn mươi dặm. Khi Phật ngồi trên tòa này an trụ trong thiền định, các vị Thiên tử ở cõi Phạm thiên tuôn hoa trời xuống như mưa trong vòng bốn ngàn dặm, gió tự nhiên thổi lên đem các

hoa thơm rải trên chỗ Phật. Đức Phật ngồi dưới gốc cây mãn mười trung kiếp, hoa trời rơi mãi khắp nơi mãn kiếp không dứt. Tứ Thiên vương và các vị Thiên tử trổi các kỹ nhạc âm thanh như sấm vang rền, thường đem hoa hương, kỹ nhạc cúng dường Đấng Đại Thánh chưa từng ngưng trễ.

Này các Tỳ-kheo! Đức Thế Tôn Đại Thông Chúng Tuệ cho đến mười kiếp thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác cho đến lúc diệt độ, chư Thiên cúng dường không ngớt.

Lúc Phật còn là Thái tử chưa xuất gia, Ngài có mười sáu người con, tướng tốt đoan chánh, trí tuệ không ai sánh kịp, tướng mạo nhân hòa, nho nhã tuyệt đỉnh. Khi ấy mười sáu vị vương tử, mỗi vị đều có các đồ chơi tốt đẹp và ở nơi đó thưởng ngoạn vui vẻ không thể nói hết. Các loại vật dụng đều đầy đủ đàn cầm, kỹ nhạc cũng nhiều vô lượng.

Các vị vương tử nghe vua cha thành Phật Thế Tôn Vô Thượng Chánh Giác, lúc ấy tự nhiên có tiếng Pháp âm lớn, liền bỏ nước, bỏ ngôi Chuyển luân vương và muôn ức nhân dân, các trò vui chơi ca nhạc, có quyến thuộc vây quanh cùng vô số các bậc Thánh hiền, vua chúa đông trăm ngàn muôn ức không thể tính hết; tất cả các loài chúng sinh tụ hội rất đông đều đi theo và đến đạo tràng của Đức Phật để đầu, mong được đảnh lễ, vâng thọ lời Phật dạy. Đến nơi, mọi người đều nghiêm trang cung kính, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, đi quanh Đức Phật

ba vòng rồi đứng qua một bên, dùng kệ tụng:

Đại Thông Chúng Tuệ
Bậc Tối tôn quý
Tích lũy bình đẳng
Vô lượng số ức,
Dùng nghĩa thượng diệu
Thương xót chúng sinh
Hạnh nguyện đầy đủ
Ở nơi Hiền thánh
Chuyên tu khổ hạnh
Trọn mười trung kiếp
Nhất tâm chuyên tinh
Ở nơi thiền tọa
Thân tâm thanh tịnh
Mà không dao động
Thiêu hủy khổ hoạn
Như chặt rễ cây
Nơi tâm phân biệt
Và chí sâu cạn
Chưa từng tiến thoái
Cũng không tán loạn
Không có tăng giảm
Lặng lẽ ứng hợp
Tịch định cứu cánh
Không có các lậu
Hiện tại cát tường
Luôn được an ổn
Do không chấp tưởng

Nên thành Phật đạo
Các con thấy vậy
Thêm trí vô úy
Các việc như thế
Tăng lớn đức nghĩa
Không kể thân mạng
Đều đoạn họa khổ
Tích lũy nhẫn nhục
Không tham an lạc
Đạo tuệ sáng suốt
Không còn khổ đau
Ở nơi vắng lặng
Phát khởi tinh tấn
Kẻ không kính tin
Pháp âm chư Phật
Đêm dài tối tăm
Tội đọa đường ác
Khi mất thân người
Rơi vào nẻo xấu
Bị tất cả đời
Thấy đều hủy báng.
Hôm nay được gặp
Thánh phụ thế gian
Đạo ấy tối thượng
Không có các lậu,
Ở thế gian này
Mà được cứu độ
Và các quá khứ

Đại Thánh Đạo Sư.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Các vị đế vương và các vị thái tử ấy, các anh em thái tử đều là đồng tử, đã ca ngợi, tán thán Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai Chí Tôn Đẳng Chánh Giác. Sau khi dùng những lời êm dịu tuyên dương, ca tụng xong, các vị vương tử liền thỉnh cầu Đức Thế Tôn, xin Ngài thuyết kinh pháp, phân biệt làm cho an trụ, vì sự an ổn và thương xót lớn làm lợi ích cho các chúng sinh, chư Thiên và nhân loại. Lại nói kệ ca ngợi:

Cúi xin Thế Tôn
Thuyết giảng kinh điển
Khai hóa chúng sinh
Phát khởi mọi người,
Chúng sinh ba cõi
Đều đang khát ngưỡng
Ngộ được ý đạo
Nhờ ân hóa độ.
Chư Phật đại Thánh Tôn
Trăm phước pháp trang nghiêm
Đấng thành tựu cao tột
Trí tuệ thật tối thắng,
Vì chư Thiên giảng pháp
Và nhân loại thế gian
Độ thoát cho chúng con
Và các loài chúng sinh
Đúng thời hiện pháp sáng

Tuệ nghĩa của Đức Phật
Cũng vậy nay ở đây
Hiển bày đạo tối thượng
Khiến các loài quần sinh
Đều được hưởng pháp ấy
Thế Tôn biết tất cả
Các hạnh tuệ hoàn toàn
Nên vì phân biệt nói
Đức hạnh đời trước làm
Ngài đều biết chúng sinh
Tâm chúng ưa thích gì
Nên vì chuyển pháp luân
Tối thắng không ai sánh
Thoát khỏi ách chúng sinh
Đều đến nơi đại đạo.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

–Lúc ấy Đức Thế Tôn Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai biến hóa trong thế giới mười phương năm trăm muôn ức các cõi Phật ở mỗi phương đều chấn động sáu cách, ánh sáng chiếu khắp tận cùng thế giới, soi chiếu tất cả cảnh giới của chư Phật, bao nhiêu thứ ánh sáng của trời, thần trong hư không, ánh sáng rực rỡ của mặt trời, mặt trăng cũng không sánh kịp, ánh sáng ấy vượt xa hơn ánh sáng cung điện, đền đài của chư Thiên, ánh sáng ấy chiếu ngược rực rỡ lên cõi Phạm thiên.

Đức Phật biến hiện ánh sáng điềm lành bao phủ tất cả khiến cho các ánh sáng khác không trông

thấy được. Ánh sáng ấy chiếu soi rực rỡ khắp chốn thiên thượng, nhân gian. Các loại chúng sinh hoặc sống ở các cõi khác đều trông thấy nhau, mỗi người đều nói:

–Hôm nay trong đây tại sao bỗng sinh ra chúng sinh khác?

Khi ấy các cõi trời khắp nơi đều chấn động.

Lúc bấy giờ phương Đông vô lượng vô biên cõi Phật, trăm ngàn muôn ức cung điện Phạm thiên, tự nhiên ánh sáng chiếu rực rỡ. Các Phạm thiên vương tự nghĩ: "Vô số cung điện, đền đài cõi trời đều sáng sủa, ánh sáng xuyên suốt nhau, vì nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này?" Muôn ức trăm ngàn chúng Đại Phạm thiên trong năm trăm thế giới mỗi vị từ nơi cung điện của mình cùng đến hội họp với nhau để suy luận về sự thể đó. Trong chúng đó có vị Đại Phạm thiên tên Hộ Quần Sinh, vì các Phạm thiên mà nói kệ ca ngợi:

Cung điện phòng xá
Chúng ta hôm nay
Chư hiền nên biết
Ánh sáng lớn này
Vượt thắng chư Thiên
Ai cũng ưa thích
Do nhân duyên gì
Hiện điềm lành này?
Hay thay đến đây
Tìm ý nghĩa ấy

Khi các Thiên tử
Hôm nay tự đến
Theo Thánh ý nào
Hiện thần như thế
Những điều thấy được
Vốn chưa từng có.
Thân cận chư Thiên
Là vua cõi người
Tướng các bậc Thánh
Xuất hiện ở đời,
Ánh sáng tối diệu
Chiếu cả mười phương
Rung động tất cả
Mới như thế này.

Này các Tỳ-kheo! Khi ấy vô số ức Phạm thiên ở năm trăm thế giới từ phương Đông đều cùng nhau đến xa, thấy ở phương Tây Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai Chánh Giác ngồi trên tòa Sư tử dưới cội Bồ-đề nơi đạo tràng, có hàng chư Thiên, Long, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân và mười sáu vị vương tử cùng quyến thuộc vây quanh. Khi thấy như vậy, tất cả cùng khuyến thỉnh mong Đức Thế Tôn thuyết kinh. Các vị Phạm thiên đến chỗ Đức Như Lai cúi đầu đảnh lễ sát đất, đi quanh Đức Phật vô số vòng. Họ cầm hoa sen lớn như núi Đại Tu-di rải lên cây Đức Phật ngồi, cây đó cao bốn mươi dặm. Cúng dường hoa xong, mỗi vị Phạm thiên

đem cung điện dâng lên Đức Thế Tôn và thưa:

–Cúi xin Đức Phật xót thương nạp thọ hoa và cung điện chúng con cúng dường.

Các vị Phạm thiên dùng kệ ngợi khen:

Đức Phật vô lượng
Chưa từng được gặp
Vì lòng thương tưởng
Hiện ra nơi đời,
Thế Tôn diễn pháp
Như Sư tử rống
Thường hay cứu hộ
Mười phương chúng sinh.
Chúng con trải qua
Theo đến chỗ này
Đã đi năm trăm
Ngàn muôn ức cõi,
Tính các cõi nước
Bao nhiêu chủng loại
Đều rời cung điện
Đi đến Thánh Tôn.
Tất cả chúng con
Nhờ đức đời trước
Bao nhiêu tốt đẹp
Các cung điện báu,
Đều đem đến đây
Tôn kính dâng lên
Xin Đức Thế Tôn
Xót thương nạp thọ.

Khi ấy các vị Đại Phạm thiên ca ngợi Đức Thế Tôn rồi, cả năm trăm vị đều bạch Đức Phật:

–Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân diễn nói pháp Đại thánh, độ thoát chúng sinh, khiến cho họ được Niết-bàn.

Năm trăm vị Phạm thiên và trăm ngàn muôn ức hội chúng hợp lại cùng cất tiếng ca ngợi:

Xin Thế Tôn thuyết kinh
Đấng phước trí phân biệt
Nên hiện sức Từ tâm
Độ chúng sinh khổ não.

Lúc ấy thấy các vị Phạm thiên dâng lên cung điện Đức Phật lặng yên nhận lời. Bấy giờ các vị Phạm thiên ở năm trăm ngàn muôn ức cõi nước phương Đông nam mỗi vị đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa, rực rỡ từ xưa chưa từng có, nên tất cả đều cùng nhau hội họp lại. Trong chúng có một vị Đại Phạm thiên tên là Tối Từ Ai, vì các Phạm thiên mà nói kệ khen ngợi:

Các Đại thiên nên biết
Đây là điềm lành xưa
Cung điện đều biến động
Có rất nhiều tướng tốt,
Nên có các Thiên tử
Người người họp tại đây
Là oai thần vị nào
Khiến cung điện chói sáng
Nay Phật hiện ra đời

Đấng Trung Tôn phước trí
Cho nên các cung điện
Hiện ánh sáng như thế
Chúng ta nên đến hỏi
Việc này đúng vậy chăng?
Từ xưa cho đến nay
Chưa từng thấy như vậy
Bốn phương có ánh sáng
Chiếu soi muôn ức cõi
Nay chắc là như vậy
Phật sẽ hiện đời này.

Này các Tỳ-kheo! Khi ấy năm trăm ngàn muôn ức Phạm thiên, mỗi vị cùng nhau rời khỏi cung điện của mình, đem các loại hoa trời to như núi Tu-di đi đến hướng Tây bắc. Từ xa họ trông thấy Đức Như Lai Đại Thông Thánh Tuệ ngồi trên tòa Sư tử, dưới cội Bồ-đề nơi đạo tràng, đang thuyết pháp cho chư Thiên, Long, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc và các quyến thuộc vây quanh. Khi trông thấy như vậy, các vị Phạm thiên liền đến đảnh lễ sát đất, đi quanh Đức Thế Tôn vô số vòng, tay cầm hoa lớn tung rải lên Đức Phật.

Các vị Đại Phạm thiên và hàng quyến thuộc dùng kệ ngợi khen:

Lạy Đấng cao tột
Ngài là Đại Thánh
Bậc Thầy chư Thiên
Tiếng như chim loan,

Xướng đạo độ khắp
Chư Thiên, loài người
Xin cúi đầu lễ
Vì thương thế gian
Được chưa từng có
Ở đời khó gặp
Dung nghi chói sáng
Nay mới được gặp,
Vốn trong trăm đời
Tích đức giải không
Tám mươi ức Phật
Thọ kiếp như bụi.
Đấng Nhân trung tôn
Phân biệt không tuệ
Và thường giảng thuyết
Khéo dùng phương tiện
Chư Thiên quần thần
Chúng sinh thấy được
Đầy đủ ức ngàn
Số đến tám mươi
Mắt tuệ thấy suốt
Đến nơi cứu độ
Che chở tất cả
Trong pháp của Phật
Nên hiện ở đời
Thương xót chúng sinh
Chúng con nhờ phước
Rất khó được gặp.

Muôn ngàn vô số các vị Phạm thiên khuyến thỉnh Đức Thế Tôn xin Ngài chuyển Pháp luân diễn nói kinh nghĩa để hóa độ khắp quần sinh, cứu thoát ba cõi, khiến cho họ được an ổn. Các vị Phạm thiên một lòng đồng tiếng ca ngợi:

Đại nhân tối thượng
Xin chuyển pháp luân
Mong giảng kinh pháp
Vì khắp mọi loài
Độ thoát quần sinh
Tai họa khổ não
Khiến cho tất cả
Giải thoát vui mừng,
Ai mà nghe được
Đều thành Phật đạo
Chư Thiên, nhân dân
Nhờ ân an ổn,
Chúng A-tu-luân
Sẽ được giảm bớt
Ban cho nhẫn nhục
An lạc thêm nhiều

Khi ấy Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai lặng yên nhận lời.

Này các Tỳ-kheo! Lúc bấy giờ ở trăm ngàn muôn ức cõi nước Phật ở phương Nam, phương Tây, cung điện, cung điện của các vị Đại Phạm thiên đều có ánh sáng rực rỡ huy hoàng xuyên suốt

khắp nơi. Khi ấy các vị Phạm thiên tự thấy cung điện mình uy nghiêm chói sáng, lấy làm lạ trước việc chưa từng có, liền cùng nhau tụ hội. Mỗi vị đều suy nghĩ: "Vì sao cung điện của chúng ta chói sáng như thế này?" Trong chúng đó có vị Đại Phạm thiên tên là Thiện Pháp nói kệ ca ngợi:

Đại Thánh ra đời
Chân thật không dối
Tất cả cung điện
Rực rỡ chói lòa,
Có điềm lành này
Hiện nơi thế gian
Lành thay mong được
Áo nghĩa như đây.
Quá khứ vô số
Ngàn muôn ức kiếp
Chưa từng thấy được
Hiện tượng thế này,
Sẽ có Như Lai
Xuất hiện ở đời
Khiến các Thiên tử
Tự nhiên cùng đến.

Này các Tỳ-kheo! Khi ấy năm trăm ngàn muôn ức các vị Phạm thiên từ cung điện của mình trông thấy các đóa hoa lớn như núi Tu-di, mỗi vị đều cầm theo hoa ấy để cúng dường, cùng đi đến phương Bắc. Họ thấy Đức Như Lai Đại Thông Chúng Tuệ ngồi trên tòa Sư tử dưới cội Bồ-đề, ở nơi đạo tràng

giảng thuyết kinh pháp cho vô số chư Thiên, Long, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc và quyến thuộc vây quanh. Tất cả cùng đến chỗ Phật cúi đầu đảnh lễ sát đất và nhiễu quanh vô số vòng, rồi đem hoa lớn như núi Tu-di tung lên cúng dường và đem cung điện dâng lên Đức Thế Tôn, cúi xin Ngài thương xót nhận sự hiến cúng mà ở đó.

Các vị Phạm thiên một lòng đồng thanh nói kệ ngợi khen:

Chư Phật ra đời
Rất khó được gặp
Số kiếp lâu xa
Nay mới được gặp
May mắn đến đây
Đoạn trừ ái dục
Sung mãn tròn đầy
Cho cõi Tam thiên
Chư Đại Đạo Sư
No đủ kẻ đói
Từ xưa đến nay
Chưa từng thấy nghe
Như hoa Linh thụy
Khó được trông thấy
Đạo tuệ khó gặp
Lâu lâu mới có.
Cung điện chúng con
Vô lượng tốt đẹp

Nhờ oai thần Phật
Mà được thế này
Cúi xin thương xót
Kính dâng nạp thọ
Nguyện ở trong đây
Hiển bày Đạo nhãn.

Các vị Phạm thiên khuyến thỉnh Đức Thế Tôn:

–Cúi mong Đức Thế Tôn thương tưởng chuyển pháp luân, giảng nói kinh điển làm cho tất cả chư Thiên, Thần, Sa-môn, Phạm chí được nhiều an lạc, lợi ích. Thiên thượng, thế gian đều được nhờ ân.

Lúc ấy các vị Phạm thiên cùng đồng thanh nói kệ ngợi khen:

Cúi mong Thế Tôn
Diễn rộng kinh điển
Xót thương nên chuyển
Đại Thánh pháp luân,
Giảng pháp vô lượng
Như sấm vang rền
Cúi xin thương tưởng
Thổi loa pháp lớn;
Đem đại kinh điển
Mưa pháp thế gian
Khéo dùng phân biệt
Dạy pháp diệu kỳ,
Chúng con khuyến thỉnh
Nguyện giảng đạo tuệ
Khai hóa chúng sinh

Trăm ngàn muôn ức.

Phương Tây nam, phương Tây bắc và phương Đông bắc mỗi phương cũng đều như vậy. Vô số Phạm thiên không thể tính hết. Phương trên, phương dưới, mỗi phương cũng thấy các vị Phạm thiên đều tự thấy cung điện ánh sáng chói rực khắp nơi, lấy làm lạ trước việc chưa từng có. Ở mỗi phương năm trăm ngàn muôn ức các chúng Phạm thiên mỗi vị đều rời cung điện đi đến chỗ Phật, có vị Đại Phạm thiên tên Diệu Thức liền nói kệ ca ngợi:

Lành thay, xin chư Phật
Đấng Thánh Minh cứu thế
Vì chúng sinh ba cõi
Khai thị Chánh giác thừa!
Làm mắt khắp thế gian
Thấy suốt mười phương cõi
Khai thông môn cam lộ
Độ thoát cho tất cả.
Thuở xưa vô lượng kiếp
Nhân Trung Tôn chưa hiện
Chúng sinh sống mờ tối
Khiến hiện ở mười phương
Thích địa ngục thêm nhiều
Ưa vui chốn súc sinh
Đời sau đọa ngạ quỷ
Ức số khó nghĩ bàn
Được thân trời mãi vui

Thọ chung đọa nẻo ác
Nếu được nghe Phật pháp
Đạt đến đạo bình đẳng
Chí hạnh theo Phật tuệ
Sẽ giúp khắp quần sinh
Đều về nơi an ổn,
Không mất tưởng thú vui
Thường không hành Phật đạo
Không ở trong chánh pháp
Trái thánh giáo vô lượng
Liền đọa nơi ác thú.
Nay gặp ánh sáng thế
Vì thiện nên vâng hội
Vượt tất cả chúng sinh
Mà thực hành từ ái
Liền thấy Đức Thế Tôn
Rõ không, tuệ vô lậu
Chư Thiên và thế gian
Ở đây đều khuyến thỉnh
Cung điện đẹp vô lượng
Giống như đức oai thần
Ban khắp ngọc minh nguyệt
Mong Đấng Đại Đạo Sư
Nạp thọ con cúng dường
Xót thương nhận cung điện
Khiến con cùng chúng sinh
Đạt thành Vô thượng đạo.

Này các Tỳ-kheo! Lúc đó năm trăm ngàn muôn

ức chúng Đại Phạm thiên tán thán, ca ngợi Đức Phật xong liền thỉnh cầu Đức Phật chuyển đại pháp luân, khai hóa làm an ổn cho chúng sinh khắp mười phương, lại ca ngợi rằng:

Cúi mong giảng nói
Vô thượng pháp luân
Xin đánh trống pháp
Dùng tiếng vi diệu
Độ thoát chúng sinh
Bao tai nạn khổ
Xót thương thị hiện
Đạo lớn Niết-bàn.
Chúng con khuyến thỉnh
Cúi xin thuyết pháp
Cứu giúp muôn loài
Và khắp thế gian,
Âm thanh êm dịu
Phát ra tiếng mầu
Trăm ngàn ức kiếp
Tích lũy đức hạnh.

Lúc bấy giờ Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai thấy vô lượng, vô số trăm ngàn muôn ức chúng sinh ở mười phương và mười sáu vị vương tử khuyến thỉnh thuyết pháp, tức thời ba lần chuyển đại pháp luân mười hai hành, khai hóa chỉ dạy Sa-môn, Phạm chí, chư Thiên, Long, Thần, các ma, Phạm thiên và tất cả nhân dân, vì họ mà nói về sự thật của khổ: Đây là Khổ đế, cho đến Tập đế và

Đạo đế, do theo Đạo đế ấy mà chấm dứt khổ đau.

Sau đó Đức Phật giảng rõ, phân biệt đầy đủ pháp mười hai nhân duyên, từ si dẫn đến hành, từ hành dẫn đến thức, từ thức dẫn đến danh sắc, từ danh sắc dẫn đến lục nhập, từ lục nhập dẫn đến tập, từ tập dẫn đến thống, từ thống dẫn đến ái, từ ái dẫn đến thọ, từ thọ dẫn đến hữu, từ hữu dẫn đến sinh, từ sinh dẫn đến họa lớn già, bệnh, chết, ưu khổ…

Này các Tỳ-kheo! Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai nói kinh pháp đến lần thứ ba, trong khoảnh khắc phân biệt nghĩa ấy, khiến cho mười sáu ức trăm ngàn vị trong chúng được lậu tận, tâm ý giải thoát, đạt được trí Tam minh và Lục thông, vô số người đều được độ thoát. Phật thuyết pháp như vậy cho đến lần thứ ba, lần thứ tư, hằng hà sa chúng sinh nghe kinh, tất cả đều được lậu tận, tâm ý giải thoát. Từ đó các chúng Thanh văn nhiều không tính kể được.

Bấy giờ mười sáu vị Vương tử vì lòng tin nên đều xuất gia học đạo và làm Sa-di, thông minh trí tuệ, có nhiều phương tiện vì đã từng cúng dường trăm ngàn muôn ức Đức Phật, tạo lập các hạnh mong cầu Tuệ giác vô thượng, đều cùng nhau bạch Phật:

–Nay chúng Thanh văn trong đại hội, có vô số trăm ngàn muôn ức người đã thành tựu viên mãn và có đại thần túc. Cúi xin Thế Tôn vì chúng con

diễn giảng đạo nghĩa Vô thượng chánh chân. Mong Thế Tôn dùng đại trí tuệ quán kiến chỉ bày cho chúng con việc ấy. Chúng con sẽ theo học đại Thánh giáo của Như Lai và cùng nhau khuyến tấn, quán sát cội nguồn của nó.

Đức Thế Tôn rõ biết tâm niệm của các vương tử, liền giảng thuyết kinh pháp cho quốc vương và hàng quyến thuộc, có tám mươi ức trăm ngàn người đều làm Sa-môn. Lúc ấy Đức Phật quán thấy nguồn tâm của các Sa-môn đó, trong hai vạn kiếp thuyết kinh Phương Đẳng Chánh Pháp Hoa Bồ-tát Sở Hạnh Nhất Thiết Phật Hộ. Đức Phật giảng kinh đó xong, bốn bộ chúng đều tin nhận như nhau, mười sáu anh em vương tử là Sa-di nghe lời Phật dạy cùng nhau thọ trì, đọc tụng, giảng giải, được Phật thọ ký sẽ đạt đạo quả Vô thượng Chánh giác.

Phật thuyết kinh ấy xong, các bậc Thanh văn hoan hỷ, mười sáu vị Sa-di và trăm ngàn vô số các chúng Bồ-tát đều đạt được chí nguyện của mình.

Đức Phật thuyết pháp như vậy trong tám vạn kiếp chưa từng ngừng nghỉ. Đức Phật thuyết kinh ấy xong, liền vào tịnh thất nơi thanh vắng chuyên tinh thiền định bốn mươi vạn kiếp.

Bấy giờ mười sáu vương tử làm Sa-di hành đạo Bồ-tát vốn là con Phật, thấy Đức Thế Tôn độc cư nơi thanh vắng, mỗi vị đều lên pháp tòa giảng rộng pháp nghĩa kia, ở trong tám vạn bốn ngàn kiếp

phân biệt thuyết kinh. Mỗi vị Bồ-tát hóa độ sáu mươi vạn hằng hà sa trăm ngàn muôn ức chúng sinh an trú trong đạo Vô thượng chánh chân, đều lập hạnh Đại thừa.

Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai qua tám mươi bốn vạn kiếp mới xuất thiền, đến pháp tòa, bảo tất cả chúng Tỳ-kheo:

–Mười sáu vương tử này đã thành tựu công đức vô lượng, rất là ít có, trí tuệ siêu việt hy hữu, đã từng cúng dường muôn ức chư Phật, các hạnh đầy đủ, thừa hưởng trí tuệ của Phật, vào đạo giác ngộ để chỉ dạy chúng sinh cũng thâm nhập Phật trí. Các chúng Tỳ-kheo đều phải cung kính cúi đầu, luôn luôn thân cận mười sáu vị Hiền nhân ấy mà không nên giải đãi. Vì chí nguyện mong cầu Thanh văn, Duyên giác thừa, họ đã được con đường Thanh văn, Duyên giác. Nếu ai tu tập hạnh Bồ-tát đã được thành tựu như vậy. Những ai mới phát tâm sẽ được thọ ký cho.

Này các Tỳ-kheo! Những ai nghe kinh pháp này có thể kính tin đều sẽ đạt được đạo Vô thượng chánh chân, thành tựu tuệ giác của Phật.

Này các Tỳ-kheo! Những ai vâng theo lời giáo huấn của Thế Tôn, luôn luôn tin hiểu chánh pháp mà thuyết giáo cho tất cả chúng sinh. Mười sáu vương tử kia đầy đủ Bồ-tát thừa, mỗi một vị khai hóa sáu mươi hằng hà sa người.

Họ sống nơi nào cũng thường được những người kia thân cận, cũng lại theo nghe giáo nghĩa chánh pháp. Nhờ vậy mà mỗi mỗi chúng sinh ấy được gặp bốn mươi ức trăm ngàn chư Phật như ta nay đang tuyên thuyết cho bốn chúng.

Các Tỳ-kheo có biết mười sáu vương tử khi ấy là ai chăng?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Thưa không, bạch Thế Tôn!

Đức Phật dạy:

–Mười sáu vương tử đó nay đều đã thành đạo Vô thượng chánh chân, hiện đang nói pháp trong cõi nước mười phương, cứu giúp vô số trăm ngàn muôn ức triệu chúng Thanh văn, các vị Bồ-tát không thể kể hết.

Hiện tại ở phương Đông, thế giới Thậm lạc có hai vị Phật hiệu Vô Nộ Sơn Cương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.

Hai vị Phật hiện ở phương Đông nam hiệu Sư Tử Hưởng và Sư Tử Tràng Như Lai.

Hai vị Phật hiện ở phương Nam hiệu Nhất Trụ và Thường Diệt Độ Như Lai.

Hai vị Phật hiện ở phương Tây nam hiệu Đế Tràng và Phạm Tràng Như Lai.

Hai vị Phật hiện ở phương Tây hiệu Vô Lượng Thọ và Siêu Độ Nhân Duyên Như Lai.

Hai vị Phật hiện ở phương Tây bắc hiệu Chiên-

đàn Thần Thông và Sơn Tàng Niệm Như Lai.

Hai vị Phật hiện ở phương Bắc hiệu Nhạo Vũ và Vũ Âm Vương Như Lai.

Một vị Phật hiện ở phương Đông bắc hiệu Trừ Thế Cụ.

Ta nay hiệu là Năng Nhân ở thế giới Kham nhẫn này thành Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hợp lại là mười sáu Đức Thế Tôn.

Này các Tỳ-kheo! Lúc chúng ta còn làm mười sáu vị Sa-di ở trong đời Đức Phật kia, đã giảng thuyết kinh pháp cho chúng sinh nghe nhận. Mỗi Bồ-tát khai hóa cho vô lượng hằng hà sa trăm ngàn muôn ức chúng sinh phát tâm hướng về đạo Vô thượng chánh chân. Những chúng sinh đó nay được thành tựu đạo Bồ-tát hoặc có người trụ bậc Thanh văn, dần dần được khuyên dạy sẽ tiến đến đạo lớn Vô thượng và dần dần sẽ thành tối Chánh giác. Vì sao? Trí tuệ của Như Lai không thể tính đếm và không có hạn lượng, chúng sinh không thể tin hiểu như thế này được.

Này các Tỳ-kheo! Vì sao như thế? Lúc còn làm Bồ-tát, ta đã khai hóa cho vô lượng trăm ngàn muôn ức hằng hà sa số chúng sinh, những người có trí nghe hiểu, tin nhận. Trong đời vị lai hoặc có người phát tâm làm đệ tử, theo học thành tựu quả Thanh văn, về sau lại không chịu nghe hiểu giáo nghĩa Bồ-tát, không biết trí tuệ Phật, không hành

hạnh Bồ-tát. Tất cả đều tưởng rằng tâm chí đã an trụ trong giải thoát, cho là đã được diệt độ. Họ cần phải đến nơi thế giới Phật khác, sinh vào cõi nước Phật khác, tu tập thuận theo các hạnh đặc thù, phải cầu đạo tuệ, nghe nhận tin hiểu, khi ấy mới hiểu rõ được pháp của Như Lai chỉ có một Phật thừa mà không có hai thừa. Tất cả đều là Như Lai khéo dùng phương tiện thuyết Tam thừa mà thôi.

Khi Đức Như Lai Chánh giác diệt độ, nếu có người cúng dường dùng hạnh thanh tịnh, ưa thích, kính tin pháp vi diệu, đến với kinh điển này, nhất tâm thanh tịnh nơi đại thiền định. Nên biết rằng lúc bấy giờ người đó ở nơi Đức Như Lai nhóm họp tất cả chúng Bồ-tát và tất cả chúng Thanh văn tín thọ pháp này, khi ấy mới biết Phật đạo ở thế gian không có hai thừa đưa đến giải thoát hoàn toàn. Đó chỉ là do Đức Như Lai Chánh Giác khéo léo dùng phương tiện để nói mà thôi.

Những chúng sinh ưa hạnh Tiểu thừa hạ liệt thì đã tự đánh mất hạt giống Phật từ lâu, không hiểu rõ con người vốn bị dục vọng trói buộc. Khi Đức Như Lai diệt độ, nếu có chúng sinh nghe nói kinh, hoan hỷ kính tin, chúng sinh đó đã được ân đức chư Phật hộ niệm.

Ví như con đường vắng vẻ dài năm trăm dặm, xa thăm thẳm tuyệt nhiên không một bóng người, cũng không có làng xóm. Có một vị thầy dẫn đường thông minh sáng suốt liền tìm ngõ ngách và

sự gần xa của con đường để chỉ cho đoàn người muốn vượt qua con đường xa xăm ấy, nhưng tất cả đều mỏi mệt không thể tiến bước nữa. Họ luyến tiếc nghĩ rằng: "Chúng ta ở yên nơi đất thánh, đất nước thanh bình, có vua quan, thầy bạn, mẹ cha, nay phải lặn lội đến con đường xa xôi chẳng thể đi được nữa, thà rằng cùng nhau trở về để thoát khỏi nạn khổ này." Vị thầy dẫn đường thương xót họ đã quyết tâm đi tìm châu báu, giữa đường lại hối tiếc muốn lui về nên phương tiện quyền biến ở nơi khoảng đất trống rộng lớn độ bốn ngàn hay tám ngàn dặm, dùng sức thần túc hóa làm một cái thành lớn mà bảo những người khách buôn:

–Các ngươi chớ ôm lòng lo sợ muốn lui về, đã đến đại quốc rồi, chúng ta có thể nghỉ ngơi ở đây, tùy ý các ngươi muốn tha hồ ăn uống, hoặc muốn tìm nhiều châu báu ở đây cũng được.

Này các Tỳ-kheo! Lúc đó những người khách buôn thấy trong thành nhân dân đông đúc, vô cùng vui vẻ, lấy làm lạ việc chưa từng có. Họ hết đau khổ, được vui vẻ, an ổn, không còn lo sợ họa thiếu thốn, đói khát, tự cho rằng đã được tột đỉnh an lạc.

Lúc ấy vị hướng dẫn biết mọi người được nghỉ ngơi một ngày không còn mỏi mệt, liền diệt hóa thành không còn dấu vết và bảo với mọi người:

–Các ngươi nên mau tiến bước đến vùng đất có nhiều châu báu. Vì thấy các ngươi đi đường mỏi

mệt, tâm sợ sệt cho nên ta mới hóa ra thành ấy.

Này các Tỳ-kheo! Như Lai cũng như thế, vì các ông mà làm đạo sư nói kinh pháp. Vì thấy chúng sinh trôi lăn triền miên trong con đường sinh tử, tai họa gian nan, thiếu thốn nên hiện ba thừa, thiền định nhất tâm khiến được Niết-bàn. Như Lai vốn chỉ dạy có một thừa, chúng sinh nghe Như Lai giảng pháp không nhận đạo tuệ, hoặc họ nhàm chán cho rằng phải lâu ngày chịu gian lao khổ nhọc mới được thành tựu. Như Lai biết tâm niệm của họ mỏi mệt, giải đãi nên vì họ mà hiện quả Thanh văn, Duyên giác dễ đạt đến, giống như một vị thầy hướng đạo kia hóa thành lớn, nhân dân đông đảo. Khi đoàn người được nghỉ ngơi an ổn rồi thì thành lớn ấy tự biến mất. Vị thầy hướng đạo ấy vì các thương nhân mà nói thành huyễn hóa, vị Đạo sư đó chính là Đức Như Lai. Đồng trống mênh mông ví cho năm đường sinh tử. Những người khách buôn đó là chỉ cho các ông. Đi tìm châu báu là ý nói pháp hạnh, đạo tuệ của Bồ-tát. Giữa đường mỏi mệt muốn lui về nghĩa là Phật đạo khó được, phải trải qua nhiều kiếp tích lũy công Đức còn chưa có thể thành tựu được.

Đức Như Lai dụ dẫn để chúng Thanh văn, Duyên giác dễ tu tập nên hóa làm thành lớn gọi là Niết-bàn của bậc La-hán. Thành lớn biến mất, đó là dụ cho lúc sắp diệt độ. Đức Phật ngay lúc đó khuyến khích cho họ phát tâm hướng về đạo Vô

thượng chánh chân, quả vị A-la-hán đó vẫn còn bị ngăn ngại, chẳng phải đã thật đạt đến đạo lớn. Nếu đến phương khác được thấy chư Phật, được quả vị không thoái chuyển, hoàn toàn giải thoát, đó mới gọi là chỗ cứu cánh nơi kho tàng châu báu lớn.

Này các Tỳ-kheo! Như Lai thuyết pháp cho các ông nghe vậy, cho đó là hoàn toàn đầy đủ, các ông không biết rằng chỗ tu tập của các ông vẫn chưa xong. Lại nữa, trí tuệ Như Lai thấy khắp tất cả tâm của người trong thế gian mà thị hiện Niết-bàn. Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác đã khéo dùng phương tiện mà nói có ba thừa.

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên nên nói kệ:

Xưa có Đạo Sư
Đại Thông Chúng Tuệ
Ngồi nơi đạo tràng
Dưới cội cây Phật,
Thiền định nhất tâm
Đến mười trung kiếp
Vốn chưa thành tựu
Đạo nghĩa cứu cánh.
Chư Thiên, Long thần
Chúng A-tu-luân
Phát lòng tinh tấn
Cúng Bậc Tối Thắng,
Hoa trời lớp lớp
Tuôn xuống như mưa

Rải trên Đức Phật
Bậc Thầy cõi người,
Ở trong hư không
Trống trời vang dội
Để dâng hiến cúng
Đại Thánh thượng tôn.
Tối thắng nơi ấy
Tinh cần khổ hạnh
Công hạnh dài lâu
Thành đạo Vô thượng
Thiền định tư duy
Trong suốt mười kiếp
Mới thành Phật quả
Đại Thông Chúng Tuệ
Chư Thiên, nhân dân
Trăm ngàn muôn ức
Tất cả chúng sinh
Hoan hỷ phấn chấn.
Đức Phật vốn có
Mười sáu người con
Đều theo vâng thọ
Như Lai khai hóa,
Các loại chúng sinh
Trăm ngàn muôn ức
Quyến thuộc vây quanh
Đi đến chỗ Phật.
Cúi đầu đảnh lễ
Sư trưởng thánh tôn

Ân cần khải thỉnh
Xin giảng pháp kinh
Sư tử dũng mãnh
Pháp chưa từng nói
Chúng con đông nhiều
Và cả nhân dân
Khắp mười phương cõi
Cả thế giới này
Lâu vô lượng kiếp
Đại Thánh mới hiện.
Cung điện Phạm thiên
Bỗng nhiên rực sáng
Hiện các điềm lành
Đều phân biệt nói,
Thế giới phương Đông
Trăm ngàn muôn ức
Năm trăm cõi nước
Tự nhiên chấn động.
Các Phạm thiên ấy
Ở cung điện mình
Oai thần công đức
Tối thượng cao vời
Khi đó thấy được
Tướng điềm lành kia
Liền tìm đến Phật
Đấng xót thương đời.
Rồi đem hoa trời
Rải cúng Đại nhân

Đều dùng cung điện
Dâng lên Thế Tôn,
Ca nhạc đàn sáo
Khen công Đức Phật
Thỉnh Đấng Đạo Sư
Chuyển vận pháp luân.
Đấng Nhân Trung Tôn
Lặng yên nhận lời
Vì khắp chúng sinh
Giải nói kinh pháp
Phương Tây, phương Nam
Thế giới phương Bắc
Phương trên, phương dưới
Cùng khắp các nơi
Ức ngàn muôn chúng
Phạm thiên đều đến
Dâng vật bảo trân
Cúng dường Đức Phật,
Lại có phương dưới
Các cõi Phạm thiên
Khắp nơi cũng vậy
Giống nhau không khác
Đều đem cung điện
Dâng Bậc Đại Thánh
Ca ngợi Như Lai
Cùng nhau khuyến thỉnh
Xin chuyển pháp luân.
Đấng Đại Trí tuệ

Vô số ức kiếp
Rất khó được gặp
Nguyện thương thị hiện,
Căn lực từ xưa
Xót thương rộng mở
Cửa pháp cam lộ
Mắt pháp khắp nơi
Phân biệt nghĩa tuệ
Tuyên dương kinh pháp
Cho khắp mọi loài.
Khi ấy Thế Tôn
Chỉ bày Tứ đế
Giải đủ tất cả
Mười hai nhân duyên,
Thông tuệ hiển bày
Khiến được mắt sáng.
Phật thuyết sinh tử
Là hoa khổ sầu
Tất cả thế gian
Đều từ sinh hữu
Nên biết nhân này
Đưa đến chìm đắm.
Như Lai tuyên thuyết
Pháp cứu cánh này
Bao nhiêu chủng loại
Vô số ức người
Tám mươi muôn ức
Tất cả chúng sinh

Nghe lời Phật dạy
Trụ Thanh văn thừa
Huống gì phương khác
Lập đệ nhất địa
Khi ấy Thế Tôn
Thuyết giảng nghĩa kinh
Chúng sinh thanh tịnh
Như hằng hà sa
Tâm chí đều trụ
Hạnh của Thanh văn
Thánh chúng của Phật
Số người như trên
Tất cả cùng tính
Không thể biết được,
Các loài chúng sinh
Mỗi mỗi như vậy
Đều cùng như đây
Lập Tuệ vô thượng.
Bấy giờ mười sáu
Vương tử của Phật
Cùng đến thọ học
Một lòng như nhau
Tất cả xuất gia
Đều làm Sa-di
Và đều hiểu rõ
Kinh Phương Đẳng Phật.
Họ sẽ thành quả
Từ phụ ở đời

Các ông như vậy
Đều được Thắng trí
Những chúng sinh đây
Đều được như thế.
Lại như Thế Tôn
Là mắt của pháp
Tối thắng chí thành
Biết rõ nguồn tâm,
Các con thơ bé
Thường hành bình đẳng
Mà vì chúng sinh
Thuyết đạo Vô thượng.
Trăm ngàn muôn ức
Vô số thí dụ
Thị hiện nhân duyên
Và các quả báo
Phân biệt các pháp
Các tuệ suốt thông
Công hạnh phải làm
Như chư Bồ-tát.
Lúc đó Đại Thánh
Vì hiện chân đế
Tuyên bố hiển dương
Chánh Pháp Hoa này
Thuyết giảng khắp nơi
Kinh Đại Phương Đẳng
Muôn ngàn câu kệ
Không thể nghĩ bàn

Như cát sông Hằng
Không thể hạn lượng.
Khi ấy Phật thuyết
Kinh pháp xong rồi
Liền vào tịnh thất
Tư duy thiền định
Tám muôn bốn vạn
Trong kiếp an nhiên
Thế hùng Đạo Sư
Thiền định như vậy
Thời các Sa-di
Trông thấy Đại Thánh
Ở nơi tịnh thất
Và không ra ngoài
Khai hóa nhân dân
Vô số ức ngàn
Giác liễu thiền định
Thanh tịnh vô lậu
Trí tuệ đệ nhất.
Nơi đại pháp tòa
Mỗi vị tuyên dương
Pháp kinh đại Thánh
An trụ thuyết giảng
Lưu bố giáo hóa
Như Phật không khác
Chúng sinh được độ
Như cát sông Hằng
Không thể hạn lượng

Ức ngàn vô số
Đều nghe, tin nhận
Họ được an trú
Mỗi mỗi chúng sinh
Được Phật giáo hóa
Số nhiều vô lượng.
Bậc Tối thắng ấy
Sau khi diệt độ
Chúng Hữu học kia
Thân cận, gần gũi
Bốn mươi ức Phật
Được nghe danh hiệu
Liền đến cúng dường
Đấng Lưỡng Túc Tôn.
Có bốn hành sự
Ly cấu là quý
Đều được Phật đạo
Hiện ở mười phương
Mười sáu đồng tử
Đều là con Phật
Ở khắp tám phương
Trải rộng nghĩa đạo
Với lời Phật nói
Người nghe tin nhận
Là các Thanh văn
Đệ tử của Phật
Dần dần dạy bảo
Bao nhiêu sắc tượng

Nay sẽ gần gũi
Phát ý đại đạo.
Bấy giờ chính ta
Đã được giác ngộ
Khiến cho tất cả
Đều được nghe nhận,
Nay các Hiền giả
Là bậc Thanh văn
Ta dùng phương tiện
Chỉ dạy mọi người.
Đời trước của ta
Báo ứng như vậy
Đúng thời thuyết pháp
Nhân duyên như vậy.
Nếu không kham nhẫn
Tu tập Phật đạo
Tỳ-kheo nên biết
Do ma khuấy nhiễu
Tùy theo bản tánh
Hung hăng phóng túng
Chí chẳng phụng hành
Không thích không tuệ,
Vô số trăm đời
Khát không gặp nước
Lại phải ngu si
Thường luôn lo sợ
Vô số trượng phu
Trăm ngàn muôn ức

Cất bước cao xa
Vượt qua đồng trống
Lại thấy mênh mông
Xa xăm gian khó
Dặm đường xa xôi
Năm trăm do-tuần
Có một Đại nhân
Bậc Hiền minh triết
Đạo sư khai hóa
Tâm không sợ hãi
Vì đoàn khách buôn
Chỉ dẫn con đường
Hoang vắng xa xăm
Nhiều người ngại khó
Vô số ức kẻ
Mỏi mệt, nhọc nhằn.
Họ đến Đạo sư
Mà thưa thế này:
Chúng tôi mỏi mệt
Không thể tiến bước
Hôm nay bọn tôi
Chỉ muốn quay về.
Đạo sư thông minh
Bậc thầy phương tiện
Ân cần dẫn dụ
Dạy bảo vỗ về,
Xót thương đường tối
Muốn bỏ châu báu

Mệt mỏi vô cùng
Giữa đường thoái lui,
Ta nay cần phải
Hiện sức thần thông
Tạo lập hóa làm
Thành quách rộng lớn
Tốt đẹp trang nghiêm
Nhân dân vô số
Và lập phòng ốc
Vi diệu đẹp đẽ
Lại biến hóa ra
Sông ngòi rộng lớn
Ao tắm vườn cây
Sum suê hoa trái
Dinh thự cung điện
Cửa lớn tường cao
Nam nữ đông đủ
Nhiều trăm ngàn ức
Dụ dỗ khuyến khích
Khiến họ không sợ
Ai cũng hân hoan
Vui mừng không xiết
Hôm nay được đến
Nơi thành lớn này
Vào chợ vui chơi
Muốn gì cũng được
Tâm rất vui mừng
Như được diệt độ.

Chúng ấy và ta
Gian nan đã hết
Vì được an ổn
Cho nên vui mừng
Hôm nay mọi người
Tha hồ vui chơi
Đã được an lạc
Quán sát khắp nơi
Tâm ý mọi người
Rồi trịnh trọng bảo
Tất cả đến đây
Nghe lời ta nói:
Ta dùng Thần túc
Hóa làm thành lớn
Ta nay quán sát
Gai gốc khô cằn
Mọi người sợ sệt
Muốn lui trở về
Ta dùng phương tiện
Hóa hiện các thứ
Hãy nên siêng năng
Theo đường tiến bước.
Này các Tỳ-kheo!
Ta cũng như vậy
Thấy vô số ức
Trăm ngàn chúng sinh
Chán họa khốn khổ
Mê hoặc luân hồi,

Ta dùng phương tiện
Khai đạo dạy bày
Vì Phật nghĩ thế
Nghĩa lợi như vậy
Nhàm chán Phật đạo
Không được Niết-bàn
Tất cả lời Phật
Học rõ suốt thông,
Các ông thành tựu
Nay đắc La-hán
Cho nên khuyến lập
Nhận báo đức này
Được gặp chư Hiền
Đạt quả La-hán,
Tất cả các ông
Được lìa các khổ
Tất cả chúng hội
Mới diễn pháp này.
Chư Phật Đại Thánh
Khéo dùng phương tiện
Giảng thuyết giáo pháp
Đại tiên cứu hộ
Có một Phật thừa
Chưa từng có hai
Vì các người nghỉ
Nên phân biệt nói.
Do đó giáo hóa
Các Tỳ-kheo đây

Nên phát tinh tấn
Đệ nhất nhiệm mầu,
Mọi người sẽ đạt
Tất cả mẫn tuệ
Giáo pháp Bồ-tát
Không có diệt độ,
Ta thường mong cầu
Thành các thông tuệ
Đạt đến mười phương
Pháp kinh Tối thắng,
Dung mạo xinh đẹp
Ba mươi hai tướng
Sẽ thành Phật đạo
Mới nên diệt độ
Chư Đại Đạo Sư
Thuyết pháp như thế
Chớ khiến ngừng nghỉ
Tự cho diệt độ.
Vì được ngừng nghỉ
Nói đạt vô vi
Vì do duyên này
Dẫn vào tuệ giác.

-oOo-

KINH CHÁNH PHÁP HOA

QUYỂN 5

Phẩm 8: Thọ Ký Năm Trăm Đệ Tử

Khi ấy Hiền giả Bân-nậu-văn-đà-ni Tử nghe Phật Thế Tôn diễn bày quyền biến, chỉ rõ phương tiện, thọ ký cho Thanh văn sẽ được thành Phật, nhớ lại hạnh nguyện đã lập từ xưa, lại chiêm ngưỡng cảnh giới chư Phật Như Lai, được điều chưa từng có, vui mừng phấn chấn, không nghĩ đến việc ăn mặc, thân thể thoải mái an vui, chẳng thể tự kiềm chế, đối với chánh pháp buồn vui lẫn lộn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ dưới chân Phật, chí thành cất tiếng:

–Thế Tôn thật khó sánh kịp, an trú chưa từng có, Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác đã dùng phương tiện thật là sâu xa, chẳng nói hết được. Các thế giới này, có biết bao chủng tánh. Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện quyền biến, tùy theo trình độ mà hiển bày tuệ nghĩa, thuận theo chúng sinh để giáo hóa, phân biệt chánh pháp rõ ràng. Thế Tôn đã vì họ nói rõ cội nguồn giải thoát và dùng phương tiện độ thoát. Thánh tuệ của Thế Tôn biết hết căn tánh, chí nguyện việc làm từ xưa

đến nay của chúng con nên mới nêu lên thí dụ, nói việc đời trước và sự phát tâm từ thuở ban đầu.

Khi ấy Mãn Nguyện Tử cúi đầu lễ ngang chân Phật, đứng sang một bên, hướng về Thế Tôn, chiêm ngưỡng dung nhan sáng ngời, mắt không hề chớp.

Phật dạy:

–Lành thay, đúng như ông đã nói! Như Lai thấy suốt tất cả con đường tu tập đưa đến giác ngộ, theo căn tánh sâu, cạn mà thọ ký cho họ, như chỉ bày cho hàng Thanh văn Tiểu thừa hạ liệt dứt trừ dâm, nộ, si để được nghỉ ngơi; dẫn dắt cho Bồ-tát có trí tuệ cao tột. Giống như thuở xưa có một vị Đạo sư làm nhiều việc từ thiện, thương xót người nghèo khổ, áo cơm chẳng đủ, xin ăn không có, nghèo túng không có của cải, bèn vì họ mà đánh trống rao khắp nước là ai muốn vào biển tìm châu báu. Mọi người đều tập trung, (đạo sư) lại nói rằng ai không tiếc thân mạng, không thương cha mẹ, chẳng đoái hoài vợ con thì nên cùng nhau vào biển tìm châu báu. Dân chúng nghe vậy, phần nhiều bỏ về, chỉ những người nghèo, ăn xin, không áo che thân, không có của cải tự nuôi sống, muốn tìm châu báu thì còn do dự, chẳng thể tự quyết. Vị Đạo sư biết thế nên tập hợp tất cả lại bảo rằng, nếu muốn vào biển thì sẽ được cung cấp y phục, lương thực, chẳng để thiếu thốn. Những người nghèo vui mừng, liền nghe theo lời, cùng lúc lên thuyền, xem gió giương buồm, đi

vào biển cả; chẳng gặp cá lớn, chẳng đụng đá ngầm; quỷ dữ La-sát cũng chẳng quấy nhiễu, đến được Long cung; liền theo Long vương xin ngọc báu Như ý: "Kẻ phàm tục nghèo khổ, chẳng tự kiếm sống thoải mái, xin được nhờ ân bố thí, để cứu tế khắp nơi." Long vương liền ban cho theo nhu cầu; nếu ai muốn thì cứ đến lấy. Vị Đạo sư ra lệnh, nhưng người đi lấy thì ít, kẻ không đi lấy thì nhiều. Vì sao? Vì lòng họ còn sợ sệt là đến chỗ Long vương e không trở về được.

Khi ấy vị Đạo sư bảo các người đó rằng, các ngươi tự do theo ý muốn. Bọn họ đều lấy được vàng bạc, lưu ly, thủy tinh, hổ phách, xa cừ, mã não; ai nấy đều lấy đầy thuyền. Đạo sư ra lệnh trở về Diêm-phù-lợi. Mọi người nghe theo lệnh, về đến chốn cũ. Gia đình làng xóm đem đồ ăn uống, kỹ nhạc, ngựa xe ra đón rước, cùng nhau vui chơi bảy ngày bảy đêm rồi mới trở về nhà. Mọi người hỏi được châu báu gì. Người nghèo ăn xin kém trí chỉ được bảy báu; những người bạn trí tuệ của Đạo sư được ngọc Như ý. Đạo sư lên lầu cao, tay cầm ngọc báu, hướng khắp bốn phương, bốn hướng và trên dưới (rồi nói): "Do phước đức của ngọc này sẽ khiến tuôn mưa bảy báu!" Đúng như lời nói lập tức mưa bảy báu tuôn xuống cùng khắp cả nước chỗ nào cũng tràn ngập. Ngoài ra những người bạn trí tuệ kia cũng phân bố đến các nước khác, khắp cùng bốn phương cũng tuôn mưa bảy báu. Kẻ nghèo

kém trí lại than thở: "Ta cùng vào biển nhưng tiếc là không gặp thứ này". Vị Đạo sư bảo họ: "Ta đã ra lệnh cho các ngươi, nhưng các ngươi không đến lấy, nay còn mong cầu gì nữa." Mọi người vứt bỏ bảy báu, cùng tụ tập lại, trở lại biển để lấy ngọc báu, đi đến hỏi Long vương cầu xin ngọc Như ý. Tất cả họ đều được ngọc, trở về Diêm-phù-lợi, cũng làm mưa bảy báu.

Phật dạy:

–Phát đạo ý Vô thượng chánh chân muốn độ thoát tất cả, thí như vị Đạo sư đi vào biển cả. Thương xót những người nghèo túng nên đưa họ đi vào biển là nói vì tất cả chúng sinh mà giảng thuyết kinh pháp. Xem gió giương buồm đi vào biển cả là ý nói học quyền trí. Ba nạn trên biển nghĩa là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Biển chỉ có sinh tử mà lại được ngọc Như ý. Nghĩa là đạt được Pháp thân vô cực của Như Lai. Những người đi theo lấy ngọc Như ý, đó là Thanh văn, Bồ-tát phát tâm rộng lớn, đã đạt quả Vô sinh. Người thấp kém nghèo hèn lượm bảy báu đầy thuyền, nghĩa là đắc bảy Giác ý. Trở về làng xóm, bà con ra nghênh đón, nghĩa là người ở mười phương đi đến thọ giáo. Lên lầu cao cầm ngọc hướng về tám phương và trên dưới, nghĩa là đắc Phật đạo độ thoát mười phương. Những người trí tuệ phân đến các nước làm mưa bảy báu, nghĩa là đi đến phương khác thành Bậc Tối Chánh Giác. Những người nghèo

hối tiếc, cùng trở lại biển, nghĩa là chư Thanh văn nghe Phật dạy chỉ có một thừa không có hai thừa nên mới phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh chân, sau sẽ thành Phật, đều có một hiệu.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ tụng:

Tỳ-kheo lắng nghe
Dùng dụ giảng thuyết
Như có Đạo sư
Thương người trong nước
Phần nhiều nghèo túng
Luôn luôn chịu khổ
Đánh trống lan truyền
Ai muốn vào biển
Mọi người tụ tập
Lại bảo họ rằng
Nếu chẳng tiếc mạng
Chẳng thương mẹ cha
Chẳng nhớ vợ con
Nên cùng vào biển
Trong biển có nạn
Không được hối hận.
Khi ấy người nghèo
Cũng có ý muốn
Sợ chẳng đến được
Phân vân chẳng quyết
Đạo sư rộng lượng
Cấp cho cơm áo
Khi vào biển cả

Đều tìm bảy báu.
Khi ấy Đạo sư
Đến cung Long vương
Bảo hết mọi người
Tìm ngọc Như ý
Bạn bè nghe lời
Lượm ngọc Như ý
Trở về chốn cũ
Già trẻ nghênh đón.
Khi ấy Đạo sư
Lên trên lầu cao
Hướng về tám phương
Mưa trân báu khắp
Bè bạn phân ra
Đến các nước khác
Cũng mưa bảy báu
Khắp nơi nhờ ân.
Kẻ lượm bảy báu
Mới tự hối tiếc
Là cùng vào biển
Chẳng gặp loại này.
Đạo sư bảo rằng
Trước ta đã bảo
Chẳng chịu tự lấy
Là lỗi các ngươi
Sao lại oán trách.
Họ trở vào biển
Tìm ngọc Như ý

Tìm thì phải được.
Bồ-tát phát tâm
Đắc đạo Chánh chân
Nhàm chán sinh tử
Rơi vào Thanh văn
Phụng hành theo Không,
Vô tướng, Vô nguyện
Được thoát ba cõi
Đến cửa Niết-bàn
Thấy Phật Thế Tôn
Hàng phục chúng ma
Đạt đến Vô thượng
Đạo quả Chánh chân
Khai hóa tất cả
Xuất vạn ức âm
Mười phương chúng sinh
Đều được thọ giáo
Trời, Rồng, Quỷ thần
Đều đến kính lễ
Phát tâm Bồ-tát
Đắc "Vô tùng sinh",
Hoặc vì Thanh văn
Đoạn ba cấu độc
Thấy khắp mười phương
Không gì chướng ngại.
Các vị La-hán
Bèn tự hối lỗi
Tu hành thế nào

Để được như vậy
Đứng dạy bước đi
Đau buồn tự trách
Sau đó, Như Lai
Thị hiện ba thừa
Thiện quyền phương tiện
Tùy thuận dẫn dắt
Đạo không có hai
Huống chi ba thừa
Các vị Thanh văn
Bấy giờ vui sướng
Tâm họ sáng tỏ
Mây tan trời hiện
Phật đều thọ ký
Sẽ đạt Phật quả
Cõi nước xứ sở
Đều có danh hiệu.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông có thấy vị Thanh văn Mãn Nguyện Tử này chăng? Ở trong chúng Tỳ-kheo, vị ấy là người giảng pháp giỏi nhất, làm sáng tỏ, ngợi khen công đức của chư Phật, diễn bày chánh pháp, tinh tấn khuyến trợ, nghe Phật thuyết pháp thì phúng tụng, thọ trì, tuyên thuyết, chỉ bày cặn kẻ cho người chưa nghe, không biếng lười bỏ bê; diễn rộng ý nghĩa, giải thông khúc mắc, ứng đáp cho bốn bộ chúng, chẳng hề mệt mỏi, làm sáng tỏ phạm hạnh, khiến tất cả đều hoan hỷ. Ngoài Như Lai và các

Bồ-tát Đại sĩ ra, không ai có tài biện giải nghi vấn bằng Mãn Nguyện Tử.

Này các Tỳ-kheo! Ý các ông nghĩ sao? Vị Mãn Nguyện Tử này đâu phải chỉ vì ta mà làm Thanh văn để thọ giáo pháp. Chớ nghĩ như vậy, vị ấy đã từng hầu cận chín mươi ức Đức Phật, theo chư Thế Tôn nhận lãnh tinh hoa của chánh pháp, ở trong chúng hội thường tuyên thuyết nghĩa kinh, phân biệt không tuệ, tâm không chấp trước. Khi thuyết kinh vị ấy không hề do dự; thấu suốt tất cả, chưa từng bị trở ngại, luôn luôn tận tâm, có sức thần thông như chư Phật Thế Tôn và chư Bồ-tát, suốt đời chỉ tu phạm hạnh. Chúng Thanh văn đều tin tưởng vị ấy, vị ấy bèn dùng phương tiện khéo léo mà cứu giúp làm lợi ích cho họ. Đối với vô số ức trăm ngàn loại chúng sinh, vị ấy đã khai hóa cho vô lượng, vô số người khiến họ đều phát tâm đạo Vô thượng chánh chân. Những nơi vị ấy đến đều là thường dân, chỉ bày đạo lớn, khiến họ tin Phật vững chắc. Vị ấy tu tập tất cả các các hạnh luôn dùng thân mình làm thanh tịnh cõi nước của chư Phật, việc làm thích hợp để khai hóa chúng sinh. Đối với các Bậc Chánh Giác đều thị hiện làm thị giả. Nay ở đời ta, vị ấy làm người giảng pháp giỏi nhất; mỗi khi thọ nhận chánh pháp, luận giảng khó người bì kịp. Trong hiền kiếp ở tương lai, khi ngàn Đức Phật ra đời vị ấy lại sẽ cúng dường các Đức Thế Tôn và cũng là người giảng pháp giỏi nhất,

thường vì vô lượng vô biên các loài chúng sinh giảng giải soi sáng, khuyến hóa tất cả không hạn cuộc số người, khiến họ phát tâm đạo Vô thượng chánh chân. Khi đã tinh tấn tu tập đầy đủ đạo hạnh Bồ-tát, trong vô số kiếp về sau, vị ấy sẽ thành Phật, hiệu là Pháp Chiếu Diệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, sẽ ở ngay tại quốc độ này thành Bậc Đại Thánh.

Bấy giờ hằng hà sa tam thiên đại thiên thế giới tạo thành một cõi Phật, đất bằng bảy báu, bằng phẳng như lòng bàn tay, không có núi, gò, khe hang, gai gốc, sỏi đá; lầu gác, tinh xá bao quanh dày đặc, toàn bằng bảy báu, xa trông đẹp đẽ giống như cung điện của chư Thiên; cõi trời nhìn thấy thế gian, thế gian trông thấy cõi trời; chư Thiên và người thế gian qua lại, giao tiếp. Cõi ấy không có chín mươi sáu loại và sáu mươi hai kiến kiêu mạn bủa vây; tất cả đều hóa sinh, chẳng phải do người nữ sinh; đều tịnh tu phạm hạnh, ai cũng có oai đức, dùng đại thần túc bay đi trên không; chí luôn tinh tấn, việc làm hoàn bị, trí tuệ thông đạt, dung nhan màu vàng tía hiện rõ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân.

Cõi ấy nhân dân thường có hai thức ăn: Một là Pháp thực, hai là Thiền duyệt thực. Có vô số trăm ngàn vạn vạn các chúng Bồ-tát đều đắc thần thông,

phân biệt thấu đáo nghĩa lý khúc mắc. Thanh văn trong cõi ấy đều đạt Thánh hạnh, hành tám môn giải thoát, phương tiện uyển chuyển kỳ đặc, danh đức sáng ngời, đã đến được bờ kia.

Kiếp ấy tên Bảo minh, cõi nước tên Thiện tịnh. Phật thọ vô lượng kiếp, chánh pháp còn trụ lâu hơn. Sau khi Phật diệt độ, mọi người sẽ dựng tháp bằng bảy báu khắp cả nước. Chư Phật mười phương đều cùng nhau ca ngợi công đức của cõi nước ấy.

Đức Phật nói như thế xong, muốn giải nghĩa lại, liền nói bài tụng:

Tỳ-kheo lắng nghe!
Với ý chỉ này
Như lời ta nói
Các trời, người đời
Hành quyền phương tiện
Khéo học rốt ráo
Cần phải tôn sùng
Tu tập hạnh Phật.
Những chúng sinh kia
Yếu kém lười bỏ
Nên phải diễn nói
Tịch tịnh vi diệu
Thị hiện hai thừa
Thanh văn, Duyên giác
Mà thường trụ trong
Đại đạo Bồ-tát

Phương tiện khéo léo
Biết bao ức ngàn
Dùng để khai hóa
Vô số Bồ-tát
Và chúng Thanh văn,
Lại vì tuyên nói
Phật đạo cao tột
Thật là khó được
Vô số quần sinh
Mong được thuần hóa
Đã được tu học
Tu hành như thế
Hạ liệt lười bỏ
Rơi vào kiêu mạng
Nhưng sẽ thấm dần
Đều thành Phật đạo
Thân, miệng và tâm
Thường theo việc làm
Thanh văn như vậy
Thế lực yếu kém
Sợ, chán tất cả
Đều là tai họa
Nên lại sửa sang
Tịnh cõi Phật mình,
Hoặc lại thị hiện
Thân có dục ái
Giận dữ sân hận
Tăm tối si mê

Thấy các chúng sinh
Mê hoặc tà kiến
Bại hoại bỏ bê
Lưới nghi trói buộc
Thanh văn của ta
Cũng làm như vậy
Tùy nghi theo thời
Hóa độ bọn họ
Dùng phương tiện khéo
Phát khởi tất cả
Đều vì mọi người
Tùy thuận rộng nói.
Này các Tỳ-kheo,
Thanh văn của ta
Việc làm đầy đủ
Ở ngàn ức Phật
Vì mong độ thoát
Với chánh pháp Phật
Thấu suốt thiền tư
Để mà độ thế.
Ở tại chỗ ta
Là đệ tử lớn
Nghe rộng hiểu nhiều
Giảng pháp dũng mãnh
Làm vui chúng sinh
Tâm chẳng mệt mỏi
Hưng phát Phật sự
Xây dựng đạo pháp

Đạt đại thần thông
An trụ cùng khắp
Bậc thầy hoàn hảo
Là ngọn đèn sáng
Quán biết chúng sinh
Thường thấy cội nguồn
Để thuyết kinh điển
Khiến đạt thanh tịnh
Dẫn dụ chúng mê
Ức trăm ngàn vạn
Phân biệt chỉ bày
Chánh pháp tối thượng
Luôn trụ Đại thừa
Vô thượng chánh chân
Tự thấy quốc độ
Thanh tịnh đẹp đẽ
Ở đời tương lai
Ức trăm ngàn Phật
Khi ấy hầu cận
Phụng kính như thế
Sẽ luôn hộ trì
Chánh pháp tối tôn,
Cũng lại nghiêm tịnh
Cõi Phật của mình
Giảng thuyết kinh điển
Ức trăm ngàn vạn
Khéo léo phương tiện
Luôn luôn dũng mãnh,

Lại sẽ khai hóa
Vô số chúng sinh
Đều trụ đạo tuệ
Không còn các lậu.
Vị ấy phụng thờ
Các Bậc Đại Thánh
Sẽ thường giữ gìn
Pháp các Phật ấy
Sẽ thành Như Lai
Đạo Sư tự tại
Tên Pháp Quang Diệu
Sáng tỏ mười phương.
Cõi nước Phật ấy
An lạc vô cùng
Đất bằng bảy báu
Khắp nơi thanh tịnh
Tên kiếp bấy giờ
Gọi là Bảo minh
Thế giới tên là
Thiện tịnh nghiêm sức
Vô số ức ngàn
Các chúng Bồ-tát
Những bậc như vậy
Đắc đại thần thông.
Khi ấy cõi Phật
Khắp chốn ngợi ca
Thần thông quảng đại
Thanh tịnh nhiệm mầu.

Lại các Thanh văn
Số đến ức ngàn
Đều là đại Thánh
Hiền thiện, dũng mãnh
Thần túc cao vời
Hành tám giải thoát
Phân biệt giảng bày
Đều được khai hóa.
Cõi nước Phật ấy
Tất cả chúng sinh
Việc làm thanh tịnh
Luôn tu phạm hạnh
Đủ tuệ biện tài
Vẹn toàn các đức
Chúng sinh hiền lương
Đầy đủ sung mãn
Các bậc Hiền nhân
Nhân dân đông đúc
Chỉ ưa kinh điển
Chẳng thích gì khác
Cõi Phật cũng không
Có các người nữ
Không có đường ác
Tai họa khổ đau.
Sắc vàng rực rỡ
Tự có nơi thân
Ba mươi hai tướng
Để tự trang nghiêm

Ở cõi Phật ấy
Không màng ăn mặc
Muốn là có ngay
Nên nói như vậy.

Lúc bấy giờ một ngàn hai trăm vị Thanh văn, mỗi vị đều ngạc nhiên trước việc lạ chưa từng có, ai cũng vui mừng, tự nghĩ: "Thế Tôn thương xót những vị ấy nên họ đều được thọ ký, chắc hẳn sẽ thương chúng ta, khiến được như thế."

Khi ấy Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Thanh văn, bảo với Hiền giả Đại Ca-diếp:

–Nay, chúng La-hán một ngàn hai trăm vị có mặt nơi đây, trừ A-nan và La-vân, còn nhóm Thanh văn Tri Bản Tế sẽ cúng dường sáu mươi hai ức Đức Phật; qua số lượng ấy rồi, năm trăm đệ tử đều sẽ thành Phật, hiệu là Phổ Quang Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Năm trăm vị La-hán của nhóm các ông Ưu-vi Ca-diếp, Tượng Ca-diếp, Giang Ca-diếp, Hải Ca-diếp, Hắc Diệu, Ưu-đà, A-nan-luật, Ly Việt, Kiếp-tân nậu, Bạc-câu-lô, Thuần nậu… đều sẽ lần lượt thành đạo Vô thượng chánh chân, là Bậc Tối Chánh Giác, đều cùng một hiệu.

Khi ấy, Thế Tôn nói bài tụng tán thán:

Đệ tử của ta

Tên là Bản Tế
Sẽ thành Như Lai
Đạo Sư của đời
Vào đời tương lai
Vô lượng số kiếp
Hóa độ chúng sinh
Vô số ức ngàn
Thành Bậc Tối Thắng
Hiệu là Phổ Quang.
Cõi nước Phật ấy
Tên là Thanh tịnh
Vào đời tương lai
Vô lượng số kiếp
Thường gặp chư Phật
Nhiều không thể tính
Thần túc quang âm
Mạnh mẽ chói sáng
Âm thanh vang khắp
Thế giới mười phương
Ức ngàn chúng sinh
Vây quanh lớp lớp
Chỉ tuyên giảng pháp
Phật đạo tối tôn,
Chư vị Bồ-tát
Luôn tu chánh hạnh
Xe chở đẹp đẽ
Cung điện nguy nga
Nơi chốn dạo qua

Không tưởng nhớ hết
Được nghe thọ pháp
Với Lưỡng Túc Tôn
Thường đến vây quanh
Cõi Phật phương khác
Chư Phật đại Thánh
Cũng giống như trên
Khi đã cúng dường
Khắp các Thế Tôn
Trong lòng hoan hỷ
Nhiều nỗi vui mừng
Các cõi nước ấy
Đều cùng một loại
Các Đại Thánh Hùng
Có cùng một tên
Cao tột trong đời
Đều hiệu Phổ Quang
Đồng lòng như vậy
Nỗ lực tinh tấn
Thọ mạng an trú
Vô hạn dài lâu
Số kiếp đầy đủ
Sáu vạn hai ngàn
Sau khi diệt độ
Chánh pháp vẫn còn
Thánh điển để lại
Số kiếp gấp ba
Rồi đến tượng pháp

Lại sẽ trụ đời
Hơn cả chánh pháp
Cũng gấp ba lần.
Giả sử chánh pháp
Sau khi diệt tận
Đa số nam nữ
Gặp họa khổ lớn
Các Bậc Tối Thắng
Đại Thánh luân ấy
Hiệu là Phổ Quang,
Các Đại Bồ-tát
Họ đều sẽ làm
Năm trăm Đạo sư
Ai cũng như nhau
Đều thành Phật đạo,
Danh tiếng vang khắp
Mười phương cõi Phật
Có đủ oai thần
Cùng với cảnh giới
Công đức chánh pháp
Cùng loại như trên
Sẽ đều tu theo
Tuyên nói kinh này
Tất cả sở đắc
Đều sẽ như thế,
Hiện ở cõi trời
Và tại nhân gian
Như ta thuở xưa

Lòng từ rải khắp
Chiếu sáng mọi nơi.
Thượng sư cõi người
Với hạnh đã lập
Đều thuận tin theo
Đều được thọ ký
Thương xót chúng sinh
Số nhiều vô lượng
Nhất loạt bình đẳng
Như Phật hiện nay
Chánh chân ở đời
Thế Tôn phát khởi
Vì Ca-diếp nói
Ông nên trì niệm
Năm trăm hiệu Phật
Các chúng Thanh văn
Và các chúng khác
Đã là đệ tử
Đều được tự tại.

Lúc bấy giờ, năm trăm vị Vô trước (La-hán) mắt thấy tai nghe Như Lai thọ ký, vô cùng vui mừng, đi đến chỗ Phật đầu sát đất, ăn năn tự trách:

–Bọn đệ tử thô lậu chúng con nhớ lại lúc trước, tự cho mình đã được chứng nhập Nê-hoàn, không có phương tiện khéo léo, chẳng biết rèn luyện để trở về chánh chân, vứt bỏ tuệ sáng, ý chí mệt mỏi; nay mới được trí tuệ Như Lai, sẽ thành Chánh giác.

Kính bạch Thế Tôn! Ví như có kẻ vào nhà một

người có đức nhân từ, được người này lấy viên minh châu đặt trong búi tóc. Kẻ ấy say rượu, nằm ngủ, chẳng tự hay biết. Khi thức dậy quên viên minh châu, chẳng biết để đâu, y bèn đi đến nước khác, vì nghèo túng, đói khát nên phải xin ăn, cùng khổ mà không được gì. Y bèn nghĩ cách lần hồi quay về, được một bữa cơm ngon, trong lòng vui mừng; khi ấy mới nhớ lại khi trước ngủ trong nhà nọ, có người cột cho viên minh châu, không biết nó rơi chỗ nào, liền chạy trở lại xin, tìm đến thấy vị trưởng giả hiền đức ấy. Vị trưởng giả liền gọi y đến bảo: "Ngươi vì sao tự làm khổ nhọc mình, sao không chấm dứt việc đi xin ăn! Ngươi muốn biết vì sao không? Vì khi xưa, ta vận y phục nghiêm chỉnh, đi khắp nơi chọn người cương nghị làm việc lợi ích, đi đến nơi này, lấy viên minh châu bỏ vào búi tóc của ngươi, nay minh châu vẫn còn trong thân, sao chẳng hay biết? Tại sao lại đến ta xin nữa? Ta phải dùng phương tiện gì nữa để người nỗ lực thực hiện. Ngươi nay xin của báu sở dĩ khó được là vì không tự xem xét việc có thể được hay không. Hãy mau mang viên minh châu đến chỗ cung rồng mà đổi, để có các của báu, tùy ý tiêu dùng."

Xưa kia, Đức Thế Tôn lập hạnh tu tập, khi còn làm Bồ-tát, đã khai mở trí tuệ rộng lớn, nhưng chúng con chẳng hay chẳng biết. Nay chúng con đều đã trụ ở địa vị La-hán, tự cho là đã được giải

thoát, ở chốn hiểm nạn cho là yên lành. Như vậy, hôm nay chúng con mới có thể có chí nguyện cầu trí tuệ Phật. Chúng con sẽ dùng pháp này để khai hóa người khác, dùng trí tuệ Như Lai để phân biệt đạo ý. Chư Tỳ-kheo cũng vậy, chớ cho đây là Nê-hoàn.

Thưa các vị Hiền giả! Chúng ta lại phải chính mình gieo trồng gốc phước đức. Xưa kia, Đức Như Lai đã dùng phương tiện khéo léo khai mở dẫn dắt; nay Ngài cũng nói lại kinh pháp như vậy. Với những ai tự chấp thủ là đã được giải thoát, nay đều được Đức Thế Tôn thọ ký cho đạo quả Vô thượng chánh chân.

Khi ấy năm trăm vị Thanh văn thuộc nhóm của Tôn giả Tri Bản Tế nói tụng khen ngợi:

Chúng con nghe vậy
Mới biết lỗi trước
Đã được thọ ký
Quả Phật Vô thượng.
Đảnh lễ Thế Tôn
Mặt trời chói sáng
Xót thương giảng nói
Rọi ánh sáng cho
Giống như kẻ mê
Chẳng thể phân biệt
Cho nên chúng con
Đều được giải thoát
Hôm nay vui mừng

Nghe pháp an trú
Chí nguyện rộng khắp
Thấu rõ mọi việc.
Ví như một người
Lang thang kiếm sống
Bỗng được đi vào
Nhà bậc nhân đức
Nơi ấy trông ra
Giàu có nhiều của.
Khi ấy người giàu
Dọn nhiều thức ăn
Kẻ ấy ngủ say
Chẳng ăn uống gì
Chỉ lấy minh châu
Cột vào búi tóc
Người kia nằm ngủ
Đến khi thức dậy
Ngồi tại nhà ấy
Sung sướng mừng vui.
Gã ngu khờ đó
Rong ruổi kiếm ăn.
Khi vừa thức dậy
Đi đến thành xa
Cầu xin ăn mặc
Nhưng chẳng được gì
Xin được bữa ngon
Tự buộc kiếm sống
Được người cho ăn

Cho là sung sướng
Minh châu trên tóc
Mà tự băn khoăn:
Viên minh châu ấy
Nằm ở chỗ nào?
Đeo mãi trên thân
Mà chẳng hay biết.
Nên khi gặp lại
Trưởng giả nhân từ
Điều ban bố được
Là việc trượng phu
Tức là chỉ bày
Nói toàn lời thiện
Chỉ rõ diệu bảo
Giáo hóa độ thoát
Người ấy vừa thấy
Liền được an ổn
Nhờ ân vật báu
Đạt được như vậy
Có của vô cùng
Kho tàng đầy ắp
Lại dùng năm dục
Để tự vui chơi.
Thế Tôn cũng vậy
Nói thí dụ này
Chúng con đời trước
Đều phát chí nguyện,
Chẳng phải công hạnh

Của Đức Như Lai
Từ thuở xa xưa
Đêm dài tinh tấn.
Nhưng bạch Thế Tôn!
Chúng con hạ liệt
Chẳng thể hiểu biết
Giáo hóa của Ngài
Tâm không chí nguyện
Chẳng chịu tiến lên
Lại lấy Nê-hoàn
Tự vui hoan hỷ,
Theo lời Phật dạy
Nên được tỏ thông.
Nếu có kẻ chấp
Không được diệt độ
Được Phật Như Lai
Khai mở tuệ sáng
Mới thật diệt độ
Giải thoát bậc nhất
Ngọc minh châu này
Thượng phẩm Ly cấu
Hôm nay chúng con
Nghe nghĩa vô cùng
Do Phật khai dẫn
Đều rất vui mừng
Tất cả đồng được
Biệt ký quả diệu.

-oOo-

Phẩm 9: Thọ Ký Cho A-Nan Và La-Vân

Khi ấy Hiền giả A-nan tự nghĩ: "Ta có thể nhận được sự thọ ký như thế chăng?" Tâm nghĩ như thế, Hiền giả âm thầm mong ước, liền rời khỏi chỗ ngồi, đến cúi đầu lễ ngang chân Đức Phật, Hiền giả La-vân cũng đến trước Phật, cúi đầu lạy xuống ngang chân Thế Tôn. Hai vị cùng thưa với Đức Phật:

–Xin Thế Tôn vì chúng con mà giảng pháp cam lộ, Thế Tôn là cha lành, lẽ nào chẳng thấu suốt? Người chưa quay về đã được quay về, người chưa được cứu đã được cứu, người chưa được hộ trì đã được hộ trì; đối với chúng chư Thiên và A-tu-luân, Thế Tôn đã tạo dựng biết bao loại thần biến trang nghiêm. Chúng con A-nan, La-vân, người là con của Phật, người là thị giả giữ gìn kho báu chánh pháp. Cúi xin Thế Tôn cho chúng con hoàn thành sở nguyện, được thọ ký đắc đạo Vô thượng chánh chân.

Lại có các Thanh văn khác gồm hai ngàn người chưa đoạn hết phiền não, đều rời khỏi chỗ ngồi, vén y để trần vai phải, chắp tay, nhất tâm chiêm ngưỡng dung nhan Đức Phật mong được (thọ ký).

Đức Phật bảo A-nan:

–Về đời tương lai, ông sẽ thành Phật, hiệu là Hải Trì Giác Ngộ Lạc Thần Thông Như Lai Chí

Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Ông trước phải cúng dường sáu mươi hai ức Đức Phật, cung phụng, hầu cận, giữ gìn chánh pháp, hộ trì kinh điển; sau đó, cuối cùng sẽ thành tựu quả vị Tối chánh giác. Lúc đó ông sẽ khai hóa cho hai mươi trăm ngàn vô số trời, người, khiến họ đều phát tâm đạo Vô thượng chánh chân. Quốc độ của Đức Phật đó thanh tịnh, không cấu uế, đất bằng lưu ly xanh biếc, tràng phan dựng khắp nơi để tự trang nghiêm, thế giới bằng phẳng, không có sỏi đá, núi gò, khe hang, đất đai mềm mại như tơ lụa cõi trời. Kiếp ấy tên là Nhu hòa, không có sấm chớp. Thọ mạng của Đức Phật ấy thật là vô lượng chẳng thể tính đếm, chẳng thể ví dụ, khó đạt được chỗ tận cùng. Các chúng đệ tử, người lãnh hội giáo pháp tới ức trăm ngàn vạn, không thể kể xiết, không thể suy lường. Khi A-nan thành Phật, làm Bậc Đại Thánh, có hiệu là Hải Trì Giác Ngộ Lạc Thần Thông, thì nhân dân cõi Phật ấy có nhiều thần biến, vây quanh. Sau khi Như Lai diệt độ, chánh pháp sẽ trụ ở đời gấp bội (thọ mạng Phật), thời gian tượng pháp trụ ở đời lại gấp bội chánh pháp; vô lượng, vô ức trăm ngàn Đức Phật trong mười phương đều sẽ ca ngợi công đức của Đức Phật ấy.

Khi ấy, Thế Tôn nói kệ khen ngợi:

Nay ta tuyên nói

Cho chúng Tỳ-kheo
Nhân giả A-nan
Thân giữ pháp Phật,
Vào đời tương lai
Thành Bậc Tối Thắng
Cúng dường chư Phật
Sáu mươi hai ức
Hiệu là Hải Trì
Giác Lạc Thần Thông
Do vì nghe rộng
Nên thành đạo lớn.
Cõi ấy thanh tịnh
Hiện bày vi diệu
Tự nhiên dựng lên
Vô số tràng phan,
Các chúng Bồ-tát
Như cát sông ngòi
Đều do Như Lai
Giáo hóa thành tựu,
Thảy đều tối thắng
Thần túc vô biên.
Danh Đức Phật ấy
Vang khắp mười phương
Muốn tính thọ mạng
Không thể tính hết,
Giáo hóa thế gian
Bi mẫn vô lượng.
Giả sử Phật ấy,

Sau khi diệt độ
Chánh pháp sẽ trụ
Gấp bội số ấy
Tượng pháp trụ đời
Lại bội hơn trên
Phật ấy tuyên thuyết
Giáo hóa như vậy,
Chúng sinh cõi ấy
Như cát sông Hằng
Khởi tin nhân quả
Trụ vững Phật đạo.

Lúc bấy giờ, tám vạn Bồ-tát mới phát tâm, mỗi vị đều tự nghĩ: "Thật là lạ lùng, việc này chúng ta chưa từng nghe, xưa nay chưa từng có, Đâu có đề cập đến Bồ-tát chúng ta. A-nan là hàng Thanh văn kém trí mà lại được thọ ký sẽ đạt được đại đạo. Vì sao như thế?" Đức Thế Tôn biết tâm niệm của họ, bèn bảo:

–Các thiện nam và chúng Tỳ-kheo hãy lắng nghe, Phật pháp bình đẳng. Này các thiện nam! A-nan vốn đã phát tâm Vô thượng chánh chân từ trước nơi Đức Siêu Không Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác và hiện tại nghe nhiều kinh điển, thường tu tinh tấn, hầu cận ta cũng ân cần chu đáo. Do nhân duyên ấy nên mau đắc đạo Vô thượng chánh chân thành Bậc Tối Chánh Giác. Hiền giả A-nan vì Phật Thế Tôn vâng giữ tạng pháp, tu hạnh Bồ-tát, xuất gia với ý nguyện cao nhã, vì các thiện

nam, mà nhận sự phó thác.

Bấy giờ, A-nan theo hầu bên Đức Phật, được nghe pháp nghĩa rộng lớn vô lượng, được Phật thọ ký sẽ được thành Phật, cùng với quốc độ và hạnh nguyện xưa của mình, hoan hỷ vui mừng, ngay tức khắc nhớ lại vô số ức trăm ngàn vạn kinh điển của các Bậc Chánh Giác; lại thấy được các việc làm của mình trước đây trong quá khứ vô số kiếp, liền nói bài tụng ca ngợi:

Tôi vốn được nghe
Vô lượng chư Phật
Đều nghĩ vì con
Khi nói kinh pháp,
Các đấng Tối Thắng
Nếu có diệt độ
Con đều nhớ đúng
Như điều đã nghe
Con sẽ thành Phật
Tâm chẳng nghi ngờ
Gần gũi như thế
Là khéo phương tiện
Để được an trụ
Địa vị thị giả
Chỉ vì đại đạo
Phụng trì chánh pháp.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Hiền giả La-vân:

–La-vân hãy nghe! Vào đời tương lai, ông sẽ thành Phật, hiệu là Độ Thất Bảo Liên Hoa Như Lai

Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Ông sẽ cúng dường phụng sự các Đức Như Lai như số vi trần trong mười thế giới, sẽ vì chư Phật mà hiện làm trưởng tử; cũng như hiện nay làm con ta. Đức Độ Thất Bảo Liên Hoa Như Lai đó, cõi nước, thọ mạng, giáo hóa chúng sinh, có các thứ trang nghiêm cũng thanh tịnh như thế giới của Đức Hải Trì Giác Ngộ Lạc Thần Thông. La-vân sẽ làm trưởng tử của các Đức Phật ấy; rồi sau đó sẽ đắc đạo Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác.

Khi ấy Phật nói bài tụng:

La-vân đây là
Trưởng tử của ta
Bé thơ trong trắng
Nhu hòa vô cùng,
Người con Phật này
Sẽ đạt đạo lớn
Thường dùng pháp thí
Ban vui nhiều người
Vô số ức Phật
Thấy đều thương mến
Dù muốn tính đếm
Không thể hạn lượng
Đều sẽ làm con

Chư Phật tối thắng
Rồi sẽ thành Phật
Giống chúng Tỳ-kheo.
Lại La-vân này
Việc làm ôn nhã
Lập nguyện thù thắng
Phụng trì chánh giới
Khen ngợi tuyên dương
Đạo sư của đời
Nay ta nói là
Con của Như Lai
Đức nhiều vô lượng
Số cả vạn ức
Dù có suy tính
Chẳng thể lường được,
La-vân này là
Trưởng tử của Phật
Nay đã thông đạt
Trụ Phật đạo vậy.

Lúc bấy giờ A-nan, La-vân cùng bạch Phật:

–Nay chúng con thấy hai ngàn vị Thanh văn học giới đệ tử, trong lòng hân hoan, chiêm ngưỡng tôn nhan, nghe Thế Tôn giảng dạy chánh pháp chẳng thể nghĩ bàn và đang mong đợi.

Thế Tôn bảo A-nan và La-vân:

–Hai ông có thấy hai Thanh văn học giới đệ tử kia chăng?

A-nan bạch Phật:

–Dạ, có thấy.

Phật bảo A-nan:

–Bọn họ sẽ cùng tu học pháp Đại thừa, sẽ cúng dường chư Như Lai như số vi trần trong năm trăm thế giới và giữ gìn chánh pháp. Rồi vào đời sau, cùng lúc tụ tập, rồi phân bố ra mười phương cõi khác nhau, đều đạt đạo Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác, hiệu là Bảo Anh Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu, thọ mạng một kiếp, tuệ giác bình đẳng, chư Thanh văn nhiều, ít đồng nhau không khác, các chúng Bồ-tát cũng như thế. Sau khi diệt độ, thời gian chánh pháp trụ đời cũng không khác.

Khi ấy, Phật nói bài tụng:

Các Thanh văn này
Tất cả hai ngàn
Nay đều đứng đấy
Ở trước Thế Tôn
Những Thánh trí này
Phật đều thọ ký
Vào đời tương lai
Sẽ được thành Phật
Thị hiện hiển bày
Vô lượng thí dụ

Gặp các Đức Phật
Đều sẽ cúng dường
Rồi sẽ đạt được
Đạo cả Vô thượng
Trong khi tu đạo
Vẫn được tự tại
Danh hạnh khác nhau
Đi khắp mười phương
Đều tu nhẫn nhục
Trong khoảng sát-na
Trở về một chỗ
Ngồi dưới tàng cây
Sẽ đạt Phật đạo
Thành tựu trí tuệ
Đều thành Chánh giác
Tất cả cùng hiệu
Gọi là Bảo Anh
Danh vang thế giới
Cõi nước chư Phật
Bằng phẳng đẹp đẽ
Các chúng Thanh văn
Thảy đều như nhau
Thần túc quang minh
Khắp cả cõi đời
Vòng quanh tất cả
Mười phương quốc độ
Phân biệt kinh pháp
Làm nơi nương tựa

Chánh pháp tồn tại
Như nhau không khác.

Khi ấy, các Thanh văn Hữu học nghe Phật thọ ký, vui mừng phấn chấn liền khen ngợi tán thán Đức Phật:

Con nghe Phật thọ ký
Như ánh sáng chiếu soi
Như được rưới cam lộ
Được bình an vô lượng.

-oOo-

KINH CHÁNH PHÁP HOA

QUYỂN 6

Phẩm 10: Dược Vương Như Lai

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đạo pháp chỉ có một chứ không có hai thừa, nghĩa là đạo Vô thượng chánh chân từ xưa tới nay không có hai chánh. Thí như các sông ngòi ở bốn phương chảy về biển hiệp thành một vị; như mặt trời tỏa chiếu soi sáng khắp nơi, chưa từng tăng giảm. Nếu thiện nam muốn đạt đến Chánh giác, liễu ngộ không có ba đường ác, không có quá khứ, vị lai, hiện tại, thì phải học và thọ trì kinh Chánh Pháp Hoa, phân biệt không tuệ, không có tưởng về sáu pháp Ba-la-mật, chẳng dùng hương, hoa, kỹ nhạc cúng dường mà là cúng dường vậy. Các ông phải liễu ngộ ba giải thoát, đến được trí tuệ vô cực của tam đạt trí mới là cúng dường. Vì sao? Bởi vì từ xưa, trong vô lượng kiếp lâu xa khó tính đếm, về trước bấy giờ có Đức Phật hiệu là Dược Vương Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu; thế giới tên là Đại tịnh, kiếp tên là Tịnh trừ. Dược

Vương Như Lai thọ hai mươi trung kiếp; các chúng Thanh văn có ba mươi sáu ức; Bồ-tát Đại sĩ có mười hai ức. Khi ấy có vị Chuyển luân thánh vương tên là Bảo Cái cai quản bốn khu vực. Vua có một ngàn người con tuấn tú, dũng mạnh, có bảy vị bề tôi Thánh đức hàng phục địch quân. Vua ấy cúng dường Đức Dược Vương Như Lai đủ suốt trong năm trung kiếp; vua cùng với quyến thuộc, tất cả đều hết lòng phụng kính Đức Phật Dược Vương. Sau năm trung kiếp vua bảo với một ngàn người con:

–Ta đã cúng dường hầu hạ Như Lai, các con cũng phải tuân theo nề nếp đó.

Khi ấy, các người con nghe lời vua cha dạy, lại cúng dường Đức Dược Vương Như Lai trong năm kiếp, dâng cúng đồ thượng diệu, thích hợp an lành. Trong đó, có một thái tử tên là Thiện Cái ở nơi vắng vẻ một mình suy nghĩ: "Nay chúng ta cúng dường Đức Như Lai, nhưng có cách nào đặc thù hơn cách này chăng?"

Trên hư không có một vị trời nương oai thần của Phật nói với Thái tử:

–Thiện nam, nay muốn biết chăng? Có một pháp cúng dường tôn quý vô cùng.

Thái tử hỏi:

–Pháp cúng dường ấy gọi là gì?

Vị Trời đáp:

–Thái tử nên đến hỏi Đức Dược Vương Như Lai. Ngài sẽ giảng rõ cho Thái tử.

Thiện Cái liền đi đến chỗ Dược Vương, cúi đầu sát đất bạch với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp cúng dường thuận hợp với kinh điển phải như thế nào?

Thế Tôn dạy:

–Pháp cúng dường thuận hợp với kinh điển thâm diệu uyên áo mà Như Lai đã nói là Khai hóa cho tất cả chúng sinh khó lãnh hội, khó hiểu biết ở thế gian, xuất gia xả lợi, có chí cầu kho báu của Bồ-tát, ở trong chốn vắng vẻ xa xôi, dùng ấn Tổng trì mà quán chiếu, nổ lực tinh tấn không thoái chuyển, thể đạt Trí tuệ vô cực của sáu pháp Ba-la-mật, thiết tha nắm trọn đạo phẩm của Phật, chẳng khởi pháp nhẫn, mở cánh cửa, đi sâu vào chánh điển; có tâm đại Từ bi đối với chúng sinh, hàng phục quân ma, lìa các kiến chấp, thấu hiểu, diễn đạt thông suốt mười hai nhân duyên, không chấp ngã, không chấp nhân, không chấp thọ, chẳng chấp mạng, có chí mong cầu các pháp Không, Vô nguyện, Vô tướng, chẳng duyên với các hành; ở nơi đạo tràng mà chuyển pháp luân, khuyên dạy các chúng Trời, Rồng, Kiền-đạp-hòa,… khiến không ai là không quy ngưỡng, khai mở kho chánh pháp, bảo hộ Hiền thánh, tuyên dương, hiển bày các hạnh Bồ-tát, giải thoát hoàn toàn các khổ,

không chấp ngã, chẳng chấp thân; vì chúng sinh vi phạm cấm giới nên lập ra các phương tiện. Các ma và dị đạo rơi vào kiến chấp điên đảo, tham đắm hữu vi, thường ôm lòng sợ sệt nên phải kêu than. Công đức của chư Phật khiến họ diệt sinh tử, được dứt trừ tai họa và được yên ổn giải thoát. Cần phải tán thán chư Phật trong quá khứ, vị lai và hiện tại như thế, và phải phân tích thấu đáo sắc tượng vi diệu, tổng trì tất cả cội nguồn các pháp và pháp nhẫn; mở bày, tuyên thuyết, xiển dương các cảnh giới, tùy phương tiện mà cúng dường chánh pháp. Đó là cúng dường pháp. Đối với các kinh, tâm chí luôn trụ trong pháp nhẫn, diễn bày kinh điển, theo đó lặp đi lặp lại nhiều lần, giảng giải pháp yếu, không có các tà kiến, không khởi niệm tin chấp vào quan điểm: "Không từ đâu sinh", thể nhập lý nhân duyên, thấy rõ vô ngã, vô nhân nên không sân hận, không tranh cãi, không kiện tụng; thấy rõ lý vô ngã, vô thọ, y cứ vào nghĩa lý ngôn từ mà trí không vướng mắc vào sự hiểu biết, không buông thả, chế ngự tâm thức, trụ tâm vào pháp "vô sở trụ"; biết nghĩa lý mục đích, nhờ đó chỉ rõ nghĩa lý sai lầm, gạn lọc, làm lưu thông các pháp chướng ngại, chẳng gây cho người nghe thấy sự ỷ lại vào chân đế mà quay về đúng như pháp vô trước, vô nhập; đoạn trừ tâm niệm vướng mắc, ỷ lại diệt các ngu si; sinh, lão, bệnh, tử đều trừ sạch, luôn quán mười hai nhân duyên, gặp những kiến chấp sai lầm

không rơi vào vòng điên đảo. Đó là sự cúng dường pháp của các thiện nam.

Vương tử Thiện Cái vừa nghe Đức Phật Dược Vương giảng về sự cúng dường pháp xong, ngay khi ấy đạt được pháp nhẫn nhu thuận, liền cởi áo trên thân mình choàng lên thân Phật, rồi thưa với Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thánh ân chứng minh cho sự lập nguyện của con: Sau khi Như Lai diệt độ, con nguyện hộ trì chánh pháp, cúng dường làm hưng thanh chánh pháp, hàng phục quân ma và sẽ tiếp nối giáo pháp trong tương lai.

Khi ấy Đức Phật biết tâm niệm của vương tử, vào đời tương lai sẽ là thành trì giữ gìn chánh pháp, nên bảo với chúng Tỳ-kheo:

–Vương tử Thiện Cái do trong đời Phật hiện tại, có lòng tin vững chắc, xuất gia hành đạo, luôn tinh tấn tu học, làm phát khởi cội nguồn của các công đức, chẳng bao lâu sẽ thành tựu năm phép thần thông, có sức tổng trì và biện tài vô ngại. Sau khi Phật diệt độ, vị ấy sẽ đạt được đầy đủ sức thần thông tổng trì vô sở úy và ở trong mười trung kiếp, sẽ chuyển pháp luân, truyền bá kinh pháp mà Đức Như Lai Dược Vương đã dạy. Do Tỳ-kheo Thiện Cái hộ trì chánh pháp, giáo hóa suốt trong một đời, nên ngàn ức người đều phát tâm Vô thượng chánh chân, không thoái chuyển; vô lượng người trụ bậc

Thanh văn, Duyên giác, vô số người được sinh Thiên. Các Tỳ-kheo muốn biết vua Bảo Cái lúc ấy là ai chăng? Đâu phải ai xa lạ, mà chính là Phật Bảo Diệm, Bậc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện nay.

Ngàn người con của vua chính là ngàn Đức Phật xuất thế ở trong hiền kiếp này. Vị đầu tiên là Đức Như Lai Câu-lâu-tần, vị thành Phật sau cùng tên là Hân Lạc; còn Thái tử Thiện Cái chính là thân ta hiện nay. Do vậy các Tỳ-kheo nên biết rằng tất cả sự cúng dường không vượt qua sự cúng dường Pháp, vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều do đó mà thành. Nếu thiện nam, thiện nữ muốn được cúng dường mười phương chư Phật, thì nên thọ trì kinh Chánh Pháp Hoa, đọc tụng, tuyên thuyết, chỉ bày cho tất cả chúng sinh phân biệt rõ là chỉ có một thừa, không có ba thừa.

Khi ấy Phật nói bài tụng:

Giả sử có người
Muốn hiểu đại pháp
Khai hóa tất cả
Đều đạt chánh pháp,
Thì nên thọ trì
Kinh Pháp Hoa này
Chỉ bày xa gần
Cho người chưa nghe.
Như các dòng sông
Đều xuôi về biển

Hợp thành một vị
Chẳng có gì khác,
Thanh văn, Duyên giác
Và Bồ-tát đạo
Tất cả quy về
Vô thượng chánh chân.
Ví như nhật nguyệt
Chiếu khắp trần gian
Trăm loại lúa, thuốc
Gai gốc, cỏ cây,
Pháp Phật cũng thế
Dùng tuệ vô cực
Chiếu soi tam giới
Đều vào một nghĩa.
Xưa có Đức Phật
Hiệu là Dược Vương
Và vị Thánh vương
Tên là Bảo Cái
Năm kiếp cúng dường
Đức Phật Dược Vương
Tất cả đồ dùng
Không hề thiếu thốn.
Rồi bảo ngàn con
Khiến cúng dường Phật
Ngàn con vâng lời
Lòng đều mừng vui
Cúng dường Đức Phật
Cũng đủ năm kiếp

Ăn uống giường nằm
Phướn lọng, kỹ nhạc.
Thái tử Thiện Cái
Nơi vắng, tự nghĩ:
Có pháp cúng nào
Hơn pháp cúng này?
Trên không, trời bảo
Cúng pháp hơn hết.
Chàng liền thưa hỏi:
Cúng pháp là gì?
Vị trời trả lời
Nên đến hỏi Phật.
Thái tử hỏi Phật
Phật giảng đầy đủ
Tạng pháp thâm diệu
Cú nghĩa khó hiểu:
Không, Vô tướng, Nguyện
Thể nhập chánh tuệ
Đại từ, đại bi
Hàng phục chúng ma
Sáu mươi hai kiến
Tự nhiên trừ được.
Các việc vô thường
Khổ, không, phi thân
Vô ngã, vô nhân
Vô thọ, vô mạng
Thuận theo sẽ được
Chẳng khởi pháp nhẫn

Chuyển bất thoái luân
Chiếu soi các pháp
Mười hai nhân duyên
Triển chuyển tương sinh
Rõ pháp vốn không
Không có thỉ, chung.
Khi ấy Thiện Cái
Đạt tâm nhẫn thuận
Sau khi Phật diệt
Giữ thành chánh pháp
Tinh tấn không lười
Chứng đắc ngũ thông
Tổng trì biện tài
Khai hóa tất cả
Cả ngàn ức người
Đều trụ đại đạo
Mười bốn vạn tỷ
Thanh văn, Duyên giác
Số người vô lượng
Được sinh cõi trời
Vì vậy ngợi khen
Cúng pháp là nhất
Giả sử có người
Muốn cúng dường pháp
Thì nên thọ trì
Kinh Chánh Pháp Hoa
Hiểu rõ Như Lai
Khéo dùng phương tiện

Không có hai thừa
Đều quy về một.

Lúc bấy giờ, nhân có Đại sĩ Dược Vương và các vị Bồ-tát, Đức Phật bảo với tám vạn Bồ-tát:

–Hãy quán sát bốn bộ chúng này, có vô số ức Trời, Rồng, Quỷ, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Kiền-đạp-hòa, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, hiện tại mắt thấy tai nghe Như Lai nói kinh này. Tất cả người trong hội chúng dù nghe một câu kệ, một bài tụng, chỉ phát khởi một ý niệm hoan hỷ tán trợ, ta đều thọ ký cho bốn bộ chúng sẽ đắc đạo Vô thượng chánh chân.

Đức Phật bảo Bồ-tát Dược Vương:

–Nếu sau khi Như Lai diệt độ, người nào nghe một bài tụng bốn câu của kinh này, mà trong khoảnh khắc khởi tâm tán thán thì ta cũng thọ ký sẽ đắc đạo Vô thượng chánh chân. Phải biết người đó trong quá khứ đã từng hầu hạ trăm ngàn Đức Phật, đã theo trăm ngàn ức Đức Phật phát tâm lập nguyện. Những bậc như thế vì thương xót chúng sinh nên đời sau cũng theo kinh này mà thọ trì, đọc tụng, dù một bài tụng, biên chép trên tre, lụa vẫn khắc ghi nhớ mãi không quên; hoặc nghe âm thanh đọc tụng cung kính quán sát liền biết là văn cú cao tột của Như Lai Thánh Tôn, hoặc dùng hương hoa,

gấm lụa, tràng phan, phát tâm cúng dường quyển kinh ấy, chắp tay hướng về kinh, cúi đầu làm lễ thì người ấy được gọi là chỗ quy ngưỡng của thế gian.

Lại bảo Bồ-tát Dược Vương:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào có thể thọ trì một bài tụng, khuyến khích, hỗ trợ, hoan hỷ khi nghe tên kinh, hoặc được nghe tên kinh rồi học tập tìm hiểu, thì Đức Thế Tôn sẽ lần lượt thọ ký cho thiện nam, thiện nữ ấy tương lai sẽ thành Bậc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Vì sao? Những ai vâng theo kinh này đọc tụng, sao chép, xem, nghe cúng dường tràng phan, hương hoa, lụa là và các thứ hương xông, thì phải biết các thiện nam, tín nữ ấy sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân. Sau khi diệt độ, nếu gặp Như Lai, thì sẽ trải tình thương đến khắp chư Thiên và loài người, theo sở nguyện của mình mà tâm được tự tại, thường sinh vào cõi người mong muốn diễn nói kinh này. Người ấy vốn đã lập hạnh vi diệu. Do việc đã làm, sẽ sinh vào cõi Phật nghiêm tịnh, thường quán sát nhân duyên để giảng kinh pháp. Phải biết hạng người này thương xót chúng sinh, nên sau khi Phật diệt độ sẽ sinh vào chốn này. Nếu có người làm trái với lời dạy của Như Lai, thì thiện nam ấy sẽ khuyên bảo người ấy làm Phật sự theo và lời dạy của Thế Tôn.

Có người giảng thuyết lời dạy của Như Lai nhưng những điều giảng giải ấy, nếu chẳng thông suốt thì người ấy tiếp tục tìm hiểu. Giả sử có người

tánh tình hung hiểm, thường ôm lòng độc hại, chỉ khởi niệm bôi nhọ vị ấy thì tội lỗi khó lường. Nếu trong một kiếp phỉ báng Như Lai, hủy báng vị ấy, thì tội lỗi bằng nhau không khác. Khi vị thiện nam giảng kinh này, nếu có trẻ con thọ trì kinh ấy nhưng có bạch y, Sa-môn dùng lời lẽ thô ác nói với chúng, đem điều bất như ý gán cho chúng, khiến chúng nghe lời nói ác cho là thật, rồi sai lầm loan truyền tiếng oán than, thì sẽ mang tội ác, giống như có ý hại Đức Như Lai.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng kinh này mà không du hóa, giảng thuyết cho người khác thì sẽ có lỗi. Nếu có thọ trì kinh này thì phải dùng y phục, thức ăn ngon, hương hoa, đèn lửa, trân châu tốt đẹp mà cúng dường và tôn phụng các thiện nam, thiện nữ ấy là bậc đại bảo, xứng đáng được đảnh lễ. Vì sao? Chính vì có thể một lần được nghe kinh điển này. Nếu ai nghe kinh điển này mà cúng dường thì do đó sẽ có chí nguyện Vô thượng chánh chân.

Khi ấy Phật nói bài tụng:

Nếu muốn trụ Phật đạo
Chí ngưỡng mộ công đức
Nên cúng dường những ai
Đã thọ trì kinh này
Nếu ưa pháp thông tuệ
Tùy hỷ theo nghe pháp
Nên thọ trì kinh này

Và cúng dường người trì.
Người nói kinh pháp này
Thương xót các chúng sinh
Lớn tiếng giữa cõi đời
Đến giáo hóa muôn loài,
Nếu ai trì kinh này
Trọn đời luôn tinh tấn
Tâm dũng mãnh tự đến
Thương xót các chúng sinh
Muốn sinh đâu tùy ý
Rốt sau vào cõi đời
Theo duyên ấy được gặp
Kinh điển tối thượng này
Và sẽ được cúng dường
Hương hoa của trời, người
Y phục và tàng lọng
Thường cúng cho Pháp sư
Luôn kính người ấy
Như cung kính Phật
Chắp tay làm lễ
Thánh đạo tự nhiên
Vào đời sau chót
Gặp được kinh này.
Phật diệt độ rồi
Thọ trì đọc tụng
Phải luôn cúng dường
Như tôn phụng Phật
Các loại đồ ăn

Đầy đủ vị ngon
Phòng ốc giường nằm
Vô số y phục
Một lần được nghe
Cung phụng như thế
Người ấy sẽ được
Như Lai thọ ký
Ta khiến vị ấy
Sinh vào nhân gian
Đến đời sau cùng
Gặp được kinh này
Giả sử người nghe
Biên chép thọ trì
Thì ngay khi ấy
Phật hiện trước mặt
Phỉ báng Như Lai
Trọn cả một kiếp
Trong lòng ôm hận
Sắc mặt biến đổi
Kẻ ấy liền gặp
Vô số họa vương.
Giả sử có người
Thọ trì kinh này
Rồi phân biệt nói
Vì người giảng giải
Mà ai phỉ báng
Thì bọn người này
Tội còn nặng hơn

Không thể kể xiết.
Giả sử có người
Hiện tiền khen Phật
Hai tay chắp lại
Trọn trong một kiếp
Thanh tịnh chí thành
Tôn vinh Phật đạo
Ức trăm ngàn vạn
Người nào tán tụng
Ca ngợi Pháp sư
Khởi tâm hoan hỷ
Người ấy được phước
Chẳng thể cùng tận,
Do đã tán dương
Đức bậc trí sáng
Người ấy được phước
Hơn hẳn người trên.
Rồi có người đến
Cúng dường người học
Ở trong mười tám
Ngàn muôn ức kiếp
Người ấy cúng dường
Món ăn trân quý
Hương hoa cõi trời
Nhẹ mềm đẹp đẽ
Trong vô số kiếp
Mười tám ngàn muôn
Vui vẻ hòa nhã

Chịu khổ hiến cúng
Nếu có một lần
Nghe được kinh này
Được vui lợi ích
Không gì sánh kịp.

Phật bảo Bồ-tát Dược Vương:

–Ta đã có lần tuyên bố là kinh điển mà ta đã nói trước, sau nhiều vô lượng, kinh điển vừa nói và đang nói cũng rất nhiều, so với tất cả các pháp thế gian thì danh vị rõ ràng bao quát, cao cả đệ nhất; những người không tin, không ưa trong khắp thiên hạ, đối với Như Lai Chánh giác không hủy hoại được, chúng ở trong chỗ vắng, theo rình hại Pháp sư thọ trì kinh này, nhưng được oai lực của Như Lai hộ trì, nên chúng không thể phá hoại được, chính là nhờ đời trước đã từng được nghe kinh này. Đức Như Lai hiện còn, có người nghe kinh này, nhưng phần nhiều phỉ báng, huống là sau khi Như Lai diệt độ, khó mà gặp được. Nếu ai có chí nguyện mong cầu thì sẽ được che chở. Quán thấy thiện nam, tín nữ như thế. Các Đức Như Lai hiện tại ở thế giới khác đều chiếu cố. Do tự thân ghi nhớ những pháp đã được nghe nhờ sức tin tưởng, sức thiện căn, sức chí nguyện, nên họ được ở một chỗ trong nhà Như Lai, đó là do cùng loại phước đức nên được như thế.

Cầu nước cam lộ của Như Lai, đặt trọn niềm tin vào tay Phật, đó chính là do hạnh nguyện đời

trước mà đạt được. Sau khi Phật diệt độ, nếu có người tin tưởng kinh Chánh Pháp Hoa này mà thọ trì, sao chép, cúng dường, làm theo, vì người khác giảng thuyết thì phước đức cũng bằng như thế.

Phật bảo Bồ-tát Dược Vương:

–Nếu có người thường giảng dạy, sao chép, đọc kinh này thì ở chỗ người ấy, nên lập chùa thờ Phật, dùng nhiều châu báu xây dựng cho cao rộng, to lớn, không cần phải thờ xá-lợi Phật. Vì sao? Vì trong ấy đã chứa tất cả xá-lợi của Như Lai. Nơi nào có nói kinh pháp này thì nên phúng tụng, ca vịnh, sao chép; sao chép trên tre, lụa thành quyển kinh rồi, nên cung phụng như là chùa tháp Phật, hướng về làm lễ, cúng dường tất cả hương hoa, các loại hương thơm, hương xông, đờn cầm, đờn sắc, không hầu, tràng phan, lọng gấm. Nếu có chúng sinh nào muốn có chùa Phật để cung kính lễ bái thì nên gần gũi kinh pháp Vô thượng này.

Lại bảo Dược Vương:

–Có nhiều Bồ-tát xuất gia hành đạo và phàm phu bạch y hành pháp Bồ-tát không thể gặp được kinh điển ấy để đọc tụng, sao chép, cúng dường; có vị hành hạnh Bồ-tát, hiểu rõ quyền nghi, giả sử được nghe cảnh giới Phật, pháp hạnh và việc làm của Bồ-tát mà tin tưởng ưa thích, thâm nhập pháp ấy, diễn đạt rõ ràng, liền nhận được sự cúng dường; ở trên tòa ngồi, sắp đạt đến đạo Vô thượng chánh

chân. Nếu có người gặp bậc Bồ-tát ấy, thâm nhập ý nghĩa này thì phước đức không thể kể xiết.

Ví như một người quá khát tìm nước, bỏ nơi đất bằng mà đào tìm nước nơi gò cao, ngày ngày ra công đào xới nhưng chỉ thấy đất khô; trải qua nhiều ngày tháng nhưng mạch nước ngầm vẫn xa xăm, nên không có nước. Lại vào thời gian khác, người ấy đào đất rất sâu mới thấy nước bùn, dơ bẩn không thể uống được. Người ấy phải làm sao? Người ấy không chán nản, đào xuống thêm nữa thì có nước. Khi ấy, người kia thấy hiện tượng tốt thì không còn hồ nghi, không còn do dự nữa, tự nhủ: "Ta bỏ công sức, trải qua ngày tháng, bây giờ mới gặp được nước."

Cũng như vậy, này Dược Vương, nếu có Bồ-tát nghe kinh điển này mà không thọ trì, tụng đọc, học hỏi thì cách đạo Vô thượng chánh chân còn rất xa vậy. Những vị tu tập Bồ-tát hạnh ấy, nếu nghe kinh Chánh Pháp Hoa này mà đọc tụng, chuyên cần tu tập, tâm luôn ghi nhớ và theo đó thực hành, thì mới mau thành tựu quả vị Tối Chánh giác.

Tất cả Bồ-tát, nếu có vị nào không chịu thọ trì, đọc tụng, tu hành (kinh này) thì không thể đạt được đạo Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác. Vì sao? Trước đây ta đã từng tuyên bố thế này: "Nếu có người không ưa thích kinh này thì còn cách các Đức Như Lai rất xa." Kinh này là đầu mối của đạo pháp, là cội nguồn trí tuệ, thành tựu

cho chư Bồ-tát. Nếu có Bồ-tát nghe kinh này kinh hãi sợ sệt và không ưa thích thì nên biết vị ấy là Bồ-tát sơ học. Nếu không kinh sợ thì đó là vị tu hạnh Bồ-tát đã lâu. Nếu Thanh văn gặp được kinh pháp này mà kinh hãi sợ sệt thì kẻ ấy có tâm kiêu mạn, phóng túng.

Phật nói với Dược Vương:

–Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có Bồ-tát Đại Sĩ muốn đem kinh này nói cho bốn bộ chúng, thì phải mặc áo Như Lai, ngồi tòa Sư tử của Thế Tôn, sau đó mới tuyên thuyết kinh này cho bốn bộ chúng. Thế nào là mặc áo Như Lai? Đó là tâm nhẫn nhục, nhu hòa, an ổn; như vậy gọi là mặc áo Như Lai. Các thiện nam phải tu tập tâm ấy. Thế nào là ngồi tòa Sư tử của Thế Tôn? Hiểu rõ tất cả pháp đều là Không tịch, an trú Vô tướng, Vô nguyện, đó gọi là ngồi tòa Sư tử của Thế Tôn.

Các thiện nam phải an trụ vào chỗ ngồi như thế rồi mới đem kinh pháp này rộng nói phân biệt cho hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Quỷ, Thần; tâm vị ấy dũng mãnh không khiếp nhược, chí theo đạo lớn giảng bày cho bốn chúng. Vị thiện nam ấy, nếu ở thế giới tại phương khác, hóa làm người và quyến thuộc hay Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di truyền bá pháp này, nhưng nếu có người nghe mà không ưa thích thì ta liền làm cho họ vui vẻ, khiến họ ưa thích. Nếu ở chỗ vắng vẻ, đồng trống có Trời,

Rồng, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, ta sẽ sai hóa nhân nói kinh pháp cho họ. Tuy ta ở quốc độ khác, cũng tự hiện thân khiến mọi người trông thấy. Nếu người thọ trì kinh điển này mà chẳng nhớ hiểu nghĩa kinh, quên mất thứ tự thì ta sẽ khiến cho người tụng đọc, học hỏi, nương vào oai thần của ta mà thấu đạt được thứ tự, ý nghĩ.

Khi ấy Đức Thế Tôn liền nói kệ:

Dứt bỏ hết khiếp nhược
Nên lắng nghe kinh này
Pháp này khó gặp được
Người tin cũng khó gặp
Như người muốn tìm nước
Đào tìm ở gò cao
Dù luôn luôn gắng sức
Chỉ thấy đất khô thôi.
Vị ấy thấy tự nghĩ
Nước ấy còn rất xa.
Tiếp tục đào sâu xuống
Lại gặp đất khô cằn
Sau đó đào càng sâu
Dần thấy đất ướt hiện
Khi đó lòng hết nghi
Nay đã gần tới nước.
Ai không nghe kinh này
Chẳng thường luôn tu hành
Người ấy cách xa đạo

Cách tuệ Phật cũng thế,
Kinh này rất cao vời
Rõ các việc Thanh văn
Nghe kinh tối cao này
Nghe rồi suy nghĩ nghĩa
Thì được gần đạo lớn.
Người trí thành Thánh tuệ
Giống như thấy đất ướt
Mới biết là có nước
Nên vào nhà của Phật
Mặc áo của Như Lai
Ngồi Thánh tòa Như Lai
Người trí nói điều này
Lòng từ là vào nhà
Nhẫn, nhu hòa là áo
Hiểu "Không", tòa Sư tử
Rồi nói không sợ sệt
Bị dao, ngói, đá đánh
Bị người khác nhục mạ
Vì để nói pháp này
Ta đều nhẫn lời ấy
Dạo trong ngàn ức cõi
Thân ta vẫn kiên trì
Số kiếp chẳng nghĩ bàn
Vì chúng sinh phân biệt
Sau khi Phật diệt độ
Vì chúng trừ oán kết
Khiến nhiều các hóa nhân

Để nói kinh điển này
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Thiện tín nam và nữ
Nên cúng những vị ấy
Và những vị đến nghe
Đá, gậy đánh, mắng nhiếc
Ôm hận, nói lời ác
Nếu có điềm dữ này
Hóa nhân sẽ răn dạy.
Giả sử ở một mình
Phúng tụng và tu tập
Chẳng bị tiếng hung dữ
Đến thẳng chốn an tịnh
Tại đó người ấy tu
Ngày đêm chỉ một mình
Ta sai người đến cùng
Làm bạn, thuyết kinh này.
Người ấy biện tài
Không gì vướng mắc
Nhiều tài, thấu rõ
Thuận theo các pháp
Khiến người hân hoan
Ức trăm ngàn vạn
Giống sự kiến lập
Của chư Phật thánh
Giả sử có người
Chẳng nương pháp ấy
Thì gọi họ là

Các nghịch Bồ-tát
Người học, du hành
Hoặc ngồi tại chỗ
Được thấy chư Phật
Như cát sông Hằng.

-oOo-

Phẩm 11: Tháp Bảy Báu

Lúc bấy giờ, trước Phật, có tháp bảy báu từ đất hiện lên, cao hai vạn dặm. Vừa hiện lên, nhiễu Phật, rồi vọt lên trụ trên hư không. Tháp ấy màu sắc đẹp đẽ lạ thường, biến đổi ngàn màu; có năm loại hoa rải trên tháp ấy, rơi lả tả như tuyết. Giảng đường của tháp đẹp đẽ trang nghiêm, do vô số vật báu hợp lại tạo thành; trăm ngàn lan can, cửa sổ, cửa lớn, chẳng thể kể xiết; các loại tràng phan, tàng lọng treo rủ xuống; ngọc báu anh lạc, các thứ minh châu đầy khắp hư không giống các vì tinh tú; trong lư hương, bình báu đầy ắp các loại danh hương; mùi gỗ Chiên-đàn, tỏa ngát hương thơm cùng khắp. Dùng vàng bạc, lưu ly, thủy tinh, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não của các cõi Phật trong tam thiên đại thiên thế giới làm lọng báu; lọng ấy cao tận tầng trời thứ nhất. Chư Thiên cõi trời Đao-lợi và Tứ Thiên vương đều rải hương hoa cúng dường tháp bảy báu.

Trong tháp ấy, tự nhiên phát ra tiếng khen ngợi: "Lành thay, lành thay! Thế Tôn an trú, đúng như

đã nói, đạo đức huyền diệu, cao vời không ai sánh bằng, trí tuệ bình đẳng giống như hư không, chân thật, không gì sai khác."

Khi ấy bốn bộ chúng thấy tháp bảy báu ở trên hư không cao lớn vi diệu, ánh sáng chiếu rực, soi chiếu khắp nơi, đều khen: "Lành thay!" và mừng vui phấn chấn, đứng chắp tay, chiêm ngưỡng không chán.

Lúc đó có vị Bồ-tát tên là Đại Biện thấy chư Thiên, loài người, trong lòng do dự, vừa lo, vừa mừng, muốn biết hiện tượng này là gì, nên liền đến trước Phật thưa hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay vì duyên cớ gì mà tháp bảy báu cao rộng vô cùng, hiện ra trước Thế Tôn ai ai cũng thấy? Bảo tháp ấy còn tự nhiên phát ra lời khen ngợi. "Lành thay!" Do cảm ứng điều gì mà có hiện tượng này?

Thế Tôn bảo với Bồ-tát Đại Biện:

–Trong tháp báu này, có thân Như Lai nguyên vẹn hoàn toàn, không có khuyết hoại. Tại thế giới chư Phật ở phương Đông, cách đây không thể tính biết, có Đức Phật hiệu là Đa Bảo, tên nước là Bảo tịnh, khi còn hành đạo đã tự phát nguyện: "Ta sẽ quyết dùng kinh Chánh Pháp Hoa này để tu hành đạo, khiến các Bồ-tát đều được nghe. Sau đó mới ngồi dưới gốc cây Bồ-đề, chứng thành đạo Vô thượng chánh chân." Do chí nguyện ấy của Phật

cho nên kết quả đúng như lời nguyện, Ngài đã giảng thuyết kinh pháp khắp mười phương khai hóa tất cả chúng sinh đều được thành tựu đạo quả. Khi sắp diệt độ, Đức Phật đã dạy chư Thiên, người thế gian và chư Tỳ-kheo: "Sau khi ta diệt độ, phải phụng thờ thân Như Lai, bảo toàn thân ấy một cách hoàn hảo và an trí trong một ngôi đại tháp. Nếu ai thấy tháp ấy, thì biết là có Như Lai trong đó, công đức người ấy khó lường."

Bấy giờ, Đức Phật đã lập lời nguyện rộng lớn thế này: "Ở mười phương thế giới, nơi nào có giảng kinh Pháp Hoa này, thì tháp bảy báu của ta sẽ hiện ra trước chỗ Phật nói kinh ấy, thân xá-lợi ở trong tháp bảy báu sẽ khen rằng: "Hay thay!"

Phật bảo Đại Biện:

–Tháp bảy báu ấy ở cõi phía dưới về phương Đông, cách đây vô lượng hằng hà sa cõi Phật, trụ giữa hư không, chưa từng xuất hiện. Đức Phật ấy nay thấy ta, Đức Năng Nhân Như Lai, Bậc Chánh Giác, khi tu hành đạo Bồ-tát, vì chúng sinh không tiếc thân mạng, tinh tấn không giải đãi, thực hành phương tiện khéo léo, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, xin đầu cho đầu, xin mắt cho mắt, xin mũi cho mũi, xin tai cho tai, cho đến tay, chân, các bộ phận trong thân, vợ con, người hầu, bảy báu, xe cộ, voi ngựa, y phục, quốc thành, tụ lạc, tùy ý người xin, không có tâm luyến tiếc, cho đến khi đắc Phật quả, nên hiện đến đây để thăm

ta và muốn ta ngồi trên tòa vàng sư tử của Ngài để giảng kinh Chánh Pháp Hoa, khai hóa cho tất cả chúng sinh, khiến họ đều được thấm nhuần ân đức của Đức Phật Thích-ca liền theo đúng như nguyện của Đức Phật ấy, lên ngồi trên sư tử ở giảng đường, phân biệt, giảng thuyết kinh Chánh Pháp Hoa, rồi nói bài tụng:

Ai nghe Phật Đa Bảo
Biết danh hiệu của Ngài
Trước sau chưa từng sợ
Lại không gặp nạn khổ,
Nếu nghe tên Dược Vương
Và nhớ danh hiệu Ngài
Các bệnh tự lành dứt
Liền biết được túc mạng.
Tất cả sự cúng dường
Kính pháp là hơn hết
Phân biệt không, vô tuệ
Tự đắc thành Phật quả,
Nói thông kinh Pháp Hoa
Để chỉ hàng thấp kém
Hiểu vốn không ba thừa
Chỉ một thừa Vô thượng.

Phật bảo Đại Biện:

–Nay Đức Đa Bảo Như Lai Chí Chân, ở trong tháp ấy, xa nghe ta thuyết kinh Pháp Hoa này, cho nên xuất hiện, khen ngợi: "Lành thay!"

Bồ-tát Đại Biện lại thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cùng các vị trong pháp hội này nay muốn được chiêm ngưỡng thân tướng của Đức Phật Đa Bảo. Cúi xin Thế Tôn thương xót gia ân, dùng oai thần khiến cho người trong chúng hội đều được phát tâm đạo lớn.

Phật bảo Bồ-tát Đại Biện:

–Đức Phật Đa Bảo vốn cũng đã phát nguyện: "Tháp của ta đến phương nào để nghe kinh điển này, nếu chư Như Lai và bốn bộ chúng muốn thấy thân ta thì tùy theo ước muốn đó, tất cả mười phương Phật đều phải được thấy, đều cùng cúng dường hóa tượng này." Này Đại Biện muốn biết thân ta cũng phải cảm được mười phương chư Phật khiến cho hóa thân của Như Lai ở tất cả thế giới đang thuyết pháp đều về nơi đây.

Bấy giờ Bồ-tát Đại Biện lại thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót gia ân làm hiện rõ thánh đức của chư Phật trong tất cả mười phương quốc độ!

Đức Phật im lặng nhận lời, tức thời từ nơi lông trắng giữa đôi mày phóng ra hào quang vi diệu, chiếu khắp năm trăm hằng hà sa số, ức trăm ngàn quốc độ của chư Phật. Tất cả Thế Tôn đều hiện rõ ngay nơi quốc độ của các Ngài, ngồi dưới cội cây, trên tòa Sư tử trang nghiêm kỳ diệu và với vô số trăm ngàn Bồ-tát ngồi trên tọa cụ tốt đẹp, trang nghiêm bằng châu báu, đẹp đẽ lạ thường; dây lụa,

tràng phan, bảo cái treo rủ xuống bốn phía tòa ngồi của chư Phật. Các Ngài đang vì chúng sinh giảng thuyết kinh pháp, âm thanh nhu hòa ai cũng thông hiểu. Trăm ngàn Bồ-tát mở lòng thọ nhận những điều đã nghe. Vô số trăm ngàn vạn ức hằng hà sa thế giới chư Phật ở bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc, phương trên và phương dưới cũng đều như thế, không đâu là không thấy.

Khi ấy chư Phật ở mười phương đều bảo với chư Bồ-tát:

–Các thiện nam! Các ông nên đi đến thế giới Kham nhẫn thăm viếng Đức Phật Như Lai Năng Nhân Chí Chân và chiêm ngưỡng hình tượng cùng tháp của Đa Bảo Thế Tôn.

Lúc bấy giờ, ở thế giới Kham nhẫn tất cả công đức lành huân tập và oai thần vi diệu, đặc thù đều tự nhiên hiện ra; các cây bảy báu xuất hiện chung quanh; mặt đất biến thành lưu ly xanh biếc, dây bằng vàng ròng giăng dài, nối tiếc trang hoàng tám giao lộ mặt đất bằng phẳng; các quận, huyện, ấp, xóm làng, biển rộng, sông ngòi, khe suối đều không hiện ra mà tự nhiên chỉ thấy lò hương của chư Thiên đốt các loại danh hương và hoa trời rải khắp. Ở cõi Phật này, khi ấy chư Thiên và nhân dân được dời đến cõi Phật khác. Các chúng hội hiện tại ở trong màn trang hoàng bằng bảy báu đan xen nhau. Các bức màn (bảy báu) đan xen này trang nghiêm đẹp đẽ lạ thường, chẳng thể tả xiết,

khắp cùng cõi Phật này.

Khi ấy, tất cả chư Phật mười phương, mỗi vị đều có thị giả cùng nhau đi đến thế giới Kham nhẫn này. Các Ngài đều đến dưới những cây báu; các cây báu này cao hai vạn hai ngàn dặm, cành lá sum suê, hoa quả tươi tốt; dưới các cây ấy có giường sư tử cao hai vạn dặm, tòa ngồi đều làm bằng các loại châu báu. Như Lai ngồi trên tòa cũng giống như thế. Trong thế giới tam thiên đại thiên này, chỉ thấy chư Phật, hiện ra khắp nơi, nhưng chẳng phải là do Đức Như Lai Thích-ca Văn Chí Chân Đẳng Chánh Giác biến hiện ra mà tất cả đều từ các cõi Phật ở mười phương đến đây, hiển thị oai đức của đạo lớn tối thượng.

Lúc bấy giờ ở tám phương, mỗi phương có hai vạn ức quốc độ của các hóa thân Như Lai do Đức Thế Tôn Thích-ca Văn Phật biến hóa ra, đều không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; chư Thiên và A-tu-luân được dời đến thế giới chư Phật ở phương khác, mặt đất bằng lưu ly xanh biếc của hai vạn ức cõi Phật đều hóa sinh ra cây bằng bảy báu; các cây báu ấy cao hai vạn, hai ngàn dặm, cành lá hoa quả sum suê tươi tốt; các tòa Sư tử cao hai vạn dặm. Các cõi Phật ấy đều bằng phẳng, không có sông biển, khe suối, cũng không có các núi như: núi Mục-lân, Đại Mục-lân, núi chúa Tu-di, núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi; tất cả các nơi trong cõi Phật, mặt đất đều bằng phẳng, do bảy báu tạo thành,

trang nghiêm đẹp đẽ. Tại các giao lộ báu, vui vẻ vô cùng, rải đầy các loại hoa, đốt các danh hương. Dưới các cây báu đều có chư Như Lai ngồi trên tòa Sư tử. Cũng giống như thế, lại riêng có hai vạn thế giới của Đức Phật Năng Nhân, mỗi thế giới trang nghiêm cho các phương, hiển bày thanh tịnh, đều vì chư Phật tạo thành các cõi Phật. Những cõi Phật ấy, cũng không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, các hàng Rồng, Quỷ, Thần và A-tu-luân; chư Thiên và nhân dân cũng được đến cõi Phật khác. Mặt đất của các cõi Phật này bằng lưu ly xanh biếc, dùng vàng ròng màu tía làm dây báu nối tiếp giữa các hàng cây ở tám giao lộ; các cây ấy cao lớn đẹp đẽ, tòa Sư tử cũng trang nghiêm đẹp đẽ như trước đã nói; mặt đất bằng phẳng, không có núi, sông, biển.., hương hoa, các báu, ngọc ngà đan xen, ngọc minh nguyệt rủ xuống, cũng giống như trước; đường xá giao thông đi lại cũng như trên, không khác.

Lúc bấy giờ các Đức Như Lai, hóa thân của Đức Phật Thích-ca Văn, tại hằng hà sa cõi Phật ở phương Đông đang thuyết giảng pháp cũng đều đến; ba ngàn ức Đức Phật Chánh giác ở mỗi phương trong mười phương thế giới cũng đều đến thế giới này. Các Đức Như Lai đều ngồi trên tòa Sư tử báu, mỗi vị đều lấy hoa sen báu trao cho các thị giả và bảo: "Các thiện nam! Các ông hãy đi đến núi Kỳ-xà-quật, chỗ của Đức Phật Năng Nhân, nói danh hiệu của ta, rồi ân cần thăm hỏi Thánh thể,

sức lực, sự đi lại của Đức Phật có được khỏe mạnh, an lành chăng? Rồi đem những hoa này, rải cúng dường trên Đức Phật cùng các đệ tử Bồ-tát và chuyển lời của ta là đã khai hóa được nhiều.

Khi ấy Đức Như Lai Thích-ca Văn Chí Chân thấy các hóa thân Phật đều ngồi trên tòa Sư tử và các thị giả đã đến rải hoa cúng dường, liền rời khỏi chỗ ngồi, trụ trên hư không; bốn bộ chúng cũng đều đứng dậy chắp tay. Đức Phật dùng ngón tay mở cửa giảng đường của tháp bảy báu, ánh sáng tự nhiên xuyên suốt như ánh mặt trời. Giống như cửa thành lớn mà lấy chốt cửa đi thì trong ngoài thông suốt, Đức Phật Thích-ca Văn dùng hai ngón tay mở cửa giảng đường tháp bảy báu, hiển bày oai đức chẳng thể nói hết, cũng lại như thế. Như Lai mở cửa tháp bảy báu này, thân của Phật Đa Bảo Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác liền hiện ra, ngồi trên tòa Sư tử, màu da tươi nhuận như thường, không bị khô nám, sắc tướng đoan nghiêm, đẹp như tranh vẽ, miệng lại phát ra lời: "Lành thay, lành thay! Phật Thích-ca Văn thuyết kinh điển này, còn gì vui hơn. Ta vì muốn nghe kinh Pháp Hoa này nên tự xuất hiện."

Khi ấy bốn bộ chúng thấy Như Lai Đa Bảo Chí Chân Đẳng Chánh Giác, biết là Ngài diệt độ, cách đây trăm ngàn ức kiếp không thể kể xiết, và nghe lời khen: "Lành thay!" thì vô cùng kinh ngạc, cho là từ trước chưa từng có, liền dùng hoa trời rải cúng

Đức Phật Thích-ca Văn Phật và Đức Như Lai Đa Bảo. Đức Phật Đa Bảo liền nhường nửa bảo tòa cho Đức Phật Thích-ca. Trong tháp bảy báu có tiếng vang ra: "Xin mời Phật Thích-ca ngồi vào tòa này!" Đức Phật Thích ca liền làm theo lời. Hai Đức Như Lai cùng ngồi một chỗ, trên tòa Sư tử trang trí bằng bảy báu, ở trên hư không.

Khi ấy trong bốn bộ chúng, mỗi người đều suy nghĩ: "Chư Phật chí chân, đạo đức cao viễn không ai có thể sánh bằng, vòi vọi khó lường, không thể kể xiết. Cúi xin Như Lai đoái thương cứu xét gia ân, dùng oai thần khiến chúng con đều được lên hư không." Đức Phật biết tâm niệm đó, liền hiện thần lực, khiến bốn chúng tự nhiên vọt lên ở trên hư không.

Bấy giờ Đức Phật Thích-ca bảo với bốn chúng Tỳ-kheo…:

–Ở trong cõi Kham nhẫn này, ai có khả năng đảm nhận thuyết kinh điển này nay chính là lúc, cũng là cơ hội lớn. Nếu sau khi Như Lai hiện tại diệt độ, thì nên thọ trì, phúng tụng pháp này. Nay Như Lai cũng sắp diệt độ, Tỳ-kheo nên thôi cúng dường, phụng sự Như Lai mà phụng thờ, cung kính kinh này.

Khi ấy Phật nói kệ:

Đại Thánh vô thượng
Đã đến nơi đây

Do Phật đã hiện
Bảo tháp diệu kỳ
Tỳ-kheo muốn biết
Người xưa nghe pháp
Ai biết việc này
Mà chẳng tinh tấn
Diệt độ đến nay
Đã vô số kiếp
Hôm nay lại muốn
Nghe kinh điển này
Cho nên đến đây
Vì tuyên giáo pháp
Được độ vô cùng
Giáo pháp thiện lợi
Ở đời quá khứ
Tự phát thệ này
Nguyện của Đạo sư
Chính là điều ấy
Diệt độ đến nay
Lâu xa cũng vậy
Nay lại hiện ra
Mười phương thế giới
Tự tại đến đây
Từ xa xôi đến
Số ức trăm ngàn
Như cát rạch sông
Cũng vì kinh này
Mà đến nơi này

Đã diệt độ rồi
Mà tự hiện ra
Dạo chơi tất cả
Ở các quốc độ
Thấy tất cả ưa
Hạnh của Thanh văn
Nên muốn hộ trì
Đối với chánh pháp
Vì lý do gì
Kinh trụ dài lâu?
Bởi vì nhờ vào
Đạo của chư Phật
Ở trong vô số
Thế giới chư Phật
Chúng sinh tụ hội
Đi đến cõi này
Sửa sang nghiêm tịnh
Nhờ sức thần túc
Ai cũng tự nói
Nghĩa rộng như thế
Do đâu được nói
Ở Pháp nhãn này
Chư Phật ở đây
Chẳng thể kể xiết
Ngồi ở dưới cây
Nơi chốn đạo tràng
Thân tướng đoan nghiêm
Muôn vàn cao cả

Các Bậc Đạo Sư
Ngồi tòa Sư tử
Thanh tịnh trang nghiêm
Sáng như mặt trời
Như ánh đại quang
Phá tan bóng tối
Hương thơm dìu dịu
Xông khắp mười phương
Dâng lên cúng dường
Thương xót cuộc đời
Các Ngài độ thoát
Tất cả chúng sinh
Ân đức thấm nhuần
Khắp cả nơi đây.
Sau khi ta diệt độ
Người trì kinh điển này
Sẽ mau được thọ ký
Sẽ gặp được Đạo Sư
Sau khi Phật diệt độ
Đức Từ phụ Đa Bảo
Thấy được tòa Sư tử
Trong tháp báu hiện lên
Kế là thân của ta
Ngàn ức đến nơi đây
Chỉ vì Bậc Tối Thắng
Giảng nói kinh điển này.
Nếu nghe pháp này
Thọ trì rốt ráo

Tức là phụng sự
Quy mạng thân ta
Và Đức Đa Bảo
Như Lai tôn quý
Phụng sự chư Phật
Hiện tại mười phương
Và trong tương lai
Kính thờ chư Phật
Trang nghiêm Thánh thể
Đẹp đẽ vô cùng
Đều vì cúng dường
Đầy đủ vô hạn
Vì người tuân theo
Thọ trì kinh này
Vì từng gặp ta
Nghe ta thuyết giảng
Cũng lại được thấy
Thế Tôn trong tháp
Và thấy vô số
Các Bậc Đạo Sư
Từ trăm ngàn ức
Quốc độ đến đây.
Thiện nam tử, khéo nghĩa
Thương xót các chúng sinh
Nơi đây thật khó gặp
Chốn Đạo sư ưa thích,
Vô số các kinh điển
Giống như cát trong sông

Phật tuy nói kinh ấy
Chưa phải là kỳ đặc.
Người dùng tay đỡ nhấc
Núi Tu-di kia lên
Nhảy qua ngàn ức cõi
Không đủ cho là khó,
Dù có người phân biệt
Nói trăm ngàn chứng cứ
Nghe khắp các cõi Phật
Không đủ cho là khó,
Hoặc trụ cõi cao nhất
Vì trời người giảng pháp
Tuyên nói vô số kinh
Cũng không là kỳ diệu
Sau khi Phật diệt độ
Mạt pháp năng thọ trì
Tuyên nói kinh điển ấy
Như vậy mới kỳ đặc,
Hoặc chỉ dùng một tay
Nắm trọn cả hư không
Cho đến chỗ vô cùng
Không đủ cho là khó
Sau khi ta diệt độ
Nếu quay về Thánh tượng
Sao chép kinh điển này
Mới gọi là kỳ đặc,
Hoặc lấy mười phương cõi
Để trên đầu móng chân

Đem đi đâu tùy ý
Lên để cõi Phạm thiên
Việc này không phải khó
Tinh tấn không gì lạ
Không bằng ở đời sau
Khoảnh khắc đọc kinh này
Giả sử gặp kiếp thiêu
Mang cỏ đi trong lửa
Nhưng vẫn không bị cháy
Không đủ cho là lạ
Sau khi ta diệt độ
Nếu thọ trì kinh này
Và vì người giảng nói
Như vậy mới thù đặc
Nếu có người thọ trì
Tám vạn các Pháp tạng
Nói đúng như đã nói
Khai thị ngàn vạn người
Tỳ-kheo ở thời ấy
Khai hóa chư Thanh văn
An trụ trong thần thông
Cũng chưa lấy làm lạ
Nếu trì kinh điển này
Vui tin và ưa thích
Luôn học hỏi, ngợi khen
Như vậy mới thù thắng
Dù kiến lập vô số
Ức ngàn ngôi bảo tháp

Nhờ Đại thánh lục thông
Nhiều như cát sông Hằng.
Sau khi Phật diệt độ
Nếu ai trì kinh này
Thì công đức người ấy
Khó ai vượt qua được
Trăm ngàn các thế giới
Thuyết pháp không kể xiết,
Nay ta cũng tuyên nói
Phân biệt trí tuệ Phật
Trong tất cả các kinh
Kinh này là hơn hết.
Người phụng trì kinh này
Là thị giả chư Phật
Thiện nam tử giảng thuyết
Trước Như Lai hiện tại
Đời sau trì kinh này
Hiền thánh mới kham nhận
Trì kinh này phút chốc
Tức là phụng kính Phật
Và tất cả Đạo Sư.
Kinh này khó gặp được
Tất cả mười phương Phật
Hiện ra để ngợi khen
Người dũng mãnh oai thần
Đã đạt được thần thông
Danh đức nhuần thấm khắp
Chư Phật đều mến thương

Chỉ vì trì kinh này
Nên đạt được tịch định.
Đạo Sư diệt độ rồi
Vì các trời, loài người
Hiện làm người dẫn đường
Tuyên bố kinh điển này
Ở vào đời vị lai
Khoảng khắc nói kinh này
Thì tất cả chúng sinh
Đều cúi đầu đảnh lễ.

Lúc bấy giờ Đức Phật Năng Nhân nói với các chúng hội:

–Ta từ vô số kiếp khó thể tính đếm, cầu kinh Pháp Hoa chưa từng mệt mỏi. Khi làm quốc vương, ta tu sáu pháp Ba-la-mật, bố thí vàng bạc, pha lê, lưu ly, hổ phách, san hô, châu ngọc, xa cừ, mã não, đầu, mắt, da thịt, tay chân, các bộ phận cơ thể, vợ con, nam nữ, voi ngựa, xe cộ, chẳng tiếc thân mạng.

Lúc bấy giờ nhân dân sống lâu không thể tính đếm. Ta vì chánh pháp mà vứt bỏ ngôi vua, giao cho thái tử để đi cầu kinh điển lớn; đánh trống, khua mỏ, tuyên bố cho khắp cả trong và ngoài nước được biết là ai có khả năng vì ta mà diễn nói đại kinh điển thì ta sẽ làm nô bộc để cung phụng và sai xử. Khi ấy có một vị Phạm chí đến bảo: "Ta có kinh điển lớn tên là Chánh Pháp Hoa. Nếu chịu làm nô bộc của ta, ta sẽ ban cho."

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ta nghe lời ấy rất vui mừng bèn theo phụng sự, hầu hạ vị Phạm chí ấy, cung cấp các thứ cần dùng như đồ ăn, thức uống; phục dịch quét dọn, lau chùi, đi hái rau quả, cất giữ lương thực, chưa từng mệt mỏi bỏ bê, hầu hạ cả ngàn năm mà không chán ngán.

Khi ấy Phật nói bài tụng:

Đánh trống gõ chuông
Tuyên bố xa gần
Muốn cầu đại điển
Kinh Chánh Pháp Hoa
Nếu ai ban cho
Ta làm người hầu
Đi theo phục dịch
Cấp thứ cần dùng
Cam lòng nghe theo
Không dám lười trễ
Đảm nhận cúng dường
Không màng sức khỏe
Chỉ muốn nghe được
Kinh Chánh Pháp Hoa
Nguyện khắp mười phương
Không phải vì mình
Vua ấy tinh tấn
Chưa từng nghỉ ngơi
Cung phụng áo cơm
Chẳng cầu ngon ngọt

Thương xót chúng sinh
Những kẻ chưa độ
Rồi vào khi ấy
Được kinh Pháp Hoa.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Quốc vương khi ấy chính là ta, còn vị Phạm chí chính là Điều-đạt. Nay ta đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, đại Từ, đại Bi, thành tựu bốn tâm bình đẳng, đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân sắc màu vàng ròng, mười Lực, bốn pháp Vô sở úy, bốn sự không bảo hộ, mười tám pháp Bất cọng, oai thần tôn quý, độ thoát mười phương đều là nhờ sức ân đức của Điều-đạt. Vô số kiếp về sau, Điều-đạt sẽ thành Phật hiệu là Thiên Vương Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Độ Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Thế giới tên là Thiên cù.

Khi ấy Phật Thiên Vương rộng nói kinh pháp, hằng hà sa chúng sinh chứng quả A-la-hán, vô số không thể kể xiết người cầu Duyên giác thừa, hằng hà sa vô lượng nhân dân đều phát tâm đạo Vô thượng chánh chân, không thoái chuyển. Đức Phật ấy thọ hai mươi trung kiếp. Sau khi diệt độ, chánh pháp trụ hai mươi trung kiếp; xá-lợi không phân chia, để nguyên một chỗ, dựng tháp bảy báu, cao sáu mươi dặm, rộng tám mươi dặm để thờ. Người trong khắp thiên hạ đều đem hương hoa kỹ nhạc

đến cúng dường và ca tụng công đức, nhiễu quanh bảo tháp làm lễ, số người chứng đắc quả A-la-hán không thể kể xiết; vô số người có chí cầu Duyên giác thừa; vô số chư Thiên, loài người không thể nghĩ bàn phát tâm đạo Vô thượng chánh chân, chí không thoái chuyển. Nếu thiện nam, thiện nữ được nghe kinh Chánh Pháp Hoa này mà trong tâm thông suốt, không còn hồ nghi, thì bít lấp ba đường, không đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, sẽ được sinh đến ở trước chư Phật mười phương, học hỏi, thọ trì chánh pháp; hoặc sinh về cõi trời nhân gian giàu có; hoặc tại trước Phật, tự nhiên hóa sinh trong hoa sen bảy báu.

Khi ấy, vị Bồ-tát tên là Trí Tích, ở phương dưới, theo hầu Đức Thế Tôn Đa Bảo, thỉnh Phật Đa Bảo nên quay về bản quốc.

Đức Phật Năng Nhân liền bảo với Bồ-tát Trí Tích:

–Ta có vị Bồ-tát tên là Đoàn Thủ Đồng Chân, ông hãy đợi giây lát, cùng nhau gặp gở thăm hỏi vì xa vắng đã lâu và cùng giảng giải kinh điển, rồi sẽ về bản quốc.

Lúc đó Đoàn Thủ ngồi trên hoa sen bảy báu có ngàn cánh lớn như bánh xe và cùng với chư Bồ-tát khác cũng ngồi trên hoa sen báu, từ cung Long vương vọt lên khỏi biển lớn. Đoàn Thủ Đồng Chân rời khỏi hoa sen báu, đảnh lễ hai Đức Thế Tôn,

xong rồi cùng Bồ-tát Trí Tích thăm hỏi nhau.

Bồ-tát Trí Tích hỏi Đoàn Thủ:

–Ngài đã vào biển sâu hóa độ được bao nhiêu?

Đáp:

–Số ấy vô lượng, không thể kể xiết, miệng chẳng nói hết, tâm không lường hết. Chẳng bao lâu nữa, sẽ tự ứng hiện.

Ngay lập tức một hoa sen từ biển vọt lên trụ trên hư không, có vô số Bồ-tát đều ngồi trên đó. Những Bồ-tát này đều do Đoàn Thủ đã hóa độ ở biển, đều phát tâm, chí cầu đạo Vô thượng chánh chân, cùng ở trên hư không giảng pháp Đại thừa. Những vị vốn phát tâm Thanh văn ở trên hư không nói hạnh Thanh văn nay đã hiểu biết Đại thừa.

Đoàn Thủ liền bảo với Trí Tích:

–Tại biển, tôi đã giáo hóa được như thế đó.

Bồ-tát Trí Tích dùng tụng để hỏi:

Ngài trí tuệ vô cùng
Ở biển, độ chúng sinh
Chỉ vì bày chánh giáo
Phân biệt nói pháp gì?

Đoàn Thủ đáp:

–Tại biển, tôi chỉ diễn nói kinh Chánh Pháp Hoa.

Trí Tích lại hỏi:

–Pháp ấy sâu xa, cao cả nhiệm mầu khó đạt, có ai có khả năng giác ngộ tức thời không?

Đoàn Thủ đáp:

–Có con gái của Long vương mới tám tuổi, thông minh, trí tuệ siêu việt khác thường phát tâm cầu đại đạo, chí nguyện rộng lớn, tánh hạnh hòa nhã, cử chỉ khoan thai, có thể thành Phật.

Trí Tích nói:

–Tôi thấy Đức Năng Nhân là Bậc Đại Sư khi còn làm Bồ-tát cầu Phật đạo đã tích chứa công đức, tinh tấn không biếng lười, trải qua số kiếp không thể tính đếm được, mới đạt quả vị Phật. Tôi không tin vị nữ nhân ấy có thể thành Phật được.

Nói chưa dứt lời, bỗng nhiên vị nữ nhân ấy xuất hiện, cúi đầu làm lễ, nhiễu Phật ba vòng, đứng sang một bên, khen ngợi:

Đạt công đức thù diệu
Hiện ba mươi hai tướng
Được chư Thiên cung kính
Rồng, thần đều quy ngưỡng,
Tất cả loài chúng sinh
Không ai không tôn phụng
Nay tôi muốn thành Phật
Thuyết pháp cứu quần sinh.

Khi ấy Xá-lợi-phất bảo với vị nữ nhân:

–Tuy Nhân giả đã phát tâm và có trí tuệ siêu việt nhưng không thể đắc quả Phật. Lại như thân nữ nhiều kiếp tinh tấn, chứa nhóm công đức cao vời còn không thành Phật được. Vì sao? Vì thân nữ

không đạt được năm bậc: Một là Thiên đế, hai là Phạm thiên, ba là Thiên ma, bốn là Chuyển luân thánh vương, năm là Đại sĩ.

Khi ấy Long nữ liền lấy một viên ngọc như ý quý giá lập tức, dâng lên Đức Phật. Phật liền thọ nhận. Long nữ hỏi Xá-lợi-phất và Trí Tích:

–Tôi dùng viên ngọc ấy dâng cúng Thế Tôn, Thế Tôn nhận lấy có nhanh không?

Đáp:

–Rất nhanh!

Long nữ nói:

–Nay tôi đạt đạo Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác còn nhanh hơn việc ấy.

Ngay khi ấy Long nữ ấy liền biến thành vị Bồ-tát nam tử và lập tức thành Phật, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và các vẻ đẹp. Chúng hội đều thấy rõ quốc độ, biết rõ danh hiệu, cho là việc lạ lùng chưa từng có; vô số Trời, Người, Rồng, Quỷ thần đều phát tâm đạo Vô thượng chánh chân; ba ngàn thế giới đều hiện ra sáu loại chấn động; ba vạn vị Đạo tích (Thanh văn) cũng đạt tâm không thoái chuyển, đều sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân. Xá-lợi-phất và Bồ-tát Trí Tích im lặng tin nhận.

-oOo-

Phẩm 12: Khuyến Thuyết

Lúc bấy giờ có Bồ-tát tên là Dược Vương, lại

có Bồ-tát tên là Đại Biện cùng hai vạn Bồ-tát khác ở trước Đức Thế Tôn thưa:

–Cúi xin Đấng Đại Thánh hãy an nhiên tuyên giáo, chớ âu lo. Sau khi Thế Tôn diệt độ, chúng con sẽ cùng nhau phân bố, giảng thuyết kinh này để chỉ bày cho chúng sinh. Giả sử có người tánh tình ngang ngược tự chuyên không sửa đổi, đức mỏng vô phúc, tâm tánh tự đại, tham của cúng dường, không đủ căn lành xa lìa giải thoát, khó thể thành tựu thì bạch Thế Tôn, chúng con sẽ phát khởi sức nhẫn nhục, tại thế giới ấy, thọ trì kinh điển này, biên chép, đọc tụng, cúng dường phụng sự, mang theo bên mình. Ngoài ra, chúng con còn tuyên nói kinh này để báo ân an trụ.

Bấy giờ có năm trăm vị Tỳ-kheo Hữu học và Vô học trong chúng hội, bước tới bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con xin đảm nhận tuyên bố kinh này. Lại nữa, bạch Thế Tôn chư vị Thanh văn Hữu học, Vô học của chư Như Lai ở thế giới khác, Ngài đã thọ ký thành đạo Vô thượng chánh chân. Tất cả đều chắp tay đảnh lễ Thế Tôn.

Lại có tám ngàn Tỳ-kheo bạch Phật:

–Xin Thế Tôn an tâm, chớ lo ngại. Sau khi Ngài diệt độ, chúng con sẽ giảng nói rộng rãi, truyền bá kinh này, cũng sẽ truyền bá ở thế giới khác. Vì sao? Vì ở thế giới Kham nhẫn này, con người nhiều kiêu mạn, cội đức nông cạn, tâm thường bị loạn động

như bị lửa thiêu, mê hoặc trong ba cõi, chẳng thể tự an.

Lúc bấy giờ Tỳ-kheo-ni Đại Kính cùng sáu ngàn Tỳ-kheo-ni quỳ ngước nhìn Thế Tôn, không hề mệt mỏi và thưa với Đức Phật:

–Đấng Đạo Đức chí tôn, cao vời vô lượng, siêu tuyệt hư không, không ai sánh kịp!

Phật liền bảo:

–Kiều-đàm-di và các vị chớ ôm lòng lo âu, buồn rầu mà nhìn Thế Tôn như vậy. Các vị tưởng rằng Thế Tôn không đề cập đến, và không thấy thọ ký cho thành đạo Chánh giác chí chân Vô thượng ư? Tất cả chúng hội đều hòa đồng như nhau.

Khi ấy Đức Phật tuyên bố thọ ký cho mọi người sẽ đạt quả vị Vô thượng chánh chân, đều giống nhau không sai khác. Ngài bảo Kiều-đàm-di:

–Về sau, người sẽ gặp và cúng dường phụng sự ba vạn tám ngàn ức Đức Phật, sẽ là Bồ-tát thường làm Pháp sư. Và sáu ngàn Tỳ-kheo-ni Hữu học và Vô học này vì các loài chúng sinh cũng làm Bồ-tát Pháp sư. Tất cả lần lượt đầy đủ hạnh Bồ-tát rồi sẽ thành Phật hiệu là Nhất Thiết Chúng Sinh Hàm Kính Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Sau khi thành Phật, khai hóa nhân dân, tất cả đều lần lượt thọ ký cho nhau sẽ thành Phật, độ thoát vô số người không thể kể xiết.

Khi ấy vị Tỳ-kheo-ni, mẹ của La-vân và Tỳ-

kheo-ni Trì Danh Văn tự nghĩ: "Nay Phật Thế Tôn không thương xót ta, chỉ riêng ta bị bỏ quên."

Bấy giờ Đức Phật bảo với Tỳ-kheo-ni Danh Văn:

–Nay ta tuyên bố với chúng hội xa gần rằng, ngươi sẽ tu tập ở chỗ mười vạn ức Đức Phật, thường làm Pháp sư, phụng trì hạnh Bồ-tát, tuân theo đầy đủ, sẽ đắc quả Phật, hiệu là Cụ Túc Bách Thiên Quang Tràng Phan Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu, thế giới của Phật ấy tên là Nhân hiền. Bấy giờ hào quang oai thần của Phật ấy vô số trăm ngàn, thọ mạng vô hạn.

Tỳ-kheo-ni Đại Kính Quỳ và Tỳ-kheo-ni mẹ La-vân được điều chưa từng có, lo mừng lẫn lộn, liền nói kệ khen ngợi Phật:

Thế Tôn đã khai thị
Đấng Đạo Sư muôn loài
Khai hóa ở thế gian
Gồm cả trời và người
Được trời, người cung phụng
Nay đây được an ủi
Bởi vì Đại Đạo Sư
Làm chúng con thỏa chí.

Tỳ-kheo-ni nói kệ xong, bạch với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con vui tin theo

pháp huấn của Phật, nhận lãnh đọc tụng và truyền cho người khác và đến thế giới khác.

Khi ấy Đức Thế Tôn xoay nhìn tám mươi ức vạn trăm ngàn vị Tổng trì Khai sĩ (Bồ-tát), những bậc chuyển pháp luân bất thoái. Chư Bồ-tát thấy Phật nhìn đến, liền chắp tay bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn giao phó kinh điển ấy cho chúng con để chúng con được giảng thuyết, lưu bố và để hiểu biết rõ ân đức của Phật.

Các thiện nam ấy hân hoan ngước nhìn Thế Tôn và cũng xét lại mình, đời trước đã thực hành hạnh nguyện bình đẳng, nên ở trước Đức Phật, lớn tiếng thưa:

–Sau khi Như Lai diệt độ, nếu kinh pháp này ở khắp mười phương, chúng con sẽ biên chép, thọ trì, phúng tụng, tư duy nghĩa lý, phân biệt truyền bá, và chỉ bày khai hóa người khác cũng làm như vậy và bằng hữu chúng con ở các cõi khác cũng làm theo lời Phật dạy. Xin Đại Thánh gia ân, dẫn dắt chúng con khiến được thành tựu.

Lúc bấy giờ các vị Đại sĩ Bồ-tát đồng lòng hiệp ý, ở trước Phật, nói bài tụng:

Cúi xin Thế Tôn
An nhiên lặng lẽ
Sau Phật diệt độ
Xiển dương lời Phật,
Mạt thế về sau

Sợ có hoạn nạn
Nên ban tuyên khắp
Phân biệt kinh này.
Nếu bị người đánh, mắng
Dùng đá để ném, quăng
Đại Thánh trong đời sau
Gặp họa ác sẽ nhẫn
Giảng giải khó lãnh hội
Dua nịnh, si kiêu mạn
Về sau ở núi rừng
Không được nói có được.
Kẻ vô trí ở núi
Phải lấy gì giải đáp
Một mình buông thả tâm
Ôm lòng ác, không nhẫn
Ưa ở chỗ tiếng ác
Sẽ vì nói kinh pháp
Lời giảng ra quyết trừ
Giống như sáu thần thông
Hung bạo ôm tâm độc
Chỗ vắng hành ý này
Một mình vào chỗ vắng
Chẳng ưa sự mắng chửi
Cho chúng con không nhẫn
Đắm trước việc lợi dưỡng
Gọi là người ngoại đạo
Nói bố thí vì mình
Đối với kinh tinh tấn

Bởi do của cúng dường
Ở trong chúng giảng thuyết
Là vì danh dự thôi
Hoặc đến cung của vua
Đại thần và quan thuộc
Phạm chí cùng trưởng giả
Hoặc chỗ Tỳ-kheo khác
Hủy báng chúng con ác
Việc làm như tà đạo
Chúng con đều nhẫn được
Luôn phụng hầu đại Thánh
Khi ấy lìa lo âu
Nếu đã nhẫn nhục được
Thì đem lời Phật dạy
Khuyên răn giáo huấn họ
Kiếp loạn, Tỳ-kheo tranh
Hung bạo rất kinh sợ
Mắng chửi hết chúng con
Các Tỳ-kheo như quỷ
Ở đời hành cung kính
Đều nhẫn được khổ nạn
Lấy thuận hòa mềm mỏng
Vì để nói kinh này.
Chúng con không ham thân
Cũng chẳng tiếc thọ mạng
Sẽ phụng trì kinh này
Chí nguyện thành Phật đạo.
Thế Tôn biết đầy đủ

Tỳ-kheo hung ác ấy
Về sau đời mạt thế
Sẽ phân biệt hiểu rõ,
Nhan sắc thường không vui
Luôn luôn phạm lầm lỗi
Du hành không đúng thời
Y phục không tề chỉnh.
Giả sử Phật diệt độ
Sau, vào thời mạt thế
Chúng con giữa chúng hội
Dũng mãnh nói kinh này
Nếu người cầu tịch diệt
Hoặc có điều mong cầu
Sẽ ban cho tại chỗ
Không xa rời Phật trí
Vì yêu thương cuộc đời
Nên tu tâm Từ bi
Thiểu dục, hành tri túc
Đạt diệt độ vắng lặng
Tất cả ánh sáng trần
Mười phương đều tụ hội
Lời chí thành chúng con
Biểu hiện tâm chân thật.

-oOo-

KINH CHÁNH PHÁP HOA

QUYỂN 7

Phẩm 13: An Lạc Hạnh

Khi ấy, Đại sĩ Đoàn Thủ bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Các vị Bồ-tát này đang kính ngưỡng Thế Tôn, là những vị mà sự khuyến hóa của các ngài khó ai bì kịp. Vậy lúc nào thì nên vì tất cả chúng sinh mà giảng thuyết kinh này?

Phật bảo Đoàn Thủ:

–Bồ-tát trước hết an trú trong hai pháp mới nên giảng nói kinh này: một là oai nghi, hai là lễ tiết. Thế nào gọi là Bồ-tát hiểu biết oai nghi? Nếu đem tâm nhẫn nhục nhu hòa mà hộ trì tâm ý sợ sệt không tự chủ, làm cho ý chí vững vàng như đất, không thấy có người. Tuy không thấy có người mà vẫn hành pháp, quán tướng tịch nhiên, các pháp vốn không, cũng không tưởng niệm các pháp này là khuôn phép của các hạnh, thì gọi đó là oai nghi.

Thế nào gọi là lễ tiết? Nếu Bồ-tát không theo phụng sự cho quốc vương, thái tử, đại thần, quan lại, không giao tiếp với ngoại đạo, dị học, không ham chuộng học tập sách vở thế tục, ca ngợi âm

nhạc, tập tục hôn phối, không gần gũi kẻ đồ tể, ngư phủ, chài lưới, thợ săn bắn chim muông, giặc cướp, không cùng ở nơi đông đảo ca nhạc, du hý, không làm việc cùng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ cầu quả Thanh văn, cũng không gần gũi lễ bái, thăm hỏi, không cùng ở chung, không cùng bè bạn kinh hành, đốt hương, rải hoa, thắp đèn, trừ khi cùng đi đến hội giảng kinh, chỉ được cùng ở trong hội giảng kinh, dù có nói điều gì cũng không tham đắm, thì như vậy gọi là lễ tiết.

Lại nữa, Đoàn Thủ! Bồ-tát Đại sĩ không luyến tiếc nhà cửa, tông tộc, thân thuộc, không mãi mê nghĩ tưởng đến nữ nhân khi nói kinh pháp cho họ, cũng không thường đến chỗ đông đảo trẻ con, nam nữ và các người khác mà nói lời êm ái về điều không nên thuyết giảng, không vì định ý riêng tư mà nói kinh, không cùng đứng, cũng không cùng hẹn ước, cũng không một mình cùng một Tỳ-kheo-ni nào đi vào nhà, trừ khi nhớ nghĩ đến sự tinh tấn của Như Lai mà đi. Nếu vì nhân duyên nói kinh cho nữ nhân thì trong trường hợp này không làm ô nhiễm pháp vị, không làm cho họ không lãnh hội, mà chỉ rộng bàn về nghĩa lý, không cùng ở một chỗ với Sa-di, Tỳ-kheo-ni, trẻ em nam, nữ thường ưa ngồi chỗ yên tĩnh u nhã, thích nơi thanh vắng tịch liêu. Như vậy gọi là lễ tiết.

Lại nữa, Đoàn Thủ! Bồ-tát Đại sĩ quán tất cả pháp đều là rỗng không, nhưng nếu chấp chặt như

thế là rơi vào điên đảo. Chỗ đứng của Thánh đế là thường trụ như pháp, chuyên giữ cho thân tâm không lay, không động, không thoái, không chuyển, xả bỏ, diệt tận, chẳng sinh chẳng có, không có tự nhiên, vô vi, vô số, không có cái gì có thể có, đạt đến vô sở hữu, loại bỏ ngôn từ, không trụ vô vi, không tưởng, chẳng tưởng, chế phục các tưởng. Giả sử Bồ-tát quán sát sâu xa tất cả pháp này, khẩn thiết tu hành những điều nên hành này thì thường trụ hai việc oai nghi, lễ tiết vậy.

Đức Thế Tôn muốn giải rõ lại ý nghĩa này nên nói bài tụng:

Nếu Bồ-tát ưa thích
Giảng nói kinh điển này
Thì ở vào đời sau
Dũng mãnh không khiếp sợ.
Theo oai nghi lễ tiết
Làm sáng hạnh thanh bạch
Với quốc vương, thái tử
Đại thần cùng quan thuộc
Ngoại đạo và dị học
Hạng săn bắn, ác hại
Hạn chế việc giao du
Và không cùng qua lại.
Tỳ-kheo cầu La-hán
Ngoại trừ mặt Giới luật
Không gần người tự đại
Lại xa kẻ phạm cấm,

Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Bàn luận và chuyện vãn
Xa lìa thanh tín nữ
Không nói lời vô ích,
Hiện tại muốn đạt pháp
Phải nên dứt điều quấy
Ưa ở nơi vắng lặng
Gọi đó là oai nghi.
Nếu kẻ không chịu đến
Học hỏi về đạo pháp
Vì kẻ ấy thuyết giảng
Không sợ, không chấp trước,
Chúng sinh bị bệnh hủi
Hoặc bà con họ hàng
Người mẹ, các sắc đẹp
Đều phải nên xa lìa.
Không cùng họ gần gũi
Chỉ vun trồng cội đức
Nên bỏ việc bán buôn
Kiêu mạn, không cung kính,
Từ bỏ các trú xứ
Không để hại đến thân
Biết bao loài chúng sinh
Chớ nên ăn thịt chúng.
Dứt trừ các tội lỗi
Người vui giận oán hờn
Tánh tình thường như vậy
Cũng chẳng cùng luận đàm,

Không gần kẻ giả dối
Kẻ tánh tình tự chuyên
Những người tánh như vậy
Đều phải nên xa lánh.
Người trí có cơ duyên
Vì người nữ thuyết kinh
Không được đi một mình
Không dừng chốn vui chơi
Nếu ra vào thôn xóm
Thường thường đi khất thực
Dẫn một bạn Tỳ-kheo
Luôn luôn nhớ tưởng Phật.
Nên Phật trước thị hiện
Oai nghi lễ tiết ấy
Ai phụng trì kinh này
Phải siêng năng thực hiện
Kẻ thượng, trung, hạ liệt
Nếu không hành chánh pháp
Tất cả đều chí thành
Phải thường cúng dường luôn.
Trượng phu vô tưởng niệm
Kiên cố hành dũng mãnh
Không biết tất cả pháp
Cũng không thấy Niết-bàn
Của tất cả Bồ-tát
Đó gọi là oai nghi
Cũng như hành lễ tiết
Phải nên nghe xét kỹ.

Nay sẽ giảng thuyết
Giáo pháp vô vi
Tất cả không khởi
Cũng không chỗ sinh
Kiến lập ý chí
Quán chiếu nghĩa không
Đấy là trí nhân
Đã hành lễ tiết,
Người có sở niệm
Là tưởng điên đảo
Lấy không làm có
Dùng hư làm thật
Tuy có chỗ khởi
Các pháp không sinh
Do tưởng sai lầm
Mà sinh các hữu,
Tâm thường chuyên nhất
Khéo tu Tam-muội
Kiến lập hạnh tu
Như đảnh Tu-di
An trú như thế
Quán khắp các pháp
Là tất cả pháp
Giống như hư không.
Ví như hư vô
Đều không bền vững
Không niệm nắm giữ
Không gì xả bỏ

Pháp không xứ sở
Không có thường danh
Ấy là kẻ trí
Đã hành lễ tiết.
Sau ta diệt độ
Nếu có Tỳ-kheo
Luôn thủ hộ được
Pháp tắc như thế
Không có khiếp nhược
Tâm không khởi tưởng
Vì vô số người
Thuyết kinh điển này,
Bậc minh triết ấy
Theo thời quán niệm
Nếu vào phòng ốc
Việc làm cũng vậy.
Quán sát các pháp
Tất cả đều tịnh
An nhiên nói nghĩa
Mà không dao động,
Quốc chủ đế vương
Cùng các thái tử
Các trưởng giả khác
Và các Phạm chí
Cùng chư quyến thuộc
Muốn nghe chánh pháp
Đều cúng dường cho
Tâm đều vô dục.

Đức Phật lại bảo Đoàn Thủ:

–Sau khi Như Lai diệt độ, người muốn nói kinh này phải trụ trong sự an ổn. Đã trụ an ổn rồi thì lòng không dua nịnh, tâm không huyễn hoặc mới nói kinh pháp đã thuộc lòng, hoặc chép trên tre lụa, vì người giảng thuyết, không nói nhiều lời, cũng không nói thêm, không khinh mạn Tỳ-kheo khác. Làm vị Pháp sư không ca ngợi, cũng không chê bai, chưa từng nêu tên và nói lầm lỗi của Tỳ-kheo có tâm khác cầu quả Thanh văn. Chưa từng tự cao, nói lỗi người, cũng không phỉ báng, cũng không có tâm oán ghét người trái ý mình. Chưa từng chê bai hành giả tại gia là không có chí nguyện, không trái hạnh nguyện, cũng không khởi tưởng, đến đi an trú vững vàng oai nghi, tới lui cùng khắp. Nếu đến pháp hội, tự giữ thân mình, không mất oai nghi, rồi nói kinh pháp. Nếu có người hỏi thì không dựa vào mà phải xa lìa pháp Thanh văn. Có điều chỉ dạy thì làm sáng tỏ Phật tuệ.

Khi ấy Phật nói bài tụng:

Người trí luôn luôn
An trú Phật đạo
Trước ngồi an ổn
Mới nói kinh pháp.
Nếu phải trải tòa
Trải loại mềm mại
Biết bao nhiêu thứ
Trang trí đẹp đẽ

Thân thể thường mặc
Y phục sạch sẽ
Trong bốn chín ngày
Tập đi kinh hành,
Giống như mây đen
Ở trên hư không
Tập hợp dồn chứa
Công đức rộng lớn.
Ở nơi chỗ ngồi
Kho tàng đầy đủ
Tòa ngồi kiên cố
Bằng phẳng đẹp đẽ
Vô số tọa cụ
Nệm lông mềm mại
Đường bệ chững chạc
Trông thật tôn nghiêm,
An nhiên bước lên
Pháp tòa cao rộng
Trải tâm bình đẳng
Vì tất cả người
Quốc chủ đế vương
Thái tử, đại thần
Các chúng Tỳ-kheo
Và Tỳ-kheo-ni
Các thiện nam tử
Cùng thiện nữ nhân
Theo điều ưa nghe
Vì họ rộng giảng

Trí tuệ vô cùng
Lần lượt phân tích
Giảng giải các loại
Ý nghĩa vi diệu
Theo sau hầu hạ
Thưa hỏi nghĩa lý
Bậc Thánh triết ấy.
Lại vì giải thoát
Nên nhập thần túc
Nhu hòa, nhẫn nhục
Nếu người nào nghe
Đều đắc Phật đạo
Bậc Trí tuệ này
Đều vì tất cả
Tới lui dứt trừ
Biếng lười mệt mỏi
Vì chúng nói pháp
Thường dùng tâm Từ
Chưa từng khởi lên
Ý tưởng mệt mỏi
Ngày đêm ca tụng
Pháp huấn tôn quý
Phân biệt diễn thuyết
Ức ngàn thí dụ
Ai cũng phấn khởi
Tâm của hội chúng
Không có ai dám
Khởi ý làm hại

Nếu được cúng dường
Các thức ăn uống
Giường nằm chỗ nghỉ
Y phục mền gối
Thuốc thang chữa bệnh
Thì không cầu nhiều
Không theo số đông
Cầu xin của cải
Bỏ hết phiền toái
Trụ ở tinh xá
Muốn khiến mọi người
Đều hiểu Phật đạo
Nếu tất cả người
Đến nghe kinh pháp
Ta sẽ hoan hỷ
Hộ cho đại an.
Sau Phật diệt độ
Nếu có Tỳ-kheo
Tuyên dương kinh pháp
Không có mong cầu
Không bị chướng ngại
Không gặp khổ hoạn
Luôn luôn tinh tấn
Xa lìa các bệnh
Không thể bị chúng
Gây sự sợ hãi
Không bị đánh đập
Không ý phỉ báng

Thân không mệt mỏi
Không có hoạn nạn
Vị ấy trụ nhẫn
Được sức như thế.
Bậc Minh trí ấy
Chỗ ở an ổn
Có chỗ bảo trì
Đúng lời Phật dạy
Nếu đã ngợi khen
Trăm ức công đức
Khen ngợi tất cả
Không thể hết được.

Đức Phật lại nói với Đoàn Thủ:

–Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có Bồ-tát đối với kinh điển ấy hoài nghi không hiểu, nếu được thuyết giảng, giáo hóa mà không kiên nhẫn nghe, tánh không điều hòa và thấy Bồ-tát khác cầu Đại thừa, cho là làm việc hư vọng mà phỉ báng. Thấy Thanh văn, Duyên giác, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ, hoặc gặp Bồ-tát mà tâm do dự, không đến gặp gỡ ngay thì thiện nam ấy cách xa đạo Vô thượng chánh chân, không tiếp cận được với việc làm của Đấng Thiên Trung Thiên. Giả sử cuối cùng không nhờ phước lực thì không thành Bậc Tối Chánh Giác. Bồ-tát hành ba thừa giống như Sư tử ở trong rừng, nếu có sự do dự thì tự nhiên xa lìa, không ưa thích điều ưa thích, cũng không phải không ưa thích. Nếu đối với chúng sinh tu hành từ

bi thì đối với Đấng Như Lai thấy như người cha vĩ đại, thấy các Bồ-tát nghĩ nhớ như Thế Tôn và với các tục gia chưa lìa trần cấu đều khoan hòa cung kính, giữ đúng lễ tiết, làm trong sáng ý nghĩa các pháp, không nghi ngờ, không ràng buộc, nghiêm trì tất cả pháp cẩn thận, chắc thật, vững vàng, thuận theo bình đẳng, không chấp trước kinh pháp. Có điều cực vui cũng không chạy theo, ở tại trú xứ ngày đêm cung kính hộ trì kinh này.

Này Đoàn Thủ! Đó là thực hành ba pháp. Khi nói, Bồ-tát quán rồi mới nói, tạo sự an ổn, không bị phiền não, cũng không nhiễu hại. Người nói kinh này cùng với người học đều là bạn đạo có tâm bình đẳng của nhau. Hoặc giảng, hoặc nghe, tin tưởng, ưa thích kinh này, trì tụng, biên chép trên tre lụa, cúng dường, phụng sự thì phước đức không thể lường được.

Vì để cho chúng hội an trú Thế Tôn bèn nói bài tụng:

Nếu người tật đố
Lòng nhiều khúc mắc
Pháp sư thương yêu
Không hề ghét bỏ
Có bậc Minh trí
Không tạo tham trước
Muốn đọc kinh này
Bắt chước làm theo
Chưa từng phỉ báng

Và nói lỗi người
Cũng không rơi vào
Lỗi nghi, tà kiến
Tâm thường trong sáng
Không bị đắm chìm
Vì thương chúng sinh
Nên đắc định này
Vị an trụ ấy
Cũng luôn nhẫn nhục
Người ấy thường ngăn
Tự cao tự đại
Luôn luôn giảng tụng
Kinh điển của Phật
Chưa từng vì đó
Sinh ra mệt mỏi
Có Bồ-tát nào
Ở mười phương cõi
Thương yêu chúng sinh
Ở đời khởi hạnh
Tùy thuận cung kính
Học tập Thánh tuệ
Đều nên nhớ nghĩ
Là Thế Tôn ta
Nghĩ nhớ chư Phật
Bi trí cao tột
Nhớ các Bồ-tát
Như nhớ mẹ cha
Nếu có cầu đạo

Thì không dục tình
Vứt bỏ ngã chấp
Và tâm tự đại
Giả sử nghe rõ
Tượng pháp như vậy
Các bậc Minh trí
Sẽ tự hộ trì
Việc làm an ổn
Thường được an định
Sẽ chứng quả Phật
Cứu vô số chúng.

Đức Phật lại bảo Đoàn Thủ:

–Sau khi Như Lai diệt độ, nếu Bồ-tát Đại sĩ phụng hành kinh này, luận đúng thời tiết thì Tỳ-kheo (Bồ-tát) ấy phải thực hành từ bi, hướng đến các hàng bạch y, người xuất gia, Phạm chí, tất cả quần sinh, người hành đạo Bồ-tát, thường nghĩ đến các vị hành Đại thừa đời quá khứ mà khéo léo phương tiện diễn nói ý nghĩa chân đế. Nếu người nghe không biết, không hiểu, không vui, không tin, không thức tỉnh, không lĩnh hội được, thì tự thán rằng: "Ta phải đạt được đạo Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác, đầy đủ sức oai thần, mới được tự tại!"

Đoàn Thủ nên biết! Ta thấy những việc này: Sau khi Phật diệt độ, Bồ-tát có bốn sự việc khi thuyết pháp không phiền bực. Bốn việc ấy là gì?

1. Được các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ cung kính.

2. Vua chúa, thái tử, đại thần, quan lại, nhân dân trong nước thấy đều cúng dường.

3. Trưởng giả, Phạm chí đều làm theo.

4. Vô số Thần minh, Thiên tử trên không nghe thuyết kinh và trời, rồng, quỷ thần thị vệ sau họ đều ủng hộ.

Đó là bốn việc. Hoặc khi vào huyện, ấp hay lúc trở về nhà, cả ngày lẫn đêm mọi người đều đến hỏi kinh pháp. Nếu vì sự giải thoát mà phân biệt chỗ quy hướng thì ai cũng hoan hỷ. Vì sao? Đoàn Thủ nên biết, vì đều do Phật đã gia ân kiến lập kinh này. Phật quá khứ, vị lai và hiện tại đều do kinh này xuất sinh và cũng đều hộ trì kinh này. Nếu ở thế giới Kham nhẫn được nghe phẩm Chánh Pháp Hoa cùng nghe tên kinh này thì thật là khó.

Này Đoàn Thủ! Thí như Chuyển luân thánh vương có năng lực lớn, oai đức trùm khắp, cai trị thuần hòa. Các nước thù địch khác chưa chịu thần phục, không dám dòm ngó. Chuyển luân vương hưng binh đi chinh phạt nhưng chư hầu không phục, muốn chống trả lại nước lớn. Khi ấy, các tướng sĩ dũng mãnh ra sức đánh thắng, đối phương khuất phục. Nhà vua vui mừng, xét công ban thưởng, phong cho thành ấp, ban cho ruộng vườn, bảy báu, ngọc ngà, voi ngựa, xe cộ, nam nữ, nô tỳ.

Người có công đức thù nhất, vua lấy viên minh châu trong búi tóc ban cho. Vì sao? Vì bề tôi làm cho đất nước cường thịnh, văn minh lâu dài. Như Lai Chánh Giác cũng lại như thế, là Đại Pháp Vương của chân lý tối cao, tự hàng phục tâm mình, dùng pháp giáo hóa, dùng đức trừ hại, dùng tuệ chiến đấu, hàng phục vô số chúng pháp vương khác; vô lượng trăm ngàn kinh điển ý nghĩa trọng yếu đều ban bố cho quần sinh, không hề che giấu; ra lệnh đắp thành bằng phẳng để nhìn thấy ma quân, có thể cùng quân ma chiến đấu, dùng pháp Hiền thánh phá dâm, nộ, si, hàng phục ma quân và đồng bọn, hết họa ba cõi, đạt đến diệt độ, việc làm nhanh chóng và rất dũng mãnh, rốt cùng không hoại diệt cũng không chắc thật, vì do các yếu tố hư ngụy tạo thành thế gian này, như tất cả hiện tượng, nơi chốn đều là nhân duyên. Khắp các thế giới từ xưa đến nay không có ai tin kinh Pháp Hoa này, mà chưa từng diễn nói thông suốt. Sở dĩ nói được là do sự thông tuệ và lòng đại Bi, như viên minh châu trong búi tóc của bậc Đại thánh đế, vì là pháp quan trọng đệ nhất của Đức Thế Tôn, nương vào đó mà tiến bước tu hành nên Đức Như Lai cho nghe kinh điển thâm diệu này. Từ xưa đến nay, các pháp tu hành đã được nói ra thì kinh này là pháp tối thắng để tiêu trừ tất cả hoa duyên khởi. Giống như bậc Thánh đế trân trọng giữ gìn viên minh châu trong búi tóc, lâu lắm mới lấy ra ban cho

người có công đặc biệt. Như Lai cũng thế, sớm tối trân trọng giữ gìn pháp vô cùng mầu nhiệm không tỳ vết, đến nay rất lâu, là pháp đứng đầu các pháp. Hôm nay vì thương xót nên mới diễn bày rộng rãi.

Đức Thế Tôn muốn diễn bày lại ý nghĩa trọng yếu nên nói tụng:

Nay đây Như Lai
Hiện sức Từ bi
Vì thương chúng sinh
Mắc vòng đau khổ
Trong cảnh dại khờ
Nên phân biệt nói
Kinh điển tối tôn
Cầu pháp Bồ-tát
Hoặc người xuất gia
Hay hàng tại gia
Nếu nghe kinh này
Hiện khắp tất cả
Lòng sinh khiếp sợ
Chẳng được hủy báng
Ta lúc ban đầu
Khi đắc quả Phật
Cũng như Như Lai
Ở đây hôm nay
Nếu vừa được nghe
Kinh tôn quý ấy
Thì liền kiến lập
Vô số phương tiện

Như Chuyển luân vương
Thế lực mạnh mẽ
Chiến đấu hàng phục
Các quốc vương khác
Đắc thắng ban thưởng
Voi, ngựa, xe, kho
Lại thêm phong ấp
Thành quách đất đai
Hoặc được ban cho
Xuyến báu tay chân
Màu sắc vi diệu
Vàng ròng quý báu
Trân châu dạ quang
Xa cừ, ngọc bích
Đủ loại đặc thù
Của lạ kỳ diệu
Bao nhiêu tài vật
Đều đem ban cho
Khiến cho mọi người
Mừng vui kinh ngạc
Thấy việc lập công
Lạ chưa từng có
Sau cùng mở tóc
Lấy minh châu cho
Phật cũng như thế
Nay là Pháp vương
Với sức nhẫn nhục
Tuệ âm vô cực

Thường hành từ mẫn
Khởi hạnh cứu giúp
Dùng pháp giáo hóa
Tất cả thế gian
Thấy các chúng sinh
Bị họa ưu não
Giảng nói kinh pháp
Số tới ức ngàn
Hiểu rõ chúng sinh
Hợp phương tiện nào
Mà chúng ngày nay
Cho là rốt ráo
Khi ấy Pháp vương
Bậc Thánh Tối Thượng
Phân biệt kinh điển
Trăm ngàn vạn ức
Vì biết chúng sinh
Trí chí mạnh mẽ
Nên nói kinh này
Như ngọc trong tóc
Vào thời mạt thế
Kinh này ở đâu
Tất cả kinh khác
Đều không sánh kịp
Người trí nghe được
Kính ngưỡng kinh này
Chưa từng xem nhẹ
Tri hành thâm sâu

Bậc trí sáng nghe
Pháp ta diễn nói
Tượng pháp như vậy.
Sau Phật diệt độ
Sẽ nương vào đó
Ai có chí cầu
Đạo tôn quý này
Đều được thọ ký
Như Phật đã dạy
Người ấy chưa từng
Có tỳ vết dục
Không có tật bệnh
Và các họa tai
Vào thời sau này
Ở đời tương lai
Sẽ thành đạt được
Chân Tuệ vô thượng
Thù thắng diệu kỳ
Đầy đủ hết thảy
Cả bốn bộ chúng
Cũng được gặp gỡ
Nếu có người nghe
Trừ được các lậu
Khen pháp vô vi
Chắp tay hướng về
Thân mình chói sáng
Chiếu ánh hào quang
Do phụng kinh này

Đạt được như thế
Đạt thành Chánh giác
Rồi chuyển pháp luân
Thì thấy rộng sâu
Và thấy tối thắng
Trong mộng nghe thấy
Trăm tướng phước đức
Màu sắc vàng ròng
Kinh Phật đã nói
Nếu được nghe rồi
Nói cho chúng hội
Cùng các thân tộc
Thảy đều đầy đủ
Lại được hộ trì
Trừ bỏ tất cả
Như tỉnh cơn mộng
Thấy được như vậy
Bỏ hết xa lìa
Xuất gia hành đạo
Đều được đi đến
Đạo tràng của Phật
Nơi ấy chính là
Pháp tòa Sư tử
Vậy là cầu đạo
Đạt được lợi ích
Các thứ bảy báu
Tập hợp tại đây
Tu thì phụng sự

Như Lai tối thắng
Đã đắc Phật đạo
Giữ lệ truyền bá
Liền chuyển pháp luân
Không có các lậu
Vì hàng đệ tử
Giảng nói kinh pháp
Chẳng thể nghĩ bàn
Trong ngàn ức kiếp
Phân biệt giảng thuyết
Giáo pháp vô lậu
Giáo hóa vô số
Vạn ức chúng sinh
Trong mộng thấy được
Hiện tượng như thế
Đúng thời diệt độ
Không còn sinh tử
Đoàn Thủ nên biết
Người có tâm đạo
Đã được giáo hóa
Nhiều không kể xiết
Vào thời mạt thế
Cầu tôn pháp này
Phân biệt rộng nói
Diễn giải tự tại.

-oOo-

Phẩm 14: Bồ tát Từ Đất Vọt Lên

Khi ấy, ở thế giới khác, có tám hằng hà sa Bồ-tát Đại sĩ phục sức kỳ lạ, đi đến chỗ Phật, cúi đầu sát đất, quỳ thẳng, chắp tay bạch với Thế Tôn:

–Bọn thô lậu chúng con vội vàng đến thế giới Kham nhẫn này muốn nghe kinh này, thọ trì, phúng tụng, biên chép, tinh tấn cúng dường, phụng trì như pháp. Cúi xin Đại thánh rủ lòng thương xót chúng con, Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con sẽ đem kinh Chánh Pháp Hoa này truyền bá khắp nơi.

Đức Thế Tôn bảo:

–Thôi đi, thiện nam! Các ngươi không nên phát khởi ý nghĩ đó. Nay đây, ở thế giới Kham nhẫn này tự có tám hằng hà sa Đại sĩ và mỗi Đại sĩ đều có Bồ-tát Đại sĩ quyến thuộc nhiều đến sáu mươi ức hằng hà sa. Sau này vào thời mạt thế, họ đều sẽ thọ trì, tuyên nói rộng rãi (kinh này). Khi ấy, tại thế giới của Phật này, ở khắp nơi, vô số trăm ngàn ức chúng Bồ-tát tự nhiên vân tập, dung mạo đẹp đẽ khác thường, sắc thân vàng rực ba mươi hai tướng trang nghiêm thân thể, ở cõi dưới nhiếp hộ địa giới và nhân dân; đạo hạnh đều nương nhờ vào thế giới Kham nhẫn này, nên nghe tiếng Phật xiển dương kinh Pháp Hoa, từ cõi dưới vụt hiện lên. Mỗi vị Bồ-tát đều có sáu mươi ức hằng hà sa Bồ-tát tùy tùng, cùng một tâm niệm, một việc làm không sai khác; hoặc có vị có nửa phần hằng hà sa gồm trăm

ngàn Bồ-tát đến, hoặc bốn mươi phần hằng hà sa, hoặc năm mươi phần hằng hà sa, hoặc trăm phần hằng hà sa, hoặc năm trăm phần hằng hà sa, hoặc ngàn phần hằng hà sa, hoặc trăm ngàn phần hằng hà sa, hoặc ức trăm ngàn phần hằng hà sa Bồ-tát đều là bạn bè cùng đến. Hoặc lại có vô số ức trăm ngàn Bồ-tát quyến thuộc đến, hoặc có hai trăm ngàn người tu hành đạo Bồ-tát, hoặc có trăm ngàn vị đều có quyến thuộc, hoặc có ngàn quyến thuộc, hoặc năm trăm quyến thuộc, hoặc bốn trăm quyến thuộc, hoặc ba trăm quyến thuộc, hoặc hai trăm quyến thuộc, hoặc một trăm quyến thuộc, hoặc năm mươi quyến thuộc, hoặc bốn mươi quyến thuộc, hoặc ba mươi quyến thuộc, hoặc hai mươi quyến thuộc, hoặc mười quyến thuộc, hoặc năm quyến thuộc, hoặc bốn quyến thuộc, hoặc ba quyến thuộc, hoặc hai quyến thuộc, hoặc một quyến thuộc, hoặc đi đến một mình, số lượng nhiều không kể xiết, khó thí dụ được, từ đất hiện lên, hoặc từ trên xuống, hoặc bốn phương lại, tất cả đến thế giới Kham nhẫn này, trụ giữa hư không.

Chúng Bồ-tát thấy Thế Tôn đã diệt độ là Đa Bảo và Đức Đại Thánh Năng Nhân cùng ngồi trên tòa Sư tử, dưới cây bảy báu, liền cúi đầu đảnh lễ hai Đấng Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, đi quanh bên phải ba vòng, lui đứng một bên; có các Bồ-tát dùng biết bao phẩm vật tốt đẹp kỳ lạ cúng dường, khen ngợi hai Đức Thế Tôn, xưng dương

chư Phật từ vô thủy đến nay; giả sử đầy đủ cả năm mươi trung kiếp cũng không thể nói hết sự tu hành cần khổ của Đức Phật Thích-ca, các Đức Phật khác cũng như vậy. Bốn bộ chúng trong pháp hội không nói gì khác nên cũng im lặng.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn liền hiện thần túc như sắc tượng, khiến bốn bộ chúng đều được nhìn thấy; lại khiến nhớ biết thế giới Kham nhẫn này. Các vị Bồ-tát ở trên hư không, mỗi vị đều nhiếp hộ trăm ngàn cõi Phật. Các chúng Bồ-tát đều đầy khắp trăm ngàn cõi Phật. Lại nữa trong đại chúng ấy có bốn vị Bồ-tát được coi là Thượng thủ. Tên của họ là: Bồ-Tát Chủng Chủng Hạnh, Bồ-Tát Vô Lượng Hạnh, Bồ-Tát Thanh Tịnh Hạnh, Bồ-Tát Kiến Lập Hạnh. Đối với vô lượng Bồ-tát số nhiều như vi trần vân tập tại đại hội này, các ngài là trên hết. Khi ấy, bốn vị Đại sĩ Bồ-tát cùng với đại chúng nhiều không thể nghĩ bàn, cùng loạt đứng yên trước Đức Thế Tôn, chắp tay thưa:

–Đại Thánh Thế Tôn! Thánh thể khỏe mạnh chăng? Dứt hết các bệnh chăng? Sở hành an lạc chăng? Chúng sinh đều tuân hành tốt Giới luật chăng? Ở trong sự thoải mái, không phiền bực chăng? Muôn loài không bị rơi vào hầm hố nguy hiểm chăng?

Khi ấy bốn vị Đại sĩ Bồ-tát dùng kệ khen ngợi:

Thế hùng chiếu ánh sáng
Sở hành an ổn chăng?

Cứu thoát người hiện tại
Các hành không hoạn chăng?
Chúng sinh gây nhân lành
Quyết hưởng quả thanh tịnh
Không còn sinh mệt mỏi
Vâng thọ mệnh Thế Tôn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo đại chúng Bồ-tát trong hội:

–Các thiện nam! Sở hành của Phật an ổn, không tật bệnh, không hoạn nạn, mọi người đều tuân theo Giới luật, khéo học đạo giáo, không dám chán nản, muốn được nghiêm tịnh. Vì sao? Vì chúng sinh này vào thuở xa xưa giác ngộ như nhau, việc làm của họ là việc Thanh văn, tin ưa pháp của ta, nhập vào Phật tuệ. Lại nữa, họ đều là người học đạo ba thừa, trụ Thanh văn thừa, ta đều giáo hóa đưa vào trí tuệ lớn của Phật.

Khi ấy các Bồ-tát hoan hỷ nói bài tụng:

Hay thay, Đức Thế Tôn
Chúng con đều khuyến trợ
Mới khiến một chúng sinh
Hành tốt luật vi diệu
Muốn được nghe Đại Thánh
Dạy con điều thâm yếu
Nghe rồi hoan hỷ tin
Để vào pháp cúng dường.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen ngợi các Bồ-tát

trong hội:

–Hay thay, hay thay! Các thiện nam, đúng như các ông nói. Điều Như Lai dạy đều tùy theo quyền nghi, không trái tôn chỉ.

Khi ấy Bồ-tát Di-lặc và tám ức hằng sa Bồ-tát cùng cất tiếng khen, tụng:

Từ xưa đến nay
Chưa từng nghe thấy
Điều mới có này
Chúng Đại Bồ-tát
Từ đất vọt lên
Trụ trước Thế Tôn
Cung phụng, nương tựa
Số Bồ-tát kia
Từ đâu mà đến?

Di-lặc biết tâm niệm của tám ức hằng sa Bồ-tát, liền chắp tay dùng bài tụng hỏi Phật rằng:

Chưa từng thấy Bồ-tát
Vô số ức trăm ngàn
Dù tính đến ức năm
Không thể hết số lượng
Đến chỗ Lưỡng Túc Tôn
Vì sao nhiều như thế?
Từ đâu đến nơi đây?
Thần thông, thân cao lớn
Tất cả chí kiên cường
Là Đại Thánh dũng mãnh
Đoan chính đáng kính mộ

Nay từ đâu đến đây?
Thế Tôn thấy tất cả
Chư Bồ-tát trí tuệ
Cùng quyến thuộc vô số
Ví như cát sông Hằng
Số ấy hơn cát sông
Đủ Phật pháp giáo hóa
Bồ-tát và quyến thuộc
Đều đạt đạo Chánh giác
Hạng tinh anh như vậy
Vân tập lễ Đại Thánh
Đầy đủ cả sáu mươi
Trăm ngàn hằng hà sa
Số này còn hơn nữa
Quyến thuộc vô số kể
Năm trăm hằng hà sa
Hoặc bốn, hoặc ba trăm
Hoặc hai trăm hằng sa
Số đông cũng như thế
Số kia so số này
Hơn năm hoặc mười lần
Tất cả các quyến thuộc
Đệ tử bậc Đại Thánh
Chúng đó từ đâu tới?
Đi đến chỗ Đạo Sư
Hoặc bốn, hoặc ba, hai
Hoặc một hằng hà sa
Tất cả đều đi đến

Bạn lữ đều khéo học
Số nhiều không kể xiết
Trừ số ở trên không
Trong trăm ngàn ức kiếp
Không thể nhóm tụ hết
Nửa phần hằng hà sa
Ba, hai mươi hoặc mười
Đầy đủ chúng lập hạnh
Chúng Bồ-tát minh triết
Đều trụ ở trên không
Số hạn không thể lường
Hiện rõ không ngăn cách
Ức kiếp hành thanh tịnh
Và vô lượng bộ khác
Cùng vô số quyến thuộc
Ức ức lại hơn ức
Hoặc có bộ nửa ức
Hoặc hai mươi, hoặc mười
Hoặc năm, bốn, ba, hai
Các vị cùng quyến thuộc
Không thể tính toán hết
Ai nấy tự tu hành
Tịch tĩnh ưa mến đạo
Lặng lẽ như hư không
Một mình đến cũng nhiều
Dù trải hằng sa kiếp
Không ai tính đếm được
Ở tinh xá, tịnh thất

Từ khắp phương đi đến
Tất cả Thiên, Thần thánh
Đều vì Thế Tôn đến
Chư Bồ-tát dũng mãnh
Từ đâu bỗng đến đây?
Ai vì họ thuyết kinh?
Ai kiến lập Phật đạo?
Hiển bày giáo nghĩa gì?
Kiến lập hạnh Phật gì?
Tế hạnh đều đáng kính
Từ khắp bốn phương lại
Nhờ vào Thiên nhãn thông
Đại tuệ bỗng nhiên hiện
Ở thế giới trống không
Năng nhân khiến đầy đủ
Các Bồ-tát nhân hiền
Chư vị tự nhiên đến
Từ khi sinh đến nay
Chưa thấy việc như thế
Xin nói quốc độ họ
Đại Thánh nêu hết tên
Từ mười phương đến đây
Đều sẵn mười tám pháp
Con chưa từng được thấy
Các Bồ-tát như thế
Con là đệ tử đầu
Chưa nghe thấy điều này
Nay đây bao nhiêu chúng

Xin Năng Nhân nói rõ
Các Bồ-tát vô số
Trăm ngàn ức khó lường
Các ngàn ức vô lượng
Nguồn gốc ở nơi đâu?
Các Bồ-tát dũng mãnh
Ý chí chẳng thể lường
Các hạnh như thế đó
Xin Đại Hùng nói cho.

Bấy giờ ở các thế giới phương khác, vô số trăm ngàn ức các Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác từ khắp mười phương đến chỗ Đức Phật Năng Nhân khuyến khích thuyết pháp. Các Ngài đều ngồi trên tòa Sư tử, dưới cây bảy báu. Các vị thị giả của chư Như Lai ấy thấy vô lượng Bồ-tát hàng hàng lớp lớp biến hóa ở trong đại hội, từ đất vọt lên, đều đứng lên hỏi Đức Phật của mình:

–Chư Bồ-tát Đại sĩ này từ đâu đến đây mà nhiều vô lượng vô biên như vậy?

Khi ấy các Đức Phật kia đều bảo thị giả:

–Thiện nam! Hãy đợi trong chốc lát có Bồ-tát tên là Di-lặc đã được Đức Như Lai Năng Nhân thọ ký sẽ đạt đạo Vô thượng chánh chân thành Bậc Tối Chánh Giác, tự hỏi Năng Nhân điều kỳ lạ ấy rồi, Đức Phật sẽ phân biệt rành rẽ ý nghĩa quy hướng. Tất cả hãy yên lặng, nhất tâm lắng nghe.

Bấy giờ Đức Phật bảo Đại sĩ Di-lặc:

–Hay thay, A-dật! Điều mà ông hỏi vi diệu vô cùng, sâu xa khó lường. Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, ta sắp nói đây! Tất cả Bồ-tát và chư vị trong pháp hội này đều có năng lực mạnh mẽ vững chắc đối với tâm Bồ-đề, sẽ thấu đạt tuệ kiến vô cùng sâu xa của Như Lai. Chư Đại Thánh ấy kiến lập cảnh giới vô lượng, thiền định, trí tuệ tự tại theo sở thích, không thể nào nêu ra hết để mà phân tích diễn nói, phương tiện giáo hóa cũng không hạn lượng.

Khi ấy Phật nói bài tụng:

Các thiện nam tử
Lắng nghe Phật đạo
Nay ta sắp nói
Trí tuệ an lạc
Nếu người thấu rõ
Lấy làm thích thú
Trí tuệ Như Lai
Không thể nghĩ bàn
Đều phải vững ý
Giữ tâm kiên cố
Kiến lập ý chí
Nhất tâm bình đẳng
Đại Thánh khó gặp
Thương xót thế gian
Nay hãy nghe thọ
Pháp chưa từng có
Phật sẽ kiến lập
Tất cả các ông

Thảy đều không được
Sinh tâm hồ nghi
Lời Đạo Sư dạy
Không có gì khác
Trí tuệ bình đẳng
An ổn không riêng
An trú trị liệu
Pháp rất sâu xa
Tâm chẳng suy được
Không thể hạn lượng
Nay sẽ giảng nói
Nhân duyên vô cùng
Tất cả đều nghe
Biết chỗ hướng đến.

Thế Tôn nói tụng rồi, bảo ngài Di-lặc:

–Này A-dật! Ta nói cho tất cả biết vô lượng chúng Đại sĩ Bồ-tát không thể nghĩ bàn, từ dưới đất vọt lên mà trước chưa thấy có mặt ở thế giới Kham nhẫn này là do ta, khi mới đạt đạo quả Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác, đã khuyến khích họ an trụ địa vị không thoái chuyển, khiến họ thành đạo lớn, truyền trao, giáo hóa an lập. Này thiện nam! Chúng Bồ-tát Đại sĩ ấy ở phương dưới và ở trong cõi đó, có sự cứu hộ, phúng tụng, tán dương kinh điển, tư duy thiền định, tinh chuyên quán sát chỗ hướng về, hân hoan vui vẻ, ưa hạnh vô vi. Các thiện nam! Tánh khí họ điềm đạm, không phân xa gần; ở cõi trời và người đời thường

chuyên tu tập, chuyển pháp luân vô vi khó nghĩ bàn, ưa thần thông thâm sâu, lấy pháp lạc làm niềm vui, chí nguyện tinh tấn, cầu trí tuệ Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói tụng:

Nay đây vô số
Các chúng Bồ-tát
Chẳng thể nghĩ bàn
Không thể hạn lượng
Tạo hạnh vô số
Không thể tính đếm
Phát triển thần túc
Rộng mở trí tuệ
Ta đều khuyến dụ
Ở đạo Đại Thánh
Nay tất cả Phật
Đều thọ ký cho
Các Bồ-tát này
Là đệ tử Phật
Đều trụ nơi đây
Quốc độ của ta
Xả bỏ xa lìa
Các chỗ ở trước
Ở khắp mọi nơi
Vắng lặng giải thoát
Các Phật tử này
Thực hành vô vi
Tinh tấn tu học

Theo đạo cao cả
Chư Thánh triết này
Ở tại phương dưới
Nay đến nơi đây
Giữ gìn cõi nước
Ngày đêm tinh tấn
Không phóng túng, mạn
Tích lũy đức hạnh
Phân biệt Phật đạo
Luôn siêng tu hành
Kiến lập tuệ lực
Thảy đều vững chắc
Không đo lường được
Ý chí dũng mãnh
Tư duy kinh pháp
Đều là con ta
Đã đạt thanh tịnh
Khi ta mới thành
Đạo quả giác ngộ
Hoặc ở trong thành
Cũng như tại rừng
Cũng đều diễn giảng
Pháp luân Vô thượng
Khuyên họ lập chí
Phật đạo tôn quý
Điều Phật nói đây
Chí thành vô lậu
Nghe Phật khen ngợi

Đều nên tín thọ
Khai hóa phát khởi
Các tinh hoa này
Từ lâu đến nay
Kiến lập chánh đạo.

Bấy giờ Đại sĩ Di-lặc nghe Phật nói về số trăm ngàn ức chúng Đại Bồ-tát không thể tính biết ấy, tâm sinh ngạc nhiên, quái lạ chưa từng có. Liền bạch Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Khi Thế Tôn còn là Thái tử tại cung vua dòng họ Thích ở Ca-duy-la-vệ, vứt bỏ ngôi báu và thú vui thể nữ để xuất gia. Ngồi dưới cội cây tại đạo tràng, chứng đắc đạo Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác, từ đó đến nay không lâu, mới bốn mươi năm, nhưng tại sao số vị được giáo hóa và độ thoát lại vô lượng? Lại mở mang cảnh giới chư Phật, khuyến hóa quá nhiều, thiết lập quyền tuệ không thể nghĩ bàn. Chúng Đại Bồ-tát trong pháp hội hôm nay đều do Như Lai khai dẫn, tầng tầng lớp lớp chúng nhiều vô lượng tu phạm hạnh đã lâu, trồng gốc phước đức, cúng dường vô số trăm ngàn chư Phật. Giả sử muốn tính đếm sự thành tựu đó phải trải qua vô số kiếp.

Di-lặc lại bạch tiếp:

–Con muốn nêu một thí dụ nhỏ: Ví như có một thanh niên tuổi hai mươi lăm, đầu tóc đen mướt,

dung mạo tươi trẻ, trang phục đẹp đẽ, đàng hoàng sạch sẽ, lòng luôn lo lắng, thấy người trăm tuổi tự cho mình là cha, bảo rằng: "Thiện nam, hãy đến đây! Ngươi là con của ta." Người trăm tuổi kia cũng cho người hai mươi lăm tuổi là cha của mình. Người cha xem biết tự miệng nói là con của ta. Đức Thế Tôn cũng vậy, người thế tục không tin điều ấy mà làm cho họ tin. Phật cũng như thế, thành Phật chưa lâu mà nay có bao nhiêu trăm ngàn ức số (Bồ-tát) từng tu phạm hạnh, từ lâu xa đã nương theo đạo tuệ, giáo hóa vô lượng chúng, hiện tại thấu suốt thiền định, kiến lập phương tiện, thành đại thần thông, thông minh trí tuệ, an trụ Phật địa, tu tập Phật tuệ, kiến lập Phật lực, ở đời ít có. Xưa kia Thế Tôn cũng lại giáo hóa các hàng như thế, dẫn dắt kiến lập Bồ-tát địa, sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân, đạt quả Chánh giác, hành mọi phương tiện, việc làm đã xong. Nay con ghi nhận, tin tưởng là đúng sự thật, tìm hiểu thấu suốt đã qua sự phán đoán, phân tích về ý nghĩa này. Nhưng kính bạch Như Lai, Bồ-tát mới học lòng còn do dự, không biết rõ điều đó nên sau khi Như Lai diệt độ, nghe kinh điển này nhất định không tin. Và vì có sự do dự nên không tuân theo pháp này, cũng không ưa thích, sẽ gặt hái tội báo. Lành thay, Thế Tôn! Cúi xin nói rõ điều này cho những người có sự hồ nghi về kinh điển này, để ở tương lai vào thời mạt pháp, những vị học Đại thừa giả sử nghe kinh này khiến

họ không ngờ vực.

Khi ấy Đại sĩ Di-lặc ở trước Thế Tôn nói tụng khen ngợi:

Ví như có người
Hiện sinh con già
Năng Nhân chí thánh
Sinh vào vương cung
Vứt bỏ ngôi vua
Mà được Phật đạo
Vừa làm Đạo Sư
Đồ chúng ít ỏi
Chư vị nơi đây
Là bậc không thoái
Đã vô số kiếp
Cứu độ chúng sinh
Sức lực thần túc
An trú bất động
Tu học trí tuệ
Thảy đều thâm nhập
Nay đến nơi đây
Khai thông tại chỗ
Như sen trong nước
Toàn không nhiễm trước
Oai thần tột bực
Chí vượt thế gian
Tất cả chắp tay
Nghiêm chỉnh đứng yên
Các chúng Bồ-tát

Hình dáng như vậy
Là như thế nào
Ai tin việc ấy?
Cúi xin Đại Thánh
Xót thương chỉ bày
Phân biệt rành rẽ
Ý nghĩa chân thật.
Ví như có người
Đang lúc tráng niên
Tuổi hãy còn nhỏ
Tóc đẹp và đen
Tuổi của người ấy
Mới hai mươi lăm
Mà có thể sinh
Người già trăm tuổi
Dưỡng nuôi, tắm rửa
Tùy thời ăn mặc
Cho là con ta
Cưng quý hết mực
Tất cả thế gian
Không có ai tin
Tuổi còn đang trẻ
Sinh con lớn tuổi.
Thế Tôn cũng vậy
Nếu con không lầm
Vô số Bồ-tát
Tụ hội nơi đây
Dũng mãnh, trí tuệ

Không gì sợ sệt
Vô số ức kiếp
Sở học vững chắc
Ý chí minh triết
Thông đạt mục đích
Oai thần cao vợi
Hiện tướng đẹp đẽ
Tâm ý dũng mãnh
Hiểu rõ pháp luật
Là Thế Hùng Sư
Người thấy thăm hỏi
Nên ẩn núi cao
Tịnh tu giải thoát
Như cõi hư không
Không gì vướng mắc
Thiền định tinh tấn
Là bậc an trú
Tâm chí mong cầu
Đạt thành Phật đạo
Nhưng mà người nào
Sẽ tin lời này
Nếu Đấng Đạo Sư
Sau khi diệt độ
Con đối điều này
Không còn hồ nghi
Hiện diện trước Phật
Bồ-tát được nghe
Ngay ở nơi này

Sơ học hoang mang
Để không Bồ-tát
Đọa vào ác đạo
Khuyên bảo thế nào
Hóa độ bọn họ
Cúi xin Thế Tôn
Giảng giải rành mạch.

-oOo-

Phẩm 15: Như Lai Hiện Thọ

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn cất lời bảo khắp đại chúng Bồ-tát ba lần:

–Các thiện nam! Tất cả hãy tin lời dạy bảo chắc thật của Như Lai, chớ có do dự.

Khi ấy Đại sĩ Di-lặc và các vị khác trong hội chúng đều chắp tay bạch với Thế Tôn:

–Cúi xin Đại Thánh phân biệt giảng giải, Chúng con đều tin tưởng lời Như Lai dạy.

Chư Bồ-tát cũng thưa với Thế Tôn ba lần như vậy.

Khi ấy, Thế Tôn thấy các Bồ-tát nói lên ba lần để khuyến trợ, muốn Phật tuyên thuyết như vậy. Phật bảo các Bồ-tát:

–Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ!

Tất cả cùng đáp:

–Xin vâng!

Phật bảo:

–Thiện nam! Như Lai kiến lập cảnh giới năng lực vô biên như thế. Các Trời, Rồng, Thần, A-tu-luân, người thế gian đều tự biết và suy nghĩ: "Thế Tôn Năng Nhân sinh vào dòng họ Thích, từ bỏ ngôi vua, đi đến bên dòng sông, ngồi dưới cây nơi đạo tràng, chứng đạt đạo Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác. Nhưng từ lâu xa, trăm ngàn ức triệu vô số kiếp đến nay, ta đã đạt quả vị Chí Chân Đẳng Chánh Giác rồi. Ví như có năm trăm ngàn ức cõi Phật, có số vi trần đầy trong các cõi ấy, nếu có người lấy số bụi đó qua trăm ngàn ức triệu các cõi Phật không thể tính đếm ở phương Đông, mỗi nơi đều bỏ một hạt. Cứ lần lượt mỗi cõi đi qua lại bỏ một hạt như thế và cứ như thế lấy tất cả số vi trần trong năm trăm ngàn ức vô số cõi Phật ấy rải hết các cõi Phật, cho đến hết số bụi đó. Này các thiện nam! Các ông nghĩ sao? Có ai có khả năng tính đếm số lượng các cõi Phật này hay tư duy, trù tính mà có thể biết được chăng?

Đại sĩ Di-lặc và các chúng Bồ-tát trong pháp hội đều bạch Phật:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Không ai có thể tính đếm được. Vì sao? Vì thế giới chư Phật nhiều vô lượng, không thể nghĩ bàn, chẳng phải là điều mà tâm biết được. Giả sử tất cả Thanh văn, Duyên giác có trí tuệ Hiền thánh cũng không thể tư duy biết được số ấy. Chỉ có trí tuệ của Đại Thánh

Thế Tôn mới có thể biết được mà thôi, ngoài ra không ai có thể biết được. Chính chúng con là các Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển còn không thể biết. Thế giới của chư Phật ở đây không suy lường, không có giới hạn.

Khi ấy Thế Tôn bảo với đại chúng:

–Các thiện nam! Nay ta sẽ nói. Như người kia lấy số vi trần trong năm trăm ngàn ức triệu không thể tính đếm các cõi Phật ở phương Đông, mỗi nơi đều bỏ một hạt. Cứ lần lượt mỗi cõi đi qua đều bỏ một hạt như thế. Và cứ như thế, lấy tất cả số vi trần trong các cõi của năm trăm ngàn ức vô số cõi Phật ấy, rải hết các cõi Phật, cho đến hết số vi trần ấy. Ta đã đạt đạo Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác đến nay trải qua số kiếp hơn hẳn số kiếp như số vi trần ấy.

Các thiện nam! Các ông thấy ta giảng pháp ở thế giới Kham nhẫn này, lại thị hiện tại trăm ngàn ức triệu các cõi Phật phương khác, tất cả đều gọi ta là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Đức Đĩnh Quang Như Lai vì biết bao bạn bè mà thị hiện diệt độ.

Các thiện nam! Ta dùng phương tiện quyền biến khéo léo diễn nói kinh điển, hiện vô số điềm tốt đẹp. Như Lai lại biết nguồn gốc qua lại, đi ở của tất cả chúng sinh, quán hết tâm chúng mà tùy duyên thị hiện, tất cả đều là danh xưng, không diệt

độ mà nói là Nê-hoàn, tùy thuận tập tánh thiện ác của chúng sinh mà vì họ diễn giải biết bao nhiêu phương pháp.

Chư thiện nam! Ta quán thấy vô số loại tâm tánh khác nhau, việc làm bất đồng, cội đức cạn mỏng của chúng sinh phần nhiều bị phá hoại, không chịu tin nghe nên vì họ giảng nói. Này các Tỳ-kheo! Nếu suy lường sau trước thì ta mới xuất gia, thành Đấng Bình Đẳng Giác đến nay chưa lâu, vừa mới đạt được đạo Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác. Nhưng Như Lai đã thành Phật đến nay rất lâu mà phương tiện nói là thành Phật chưa lâu. Vì sao? Vì muốn hóa độ chúng sinh vậy. Đối với chúng sinh có thể thuyết kinh, đều đã độ thoát, nơi chốn có thể giảng nói thì tự hiện thân vì tất cả mà mở đường chỉ lối và cũng vì hàng trời, người ưa tạo tội phước. Vì vậy cho nên những điều Như Lai diễn giảng đều chắc thật, chí thành, chẳng phải hư dối. Như Lai thấy hết tất cả ba cõi, tùy duyên hóa hiện, không sở hành, không xuất sinh, không xoay vần, không diệt độ, không thật có, không hiện hữu, cũng không có bản vô, không biết, không như thế, không thật hư, cũng không có ba cõi. Sở hành của Như Lai là không thấy có ba cõi. Như Lai quán khắp tất cả các pháp, tại bất cứ chỗ nào cũng không bỏ mất các pháp. Tất cả điều giảng dạy chí thành bất hư. Chúng sinh khổ não không thể kể xiết, tạo nên bao nhiêu chủng

tánh sai khác, tư duy niệm tưởng khác nhau, ta muốn khiến cho chúng sinh gieo trồng cội phước đức cho nên nói phân biệt biết bao nhiêu pháp.

Lại nữa, những điều Như Lai phải làm đều đã làm xong. Quả Phật hiện tại và sự đắc thành quả Đẳng giác đến nay đã quá lâu xa, thọ mạng vô cùng, thường trụ bất diệt. Như Lai không cần phải nói những điều đã nói lúc ban đầu về thời quá khứ trước đây khi hành pháp Bồ-tát để được thành tựu hạn lượng của thọ mạng.

Lại nữa, Như Lai đắc quả Phật đến nay thời gian lại nhiều gấp bội số trăm ngàn ức triệu như thí dụ trước. Rồi sau đó mới nhập Nê-hoàn. Vì sao? Vì giáo hóa chúng sinh mà thị hiện tu hành đến nay đã lâu xa, vì loài vô đức xa lìa phước đức, vì hạng bần cùng đắm trước ái dục, bị ràng buộc vào lưới kiến chấp mà tự che lấp mình, rong ruổi bất định. Như Lai vì họ mà thị hiện, làm phát khởi tư tưởng mong chóng thành đạt, không sinh lười biếng, lo âu khó đắc. Như Lai khéo léo phương tiện bảo các Tỳ-kheo: "Cần khổ tu hành mới đắc Phật quả, chân thật chẳng hư." Vì các chúng sinh trải vô số trăm ngàn ức triệu kiếp mới thấy Như Lai, vì việc làm của họ vội vàng không đúng, luôn luôn sợ hãi không chịu chấm dứt, cho nên nói Phật pháp khó được nghe, Như Lai khó được gặp. Sự nghe thấy quá khó như vậy nên phát khởi tư tưởng khó gặp, buồn vui lẫn lộn, biết Phật là hy hữu, phát tâm dũng

mãnh, ưa chỗ vắng lặng, tu hành tinh tấn. Do không thấy Phật nên sinh lòng khát ngưỡng, thấy Như Lai rồi, hoan hỷ kính lễ, tạo các công đức, ai không diệt độ thì giáo hóa khiến diệt độ, khai hóa mọi người. Do vậy, Như Lai xuất hiện thuyết kinh, nói ra lời chắc thật không hư.

Ví như có vị thầy thuốc thông minh trí tuệ, tài giỏi khó sánh, rành chế phương dược, biết bệnh nặng nhẹ, trị liệu đúng thuốc. Ông có nhiều con, hoặc mười đứa cho đến trăm đứa. Ông ta đi xa, các con ở nhà không hiểu y lý, không rành phương dược, không biết thuốc độc, bị bệnh rất nặng, uống nhằm độc dược. Độc dược phát tác, choáng váng lăn lộn. Cha từ xa về, con ở trong thành đầu óc rối loạn. Thấy các con bị bệnh, người cha xót thương. Con thấy cha về vui mừng tự nói: "Cha đã về, thật là tốt lành, an ổn. Chúng con vì nhầm tin lời người mà uống phải độc dược. Cúi xin cha cứu mạng chúng con." Khi ấy, người cha thấy các con gặp tai nạn khổ não, lăn lộn dưới đất, liền bảo người mang thuốc đến, màu thuốc rất đẹp, mùi vị thơm ngon. Người cha pha chế các thuốc, đưa cho các con và dặn: "Hãy mau uống thứ thuốc thượng hạng, mùi vị thơm ngon này. Nếu các con uống thuốc này vào thì độc kia tiêu diệt, bệnh được khỏi ngay, thân thể an ổn, khí lực khang kiện." Các người con không bị sự điên đảo làm rối loạn đầu óc thì thấy thuốc thơm, nếm biết mùi vị, liền uống vào, lập tức lành

bệnh, độc dược tiêu trừ. Những người con tâm tánh bị bấn loạn thì chẳng chịu uống thuốc. Những người con uống thuốc lành bệnh đều nói là do cha cho thuốc nên chúng ta được lành bệnh và được an ổn. Còn những người con bị tà tưởng, không chịu uống vì khi thấy màu thuốc không ưa hương vị. Người cha nghĩ: "Nay những người con của ta ngu si không biết tâm tánh điên đảo, không chịu uống thuốc, bệnh không thuyên giảm, e rằng sẽ chết. Nay ta nên dùng quyền biến để các con uống thuốc." Nghĩ rồi, bèn bày phương tiện, muốn khiến con mau uống thuốc, liền bảo các con: "Ta nay tuổi già sức yếu sẽ chết nay mai, các con hãy gắng dậy. Nếu ta chết đi thì nên dùng thuốc này chữa lành nhiều bệnh. Các con nên ghi nhớ, uống thuốc đúng liều lượng. Giả sử chán bệnh, muốn được an ổn thì nên uống thuốc này." Dặn dò các con xong, người cha bỏ đi đến nước khác, giả báo là chết.

Các con nghe cha chết rồi, buồn đau khóc lóc, lo sầu không thể kể xiết: "Cha chúng ta trí tuệ thông minh, nhưng xem thường không uống thuốc nên nay đã chết, để anh em cô độc." Họ nhớ nghĩ, âu lo, tự trách mình không làm theo lời cha dạy. Rồi họ bèn làm theo những việc cha dặn lại, xem kỹ màu sắc, hương vị của thuốc, tự mình trị liệu không dám khinh suất, liền uống thuốc vào để tiêu diệt mầm bệnh, bệnh liền thuyên giảm. Khi ấy, người cha thấy con uống thuốc, bệnh lành, liền trở

về nhà.

Phật dạy:

–Này các thiện nam! Như vị thầy thuốc ấy khéo quyền phương tiện khiến các con hết bệnh thì có nên chê trách việc làm của vị ấy là không chính đáng chăng?

Các vị Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Bậc An Trú, không!

Phật dạy:

–Ta từ vô số trăm ngàn ức kiếp không thể tính đếm, phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh chân, cần khổ vô cùng, luôn luôn hành phương tiện, thị hiện giáo hóa khai ngộ quần sinh. Người cha thầy thuốc ấy chính là Như Lai vậy, còn các người con ấy chính là chúng sinh sinh tử trong năm đường. Người cha đi nơi khác không có mặt dụ cho Như Lai chưa xuất hiện ở đời. Các con vào thành uống độc dược lăn lóc dụ cho chúng sinh bị ba độc buộc ràng, trôi lăn trong ba cõi, năm đường không thể tự cứu. Người cha trở về dụ cho Như Lai hành hạnh đại Từ bi, thấy chúng sinh trong ba cõi lưu chuyển trong năm đường không thể tự ra khỏi, cho nên xuất hiện ở đời rộng nói kinh pháp, khai hóa chúng sinh. Uống thuốc lành bệnh dụ cho phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh chân, trụ quả bất thoái, vô sinh, hoặc đắc Thanh văn, Duyên giác không đạt

cứu cánh. Xem màu sắc, hương vị của thuốc mà không uống dụ cho sáu mươi hai quan điểm rơi vào tà kiến. Người cha già để thuốc lại, dặn con rồi bỏ đi dụ cho Phật thấy chúng sinh nghi đạo giáo nên thị hiện diệt độ, lưu lại kinh pháp để giáo hóa đời sau. Bốn chúng đệ tử phúng tụng học hỏi, nghĩ công đức của Phật, phát tâm cầu đại đạo, hoặc đắc La-hán, hoặc đắc Duyên giác. Phật thấy như vậy lại xuất hiện ở thế gian. Tất cả thế gian đều là con của ta.

Các thiện nam! Như Lai hành quyền phương tiện chẳng phải là dối trá.

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa trên liền nói bài tụng:

Trăm ngàn ức kiếp
Không thể nghĩ bàn
Muốn biết số lượng
Cũng không biết được
Chí tôn Đại Thánh
Đắc đạo đến nay
Thường giảng thuyết kinh
Chưa từng dừng nghỉ
Khuyến khích giúp đỡ
Vô số Bồ-tát
Đều được an trú
Đạo tuệ của Phật
Vô số ức kiếp
Khai đạo chúng sinh

Trải ngàn ức kiếp
Không thể nghĩ bàn
Vì họ thị hiện
Có cảnh diệt độ
Để giáo hóa họ
Chỉ đường lợi ích
Dùng quyền phương tiện
Thị hiện diệt độ
Nên vì chúng sinh
Diễn nói kinh này
Ta đã an lập
Tất cả chúng sinh
Phân biệt cho họ
Rõ biết nghĩa ấy
Tâm họ điên đảo
Nên không hiểu biết
Muốn an lập họ
Phật bèn tuyên thuyết
Nếu gặp được Phật
Sau Ngài diệt độ
Dùng biết bao vật
Mà để cúng dường
Thấy ta diệt độ
Âu sầu lo lắng
Nếu thấy lại Phật
Mừng vui phấn chấn
Giả sử thẳng thắn
Nói lời chí thành

Này các chúng sinh
Tạm bỏ thân này
Rồi sau Như Lai
Luôn tự thị hiện
Dùng mọi âm thanh
Diễn bày Phật đạo
Người ở đời sau
Phân biệt lời này
Ta còn trong ấy
Chẳng phải diệt độ
Tỳ-kheo nên biết
Phật quyền phương tiện
Luôn luôn kham nhẫn
Hiện ra trên đời
Cùng với đồ chúng
Quyến thuộc vây quanh
Nhân đó tuyên dương
Phật đạo tôn quý
Chư hiền được nghe
Phật hiện ở đời
Làm Bậc Đạo Sư
Vào cõi tịch diệt
Quán thấy chúng sinh
Sầu lo áo não
Hoảng hốt không thấy
Tướng hảo của Ngài
Khát khao trông ngóng
Muốn được thấy Phật

Và sau đó thì
Phân biệt kinh điển
Không thể nghĩ bàn
Trăm ngàn ức kiếp
Ta thường kiến lập
Phương thức như vậy.
Phật thường đi đến
Ở núi Linh Thứu
Sàng tòa tự nhiên
Số nhiều vô lượng
Giả sử chúng sinh
Thấy thế giới ấy
Có nạn nước lửa
Thiêu hủy đất trời
Thì ngay khi ấy
Cõi Phật của ta
Đủ thứ vi diệu
Êm ả an lành
Ca múa vui chơi
Vô cùng an ổn
Giảng đường tinh xá
Phòng ốc gác lầu
Đẹp đẽ trang nghiêm
Đều bằng bảy báu
Dược thảo cây cối
Hoa quả tốt tươi
Mưa hoa tự nhiên
Hoa ấy nhiều màu

Dùng rải cúng Phật
Và chúng đệ tử
Mọi người ở nhà
Đều thấy chấn động
Có kẻ ưa thích
Phát khởi đạo tâm
Cõi nước của ta
Kiến lập thường nhiên
Người khác có thấy
Tai kiếp thiêu rụi
Thì cõi nước ấy
Lửa rất lạ thường
Do quyền phương tiện
Thị hiện như thế
Như Lai khen ngợi
Tôn pháp của Phật
Vô lượng vô biên
Hiện bày như thế
Các loài chúng sinh
Không chịu lắng nghe
Chỉ thích tạo nên
Tội khổ tai ương
Giả sử nhân dân
Nhu hòa trung thực
Khi ấy Đức Phật
Xuất hiện thế gian
Gặp được Thế Tôn
Giảng dạy kinh pháp

Mới được sáng tỏ
Nghĩa lý thanh tịnh
Phật đến vì người
Phân biệt răn dạy
Nói những sự việc
Tạo trong luân hồi
Giả sử Như Lai
Lâu mới xuất hiện
Sau đó mới vì
Thuyết giảng kinh này
Trí lực của ta
Quang minh tối thượng
Tri kiến như thế
Đâu phải mỏng bạc
Việc làm đời trước
Số kiếp vô lượng
Là do lòng Từ
Bình thản vô cầu
Người có trí tuệ
Không được hồ nghi
Vứt bỏ do dự
Chớ ôm nội kết
Những điều sẽ nêu
Chưa từng công bố
Nay Phật bảo khắp
Không nghĩa nào khác
Như vị thầy thuốc
Dùng phương tiện khéo

Mở bày phân biệt
Cho con phương thuốc
Hiện suy già chết
Nhưng thân thường tại
Dùng tiếng vi diệu
Vô thủy vô chung
Dung nạp bạn hữu
Tùy nghi sử dụng
Ở đời thuyết pháp
Trị bệnh chúng sinh
Khai dẫn kẻ ngu
Khiến lìa tăm tối
Thị hiện Niết-bàn
Thật không diệt độ
Cớ gì ân cần
Muốn được hiện rõ
Người thường mờ tối
Khiến tâm tin ưa
Do vì phóng dật
Đọa lạc ba đường
Tâm họ náo nức
Muốn được hiểu rõ
Lời của Như Lai
Thường thường biết thời
Vì các chúng sinh
Thực hành trí tuệ
Dùng phương tiện gì
Mà nói đạo pháp

Do đâu mà được
Kinh giáo của Phật.

Khi Đức Thế Tôn nói về thọ lượng ấy của Như Lai, vô số chúng sinh không thể nghĩ bàn đều đạt được ý nghĩa lợi ích của đạo giải thoát.

-oOo-

KINH CHÁNH PHÁP HOA

QUYỂN 8

Phẩm 16: Ngự Phước Sự

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại sĩ Di-lặc:

–Này A-dật nên biết! Nay khi Phật nói kinh Như Lai thọ hạn này, có sáu mươi tám ức triệu trăm ngàn hằng hà sa các Bồ-tát đạt được pháp nhẫn bất khởi, hai ngàn hằng hà sa Bồ-tát Đại sĩ đều đắc tổng trì, số Bồ-tát Đại sĩ như số vi trần trong một cõi Phật đắc pháp tổng trì vô ngại biện tài; lại có ức trăm ngàn vô số Bồ-tát nhiều như vi trần của ngàn cõi Phật đắc tổng trì không thoái chuyển; lại có Bồ-tát Đại sĩ nhiều như số vi trần trong ngàn cõi Phật nghe kinh điển này, chuyển pháp luân không thoái chuyển; lại có Bồ-tát nhiều như số vi trần trong trung thiên cõi Phật chứng đắc bậc Đại Thánh vô cấu, phân biệt chuyển pháp luân; lại có số Bồ-tát nhiều như vi trần trong tiểu thiên cõi Phật nghe kinh điển này còn tám đời nữa sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân; lại có số Bồ-tát Đại sĩ nhiều như số vi trần trong bốn châu thiên hạ nghe pháp này rồi đắc Nhất sinh bổ xứ, sẽ thành Chánh giác; lại có số chúng sinh nhiều như số vi

trần tám cõi Phật nghe kinh điển này đều phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh chân.

Phật vừa nói như thế, các Bồ-tát Đại sĩ liền được kiến lập. Ngay khi ấy, từ trên hư không các loại hoa trời như Ý hoa và Đại ý hoa rơi xuống lất phất như tuyết để rải cúng trên ức trăm ngàn Đức Phật ở vô số trăm ngàn thế giới vì thương tưởng mà đến đây ngồi trên tòa Sư tử dưới cây bảy báu và rải cúng Đức Đại Thánh Năng Nhân, cùng vô số chẳng thể tính đếm Đức Phật đã diệt độ và rải cúng thân Phật Đa Bảo; lại rải trên tất cả các Bồ-tát; đại địa chấn động. Lại có bốn loại chiên-đàn, tạp hương, mật hương, tất cả các thứ hương từ hư không rải xuống. Trong hư không phát tiếng sấm lớn, tiếng vang sâu lắng êm ái tự nhiên vi diệu. Có biết bao ngàn vạn anh lạc, châu báu như ngọc minh nguyệt, ngọc như ý… đều từ trên không thòng xuống như tràng phan. Vô số hương trong hư không, tự nhiên mùi hương tỏa ra. Lại có vô số trăm ngàn bảo cái tự nhiên đưa đến; tất cả bảo cái đều che trên tất cả Đức Phật, lên đến cõi Phạm thiên. Các chúng Bồ-tát ở trong hư không cầm bảo cái đứng hầu hai bên ức trăm ngàn Đức Như Lai.

Khi ấy ngài Di-lặc khen ngợi bằng bài tụng:

An trụ được nghe
Pháp chưa từng có
Trước nay chưa từng
Thấy ánh sáng này

Rộng lớn rất xa
Chẳng có giới hạn
Như điều vừa thấy
Không thể nghĩ bàn.
Ngày nay con đã
Được nghe kinh điển
Mà quán an trú
Đại Thánh Đạo Sư
Hiện phân biện thuyết
Kiến lập chúng sinh
Số trăm ngàn ức
Đặc biệt trong đời
Chuyển bất thoái luân
Trụ ở Phật đạo
Có người được lập
Nắm được bí mật
Có người được điều
Nghĩa lý vô hạn
Số trăm ngàn ức
Bí yếu tổng trì
Muốn có hạn lượng
Và tư duy được
Có chỗ kiến lập
Siêu vượt độ sinh
Có người hai đời
Hoặc còn tám đời
Sẽ đạt Phật đạo
Độ được vô lượng

Hoặc có Hữu học
Còn vượt bốn đời
Hoặc có người ba
Hay chỉ còn hai
Theo Đấng Đạo Sư
Nghe kinh điển này
Sẽ đạt Phật đạo
Rõ đệ nhất nghĩa
Có người kiến lập
Nhất sinh bổ xứ
Thành bậc thông tuệ
Dạo chơi các cõi
Nghe ngộ kinh này
Đại Thánh đã thuyết
Có người chứng quả
Không còn các lậu
Giống như vi trần
Trong tám cõi Phật
Muốn biết số lượng
Cũng giống như đây
Hoặc có số ức
Chúng sinh nghe kinh
Nghe rồi đều phát
Tâm đạo thù thắng
Thế Tôn Vô Thượng
Tạo được như thế
Phân biệt diễn thuyết
Kiến lập Chân đế

Vô lượng các thân
Chẳng tính kể được
Ví như hư không
Không có giới hạn
Chư Thiên đã rải
Vô số ức hoa
Chẳng thể tính đếm
Ngàn ức Thiên tử
Đế Thích, Phạm thiên
Như cát sông Hằng
Đều đến nơi đây
Vô số ngàn ức
Tạp hương, diệu hương
Mật hương, thượng hương
Dồn lại cúng dường
Để rải cúng Phật
Rơi thành từng hàng
Giống như chim bay
Đến cúng dường khắp
Chỗ Như Lai ngồi
Ở trên hư không
Tự nhiên sấm động
Âm vang êm diệu
Sâu lắng nhiệm mầu
Trăm ngàn ức trời
Đều cùng ca tụng
Châu báu minh nguyệt
Tự nhiên rủ xuống

Các mùi hương thơm
Tự nhiên xông tỏa
Trăm ngàn ức vạn
Bình báu bảy báu
Đầy dẫy hư không
Như chim nhạn bay
Cúng dường Đại Thánh
Là Đấng oai thần
Ức vạn bảo cái
Bảy báu trang hoàng
Chẳng thể tính đếm
Rộng lớn bao quanh
Các bậc Bồ-tát
Thân hình cao lớn
Lên đến Phạm thiên
Đẹp đẽ vi diệu
Trí tuệ thông minh
Oai quang rực rỡ
Tràng phan thêu đẹp
Cúng dường lên Phật
Ca ngợi Thánh chúng
Ngàn ức bài tụng
Trong lòng phấn chấn
Quy kính an trú
Nơi ấy nhìn xuống
Khen chưa từng có
Thấy biết bao nhiêu
Đấng Đạo Sư khác

Đều cùng thị hiện
Giới hạn thọ mạng
Chúng sinh này đây
Thảy đều hoan hỷ
Pháp âm Đạo sư
Vang dội rộng khắp
Cho đến mười phương
Chỗ nào cũng rõ
Thỏa lòng chúng sinh
Số trăm ngàn ức
Hiểu rõ ý đạo
Đầy đủ trang nghiêm.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo ngài Di-lặc:

–Người nào nghe kinh pháp Như Lai đã nói về hiện thọ mạng mà trong khoảnh khắc sinh tâm thích thú, tin tưởng thì công đức chẳng thể suy lường. Ví như thiện nam, thiện nữ muốn đắc đạo Vô thượng chánh chân thì phụng hành năm pháp Ba-la-mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm trong tám trăm ngàn ức kiếp chẳng bằng thiện nam, thiện nữ nghe hạn lượng thọ mạng của Như Lai ở đây trong khoảnh khắc phát tâm hoan hỷ tin tưởng ưa thích, chẳng hồ nghi về bao nhiêu phép tu hành đều quy về nhất đạo thì phải biết so với công đức tám trăm ngàn ức kiếp tu hành năm pháp Ba-la-mật gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn, gấp ức, gấp hơn vạn ức, phước ấy không thể lấy gì ví dụ được.

Phật dạy:

–Này A-dật! Thiện nam, thiện nữ nghe kinh pháp này, chỉ một khoảnh khắc phát tâm hoan hỷ tin theo thì an trụ vững chắc đạo Vô thượng Chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác.

Khi ấy Đức Phật nói tụng:

Nếu tất cả tuân theo
Hành năm Ba-la-mật
Chí mong cầu tuệ này
Lòng bảo tồn đạo cả
Dầu trăm ngàn ức kiếp
Tám kiếp đều đầy đủ
Luôn cúng dường chư Phật
Và các bậc Thanh văn
Cúng dường ngàn ức cai
Duyên giác và Bồ-tát
Dâng hiến đồ ăn uống
Y phục, giường, nệm
Mền chiếu và phòng xá
Đều dùng hương chiên-đàn
Vườn cảnh luôn bằng phẳng
Để làm nơi kinh hành
Cúng dường biết bao thứ
Vô số như thế rồi
Ở trong trăm ức kiếp
Để cầu đạo Vô thượng
Lại hộ trì cấm giới
Trong sáng không vi phạm

Vì được trí tuệ Phật
Vui tin đảnh lễ Phật
Lại nữa tu nhẫn nhục
An trú chỗ điều nhu
Chí cao không oán hận
Nhẫn vô số mắng nhiếc
Dù gặp kẻ hung bạo
Ngã mạn và tự đại
Đều có thể nhẫn được
Vì để cầu Phật đạo
Thường ân cần tinh tấn
Khoan hòa tâm kiên cố
Ý nghĩ tưởng việc khác
Dạo đến ức cõi Phật
Hoặc ở chỗ thanh vắng
Muốn bỏ việc ngủ nghỉ
Người ấy tu ức kiếp
Thường tập đi kinh hành
Muốn sánh không sánh bằng
Ngàn ức kiếp thiền định
Lại thêm tám ngàn ức
Tu hành tâm chuyên nhất
Chí nguyện đạt Phật đạo
Muốn được các thông tuệ
Đủ định Ba-la-mật
Nhất tâm thiền tịch nhiên
Các phước đức đã tạo
Tụ tập dồn cả lại

Trong trăm ngàn ức kiếp
Như trước đã khen ngợi
Nếu nam tử nữ nhân
Nghe tuổi thọ của Phật
Nhất thời hoan hỷ tin
Đức ấy là hơn hết
Nên trừ bỏ do dự
Các tư tưởng chấp trước
Tin ưa nghĩa đại pháp
Phước ấy cũng như thế
Nếu Bồ-tát cầu đạo
Tuân phụng qua ức kiếp
Có nghe hay chẳng nghe
Thọ mạng Phật vô lượng
Nên cúi đầu đảnh lễ
Hạng người được như thế
Đời sau, trong tương lai
Độ thoát số ức người
Như Thế Tôn Năng Nhân
Đại nhân Thích sư tử
Ngồi dưới cõi Bồ-đề
Mà rống tiếng sư tử
Ta nay sở dĩ đến
Được chúng sinh cung kính
Ở tại đạo tràng Phật
Nói thọ mạng cũng thế
Người đầy đủ chí tánh
Rộng nghe và thọ trì

Pháp độ người đã nói
Thì không có hoài nghi

Phật lại bảo ngài A-dật:

–Người nào nghe nói kinh thọ mạng của Như Lai mà ở trong cõi người thọ trì, phân biệt, hiểu rõ thì người ấy được phước chẳng thể kể xiết, tức là hơn người trải bao nhiêu ức kiếp phụng hành năm pháp Ba-la-mật, hơn nữa sẽ thị hiện và phụng trì trí tuệ Phật.

Lại nữa, người nghe kinh này liền thọ trì biên chép trên tre, lụa, cúng dường, thờ phụng, rải hoa, đốt các loại hương như hương bột, hương tạp, dùng lọng lụa, tràng phan, đèn dầu mè, đèn dầu thơm, đèn đề hồ cúng dường thì phước của người này hơn phước người kia vô số, sẽ đạt đến tuệ kiến của Như Lai.

Này A-dật! Còn như thiện nam kia nếu được nghe kinh Như Lai thọ hạn này mà sinh tâm chân thật hoan hỷ tin theo thì vì tâm tánh ấy quán tướng này nên biết vị ấy đã thấy Như Lai tại núi Linh thứu khi nói kinh này cùng các chúng Bồ-tát quyến thuộc, Thanh văn vây quanh; cũng thấy cõi Phật ở trong thế giới tam thiên đại thiên này, đất đai bằng phẳng mềm mại, màu lưu ly vàng tía, có tám lớp đường giao thông, bảy hàng cây báu, biết bao nhiêu ức nhà cửa phòng xá; các chúng Bồ-tát ở trong đó.

Này A-dật! Muốn biết tâm ý của vị kia có thường chất trực, an vui, tin tưởng thì căn cứ vào hiện tượng trên mà biết được hành tướng của tâm kia đã từng thấy pháp hội của Phật. Lại Đấng Như Lai thấy hết tâm tin tưởng ưa thích của người ấy. Sau khi Như Lai diệt độ, thiện nam, thiện nữ nào nghe kinh này chẳng phỉ báng mà hoan hỷ thọ trì thì được Như Lai ủng hộ. Thiện nam, thiện nữ ấy hơn người xây dựng tháp miếu thờ Phật, kiến lập tinh xá, giảng đường, hơn người chăm sóc, cấp dưỡng thuốc men, đồ cúng dường cho Tỳ-kheo tật bệnh. Vì sao? Vì người ấy cho việc kiến lập tháp miếu xây dựng chùa chiền bảy báu cao đến Phạm thiên để cúng dường hết tất cả xá-lợi là đầy đủ rồi. Chùa tháp thờ Phật mênh mông vô hạn, khắp cùng mặt đất, treo các linh báu; miếu tàng trữ xá-lợi vô thượng, cúng dường hương hoa, hương tạp, hương bột tràng phan bảo cái, kỹ nhạc ca tụng và biết bao loại hương thơm khác. Các loại châu ngọc của cõi trời, cõi người, hoa trời, hương trời, kỹ nhạc trời, tiếng sấm sét trên không, âm hưởng rền vang, chung khánh, trống lớn, không hầu, nhạc khí, tiêu, cầm sắc, náo bạt rất nhiều, âm thanh êm dịu, ca múa nhịp nhàng, điều hòa vui vẻ trải qua vô số trăm ngàn ức kiếp cúng dường hầu hạ, các pháp Ba-la-mật đều viên mãn.

Sau khi Phật diệt độ, người nào được nghe kinh này mà thọ trì, đọc tụng, hoặc phân biệt diễn nói

thì phước đức vô lượng hơn hẳn người tu tập thọ trì lòng từ rộng khắp, tạo lập giảng đường, tinh xá, sắm giường nằm, đồ trải đẹp đẽ mời chúng Tỳ-kheo vào ở trong đó; có vườn cảnh hoa quả, có bảo châu minh nguyệt, chỗ kinh hành, chỗ ngồi, cúng dường ăn uống, bệnh hoạn cấp thuốc thang, tất cả chuẩn bị sẵn sàng, đầy đủ; dưới chân giường nằm có biết bao loại báu vi diệu chói sáng đến trời Phạm thiên; phan lọng giao xen trang hoàng. Vì khuyến trợ phước nên dần dần được đầy đủ mà tội tiêu trừ, trong sáng; năm vóc tinh tấn, ở chỗ thanh vắng, tích lũy công đức, trong vô số trăm ngàn ức kiếp khen ngợi tên kinh, tất cả trang nghiêm, oai thần rạng rỡ, rộng khắp.

Khi ấy Thế Tôn nói tụng khen:

Nếu dựng tháp bảy báu
Lên đến cõi Phạm thiên
Hoa hương và kỹ nhạc
Phướn lọng để cúng dường
Các giường nằm nệm trải,
Dâng thức ăn uống ngon
Bệnh tật cấp thuốc men
Giường báu có nhiều loại
Đều vi diệu trang nghiêm
Lên đến cõi Phạm thiên
Trang nghiêm khắp cõi Phật
Khuyến trợ đều đầy đủ
Chỗ vắng siêng lễ bái

Chứa nhóm nhiều ức kiếp
Mọi người đều ưa thích
Bày tối thắng vi diệu
Cúng dường đầy đủ hết
Hoa tươi sạch, tràng phan
Dùng để làm y phục
Số nhiều như sấm vang
Kỷ nhạc tiếng êm dịu
Để cúng dường xá-lợi
Thắp đèn bằng dầu hương
Phân bố để chung quanh
Chỗ người trì kinh này
Ở đời loạn, giảng pháp
Mà đầy đủ biện tài
Cúng dường nhiều như thế
Vô số ức phòng xá
Đều làm bằng chiên-đàn
Ba mươi hai giảng đường
Cao tột không gì hơn
Đều trải các tòa ngồi
Ăn uống theo ý muốn
Cúng dường thức ăn ngon
Trăm ngàn ức như thế
Vườn cảnh chỗ kinh hành
Hoa rải khắp mặt đất
Lọng che nhiều vô lượng
Tranh vẽ biết bao nhiêu
Dùng cúng dường Tăng chúng

Người trì kinh điển này
Hiện tại làm vậy rồi,
Sau khi Như Lai diệt
Nếu đọc tụng chép kinh
Hoan hỷ và tin ưa
Được phước nhiều vô lượng
Vượt hơn phước nói trên
Nếu có người sao chép
Tôn trí chỗ tinh khiết
Và cúng dường quyển kinh
Bằng hương hoa xông khắp
Luôn luôn thắp đèn sáng
Đốt đỉnh bằng dầu thơm
Tỏa mùi, liền hoan hỷ
Bày biện hoa như trên
Người phụng trì kinh này
Phải cúng dường như thế
Được phước rất là nhiều
Số lượng chẳng thể tính
Giống như cõi hư không
Giới hạn không thể biết
Mười phương rộng vô lượng
Phước ấy cũng như thế
Huống gì còn lại thêm
Thường hành sự an ổn
Bằng trì giới, thiền tư
Ngồi yên nơi thanh vắng
Không sân, chẳng ác khẩu

Cung kính, quyết tư duy
Tỳ-kheo-ni thường hành
Khiêm cung chẳng tự đại
Trí tuệ như trăng sáng
Người trí hỏi chẳng sợ
Theo thứ tự phân biệt
Lòng mong mỏi thành Phật
Nếu có người như thế
Là trì kinh thù thắng
Công đức của người ấy
Chẳng thể suy lường được
Nếu thấy người như vậy
Chính đó là Pháp sư
Người trì kinh điển này
Nên phụng kính cúng dường
Giả sử có người
Dùng hoa hương trời
Dùng lọng báu trời
Để mà che phủ
Phải nên dùng đầu
Lễ lạy người ấy
Luôn tưởng nghĩ là
Như Lai tối thắng
Khi thấy người ấy
Nghĩ như thế này
Người này đang cầu
Ngồi cội Bồ-đề
Sẽ thành Chánh giác

Nên cúng dường ngay
Vì làm lợi ích
Chư Thiên nhân gian
Hoặc là đứng lại
Hoặc là ngồi yên
Hoặc đi kinh hành
Hoặc nằm trên giường
Hoặc mặc y phục
Cũng giữ đức tánh
Thường hay diễn giảng
Kinh Như Lai này.
Khi ấy có người
Đối kinh điển này
Dùng đủ mọi cách
Chỉ chỗ nhiệm mầu
Thế Tôn Đạo Sư
Đã chí thành nói
Dùng vô số báu
Cúng dường người ấy.
Như ta đã khen
Có bao nơi chốn
Vị ấy đi qua
Chính là thân Phật,
Có ở nơi ấy
Như ngồi trên tòa
Rõ biết tại chỗ
Chốn đã đi qua.

-oOo-

Phẩm 17: Khuyến Trợ

Bấy giờ Đại sĩ Di-lặc bạch Phật:

–Có người nghe kinh điển đã tuyên thuyết này được phước gì?

Rồi diễn lại bằng bài kệ:

Nếu Đại Hùng diệt độ
Có người nghe kinh này
Hiểu biết liền khuyến trợ
Sẽ được những phước gì?

Khi ấy Thế Tôn bảo Di-lặc:

–Sau khi Như Lai diệt độ, có người nghe kinh này, hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ, quyến thuộc trai gái lớn nhỏ, nghe rồi khuyến trợ, ở trong chúng hội vì người chuyển nói hoặc tại trong nhà, hoặc ở chỗ trống, hoặc nơi thanh vắng trong ấp, huyện, quận, làm những điều như đã được nghe trong kinh theo những điều đã tiếp thu được, dựa vào năng lực ấy giải nói cho người, hoặc ca ngợi, ngâm vịnh cho cha mẹ, tôn tộc nghe lời của Đại sĩ cũng tùy hỷ khen ngợi những điều có thể nghe biết, lần lượt truyền nhau. Nếu không gặp sắc mạo oai dung của Pháp sư thì người hay học thay thế khuyến trợ, vì nhân duyên ấy, nên phát khởi phương tiện khiến cho những sinh trong năm đường có năm sự ngăn che được nhìn thấy nhau. Họ đem điều nghe được khuyến hóa cho nhau nghe

phước đức khuyến trợ mà ta đã nói, nghe công đức kinh pháp của Pháp sư thuyết kinh.

Này thiện nam, thiện nữ! Trải qua vô số ngàn năm, bốn châu thiên hạ, chúng sinh trong sáu đường chưa hết buộc ràng; đó là loài có sắc không sắc, có tưởng, không tưởng, chẳng có tưởng cũng chẳng phải không tưởng, có chân, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, chư Thiên, loài người; trong đó có người muốn cầu công đức, tùy theo sự ưa thích của chúng sinh này, đem những thứ tốt nhất, quý nhất của mình, đầy cả cõi Diêm-phù-đề bố thí rộng rãi cho tất cả mọi người theo ý thích của họ như nhà cửa, vàng bạc, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não, xe voi, xe ngựa, xe trâu do các báu tạo thành; trải qua vô số năm theo nhu cầu, đáp ứng đầy đủ; lại cung cấp thức ăn uống không thiếu vật gì. Giữa chừng, tự nghĩ: "(Bọn họ) tuổi già sức yếu, tâm ý mệt mỏi đâu có thể giáo hóa đưa vào Pháp luật của Như Lai được; ta phải dùng lời Phật dạy để dạy bảo chúng." Nghĩ rồi, liền dùng giới luật để ngăn điều sai trái, hướng dẫn bằng giáo điển. Mọi người đồng thời tìm thấy dấu đạo, chẳng còn sinh tử, không đắm sở chứng, các lậu đã hết, đầy đủ thiền định, oai thần rạng rỡ, đắc tám giải thoát, nhất tâm bất loạn.

Này A-dật, ý ông thì sao? Khi ấy phước thí mà người kia đã kiến lập có thể tư duy suy lường được chăng?

Di-lặc đáp:

–Rất nhiều, chẳng thể tính đếm! Có vậy mới có thể an ủi vô lượng chúng sinh, cung cấp đầy đủ cho sự thiếu thốn của họ, huống là còn an lập họ không đắm vào quả chứng.

Phật bảo A-dật:

–Nay ta nói rõ cho ông biết rằng, có người siêu vượt luật nghi, như người kia thiết bày việc bố thí lớn, cung cấp cho chúng sinh trong bốn châu, an lập họ không đắm quả chứng, thì đối với người nghe một câu kinh, một câu kệ ở trong kinh này, rồi khuyến trợ, vui mừng, phước nhiều hơn người bố thí nói trên; công đức khuyến trợ một câu kinh, một bài tụng không thể kể xiết, hơn trăm, hơn ngàn, hơn vạn, hơn ức, hơn ức vạn, hơn trăm ngàn ức vạn kiếp cũng không thể kể xiết, không thể thí dụ, huống là tự mắt thấy tai nghe và tùy hỷ kinh điển này thì phước đức khó bì kịp. Giả sử có người muốn nghe kinh này hoặc vào chốn tinh xá, hoặc vào huyện ấp, hoặc đứng hay ngồi, thoáng chốc được nghe kinh pháp này, hoặc được nghe lại, mà tức thời chuyên cần tinh tấn thì ngay đời hiện tại được phước đức, thường được vô số trân bảo tự nhiên, cung điện, tinh xá, giường chõng, tọa cụ, voi, ngựa, xe cộ, an nhàn vô cùng; động tác lúc thuyết kinh hoặc đứng hoặc ngồi, hoặc dừng nghỉ, Thiên vương đều đến ủng hộ, chẳng gặp hoạn nạn. Đế Thích, Phạm thiên, bốn Thiên vương, hộ vệ hai

bên; Chuyển luân thánh vương hầu gần tòa Sư tử.

Nếu có thiện nam xướng lên rằng: "Có kinh tên là Chánh Pháp Hoa, xứng đáng tôn kính phụng thờ, hãy cùng nhau nghe và thọ trì!", rồi cùng hỏi ý nhau, hoặc có người thỉnh về để bụi bám, lười biếng chẳng hành, nhưng nếu có người lắng nghe được trong chốc lát hiểu rõ tội phước, thiện ác báo ứng, liền được gốc đức, sẽ đạt tổng trì, đời đời cùng theo các Bồ-tát, thọ sinh bất cứ nơi nào cũng thông minh trí tuệ, trăm ngàn ức kiếp thân thường thơm sạch, không đọa đường ác, chẳng gặp giặc cướp, đao binh, không có tà tâm, sinh vào nhà hiền thiện, sắc diện sáng nhuận, ai thấy cũng hoan hỷ, cũng đều mến ưa, chẳng mù, chẳng điếc, mũi chẳng cong vẹo, cũng chẳng tẹt gãy, chẳng câm, chẳng ngọng, chẳng hói, chẳng què, chẳng bị lậu, chẳng nghiện, chẳng ngu, chẳng si, chẳng lùn, chẳng cao, chẳng yếu, chẳng mạnh, chẳng trắng, chẳng đen, mặt chẳng vàng chẳng nhăn; thân thể hoàn toàn đẹp đẽ, đoan chánh như hoa đào, ai cũng kính mến; tâm tánh hiền từ, miệng nói trôi chảy, mau đạt thiền định, giáo pháp Như Lai; muốn thấy chư Phật, liền như sở nguyện được thấy Thế Tôn Chánh Giác, nên học kinh này.

Phật dạy:

–Này A-dật! Nếu quán xét phước đức của người ấy thì với người chỉ một lần nghe danh mà khuyến trợ tùy hỷ còn được phước đức như thế,

huống là người chuyên cần tinh tấn lắng nghe thọ trì, tư duy, cúng dường rồi lại vì người tuyên thuyết đầy đủ.

Bây giờ Thế Tôn nói tụng khen:

Sau này có người
Nếu gặp kinh này
Giả sử nói được
Chỉ một bài tụng
Lắng nghe hiểu nghĩa
Tâm ưa khuyến trợ
Công đức người ấy
Chẳng thể hạn lượng
Nếu có người nào
Một mình bố thí
Thường cho chúng sinh
Của nhiều vô số
Như Phật vừa rồi
Đã dẫn thí dụ
Khiến vô số kiếp
Đều được no đủ
Khi người ấy thấy
Mặt họ biến đổi
Đầu bạc răng rụng
Già nua lụm khụm
Nghĩ chúng sinh này
Chết sắp đến gần
Ta muốn giáo hóa
Khiến vào đạo pháp

Cuối cùng người ấy
Dùng pháp giáo hóa
Phân biệt diễn nói
Cảnh giới vô vi
Tất cả năm đường
Giống như cây chuối
Khiến mau thành tựu
Cảnh giới diệt độ
Tất cả mọi người
Nghe kinh đều thọ
Đã theo người này
Gần gũi thưa hỏi
Chế phục tâm mình
Khiến đều vô lậu
Chỉ trong khoảnh khắc
Được chứng vô trước.
Nếu nghe một kệ
Thay nhau khuyến trợ
Công đức đạt được
Hơn bố thí kia
Số nhiều vô lượng
Công đức phân biệt
Chỉ một bài tụng
Khó kể khó lường
Bỗng dưng được nghe
Giảng một bài tụng
Công đức vô cùng
Chẳng thể hạn lượng

Người ấy được phước
Vô số như thế.
Huống là hiện tại
Tự mình thưa hỏi
Giả sử có người
Đi đến chúng hội
Một lần nghe kinh
Vui mừng phấn chấn
Từ các trăm ngàn
Ức ngàn số kiếp
Pháp ấy khó gặp
Cũng khó hiểu rõ
Nếu nay có người
Được như người kia
Khoảnh khắc được nghe
Quyển kinh điển này
Đã được nghe rồi
Quả báo đạt được
Sinh ở nơi nào
Không có bệnh nặng
Đời đời sinh ra
Lưỡi không có tật
Răng thì cứng chắc
Chưa từng rụng gãy.
Khi sinh an ổn
Không các nguy hại
Tà ma ngăn ngại
Cha mẹ hiền lành

Việc làm thuận lợi
Mạng sống dài lâu
Không bị đui mù
Mắt cũng chẳng mờ
Mũi tai đẹp đẽ
Không có khuyết tật
Môi lưỡi đỏ tươi
Luôn luôn sạch sẽ
Thường được mọi người
Yêu mến kính trọng
Hơi miệng thơm tho
Không mùi xú uế
Thân thể luôn thơm
Như hoa sen xanh
Mùi thơm lan tỏa
Không đâu chẳng nghe
Nếu ở trong nhà
Đi đến tinh xá
Hoặc đến nơi nào
Được nghe kinh này
Trong khoảng chốc lát
Hay được nghe lại
Mừng vui tột độ
Liền lãnh thọ được
Thân thể người ấy
Sẽ được an ổn
Xe ngựa đẹp đẽ
Dùng để cung nghinh

Hoặc lại cưỡi lên
Xe voi hiền thiện
Du hành trong xứ
Bao nhiêu vật báu
Thường được hiến dâng
Anh lạc thượng diệu
Số trăm ngàn người
Đều cùng phát tâm
Đi đến chỗ ấy
Nơi có thuyết pháp
Liền vì họ thuyết
Giảng dạy thanh tịnh
Vì pháp thanh tịnh
Tạo dựng trong sáng
Có được giường tòa
Thiên đế, Phạm thiên
Nhanh chóng ngự tọa
Chuyển pháp luân vương
Ở lâu trong chúng
Phô diễn nghĩa kinh

-oOo-

Phẩm 18: Khen Pháp Sư

Bấy giờ Đức Thế Tơn bảo Bồ-tt Đại sĩ Thường Ứng Thời:

–Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, sao chép kinh điển này thì sẽ được mười công đức về nhãn căn, tám trăm danh xưng, một ngàn hai trăm

về nhĩ căn, một ngàn hai trăm về tỷ căn, một ngàn hai trăm về thiệt căn, một ngàn hai trăm về thân hành, một ngàn hai trăm về ý tịnh; đó là vô số trăm ngàn công đức, có thể nghiêm tịnh công đức sáu căn.

Người ấy nếu được nhãn căn thanh tịnh thì dùng nhục nhãn thấy vật hiện có khắp cả tam thiên đại thiên thế giới; các vị ngọt trong trong cây rừng, dưới đến đại địa ngục Vô khả, trên đến cõi trời Ba mươi ba; thấy khắp tất cả và có thể nhiếp thủ hết nên gọi là nhục nhãn. Tất cả chúng sinh hiện có trong đó, đều thấy hết và biết rõ tội phước, chỗ hướng đến của họ.

Khi ấy Thế Tôn dùng kệ khen:

Người thọ trì kinh này
Dũng mãnh ở trong chúng
Tuyên thuyết chẳng khiếp sợ
Chỉ nghe danh đức này
Tám trăm các danh xưng
Mắt thanh tịnh trong sáng
Nếu đã lìa các cấu
Mắt ấy thấy biết khắp
Người kia dùng nhục nhãn
Do từ cha mẹ sinh
Thấy thế giới chư Phật
Thấy khắp vượt Thần tiên
Các núi, núi Tu-di
Lại thấy cả Thiết vi

Và các gò đống khác
Lại xem thấy biển lớn
Yên lặng ngồi một chỗ
Chỗ nào cũng thấy hết
Dưới đến ngục Vô khả
Nhục nhãn được như thế.
Nếu chưa được Thiên nhãn
Cũng chẳng thấy biết rõ
Cảnh giới của nhục nhãn
Căn và thức nhẹ nhàng

Phật lại bảo Bồ-tát Thường Ứng Thời:

–Thiện nam, thiện nữ nào nói kinh điển này, hoặc nói cho hàng Thanh văn thừa và chủng loại khác thì đạt được một ngàn hai trăm danh xưng về tai, nghe khắp tam thiên đại thiên thế giới, dưới đến đại địa ngục Vô khả, trên đến trời ba mươi ba, vượt hơn Thần tiên, đó là nghe tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng trâu, tiếng kỹ nhạc, tiếng xe, tiếng kêu khóc, tiếng sầu than, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng ca, tiếng múa, tiếng cười giỡn, tiếng nam, tiếng nữ, tiếng đồng nam, tiếng đồng nữ, tiếng gió, tiếng kỳ diệu, tiếng chánh pháp, tiếng phi pháp, tiếng vui, tiếng khổ, tiếng sức lực, tiếng tánh tình, tiếng nhu, tiếng thô, tiếng Trời, tiếng Rồng, và các thứ tiếng Quỷ thần, Kiền-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng trong đất, tiếng Tỳ-kheo, tiếng Thanh văn, tiếng Bồ-tát, tiếng Như Lai; các loại âm thanh có trong

tam thiên đại thiên thế giới, trong ngoài thông suốt, tất cả thanh tịnh; dùng nhục nhĩ căn nghe hết tiếng nói của chúng sinh; chưa đắc Thiên nhĩ mà nghe hết, hiểu rõ ngọn ngành các tiếng, cũng chẳng tư duy quán sát gốc gác của chúng sinh mà lại nghe hết, cũng chẳng tìm cầu tất cả âm thanh mà lại nghe rõ ràng êm xuôi như thế. Bồ-tát Đại sĩ Thường Ưng Thời chưa đắc Thiên nhĩ mà tai thường nghe được như vậy.

Phật nói như vậy xong, muốn giải thích lại ý nghĩa trên nên nói tụng:

Nhĩ căn thanh tịnh
Trong sạch gồm thâu
Biết bao nhiêu loại
Có ngàn hai trăm
Ở trong thế giới
Thảy đều nghe biết
Nghe âm thanh ấy
Không sót tiếng nào
Tiếng của sáu loài
Cũng đều nghe được
Tiếng của các thừa
Xe, trâu, voi, ngựa
Vỗ tay đánh trống,
Âm nhạc buồn vui
Gõ nhịp chiêng bạt
Cũng lại như thế
Kỹ nhạc êm dịu

Âm thanh tuyệt vời
Tuy ở bên chúng
Nhưng không nhiễm trước
Nghe vô số điều
Những người giảng thuyết
Người ấy so sánh.
Ưa thích phân biệt
Nghe tiếng chư Thiên
Thường nghe được tiếng
Thiên nhĩ nghe được
Tiếng nam tiếng nữ
Êm ái ngọt ngào
Các tiếng kêu khóc
Việc làm của các.
Đồng nam đồng nữ
Tiếng chim loan buồn
Tiếng quạ, chim thư
Giao tinh, uyên ương
Cùng chim anh vũ
Nếu cất tiếng kêu.
Người ở sơn lâm
Đều được nghe hết
Loại âm thanh này
Đớn đau khổ sở
Kêu gào thảm thiết
Tàn khốc đắng cay
Ở trong địa ngục
Mong muốn uống ăn

Van xin cầu khẩn
Bộc khởi mạnh mẽ
Phát ra thành tiếng
Các A-tu-la
Sống ở tại biển
Âm thanh thông suốt
Mỗi tiếng khác nhau
Khi ấy Pháp sư
Trụ tại một chỗ
Bất cứ tiếng nào
Thảy đều nghe biết
Tiếng kêu đói khát
Của loài ngạ quỷ
Mỗi tiếng phát ra
Hoặc kêu hoặc rống
Khi ấy Pháp sư
Đứng im tại chỗ
Cũng nghe biết được
Bao nhiêu thứ tiếng
Tiếng của chư Thiên
Trên cõi trời Phạm
Trên trời Quang âm
Trời Thiện cứu cánh
Và các âm thanh
Kỳ đặc lạ khác
Pháp sư đều nghe
Biết hết tất cả
Có người ở đời

Bỏ tục xuất gia
Làm chúng Tỳ-kheo
Hành trì phúng tụng
Phân biệt giảng thuyết
Tâm trí người ấy
Pháp sư nghe biết
Kinh đã thuyết này
Các chúng Bồ-tát
Ở cảnh giới mình
Có thể phúng tụng
Vì người tuyên thuyết
Kết tập ý nghĩa
Để thành kinh điển
Thảy đều nghe hết
Bao nhiêu âm thanh
Của Phật Thế Tôn
Vì người thuyết pháp
Vì các chúng sinh
Thuyết kinh vô số
Một mình dưới cây
Đều nghe được hết
Do Bồ-tát ấy
Thường trì kinh này
Vô số chúng sinh
Trong quốc độ Phật
Ở tam thiên giới
Âm thanh vang vọng
Hoặc ở trong nhà.

Hoặc ở bên ngoài
Lời nói thô tế
Thảy đều thâu nhận
Nghe hết tất cả
Các loại âm thanh
Của loài chúng sinh
Cũng không chấp trước
Mọi nơi mọi người
Biểu lộ, sâu kín
Với tai thanh tịnh
Đều thấu rõ hết
Người này còn chưa
Đắc Thiên nhĩ thông
Vừa gặp nhân duyên
Liền nghe được ngay
Công đức Pháp sư
Khi ấy như thế
Do học kinh này
Nên được như vậy.

Phật lại bảo Bồ-tát Thường Ứng Thời:

–Nếu thiện nam, thiện nữ thọ trì phân biệt, diễn nói, đọc tụng, hoặc sao chép kinh này trên tre lụa thì được tám trăm công đức, các căn kiên cố, tỷ căn thanh tịnh. Vì vậy, các mùi hương trong tam thiên đại thiên thế giới, tỷ căn đều nghe được hết, như mùi hương êm dịu, hương tu mạn, hương sinh, hương truyền sức tu, hương hoa tư di, các loại hương hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng,

hoa sen trắng và bao nhiêu loại hương của cây cỏ hoa trái tỏa xông, như là hương tô hiệp, hương hoa, hương chiên-đàn, hương cây mật, hương cây mộc xanh, đủ các loại hương, trăm ngàn thứ hương đặc biệt có ở mọi nơi, hương các cây chất phác hương nam, nữ đồng nam, đồng nữ đều tự nghe; hương xoa nơi thân, hương của voi, ngựa, lục súc, chim bay, thú chạy, hương các thứ cây cỏ, hương của các loại hàm huyết ở trong rừng cây, hương của các yêu mị, hương chí thành, hương thiên thượng, hương tỷ đà mỹ, hương cây trú đạt, hương ý, hương đại ý, hương nhu nhuyến, hương chư Thiên, hương Thiên cung, biết mùi hương thân Đế Thích phát ra từ đâu, ở nơi giảng đường khi đánh trống đờn ca, hay ở chỗ tu chỉnh thiết lập các pháp tắc quan trọng, hoặc khi thuyết pháp cho chư Thiên Đao-lợi, các mùi hương tự nhiên từ đất phát ra, mùi hương của ngọc nữ trời Lợi-nghị ca hát nô đùa, mùi hương của đồng nam, đồng nữ. Do nhân duyên ấy, giả sử mùi hương sinh ra từ thân của các Thiên tử cõi Phạm thiên, chư đại Thiên tử cõi Đại phạm, mùi hương ấy có tên khác nhau, mùi hương của Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát Đại sĩ, Như Lai ở nơi du cư khai hóa, vị Pháp sư ấy ở tại một nơi cách đó rất xa, chẳng đến ngay đó, cũng chẳng gần bên, chẳng đi đến ngửi mà vẫn nghe được hết các mùi hương ấy, nhưng chẳng thích, chẳng cầu, cũng chẳng nhớ nghĩ, cũng chẳng xông hương, nhưng

ngửi biết mùi, trụ tâm chuyên nhất, ở tại chúng hội mà phân biệt nói các mùi hương như vậy, tâm cũng chẳng đắm trước, không ưa thích mong cầu.

Khi ấy Thế Tôn nói tụng khen ngợi:

Tỷ căn người ấy
Thanh tịnh như vậy
Biết bao loại hương
Nghe được rất nhiều
Khi ấy thế giới
Tất cả nơi chốn
Chỗ có thể sinh
Loại hương rất tốt
Lại có các hình
Như hương hoa trồng
Chiên-đàn các hương
Đủ loại khác nhau
Các hương báu ấy
Phẩm loại đều khác
Xông hương ngào ngạt
Các hương nhựa cây
Nam tử, nữ nhân
Đồng tử, đồng nữ
Người ấy tại chỗ
Biết loại khác nhau
Các hương hơn kém
Sinh ở nhân gian
Trồng tại nơi nào
Xanh nhạt lẫn lộn

Lại biết trong nước
Chuyển luân thánh vương
Mềm mỏng nhân từ
Dũng lực ra sao
Và tên lụa là
Ở trong nước ấy
Các hương khác nhau
Đều phân biệt được
Của cải châu báu
Nhiều đến bao nhiêu
Tàng trữ cất giấu
Ở nơi chốn nào
Có ngọc nữ báu
Và trân bảo khác.
Khi ấy Bồ-tát
Biết rõ mùi hương
Anh lạc hiện có
Đeo ở nơi thân
Vòng ngọc trang sức
Y phục đẹp đẽ
Hoặc ngồi tại tòa.
Hoặc nằm trên giường
Dùng hương xoa thân
Bồ-tát đều biết
Ca giỡn vui chơi
Tất cả thần túc
Kẻ trí sáng suốt
Mũi đều nghe được

Hoặc có phụng trì
Lời kinh này dạy
Dùng loại hương thơm
Và hương dầu mè
Bao nhiêu chủng loại
Hương hoa báu khác
An trú tại chỗ
Đều nghe biết được
Xuất xứ nơi nào
Có loại hương này
Có thể phân biệt
Cùng các loại hương
Hiện có ở tại
Trong chốn núi rừng
Vô số chủng loại
Hương hoa chiên-đàn
Và các loại hương
Ở trong dân chúng
Ở tại một nơi
Biết được tất cả
Hoặc loại ưa thích
Của Chuyển luân vương
Hoặc giấu chỗ kín
Ở trong biển cả
Hoặc giấu trong đất
Chỗ sinh kiến trùng
Người trí đều rành
Các loại hương ấy

Biết A-tu-la
Trái gái, vợ con
Và các thần dân
Đều phân biệt biết
Vua A-tu-la
Ca múa vui chơi
Mũi đều nghe được
Quả báo như thế
Hoặc ở đồng trống
Hoặc ngã tư đường
Có nhiều sư tử
Cọp, sói, rồng, voi
Trâu và quyến thuộc
Đủ các chủng loại
Trâu đực trâu cái
Đều có thể biết
Hoặc có nữ nhân
Tùy sự ưa thích
Hoặc ưa con trai
Hoặc thích con gái
Khi đã mang thai
Thân thể mệt mỏi
Do hương biết được
Nam, nữ trong bụng
Lại tự biết rõ
Thân từ đâu đến
Và cũng hiểu rõ
Ý nghĩa nhân duyên

Gặp gỡ người này
An ổn, khổ, vui
Sức khỏe đồng nam
Phước sẽ có được
Ước muốn nam, nữ
Thảy đều biết hết
Lại nghe riêng biệt
Từng loại hương nguyện
Tùy theo ý thích
Như vậy vô tận
Lại nghe riêng biệt
Hương thân vắng lặng
Ở tại nơi nào
Kho tàng trong đất
Của cải châu báu.
Đủ loại kim ngân
San hô nhu nhuyến
Hình như vàng tía
Ở yên một chỗ
Nghe đều biết hết
Các chuỗi anh lạc
Châu báu minh nguyệt
Thế gian hiện có
Người thường chẳng biết
Dùng mũi nghe mùi
Biết được tốt xấu
Tới lui tiến dừng
Biết rõ thiện ác

Chư Thiên trên trời
Hoa ý các hoa
Hoa âm nhu nhuyến
Có các loại hoa
Nhóm tụ nhiều thứ
Ở trong hư không
Dùng sức của mũi
Ở đây nghe hết
Các Thiên nhân ấy
Có các cung điện
Các cung bậc thượng.
Bậc hạ, bậc trung
Đủ các phẩm loại.
Đúng như hình dáng
Đứng ở nơi đây
Dùng mũi nghe biết
Cũng phân biệt được
Cảnh vườn dạo chơi
Pháp của chư Thiên
Trong sáng vắng lặng
Cũng lại thấu hiểu
Cung điện tôn nghiêm
Của các Thiên tử
Kiến lập ở nơi
Vui chơi du hý
Đều nghe mùi hương
Do hương phân biệt
Các nhóm Thiên tử

Trụ ở pháp nào
Làm những việc gì
Ngay tại chỗ ở
Nghe hương đều biết.
Ngọc nữ chư Thiên
Chứa các hoa quả
Các anh lạc báu
Chung quanh để chơi.
Khi ấy Bồ-tát
Biết hết mùi hương
Trời Ba mươi ba
Đến trời đệ nhất
Các trời Đại phạm
Cung điện của họ
Dùng mũi nghe mùi
Đều có thể biết.
Trụ rồi hoại diệt
Có thể biết rõ
Các chỗ xa gần
Cũng đều thông suốt,
Chết rồi sinh lại
Cuộc sống đời trước
Dùng mũi nghe mùi
Biết rõ gốc ngọn.
Nếu có Bồ-tát
Trì kinh điển này
Hoặc có Tỳ-kheo
Thuận theo thỉnh giáo

Thường tu tinh tấn
Chỗ vắng kinh hành
Hoặc đã chí thành
Phúng tụng giảng thuyết
Thì Bồ-tát ấy
Thảy đều biết hết.
Cũng biết Thanh văn
Những người tối thắng
Thường ở dưới cây
Đơn độc một mình
Bậc sáng suốt ấy
Nương mùi biết được,
Có Tỳ-kheo nào
Ở bất cứ đâu
Có thể phân biệt
Biết ngay chỗ ấy.
Có Bồ-tát nào
Vững tâm thiền định
Thường tự ưa thích
Phúng tụng giảng thuyết
Lại vì người khác.
Diễn giải giáo pháp.
Khi ấy Bồ-tát
Nghe hương biết được
Đại nhân an trú
Ở nơi chốn nào,
Thương xót hành từ
Phân biệt thuyết pháp

Ngay tại chỗ ngồi
Đệ tử vây quanh.
Nghe hương biết rõ
Chỗ của Pháp vương
Giả sử chúng sinh
Được nghe kinh pháp,
Đã được thọ trì
Tâm ý phấn khởi.
Khi ấy Bồ-tát
Ở đây cũng thấy
Thế lực Bồ-tát
An trú chúng hội,
Ở tất cả nơi
Hiện tượng như thế
Còn chưa đạt được
Mũi của trời người,
Tự nhiên được vậy
Điều này ứng với
Mũi của chư Thiên
Không có các lậu.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, sao chép kinh điển này thì sẽ đạt được một ngàn hai trăm công đức kỳ lạ về thiệt căn, thiệt căn phân biệt đầy đủ các mùi vị. Nếu có món ăn ngon, thì biến thành món ăn tự nhiên ở cõi trời. Nếu ăn món thô nhám mặn đắng thì sẽ hóa thành cỗ tiệc cõi trời, mùi vị tuyệt diệu. Nếu vào chúng hội giảng

truyền pháp yếu thì mọi người hân hoan, kính ngưỡng kinh pháp. Nếu vào chỗ tranh chấp giận dữ, dùng ngôn ngữ đạo đức mềm mỏng, biện luận phân giải rõ ràng mọi khúc mắc; với lòng thương yêu thông cảm, thì mọi người sẽ hoan hỷ hòa thuận, cảm hóa những âm thanh khác.

Người ấy do nghe kinh mà ngôn luận mỹ diệu, trời, người đi đến; Thích, Phạm, Tứ vương và trời Thanh tịnh, ngọc nữ chư Thiên mong được diện kiến; Thiên tử, Rồng, Thần và phu nhân của Rồng, Thần, A-tu-la và phu nhân của A-tu-la, Ca-lưu-la và phu nhân của Ca-lưu-la, Chân-đa-la và phu nhân của Chân-đa-la, Ma-hưu-lặc và phu nhân của Ma-hưu-lặc, Kiền-đạp-hòa và phu nhân của Kiền-đạp-hòa, nữ quỷ thần Duyệt-xoa, nữ quỷ thần Tỷ-da Phản Túc đều muốn đến chiêm ngưỡng, đảnh lễ, thăm hỏi, thọ trì kinh giới và quy y; Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, thiện nữ, quốc vương, thái tử, đại thần, quan chức, người quyền quý giàu sang, Chuyển luân thánh đế uy phong lẫm liệt, bảy báu sung mãn; thái tử, quyến thuộc, vương phi, thể nữ và các Phạm chí, hiền nhân, cư sĩ ở châu thành, quận huyện, xóm làng, dinh thự đều muốn đi đến chiêm ngưỡng, mong trọn đời lễ bái quy y, cúng dường hầu cận, nghe thọ kinh pháp; lời dạy trong sáng hiền hòa như Thế Tôn Như Lai đã khen ngợi, đã tiếp xúc tư duy quan sát và đạt được cốt lõi sâu xa của trí tuệ Phật, tự nhiên nghe và được thấu đạt

như thế; lại biết Đức Thế Tôn khi thuyết pháp xoay mặt về đâu.

Khi ấy Thế Tôn nói tụng khen ngợi:

Thiệt căn người ấy
Thật là mềm mại
Phân biệt các vị
Chọn lựa ngon dỡ
Ngon lành tự nhiên
Như món ăn trời
Bao nhiêu mùi vị,
Lần lượt phát sinh
Âm thanh thù diệu
Ngôn ngữ hòa nhã
Nghe thật kỳ lạ
Hoan hỷ vui mừng
Ở trong chúng hội
Ai cũng khâm kính
Lại sẽ diễn nói
Âm thanh thâm áo
Có người nghe được
Kinh điển đã nói
Nhận thấy báo ứng
Vô cùng thanh tịnh
Liền sinh hoan hỷ
Hiểu rõ tôn kính
Cúng dường kinh điển
Chẳng thể kể xiết
Các trời, rồng, thần

Thần A-tu-la
Luôn luôn kính phục
Muốn được nhìn thấy
Lễ bái cung kính
Thưa hỏi kinh điển
Danh đức người ấy
Đạt đến như thế
Ở thế giới này
Trong khoảnh phát ý
Đều dùng âm thanh
Loan báo khắp cả
Tiếng ấy nhu nhuyến
Vi diệu thù đặc
Thâm thúy nho nhã
Lại có âm tiết
Các bậc hào quý
Chuyển luân thánh vương
Hoàng hậu vương nữ
Muốn được đến nơi
Để mà cúng dường
Thảy đều chắp tay
Từ đầu đến cuối
Lắng nghe kinh điển
Thiên thần các nơi
Hoàn toàn tôn trọng.
Các Kiền-đạp-hòa
Và các tùy tùng
Nữ quỷ Phản Túc

Cùng các nam nữ
Thảy đều cung kính
Đều đến hầu hạ.
Vua trời Phạm thiên
Tự tại tôn quý
Trời đại thần diệu
Và các Thiên tử
Đế Thích, Phạm thiên
Tập thể Thiên tử
Vô số ngọc nữ
Đến chỗ vị ấy.
Thế gian có Phật
Đạo sư sáng suốt
Đệ tử Thanh văn
Nghe tiếng êm dịu
Hiện đến tại chỗ
Mặc nhiên hộ trì
Xét pháp đã giảng
Thảy đều vui mừng.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Bồ-tát Đại sĩ nếu nghe kinh này rồi thọ trì, đọc tụng, sao chép thì đạt được tám trăm công đức về thân: Màu da tươi sáng, âm giọng hùng dũng, giống như lưu ly trong sáng không bẩn, phàm làm việc gì, mọi người đều khâm phục bắt chước, dung mạo và cử chỉ đáng kính, hành xử tinh tế, không phân biệt ta người, chúng sinh trong thế giới tam thiên đại thiên đều cúi đầu đảnh lễ. Quần

sinh tốt xấu, sắc tươi sắc héo, cõi tốt cõi xấu, Thiết vi, Đại thiết vi, núi nhỏ, núi lớn, chỗ có người ở, dưới đến trong đại địa ngục Vô khả, cho đến trời Ba mươi ba ở khắp cõi nước của Phật, tự dùng oai đức thấy khắp tất cả.

Tại thế giới này, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát Như Lai giảng thuyết kinh pháp ở bất cứ đâu dùng oai quang của mình, thảy đều thấy rõ. Vì sao? Vì thân thanh tịnh nên đạt đến như vậy.

Khi ấy Thế Tôn nói kệ khen:

Thân của người ấy
Đã thanh tịnh rồi
Ví như lưu ly
Không có tỳ vết,
Được tất cả người
Nhìn thấy kính mến
Người ấy đã trì
Kinh vi diệu ấy.
Giống như gương sáng
Soi thấy mặt mình
Thấy cả vạn vật
Cũng giống như thế,
Tự thấy gốc ngọn
Và thấy người khác
Thân ấy thanh tịnh
Như núi Tu-di.
Ở thế giới này
Có bao chúng sinh

Chư Thiên, nhân dân
Thần A-tu-la
Địa ngục, ngạ quỷ
Và các súc sinh
Đều thấy thân hình
Cùng với dung nhan
Cung điện phòng quán
Của hàng chư Thiên
Núi đất, núi đá
Và các Thiết vi
Tuyết sơn, Tu-di
Cùng các núi lớn
Thảy đều thấy hết.
Chúng ở nơi nào
Dùng đại oai thần
Xem thấy chư Phật
Tất cả Thanh văn
Và các đệ tử
Hoặc có Bồ-tát
Ở chỗ vắng lặng
Tuyên thuyết kinh pháp
Có thể biết hết.
Thân thanh tịnh ấy
Cũng lại như vậy
Thảy đều thấy hết
Tất cả thế gian,
Dùng thân thế tục
Biết rõ như thế

Người này còn chưa
Đạt thành Thánh đạo.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Sau khi Như Lai diệt độ, nếu Bồ-tát Đại sĩ thọ trì, đọc tụng, giải nói kinh này thì sẽ được một ngàn hai trăm công đức thanh tịnh về ý căn.

Người ấy dùng ý căn thanh tịnh thấu suốt tất cả, chỉ nghe một bài tụng mà thấu suốt ý nghĩa rốt ráo sâu rộng, rồi dùng sự hiểu biết sâu rộng đó, có thể giảng kinh pháp một tháng, bốn tháng, cho đến trải qua một năm, sự tích lũy, ghi nhớ chẳng quên. Các âm thanh trao đổi giá cả trong việc mua bán của phàm tục, nhờ pháp đều thấy, phân biệt thứ lớp, chẳng mất đầu mối; biết tâm niệm thiện ác là đúng hay chẳng đúng của sáu loài chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, trong đó Sa-môn là Thánh hay chẳng phải là Thánh đều thấy hết, tâm ý thanh tịnh, chẳng cần tư duy, tự nhiên phân biệt giảng thuyết ý nghĩa của pháp, lời lẽ chí thành; có giảng nói cũng đều nương vào lời nói trong kinh điển tối thắng mà xưa kia Đức Như Lai đã dạy, đã phân tích rõ cả.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói tụng khen:

Ý căn người ấy
Thanh tịnh trong sạch
Chiếu suốt tươi sáng

Thấy rõ tâm niệm.
Vì lý đo đó
Hiểu biết bao thứ
Tỳ vết, ti tiện
Tốt xấu trung bình,
Nếu nghe một tụng
Thường hay phụng trì
Hiểu được vô số
Nghĩa lý sâu xa,
Nói một, bốn tháng
Hoặc đến một năm
Việc thiện và ác
Hết sức chí thành.
Ở thế giới này
Khắp cả trong đó
Nếu có chúng sinh
Đủ các hạng loại
Chư Thiên nhân dân
Và A-tu-la
Các loại thần khác
Cùng các súc sinh
Ở trong sáu đường
Có các chúng sinh
Bọn họ tư tưởng
Biết bao tâm niệm
Người trì kinh này
Trong khoảng giây lát
Đều thấy biết hết.

Tâm ý khác nhau
Chư Phật Đại Thánh
Tướng trăm công đức
Tất cả đều vì
Thế gian thuyết pháp
Khi đến chỗ giảng
Tất cả đều nghe
Lời giảng thanh tịnh,
Tức thời thọ tụng
Đời trước đã từng
Học kinh điển này
Từ lâu giảng giải,
Tháo tung gút mắc
Luôn luôn diễn giải
Cốt lõi kinh điển
Ở trong hội chúng
Không hề sợ hãi.
Người trì kinh này
Các căn tươi sáng
Hoàn toàn chẳng gặp
Các họa tâm thần,
Bạn bè giao du
Đều là hiền lành
Ý căn thông đạt
Cũng giống như thế.
Bồ-tát chưa từng

Trụ ở chỗ nào

Vì khắp chúng sinh
Phân biệt thuyết kinh.
Người thường thọ trì
An trú chánh pháp
Tùy nghi phương tiện
Biết chỗ thích ứng.

-oOo-

KINH CHÁNH PHÁP HOA

QUYỂN 9

Phẩm 19: Thường Bị Kinh Mạn

Khi ấy Phật bảo Bồ-tát Đắc Đại Thế:

–Vì vậy nên biết, có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ nào trì kinh điển này, giả sử bị bốn bộ chúng mạ lỵ mắng nhiếc, phát ra lời thô tục quở trách, cấm chỉ thì tội ấy chẳng thể lường, lại nếu có người nghe kinh này, rồi thọ trì đọc tụng, giảng giải rộng rãi ý nghĩa cho người khác thì đạt được phước thượng diệu. So sánh như thế, Phật đã khen ngợi nhãn, nhĩ, tỷ, khẩu, thân, ý thanh tịnh, không chướng ngại.

Lại bảo với Đắc Đại Thế:

–Từ thời xa xưa, cách đây rất lâu, rất lâu không thể tính đếm, chẳng thể nghĩ bàn số kiếp, có Phật hiệu là Tịch Thú Âm Vương Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Kiếp tên là Ly đại tài, thế giới tên Đại trụ.

Phật dạy:

–Này Đắc Đại Thế! Như Lai Tịch Thú Âm Vương giảng kinh hóa đạo cho khắp cõi trời, người, giảng bốn Thánh đế cho hàng Thanh văn thừa, làm cho họ vượt già bệnh chết, đến gần Nê-hoàn, giảng giải cội nguồn sinh khởi của mười hai nhân duyên, giảng sáu pháp Ba-la-mật cho các Bồ-tát, làm cho họ đạt đạo Vô thượng chánh chân, biểu hiện sở hành liên tục của trí tuệ Như Lai. Phật thọ bốn hằng ha sa trăm ngàn ức cai kiếp. Sau khi Phật diệt độ, Chánh pháp tồn tại trăm ngàn ức kiếp như số vi trần của một cõi Diêm-phù-đề; tượng pháp tồn tại trăm ngàn ức kiếp như số vi trần của bốn châu thiên hạ.

Lại nữa, này Đắc Đại Thế! Sau thời kỳ tượng pháp của Phật ấy diệt hết lại có Phật kế tiếp hiệu là Tịch Thú Âm Vương, rồi lần lượt có hai mươi ức ngàn Đức Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư tiếp nối nhau. Khi ấy các Đức Phật này lần lượt diệt độ. Chánh pháp diệt rồi; tượng pháp tiếp theo cũng diệt hết; Tỳ-kheo ở thời ấy kiêu mạn tự đại, làm trái giáo pháp, có một Tỳ-kheo tên là Thường Bị Khinh Mạn học hạnh Bồ-tát.

Vì sao gọi là Thường Bị Khinh Mạn?

Vì vị Khai sĩ (Bồ-tát) ấy mỗi khi thấy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ đều gọi họ và bảo rằng: “Chư Hiền, không được kiêu mạn tự cao. Vì

sao? Vì ý chí của chư Hiền đương còn là Bồ-tát. Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác đã vì phương tiện, thuận theo đối tượng, giảng hạnh Bồ-tát cho các Tỳ-kheo.” Vị Khai sĩ ấy chẳng vâng theo lời khuyên bảo, chẳng chịu phúng tụng, hễ vừa thấy bốn chúng thì gọi họ, bảo rằng: “Tôi trọn đời chẳng dám khinh mạn quý ngài; quý ngài đang học hạnh Bồ-tát cao vời, sẽ đạt đến quả vị Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.”

Phật dạy:

–Này Đắc Đại Thế! Khi ấy bốn chúng nghe lời này đều nổi giận mạ nhục mắng chửi: “Tỳ-kheo này chẳng thưa hỏi chúng ta, chẳng biết nhân tâm nhưng lại tự cao cho là biết nhân tâm và thọ ký cho chúng ta sẽ thành Vô thượng Chí chân Đẳng chánh giác. Những việc lạ thường, điều mà người ta không muốn mà vẫn cứ nói.”

Lại nữa, này Đắc Đại Thế! Như một người đi đường gặp cơn mưa lớn, nhờ oai thần của Phật che chở, thân không bị ướt vị, Tỳ-kheo ấy tuy bị nhục mạ nhưng tâm chẳng sân hận, sắc mặt chẳng đổi. Hoặc có người nghe lời nói ấy căm ghét chẳng ưa, dùng ngói đá ném. Nhưng vị ấy từ xa vẫn tiếp tục cất tiếng bảo rằng: “Chớ làm điều khinh mạn, hãy tu tâm nhẫn nhục, phát tâm Bồ-đề.” Vì sao? Vì lúc bấy giờ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ tự cao tự đại nghe thấy Đại sĩ nói là tâm tôi thường khiêm hạ chẳng dám khinh các ngài và tuy bị mạ

nhục nhưng tâm vẫn bình thản, nên nhân đó bọn người của bốn chúng ấy đặt tên ngài là Thường Bị Khinh Mạn. Vị Đại sĩ này khi lâm chung được nghe Đức Tịch Thú Âm Vương Như Lai giảng trăm ngàn ức sự việc về ý nghĩa thâm diệu của hai mươi bài tụng trong kinh Chánh Pháp Hoa này. Đại sĩ khi mạng chung vọt lên hư không lớn tiếng khen ngợi kinh điển này rằng: "Người nào thọ trì kinh này, trước hết sẽ được nhãn căn thanh tịnh; nhĩ, tỷ, khẩu, thân, ý cũng thanh tịnh; đã được thanh tịnh rồi thọ mạng liền tăng thêm hai mươi ức muôn, đạt được định ý, lại giảng thuyết kinh điển này cho mọi người. Bốn chúng khi trước nghe vị ấy nói mà hủy báng gọi Đại sĩ này là Thường Bị Khinh Mạn, cho là tự đại thì nay thấy thần lực vi diệu, tuệ lực biện tài, đạo lực khéo léo của Đại sĩ này đều đến quy phục, kính trọng thân cận để nghe kinh pháp. Những hạng người ấy vô số ức người nhiều không thể đếm, ngài đều làm cho an lập tâm đạo Vô thượng chánh chân.

Vị Đại sĩ ấy, sau khi mạng chung, gặp hai mươi trăm ngàn ức Đức Như Lai Chánh chân. Chư Thế Tôn ấy đã giảng thuyết kinh Chánh Pháp Hoa cho ngài; do phước đức ấy, dần dần tăng tiến lại gặp hai mươi trăm ngàn ức Đức Như Lai đều cùng một hiệu là Lôi Minh Âm Vương và được theo nghe kinh điển này. Lại gặp hai mươi trăm ngàn ức Như Lai đều cùng một hiệu là Lôi Âm Vương, cũng

được nghe kinh Chánh Pháp Hoa, thọ trì, đọc tụng, tuyên thuyết cho bốn chúng. Sinh ra ở bất cứ đâu cũng thường tự nhiên được mắt thanh tịnh, tai thanh tịnh, mũi thanh tịnh, miệng thanh tịnh, thân thanh tịnh, ý thanh tịnh; nhìn nghe xuyên suốt, mũi thông, miệng lẹ, thân thể nhẹ nhàng, ý thấy rõ tâm chúng sinh, diễn nói, phân biệt ý nghĩa của kinh điển này cho bốn chúng.

Phật dạy:

–Này Đắc Đại Thế! Đại sĩ Thường Bị Khinh Mạn cúng dường phụng sự biết bao số trăm ngàn ức Đức Như Lai rồi, lại gặp vô số trăm ngàn ức Đức Như Lai, cũng vẫn theo thọ trì kinh Chánh Pháp Hoa. Do căn bản phước đức này tự đạt đến đạo Vô thượng chánh chân, thành Tối Chánh giác.

Này Đắc Đại Thế! Bồ-tát muốn biết vị Đại sĩ Thường Bị Khinh Mạn ở thời của Tịch Thú Âm Vương Như Lai, nói kinh pháp cho bốn bộ chúng là ai chăng? Vị ấy chính là ta vậy. Giả sử lúc ấy ta chẳng thọ kinh Chánh Pháp Hoa này, chẳng thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết cho mọi người thì chẳng có thể nhanh chóng đạt được đạo Vô thượng chánh chân, thành Tối chánh giác. Vì ta theo chư Phật Thế Tôn ở quá khứ nghe kinh điển này, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết cho mọi người nên thành tựu Phật quả. Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ mà thuở ấy vị Đại sĩ kia đã nói là: “Tôi cung kính chẳng dám khinh các ngài; các ngài sẽ đạt

được trí tuệ đạo đức của Đức Như Lai Đẳng Giác" và bốn chúng ấy đã khinh khi, mắng nhiếc, cười chê vị Đại sĩ kia, không tự hối cãi nên trải qua hai mươi ngàn ức kiếp sinh ra đời thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe kinh pháp; lại trải qua vạn kiếp đọa vào đại địa ngục Vô khả, bị khảo tra thiêu đốt đau đớn không thể diễn tả; hết tội rồi, ra khỏi địa ngục, do được vị Đại sĩ kia giáo hóa làm cho phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh chân, đều đắc thần thông, trí tuệ vô ngại; nay đều có mặt nơi đây.

Phật dạy:

–Này Đắc Đại Thế! Ông muốn biết bốn chúng thuở ấy đã hủy nhục chê cười, sân nhuế, mạ lỵ vị Đại sĩ ấy là ai chăng? Đó chính là năm trăm vị Bồ-tát nhóm của ông Bạt-đà-hòa, năm trăm vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni ở là nhóm của ông Sư Tử Nguyệt đang ở trong pháp hội này và năm trăm thiện nam, năm trăm thiện nữ ở trước ta đây, đều không thoái chuyển sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân.

Phật dạy:

–Này Đắc Đại Thế! Nghĩa lý của kinh Chánh Pháp Hoa này rộng lớn, oai thần vô lượng, vô biên; tất cả các Bồ-tát Đại sĩ đều kính phụng. Sau khi Như Lai diệt độ, người thọ trì, đọc tụng kinh này được phước như thế và sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân.

Khi ấy Thế Tôn nói tụng khen:

Nay ta nhớ nghĩ
Việc xưa đã qua
Phật tên Tịch Thú
Âm Vương Như Lai
Oai thần vô lượng
Trời, người cung kính
Giảng pháp cho các
Nhân dân, chúng sinh
Phật tối thắng ấy
Sau khi diệt độ
Chánh pháp của Ngài
Vào thời cuối cùng
Có một Tỳ-kheo
Tu hạnh Bồ-tát
Thời ấy đặt tên
Thường Bị Khinh Mạn
Thường thường đi đến
Trong chúng Tỳ-kheo
Và Tỳ-kheo-ni
Thấy họ điên đảo
Nên khuyến hóa cho
Chí hạnh Phật đạo
Tự nói tâm ta
Chẳng dám kiêu mạn
Bị người chê cười
Mắng nhiếc nhục mạ
Khi ấy vì họ
Khiến nghe lời này

Giả sử khi được
Nghe kinh pháp này
Thì được an trụ
Dù làm việc gì
Trí tuệ sáng soi
Khi sắp lâm chung
Được phân biệt nói
Kinh Pháp Hoa này
Báo ứng tức thời
Tăng thêm tuổi thọ
Thân ấy biến hiện
Đều được tự tại
Ở trên hư không
Giảng thuyết kinh điển
Giáo hóa tất cả
Đều phát đạo tâm.
Bấy giờ Đại sĩ
Sau khi mạng chung
Được gặp chư Phật
Trăm ngàn ức muôn
Dần dần khai hóa
Thâm nhập kinh pháp
Vì được phân biệt
Giảng nói kinh này
Là người tối thắng
Đắc thành quả Phật
Chính là thân ta
Như Lai Năng Nhân

Còn các Tỳ-kheo
Và Tỳ-kheo-ni
Các thiện nam tử
Cùng thiện nữ nhân
Miệng ưa phỉ báng
Có mặt thuở ấy
Họ được khai hóa
Hiểu rõ kinh điển
Thường sẽ được gặp
Vô số ức Phật
Là năm trăm vị
Nhóm Bạt-đà-hòa
Các chúng Tỳ-kheo
Và Tỳ-kheo-ni
Thiện nam, tín nữ
Nay ở trước Phật
Thuở trước ta đã
Cho nghe kinh pháp
Đều được khai hóa
Khiến cho hiểu rõ
Nay đây thân ta
Sau khi diệt độ
Nên luôn thọ trì
Phụng thờ kinh này
Phải nên tư duy
Vô số ức ức
Chưa từng được nghe
Kinh pháp như thế

Giả sử có Phật
Số trăm ngàn ức
Mong nghe giảng thuyết
Kinh điển như thế
Vì vậy khi nghe
Kinh giống như vậy
Thánh Tôn tự tại
Xưng dương tán thán
Sau ta diệt độ
Có người diễn nói
Kinh Pháp Hoa này
Cần luôn phải nhẫn

-oOo-

Phẩm 20: Như Lai Thần Túc Hạnh

Lúc bấy giờ trăm ngàn ức muôn các vị Bồ-tát nhiều như số vi trần của ba ngàn thế giới từ dưới đất vọt lên, tất cả đều đứng trước Đức Thế Tôn, chắp tay bạch Phật:

–Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con sẽ truyền bá kinh này khắp quốc độ chư Phật và tại quốc độ của Thế Tôn, nơi Thế Tôn diệt độ, ở ngay những nơi ấy giảng thuyết kinh này, nhiều người được lợi ích. Nếu có người thọ trì, đọc tụng, sao chép, diễn nói cho người khác kinh điển cốt yếu nhiệm mầu này thì phước đức chẳng thể lường.

Khi ấy, ở trước Bạc Thủ và vô số ức trăm ngàn muôn các Bồ-tát và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện

nam, tín nữ, các Trời, Rồng, Thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc cùng Nhân phi nhân trong thế giới Kham nhẫn này, Như Lai dùng thần túc biến hóa các Như Lai Chí Chân đẳng Chánh giác. Do hiện điềm lành này mà tất cả đều đắc pháp nhẫn nhu thuận, đều khiến cho trăm ngàn ức số các Đại Bồ-tát sao chép kinh Chánh Pháp Hoa ở thế giới khác hóa hiện đều ngồi trên tòa Sư tử dưới các cây báu.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Năng Nhân và tất cả Đức Như Lai Chánh giác này cùng hiện thần túc đầy đủ sung mãn, trong trăm ngàn năm mới xảy ra như thế. Ngay khi ấy, công đức trong trăm ngàn năm tự nhiên chiếu sáng phá tan mây đen, trong khoảng khảy móng tay, tự nhiên có âm thanh vang khắp, tất cả thế giới ở trong cõi Phật khắp mười phương đều chấn động sáu cách. Các Trời, Rồng, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, nhờ oai thần của Phật, ngay nơi chỗ ở của mình, ở vô số ngàn thế giới chư Phật, đều thấy cõi Phật Kham nhẫn này và vô số trăm ngàn ức muôn Như Lai trong mười phương đều ngồi trên tòa Sư tử dưới các cây báu. Đức Như Lai Năng Nhân và Thế Tôn Đa Bảo ở nơi giảng đường của tháp bảy báu tự nhiên nghiêm tịnh tòa Sư tử, oai quang rực rỡ vô cùng chẳng thể diễn tả; trăm ngàn ức muôn Bồ-tát Đại sĩ và bốn bộ chúng thấy sự biến hóa này, trong lòng ngạc nhiên, mừng vui vô lượng, được điều

chưa từng có; bỗng nghe âm thanh trong không trung khen ngợi: "Này nhân giả! Muốn biết vô lượng, trăm ngàn ức cai thế giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn ấy, thì có một cõi Phật tên là Kham nhẫn, ở đó có Phật hiệu là Năng Nhân Như Lai vì các Bồ-tát Đại sĩ giảng kinh điển Phương đẳng tên là Chánh Pháp Hoa, tất cả chư Phật đều hộ niệm kinh ấy để cứu độ Bồ-tát Đại sĩ. Vì vậy nên chư Hiền, tâm phải chất trực thanh tịnh, cúi đầu quy mạng khen ngợi phụng sự, hầu cận, cúng dường Đấng Năng Nhân Chánh giác kia.

Khi ấy, chúng sinh tự nhiên nghe âm thanh trên không bảo rằng có Đức Phật Thế Tôn hiệu là Năng Nhân; vừa nghe danh xưng này, họ liền chắp tay, dùng bao nhiêu các loại hoa hương, y phục, tràng phan, tạp hương, đưa tay rải vào thế giới Kham nhẫn và dùng anh lạc, ngọc quý, các chân châu quý, bảo châu Như ý để cúng dường. Hoa hương, phướn lọng, anh lạc, ngọc quý, minh nguyệt bảo châu ấy tự nhiên rơi vào thế giới Kham nhẫn, lập tức kết tụ thành lọng hoa báu ở trên hư không che khắp trên chư Phật và Bồ-tát.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát từ nơi khác đến và chúng Bồ-tát đứng trước Phật:

–Này các Tộc tánh tử! Công đức oai thần của Như Lai Chánh giác chẳng thể nghĩ bàn dù trong vô số ức triệu trăm ngàn cai kiếp nói ý nghĩa kinh này cũng không thể rốt ráo, tuy vô số biết bao kinh

điển khác cũng không sánh kịp và chẳng thể hạn lượng được, muốn qua bờ bên kia cũng khó đạt được mục đích.

Này các Tộc tánh tử! Nói tóm lại, giả sử có người muốn hiểu rõ cốt lõi của kinh này, đó là oai thần của chư Phật, Pháp của chư Phật, cảnh giới của chư Phật, sự tinh tấn của chư Phật, sự độc cư của chư Phật, diệu lực của chư Phật mà kinh này đã thị hiện, thì này Tộc tánh tử, sau khi Phật diệt độ, nên ân cần cầu kinh điển này, thọ trì, sao chép, tinh tấn phụng hành, cúng dường phụng sự, vì người khác nói.

Giả sử có người mang kinh này giảng giải, khen ngợi, sao chép, tư duy, phụng trì, chép vào tre lụa hoặc để nơi tinh xá, trai đường nhà cửa, dưới cây trong rừng, hoặc bên dòng nước, thì phải tạo dựng tháp miếu. Vì sao? Vì đó chính là nơi chốn của Như Lai, xem như là đạo tràng, chỗ cây Phật ngồi, nên xem đó là nơi du hành của tất cả Đức Như Lai Chánh Giác, là chốn chuyển pháp luân của các Bậc Thánh giả Thế hùng; mười phương chư Phật diệt độ nơi ấy, như nhau không sai khác.

Khi ấy Thế Tôn nói tụng ngợi khen:

Pháp thương yêu đời
Chẳng thể nghĩ bàn
Luôn luôn kiến lập
Trí tuệ thần thông
Cũng lại thị hiện

Mắt sáng soi khắp
Tất cả chúng sinh
Đều được hoan hỷ
Thiệt căn thần diệu
Diễn tiếng Phạm thiên
Trong sáng thánh thót
Ức trăm ngàn muôn
Chúng sanh muôn loài
Khi thấy thần túc
Lạ chưa từng có
Đều vào Phật đạo
Bậc Thánh Đạo Sư
Phát ánh sáng lớn
Chỉ trong khoảnh khắc
Diễn âm thanh lớn
Tức thời bảo khắp
Tất cả cõi Phật
Cùng khắp mười phương
Thế giới chư Phật
Biến hóa như thế
Và biến đông khác
Đại Thánh đã hiện
Điềm lành như thế
Bấy giờ Như Lai
Khiến đều hoan hỷ
Sau Phật diệt độ
Phụng trì kinh này
An trú tuyên bày

Các pháp công đức
Trải vô số kiếp
Chẳng thể nghĩ bàn
Trì quyển kinh này
Hạn lượng phước đức.
Đạo Sư khen ngợi
Vô lượng biết bao
Muốn tận giới hạn
Chẳng thể đến cùng
Giống như hư không
Chẳng thể cùng tận
Danh xưng chí đức
Không thể tư duy
Người trì kinh này
Tịnh đức thường nhiên
Thì được thấy Phật
Đại Thánh Đạo Sư
Và ta ở đời
Đại thông diệt độ
Thì tất cả chúng
Bồ-tát nơi kia
Và bốn bộ chúng
Thấy trong hội này
Có người từng gặp
Kinh điển này rồi
Trong pháp hội này
Thì nay gặp lại.
Sau Phật diệt độ

Cũng tại nơi đây
Và mười phương kia
Thế giới chư Phật
Nếu ai có thể
Thọ trì kinh này
Thì được gặp gỡ
Chư Phật quá khứ
Ở khắp mười phương
Nay Phật hiện tại
Mắt tự trông thấy
Cúng dường phụng sự
Thảy đều vui vẻ
Hướng về Thế Tôn
Ở nơi đạo tràng
Có thể tư duy
Nên mau thọ trì
Kinh điển này đây
Tự nhiên biện tài
Không gì trở ngại
Giả sử mạng sống
Chẳng thể lâu dài
Nên phân biệt hiểu
Ý nghĩa kinh này
Và nên thọ trì
Kinh điển này đây
Hiểu rõ các kinh
Lần lượt quy kính.
Đại Thánh Thế Tôn

Sau khi diệt độ
Giả sử có người
Chí thành tuyên thuyết
Phân biệt kinh này
Nghĩa lý mục đích
Thì giảng kỹ lưỡng
Ý nghĩa các kinh
Ánh sáng người ấy
Phân biệt sở giác
Như vầng nhật nguyệt
Chiếu khắp gần xa
Khắp cả thiên hạ
Chỗ nào cũng đến
Khuyến hóa phát khởi
Vô số Bồ-tát
Cho nên các chúng
Bồ-tát trí tuệ
Được nghe kinh điển
Vô thượng như thế
Sau ta diệt độ
Phụng trì kinh này
Người ấy chẳng nghi
Đại đạo của Phật.

-oOo-

Phẩm 21: Bồ-tát Dược Vương

Khi ấy Bồ-tát Tú Vương Hoa tới trước Phật, bạch:

–Bồ-tát Dược Vương vì duyên cớ gì du hóa ở thế giới Kham nhẫn chịu đựng vô số nạn khổ? Hay thay Thiên Tôn, xin vì Bồ-tát. Thanh văn ở khắp thế giới chư Phật trong mười phương đều vân tập nơi đây, nếu được nghe Phật tuyên nói công huân tu hành đời trước, từ khi mới phát đạo tâm của Dược Vương, thì sẽ khiến cho chúng hội hôm nay và đời sau được nghe và thọ trì, học theo đến rốt ráo, trời, người, rồng, quỷ, các tôn thần vương thảy đều vui mừng phát tâm đạo rộng lớn, tự đạt đến Chánh giác độ thoát tất cả.

Khi ấy Thế Tôn thấy Tú Vương Hoa phát tâm chí thành, vì tất cả mà thỉnh Phật nên khen ngợi:

–Hay thay! Ta sẽ vì chư Bồ-tát tương lai, khuyên răn đàn hậu học khiến họ được vào đạo trí mà trình bày. Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, hãy suy nghĩ cho kỹ!

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Chúng con mong muốn được nghe.

Phật dạy:

–Vào thời quá khứ hằng ha sa số kiếp, lúc ấy có Phật hiệu là Ly Cấu Nhật Nguyệt Quang Thủ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời. Phật ấy sống lâu bốn vạn hai ngàn tuổi. Giáo hóa chúng sinh, cứu độ nguy ách. Khi ấy Bồ-tát trong mười phương nhóm họp có tám mươi ức, các chúng Thanh văn tới bảy mươi hai hằng hà sa.

Lại nữa cõi Phật ấy không có người nữ và ba đường ác, không có A-tu-luân và tai họa của tám nạn; mặt đất bằng phẳng, màu lưu ly xanh biếc, các báu tạo thành, trang nghiêm thanh tịnh; các loại cây báu bao bọc chung quanh, trân kỳ giao lạc che phủ chung quanh, cắm các tràng phan; bình báu lò hương đốt các danh hương; dưới tất cả cây, đặt các giường báu, tọa cụ trang hoàng đẹp đẽ, không thể tả xiết; trên các tọa cụ có năm ngàn ức tòa ngồi của chư Thiên; trỗi các âm nhạc, khen công Đức Phật để cúng dường.

Bấy giờ Đức Phật kia vì các chúng Bồ-tát và Thanh văn phân biệt giảng thuyết kinh Chánh Pháp Hoa. Khi ấy có Bồ-tát tên là Chúng Sinh Hỷ Kiến nghe Phật phô diễn giảng giải nghĩa yếu, liền phụng trì Phật pháp, tu tập khổ hạnh, ngày đêm tinh tấn, trải qua một vạn hai ngàn năm kinh hành không ngồi; xong một vạn hai ngàn năm liền đạt được Tam-muội Phổ hiện; đạt được định này rồi, liền tư duy rằng: "Ta sở dĩ đạt được Tam-muội Phổ hiện là do kinh Chánh Pháp Hoa này", bèn vui mừng phấn chấn tự nghĩ: "Ta nên cúng dường Đức Ly Cấu Nhật Nguyệt Quang Thủ Như Lai Chí Chân và phụng thờ kinh Chánh Pháp Hoa, liền nhập vào Tam-muội chánh thọ như thế, ở trên hư không, rải hoa trời, nhiều loại chiên-đàn để cúng dường. Ngay khi ấy, mùi thơm của các hoa hương này xông tỏa khắp thế giới chư Phật mười phương;

người nào nghe được hương ấy đều đắc pháp nhẫn; loài chúng sinh đồng tâm ngưỡng vọng.

Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ kiến từ thiền định ý xuất, lại tư duy: "Tuy dùng nhiều thứ cúng dường Phật nhưng ta chẳng có thể báo đáp hết ân đức của bậc Chí Chân; dùng thân cúng dường mới là Vô thượng", liền làm như ý nghĩ, dứt hẳn ngũ cốc, chỉ ăn các loại hương thơm và uống nước các loại hương hoa, làm cho trong ngoài thân đều thơm.

Uống các hương hoa như thế qua mười hai năm. Lại hòa các hương dùng thoa trên thân, dùng dầu thơm thấm y, rồi lập thệ nguyện dùng thân làm đèn cho tất cả, liền đốt thân mình cúng dường chư Phật. Vì tin thành nên ánh sáng ấy chiếu khắp tám mươi hằng hà sa thế giới chư Phật. Ngay khi ấy, chư Phật đồng thanh khen ngợi:

–Hay thay, hay thay, Tộc tánh tử! Tinh tấn như vậy mới thất là ít có trên đời. Đó là cúng dường Như Lai và kinh điển một cách chân chánh; đó là vì chúng sinh chịu khổ chẳng từ lao nhọc, siêu vượt sở hành của tất cả trời người; bố thí quốc thành, tài sản, vợ con cũng không sánh kịp. Trong các sự cúng dường, đây là hơn hết, là lâu dài, là không gì so sánh được. Dùng thân thí chính là Pháp thí.

Chư Phật Thế Tôn khen ngợi công đức như thế rồi, liền im lặng. Khi ấy, tự nhiên thân Bồ-tát, lửa cháy suốt một ngàn hai trăm năm chẳng tắt, vì nhất

tâm nên không đau đớn. Sau đó, ngọn lửa mới tắt. Vì siêng năng tu hành tinh tấn, cúng dường Pháp nên sau khi mạng chung, Bồ-tát sinh lại thế giới ấy, nhằm quốc độ của Đấng Ly Cấu Nhật Nguyệt Quang Thủ Như Lai Chí Chân. Trong vương cung nước Ly Cấu Thi, Bồ-tát bỗng nhiên hóa sinh, ngồi xếp bằng, vì vua cha nói kệ:

Tôn vương, xin biết bản nguyện con
Kiên cường siêng tu đại tinh tấn
Thân ái trọng dùng làm vật thí
Kiến lập nên Tam-muội lớn này.

Nói kệ xong, ngài thưa với cha mẹ:

–Đức Ly Cấu Nhật Nguyệt Quang Thủ Như Lai Chí Chân nay vẫn còn tại thế. Thuở xưa, con chí tâm cúng dường, nhờ đó mới đạt được pháp yếu của tất cả âm tổng trì, là điều cốt lõi trong sự học kinh điển Vô thượng Chánh Pháp Hoa; kinh gồm có tám mươi muôn trăm ngàn ức triệu cai bài kệ; nên nhất tâm tư duy tìm chỗ nào để tạo lập mô hình tượng Phật để trong tâm không sân giận, phẫn nộ là Bồ-tát thực hành Chánh Pháp Hoa này. Đời trước con đã tập bao nhiêu ngàn ức trăm ngàn muôn bài kệ, nghe và thọ trì từ Đức Như Lai.

Vua Ly Cấu Thi khen con:

–Hay thay, hay thay! Hãy cùng đi đến cúi mình kính cẩn cúng dường Đức Thánh Tôn.

Sau khi trình bày như vậy rồi; ngài cùng với

phụ vương vọt lên không trung cách đất bảy nhẫn kinh hành trên hư không; chân không chạm đất, thân ngồi ngay thẳng trong trướng làm bằng bảy báu, giao lạc, trân kỳ, đi đến chỗ Phật, chắp tay lễ Phật dùng tụng tán thán:

Đấng Nhân Trung Tôn,
Dung nhan vô nhiễm
Hào quang rạng ngời
Chiếu khắp mười phương
Xưa con cúng dường
Thế Tôn tối thắng
Nay thọ lại thân
Nên đến bái kiến.

Bấy giờ Bồ-tát Đại sĩ Chúng Sinh Hỷ Kiến nói kệ này rồi, tới trước, bạch với Đức Như Lai Chí Chân Ly Cấu Nhật Nguyệt Quang Thủ:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn rủ lòng thương xót mười phương nên hiện vẫn còn giáo huấn, độ thoát chúng sinh khiến tất cả đều được nhờ ân.

Khi ấy Đức Như Lai Ly Cấu Nhật Nguyệt Quang Thủ bảo Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ Kiến:

–Nay đã đến lúc ta sắp diệt độ. Ta đem giáo pháp này giao phó cho ông. Đến đây, sự giáo hóa của ta hoàn tất; đời loạn sắp đến, ta xả bỏ nó. Hãy vì ta trải tòa, nay ta diệt độ.

Lại bảo:

–Ta đem kinh điển này một lần nữa giao phó

cho ông, khiến cho lưu bố cùng khắp, nhuận thấm mười phương, làm cho tất cả đều hưởng phước an lạc.

Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ Kiến bạch:

–Con xin tuân nhận lời Ngài dạy.

Vào nửa đêm, Đức Phật diệt độ. Khi ấy Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ kiến thấy Phật diệt độ, dùng hương chiên-đàn và các loại hương quý khác trà tỳ thân Phật, nhặt xá-lợi, dùng nước hương rửa, Bồ-tát thương cảm khóc lóc, lệ đổ như mưa; rồi làm tám vạn bốn ngàn bình báu đựng xá-lợi, dựng bảy ngôi tháp báu cao đến Phạm thiên, trang nghiêm bằng tràng phan bảo cái, treo các thứ linh báu, tâm tự nghĩ: "Ta đã cúng dường xá-lợi Thế Tôn; lại nên thờ phụng hơn trước", bèn bảo với các vị Bồ-tát đại Thanh văn, các trời, rồng, thần và tất cả nhân dân:

–Này các Tộc tánh tử! Cùng nhau suy niệm, xá-lợi của Thế Tôn đều cúng dường khắp.

Khi ấy Phật bảo với Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Vào thời ấy, Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ Kiến khuyến khích mọi người cung thờ xá-lợi, tám vạn bốn ngàn tháp; trước tháp, kiến lập hình tượng đức tướng trăm phước, đốt vô số đèn, thiêu hương, rải hoa, làm rạng rỡ đạo pháp, cúng dường phụng sự bảy vạn hai ngàn năm.

Cúng dường xong, ở giữa hội chúng, giáo hóa

vô số ngàn các chúng Thanh văn, khai thị các Bồ-tát đều khiến đạt được Tam-muội Phổ hiện. Thấy chúng Bồ-tát đã an lập định rồi, Bồ-tát tự hiện thân mình với các căn khuyết tật. Các chúng Bồ-tát và các đệ tử, Trời, Rồng, Quỷ, Thần cất tiếng kêu khóc, lệ đổ như mưa:

–Các Tộc tánh tử! Bồ-tát Đại sĩ Chúng Sinh Hỷ kiến là Thầy của chúng ta, khai hóa chúng ta, hiện nay các căn khuyết giảm, không đủ. Vì vậy chúng ta xót thương không kềm chế được.

Lúc đó Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ Kiến bảo với các Bồ-tát và đại đệ tử, các Trời, Rồng, Thần: "Ta đã lập thệ nguyện chí thành. Nếu như lời nói của ta là tùy thuận không hư dối thì cánh tay này của ta sẽ trở thành vàng tía và khiến tay của ta bình phục như cũ. Đại địa sẽ chấn động mạnh, trên không mưa xuống các loại hương hoa."

Nói vừa dứt lời, đại địa liền chấn động mạnh, trời mưa các loại hoa, cùng lúc cánh tay ngài bình phục như cũ. Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ Kiến muốn độ tất cả nên thị hiện sở hành của tuệ lực này, và thế lực phước đức công huân đã đạt được.

Phật bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Ông muốn biết Bồ-tát Đại sĩ Chúng Sinh Hỷ Kiến khi ấy chăng? Nay là Bồ-tát Dược Vương vậy.

Này Tộc tánh tử! Nếu Bồ-tát cần khổ chẳng thể

kể xiết, tổn thân bỏ mạng không có hạn lượng, thường kiến lập chí nguyện Đại thừa, đại đạo Vô thượng, làm phát khởi đại công đức vô cực ở trước Như Lai chỉ đốt một ngón chân, thì công đức khó gì sánh bằng, huống là đốt thân dùng để cúng dường thì càng hơn cả bố thí quốc thành, thê tử, máu thịt. Dù dùng châu báu đầy cả cõi Phật để bố thí cúng dường chư Phật, Thánh chúng, phước đức tuy nhiều nhưng cũng không bằng người kia. Vì sao? Vì phước báo có lúc hết, không lợi ích cho chúng sinh.

Nếu Tộc tánh tử! Tộc tánh nữ thọ trì một bài tụng bốn câu của kinh Chánh Pháp Hoa, phân biệt phụng hành, vì người giải nói thì phước thí trên so với phước này không bằng một phần vạn, giống như vạn sông đều chảy về biển cả, kinh này cũng như thế, đứng đầu tất cả các pháp, giống như núi Tu-di, cao hơn các núi, như mặt trăng tròn đầy chiếu sáng giữa các sao. Ánh sáng đại tuệ chiếu sáng ba cõi là vua đạo Vô thượng, đứng đầu các pháp.

Giống như mặt trời xuất hiện chiếu khắp thiên hạ làm tiêu tan tăm tối, kinh này cũng vậy, trừ hết tất cả ngu si tăm tối, đưa vào đạo sáng.

Giống như trời Đế Thích ở cõi trời Đao-lợi làm vua của chư Thiên, kinh này cũng vậy, là kinh điển đứng đầu trong tất cả các pháp, bao quát mười phương, độ thoát tất cả.

Giống như Phạm thiên vương ở cung điện thứ bảy chế ngự chư Thiên, ai cũng phụng mạng, kinh này cũng vậy cứu khắp chúng sinh Hữu học, Vô học, giáo huấn dẫn dắt ba thừa, làm công việc của vua, cha.

Giống như bốn đạo quả cho đến Duyên giác đều siêu vượt cái học của tất cả phàm phu, kinh Chánh Pháp Hoa cũng lại như thế, đều siêu việt vượt tất cả thượng, trung, hạ thừa, đối với sự khai hóa chúng sinh không gì bằng.

Giống như sở hành cao viễn của Bồ-tát vượt trên việc làm của Thanh văn, Duyên giác, che chở ba đời, kinh này cũng vậy, điều ngự các pháp đều khiến thành tựu đạo Vô thượng chánh chân.

Giống như Thế Tôn là Pháp vương ba cõi mặc đạo phục trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng, dẫn dắt chúng ngu si, kinh này cũng vậy, từ người đang học đạo Bồ-tát cho đến Như Lai, khai dẫn các Thanh văn, Duyên giác… đều khiến thành tựu đạo Vô thượng chánh chân.

Này Tộc tánh tử! Kinh điển này khiến sự hộ trì của ba cõi, độ thoát ách nạn nguy khốn cho tất cả chúng sinh, làm no đủ nạn đói nghèo của hữu tình: người lạnh được ấm, người nóng được mát; người trần trụi có y phục; dẫn dắt chúng sinh đều khiến vào đạo.

Giống như người dẫn đường bảo hộ châu báu,

Bồ-tát cũng thế, nuôi dưỡng chúng sinh giống như mẹ hiền. Thí như người lái đò đưa người qua sông, Bồ-tát cũng thế, xoay vần ba cõi độ thoát tất cả trừ diệt tối tăm.

Giống như ngọn đuốc diệt trừ bóng tối, kinh này chuyển hóa sinh, già, chết.

Giống như vua Chuyển luân chế ngự bốn cõi, kinh này cũng thế, dùng Thánh đạo soi sáng ba cõi.

Giống như ánh sáng lớn làm tiêu sự tối tăm của cuộc đời, kinh này cũng vậy, đưa đến không thoái chuyển, vô sinh cho đến thành Phật đạo.

Phật bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Kinh điển này độ thoát tất cả họa khổ, trừ sạch các cấu nhiễm của bệnh ba độc, cứu thoát các buộc ràng trong lao ngục sinh tử. Nếu người nghe kinh này mà hiểu ngay, có thể sao chép thì công đức của người ấy không thể kể xiết, huống là nghe, thọ trì, giữ gìn tụng đọc, dùng hoa hương, hương tạp, hương mịn, đèn đuốc, tràng phan để cúng dường? Nếu có người nghe và thọ trì phẩm Bồ-tát Dược Vương Vãng Cổ Học mà thọ trì suy nghĩ thì phước của người ấy hơn người cúng dường những vật kia, không thể kể xiết. Nếu có người nữ, nghe kinh pháp này mà thọ trì ngay thì ở trong đời này khi hết thọ mạng thân nữ, sau được thân nam.

Nếu có người nữ ở trong đời mạt thế ngũ trược, nghe kinh pháp này mà có thể phụng hành thì khi

mạng chung liền được vào nước An dưỡng, thấy Phật Vô Lượng Thọ cùng với các Bồ-tát quyến thuộc vây quanh, sinh trong hoa sen báu, ngồi tòa Sư tử, không còn dâm, nộ, si, trừ bỏ các ràng buộc, cũng không tham lam tật đố, chưa từng ôm hận; vừa sinh đến nước ấy, được năm thần thông, đạt không thoái chuyển, chẳng khởi pháp nhẫn; đã đạt pháp nhẫn rồi, liền được thấy bảy mươi hai ức triệu hằng hà sa các Đức Như Lai. Vừa thấy chư Phật, nhãn căn thanh tịnh; nhãn căn đã thanh tịnh được thấy tất cả mười phương chư Phật từ xa khen ngợi: "Hay thay, hay thay, Tộc tánh tử! Ông đã gặp đời Đức Phật Năng Nhân được nghe Phật nói kinh Chánh Pháp Hoa, thọ trì, phúng tụng, vì người khác nói, nhờ phước công đức này, lửa chẳng thiêu được, nước chẳng trôi được, đạo tặc, oan gia, quan huyện chẳng xâm phạm; ngàn Phật ngợi khen chẳng thể hết được; công đức đạt được chẳng thể hạn lượng, vời vợi như thế, duyên vào công đức này hàng phục các ma, trừ các oán dịch, vượt thoát nạn sinh tử, xoay chuyển các họa.

Lại nữa, Tộc tánh tử! Dùng kinh pháp này hàng phục các ác nghịch, là sở kiến của hàng ngàn Phật kiến lập nên, ủng hộ cho người, trên trời và nhân gian không gì sánh bằng. Trừ Như Lai ra, về công đức, phước hựu, trí tuệ, định ý không có Thanh văn và Bồ-tát nào bằng được.

Phật bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Nếu có người tu học nào thọ trì kinh này thì sự đạt đến sự thánh minh, thế lực, oai đức siêu việt như thế. Vì vậy, Nhân Giả, nếu có người giảng thuyết phẩm Dược Vương này, có người khen ngợi thì sau sinh làm người, trong miệng tự nhiên thơm mùi hoa sen, thân thơm mùi chiên-đàn. Nếu người nghe kinh này mà khen hay thì hiện tại công đức người ấy được đồn xa. Phật đã khen ngợi trước công huân của người ấy.

Phật bảo:

–Này Tú Vương Hoa! Ta đem kinh này phú chúc cho các ông chúng sinh, vui mừng thấy phẩm Vãng Cổ Pháp, cuối cùng của thời mạt thế ngũ trược lưu bố trong thiên hạ ở cõi Diêm-phù-lợi, không thể hoại diệt nửa chừng, ma Ba-tuần chẳng có thể được tiện lợi, và quyến thuộc ma, tà thần, quỷ mỵ không thể hại được; Trời, Rồng, La-sát, cưu hoàn, yểm quỷ không dám đối đầu.

Lại nữa, Tú Vương Hoa! Phẩm Dược Vương này, oai đức đã an lập, đã lưu bố đến chỗ nào nếu có người bệnh tật mà nghe kinh pháp ấy thì tật bệnh tiêu trừ, không có các hoạn nạn; nhờ công đức ấy, sau đạt đến Chánh chân, không già bệnh chết. Nếu có Tỳ-kheo cuối thời mạt thế, tay cầm hoa sen xanh tràn đầy mùi thơm rải cúng Pháp sư, tâm tự nghĩ: "Giả sử có người cầu Bồ-tát thừa đến đạo tràng này, ta sẽ dâng bông này để làm tòa ngồi trải dưới cây Bồ-đề, hàng phục chúng ma, đầy đủ trống

pháp, thổi loa pháp lớn, nương vào đây qua biển sinh tử". Nếu ai học Đại thừa thấy các Tỳ-kheo cầm quyển kinh này thì phải xem công đức người ấy cũng như thế.

Khi Phật nói phẩm Dược Vương Bồ-tát vãng cổ này, tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đều liền hiểu được tất cả âm phương tiện tổng trì.

Khi ấy, Đức Như Lai Chúng Bảo khen ngợi:

–Hay thay, hay thay, Bồ-tát Tú Vương Hoa! Ông có thể thưa hỏi hành nghiệp của kinh điển chẳng thể nghĩ bàn. Như Lai đã giảng thuyết, ông có vui thích không?

-oOo-

Phẩm 22: Bồ-tát Diệu Hống

Khi ấy Thế Tôn Như Lai Năng Nhân, từ tướng Đại nhân trên đầu lông mi phát ra trăm ngàn hào quang chiếu đến một ngàn tám trăm vạn ức hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông, chỗ nào cũng rọi đến. Qua khỏi quốc độ của chư Phật ấy, có thế giới tên là Trang nghiêm chiếu minh; cõi ấy có Phật hiệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiệu là Ly Cấu Tử Kim Tú Hoa Vương, cùng vô số các chúng Bồ-tát quyến thuộc vây quanh, đang tuyên dương giáo hóa. Hào quang mà Như Lai Năng Nhân đã phóng ra chiếu khắp cõi ấy.

Lại cõi Phật ấy có một vị Bồ-tát tên là Diệu Âm, từ Phật quá khứ đã gieo trồng các gốc đức,

cúng dường vô số trăm ngàn triệu cai chư Phật Chánh Giác; đã từng gặp chư Phật thưa hỏi, thọ nhận kinh điển, được thành tựu Thánh tuệ, đã đắc các Tam-muội sâu xa như Tam-muội Định pháp hoa, Tam-muội Thi ly cấu, Tam-muội Lạc tú vương, Tam-muội Vô trước quang, Tam-muội Tuệ ấn, Tam-muội Phổ hiểu chư âm, Tam-muội Đẳng tập chúng đức, Tam-muội Hỷ tín tịnh, Tam-muội Thần túc hý lạc, Tam-muội Tuệ quang, Tam-muội Nghiêm tịnh vương, Tam-muội Ly cấu quang, Tam-muội Ly cấu tạng, Tam-muội Vô duyên, Tam-muội Nhật chuyển, nói tóm lại đã chứng đắc tất cả ức trăm ngàn vạn hằng hà sa số các định Tam-muội. Hào quang của Phật ấy soi khắp, chiếu đến Bồ-tát Diệu Âm. Bồ-tát Diệu Âm nương luồng sáng ấy đi đến chỗ Phật, bạch:

–Con muốn đi đến thế giới Kham nhẫn yết kiến Đức Phật Năng Nhân và đảnh lễ, để tham vấn kinh điển và muốn kính thăm Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Diệu Dũng, Bồ-tát Tú Vương Hoa, Bồ-tát Tôn Ý Hành, Bồ-tát Tịnh Vương, Bồ-tát Siêu Dược… để luận giảng nghĩa kinh, lãnh thọ những điều còn kém, khiến cho tất cả nghe được đều phát đạo tâm.

Phật ấy bảo:

–Hãy đi đi, Tộc tánh tử! Tuy ông đến cõi ấy, chớ khởi tưởng phân biệt mà nghĩ là cõi ấy hạ liệt biếng trễ. Vì sao? Này Tộc tánh tử! Thế giới Kham

nhẫn ấy đất màu đen, núi non lởm chởm, đá cát dơ bẩn uế trược dẫy đầy; khe suối núi hang không như ông tưởng. Thân Phật cõi ấy thấp nhỏ một trượng sáu, thân các Bồ-tát cao bảy tám xích, còn thân ông vốn cao bốn vạn hai ngàn do-tuần, còn thân ta cao tám vạn bốn ngàn do-tuần, đoan chánh tốt đẹp bậc nhất, oai quang thù diệu, dung nhan đẹp đẽ khó thể thí dụ, chứa trăm ngàn đức, ai nhìn cũng vui.

Lại nữa, ông đến đấy thấy người cõi kia, cẩn thận chớ suy nghĩ khởi tưởng chẳng hay cho rằng Như Lai, Bồ-tát ở cõi Phật ấy chẳng bằng cõi này. Vì sao? Vì cõi Phật vốn không, tội phước của chúng sinh hiện hữu bất đồng.

Bồ-tát Diệu Âm lại bạch Phật:

–Con nương vào oai thần của Phật, Thánh lực và đạo đức cao vời của Như Lai để tự an lạc mà đi đến thế giới Kham nhẫn. Đạo nghiệp trí tuệ thanh tịnh của Như Lai sẽ luôn luôn làm cho con như pháp, không có điều gì sơ suất, chẳng dám khởi tưởng.

Khi ấy Bồ-tát Diệu Âm tâm tự nghĩ: "Ta chẳng rời khỏi chỗ ngồi, giống như nhập Tam-muội chánh thọ mà đến núi Linh thứu ở thế giới Kham nhẫn, sẽ ở khoảng giữa pháp tòa của Như Lai, hóa làm tám vạn bốn ngàn ức loại hoa sen báu cộng vàng tía, lá trắng bạc, nghiêm sức đẹp đẽ, hào quang rực rỡ, chiếu sáng pháp hội" và ngay khi ấy

liền làm đúng theo ý nghĩ. Văn-thù-sư-lợi hỏi Đức Phật Năng Nhân:

–Kính bạch Thế Tôn! Tám vạn bốn ngàn hoa sen báu cộng vàng tía, lá trắng bạc hóa hiện ở đây thanh tịnh đẹp đẽ là do ai biến hóa ra như thế?

Phật bảo Văn-thù:

–Có vị Bồ-tát tên là Diệu Âm từ cõi nước của Đức Phật Ly Cấu Tử Kim Tú Hoa Vương cùng với tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đang đi đến thế giới Kham nhẫn này, muốn thấy thân ta để lễ bái tham vấn và muốn được nghe kinh Chánh Pháp Hoa, nên trước hết hiện điềm ấy.

Văn-thù-sư-lợi lại hỏi Phật:

–Vị ấy từ xưa đã chứa công đức gì, tạo hạnh thù diệu gì mà nay đạt được công năng to lớn kỳ đặc như thế? Đã trụ Tam-muội gì, tạo lập hạnh gì? Con mong ước muốn nghe về sở hành Tam-muội và thần túc biến hóa của vị ấy. Chúng con nghe rồi sẽ ghi nhận phụng hành để thấy nhan mạo sắc tướng của các Bồ-tát ấy như thế nào, cử động lui tới lợi ích ra sao? Rất mong Thế Tôn, xin Ngài hiện thần biến khiến các Bồ-tát ấy đến đây. Chúng hội muốn thấy họ.

Phật bảo Văn-thù:

–Ông nên thưa với Như Lai Chúng Bảo xin hiện thần biến, khiến các Bồ-tát ấy đều hiện thân tướng đến nơi đây, vì tất cả chúng hội đều muốn

thấy.

Văn-thù-sư-lợi liền làm theo lời dạy, thưa với Như Lai Chúng Bảo đã diệt độ hiện thần biến.

Khi ấy Bồ-tát Diệu Âm bỗng nhiên biến mất khỏi quốc độ của mình, cùng với tám vạn bốn ngàn Bồ-tát làm chấn động các cõi Phật, rải hoa sen báu, đồng thời trỗi phát trăm ngàn ức kỹ nhạc. Các Bồ-tát đều tự hiện hình đến, mắt các ngài sáng đẹp màu xanh biếc, dung mạo tròn đầy như mặt trăng tròn sáng, thân chói màu vàng tía, vô số ức trăm ngàn công đức trang nghiêm thân Ngài, oai thần rạng rỡ, trí tuệ sáng ngời, tướng tốt lạ thường, gương mặt trong sáng, thân lực vô biên; thân ở trên màn lưới bằng bảy báu trong hư không, cách đất bốn trượng chín thước.

Bồ-tát Diệu Âm cùng các Bồ-tát quyến thuộc vây quanh, đi đến thế giới Kham nhẫn, tới núi Linh thứu, màn lưới báu hạ xuống, tay cầm bình báu giá trị trăm ngàn, đến chỗ Phật Năng Nhân, cúi đầu lễ dưới chân Phật, dâng lên Như Lai Năng Nhân và bạch:

–Đức Phật Tử Kim Ly Cấu Tú Vương Hoa tha thiết thăm hỏi Như Lai đi đứng nhẹ nhàng, lui tới khỏe mạnh chăng? Thế Tôn thuyết pháp có như thường chăng? Tất cả chúng sinh lãnh thọ tăng tấn chăng? Chúng diệt trừ hồ nghi và thuận pháp luật chăng? Không còn nhiều người dâm, nộ, si làm

việc tật đố xan tham chăng? Có người luôn cung kính hiếu thuận cha mẹ, thọ nhận đạo pháp như pháp phụng hành chăng? Có người theo tài kiến, luyến tiếc của cải các căn bất ổn, bị chúng ma hàng phục, lệ thuộc chăng?

Lại nữa, các chúng sinh có nghe và lãnh thọ pháp mà Như Lai Chúng Bảo diệt độ đã thuyết chăng? Nay các Bồ-tát đến nơi đây là do Như Lai ở cõi nước chúng con sai đến, muốn được bái kiến Đức Phật Đa Bảo đã diệt độ ở trong tháp bảy báu, thưa hỏi Thánh thể an khang chăng, thuyết pháp như thế nào, chúng sinh có thọ nhận và thực hành đúng pháp chăng? Như Lai Đa Bảo hiện cửu trụ ra sao? Chúng con đến đây vì muốn được chiêm ngưỡng hình tượng của Như Lai Đa Bảo. Xin Phật hiện cho.

Khi ấy, Đức Phật Năng Nhân nói với Đức Như Lai Đa Bảo:

–Nay Bồ-tát Diệu Âm và các quyến thuộc muốn bái kiến hình tượng Thánh thể Thế Tôn.

Đức Như Lai Đa Bảo liền khen ngợi:

–Hay thay, hay thay, Tộc tánh tử! Ông có thể đến bái kiến Đức Phật Năng Nhân, thưa hỏi thọ lãnh kinh Chánh Pháp Hoa và lại sẽ gặp Văn-thù-sư-lợi để giải bày những điều chưa đạt.

Khi ấy, Bồ-tát Liên Hoa Thủ hỏi Bồ-tát Phật Diệu Âm vào đời trước đã chứa cội đức gì mới đạt

được thần biến vô cực ấy?

Phật Năng Nhân bảo Bồ-tát Liên Hoa Thủ:

–Vào đời quá khứ xa xưa có Phật, Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiệu là Vân Lôi Âm Vương giảng thuyết đạo kinh Lục Độ Vô Cực Bồ-tát Pháp Tạng. Cõi trời nhân gian đâu đâu cũng được an lạc. Khi ấy Bồ-tát Diệu Âm nghe điều giảng thuyết, mừng vui thông hiểu, trỗi trăm ngàn âm nhạc làm vui Phật ấy, dâng cúng Thế Tôn tám vạn bốn ngàn bát báu đẹp. Tinh tấn cúng dường Như Lai một vạn hai ngàn năm như vậy.

Lại nữa, Tộc tánh tử! Bồ-tát Diệu Âm vào đời trước, từ thời Đức Như Lai Vân Lôi Âm Vương đã tu vô lượng pháp, trồng công đức này chưa từng có mỏi mệt bê trễ, truyền thừa giáo chỉ của Như Lai, hóa độ người ngu mê chẳng biết chí chân, khiến họ đều tin ưa. Nên biết Bồ-tát Diệu Âm lúc bấy giờ là Bồ-tát Diệu Âm bây giờ vậy. Vì đời ấy bố thí bát báu và các âm thanh kỹ nhạc, lại cúng dường vô số chư Phật nên ở chỗ ngàn ức Đức Phật trồng các cội đức, tu hành các hạnh; đời trước đã gặp ức trăm ngàn cai hằng hà sa chư Phật Thế Tôn.

Này Liên Hoa Thủ! Sở hành của Bồ-tát Diệu Âm chẳng thể hạn lượng biến vô số hình tướng, vì các chúng sinh tuyên bố giảng nói kinh Chánh Pháp Hoa, hoặc hiện hình dạng sắc mạo Phạm thiên mà giáo hóa, hoặc hiện hình Thiên đế, hoặc

hình tôn quý, giàu sang, hoặc hình tướng quân, dẫn dắt giáo hóa quân lính; hoặc các hình tướng có thế lực lớn như Thiên vương Tức ý, Chuyển luân thánh vương, các tiểu vương; hoặc hình mạo của Sa-môn, Phạm chí nói kinh Chánh Pháp Hoa; hoặc hiện hình Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ, hình cung nhân, thể nữ, phu nhân của trưởng giả, các gái bần tiện và nam nữ lớn nhỏ khác để thuyết kinh Chánh Pháp Hoa giáo hóa họ; hoặc hiện hình dáng sắc mạo của A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân để thuyết kinh Chánh Pháp Hoa giáo hóa họ; hoặc vào chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và tám nạn để ủng hộ và cứu độ họ; hoặc hiện kẻ sĩ bậc thượng, trung, hạ tiến thối trước sau, tùy theo hình thể nam, nữ nói kinh Chánh Pháp Hoa để khai hóa họ; hoặc hóa hình hoàng hậu vào trong cung độ các quý nhân. Liên Hoa Thủ nên biết, Bồ-tát Diệu Âm sẽ hộ trì tất cả chúng sinh ở thế giới Kham nhẫn.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Bồ-tát Diệu Âm sẽ dùng biết bao phương tiện biến hóa để giáo hóa cõi Phật Kham nhẫn, diễn nói kinh Chánh Pháp Hoa mà thần túc oai đức chưa từng suy hao mà lại càng tăng trưởng; Thánh tuệ, đạo trí cũng lại như thế.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Hào quang, công huân, trí tuệ của Bồ-tát Diệu Âm chói sáng cùng khắp mười phương, tùy thời khai hóa, luân chuyển vô cùng, đều khiến đi vào pháp luật; các nguyện

thượng, trung, hạ đều khiến thành tựu, vừa du hóa thế giới Kham nhẫn lại đến hằng hà sa cõi Phật ở phương khác, hiện thân Bồ-tát để thuyết pháp. Lại hiện hình tượng Thanh văn, Duyên giác để khai hóa, chỉ bày sự tu học bản hạnh, người nghe tự nhiên thành tựu chí nguyện, chẳng trái bản thệ.

Nếu có chúng sinh tuân giữ luật của Như Lai thì dùng hình tượng Phật tùy theo đạo luật đó mà hiện hình tướng trao truyền rõ ràng đại đạo Vô thượng chánh chân; nếu ai mong được Nê-hoàn thì hiện thân đã diệt độ, nhân đó tùy nghi khai hóa đạo tuệ. Thế lực và thánh trí của Bồ-tát Diệu Âm chẳng thể so lường, siêu tuyệt sáng chói; công đức cũng như thế, không lấy gì dụ được.

Khi ấy, Bồ-tát Liên Hoa Thủ đến trước bạch Phật:

–Bồ-tát Diệu Âm tích chứa công đức to lớn như thế. Kính bạch Thế Tôn, vị ấy đã trụ trong tạm muội gì để khai hóa chúng sinh không có hạn lượng?

Đức Phật Năng Nhân bảo Bồ-tát Liên Hoa Thủ:

–Tộc tánh tử hãy lắng nghe! Có pháp Tam-muội tên là Hiện nhập chúng tượng. Bồ-tát Diệu Âm đã trụ trong Tam-muội này để khai hóa, làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh khiến họ đi vào nghĩa đạo.

Khi Phật nói phẩm Chương Cú Bồ-tát Diệu Âm

này, các Bồ-tát cùng đi với Bồ-tát Diệu Âm ngay lúc đó liền chứng đắc Hiện nhập chúng tượng Tam-muội chánh định, sự hành trì thù thắng. Khi ấy, tại thế giới Kham nhẫn một số vị Đại Bồ-tát cũng tu tập Tam-muội ấy. Những vị đắc được Tam-muội Hiện nhập chúng tượng liền đắc pháp Tổng trì, cả ba đời đều được giải thoát.

Khi ấy Bồ-tát Diệu Âm cúng dường Đức Phật Năng Nhân Chí Chân, phụng sự xá-lợi trong tháp Đức Như Lai Đa Bảo xong, muốn trở về cõi nước của mình, liền tới trước đảnh lễ Đức Như Lai Năng Nhân, rồi từ biệt chúng hội lui về, làm chấn động các cõi nước, mưa các hoa sen, đồng thời hòa trỗi trăm ngàn ức cai bài tụng thanh nhã, kỹ nhạc, cùng với tám vạn bốn ngàn các vị Bồ-tát quay về bản quốc. Ngài đến trước đảnh lễ Đức Như Lai Tử Kim Ly Cấu Tú Hoa Vương, trình bày việc đến thế giới Kham nhẫn hướng dẫn, làm lợi ích cho chúng sinh, bái kiến xá-lợi trong bảo tháp của Đức Như Lai Đa Bảo và thăm Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Dược Vương là những vị đã đạt được đạo lực tinh tấn vô cực, thăm Bồ-tát Diệu Dũng, làm cho tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đều đắc chánh hạnh và đạt Hiện nhập chúng tượng Tam-muội. Bốn vạn hai ngàn vị Thiên tử cùng đi theo đến cõi ấy nghe kinh Chánh Pháp Hoa đều đạt được Vô sinh pháp nhẫn. Bồ-tát Liên Hoa Thủ đạt được định Chánh Pháp Hoa.

-oOo-

KINH CHÁNH PHÁP HOA

QUYỂN 10

Phẩm 23: Quan Thế Âm Phổ Môn

Khi ấy Bồ-tát Vô Tận Ý liền từ chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai hữu, quỳ thẳng chắp tay, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là Quang Thế Âm? Ý nghĩa như thế nào?

Phật bảo Vô Tận Ý:

–Vị Tộc tánh tử ấy, nếu có chúng sinh gặp trăm ngàn muôn ức khổn ách, hoạn nạn, khổ não vô cùng, vừa nghe danh hiệu Bồ-tát Quang Thế Âm thì liền được giải thoát, không còn các khổ, nên gọi là Quang Thế Âm.

Nếu có người tâm luôn trì danh hiệu ngài, giả sử gặp lửa lớn thiêu đốt núi rừng, thiêu cháy cỏ cây, rừng rậm, nhà cửa, thân ở trong lửa mà được nghe tên Quang Thế Âm, lửa liền tắt. Nếu vào sông nước lớn, dòng nước chảy xiết, trong lòng sợ hãi, mà xưng tên Bồ-tát Quang Thế Âm, nhất tâm hướng về thì do oai thần gia hộ khiến không bị chìm, làm cho an ổn. Nếu có trăm ngàn muôn ức

chúng sinh sang hèn vào trong biển cả, ở trong biển thăm thẳm mênh mông không bờ bến, dò tìm vàng, bạc, các loại ngọc minh nguyệt, như ý, bảo châu, thủy tinh, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách; thuyền chở đầy châu báu, giả sử gió thổi thuyền ấy trôi dạt vào dòng xoáy hắc sơn, hoặc tấp vào cõi quỷ, gặp cá kình, có một người trong chúng nhất tâm thầm nghĩ công đức oai thần của Bồ-tát Quang Thế Âm rồi xưng danh hiệu ngài thì đều được giải thoát tất cả các hoạn nạn và chúng bạn cũng được cứu độ, không gặp các ách nạn tà ma quỷ quái. Vì thế nên gọi là Quang Thế Âm.

Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Nếu thấy oán tặc muốn đến làm nguy hại, liền xưng danh hiệu Bồ-tát Quang Thế Âm và hướng về ngài thì dao gậy của giặc liền gãy từng đoạn, tay không đưa lên được, tâm họ tự nhiên hiền lành.

Này Tộc tánh tử! Giả sử các quỷ thần tà nghịch, yêu mị đầy cả thế giới tam thiên đại thiên này muốn đến quấy nhiễu người mà nhất tâm xưng danh Quang Thế Âm thì tự nhiên bị hàng phục, chẳng thể xâm phạm, tâm ác chẳng sinh, chẳng nhìn bằng con mắt tà vạy.

Nếu người phạm tội, hoặc không có tội mà bị người ác, quan huyện bắt, trói thân, cùm chân, hoặc bỏ trong lao ngục nhốt lại tra khảo tàn khốc

mà nhất tâm hướng về xưng danh hiệu Quang Thế Âm thì nhanh chóng được giải thoát, mở cửa ngục đi ra, không ai có thể giữ lại, cho nên gọi là Quang Thế Âm.

Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Cảnh giới Quang Thế Âm oai thần công đức sáng ngời khó có thể hạn lượng như vậy, nên gọi là Quang Thế Âm.

Phật bảo Vô Tận Ý:

–Này Tộc tánh tử! Giả sử bọn giặc cướp oán tặc đầy cả tam thiên đại thiên thế giới này cầm binh khí dao, gậy mác, mâu, kích muốn giết hại vạn dân, có một đoàn khách buôn đi ngang qua con đường có đạo tặc ấy mang theo bảo vật quý giá; vị dẫn đường sợ hãi thầm nghĩ: "Nơi này nhiều giặc, để không bị nguy hại và bị cướp đoạt tài bảo thì ta nên bày quyền kế thoát khỏi nạn này, chẳng gặp nguy hại", bèn bảo các khách buôn

–Không nên sợ sệt, hãy cùng nhau nhất tâm đồng cất tiếng xưng niệm oai thần Bồ-tát Quang Thế Âm. Bồ-tát sẽ liền tới ủng hộ khiến chúng ta không còn sợ hãi. Hãy đồng tâm hướng về để thoát các nạn, không gặp oán. Đoàn tặc khách buôn nghe lời làm theo, đồng thanh xưng hiệu Quang Thế Âm, thân mạng hướng về nguyện xin thoát nạn sợ hãi này. Vừa xưng danh hiệu, giặc liền thoái lui không dám xúc phạm. Đoàn khách buôn thoát nạn,

không còn sợ hãi. Cảnh giới oai đức của Bồ-tát Quang Thế Âm sáng ngời như thế, cho nên gọi là Quang Thế Âm.

Phật lại bảo Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Nếu người tu học mà dâm, nộ, si còn mạnh, hãy hướng về lễ bái Bồ-tát Quang Thế Âm, thì dâm, nộ, si sẽ dừng; và quán vô thường, khổ, không, phi thân (vô ngã) thì nhất tâm đắc định.

Nếu có người nữ không có con, muốn cầu con trai, con gái, hãy hướng về Bồ-tát Quang Thế Âm, nhất tâm tinh tấn hướng về ngài thì liền được con trai hay con gái. Là con gái thì mãi mãi đoan chánh, tướng mạo vô song, ai thấy cũng vui; nếu là con trai thì có tướng oai phong, mọi người yêu mến, mong mỏi muốn thấy, trồng các cội đức, không gây nghiệp tội. Oai thần, công đức, trí tuệ, cảnh giới của Quang Thế Âm cao vời như thế, người nào nghe danh hiệu thì mục đích đạt được không bao giờ hư vọng, không bị tà hại, đạt đến quả đạo đức vô thượng, thường gặp chư Phật, Chân nhân, Bồ-tát, Chánh sĩ có đức cao, không gặp lại người nghịch. Nếu nghe danh hiệu mà chấp trì nhớ tưởng thì công đức vô lượng chẳng thể tính kể. Nếu có người cúng dường sáu mươi hai ức hằng hà sa các Bồ-tát thì các Bồ-tát ấy đều khiến hiện tại hành tâm Từ.

Nếu Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ trọn đời cúng

dường áo mền, ẩm thực, giường, ngoa cụ, thuốc thang chữa bệnh, tất cả đều đầy đủ thì phước ấy nhiều chăng?

Vô Tận Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn, nhiều chẳng thể hạn lượng! Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy nhiều vô số ức chẳng thể thí dụ.

Phật dạy:

–Tuy cúng dường số Bồ-tát vô hạn ấy nhưng không bằng một lần hướng về Quang Thế Âm cúi đầu làm lễ, chấp trì danh hiệu, vì phước này hơn hẳn phước người kia, huống lại cúng dường, tuy cúng dường sáu mươi hai ức hằng hà sa số chư Bồ-tát so với sự chấp trì danh hiệu, kể hai phước này cả ức trăm ngàn kiếp cũng không thể hết được, nhưng rốt cuộc chẳng so sánh nhau được, cho nên gọi là Quang Thế Âm.

Khi ấy Bồ-tát Vô Tận Ý bạch Đức Phật:

–Quang Thế Âm vì nhân duyên gì dạo đi trong thế giới Kham nhẫn? Thuyết pháp như thế nào? Chí nguyện ra sao? Việc hành trì chánh pháp, phương tiện khéo léo cảnh giới thế nào?

Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Bồ-tát Quang Thế Âm đã đi dạo trong thế giới, hoặc hiện thân Phật để ban bố tuyên dương giáo pháp, hoặc hiện dung mạo, hình tượng Bồ-tát để giảng kinh khai hóa, hoặc hiện

thân Duyên giác, hoặc hiện thân Thanh văn, hoặc hiện thân vua trời Phạm thiên để giảng đạo kinh, hoặc hiện thân Kiền-đạp-hòa, muốn độ quỷ thần nên hiện thân hình quỷ thần; muốn độ bậc tôn quý hiện thân tướng tôn quý; hoặc lại thị hiện thân trời ở cõi Đại thần diệu, hoặc thân hình Chuyển luân thánh vương hóa độ bốn cõi, hoặc thân hình kỳ lạ, hoặc thân hình La-sát Phản túc, hoặc thân Tướng quân, hoặc hiện thân Sa-môn, Phạm chí, hoặc thân thần Kim cang, ẩn sĩ ở một mình, Tiên nhân, trẻ nít… Bồ-tát Quang Thế Âm dạo đi các cõi Phật đều hiện khắp biết bao nhiêu thân hình, tại chỗ biến hóa khai độ tất cả.

Vì vậy, này Tộc tánh tử! Tất cả chúng sinh đều nên cúng dường Bồ-tát Quang Thế Âm. Vị Tộc tánh tử ấy, nơi nào mà chung quanh có sự sợ hãi liền khiến không sợ hãi; đã được không sợ hãi rồi, khiến đều an ổn, ai nấy vui mừng. Vì vậy nên Bồ-tát đạo đi trong thế giới Kham nhẫn.

Khi ấy, Bồ-tát vô tận ý liền cởi trăm ngàn anh lạc báu nơi thân dâng lên Bồ-tát Quang Thế Âm, thưa:

–Cúi xin Chánh sĩ nhận pháp cúng dường này, là anh lạc báu đặc biệt đeo ở thân tôi.

Bồ-tát Quang Thế Âm không chịu nhận. Vô Tận Ý lại thưa:

–Đã đến lúc, xin ngài thương xót nhận cho,

đừng từ chối.

Khi ấy Bồ-tát Quang Thế Âm tự nghĩ: "Ta không dùng vật báu ấy".

Vô Tận Ý thưa:

–Xin hãy thương xót các Trời, Rồng, Thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Nhân phi nhân mà thọ nhận.

Bồ-tát Quang Thế Âm thọ nhận anh lạc báu, liền chia làm hai phần: một phần dâng cúng Đức Như Lai Năng Nhân, một phần đặt lên tháp báu để cúng dường Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác Đa Bảo.

Vị Tộc tánh tử ấy vì tất cả chúng sinh nên dùng thần túc biến hóa dạo đi trong thế giới Kham nhẫn, cứu tế khắp nơi.

Bấy giờ Bồ-tát Trì Địa liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tới trước bạch Đức Phật:

–Giả sử có người nghe công đức tu hành của Bồ-tát Quang Thế Âm trọn không hư dối, thì đời đời an ổn đạt đến tuệ vô cực. Bồ-tát Quang Thế Âm ấy thần túc biến hóa đến khắp cửa đạo, oai thần hiển hiện không cùng tột.

Phật nói phẩm Phổ Môn Đạo xong có tám vạn bốn ngàn người trong hội khi ấy đạt đến Vô đẳng luân, liền phát tâm đạo Vô thượng chánh chân.

-oOo-

Phẩm 24: Tổng Trì

Khi ấy Bồ-tát Dược Vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ thẳng, chắp tay, bạch Đức Phật:

–Nếu Tộc tánh tử! Tộc tánh nữ nghe kinh Chánh Pháp Hoa này, thọ trì, tư duy, sao chép kinh quyển thì được phước như thế nào?

Phật dạy:

–Nếu Tộc tánh tử! Tộc tánh nữ thọ trì kinh này, tụng đọc, suy tư, sao chép kinh quyển, phước đức chẳng thể lường được, không lấy gì dụ được. Nếu Tộc tánh tử cúng dường tám mươi ức trăm ngàn vạn hằng hà sa các Đức Như Lai và nếu lại thọ trì tư duy sao chép kinh Chánh Pháp Hoa này và giảng thuyết cúng dường thì phước nào nhiều hơn? Theo ý ông thì sao? Nên nhất tâm phụng trì kinh điển hay là dùng y thực cúng dường chư Phật?

Bồ-tát Dược Vương bạch Phật:

–Nếu Tộc tánh tử! Tộc tánh nữ thọ trì những điều cốt yếu của kinh Chánh Pháp Hoa, giữ gìn sao chép một bài tụng bốn câu, giảng thuyết, tụng đọc, hoặc phụng hành thành tựu đầy đủ thì phước ấy rất nhiều, hơn sự cúng dường vô số hằng hà sa chư Phật Thế Tôn.

Phật dạy:

–Rất đúng, cúng dường pháp là hơn hết!

Bồ-tát Dược Vương bạch Phật:

–Con sẽ ủng hộ những người như thế. Các Tộc

tánh tử, Tộc tánh nữ thọ trì kinh này thì đó là những Pháp sư, dùng nghĩa để hộ vệ khiến mãi mãi không bị họa hoạn.

Lại liền tụng chú rằng: "Suy tư kỳ dị, ý niệm vô ý, thực hành vĩnh cửu, tịnh tu đạm bạc. Ý chí thầm lặng giải thoát. Tế độ bình đẳng không tà vạy. Yên ổn hòa hợp khắp cả đồng đều. Diệt hết vô tận không gì hơn Huyền mặc đạm nhiên Tổng trì. Ánh sáng chiếu soi có chỗ nương tựa bên trong. Rốt ráo thanh tịnh, không sa đọa, không cao thấp, không quay vòng không giáp vòng. Mắt thanh tịnh không gì bằng. Giác ngộ rồi độ thoát. Quan sát các pháp hợp với âm thanh nói ra. Hiểu rõ thì dừng lại, dẹp bỏ mọi giới hạn, giảng nói bằng các âm thanh mà hiểu được ý nghĩa không cùng tận của văn tự, không thế lực nào hơn được."

Bồ-tát Dược Vương bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đó là câu chú mà sáu mươi hai hằng hà sa Đức Phật đã thuyết. Giả sử có ai phạm vào người trì chú này, hoặc lại chống đối hủy báng các vị Pháp sư chính là làm mất đạo giáo của chư Phật Thế Tôn.

Phật khen ngợi Bồ-tát Đại sĩ Dược Vương:

–Hay thay, hay thay! Nếu Tộc tánh tử nói câu chú ấy là vì chúng sinh thì nên thương tưởng ủng hộ chúng được nhiều an ổn.

Bấy giờ Bồ-tát Diệu Dũng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con đây cũng vì chúng sinh nên muốn khiến được vĩnh viễn an ổn. Nếu có người phụng trì kinh điển này, con trao câu chú này sẽ giúp những Pháp sư ấy khiến không ai rình tìm được chỗ sơ hở. Các loại quỷ mị như quỷ thần ở hầm xí, quỷ ống khói, quỷ chán nản, quỷ đói, phản túc, tuy muốn quấy nhiễu, không được dễ dàng.

Bồ-tát Diệu Dũng chuyên tâm tư duy, rồi nói chú: "Ánh sáng lớn soi đến tràn trề hân hoan, mãi mãi kết tụ nơi đây, không hội không hợp."

Đó là câu chú mà hằng hà sa chư Phật đã nói và đều cùng khuyến trợ. Như thế, nếu chống lại các Pháp sư thì giống như làm trái lời dạy của Như Lai, trở lại làm nguy hại mình.

Khi ấy Tỳ-sa-môn Thiên vương bạch Phật:

–Con cũng sẽ nói câu chú này để tăng thêm lòng Từ, vì chúng sinh nên ủng hộ Pháp sư: "Giàu có sinh hý lộng. Không hý lộng thì có vô lượng. Không giàu thì làm sao giàu." Dùng nó ủng hộ các Pháp sư, trong vòng trăm do-tuần, không có gì dám xúc phạm, sự bảo vệ được thuận lợi.

Này các Tộc tánh tử! Được như thế thì những người đến học với Pháp sư mới có thể thọ trì. Vì vậy, sự ủng hộ thường được tốt đẹp.

Khi ấy Thiên vương Thuận Oán và ức trăm ngàn vạn hương âm và quỷ, quyến thuộc vây quanh ngồi trong pháp hội cùng đi đến trước, bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng sẽ nói câu chú này: "Không số lượng có số lượng sáng tối mang hương. Chúc dữ đại thể bằng lời thô bạo."

Kính bạch Thế Tôn! Câu chú này do bốn ngàn hai trăm ức Đức Phật đã nói, vì vậy chú này ủng hộ cúng dường những người học kinh, khiến không ai rình tìm chỗ sơ hở.

Lúc bấy giờ có một quỷ mẹ tên Hữu Kết Phược, lại có quỷ tên Ly Kết, lại có quỷ tên Thi Tích, lại có quỷ tên Thi Hoa, lại có quỷ tên Thi Hắc, lại có quỷ tên Bị Phát, lại có quỷ tên Vô Trước, lại có quỷ tên Trì Hoa, lại có quỷ tên Hà Sở, lại có quỷ tên Thủ Nhất Thiết Tinh cùng mẹ con các quỷ, đi đến chỗ Phật, đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ thường ủng hộ các bậc Pháp sư ấy, làm gia tăng sự an ổn, khiến không ai tìm được chỗ dở của Pháp sư.

Khi ấy, các quỷ mẹ đồng cất tiếng đọc chú này ủng hộ Pháp sư: "Nay ngươi rất mực không ngã, không chấp ngã, không thân không chỗ chung cùng. Đã khởi, đã sinh, đã thành mà trụ mà kiến lập thì cũng trụ ở nơi ta thán, cũng chẳng tiêu hết đại tật không được xâm hại." Đồng loại quyến thuộc của chúng con ủng hộ Pháp sư khiến không bị xâm phạm, tiêu trừ quỷ thần vọng mị, ngạ quỷ, quỷ ở chuồng xí, quỷ ống khói, cô đạo, phù chú, quỷ si cuồng điên giả dạng đi đến, hoặc hình quỷ

thần và hình phi nhân, hoặc hai ngày, ba ngày, hoặc đến bốn ngày, hoặc bị bệnh nhiệt luôn, lại nằm ngủ thấy ác mộng, hoặc hiện hình các nam nữ lớn nhỏ. Chúng con sẽ ủng hộ khiến không có loài nào rình tìm được chỗ sơ hở.

Khi ấy các quỷ mỵ ở trước Phật cùng nói bài tụng:

Xúc phạm đầu vỡ bảy
Giống như chẻ hoa rau
Sẽ như tội giết mẹ
Cùng giống họa hại cha
Có ai phạm Pháp sư
Đều sẽ bị tội này
Đời đời chẳng được an
Không gặp được chư Phật
Tội phá hoại chùa Phật
Tội quấy rối Thánh chúng
Như trộn các dầu mè
Dầu mè tụ một chỗ
Phóng lửa thiêu đốt hết
Tiêu rụi chẳng còn gì
Có người phạm Pháp sư
Sẽ bị tội như vậy
Giống như dãy núi lớn
Nhóm tội cấu dồn lại
Nếu ai phạm Pháp sư
Sẽ bị trọng tội này.

Các quỷ thần Quân Đầu… nói bài tụng ấy

xong, liền bạch Phật:

–Chúng con đều ủng hộ các Pháp sư giống như thế, làm cho các vị thường an ổn, trừ bỏ oán địch, bảo vệ chung quanh để các vị không bị tổn hại. Nếu có người bỏ thuốc độc, thuốc độc không tác dụng.

Khi ấy Phật khen ngợi các quỷ mị đã nói chú:

–Hay thay, hay thay! Các ngươi muốn hộ vệ các Pháp sư, nếu nghe kinh này tuyên trì danh hiệu, đức chẳng thể lường, huống là tùy thời thọ trì giảng nói, sao chép đầy đủ quyển kinh. Nếu dùng đồ cúng dường như hoa hương, tràng phan, lọng, hương tạp, hương đảo, thắp đèn, treo tranh, thì chọn loại vừa ý, hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng, đựng dầu tô dùng thắp đèn, cúng dường kinh này siêng tu không biếng trễ, thì phước gấp trăm ngàn ức không có giới hạn. Các ngươi nên hộ trì người học kinh tinh tấn như thế.

Khi Phật thuyết phẩm Tổng Trì này, sáu vạn tám ngàn người đạt được pháp Nhẫn vô sở tùng sinh.

-oOo-

Phẩm 25: Tịnh Phục Tịnh Vương

Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Vào thuở quá khứ cách vô số kiếp, lâu xa khó lường, chẳng thể nghĩ bàn, bấy giờ có Phật hiệu là Tổng Thủy Lôi Âm Tú Hoa Tuệ

Vương Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thế giới tên là Chiếu minh nghiêm sức, kiếp tên là Ái kiến.

Lại nữa, Tộc tánh tử! Vào đời Phật ấy, có vị vua tên là Tịnh Phục Tịnh. Bấy giờ, nhà vua có một chánh hậu tên là Ly Cấu Thi; hoàng hậu có hai người con, một tên là Ly Cấu Tạng, hai tên là Ly Cấu Mục; hai người con này đều đã đắc thần túc, cử động nhẹ nhàng có thể bay được; đầy đủ trí tuệ, công đức hoàn bị, quả Thánh cao vời, hành hạnh Bồ-tát, ngày đêm tinh tấn chưa từng biếng lười bỏ phế, hết lòng chuyên tinh tu sáu pháp Ba-la-mật, khéo dùng bốn Đẳng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả, cứu tế vô cùng, đều tuân hành và thông đạt ba mươi bảy pháp đạo phẩm, thông suốt đạo nghĩa, việc làm đã xong; định Tam-muội Tấn đãi ly cấu, Tam-muội Độ túc nhật quang, Tam-muội Ly cấu hiển diệu, Tam-muội Tịnh trang nghiêm, Tam-muội Đại oai tạng đều được thông đạt; nhờ những định Tam-muội này mà vượt qua bờ kia.

Bấy giờ Đức Phật tập hợp bốn chúng, Thích Phạm, Tứ Thiên vương, chư Thiên, nhân dân ban tuyên nói phân biệt kinh Chánh Pháp Hoa. Khi ấy Phật thương tưởng tất cả chúng sinh xót thương quốc độ, muốn cho hóa độ tất cả chúng sinh đi vào đại đạo.

Lại nữa, Tộc tánh tử, hai vị thái tử ấy đi đến chỗ mẹ chắp tay thưa:

–Cúi xin mẹ rủ lòng nghĩ tưởng xót thương, chúng con một lòng muốn đến chỗ Phật, tham kiến thân Như Lai, cũng muốn lễ bái quy y. Vì sao? Nay Đức Như Lai vì tất cả chúng sinh cõi trời, cõi người rộng tuyên yếu điển là kinh Chánh Pháp Hoa, chúng con phải kính cẩn nghe Chánh Pháp Hoa.

Hoàng hậu Ly Cấu Thi bảo hai thái tử:

–Phụ vương các con, chí sùng ngoại đạo, tin ưa Phạm chí, thường ôm sân hận, vì vậy các con chẳng thể đi được.

Khi ấy hai thái tử lại đồng tâm chắp tay, thưa mẹ:

–Chúng con bạc số sinh nhằm nhà tà kiến vô nghĩa. Hơn nữa, chúng con vốn là con Đấng Pháp Vương sẽ dùng kinh đạo giáo hóa phàm tục uế trược bỏ ngụy hướng chân; như vậy mới là Phật tử.

Khi ấy hoàng hậu Ly Cấu Thi bảo hai thái tử:

–Hay thay, hãy thực hiện đi, các con là con chí hiếu! Vì cha mẹ mà tu đại từ mẫn, hiển hiện thần túc. Cha các con thấy xong, trong lòng vui vẻ cởi mở, mới nghe các con, cùng đến chỗ Phật, đảnh lễ thọ giáo.

Khi ấy hai thái tử liền nghe lời mẹ dạy, thân vọt lên đứng trên hư không, cách đất bảy nhẫn, nghĩ thương cha mẹ, hiện oai thần biến, ở trên hư không,

hai người cùng lúc ngồi, nằm kinh hành, trên thân phóng lửa, dưới thân phun nước; trên thân phun nước, dưới thân phóng lửa, tỏa ánh sáng lớn chiếu khắp xa gần, hiện thân to lớn rồi lại thu nhỏ; từ hư không hạ xuống đi vào trong đất; hoặc vào trong nước, từ đất vọt lên, ở trên hư không giống như đạp đất. Hai thái tử ấy hiện bao nhiêu biến hóa, hiển hiện thần túc dùng để khai hóa cha mẹ. Khi ấy vua cha thấy hai con thần túc biến hóa oai đức như thế, mừng vui tột độ, tâm thiện phát sinh, cúi thân chắp tay hướng về hai con, nói:

–Thầy của các con là ai mà các con thọ nhận được việc ấy?

Khi ấy hai Thái tử tâu với vua cha:

–Đại vương muốn biết Thầy của chúng con chăng? Đức Như Lai Chí Chân Tổng Thủy Lôi Âm Tú Hoa Tuệ Vương là Thầy của chúng con, hiện nay đang ở dưới cây báu, ngồi trên pháp tòa vì bốn bộ chúng, chư Thiên, nhân dân quảng diễn tuyên bố kinh Chánh Pháp Hoa. Đức Phật Thế Tôn ấy chính là Thầy của chúng con.

Vua bảo hai con:

–Ta muốn đi đến chỗ Thầy của các con để đích thân kính cẩn nhận lãnh lời giáo huấn của Bậc Đại Thánh Vô Thượng Chánh Chân.

Khi ấy hai người con từ hư không hạ xuống đến chỗ mẹ, chắp tay thưa:

–Nhờ oai đức của mẹ nên cảm hóa được phụ vương; để vua cha tạo lập tâm Vô thượng chánh chân, nhờ đó mà thành tựu đạo nghiệp Thánh Tôn đã dạy. Xin mẹ thương tưởng cho chúng con đến chỗ Phật xuất gia tu đạo, được làm Sa-môn.

Khi ấy hai thái tử vì mẹ nói kệ:

Xin mẹ cho chúng con
Xuất gia làm Sa-môn
Như Lai rất khó gặp
Thời gian dài chuyên học
Đều gọi là khó gặp
Giống như hoa Linh thụy
Càng khó gặp hơn kia
Nhàn tịnh chẳng thể được.

Khi ấy hoàng hậu Ly Cấu Thi dùng tụng bảo:

Mẹ đồng ý các con
Lành thay, con chóng đi
Bậc Thánh rất khó gặp
Mẹ cũng cùng xuất gia.

Bấy giờ, hai thái tử tán thán bằng bài pháp tụng ấy để báo đáp cha mẹ xong, lại thưa với phụ vương và mẫu hậu:

–Cúi xin cha mẹ đồng nhất tâm cùng đi đến chỗ Phật Tổng Thủy Lôi Âm Tú Hoa Tuệ Vương và cũng để kính yết lễ bái quy y Đức Thế Tôn. Vì sao? Cha mẹ nên biết, gặp Phật ra đời rất khó; giống như hoa linh thụy, cũng như minh châu như ý tối

thượng, Phật cũng như vậy, chẳng thể gặp lại. Vì vậy chúng con sinh lại chốn này, tâm niệm xuất gia công đức đệ nhất. Vì thế cho nên, cha mẹ chẳng nên ngăn cản mà nên chấp thuận, và bảo rằng:

Tốt lắm! Cho phép các con được xuất gia tu học, vứt bỏ ái dục, xả nghiệp thế tục. Vì sao? Vì được gặp Như Lai, là phước may vô lượng. Mạng người khó được, đời có Phật khó gặp; xa lìa tám nạn, được nhàn tịnh là khó, như chết sống lại.

Phụ vương và hoàng hậu đáp lời Thái tử:

–Được, nên biết đã đúng lúc!

Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Bấy giờ trong cung của vua Tịnh Phục Tịnh có tám vạn bốn ngàn cung nhân thể nữ, do cội đức đời trước được lãnh thọ kinh Chánh Pháp Hoa này, nên vốn là bậc đạo khí. Thái tử Ly Cấu Mục đời trước vốn tu hành tích chứa công đức từ lâu xa vô hạn. Thái tử Ly Cấu Tạng vào thuở đời trước xa xưa trong vô số trăm ngàn ức kiếp đã từng tu hành chánh định Tam-muội Khí ư chúng sinh nhứt thiết ác thú. Sao gọi là chánh định Tam-muội Khí ư chúng sinh nhất thiết ác thú? Chánh hậu của vua, bà Ly Cấu Thi, mẹ của hai thái tử, hiểu rõ tất cả các pháp của chư Phật trong mười phương, các pháp yếu của chư Phật, tạng bí mật và Thánh tuệ vô cực của chư Phật, dùng quyền phương tiện hiện làm thân nữ vậy.

Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Khi ấy vua Tịnh Phục Tịnh thấy hai thái tử hiện thần túc giáo hóa dẫn vào pháp chí chân của Như Lai, đã đạt đến siêu việt, lần lượt nhiều người đều được độ thoát; tất cả hạng mù tối đều vào đạo sáng, liền tự phát tâm cùng với bốn vạn hai ngàn quyến thuộc, hoàng hậu Ly Cấu Thi cùng với bè bạn, thể nữ ở trong cung quần thần, bách quan theo hai thái tử đồng thời đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân, lui về chỗ ngồi, theo vị trí đã có sẵn.

Khi ấy Đức Phật thấy vua Tịnh Phục Tịnh cùng với đông đảo quyến thuộc tự đến quy y, Ngài dựa vào bản hạnh, quán nhân duyên xưa, mà nói pháp cho họ, theo bệnh cho thuốc, ai cũng hiểu rõ, tâm thiện phát sinh, mừng vui phấn chấn. Ngay khi đó, quốc vương cùng chánh hậu Ly Cấu Thi và hai thái tử, cung nhân, thể nữ, tất cả người trong cung bỏ nước, bỏ cung vua làm Sa-môn. Sau khi làm Sa-môn rồi, trải qua tám vạn bốn ngàn năm tất cả để vâng giữ tu tập đạo nghiệp, tư duy quán sát yếu nghĩa của kinh Chánh Pháp Hoa, tụng đọc, làm theo như lời Phật dạy, không hề sai trái.

Vua Tịnh Phục Tịnh cùng quyến thuộc cung kính tuân hành siêng tu kinh Chánh Pháp Hoa trong tám vạn bốn ngàn năm xong liền đạt các cội đức và Tam-muội chánh định nghiêm tịnh. Vừa đạt định này, Vua tức thời vọt lên hư không, cách đất

bốn trượng chín thước, đứng trên hư không, từ xa bạch với Đức Như Lai Chí Chân Tổng Thủy Lôi Âm Tú Hoa Tuệ Vương:

–Hai người con ấy chính là Thánh sư đã hóa đạo chúng con. Nhờ ân đức ấy, biểu hiện thần túc, hiển dương biến hóa, con nhờ chứng kiến sự hóa hiện thần biến ấy mà tâm được khai mở, bỏ tục vào đạo, làm theo lời Phật dạy, vượt qua ách uế trược, thuận theo pháp luật trụ vững vô cực, được phụng sự Như Lai, nhận lãnh kinh pháp, là bậc Chí thánh không còn thiện sư nào trên nữa. Hai người con ấy thị hiện làm con sinh vào nhà con, đều là do công đức sáng suốt đời trước, nương vào tâm nhân từ của Phật, chẳng phải là chỗ nghĩ bàn của kẻ phàm phu.

Phật bảo vua:

–Đúng vậy, đúng vậy, đại vương! Như lời đại vương đã nói, hai vị thái tử ấy, vì trước đã gieo trồng phước đức nên mới thị hiện, vì muốn khai hóa vua, quyến thuộc và tất cả chúng sinh.

Phật dạy:

–Nếu Tộc tánh tử và Tộc tánh nữ học kinh điển ấy thì sinh ra chỗ nào, xoay vần sau trước dễ gặp thầy giỏi tuyên nói lời dạy của Thế Tôn, được vững vàng nơi đạo Vô thượng chánh chân, khai hóa chỉ dẫn, độ thoát tất cả; đó là việc làm vô cực vi diệu, lần lượt dạy nhau, lần lượt thành tựu cho nhau, đạt

đến chỗ Thánh đế vô cực, gặp Phật là bậc Pháp Vương; do gặp Thầy giỏi nên được gặp Như Lai thọ nhận kinh pháp; nhờ ân khuyến trợ nên nay vua gặp được hai vị thái tử ấy. Các Tộc tánh tử ấy đời trước đã từng cúng dường phụng sự sáu mươi lăm ức trăm ngàn triệu vạn hằng hà sa Đức Như Lai Chí Chân và lại thọ trì kinh Chánh Pháp Hoa ấy, thương xót chúng sinh, chìm trong chín mươi sáu loại tà kiến chẳng có thể tự cứu, nên khai hóa họ khiến trụ chánh kiến, tu hành tinh tấn cầu đạo lớn của Phật.

Khi ấy Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Vua Tịnh Phục Tịnh vào đời ấy khen ngợi các công đức, từ trên hư không hạ xuống liền đến trước Phật chắp tay bạch với Đức Phật: "Xin Phật nói rõ Đức Như Lai Chí Chân vào đời trước hành công đức gì mà Thánh tuệ cao vời, tướng giữa đôi mày phát ra ánh sáng chiếu vô số nước và con mắt sáng đẹp thấy khắp mười phương; tướng giữa đôi mày trắng như kha tuyết, mềm mại mịn đẹp rực rỡ nhuận sáng, bằng phẳng không vẹo, chỗ nào cũng chiếu sáng. Khuôn mặt Thế Tôn đầy đặn như mặt trời, đạo mục an trú như trăng mới mọc, tất cả chiêm ngưỡng không biết chán?"

Khi ấy quốc vương nói tụng:

Công huân Ngài thù dị
Nhiều ức trăm ngàn muôn
Hư không còn thể dụ

Tuệ Ngài chẳng thể lường.
Phật dùng tụng đáp:
Đời trước hành trung chánh
Bình đẳng thí cho người
Cho nên tướng giữa mày
Chiếu khắp không hạn lượng
Khai thị cho đèn tuệ
Mắt sáng hơn trời trăng
Mắt như trăng vừa mọc
Thấy khắp mười phương cõi.

Khi ấy vua khen ngợi rồi chắp tay bạch Phật:

–Thật chưa từng có, lời giáo huấn của Như Lai Chí Chân từ bi rộng lớn vô hạn, công đức đầy đủ chẳng thể nghĩ bàn, diễn bày đạo nghĩa, ban dạy pháp cấm, khiến không tội lỗi, hoạn nạn đường dài đều không còn nữa.

Kính bạch Thế Tôn! Như con hôm nay, tâm chẳng phóng dật, do được tự tại chẳng rơi đường tà, từ bỏ tự đại, không theo hư ngụy, cũng không ân hận, chẳng khởi tâm ác và các nghiệp tà hại. Việc nước rất nhiều nhưng con muốn xuất gia tu học, chẳng trở về cung; con muốn quy y và dâng phẩm vật cúng dường.

Phật dạy:

–Rất tốt!

Khi ấy, vua liền đứng dậy đảnh lễ chân Phật. Chánh hậu của vua, bà Ly Cấu Thi cởi trăm ngàn

anh lạc báu đeo trên thân để rải trên Phật. Do oai thần của Phật hóa thành tấm màn bảy báu đan xen, trong tấm màn đẹp đẽ lạ thường ấy tự nhiên có giường, trải bằng vô số tọa cụ khác lạ, Như Lai ngồi trên đó. Khi ấy quốc vương tâm tự nghĩ: "Thật chưa từng có. Thế Tôn Chí đức ở trong tấm màn đan xen, trông thấy Như Lai thật đoan chánh, oai thần rực rỡ, màu sáng đệ nhất, dung mạo đầy đặn sạch đẹp không gì sánh bằng. Nguyện khiến cho tất cả đều nhờ phước này.

Bấy giờ Thế Tôn bảo bốn bộ chúng:

–Các ông có thấy vua Tịnh Phục Tịnh nhất tâm chắp tay đứng trước Phật chăng?

Đều đáp:

–Đã thấy.

Phật bảo:

–Này Tỳ-kheo! Vua ấy trong đời hiện tại này là học trò của ta hiện thân làm Tỳ-kheo. Vào đời tương lai sẽ được làm Phật hiệu là Chủng Đế Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cõi nước của Phật ấy tên là Quang phổ, kiếp tên là Siêu vương. Vào thời Phật ấy, các chúng Bồ-tát chẳng thể tính đếm, các chúng Thanh văn cũng vô số. Thế giới của Phật ấy bằng phẳng như bàn tay, không có lồi lõm, không có cát sỏi đá.

Khi được làm Phật, oai thần của vị ấy vời vợi, to lớn vô cùng, sáng chói như thế.

Như Lai Năng Nhân bảo:

–Này Tộc tánh tử! Các vị muốn biết vua Tịnh Phục Tịnh phát đạo tâm lúc ấy chăng? Đâu phải người nào lạ. Chớ tưởng như thế. Vì sao? Vì đó chính là Bồ-tát Liên Hoa Thủ hiện nay. Muốn biết hoàng hậu Ly Cấu lúc đó chăng? Nay chính là Bồ-tát Quang Chiếu Nghiêm Sức; ngài thường nghĩ đến các Bồ-tát, thương xót chúng sinh nên sinh vào nước ấy khai hóa độ thoát họ. Muốn biết hai thái tử lúc ấy chăng? Nay chính là Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Siêu Dược. Lại nữa, này Tộc tánh tử, Bồ-tát Dược Vương Bồ-tát Siêu Dược, công đức cao vời vô hạn như thế đã ở chỗ vô số ức trăm ngàn vạn Đức Chư Như Lai vị trồng các cội đức. Hai vị Chánh sĩ Bồ-tát ấy, đạo đức hoàn bị, chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có ai nghe danh hai vị Chánh sĩ này thì nên luôn chấp trì, tất cả mọi người đều nên lễ kính. Học sĩ như thế, cõi trời, nhân gian đều quy ngưỡng.

Khi Phật nói về sở hành ở đời quá khứ, tám vạn bốn ngàn người xa lìa trần cấu, chứng Pháp nhãn tịnh.

-oOo-

Phẩm 26: Phổ Hiền

Khi ấy Bồ-tát Phổ Hiền và chư Bồ-tát vượt qua

hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông đi đến, làm chấn động các cõi Phật, rải các hoa sen, trổi trăm ngàn muôn ức kỹ nhạc, ca ngợi công Đức Như Lai. Nương vào đại thần túc biến hóa vô cùng của vị Khai sĩ Bồ-tát ấy, thân của vị Đại Bồ-tát oai thần chói lọi, Thánh chỉ huyền diệu, chiếu khắp mười phương, cùng các Trời, Rồng, Thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân, tất cả đều dẫn theo quyến thuộc, đều hiển bày thần túc chẳng thể nghĩ bàn, đến núi Linh thứu, đi tới chỗ Phật, đảnh lễ sát chân, nhiễu Phật bảy vòng và bạch với Đức Phật:

–Chúng con từ cõi Phật Bảo Siêu Oai Vương Như Lai đến. Nhân nay Thế Tôn đang diễn kinh Chánh Pháp Hoa, cho nên chúng con đến thế giới nhẫn này muốn được nghe và thọ trì, cùng vô số trăm ngàn các Bồ-tát cũng ưa nghe diễn bày đạo nghĩa. Hay thay, Thế Tôn! Cúi xin thương xót, đúng thời ban nói tuyên giảng kinh Chánh Pháp Hoa. Nếu là thân người nữ, tu hành pháp gì mà được phụng trì kinh này.

Phật liền bảo Bồ-tát Phổ Hiền:

–Này Tộc tánh tử! Người nữ có bốn Pháp sự nên được kinh này. Những gì là bốn?

1. Thường kiến lập, hộ trì sở kiến của chư Phật.

2. Tích lũy công đức, chẳng hề biếng trễ.

3. Có thể phân biệt giảng hóa chỗ quy tụ những

điều cốt yếu một cách rốt ráo.

4. Ủng hộ khắp chúng sinh phát khởi điều chưa phát khởi.

Đó là bốn điều để được kinh này.

Khi ấy Bồ-tát Phổ Hiền bạch Phật:

–Sau này vào thời kỳ cuối của đời mạt pháp năm trược, nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này, con sẽ luôn ủng hộ khiến vị ấy được an ổn, trừ các cuồng loạn, các độc không hoành hành, khiến không ai rình tìm chỗ sơ hở. Có người thọ kinh này đều được hộ vệ, khiến ma Ba-tuần không thể nhiễu loạn và khiến các thuộc hạ, các quỷ, thần, rồng, quỷ bên sông quỷ chuồng xí, trùng độc, phù chú không hoành hành được, cúi mình lánh đi; thường nhất tâm ủng hộ Pháp sư, khiến luôn an ổn. Nếu có Tỳ-kheo học kinh điển này, ngồi, đứng, kinh hành, tinh tấn tu tập, con sẽ cùng với các Bồ-tát quyến thuộc vây quanh, cỡi voi ngựa, xe cộ cùng đi đến chỗ vị Tỳ-kheo Pháp sư ấy để hộ trì kinh này. Người nào thọ trì tư duy kinh Chánh Pháp Hoa này, khiến không quên mất ý nghĩa một câu thì con sẽ cỡi xe đến chỗ vị học sĩ ấy, để vị ấy tự mắt trông thấy. Vì người học kinh thấy con sẽ vui mừng lại càng siêng học. Con sẽ giúp Pháp sư đạt được Tam-muội, lại đạt được pháp Tổng trì hồi chuyển, lại sẽ thành tựu bao nhiêu trăm ngàn ức Tổng trì châu toàn, hiểu rõ tất cả âm Tổng trì.

Kính bạch Thế Tôn! Vào thời kỳ sau cùng của thời mạt pháp trong đời năm trược trên năm mươi năm, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thanh tín sĩ, thanh tín nữ thọ kinh điển này, chỉ nói cho đồng học thọ trì, sao chép, mến mộ, vì người khác nói và vào thời sau cùng của đời mạt pháp hơn năm mươi năm nếu ai có thể thọ trì kinh Chánh Pháp Hoa này mà tâm vẫn hiểu nghĩa, tinh tấn không bỏ phế, đến hai mươi mốt ngày sự tu hành gần đầy đủ, đạt đến đến các hạnh; trong hai mươi mốt ngày chuyên cần, tâm gắn liền với pháp, tự hiện đức sáng rỡ khả kính thì con cùng với các quyến thuộc lớn, nhỏ tùy tùng nương sáu thần thông hiện đến chỗ Pháp sư khuyến trợ Pháp sư trong hai mươi mốt ngày chuyên tu pháp này, khiến tâm vị ấy khai mở, đạt được pháp tổng trì. Nhưng nếu Pháp sư không giáo hóa chúng sinh, hoặc không khuyến trợ, chẳng khai hóa, phi nhân được thuận tiện thì dù là Pháp sư cũng không được ủng hộ, không đạt an ổn. Vì vậy người học thường hành tinh tấn, con nương oai thần Phật hộ vệ Pháp sư. Nếu có Pháp sư giữ gìn chánh pháp của Phật siêng năng tinh tấn thì nên nghe Tổng trì này: "Vô ngã trừ ngã. Nhân ngã phương tiện. Tân nhân hòa trừ. Rất nhu nhuyến. Câu nhu nhược thấy chư Phật. Nhân các Tổng trì thực hành các thuyết. Khéo hồi chuyển, tập họp tất cả trừ các thú. Vô số các câu các số trong ba đời, vượt hữu vi, nêu các pháp hiểu rõ tiếng chúng sinh. Sư tử vui thú."

Kính bạch Thế Tôn! Đó là câu Tổng trì. Nếu có Bồ-tát tai nghe câu Tổng trì này, lọt vào tai thì phải biết ấy là chỗ kiến lập công đức của Bồ-tát Phổ Hiền là kinh Chánh Pháp Hoa nầy. Nếu lưu bố khắp thiên hạ trong cõi Diêm-phù-lợi gặp kinh này mà tâm thường nhớ nghĩ, thì phải biết đó là do oai thần của Bồ-tát Phổ Hiền, khiến cho mọi người đến với kinh này. Những chúng sinh ấy ở chỗ vô số Đức Phật chứa các cội đức, Như Lai Chí Chân dùng tay xoa đầu. Nếu có người sao chép, bưng trên tay thì đó là tôn thờ thân Phật, kính mến đạo pháp, kính chép kinh này. Sao chép kinh rồi muốn hiểu nghĩa lý thì khi mạng chúng được sinh lên cõi trời Đao-lợi; vừa sinh lên cõi trời, liền có tám vạn bốn ngàn vương nữ cõi trời đánh đàn, ca tụng cúng dường và được làm Thiên tử, ngồi giữa vương nữ cùng chung vui. Nếu Tộc tánh tử chỉ sao chép kinh ấy mà công đức như thế, huống là tụng đọc tư duy ý nghĩa trong đó. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Người nào nhất tâm siêng tu kinh Chánh Pháp Hoa, sao chép, thọ trì kinh quyển, thường tư duy tất cả chẳng quên, thì nên lễ bái người ấy, vì sao chép kinh này nên được phước đức ấy, sẽ được thấy ngàn Đức Phật đưa tay, khi lâm chung cũng được diện kiến ngàn Đức Phật, dạo chơi chốn an lành, không đọa cõi ác. Sau khi mạng chung, được sinh lên cõi trời Đâu-suất.

Vừa sinh lên trời, có tám vạn bốn ngàn chúng

ngọc nữ đến nơi, trổi các kỹ nhạc ca tụng phước đức, ở bên ngọc nữ cùng vui bằng chánh pháp vị Tộc tánh tử ấy sao chép kinh này công đức còn như thế, huống là tụng đọc, tuyên thuyết, tư duy ý nghĩa. Vì vậy, siêng năng tu tập đầy đủ, sao chép, tuyên truyền, tư duy phụng hành kinh Chánh Pháp Hoa chuyên cần nhất tâm, chí chưa từng loạn, vào lúc lâm chung, ngàn Phật đưa tay, diện kiến ngàn Phật, chẳng đọa cõi ác. Vào lúc mạng chung sẽ sinh đến cõi trời Đâu-suất ở chỗ Phật Di-lặc, thành Bồ-tát, có ba mươi hai tướng trang nghiêm thân, ức ngàn ngọc nữ quyến thuộc vây quanh. Vì vậy kẻ trí thường nên siêng tu, sao chép, diễn nói, tư duy kinh điển này.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu có người sao chép, tư duy, tụng đọc kinh này thì phước đức vô lượng, chẳng thể đo lường, cao vời như thế. Vì vậy người trí sao chép, thọ trì kinh này sẽ đạt được biết bao công đức. Vì thế, con kiến lập kinh này với dụng ý rộng lớn của con là siêng niệm đạo pháp lưu bố khắp nơi trong cõi Diêm-phù-lợi.

Bấy giờ Đức Như Lai Năng Nhân Chí Chân bảo Phổ Hiền:

–Hay thay, hay thay! Ông đã phát tâm thương tưởng đến nhiều chúng sinh, tinh tấn siêng năng hộ trì Bồ-tát ở tương lai, khuyến dẫn họ pháp chẳng nghĩ chẳng bàn này, tâm sẵn lòng thương bao la, trong khoảng phát tâm thâu nhiếp vô lượng hạnh;

tay cầm quyển kinh, kiến lập ủng hộ. Nếu có người thọ trì, niệm danh hiệu Bồ-tát Phổ Hiền thì nên biết, người ấy thấy Đức Phật Năng Nhân, trước đó đã từng nghe pháp giống như vậy, cúng dường phụng sự, thấy Phật Năng Nhân tuyên giảng kinh đạo, khen rằng "Hay thay!" và được Như Lai xoa đầu thì nên biết là công đức của Phổ Hiền. Người ấy được oai lực của Phật hộ trì; Phật dùng y phục che chở cho; người đó thọ nhận lời dạy của Như Lai, chẳng ưa sự nghiệp thế tục, chẳng ưa chơi đùa, cùng bọn ton hót, chẳng thích ca vũ, chẳng đi ra ngoài, chẳng vào chỗ sát sinh, nuôi heo gà vịt, chẳng theo nữ nhân làm việc tà quấy. Nếu nghe kinh này mà sao chép, thọ trì, phúng tụng, tuyên thuyết, tư duy, phụng hành pháp tự nhiên như thế, bên trong tinh chuyên, tự khởi phước lực thì tất cả chúng sinh nếu thấy cũng đều ái kính.

Nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này thì chẳng bị dâm, nộ, si trói buộc, chẳng bị tham lam, tật đố, tự đại buộc ràng, chẳng ôm lòng kiêu mạn, ương bướng tự chuyên, ương ngạnh, tà kiến, tư lợi, mà tự biết đủ. Nếu có Pháp sư tu hành đạt đến bậc hiền và hơn năm mươi năm, vào khoảng cuối cùng của thời mạt pháp trong đời năm trược, nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này, tư duy, hiểu nhớ thì nên biết các Tộc tánh tử ấy chắc chắn đến đạo tràng hàng phục ma quân, chuyển pháp luân, đánh trống pháp, thổi loa pháp, tuôn mưa pháp, ngồi trên pháp tòa Sư tử.

Vào thời kỳ cuối cùng của thời mạt thế, thọ trì kinh này, công đức như thế.

Lại nữa, Tỳ-kheo chẳng dựa vào lợi dưỡng, chẳng tham y bát, thì những Pháp sư ấy tâm tánh chất trực, không dua nịnh, chẳng rơi vào si ám; hiện tại những vị ấy tự nhiên như thế. Nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này, đời đời chẳng quên, sinh ra thông minh trí tuệ, chưa từng bị đui điếc, hiện tại an ổn, không có hoạn nạn. Nếu hủy báng kinh này, chê bai người học, thọ trì, lại còn phỉ báng thì người ấy hiện tại bị bệnh hủi, thấy người sao chép kinh này, chẳng phải là việc mình có thể làm, mà đùa cợt thì khi sinh ra ở chỗ nào, thân thể cũng khuyết tật, bị lửa thiêu đốt, thường bị tranh tụng, mặt mũi sinh ghẻ lở, chân tay cong queo, miệng mắt chẳng ngay thẳng, thân thể hôi hám, sinh ghẻ lở, thuốc men chẳng lành, khốn khổ khó nói. Nếu nói kinh này mà có người nghe thấy lại nói lỗi người nói thì tăng thêm ác bất thiện, điều nói ra không phải là lời thành thật, tin theo thì phạm tội ác, bị tai ương vô lượng, chỗ ở bất an.

Phật dạy:

–Vì vậy, này Phổ Hiền! Nếu thấy Tỳ-kheo thọ trì kinh này thì từ xa đứng lên cung kính nghênh đón, phụng sự như phụng sự Như Lai. Quy mạng Phật hiện tại thế nào thì quy mạng Pháp sư ấy cũng như vậy không khác, mới đúng với lời Phật dạy.

Khi Phật nói phẩm Phổ Hiền này, có hằng hà sa số ức trăm ngàn vạn các chúng Bồ-tát đều chứng đắc Tổng trì.

-oOo-

Phẩm 27: Chúc Lụy

Bấy giờ Thế Tơn Năng Nhn từ php tịa đứng dậy, biến chư Bồ-tt cng một sắc tướng v thị hiện thần tc nhấc tồn đại hội đặt trn bn tay phải, tn thn:

–Này các Tộc tánh tử! Phật từ vô số ức trăm ngàn kiếp chẳng thể tính kể, tích lũy tu hành mới thành đạo Vô thượng chánh chân, đã đạt đến vô cực nên đặt chư Hiền yên trên bàn tay phải, giở lên và hạ xuống chỉ do nghĩ biết. Chư vị phải nhận lãnh kinh này, thọ trì, phúng tụng, tuyên đọc, nên vì chúng hội phân biệt diễn thuyết, khiến cho khắp quần sinh được nghe thấy.

Lại nữa, Tộc tánh tử! Tâm không chấp trước, không được giấu giếm kinh Chánh Pháp Hoa này, ý chí không sợ hãi, bố thí trí tuệ Phật, trí tuệ Như Lai, trí tuệ tự tại, đó là pháp thí giải thoát tối thượng. Nên học hạnh Phật, nên khiến cho mọi người được nghe dù tới hay chẳng tới đều đến được chỗ chẳng đến, nên siêng năng nghe thọ kinh điển quan trọng này; đối với người chẳng tin, nên khiến cho tin; nên khuyên quần sinh thâm nhập tôn pháp. Này các Tộc tánh tử! Người có thể làm như vậy thì nên biết, đó là sự kiến lập của Như Lai.

Khi ấy các Bồ-tát được Thế Tôn Năng Nhân khen ngợi đều vui mừng hớn hở, càng thêm kính trọng, cúi mình đứng một bên; chắp tay cúi đầu đảnh lễ, hướng về Đức Phật Năng Nhân đồng thanh thưa:

–Xin làm theo lời dạy của Thế Tôn, không dám trái nghịch, thuận theo điều Phật đã nói một cách đầy đủ. Xin Thế Tôn chớ lo nghĩ.

Các Bồ-tát thưa bạch ba lần như vậy, rồi đi đến khắp nơi trong mười phương ban tuyên Thánh chỉ.

Bấy giờ Đức Năng Nhân Chánh giác khiến tất cả chư Thế Tôn từ mười phương thế giới đến, đều tùy nghi trở về chỗ cũ. Khi ấy mười phương Phật đều đáp:

–Như Lai cũng nên tùy nghi trở về chốn cũ. Đức Thế Tôn Như Lai Chánh Giác Đa Bảo ở trong giảng đường của tháp bảy báu liền trở về chỗ cũ. Các Đức Như Lai cũng đều về chỗ cũ.

Khi Phật thuyết kinh này, chư Phật ở vô lượng cõi Phật khác trong mười phương đến đây, ngồi trên tòa Sư tử, dưới cây Bồ-đề, Như Lai Đa Bảo và các Bồ-tát, các vị học hạnh khác đang ở trước Phật vô số vô lượng chẳng thể tính kể, cùng với các Bồ-tát từ dưới đất vọt lên, và chúng đại Thanh văn, bốn bộ chúng, các Trời, Rồng, Thần, A-tu-luân, Kiền-đạp-hòa, Nhân dân ở thế gian nghe lời Phật dạy, ai cũng hoan hỷ.

-oOo-

SỐ 264

KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊ HOA

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Xà-na-quật-đa và Cấp-đa, nước Thiên Trúc.

QUYỂN 1

Phẩm 1: Tựa

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật ở núi Kỳ-xà-quật, thành Vương xá, cùng đại chúng Tỳ-kheo một vạn hai ngàn vị đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết không còn phiền não, đạt được lợi mình, dứt hết ràng buộc, tâm được tự tại.

Tên các vị đó là: A-nhã Kiều-trần-như, Ma-ha Ca-diếp, Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Già-da-ca-diếp, Ma-đề Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-chiên-diên, A-nậu-lâu-đà, Kiếp-tân-na, Kiều-phạm-ba-đề, Ly-bà-đa, Tất-lăng-già-bà-sa, Bạc-câu-la, Ma-ha Câu-hy-la, Nan-đà, Tôn-đà-na-lan-đà, Phú-nâu-la Di-đa-la-ni Tử, Tu-bồ-đề, A-nan, La-hầu-la. Đó là những bậc A-la-hán mà mọi người đều biết. Lại có hai ngàn bậc Hữu học và Vô học, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề cùng với sáu ngàn vị thân cận, Tỳ-kheo-ni Gia-du-đà-la là mẹ

của La-hầu-la cùng những người thân cận.

Có tám vạn Đại Bồ-tát, đều là bậc không thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được pháp Đà-la-ni nhạo thuyết biện tài, chuyển pháp luân không thoái chuyển, cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật, ở nơi các Đức Phật trồng các công đức, thường được chư Phật khen ngợi, dùng pháp từ để tu thân và hoàn toàn đi vào trí tuệ Phật, thấu đạt được trí lớn đến bờ bên kia. Danh tiếng vang khắp vô lượng thế giới, có thể độ vô số trăm ngàn chúng sinh.

Tên các vị Bồ-tát ấy là Văn-thù-sư-lợi, Quán Thế Âm, Đắc Đại Thế, Thường Tinh Tấn, Bất Hưu Tức, Bảo Chưởng, Dược Vương, Dũng Thí, Bảo Nguyệt, Nguyệt Quang, Mãn Nguyệt, Đại Lực, Vô Lượng Lực, Việt Tam Giới, Bạt-đà-bà-la, Di-lặc, Bảo Tích, Đạo Sư có tám vạn Đại Bồ-tát như vậy.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân cùng hai vạn Thiên tử thân cận. Lại có các Thiên tử: Minh Nguyệt, Phổ Hương, Bảo Quang. Tứ đại Thiên vương, một vạn Thiên tử quyến thuộc. Trời Tự tại và Đại tự tại cùng với ba vạn Thiên tử quyến thuộc. Chủ thế giới Ta-bà, Phạm thiên vương, Thi-khí Đại phạm, Quang Minh Đại phạm… đều cùng hai ngàn Thiên tử quyến thuộc.

Có tám vị Long vương: Nan-đà, Bạt-nan-đà, Bà-ca-la, Hòa-tu-kiết, Đức-xoa-ca, A-na-bà-đạt-

đa, Ma-na-tư, Ưu-bát-la Long vương.... cùng với trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị Khẩn-na-la vương là Pháp, Diệu Pháp, Đại Pháp, Trì Pháp Khẩn-na-la vương, đều cùng trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị Càn-thát-bà vương là Nhạc, Nhạc Âm, Mỹ, Mỹ Âm, Càn-thác-bà vương đều cùng với trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị A-tu-la vương là Bà Trĩ, Khư-la-khiên-đà, Tỳ-ma-chất-đa-la, La-hầu A-tu-la vương đều cùng với trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị Ca-lầu-la vương là Đại Oai Đức, Đại Thân, Đại Mãn, Như Ý, Ca-lầu-la vương đều cùng với trăm ngàn quyến thuộc.

Vua A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy, cùng trăm ngàn vị thân cận, đều đảnh lễ dưới chân Phật rồi ngồi qua một bên.

Khi ấy, bốn chúng vây quanh cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Đức Thế Tôn. Đức Phật đang giảng kinh Đại thừa tên là Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm cho các Bồ-tát. Nói kinh này xong, Đức Phật ngồi kiết già nhập thiền định Vô lượng nghĩa xứ, thân tâm không động.

Lúc ấy, trời mưa các loại hoa: Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, tung rải khắp trên Đức Phật và đại chúng. Khắp cả

cõi Phật, chấn động sáu cách. Lúc ấy trong hội Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân.... cùng các vị Tiểu vương, Chuyển luân thánh vương đều cho là việc chưa từng có, nên vui mừng chắp tay chăm chú nhìn Phật.

Lúc ấy, Đức Phật phóng ánh sáng từ tướng bạch hào giữa đôi chân mày chiếu khắp cả một vạn tám ngàn thế giới ở phương Đông. Chiếu xuống tận địa ngục A-tỳ và lên đến trời Hữu đảnh. Ở trong thế giới này đều thấy sáu đường chúng sinh, lại thấy Phật hiện tại và được nghe kinh pháp của Phật dạy. Và thấy các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, những người tu hành đắc đạo, lại thấy các Đại Bồ-tát, bằng các nhân duyên tin hiểu và tướng mạo để hành đạo Bồ-tát. Và thấy các Đức Phật vào Niết-bàn, lại thấy sau khi Đức Phật Niết-bàn, thâu xá-lợi và xây dựng tháp bảy báu.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc suy nghĩ: "Hôm nay Đức Thế Tôn hiện tướng thần biến, vì sao có điềm lành này? Đức Thế Tôn đang nhập thiền định, đây là việc hiếm có không thể nghĩ bàn, vậy nên hỏi ai? Ai có thể đáp được?" Vị ấy lại suy nghĩ: "Ngài Văn-thù-sư-lợi là con Đấng Pháp Vương đã từng gần gũi cúng dường chư Phật quá khứ, đã từng trông thấy tướng hy hữu này. Ta nên hỏi vị ấy."

Lúc đó, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận

sự nữ và Trời, Rồng, Quỷ thần... đều suy nghĩ: "Tướng ánh sáng thần thông của Phật, nên hỏi ai?"

Bấy giờ muốn giải quyết sự nghi của mình và xem xét tâm của bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ và Trời, Rồng, Quỷ thần... nên Bồ-tát Di-lặc hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Vì sao mà có tướng lành thần thông này? Phật phóng ánh sáng chiếu khắp một vạn tám ngàn cõi ở phương Đông, thấy sự trang nghiêm của các cõi Phật ấy.

Muốn tuyên lại sự việc trên, Bồ-tát Di-lặc nói kệ:

Văn-thù-sư-lợi
Vì sao Đạo Sư
Từ tướng bạch hào
Hào quang chiếu khắp?
Mưa Mạn-đà-la
Hoa Mạn-thù-sa
Gió thơm Chiên-đàn
Vui đẹp lòng người
Vì lý do nào
Đất đều nghiêm tịnh
Cả thế giới này
Chấn động sáu cách?
Lúc này bốn chúng
Đều rất hoan hỷ
Thân tâm vui mừng
Được chưa từng có.

Ánh sáng bạch hào
Chiếu đến phương Đông
Vạn tám ngàn cõi
Đều như sắc vàng,
Từ ngục A-tỳ
Đến trời Hữu đảnh
Trong các thế giới
Sáu nẻo chúng sinh,
Sinh tử luân hồi
Do nghiệp thiện, ác
Nhận báo tốt, xấu
Ở đây thấy rõ.
Thấy các Đức Phật
Thánh chúa Sư tử
Diễn thuyết kinh điển
Vi diệu bậc nhất,
Tiếng Ngài trong trẻo
Giọng nói êm dịu
Dạy hàng Bồ-tát
Vô số ức muôn,
Phạm âm cực hay
Khiến người thích nghe
Ở mỗi thế giới
Giảng nói chánh pháp;
Đủ các nhân duyên
Làm rõ pháp Phật
Khai ngộ chúng sinh.
Nếu người bị khổ

Chán già, bệnh, chết
Thì nói Niết-bàn
Dứt hết các khổ.
Nếu người có phước
Từng cúng dường Phật
Cầu pháp tối thắng
Thì nói Duyên giác.
Nếu có Phật tử
Tu đủ các hạnh
Cầu Tuệ vô thượng
Thì nói Tịnh đạo.
Văn-thù-sư-lợi!
Tôi ở nơi này
Thấy nghe như thế
Và ngàn ức việc,
Rất nhiều như vậy
Nay sẽ lược nêu.
Tôi thấy cõi kia
Hằng sa Bồ-tát
Bằng các nhân duyên
Để cầu Phật đạo
Hoặc hành bố thí
Vàng, bạc, san hô
Ngọc báu ma-ni
Xa cừ, mã não
Kim cương trân bảo
Nô tỳ, xe cộ
Kiệu báu quý đẹp

Vui vẻ bố thí
Hồi hướng Phật đạo
Nguyện chứng Thừa này
Đứng đầu ba cõi
Được chư Phật khen.
Hoặc có Bồ-tát
Xe báu bốn ngựa
Lọng hoa bao quanh
Bố thí xe đẹp.
Lại thấy Bồ-tát
Bố thí vợ con
Và cả tay chân
Cầu đạo Vô thượng.
Lại thấy Bồ-tát
Vui vẻ bố thí
Đầu, mắt, thân thể
Cầu trí tuệ Phật.
Văn-thù-sư-lợi!
Ta thấy các vua
Đi đến chỗ Phật
Hỏi đạo Vô thượng.
Liền bỏ ngôi báu
Cung điện vương phi
Cạo bỏ râu tóc
Mà mặc pháp phục.
Hoặc thấy Bồ-tát
Làm vị Tỳ-kheo
Ở riêng chỗ vắng

Ưa tụng kinh điển.
Lại thấy Bồ-tát
Tinh tấn dũng mãnh
Vào nơi núi sâu
Tư duy Phật đạo.
Thấy bậc Ly dục
Ở nơi thanh vắng
Vào sâu thiền định
Được năm thần thông.
Và thấy Bồ-tát
An định chắp tay
Dùng ngàn bài kệ
Khen các Pháp vương.
Lại thấy Bồ-tát
Trí sâu, chí bền
Hay hỏi chư Phật
Nghe xong thọ trì.
Và thấy Phật tử
Định tuệ đầy đủ
Dùng nhiều ví dụ
Giảng pháp cho chúng,
Ưa thích nói pháp
Độ các Bồ-tát
Dẹp phá ma quân
Đánh trống pháp lớn.
Hoặc thấy Bồ-tát
Ngồi im tĩnh lặng
Được trời, rồng kính

Không lấy làm vui.
Lại thấy Bồ-tát
Trong rừng phóng quang
Cứu khổ địa ngục
Khiến vào Phật đạo.
Và thấy Phật tử
Chưa từng ngủ nghỉ
Kinh hành trong rừng
Siêng cầu Phật đạo.
Bậc đủ giới đức
Oai nghi không thiếu
Sáng như ngọc báu
Để cầu Phật đạo.
Hoặc thấy Phật tử
Đủ sức nhẫn nhục
Bị tăng thượng mạn
Chửi mắng đánh đập
Đều nhẫn nhịn hết
Để cầu Phật đạo.
Lại thấy Bồ-tát
Xa lìa chơi đùa,
Cùng quyến thuộc si,
Gần gũi bậc Trí
Nhất tâm trừ loạn
Chánh niệm trong rừng
Ức ngàn vạn năm
Để cầu Phật đạo.
Hoặc thấy Bồ-tát

Thức ăn thượng hạng,
Trăm món thuốc thang
Cúng Phật và Tăng;
Y phục tốt đẹp
Giá đến ngàn vạn,
Y phục vô giá
Cúng Phật và Tăng;
Ngàn vạn ức thứ
Nhà báu Chiên-đàn
Đồ nằm tốt đẹp
Cúng Phật và Tăng;
Vườn rừng thanh tịnh
Hoa trái sum suê
Suối chảy ao tắm
Cúng Phật và tăng;
Cúng dường như thế
Đủ thứ tốt đẹp
Vui mừng không chán
Cầu đạo Vô thượng.
Hoặc có Bồ-tát
Nói pháp tịch diệt
Dạy dỗ nhiều cách
Vô số chúng sinh.
Lại thấy Bồ-tát
Không có hai tướng
Cũng như hư không.
Lại thấy Phật tử
Tâm không lệ thuộc

Dùng diệu tuệ này
Cầu đạo Vô thượng.
Văn-thù-sư-lợi!
Lại thấy Bồ-tát
Sau Phật diệt độ
Cúng dường xá-lợi,
Hoặc thấy Phật tử
Xây dựng các tháp
Vô số hằng sa
Trang nghiêm cõi nước,
Tháp báu cao đẹp
Năm ngàn do-tuần
Ngang dọc bằng nhau
Hai ngàn do-tuần,
Mỗi một tháp Phật
Có ngàn tràng phan
Chuỗi ngọc giao nhau
Linh báu hòa vang
Các Trời, Rồng, Thần
Nhân, Phi nhân
Hương hoa âm nhạc
Thường đem cúng dường.
Văn-thù-sư-lợi!
Các Phật tử kia
Cúng dường Xá-lợi
Trang hoàng tháp Phật
Cõi nước tịnh nhiên
Tốt đẹp tuyệt vời

Như Thiên thọ vương
Nở hoa tươi đẹp.
Phật phóng ánh sáng
Tôi cùng chúng hội
Thấy cõi nước kia
Đủ thứ tốt đẹp,
Thần lực của Phật
Trí tuệ hiếm có
Phóng hào quang sáng
Chiếu khắp các cõi,
Chúng tôi thấy vậy
Hết sức thán phục.
Phật tử Văn-thù!
Xin giải nghi ngờ
Bốn chúng trông chờ
Nhìn ngài và tôi.
Vì sao Thế Tôn
Phóng ánh sáng kia?
Văn-thù hãy đáp
Giải nghi chúng mừng.
Vì lợi ích gì?
Phóng ánh sáng đó
Phật ngồi đạo tràng
Chứng pháp vi diệu
Do muốn nói pháp
Và sẽ thọ ký
Thị hiện cõi Phật
Các báu nghiêm sạch

Và thấy chư Phật
Việc không phải nhỏ
Văn-thù phải biết
Bốn chúng, Rồng, Thần
Chăm chú nhìn ngài
Sẽ nói điều gì?

Khi ấy Văn-thù-sư-lợi nói với Đại Bồ-tát Di-lặc và các Đại sĩ:

–Này các thiện nam! Như tôi suy nghĩ: "Hôm nay Đức Phật muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn, diễn pháp nghĩa lớn."

Các thiện nam! Ta từng thấy điềm lành này ở các Đức Phật trong quá khứ, Đức Phật kia phóng ánh sáng rồi mới nói pháp lớn, vì vậy nên biết, nay Đức Phật hiện hào quang cũng như vậy. Muốn cho chúng sinh đều được nghe, thấy, biết diệu pháp mà tất cả trong đời khó tin, nên hiện điềm lành này.

Các Phật tử vào quá khứ vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn vô số kiếp có Đức Phật, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, diễn nói chánh pháp, đầu, giữa, cuối đều hoàn hảo, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ thông suốt, thuần nhất không tạp, đầy đủ sự phạm hạnh thanh bạch. Phật vì người cầu Thanh

văn mà nói pháp Tứ đế, vượt qua sinh, già, bệnh, chết, đạt đến Niết-bàn, vì người cầu Bích-chi-phật mà nói pháp mười hai nhân duyên, vì các Bồ-tát mà nói sáu pháp Ba-la-mật để chứng được Chánh đẳng Chánh giác, thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Kế đến, có Đức Phật hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại có Đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, như vậy có hai vạn Đức Phật đồng một hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh và đồng một họ, họ Phả-la-đọa.

Di-lặc nên biết, Đức Phật đầu tiên cho đến Đức Phật sau cùng đều đồng một hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu. Những pháp Đức Phật nói ra đầu, giữa, sau đều hoàn hảo.

Lúc Đức Phật cuối cùng chưa xuất gia có tám vị vương tử, tên là: Hữu Ý, Thiện Ý, Vô Lượng Ý, Bảo Ý, Tăng Ý, Trừ Nghi Ý, Hưởng Ý, Pháp Ý. Tám vị vương tử này có oai đức tự tại, thống lãnh bốn châu thiên hạ. Nghe vua cha xuất gia chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên các vương tử đó rời bỏ ngôi vị đế vương, cũng theo cha xuất gia, phát tâm Đại thừa, thường tu phạm hạnh, đều làm Pháp sư, đã trồng các căn lành nơi ngàn vạn Đức Phật.

Khi ấy, trời mưa các hoa Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa để tung rải trên Đức Phật và đại chúng; khắp cõi Đức Phật

chấn động sáu cách.

Lúc đó, trong chúng hội có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, cùng các vị tiểu vương, Chuyển luân thánh vương. Đại chúng này thấy được điều chưa từng có, vui mừng chắp tay, chiêm ngưỡng Phật.

Bấy giờ, Đức Như Lai phóng ánh sáng từ tướng bạch hào giữa đôi chân mày chiếu khắp cả một vạn tám ngàn cõi Phật ở phương Đông trùm hết tất cả như hiện nay đang thấy ở các cõi Phật này.

Di-lặc nên biết, khi ấy trong hội, có hai mươi ức Bồ-tát rất muốn được nghe pháp. Các vị Bồ-tát này trông thấy ánh sáng chiếu khắp cõi Phật, được điều chưa từng có, đều muốn biết vì nhân duyên gì mà phóng ánh sáng này?

Khi ấy, có Bồ-tát hiệu Diệu Quang có tám trăm người đệ tử. Bấy giờ Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định, vì Bồ-tát Diệu Quang mà nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm, trải qua sáu mươi tiểu kiếp không rời khỏi chỗ ngồi.

Lúc này, trong hội những người nghe pháp cũng đều ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp, thân tâm không động, nghe Đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn.

Bấy giờ trong chúng không có người nào thân tâm mỏi mệt. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, A-tu-la tuyên bố thế này: "Vào giữa đêm nay, Như Lai sẽ nhập Niết-bàn."

Khi ấy, có Bồ-tát hiệu Đức Tạng được Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh thọ ký và bảo các Tỳ-kheo:

–Bồ-tát Đức Tạng này thứ đến sẽ thành Phật, hiệu Tịnh Thân Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, thọ ký xong vào giữa đêm ấy, Phật nhập Niết-bàn.

Sau khi Phật diệt độ, Bồ-tát Diệu Quang trì kinh "Diệu Pháp Liên Hoa" đủ tám mươi tiểu kiếp và giảng giải cho người. Tám người con của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều là đệ tử của ngài Diệu Quang, được Diệu Quang giáo hóa trở thành những bậc kiên cố hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Sau khi cúng dường vô lượng trăm ngàn muôn ức Đức Phật, các vị vương tử này đều thành Phật đạo. Vị thành Phật cuối cùng hiệu là Nhiên Đăng. Trong tám trăm vị đệ tử, có một người tên Cầu Danh. Vị này tham ưa danh lợi, tuy có đọc tụng rất nhiều kinh điển nhưng không thông hiểu, phần nhiều quên mất, vì thế nên gọi là Cầu Danh. Vị này

do có trồng các căn lành nên gặp được vô lượng trăm ngàn muôn ức Đức Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Di-lặc nên biết, lúc đó Bồ-tát Diệu Quang đâu phải là người nào khác mà chính là tôi, còn Bồ-tát Cầu Danh kia là ông. Thấy điềm lành này cùng với xưa không khác, nên tôi suy nghĩ: "Hôm nay Như Lai sẽ nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm."

Bấy giờ, giữa đại chúng Văn-thù-sư-lợi muốn tuyên lại nghĩa này nên nói kệ:

Ta nhớ thuở quá khứ
Vô lượng, vô số kiếp
Có Phật Nhân Trung Tôn
Hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh.
Đức Thế Tôn nói pháp
Độ vô lượng chúng sinh
Vô số ức Bồ-tát
Khiến vào trí tuệ Phật.
Khi Phật chưa xuất gia
Có sinh tám vương tử
Thấy Đại Thánh xuất gia
Cùng theo tu phạm hạnh,
Phật nói kinh Đại thừa
Tên là Vô Lượng Nghĩa
Ở trong hàng Đại chúng
Phân biệt nói rõ ràng.

Phật nói kinh này xong
Ngay tại pháp tòa ấy
Kiết già nhập chánh định
Tên Vô lượng nghĩa xứ,
Trời mưa hoa Mạn-đà
Trống trời tự nhiên vang
Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần
Cúng dường Đức Thế Tôn.
Tất cả các cõi Phật
Đều chấn động sáu cách
Tướng bạch hào phóng quang
Hiện các việc hiếm có;
Ánh sáng chiếu phương Đông
Vạn tám ngàn cõi Phật
Hiện nghiệp báo sinh tử
Của tất cả chúng sinh.
Lại thấy các cõi Phật
Dùng các báu trang nghiêm
Màu lưu ly, pha lê
Đều do Phật soi sáng,
Và thấy các Trời, Người
Chúng Rồng, Thần, Dạ-xoa
Càn-thát, Khẩn-na-la
Đều cúng dường Đức Phật.
Lại thấy các Như Lai
Tự nhiên thành Phật đạo
Sắc thân như núi vàng
Đoan nghiêm rất đẹp đẽ

Như lưu ly sáng trong
Hiện ra tượng hoàng kim
Thế Tôn trong đại chúng
Diễn bày nghĩa thâm diệu.
Mỗi mỗi các cõi Phật
Vô số chúng Thanh văn
Nhờ ánh sáng Phật chiếu
Thấy hết đại chúng kia.
Hoặc có các Tỳ-kheo
Ở trong núi rừng sâu
Tinh tấn trì tịnh giới
Giống như giữ ngọc sáng.
Lại thấy các Bồ-tát
Hành bố thí, nhẫn nhục
Số nhiều như hằng sa
Nhờ ánh sáng Phật soi.
Lại thấy hàng Bồ-tát
Vào sâu các thiền định
Thân, tâm đều không động
Để cầu đạo Vô thượng.
Lại thấy các Bồ-tát
Biết tướng pháp tịch diệt
Trong mỗi cõi nước ấy
Nói pháp cầu Phật đạo.
Bấy giờ bốn bộ chúng
Thấy Phật Nhật Nguyệt Đăng
Hiện sức thần thông lớn
Tâm họ đều vui mừng

Mỗi người tự hỏi nhau
Vì sao có việc này?
Đấng trời, người tôn kính
Vừa từ chánh định ra
Khen Bồ-tát Diệu Quang:
Ông là mắt của đời
Mọi người đều tin theo
Khéo phụng trì tạng pháp,
Như lời của ta nói
Chỉ ông mới biết rõ.
Thế Tôn đã ngợi khen
Khiến Diệu Quang vui mừng
Nói kinh Pháp Hoa này
Suốt sáu mươi tiểu kiếp
Không rời khỏi chỗ ngồi
Giảng Diệu pháp tối thượng.
Ngài Pháp sư Diệu Quang
Đều thọ trì đầy đủ
Phật nói kinh Pháp Hoa
Khiến chúng sinh vui mừng
Ngay ở trong ngày đó
Dạy bảo chúng trời, người
Nghĩa thật tướng các pháp
Đã nói cho các ông,
Vào trong giữa đêm nay
Ta sẽ nhập Niết-bàn
Ông nhất tâm tinh tấn
Phải xa lìa buông lung

Chư Phật rất khó gặp
Ức kiếp mới gặp được.
Đệ tử của Thế Tôn
Nghe Phật sắp Niết-bàn
Đều rất là sầu thảm
Sao Phật sớm diệt độ?
Thánh chủ vua các pháp
An ủi vô lượng chúng
Nếu khi ta diệt độ
Các ông chớ lo sợ,
Bồ-tát Đức Tạng này
Tâm đã được thông đạt
Nói thật tướng vô lậu
Sau đó sẽ thành Phật
Danh hiệu là Tịnh Thân
Cũng độ vô lượng chúng.
Đêm ấy Phật diệt độ
Như củi hết, lửa tắt
Phân chia xá-lợi Phật
Xây dựng vô lượng tháp,
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Nhiều như cát sông Hằng
Ngày đêm thêm tinh tấn
Để cầu đạo Vô thượng.
Pháp sư Diệu Quang ấy
Giữ gìn tạng pháp Phật
Trong tám mươi tiểu kiếp
Rộng giảng kinh Pháp Hoa.

Tám vị vương tử đó
Được Diệu Quang dạy bảo
Vững nơi đạo Vô thượng
Thường thấy vô số Phật,
Cúng dường các Thế Tôn
Tùy thuận tu đại đạo
Tuần tự đều thành Phật
Thứ lớp thọ ký nhau;
Vị thành Phật cuối cùng
Hiệu là Phật Nhiên Đăng.
Đạo Sư của chư Tiên
Độ thoát vô lượng chúng
Khi ấy ngài Diệu Quang
Có một người đệ tử
Tâm thường hay biếng nhác
Tham đắm nơi danh lợi
Cầu danh lợi không chán
Thường đến nhà giàu sang
Lơ là việc tu tập
Bỏ quên không thông thuộc,
Bởi vì lý do ấy
Nên gọi là Cầu Danh.
Cũng làm các việc lành
Được thấy vô số Phật
Cúng dường các Thế Tôn
Tùy thuận tu đại đạo,
Đủ sáu Ba-la-mật
Nay gặp Đức Thích-ca

Sau đó sẽ thành Phật
Hiệu là Phật Di-lặc.
Độ khắp các chúng sinh
Số đông không thể lường
Sau Phật ấy diệt độ
Người biếng nhác là ngài;
Còn Pháp sư Diệu Quang
Nay chính là ta đây.
Ta thấy Phật Đăng Minh
Điềm lành nay như xưa
Cho nên nay biết Phật
Sẽ nói kinh Pháp Hoa.
Tướng lành như điềm xưa
Là phương tiện của Phật
Nay Phật phóng ánh sáng
Làm rõ nghĩa thật tướng.
Các ông nay nên biết
Chắp tay chăm chú chờ
Phật sắp tuôn mưa pháp
Thấm nhuần người cầu đạo
Những người cầu ba thừa
Nếu có điều nào nghi
Phật sẽ giải thích cho
Thông suốt hết tất cả.

-oOo-

Phẩm 2: Phương Tiện

Bấy giờ, ra khỏi Tam-muội một cách an lạc,

Đức Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất:

–Trí tuệ của chư Phật rất sâu xa, môn trí tuệ đó khó hiểu khó vào, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật đều không thể biết. Vì sao?

Phật đã từng thân cận trăm ngàn muôn ức vô số Đức Phật, hoàn toàn tu vô lượng đạo pháp của Đức Phật, tinh tấn dũng mãnh, tiếng khen vang khắp, thành tựu pháp sâu xa chưa từng có, tùy theo trường hợp để giảng ý thú khó hiểu.

Xá-lợi-phất! Từ khi ta thành Phật cho đến nay, bằng nhân duyên, thí dụ rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện để dìu dắt chúng sinh khiến ra khỏi các sự chấp trước. Vì sao? Đức Như Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, vô lượng vô ngại lực, vô sở úy, thiền định giải thoát Tam-muội đã sâu xa không có giới hạn, thành tựu tất cả pháp chưa từng có.

Xá-lợi-phất! Như Lai có thể thuyết pháp bằng nhiều cách khéo léo, dùng lời lẽ êm dịu, làm vui lòng mọi người.

Xá-lợi-phất! Tóm lại Đức Phật đã thành tựu vô lượng, vô biên pháp chưa từng có.

Thôi đi Xá-lợi-phất, không cần phải nói nữa! Vì sao? Pháp khó hiểu hy hữu đệ nhất của Phật đã thành tựu thì chỉ có Phật với Phật mới có thể thông suốt hoàn toàn, thật tướng các pháp đó là tướng

như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, các pháp trước, sau rốt ráo đều như vậy.

Bấy giờ, muốn tuyên lại ý nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

Bậc Thế Hùng khó lường
Chư Thiên và loài người
Và các loại chúng sinh
Không thể biết được Phật.
Phật lực, Vô sở úy
Giải thoát, các Tam-muội
Và các pháp của Phật
Không ai đo lường được.
Đã từ vô số Phật
Hành đầy đủ các đạo
Pháp nhiệm mầu rất sâu
Khó thấy, khó hiểu rõ;
Ở trong vô lượng kiếp
Đã tu đạo này rồi
Đắc quả nơi đạo tràng
Ta đều biết tất cả.
Phước báo lớn như thế
Đủ thứ tánh, tướng, nghĩa
Ta cùng Phật mười phương
Mới biết hết việc này,
Pháp ấy không nói được
Không thể dùng ngôn ngữ

Các loài chúng sinh khác
Không loài nào hiểu được.
Trừ các chúng Bồ-tát
Có sức tin kiên cố
Các hàng đệ tử Phật
Từng cúng dường Thế Tôn,
Đã diệt hết các lậu
Thân này là tối hậu
Những hạng người như thế
Sức họ không hiểu nỗi.
Giả sử khắp thế gian
Giống như Xá-lợi-phất
Cùng suy tính, đo lường
Cũng không lường trí Phật.
Giả sử khắp mười phương
Đều như Xá-lợi-phất
Và các đệ tử khác
Khắp các cõi mười phương
Cũng đầy mười phương cõi
Cùng tư duy so lường
Vẫn không thể biết được.
Bích-chi-phật trí sáng
Thân vô lậu sau cùng
Khắp mười phương các cõi
Số đông như rừng tre,
Họ đều cùng nhất tâm
Trong vô lượng ức kiếp
Suy xét thật trí Phật

Chẳng biết được chút nào.
Bồ-tát mới phát tâm
Cúng dường vô số Phật
Thông đạt các nghĩa thú,
Lại khéo thuyết giảng pháp
Như lúa, mè, tre, lau
Đầy các cõi mười phương
Nhất tâm dùng diệu trí
Trải qua hằng sa kiếp
Đều cùng nhau suy lường
Chẳng biết được trí Phật.
Bồ-tát không thoái chuyển
Nhiều như cát sông Hằng
Nhất tâm cùng suy lường
Vẫn chẳng thể biết được.
Lại bảo Xá-lợi-phất
Pháp nhiệm mầu sâu sa
Vô lậu khó nghĩ bàn
Nay ta được đầy đủ,
Chỉ ta biết tướng này
Mười phương Phật cũng vậy
Xá-lợi-phất nên biết
Lời chư Phật không khác.
Pháp của Đức Phật nói
Phải nên hết lòng tin
Pháp Phật về sau này
Cần phải nói chân thật.
Bảo các chúng Thanh văn

Cùng hàng cầu Duyên giác
Ta khiến cho thoát khổ
Mau chứng được Niết-bàn.
Phật dùng sức phương tiện
Dạy giáo pháp ba thừa
Dẫn chúng sinh ra khỏi
Những nơi họ chấp trước.

Khi đó, trong đại chúng hàng Thanh văn lậu tận A-la-hán, A-nhã Kiều-trần-như cùng với một ngàn hai trăm người và hàng phát tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều nghĩ: "Hôm nay, Đức Thế Tôn vì sao lại ân cần khen ngợi phương tiện và nói rằng: Pháp của Phật chứng, thâm sâu khó hiểu, những lời nói ra ý thú khó biết, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật không thể đạt được. Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng nhờ pháp này đạt đến Niết-bàn mà lại không biết nghĩa đó để đạt đến".

Lúc ấy, Xá-lợi-phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ liền bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì lý do gì mà Ngài ân cần khen ngợi pháp phương tiện đệ nhất sâu xa, vi diệu, khó hiểu của chư Phật. Con từ xưa đến nay theo Phật chưa từng nghe nói như vậy, nay cả bốn chúng đều có lòng nghi, cúi xin Thế Tôn nói rõ việc này. Vì sao Ngài lại ân cần khen ngợi pháp vi diệu sâu xa khó hiểu.

Bấy giờ muốn tuyên lại nghĩa trên, Xá-lợi-phất nói kệ:

Bậc Tuệ Nhật Đại Thánh
Lâu mới nói pháp này
Pháp tự mình chứng được
Lực, Vô úy, Tam-muội,
Các Thiền định, Giải thoát
Không thể nghĩ bàn được
Pháp chứng nơi đạo tràng
Không ai có thể hỏi.
Con cũng khó nghĩ được
Không ai biết để hỏi
Không hỏi mà tự nói
Khen ngợi đạo đã làm,
Trí tuệ rất thâm sâu
Chư Phật đã chứng được
Hàng La-hán vô lậu
Và người cầu Niết-bàn
Nay rơi vào lưới nghi
Vì sao Phật nói vậy?
Hạng người cầu Duyên giác
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần
Cùng các Càn-thát-bà
Nhìn nhau lòng do dự
Chiêm ngưỡng Đấng Thế Tôn,
Việc này là thế nào?
Xin Phật giảng nói cho!

Phật bảo con hạng nhất
Ở trong chúng Thanh văn
Ngay cả chính trí con
Nghi ngờ không hiểu được
Vì pháp ấy rốt ráo
Là đạo của Phật làm
Con từ miệng Phật sinh
Chắp tay nhìn chờ đợi,
Xin ban tiếng nhiệm mầu
Đúng thời nói như thật
Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần
Nhiều như cát sông Hằng,
Hàng Bồ-tát cầu Phật
Số nhiều đến tám vạn
Lại có vạn ức nước
Vua Chuyển luân vương đến
Chắp tay lòng cung kính
Mong nghe đạo đầy đủ.

Khi ấy, Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thôi thôi, chẳng nên nói nữa, nếu ta nói việc này thì tất cả trời, người, thế gian sẽ sợ hãi nghi ngờ.

Xá-lợi-Phất thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Xin Thế Tôn giảng nói, xin Thế Tôn giảng nói! Vì sao? Vì trong hội này vô số trăm ngàn vạn ức chúng sinh đã từng gặp các Đức Phật, các căn lanh lợi, trí tuệ sáng suốt, được

nghe Phật dạy có thể tin kính.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất muốn tuyên lại nghĩa trên, nói kệ:

Đấng Pháp Vương Vô thượng
Nguyện xin nói chớ lo
Vô lượng chúng hội này
Có người tin kính được.

Phật lại ngăn Xá-lợi-phất:

–Nếu ta nói việc này khắp cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian sẽ lo sợ nghi ngờ; Tỳ-kheo tăng thượng mạn sẽ rơi vào hố sâu.

Rồi Thế Tôn nói kệ:

Thôi thôi đừng nói nữa
Pháp của ta khó hiểu,
Những kẻ tăng thượng mạn
Nghe chắc không kính tin.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Xin Thế Tôn thuyết giảng cho! Xin Thế Tôn thuyết giảng cho! Trong hội chúng này những người như con có đến trăm ngàn vạn ức, nhiều đời đã từng được Phật giáo hóa, những người này chắc sẽ sinh kính tin an ổn lâu dài được nhiều lợi ích.

Xá-lợi-phất dùng kệ nói lại nghĩa trên:

Đấng Lưỡng Túc Vô Thượng
Xin nói pháp đệ nhất,

Con là trưởng tử Phật
Xin giảng nói rõ ràng.
Vô lượng chúng hội này
Rất kính tin pháp ấy
Nhiều đời Phật đã từng
Giáo hóa chúng như vậy,
Cùng nhất tâm chắp tay
Lắng nghe lời Phật dạy
Chúng con ngàn hai trăm
Và những người cầu Phật
Xin vì đại chúng này
Xót thương giảng nói rõ
Chúng con nghe pháp ấy
Sinh tâm rất vui mừng.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ông đã ân cần ba phen thưa hỏi, ta không thể không nói. Nay ông hãy ghi nhớ rõ, khéo suy nghĩ, ta sẽ nói giảng nói cho ông.

Khi Phật nói lời này, trong hội chúng có năm ngàn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật thoái lui. Vì sao? Vì hạng người ấy gốc tội sâu nặng và tăng thượng mạn, chưa đắc nói đắc, chưa chứng nói chứng, những người có lỗi như thế không còn ở lại đây, Đức Phật im lặng không ngăn cản. Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Trong chúng của ta đây, giờ không còn cành

lá, chỉ toàn hạt chắc, những kẻ tăng thượng mạn như thế ra đi cũng tốt. Ông nên lắng nghe ta sẽ nói cho.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, con muốn được nghe!

Phật bảo:

–Xá-lợi-phất! Pháp thâm diệu này chư Phật Như Lai đúng thời mới nói, như hoa Linh thụy đúng thời mới trổ một lần.

Xá-lợi-phất! Các ông nên tin lời Phật nói không hư dối. Xá-lợi-phất, chư Phật tùy nghi thuyết pháp, ý thú khó hiểu. Vì sao? Vì ta dùng vô số phương tiện, các thứ nhân duyên, thí dụ, ngôn từ diễn nói các pháp, pháp ấy không thể do suy lường mà hiểu được. Vì sao? chư Phật vì một việc lớn nên xuất hiện ở đời.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là chư Phật vì một việc lớn nên xuất hiện ở đời?

Xá-lợi-phất! Chư Phật vì muốn mở bày tri kiến giác ngộ làm cho chúng sinh được thanh tịnh mà hiện ra ở đời, muốn chỉ bày tri kiến giác ngộ cho chúng sinh mà xuất hiện ở đời. Muốn cho chúng sinh tỏ ngộ tri kiến giác ngộ mà xuất hiện ở đời. Muốn cho chúng sinh nhập được tri kiến giác ngộ mà xuất hiện ở đời.

Xá-lợi-phất! Đó là chư Phật vì một việc lớn nên

xuất hiện ở đời. Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Chư Phật chỉ giáo hóa hàng Bồ-tát, những điều đã làm chỉ vì một việc khai thị tri kiến giác ngộ cho chúng sinh.

Xá-lợi-phất! Như Lai chỉ vì chúng sinh nói pháp Nhất thừa, không có hai hoặc ba thừa. Xá-lợi-phất! Tất cả pháp của chư Phật mười phương cũng vậy. Xá-lợi-phất! Chư Phật quá khứ dùng vô lượng, vô số phương tiện, nhân duyên, thí dụ, lời lẽ để diễn nói pháp cho chúng sinh, pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sinh ấy theo Phật, nghe pháp hoàn toàn chứng được Nhất thiết chủng trí. Xá-lợi-phất! Chư Phật vị lai ra đời cũng dùng vô lượng, vô số phương tiện, nhân duyên, thí dụ, ngôn từ, vì chúng sinh diễn nói các pháp. Các pháp ấy đều là một Phật thừa. Các chúng sinh theo Phật nghe Pháp hoàn toàn chứng được Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Hiện tại trong vô lượng trăm ngàn vạn ức cõi Phật khắp mười phương, các Đức Phật Như Lai cũng làm nhiều điều lợi ích an vui chúng sinh. Chư Phật cũng dùng vô lượng, vô số phương tiện, dùng các nhân duyên, lời lẽ, thí dụ để nói các pháp cho chúng sinh. Các pháp ấy đều là Phật thừa. Các chúng sinh được nghe pháp từ Phật hoàn toàn chứng được Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Chư Phật ấy chỉ giáo hóa Bồ-tát,

vì muốn đem tri kiến giác ngộ chỉ dạy cho chúng sinh; vì muốn chúng sinh tỏ ngộ tri kiến giác ngộ; vì muốn chúng sinh nhập vào tri kiến giác ngộ.

Xá-lợi-phất! Nay ta cũng như vậy, vì biết chúng sinh có các điều ưa muốn, tâm mê chấp nên ta tùy theo căn cơ của họ dùng các nhân duyên, lời lẽ, thí dụ cùng sức phương tiện để nói pháp.

Xá-lợi-phất! Khắp thế giới mười phương còn không có hai thừa, huống nữa là ba.

Xá-lợi-phất! Chư Phật xuất hiện trong đời ác năm trược. Đó là kiếp trược, phiền não trược, chúng sinh trược, kiến trược, mạng trược.

Xá-lợi-phất! Vào kiếp loạn trược, tâm chúng sinh xấu xa, bỏn sẻn, tham lam, ganh ghét tạo các căn chẳng lành nên chư Phật dùng sức phương tiện nơi một Phật thừa, phân biệt nói ba.

Xá-lợi-phất! Đệ tử của ta nếu tự cho mình là A-la-hán, là Bích-chi-Phật mà không nghe, không biết việc của chư Phật Như Lai, chỉ giáo hóa Bồ-tát thì người ấy chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Bích-chi-phật.

Xá-lợi-phất! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni tự cho mình chứng đắc quả A-la-hán, là thân cuối cùng hoàn toàn giải thoát, lại không quyết chí cầu Vô thượng Bồ-đề; nên biết hạng người ấy đều là tăng thượng mạn. Vì sao? Vì Tỳ-kheo nào thực chứng đắc A-la-hán mà không tin pháp này thì điều ấy

không thể có, chỉ trừ sau khi Phật diệt độ, lúc ấy không có Phật. Vì sao? Vì sau khi Phật diệt độ rất khó có được người có thể thọ trì, đọc tụng, hiểu nghĩa những kinh như thế, nếu gặp Đức Phật khác, ở trong pháp này liền được hiểu rõ.

Xá-lợi-phất! Các ông nên nhất tâm tin hiểu, thọ trì lời Phật dạy. Lời chư Phật không hư dối, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa. Khi ấy, Đức Thế Tôn dùng kệ nói lại nghĩa trên:

Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Có tâm tăng thượng mạn
Cận sự nam ngã mạn
Cận sự nữ chẳng tin,
Hàng bốn chúng như vậy
Gần có năm ngàn người
Không thấy được lỗi mình
Giữ giới còn khiếm khuyết
Che giấu các lỗi lầm
Hạng tiểu trí cặn bã
Trong hội này đi ra,
Vì oai đức của Phật
Hạng ấy kém phước đức
Không kham nhận pháp này.
Chúng đây không cành lá
Chỉ toàn những hạt chắc.
Xá-lợi-phất lắng nghe
Pháp chư Phật chứng đắc
Vô lượng sức phương tiện

Thuyết giảng cho chúng sinh,
Tâm của họ suy nghĩ
Các việc đã được làm
Bao nhiêu tánh ham muốn
Nghiệp thiện ác đời trước
Phật rõ biết tất cả.
Dùng nhân duyên thí dụ
Lời lẽ sức phương tiện
Khiến tất cả vui mừng
Hoặc là nói Khế kinh
Cô khởi cùng Bản sự
Bản sinh, Vị tằng hữu
Cũng nói những Nhân duyên
Thí dụ và Trùng tụng
Cùng Ưu-ba-đề-xá
Độn căn ưa pháp nhỏ
Tham đắm trong sinh tử
Nơi vô lượng Đức Phật
Chẳng tu đạo thâm diệu
Bị phiền não dày vò
Cho nên nói Niết-bàn.
Ta bày phương tiện này
Khiến được vào tuệ Phật
Chưa từng nói các ông
Sẽ được thành Phật đạo.
Sở dĩ chưa từng nói
Vì chưa được đúng thời
Nay thật là đúng lúc

Quyết định nói Đại thừa.
Chín bộ pháp của ta
Tùy thuận chúng sinh nói
Vào Đại thừa làm gốc
Nên mới nói kinh này.
Có Phật tử tâm tịnh
Nhu hòa, tánh lanh lợi
Nơi vô lượng chư Phật
Mà tu đạo thâm diệu,
Vì các hàng Phật tử
Nói kinh Đại thừa này
Ta thọ ký người ấy
Đời sau thành Phật đạo.
Nhờ chí tâm niệm Phật
Tu trì giới thanh tịnh
Những người nghe thành Phật
Rất hớn hở vui mừng,
Phật biết tâm ấy rồi
Nên nói kinh Đại thừa
Thanh văn, hoặc Bồ-tát
Được nghe pháp ta nói
Dẫu chỉ một bài kệ
Chắc chắn sẽ thành Phật.
Trong cõi Phật mười phương
Chỉ có pháp Nhất thừa
Không hai, cũng không ba,
Trừ Phật phương tiện nói.
Chỉ mượn vào văn tự

Để dẫn dắt chúng sinh
Nên nói trí tuệ Phật
Phật xuất hiện ở đời
Chỉ có một Phật thừa,
Hai thừa kia chẳng thật
Quyết không dùng Tiểu thừa
Để cứu độ chúng sinh.
Phật an trụ Đại thừa
Như pháp mình chứng đắc
Định, tuệ, lực trang nghiêm
Dùng hóa độ chúng sinh
Tự chứng đạo Vô thượng
Pháp Đại thừa bình đẳng.
Đem Tiểu thừa hóa độ
Cho đến chỉ một người
Thì ta đọa xan tham
Việc ấy không thể làm,
Người tin, quy y Phật
Như Lai không dối gạt
Không ganh ghét, tham lam
Dứt sạch pháp bất thiện,
Chỉ Phật trong mười phương
Là không còn sợ hãi.
Ta dùng tướng trang nghiêm
Chiếu sáng khắp thế gian
Được chúng sinh tôn kính
Vì nói ấn thật tướng.
Xá-lợi-phất nên biết,

Ta vốn lập thệ nguyện
Muốn tất cả chúng sinh
Được như ta không khác
Như nguyện ta thuở xưa
Ngày nay được viên mãn
Giáo hóa các chúng sinh
Đều nhập vào Phật đạo.
Nếu ta gặp chúng sinh
Hết lòng dạy Phật đạo,
Kẻ vô trí rối loạn
Mê lầm không tiếp nhận,
Ta biết chúng sinh đó
Chưa từng tu pháp lành
Lệ thuộc vào năm dục
Si ái sinh khổ não,
Bởi nhân duyên các dục
Rơi vào ba đường ác
Luân hồi trong sáu nẻo
Chịu đủ các khổ độc.
Thân hèn thọ vào thai
Đời đời thường tăng trưởng
Người bạc phước thiếu đức
Bị các khổ dày vò,
Vào rừng rậm tà kiến
Hoặc chấp có, chấp không
Nương theo các chấp này
Đầy đủ sáu mươi hai
Pháp tà kiến hư vọng

Chấp chặt không xả bỏ
Ngã mạn và kiêu căng
Dua nịnh, tâm không thật.
Trong ngàn vạn ức tiếp
Không nghe danh hiệu Phật
Cũng chẳng nghe chánh pháp
Người như thế khó độ.
Cho nên Xá-lợi-phất
Vì họ ta phương tiện
Nói các đạo dứt khổ
Chỉ dạy pháp Niết-bàn,
Tuy ta nói Niết-bàn
Không phải diệt chân thật.
Pháp từ xưa đến nay
Tướng thường tự vắng lặng
Phật tử hành đạo rồi
Đời sau được thành Phật
Ta có sức phương tiện
Khai mở pháp ba thừa
Tất cả các Thế Tôn
Đều nói đạo Nhất thừa.
Nay trong đại chúng đây
Phải dứt trừ nghi ngờ
Lời chư Phật không khác
Chỉ một, không hai thừa.
Vô số kiếp quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
Trăm ngàn vạn ức Phật

Số nhiều không thể lường,
Các Thế Tôn như vậy
Dùng nhân duyên, thí dụ
Vô số sức phương tiện
Diễn nói tướng các pháp.
Các Đức Thế Tôn ấy
Đều nói pháp Nhất thừa
Độ vô lượng chúng sinh
Khiến nhập vào Phật đạo.
Lại các Đại Thánh Chủ
Biết rõ tâm ưa muốn
Trời, người, các chúng sinh
Trong tất cả thế gian,
Liền dùng phương tiện khác
Hiện bày Đệ nhất nghĩa
Nếu có các chúng sinh
Gặp chư Phật quá khứ
Hoặc nghe pháp, bố thí,
Hoặc trì giới, nhẫn nhục
Tin tấn, thiền và trí
Tu tập các phước tuệ
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo.
Sau khi Phật diệt độ
Nếu có các chúng sinh
Tâm hiền hòa, thuần thục
Đều đã thành Phật đạo.
Sau khi Phật diệt độ

Người cúng dường xá-lợi
Xây dựng muôn ức tháp
Dùng vàng bạc, pha lê,
Xa cừ cùng mã não
Ngọc mai khôi, lưu ly
Để trang hoàng các tháp
Rất quang đãng, tráng lệ
Hoặc có tạo tháp đá
Chiên-đàn và trầm thủy
Gỗ mật cùng gỗ khác
Gạch, ngói và bùn đất,
Hoặc ở trong đồng trống
Dồn đất thành tháp Phật
Cho đến đồng tử giỡn
Nhóm cát thành tháp Phật
Các người làm việc ấy
Đều đã thành Phật đạo.
Nếu có người vì Phật
Tạo lập các hình tượng
Chạm trổ thành các tướng
Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc dùng bảy thứ báu
Thau, đồng đỏ, đồng trắng
Bạch lạp cùng thiết chì
Sắt, gỗ cùng với bùn,
Hoặc dùng keo, sơn, vải
Trang hoàng làm tượng Phật
Những người làm việc đó

Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc vẽ thành tượng Phật
Tướng trang nghiêm trăm phước
Tự làm hoặc bảo người
Đều đã thành Phật đạo.
Cho đến đồng tử giỡn
Dùng cỏ cây và bút
Hoặc chỉ dùng móng tay
Mà vẽ thành tượng Phật,
Những người như thế ấy
Dần dần chứa công đức
Đầy đủ tâm đại Bi
Đều đã thành Phật đạo
Chỉ dạy các Bồ-tát
Độ thoát vô lượng chúng
Người đối với tháp Phật
Hoặc tượng báu tượng vẽ,
Dùng hương, hoa, cờ, lọng
Tâm cung kính cúng dường
Hoặc bảo người thổi nhạc
Đánh trống, thổi tù và
Tiêu, địch, đàn, không hầu
Tỳ bà, chiên, chập chõa
Âm nhạc hay như vậy
Đều đem cúng dường hết,
Hoặc với tâm hoan hỷ
Ca ngâm khen Đức Phật
Cho đến một tiếng nhỏ

Đều đã thành Phật đạo.
Người nào tâm tán loạn
Dầu chỉ dùng một bông
Để cúng dường tượng vẽ
Sẽ gặp vô số Phật,
Hoặc có người lễ bái
Hoặc chỉ có chắp tay
Cho đến giơ một tay
Hoặc chỉ hơi cúi đầu,
Dùng để cúng dường tượng
Sẽ gặp vô lượng Phật
Tự thành đạo Vô thượng.
Độ khắp vô số chúng
Nhập Vô dư Niết-bàn
Như củi hết, lửa tắt,
Người nào tâm tán loạn
Vào trong tháp của Phật
Chỉ xưng Nam-mô Phật
Đều đã thành Phật đạo.
Chư Phật trong quá khứ
Hiện tại hoặc diệt độ
Có người nghe pháp này
Đều đã thành Phật đạo.
Các Thế Tôn vị lai
Số nhiều không thể lường
Các Đức Như Lai ấy
Cũng phương tiện nói pháp
Tất cả các Như Lai

Dùng vô lượng phương tiện
Độ thoát các chúng sinh,
Nhập Phật trí vô lậu
Nếu có người nghe pháp
Không ai chẳng thành Phật.
Chư Phật vốn thệ nguyện
Ta tu hành Phật đạo
Muốn tất cả chúng sinh
Cũng đồng được đạo này,
Chư Phật đời vị lai
Dẫu nói trăm ngàn ức
Vô số các pháp môn
Kỳ thật chỉ nhất thừa.
Chư Phật Lưỡng Túc Tôn
Biết pháp thường vô tánh
Giác ngộ theo duyên khởi
Cho nên nói Nhất thừa
Pháp trụ pháp vị này
Tướng thế gian sinh diệt
Đã chứng nơi đạo tràng
Đức Phật phương tiện nói
Được trời, người cúng dường.
Mười phương Phật hiện tiền
Số nhiều như hằng sa
Xuất hiện ở thế gian
Vì an ổn chúng sinh
Cũng nói pháp như vậy
Biết tịch diệt đệ nhất

Nên dùng sức phương tiện
Dầu bày nhiều con đường
Kỳ thật vì Phật thừa,
Biết việc làm tâm niệm
Của tất cả chúng sinh
Nghiệp tích chứa quá khứ
Tham muốn hoặc tinh tấn
Độn căn hoặc lợi căn,
Nên dùng các nhân duyên
Thí dụ cùng lời lẽ
Tùy có phương tiện nói
Nay ta cũng như vậy
Vì an ổn chúng sinh
Nên dùng các pháp môn
Tuyên dương về Phật đạo.
Ta dùng sức trí tuệ
Biết tánh dục chúng sinh
Phương tiện nói các pháp
Làm cho họ vui mừng.
Xá-lợi-phất nên biết
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy sáu đường chúng sinh
Nghèo cùng không phước tuệ,
Vào đường hiểm sinh tử
Khổ nối luôn không dứt
Chìm đắm nơi năm dục,
Như trâu mao mến đuôi
Do tham ái ngăn che

Đui mù không thấy biết
Không cầu uy lực Phật,
Và cùng pháp dứt khổ
Vào sâu các tà kiến
Bỏ khổ lại lấy khổ
Phật vì chúng sinh này
Mà khởi tâm đại Bi
Xưa ta ngồi đạo tràng
Xem cây và kinh hành
Trong hai mươi mốt ngày
Suy nghĩ việc như vầy
Trí tuệ ta chứng đạt
Vi diệu tối thắng nhất
Chúng sinh nhiều độn căn
Tham vui si làm mù
Các hạng người như thế
Làm sao có thể độ?
Bấy giờ các Phạm vương
Và các trời Đế Thích
Bốn Thiên vương hộ thế
Và trời Đại tự tại
Cùng với trăm ngàn vạn
Quyến thuộc chúng trời khác
Chắp tay cung kính lễ
Thỉnh ta chuyển pháp luân.
Ta liền tự suy nghĩ:
Nếu chỉ khen Phật thừa
Chúng sinh chìm trong khổ

Không thể tin pháp đó,
Vì phá pháp, không tin
Rơi vào ba đường ác
Ta thà không nói pháp
Mau nhập vào Niết-bàn!
Nhớ nghĩ Phật quá khứ
Đã dùng sức phương tiện
Đạo mà ta đã chứng
Cũng nên nói ba thừa.
Lúc suy nghĩ như thế
Mười phương Phật hiện ra
Phạm âm an ủi ta
Hay thay Đức Thích-ca
Bậc Đạo Sư đệ nhất.
Chứng đắc pháp Vô thượng.
Tất cả các Đức Phật
Đều dùng sức phương tiện,
Chúng ta cũng chứng đắc
Pháp vi diệu bậc nhất,
Vì các loại chúng sinh
Phân ra nói ba thừa.
Trí kém ưa pháp nhỏ
Không tin mình thành Phật
Cho nên dùng phương tiện
Phân biệt nói các quả,
Tuy nói pháp ba thừa
Chỉ dạy hàng Bồ-tát
Xá-lợi-phất nên biết,

Ta nghe Thánh Sư Tử
Tiếng vi diệu thanh tịnh
Xưng " Nam-mô chư Phật".
Lại suy nghĩ như vậy
Ta ra đời ác trược,
Như chư Phật đã nói
Ta cũng tùy thuận làm
Suy nghĩ việc đó rồi
Liền đến Ba-la-nại
Tướng các pháp tịch diệt
Không thể dùng ngôn ngữ
Mà chỉ dùng phương tiện
Dạy cho năm Tỳ-kheo
Gọi là Chuyển pháp luân.
Liền có tiếng Niết-bàn
Và bậc A-la-hán
Tên Pháp, Tăng sai khác
Từ số kiếp lâu xa
Chỉ khen pháp Niết-bàn,
Chặt đứt khổ sinh tử
Ta thường nói như vậy.
Xá-lợi-phất nên biết
Ta thấy các Phật tử
Chí nguyện cầu Phật đạo
Vô lượng ngàn vạn ức,
Đều dùng tâm cung kính
Và đi đến chỗ Phật
Từng nghe từ Đức Phật

Dùng phương tiện nói pháp.
Ta liền tự suy nghĩ:
"Như Lai mà ra đời
Nhằm nói trí tuệ Phật
Nay chính đã đúng lúc."
Xá-lợi-phất nên biết
Người độn căn trí kém
Kẻ chấp tướng kiêu mạn
Không thể tin pháp ấy;
Ta nay vui không sợ
Ở trong hàng Bồ-tát
Thẳng tiến bỏ phương tiện
Chỉ nói đạo Vô thượng.
Bồ-tát nghe pháp đó
Đều đã trừ lưới nghi
Ngàn hai trăm La-hán
Cũng đều sẽ thành Phật.
Như nghi thức chư Phật
Ba đời đã nói pháp
Nay, ta cũng như vậy
Nói pháp không phân biệt.
Chư Phật hiện thế gian
Lâu xa rất khó gặp
Giả sử Phật ra đời
Nói pháp này đã khó,
Vô lượng, vô số kiếp
Nghe được pháp cũng khó
Người nghe được pháp đó

Cũng lại còn khó hơn.
Thí như hoa Ưu-đàm
Mọi người đều ưa thích
Hiếm có trong trời, người
Lâu lắm mới xuất hiện,
Người nghe pháp mừng khen
Cho đến chỉ một lời
Tức là đã cúng dường
Tất cả Phật ba đời.
Người đó rất hiếm có
Hơn cả hoa Ưu-đàm,
Các ông chớ có nghi
Ta là Đấng Pháp Vương
Bảo khắp các đại chúng
Chỉ dùng đạo Nhất thừa
Giáo hóa hàng Bồ-tát
Không có hàng Thanh văn.
Xá-lợi-phất các ông
Thanh văn và Bồ-tát
Nên hiểu Diệu pháp này
Bí yếu của chư Phật;
Bởi đời ác năm trược
Tham đắm nơi các dục,
Các chúng sinh như vậy
Không thể cầu Phật đạo.
Người ác ở đời sau
Nghe Phật nói Nhất thừa
Mê lầm không tin nhận

Phá pháp đọa đường dữ;
Người hổ thẹn thanh tịnh
Quyết chí cầu Phật đạo
Nên vì các người ấy
Khen ngợi đạo Nhất thừa.
Xá-lợi-phất nên biết
Pháp chư Phật như vậy
Dùng vạn ức phương tiện
Tùy căn cơ nói pháp,
Người không có tu học
Chẳng thể hiểu việc này
Các ông biết chư Phật
Là bậc Thầy trong đời,
Dùng phương tiện thích hợp
Nên không còn nghi ngờ
Tâm hết sức vui mừng
Biết mình sẽ thành Phật.

-oOo-

KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 2

Phẩm 3: Thí Dụ

Bấy giờ, Xá-lợi-phất vô cùng hoan hỷ liền đứng dậy chắp tay chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Phật thưa:

Hôm nay con được nghe pháp âm này của Thế Tôn, rất vui mừng được pháp chưa từng có. Vì sao? Xưa con đã từng theo Phật nghe pháp như vậy, thấy các Bồ-tát được thọ ký sẽ thành Phật mà chúng con thì chẳng được dự vào việc đó nên buồn bã vì mất vô lượng tri kiến của Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Con thường ở một mình dưới gốc cây trong rừng núi, khi ngồi, lúc đi đều suy nghĩ: "Chúng con đồng vào pháp tánh, sao Như Lai chỉ dùng pháp Tiểu thừa để tế độ." Đây là lỗi của chúng con không phải là lỗi của Thế Tôn. Vì sao? Vì chúng con chờ nghe Phật nói pháp nhân duyên để thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề là chắc chắn phải dùng Đại thừa để được giải thoát, mà chúng con không hiểu rõ Đức Phật chỉ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp. Cho nên, vừa mới nghe Phật nói

pháp, chúng con liền tin theo, tư duy và nhận lấy sự chứng đắc đó.

Bạch Thế Tôn! Từ xưa đến nay con luôn tự trách mình. Hôm nay, con được nghe Phật nói pháp chưa từng có, chưa từng được nghe, liền dứt sạch các sự nghi ngờ, thân tâm rất thư thái, an ổn. Đến nay con mới biết mình thật sự là Phật tử, từ miệng Phật sinh, từ pháp hóa sinh, được pháp phần của Phật.

Lúc ấy để làm rõ lại nghĩa trên, Xá-lợi-phất nói kệ:

Con nghe tiếng pháp này
Được điều chưa từng có
Lòng vô cùng vui mừng
Lưới nghi đều dứt trừ,
Xưa nay nhờ Phật dạy
Không mất pháp Đại thừa
Tiếng Phật rất hiếm có
Trừ khổ não chúng sinh.
Con đã dứt các lậu
Nghe pháp hết buồn khổ
Con ở nơi hang núi
Hoặc dưới cây trong rừng,
Khi ngồi, lúc kinh hành
Thường suy nghĩ việc này:
"Than ôi, thật đáng trách
Sao lại tự khinh mình
Chúng ta cũng Phật tử

Đồng vào pháp vô lậu,
Chẳng được ở vị lai
Diễn nói đạo Vô thượng
Sắc vàng ba hai tướng
Mười Lực, các Giải thoát
Cùng chung trong một pháp
Mà chẳng được việc này
Tám mươi tướng tốt đẹp
Mười tám pháp Bất cộng
Các công đức như vậy
Mà ta đều đã mất.”
Lúc kinh hành một mình
Thấy Phật giữa đại chúng
Tiếng khen khắp mười phương
Lợi ích khắp chúng sinh,
Tự nghĩ mất lợi này
Con tự khinh dối mình
Con thường suốt ngày đêm
Luôn suy nghĩ việc ấy.
Muốn thưa hỏi Thế Tôn
Là mất hay không mất
Con thường thấy Thế Tôn
Khen ngợi các Bồ-tát,
Vì thế nên ngày đêm
Suy lường việc như vậy.
Hôm nay nghe Phật dạy
Tùy cơ nghi nói pháp
Vô lậu khó nghĩ bàn

Khiến chúng đến đạo tràng,
Con xưa chấp tà kiến
Làm thầy các Phạm chí
Thế Tôn biết tâm con
Trừ tà nói Niết-bàn
Con trừ hết tà kiến
Chứng đắc nơi pháp không.
Bấy giờ lòng tự bảo
Đã đến được diệt độ,
Mà nay mới tự biết
Chẳng phải thật diệt độ.
Khi nào chứng quả Phật
Đủ ba mươi hai tướng
Chúng Trời, Người, Dạ-xoa
Rồng, Thần đều cung kính
Lúc ấy mới được nói
Hoàn toàn đã đoạn tận.
Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Nghe tiếng pháp như vậy,
Nghi ngờ đều dứt trừ
Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất sợ nghi
Phải chăng ma giả Phật
Làm náo loạn lòng ta?
Phật dùng các loại duyên
Thí dụ khéo diễn bày
Tâm con an như biển

Con nghe lưới nghi dứt.
Phật nói đời quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
An trụ trong phương tiện
Cũng đều nói pháp này,
Phật hiện tại, vị lai
Số nhiều đến vô lượng
Cũng dùng các phương tiện
Để diễn nói pháp này.
Như Thế Tôn ngày nay
Đản sinh đến xuất gia
Thành đạo, chuyển pháp luân
Cũng dùng phương tiện nói.
Phật nói đạo chân thật
Ba-tuần không nói được
Vì thế con biết chắc
Không phải ma giả Phật.
Con bị sa lưới nghi
Cho là ma làm ra,
Nghe tiếng Phật dịu êm
Sâu sa rất nhiệm mầu,
Nói thông pháp thanh tịnh
Lòng con rất vui mừng,
Nghi ngờ dứt trừ hết
An trú trong thật trí.
Con chắc chắn thành Phật
Được trời, người cung kính
Chuyển pháp luân Vô thượng

Giáo hóa các Bồ-tát.

Lúc ấy, Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ta ở trong đại chúng Trời, Người, Sa-môn, Bà-la-môn mà nói: Từ xưa, ta đã từng ở chỗ hai vạn ức Đức Phật, vì đạo Vô thượng thường giáo hóa ông. Ông cũng đã theo ta thọ học từ lâu, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông vào trong pháp ta.

Xá-lợi-phất! Thuở xưa ta dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông đã quên hết rồi tự nói đã được diệt độ. Hôm nay, ta muốn làm cho ông nhớ lại bản nguyện và đạo đã thực hành mà nói cho các Thanh văn kinh Đại thừa Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm này.

Này Xá-lợi-phất! Đến vô lượng, vô biên không nghĩ bàn kiếp vào đời vị lai, sau khi cúng dường ngần ấy ngàn vạn ức Phật, phụng giữ chánh pháp và tu hành đầy đủ đạo Bồ-tát, ông sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn; nước tên Ly cấu, cõi đó bằng phẳng thanh tịnh, đẹp đẽ, an ổn giàu vui, trời, người đông đảo, lưu ly làm đất, có tám đường giao thông dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, hai bên đường có hàng cây bằng bảy báu luôn luôn có hoa quả. Đức Như Lai Hoa Quang cũng dùng ba thừa hóa độ chúng sinh.

Xá-lợi-phất! Tuy lúc Đức Phật ấy ra đời không phải đời xấu ác nhưng vì bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên Đại bảo trang nghiêm. Vì sao gọi là Đại bảo trang nghiêm? Vì nước này dùng Bồ-tát để làm quý báu lớn. Các Bồ-tát nhiều vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, tính đếm thí dụ đều không được, ngoài sức trí tuệ của Phật ra, không ai có thể biết được, khi muốn đi thì có hoa đỡ chân.

Các Bồ-tát ấy đều không phải hàng mới phát tâm mà đã trồng gốc công đức từ lâu. Ở chỗ vô lượng trăm ngàn vạn ức Đức Phật tu hành phạm hạnh thanh tịnh thường được chư Phật khen ngợi, tu hành trí tuệ Phật đầy đủ sức thần thông lớn, biết rõ hoàn toàn tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm vững chắc. Bậc Bồ-tát như thế khắp đầy trong nước ấy.

Xá-lợi-phất! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ lúc còn làm vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Sau mười hai tiểu kiếp Như Lai Hoa Quang thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề cho Bồ-tát Kiên Mãn bảo các Tỳ-kheo:

–Bồ-tát Kiên Mãn sau này sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành, Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Cõi nước Phật này cũng như vậy; chánh pháp tồn tại ở đời ba mươi hai tiểu kiếp; tượng pháp cũng tồn tại ba mươi hai tiểu kiếp.

Bấy giờ, để lặp lại nghĩa này, Đức Thế Tôn nói kệ:

Đời sau Xá-lợi-phất
Thành Đấng Phật trí khắp
Hiệu gọi là Hoa Quang
Sẽ độ vô lượng chúng.
Cúng dường vô số Phật
Đầy đủ hạnh Bồ-tát
Mười lực, các công đức
Chứng đắc đạo Vô thượng.
Qua vô lượng kiếp rồi
Kiếp Đại bảo trang nghiêm
Thế giới tên Ly cấu
Trong sạch không vết nhơ,
Dùng lưu ly làm đất
Dây vàng giăng đường sá
Cây bảy báu đủ màu
Luôn có hoa quả quý,
Các Bồ-tát nước này
Chí niệm luôn bền vững
Thần thông Ba-la-mật
Đều đã được đầy đủ.
Ở vô số cõi Phật
Khéo học đạo Bồ-tát,
Các Bồ-tát như vậy
Phật Hoa Quang hóa độ
Khi Phật còn vương tử
Bỏ nước, xả vinh hoa

Vào đời sống sau cùng
Xuất gia thành Phật đạo.
Phật Hoa Quang ở đời
Thọ mười hai tiểu kiếp.
Dân chúng trong nước Ngài
Tuổi thọ tám tiểu kiếp
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp trụ ở đời
Ba mươi hai tiểu kiếp
Hóa độ các chúng sinh.
Chánh pháp diệt hết rồi
Tượng pháp ba mươi hai
Xá-lợi lưu truyền khắp
Trời người đều cúng dường.
Phật Hoa Quang hoằng hóa
Sự việc đều như thế
Đấng Thánh Lưỡng Túc Tôn
Hơn hết không ai bằng
Phật ấy tức thân ông
Hãy nên tự vui mừng.

Bấy giờ, bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... thấy Xá-lợi-phất ở trước Phật được nhận lời thọ ký sẽ thành đạo Vô thượng Bồ-đề đều vô cùng vui mừng, mọi người tự cởi y trên của mình để cúng dường Phật. Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên vương cùng vô số Thiên tử…

cùng đem y đẹp cõi trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la cúng dường Đức Phật, y trời tung lên liền trụ giữa hư không mà tự quay tròn, trăm ngàn vạn loại nhạc trời đồng thời trỗi lên giữa hư không, rưới các loại hoa trời nói lời rằng: "Đức Phật xưa ở thành Ba-la-nại, ban đầu chuyển pháp luân, hôm nay lại chuyển pháp luân lớn bậc nhất." Lúc ấy để lặp lại nghĩa này các Thiên tử nói kệ:

Xưa ở Ba-la-nại
Chuyển pháp luân bốn Đế
Phân biệt nói các pháp
Sinh diệt của năm chúng
Nay lại chuyển pháp luân
Vô thượng rất thù thắng
Pháp sâu xa nhiệm mầu
Ít có người tin được.
Chúng con từ xưa nay,
Thường nghe Thế Tôn dạy
Chưa từng nghe chánh pháp
Thâm diệu như thế này
Thế Tôn nói pháp đó
Chúng con đều tùy hỷ
Đại trí Xá-lợi-phất
Được Đức Phật thọ ký
Chúng con cũng như thế
Chắc chắn được thành Phật,
Trong tất cả thế gian
Tôn quý không ai bằng

Phật đạo chẳng nghĩ bàn
Phương tiện tùy nghi nói,
Việc phước ta đã làm
Đời này hoặc đời trước
Và công đức gặp Phật
Đều hồi hướng Phật đạo.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con không còn nghi ngờ, đích thân ở trước Phật được nhận lãnh lời thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Còn một ngàn hai trăm vị tâm tự tại này, thuở xưa khi ở trong địa vị Hữu học Phật thường dạy: "Giáo pháp của ta có năng lực thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết hoàn toàn đạt đến Niết-bàn." Các vị Hữu học, Vô học này cũng đều tự mình xa lìa chấp ngã, cùng chấp có, chấp không… cho là đã chứng Niết-bàn, hôm nay ở trước Đức Thế Tôn được nghe điều chưa từng nghe, đều sa vào sai lầm.

Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Xin Ngài vì bốn chúng nói nhân duyên ấy, khiến chúng con xa lìa nghi ngờ.

Bấy giờ Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Chẳng phải trước ta đã nói "Chư Phật Thế Tôn dùng các nhân duyên, thí dụ, lời lẽ, phương tiện để thuyết pháp đều vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Các điều đã nói đó đều vì giáo hóa hàng Bồ-tát. Nhưng, này Xá-lợi-phất! Ta sẽ dùng

thí dụ để nói rõ nghĩa đó, các người có trí nhờ thí dụ này sẽ được hiểu.

Này Xá-lợi-phất! Như trong xóm làng, thành ấp, cõi nước, có đại trưởng giả già nua, của cải vô lượng, có nhiều ruộng vườn nhà cửa và tôi tớ. Nhà ông rộng lớn nhưng chỉ có một cửa trong nhà ấy có nhiều người cùng sống chung, một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách tường sụp đổ, cột nhà hư nát, trính xuyên nghiêng ngã cùng lúc, lửa bỗng bùng lên bốn phía, đốt cháy nhà cửa.

Các người con của trưởng giả hoặc mười hai, mươi đến ba mươi người ở trong nhà đó. Trưởng giả thấy lửa lớn từ bốn phía bốc cháy lo sợ suy nghĩ: "Ta có thể bằng cửa ngõ nhà cháy này bình yên đi ra nhưng các con ở trong nhà lửa ham vui chơi đùa, không hay biết, không lo sợ, lửa đến bức thân đau khổ vô cùng, mà tâm chúng chẳng nhàm chán, không muốn đi ra."

Này Xá-lợi-phất! Trưởng giả lại suy nghĩ: "Thân và tay của ta có sức mạnh có thể dùng vạt áo hoặc dùng ván cứng đưa chúng ra khỏi nhà."

Ông lại nghĩ: "Nhà này chỉ có một cửa lại nhỏ hẹp, các con thơ ấu chưa có nhận thức chỉ ham chơi đùa hoặc bị ngã, lửa lớn sẽ đốt cháy. Vì chúng nó ta nói việc đáng sợ. Nhà này đã bị cháy nên phải ra khỏi mau, nếu không sẽ bị lửa đốt." Nghĩ rồi ông

bảo các con:

–Hãy ra mau, cha rất thương yêu các con. Dùng lời hay để dụ dỗ mà các con ham vui chơi giỡn không chịu nghe theo, chẳng sợ sệt, không muốn ra, lại không biết thế nào là lửa, thế nào là nhà, thế nào là mất, cứ rảo chạy khắp nơi nhìn cha mà thôi.

Bấy giờ trưởng giả suy nghĩ: "Nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta và các con nếu không ra mau chắc sẽ bị cháy, ta sẽ dùng phương tiện khiến các con thoát khỏi sự tổn hại này."

Cha biết rõ trước đây các con đều ưa thích các vật quý báu kỳ lạ, nếu có chắc sẽ vui thích liền bảo:

–Những thứ quý báu kỳ lạ này sẽ là của các con, nếu các con không lấy sau này sẽ hối tiếc. Các loại xe dê, xe nai, xe trâu đang để ở ngoài cửa, có thể dùng để dạo chơi. Các con hãy mau ra khỏi nhà lửa này, tùy ý muốn cha sẽ cho các con.

Bấy giờ, nghe cha nói đồ chơi quý báu vừa ý, các con đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau, cùng nhau tranh giành để chạy ra khỏi nhà lửa.

Khi ấy trưởng giả thấy các con đều được an ổn ra khỏi nhà lửa, ngồi ở chỗ đất trống nơi ngã tư đường không còn lo sợ, tâm ông thư thái rất đỗi vui mừng.

Bây giờ các con thưa với cha:

–Lúc nãy cha đã hứa cho các con đồ chơi quý báu đẹp đẽ như xe dê, xe nai, xe trâu. Xin cha cho

chúng con!

Này Xá-lợi-phất! Khi ấy trưởng giả cho các con mỗi người một xe lớn, xe ấy cao rộng, trang hoàng các thứ báu, lan can bao quanh bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng ở trên, dùng các thứ báu tốt đẹp hiếm có để trang hoàng, dây báu đan nhau rủ các chuỗi hoa, trải nhiều lớp nệm chiếu mềm mại, gối đỏ để ở trên kéo bằng trâu trắng, màu da sáng, hình dáng xinh đẹp, có sức rất mạnh, bước đi vững chắc, nhanh như gió, lại có rất nhiều tôi tớ theo hầu hạ.

Vì sao? Vì trưởng giả đó của cải rất nhiều, các kho đều chứa đầy. Ông nghĩ: "Tài sản của ta không kể hết, ta không nên đem xe nhỏ, xấu mà cho các con. Những trẻ thơ này đều là con ta, ta yêu chúng không thiên vị, ta có rất nhiều xe lớn bằng bảy báu như thế nên bình đẳng mà cho chúng không phân biệt."

Vì sao? Dù ta đem xe này cho cả nước còn không thiếu huống là cho các con, lúc ấy các con đều có xe lớn được điều chưa từng có chẳng phải là điều chúng mong cầu.

–Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ thế nào? Trưởng giả đó đồng đem xe báu lớn cho các con có dối gạt không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Trưởng giả kia chỉ

muốn các con thoát khỏi nạn lửa, vì để bảo vệ thân mạng của chúng nên chẳng có lỗi dối gạt. Vì sao? Thân thể được an toàn lại còn được đồ chơi quý báu, tốt đẹp huống là dùng phương tiện để cứu giúp chúng ra khỏi nhà lửa.

Bạch Thế Tôn! Dù trưởng giả không cho một xe nhỏ nào cũng không có dối gạt. Vì sao? Vì trưởng giả đã nghĩ như vầy: "Ta dùng phương tiện khiến chúng ra khỏi nhà lửa", do nhân duyên này nên không có dối gạt, huống là trưởng giả tự biết mình của cải rất nhiều, muốn làm lợi ích cho các con nên đồng cho xe lớn.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lành thay, lành thay, như lời ông vừa nói! Xá-lợi-phất! Như Lai cũng như thế. Phật là cha của tất cả thế gian, các sự sợ hãi, lo lắng, buồn rầu, vô minh tăm tối ngăn che đều dứt sạch, thành tựu vô lượng, tri kiến, tri lực, vô sở úy, có sức thần thông lớn cùng sức trí tuệ, đầy đủ các phương tiện Trí tuệ ba-la-mật, sức đại Từ, đại Bi thường không mỏi mệt, thường làm việc lành để lợi ích tất cả, mà sinh vào nhà lửa ba cõi cũ mục này, để cứu chúng sinh ra khỏi nhà lửa ba độc, sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não, ngu si tối tăm, giáo hóa khiến cho chúng sinh được Vô thượng Bồ-đề. Thấy các chúng sinh bị những sự sinh, già, bệnh, chết, đau buồn, khổ não thiêu đốt cũng vì năm món dục tài lợi mà chịu những điều khổ đau. Lại vì tham đắm

tìm cầu, nên hiện tại chịu các khổ, đời sau chịu cảnh khổ ở địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Nếu như sinh lên cõi trời, người thì cũng nghèo cùng khốn khổ, bị khổ vì xa lìa người yêu thương, gặp gỡ người oán ghét. Những sự khổ như thế mà chúng sinh vui vẻ dạo chơi, lặn hụp trong đó, không hay không biết, không kinh, không sợ cũng không nhàm chán để cầu giải thoát, ở trong nhà lửa ba cõi này rảo chạy khắp nơi, tuy bị khổ lớn nhưng không chút lo sợ.

Xá-lợi-phất! Thấy điều này, Phật nghĩ: "Ta là cha của chúng sinh nên ta phải cứu chúng ra khỏi những nạn khổ, ban niềm vui vô lượng vô biến trí tuệ của Phật để chúng được dạo chơi."

Xá-lợi-phất! Như Lai lại nghĩ: "Nếu ta chỉ dùng năng lực thần thông và trí tuệ, bỏ đi phương tiện vì chúng sinh khen ngợi tri kiến trí lực, vô sở úy của Như Lai, chắc chắn chúng sinh không thể nhờ đó mà giải thoát được." Vì sao? Vì các chúng sinh đó chưa thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết lo buồn khổ não bị thiêu đốt trong nhà lửa ba cõi, làm sao có thể hiểu được trí tuệ của Phật.

Xá-lợi-phất! Như ông trưởng giả kia dầu thân và tay có sức mạnh nhưng chẳng dùng đến chỉ dùng phương tiện ân cần cứu các con thoát khỏi nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe lớn quý báu.

Như Lai cũng thế tuy có năng lực vô sở úy

nhưng không dùng đến, chỉ dùng phương tiện trí tuệ cứu vớt chúng sinh ra khỏi nhà lửa ba cõi vì chúng sinh nên nói ba thừa. Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa, rồi dạy: "Các ông không nên ưa thích ở trong nhà lửa ba cõi, chớ tham đắm các thứ sắc, thanh, hương, vị, xúc, thô xấu, nếu tham mê liền sinh ái nhiễm thì sẽ bị thiêu đốt. Các ông hãy mau ra khỏi ba cõi sẽ được ba thừa Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa."

Nay ta bảo đảm việc này cho các ông hoàn toàn không dối gạt, các ông chỉ siêng năng tinh tấn tu hành. Như Lai đem phương tiện dẫn dụ chúng sinh, lại bảo: "Các ông nên biết pháp ba thừa đó đều là pháp mà bậc Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị trói buộc, không bị lệ thuộc, đi bằng ba thừa này dùng các Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo, Thiền định, giải thoát Tam-muội vô lậu… để tự an vui thì được vô lượng sự an ổn khoái lạc."

Xá-lợi-phất! Chúng sinh nào trong có tánh trí, được nghe pháp của Phật Thế Tôn và tin nhận ân cần tinh tấn, muốn mau ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn, gọi là Thanh văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Chúng sinh nào được nghe pháp của Phật Thế Tôn và tin nhận ân cần tinh tấn, cầu trí tuệ tự nhiên, ưa thích độc cư yên tĩnh hoàn toàn thấu rõ nhân duyên của các pháp, gọi là Duyên giác thừa như các người con vì cầu xe nai nên đã ra khỏi nhà lửa.

Chúng sinh nào được nghe pháp của Phật Thế Tôn và tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu Nhất thiết trí, Phật trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí, Tri kiến, Lực vô sở úy của Như Lai vì từ mẫn làm cho vô lượng chúng sinh an lạc, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả gọi là Bồ-tát Đại thừa vì cầu được thừa này nên gọi là Đại, như các người con cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

Xá-lợi-phất! Như ông trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ không còn sợ hãi. Trưởng giả tự nghĩ: "Ta của cải rất nhiều nên bình đẳng đem xe lớn cho các con". Đức Như Lai cũng vậy, là cha của tất cả chúng sinh nếu thấy vô lượng, ngàn ức chúng sinh, nhờ cửa Phật mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi được an vui của Niết-bàn.

Bấy giờ Như Lai nghĩ: "Ta có vô lượng, vô biên trí tuệ, lực vô sở úy… tạng pháp của chư Phật, các chúng sinh này đều là con của Ta, nên Ta phải bình đẳng ban cho pháp Đại thừa, không để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho họ được diệt độ."

Những chúng sinh đã thoát khỏi ba cõi, Phật đều cho những thứ vui thiền định, giải thoát… của các Đức Phật, các loại đó đều là một tướng, một loại được các bậc Thánh khen ngợi, được phát sinh thanh tịnh vi diệu an lạc bậc nhất.

Xá-lợi-phất! Như ông trưởng giả ban đầu dùng ba loại xe dẫn dụ các con, sau rồi chỉ cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn bậc nhất nhưng trưởng giả kia không hề có lỗi dối gạt. Như Lai cũng như thế. không có dối gạt, lúc đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sinh, sau đó chỉ dùng Đại thừa để độ thoát họ.

Vì sao? Như Lai có vô lượng tạng pháp trí tuệ, lực vô sở úy, có thể ban pháp Đại thừa cho tất cả chúng sinh, nhưng họ không có khả năng nhận hết.

Xá-lợi-phất! Vì nhân duyên đó nên biết Như Lai dùng sức phương tiện từ một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Muốn thuyết minh lại nghĩa trên, Đức Phật nói kệ:

Ví như trưởng giả
Có một nhà lớn,
Nhà đó đã cũ
Mà lại hư nát.
Nhà cao nguy hiểm
Gốc cột gãy mục
Trính xuyên xiêu vẹo
Nền móng rã nát,
Vách tường sụp đổ
Đất bủn rớt xuống,
Mái lợp rách nát
Cột kèo xiêu vẹo
Bốn phía cong vạy
Khắp nơi nhơ bẩn.

Có năm trăm người
Sống ở trong đó
Xi, hiêu, điêu, thứu,
Quạ, thước, cưu, cáp,
Rắn độc, phúc yết,
Ngô công, do diên,
Thủ cung trăm chân,
Dứu, ly, hề thử,
Các độc trùng dữ
Chen chạy tán loạn.
Phân giải hôi thúi
Nước dơ chảy tràn
Các trùng khương lương
Bu đầy trên đó
Cáo, sói, dã can
Liếm nhai, dày đạp
Cắn xé thây chết
Xương thịt ngổn ngang,
Do đây bầy chó
Đưa nhau chụp lấy
Ốm đói sợ sệt
Tìm ăn khắp nơi
Giành giựt, cấu xé
Gầm gừ, gào sủa
Nhà đó đáng sợ
Hiện trạng như thế.
Khắp nơi đều có
Ly, mị, võng, lượng

Dạ-xoa, quỷ dữ
Ăn nuốt thịt người,
Loài trùng độc dữ
Cầm thú hung ác
Ấp bú sản sinh
Đều tự giữ mình,
Dạ-xoa đua đến
Giành bắt để ăn
Ăn no nê rồi
Tâm dữ thêm hăng,
Tiếng chúng đánh nhau
Thật đáng lo sợ
Quỷ Cưu-bàn-trà
Ngồi xổm trên đất,
Có khi hỏng đất
Một thước hai thước
Qua lại, dạo đi
Cùng nhau chơi giỡn,
Nắm hai chân chó
Đánh la thất thanh
Lấy chân đạp cổ
Hiếp chó để vui
Lại có các quỷ
Thân nó cao lớn
Trần truồng đen xấu
Thường ở trong đó
La tiếng hung dữ
Kêu tìm thức ăn

Lại có các quỷ
Cổ nhỏ như kim
Lại có giống quỷ
Đầu như đầu trâu
Hoặc ăn thịt người
Hoặc ăn thịt chó
Đầu tóc rối tung
Độc ác hung hiểm
Đói khát dày vò
Kêu la rong chạy
Dạ-xoa quỷ đói
Các chim thú dữ
Đói rảo bốn bề
Rình xem cửa sổ,
Các nạn như thế
Vô cùng ghê sợ!
Nhà cũ mục đó
Thuộc về một người
Người ấy mới ra
Chưa được bao lâu
Sau đó nhà ấy
Bỗng nhiên phát hỏa
Một lúc bốn phía
Ngọn lửa hừng hực
Rường cột trính xuyên
Tiếng tách nổ vang
Gãy nát rơi xuống,
Vách tường sụp đổ

Các loại quỷ thần
Cất tiếng kêu to.
Loài chim điêu thứu
Quỷ Cưu-bàn-trà
Kinh sợ hoảng hốt
Không tự ra được.
Thú dữ trùng độc
Chui núp lỗ hang,
Quỷ Tỳ-xá-xà
Cũng ở trong đó.
Vì kém phước đức
Bị lửa thiêu đốt
Tàn hại lẫn nhau
Uống máu ăn thịt.
Các loài chồn cáo
Đều đã chết trước
Các thú dữ lớn
Giành giựt ăn nuốt.
Khói tanh ngùn ngụt
Phủ khắp bốn phía
Ngô công, do diên
Các loài rắn độc
Bị lửa đốt cháy
Tranh chạy khỏi hang
Quỷ Cưu-bàn-trà
Liền bắt mà ăn.
Lại các ngạ quỷ
Lửa cháy trên đầu

Đói khát nóng bức
Hoảng hốt chạy quanh
Nhà lửa như thế
Thật đáng ghê sợ!
Lửa cháy độc hại
Rất nhiều hoạn nạn
Khi ấy chủ nhà
Đứng ở ngoài cửa
Nghe có người nói
Các con của ông
Trước vì ham chơi
Vào trong nhà này
Nhỏ dại không biết
Chỉ ham vui chơi.
Trưởng giả nghe xong
Lo sợ vào nhà
Tìm cách cứu con
Khỏi bị lửa đốt,
Dụ dỗ các con
Nói các hoạn nạn
Quỷ dữ trùng độc
Lửa cháy lan tràn
Các khổ thứ lớp
Liên tục không dứt
Độc xà, ngoan phúc
Các quỷ Dạ-xoa
Quỷ Cưu-bàn-trà
Dã can chồn chó

Điêu, thứu, xi, hiêu
Các loài trăm chân
Đói khát dày vò
Thật đáng ghê sợ!
Chỗ nạn khổ này
Lại còn lửa lớn
Các con không biết
Tuy nghe cha dạy
Nhưng vẫn ham vui
Chơi đùa mải miết.
Bấy giờ trưởng giả
Suy nghĩ như vầy:
"Các con như thế
Ta thêm sầu não
Trong nhà lửa này
Có gì vui đâu
Mà sao các con
Ham mê vui chơi
Không nghe lời ta
Sẽ bị lửa đốt."
Ông lại suy nghĩ
Tìm ra cách khác,
Bảo với các con
Cha có rất nhiều
Đồ chơi quý báu
Xe báu tốt đẹp
Xe dê, xe nai
Xe trâu to lớn

Đang để ngoài cửa;
Các con ra mau
Cha sắm xe này
Để cho các con
Tùy theo sở thích
Dùng để dạo chơi.
Các con nghe nói
Những xe như thế
Liền cùng tranh giành
Đua nhau chạy ra,
Thoát khỏi khổ nạn.
Trưởng giả thấy con
Ra khỏi nhà lửa
Ở ngã tư đường
Ngồi tòa Sư tử.
Ông vui mừng, nói
Cha rất sung sướng
Các con của ta
Sinh, dưỡng rất khó
Nhỏ dại không biết
Vào nhà nguy hiểm
Rất nhiều trùng độc
Ly, mị đáng sợ
Lửa cháy hừng hực
Bốn phía phực lên,
Mà các con ta
Ham vui chơi đùa.
Ta đã cứu chúng

Khiến được thoát nạn
Vì thế con ơi
Ta rất vui mừng!
Khi ấy các con
Biết cha an tâm
Đều đến chỗ cha
Cùng thưa với cha:
Xin cho chúng con
Ba loại xe báu
Như cha đã hứa
Các con ra mau
Sẽ cho ba xe
Tùy các con muốn.
Bây giờ đúng lúc
Xin cho chúng con!
Trưởng giả giàu có
Kho báu rất nhiều
Vàng bạc, lưu ly
Xa cừ, mã não
Lấy các vật báu
Làm các xe lớn
Trang trí đẹp đẽ.
Lan can bao quanh
Bốn phía treo linh
Dây vàng đan xen
Châu báu kết lưới
Giăng phủ phía trên,
Hoa vàng chuỗi ngọc

Rủ xuống khắp nơi
Màu sắc rực rỡ
Bao bọc quanh xe
Tơ lụa mềm mại
Dùng làm nệm chiếu
Vải quý hảo hạng
Trị giá ngàn ức
Bóng láng trắng sạch
Để trải trên nệm,
Có trâu trắng lớn
Mập, khỏe, sức mạnh
Thân hình đẹp đẽ
Kéo xe báu ấy,
Rất đông tôi tớ
Đi theo hầu hạ
Đem xe đẹp này
Cho đều các con.
Khi ấy các con
Vui mừng hớn nở
Ngồi trên xe báu
Dạo chơi khắp nơi,
Nô đùa vui vẻ
Tự do thoải mái.
Này Xá-lợi-phất!
Ta cũng như thế
Bậc Thánh tôn quý
Cha lành trong đời,
Tất cả chúng sinh

Đều là con ta
Say mê thế lạc
Không có trí tuệ,
Ba cõi bất an
Giống như nhà lửa,
Nạn khổ dẫy đầy
Thật đáng ghê sợ
Thường có sinh, già
Bệnh, chết, sầu lo
Các lửa như thế
Cháy luôn không tắt.
Như Lai đã lìa
Nhà lửa ba cõi
Thong thả vắng lặng
Ở yên trong rừng.
Trong ba cõi này
Đều của ta cả
Chúng sinh trong đó
Cũng là con ta
Ở trong cõi này
Rất nhiều hoạn nạn,
Chỉ có mình ta
Mới cứu được họ
Tuy có dạy bảo
Vẫn không tin nhận
Đối với dục nhiễm
Tham đắm sâu dày
Dùng phương tiện này,

Để nói ba thừa
Khiến các chúng sinh
Biết khổ ba cõi
Giảng dạy chỉ bày
Đạo xuất thế gian.
Các người con ấy
Nếu tâm chắc chắn
Đầy đủ ba minh
Và sáu thần thông
Chứng quả Duyên giác
Bồ-tát không thoái.
Này Xá-lợi-phất!
Ta vì chúng sinh
Dùng thí dụ này
Nói một Phật thừa;
Các ông có thể
Tin nhận lời này,
Tất cả đều sẽ
Thành tựu Phật đạo.
Phật thừa vi diệu
Thanh tịnh bậc nhất,
Trong các thế gian
Không pháp nào hơn,
Chư Phật vui thích
Tất cả chúng sinh
Đều nên khen ngợi
Cúng dường lễ bái
Vô lượng ngàn ức

Các lực, giải thoát
Thiền định, trí tuệ
Và các pháp khác.
Được thừa như vậy
Làm cho các ông
Ngày đêm kiếp số
Thường được dạo chơi,
Cùng các Bồ-tát
Và chúng Thanh văn
Theo thừa báu này
Thẳng đến đạo tràng
Vì nhân duyên này
Tìm khắp mười phương
Không thừa nào khác
Ngoài Phật phương tiện.
Này Xá-lợi-phất!
Tất cả các ông
Đều là con ta
Ta chính là cha,
Các ông nhiều kiếp
Bị khổ thiêu đốt
Ta đều cứu giúp
Ra khỏi ba cõi,
Tuy trước ta nói
Các ông diệt độ
Chỉ hết sinh tử
Thật sự chưa diệt.
Hôm nay nên làm

Chỉ có trí Phật
Có Bồ-tát nào
Ở trong chúng này,
Chăm chú lắng nghe
Pháp thật của Phật
Chư Phật Thế Tôn
Tuy dùng phương tiện
Hóa độ chúng sinh,
Đều là Bồ-tát
Nếu người trí nhỏ
Tham đắm ái dục
Vì những người này
Phật nói Khổ đế
Chúng sinh vui mừng
Chưa từng có được
Phật nói Khổ đế
Chân thật không khác
Có chúng sinh nào
Không biết gốc khổ
Đắm trong nhân khổ
Không thể rời bỏ,
Vì những người này
Phương tiện nói đạo.
Nguyên nhân các khổ,
Tham dục là gốc
Nếu trừ tham dục
Khổ không chỗ nương
Các khổ dứt hết

Là Đế thứ ba.
Vì chứng Diệt đế
Nên tu Đạo đế
Lìa khổ trói buộc
Gọi là giải thoát.
Phải làm thế nào
Để được giải thoát
Chỉ lìa hư vọng,
Mà gọi giải thoát
Thật sự chưa được
Giải thoát tất cả.
Phật nói người ấy
Chưa thật diệt độ
Người này chưa được
Vô thượng Bồ-đề.
Ý ta không muốn
Khiến đến diệt độ,
Ta là Pháp Vương
Tự tại với pháp
An ổn chúng sinh
Nên hiện ở đời.
Này Xá-lợi-phất!
Pháp ấn của ta
Vì lợi thế gian
Cho nên ta nói
Nơi ông đi qua
Chớ tuyên truyền sai
Nếu có người nghe

Tùy hỷ kính nhận
Phải biết người này
Bậc không thoái chuyển
Người nào tin tưởng
Nhận kinh pháp này
Người ấy đã từng
Gặp Phật quá khứ
Cung kính cúng dường
Từng nghe pháp này.
Người nào có thể
Tin lời ông nói,
Tức là thấy ta
Cũng là thấy ông
Và chúng Tỳ-kheo
Cùng các Bồ-tát;
Vì người trí sâu
Nói kinh Pháp Hoa
Người trí cạn nghe
Mê mờ không hiểu,
Tất cả Thanh văn
Và Bích-chi-phật
Đối với kinh này
Không đủ sức hiểu.
Này Xá-lợi-phất!
Người có lòng tin
Hiểu được kinh này
Huống là Thanh văn,
Những Thanh văn này

Đã tin lời Phật
Tùy thuận kinh này
Vượt ngoài trí họ.
Lại Xá-lợi-phất!
Những người kiêu mạn
Biếng nhác chấp ngã
Chớ nói kinh này
Phàm phu biết cạn,
Đắm trong năm dục
Nghe pháp không hiểu
Cũng không nên nói,
Người nào không tin
Hủy báng kinh này
Liền mất tất cả
Giống Phật ở đời.
Người nào nhăn mặt
Ôm mối nghi ngờ
Hãy nghe ta nói
Tội báo người này,
Hoặc Phật ở dời
Hoặc sau diệt độ
Người ấy chê bai
Đối kinh điển này
Thấy người đọc tụng
Biên chép thọ trì
Khinh chê, ganh ghét
Oán kết, giận hờn,
Tội báo người này

Ông hãy lắng nghe.
Người này chết rồi
Đọa ngục A-tỳ
Hết trọn một kiếp
Lần lượt như vậy
Đến vô số kiếp
Được khỏi địa ngục
Lại đọa súc sinh
Làm chó chồn cáo,
Thân thể ốm gầy
Đen đủi ghẻ lác
Bị người xua đuổi
Lại còn bị người
Gớm nhờm ghét bỏ
Luôn bị đói khát
Xương thịt khô gầy
Sống chịu khổ sở
Chết bị ném đá
Mất hẳn giống Phật
Chịu tội báo này
Hoặc làm lạc đà
Hoặc làm loài lừa
Luôn phải chở nặng
Lại bị đánh đập
Chỉ nhớ nước cỏ
Không biết gì khác
Phỉ báng kinh này
Chịu tội như vậy

Nếu làm chồn cáo
Đi vào xóm làng
Thân thể ghẻ lác
Bị chột một mắt
Bị các trẻ nhỏ
Đánh đập liệng ném
Chịu nhiều khổ sở
Có khi gần chết
Đến khi chết rồi
Bị làm thân rắn
Thân hình dài lớn
Năm trăm do-tuần
Điếc lác không chân
Trườn bò bằng bụng
Bị các trùng nhỏ
Rúc rỉa ăn thịt
Ngày đêm chịu khổ
Không chút ngừng nghỉ
Phỉ báng kinh này
Chịu tội như thế
Nếu được làm người
Các căn ám độn
Lùn, xấu, què quặt
Đui điếc, lưng gù
Nói ra lời gì
Chẳng ai tin tưởng
Hơi miệng hôi thối
Bị quỷ dựa nhập

Nghèo cùng hèn hạ
Bị người sai khiến
Nhiều bệnh gầy gò
Không nơi nương tựa.
Tuy ở gần người
Chẳng ai để ý
Biết được điều gì
Liền lại quên mất,
Nếu làm nghề thuốc
Trị bệnh đúng cách
Người càng bệnh thêm
Có khi đến chết.
Nếu mình bị bệnh
Không ai chữa được,
Dù uống thuốc hay
Bệnh càng thêm nặng;
Bị người lừa gạt
Chiếm đoạt trộm lấy
Các tội như vậy
Tự mang vạ lấy.
Người tội như đây
Mãi chẳng gặp Phật
Vua trong hàng Thánh
Thuyết pháp giáo hóa
Người tội như đây
Thường sinh cõi nạn
Tai điếc, tâm loạn
Chẳng được nghe pháp.

Trong vô số kiếp
Như cát sông Hằng
Câm điếc bẩm sinh
Các căn không đủ,
Thường đọa địa ngục
Như ở trong vườn
Các cõi ác khác
Như nhà của mình
Lạc đà, heo, chó
Là nơi thường đi
Vì chê kinh này
Mắc tội như thế!
Nếu được làm người
Đui, điếc, câm, ngọng
Nghèo cùng, ốm yếu
Để tự trang sức
Bệnh thủng khô gầy
Ghẻ lác ung thư
Các bệnh như thế
Dùng làm áo mặc;
Thân thường hôi hám
Nhơ nhớp chẳng sạch
Chấp trước ngã kiến,
Giận dữ tăng thêm
Dâm dục mạnh mẽ
Chẳng chừa cầm thú
Phỉ báng kinh này
Chịu tội như thế!

Này Xá-lợi-phất!
Người chê kinh này
Nếu kể tội lỗi
Cùng kiếp không hết,
Do nhân duyên đó
Ta bảo các ông
Đừng nói kinh này
Cho người vô trí.
Người nào lợi căn
Trí tuệ sáng suốt
Học rộng nhớ dai
Mong cầu Phật đạo,
Hạng người như thế
Mới nói cho họ.
Người đã từng gặp
Trăm ngàn ức Phật
Trồng các căn lành
Tâm rất bền vững
Hạng người như thế,
Mới nói cho họ.
Người nào tinh tấn
Thường tu tâm Từ
Không tiếc thân mạng
Mới nói cho họ.
Người nào cung kính
Không có tà kiến
Lìa các phàm ngu,
Ở riêng trong rừng

Hạng người như vậy
Mới nói cho họ.
Lại Xá-lợi-phất!
Thấy có người nào
Rời bỏ bạn ác
Gần gũi bạn lành
Hạng người như vậy
Mới nói cho họ.
Thấy Phật tử nào
Giữ giới thanh tịnh
Như ngọc trong sáng,
Cầu kinh Đại thừa
Hạng người như thế
Mới nói cho họ.
Người nào không sân
Ngay thẳng nhu hòa
Thương yêu tất cả,
Cung kính chư Phật
Hạng người như vậy
Mới nói cho họ.
Lại có Phật tử
Ở trong đại chúng
Dùng tâm thanh tịnh,
Các loại nhân duyên
Lời lẽ thí dụ
Nói pháp thông suốt
Hạng người như thế
Mới nói cho họ.

Có Tỳ-kheo nào
Vì Nhất thiết trí
Cầu pháp khắp nơi,
Chắp tay kính nhận
Vui mừng giữ gìn
Kinh điển Đại thừa
Cho đến không nhận
Một kệ kinh khác,
Hạng người như thế
Mới nói cho họ.
Người nào thành tâm
Cầu xá-lợi Phật
Như cầu kinh này
Được rồi kính nhận,
Người ấy lại không
Cầu kinh nào khác
Cũng chưa từng nghĩ
Sách vở ngoại đạo
Hạng người như thế
Mới nói cho họ.
Này Xá-lợi-phất!
Ta nói việc này
Người cầu Phật đạo
Cùng kiếp không hết,
Hạng người như thế
Mới tin hiểu được
Ông nên vì họ
Nói kinh Pháp Hoa.

-oOo-

Phẩm 4: Tín Giải

Bấy giờ các vị Tuệ mạng Tu-bồ-đề, Đại Ca-chiên-diên, Đại Ca-diếp, Đại Mục-kiền-liên, được từ nơi Phật nghe pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn thọ ký cho Xá-lợi-phất sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên phát tâm hy hữu rất vui mừng, rời chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục, bày vai bên phải, quỳ gối bên phải, chắp tay cúi mình, nhất tâm cung kính, chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Phật, thưa:

–Chúng con đứng đầu trong hàng Tăng, đều đã già nua, tự cho mình đã chứng Niết-bàn, không còn làm gì nữa nên không cần phải cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Từ xưa Thế Tôn nói pháp đã lâu, chúng con ngồi nơi tòa, thân thể mỏi mệt chỉ nhớ nghĩ Không, Vô tướng, Vô tác, đối với các pháp du hý thần thông, làm thanh tịnh cõi Phật, độ thoát chúng sinh của Bồ-tát, chúng con không ưa thích.

Vì sao? Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết-bàn nhưng vì tuổi đã già nua, cho nên đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà Phật giáo hóa cho Bồ-tát, chúng con không ưa thích chút nào.

Hôm nay được nghe Phật thọ ký cho hàng Thanh văn sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác, chúng con vô cùng vui mừng được điều chưa từng có không ngờ bỗng nhiên được nghe pháp hiếm có, tự cảm thấy hạnh phúc được lợi hoàn hảo lớn, vô số châu báu không cầu tự nhiên có

Bạch Thế Tôn! Chúng con xin nói ví dụ để làm rõ ý nghĩa này. Ví như có một người tuổi còn thơ ấu, bỏ cha trốn đi, ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm, tuổi đã lớn lại thêm nghèo khổ, dong ruổi khắp nơi để tìm ăn mặc, lần lần tình cờ về đến nước mình.

Người cha từ trước đến nay tìm con không gặp, mới ở lại trong thành nọ. Nhà ông giàu có, của cải rất nhiều, các kho báu vàng bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, ngọc… đều đầy dẫy, tôi tớ phục vụ, người hầu hạ rất đông, xe voi, xe ngựa, xe trâu, xe dê nhiều vô số, lợi tức buôn bán đến khắp các nước, khách buôn bán rất đông.

Lúc ấy, người con nghèo khổ đi đến các xóm làng, phố phường lần hồi đến thành người cha ở. Người cha luôn nhớ con, xa con đã hơn năm mươi năm mà chưa từng nói với ai điều này, chỉ luôn thương nhớ và rất lo lắng. Ông nghĩ mình đã già nua, có nhiều của cải, các kho vàng bạc, châu báu đầy dẫy nhưng không có con nối dòng, một mai chết đi của cải tản thất không có người để giao phó. Vì vậy, lúc nào cũng lo nghĩ đến con. Ông lại nghĩ: "Phải chi ta tìm được con để giao phó của cải, thanh thản vui vẻ thì không còn lo âu."

Bạch Thế Tôn! Lúc ấy cùng tử đi làm thuê, lần hồi tình cờ đến nhà người cha, đứng ở bên cửa, trông thấy cha mình, ngồi giường Sư tử, có ghế báu đỡ chân, các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, cung kính bao quanh, đeo chuỗi anh lạc, trân châu giá trị ngàn vạn để trang sức, người tôi tớ hầu hạ, tay cầm phất trần trắng, đứng hầu hai bên, màn báu che trên, lọng hoa rủ xuống, nước thơm rưới đất, rải hoa đẹp, trưng bày vật báu, phát ra, thu vào, lấy, cho… có các sự trang sức, oai đức tôn trọng như vậy. Cùng tử thấy cha có thế lực lớn, liền kinh sợ, hối hận sao mình lại đến đây. Thầm nghĩ: "Ông này chắc là vua, hoặc cũng bằng vua, không phải là chỗ để bỏ sức làm thuê kiếm tiền, chẳng bằng đến xóm nghèo, có chỗ để ra sức làm mướn đổi lấy cơm áo. Nếu đứng đây lâu, bị thấy ta sẽ bị bắt buộc làm việc." Nghĩ xong bỏ chạy thật nhanh.

Lúc đó ngồi trên tòa Sư tử, nhìn thấy liền biết con mình, ông trưởng giả rất vui mừng, suy nghĩ: "Kho tàng tài sản của ta đã có người giao phó. Ta luôn nhớ nghĩ đến con, làm sao để gặp nó, bỗng nhiên nó tự đến, thật vừa ý ta, tuy tuổi đã già nua nhưng ta vẫn còn tham tiếc." Liền sai người hầu đuổi theo bắt lại.

Bấy giờ, người hầu chạy mau bắt lại, cùng tử kinh sợ lớn tiếng kêu oan:

–Tôi không xúc phạm ai sao lại bị bắt?

Người hầu càng giữ chặt lôi nhanh dẫn về.

Khi đó cùng tử tự nghĩ: "Mình không có tội mà bị bắt phen này chắc chết" lại càng hãi hùng bất tỉnh ngã xuống đất.

Người cha trông thấy, bảo người hầu:

–Chẳng cần người này nữa, thôi khỏi bắt đem về, hãy đem nước lạnh rưới cho nó tỉnh lại, đừng nói gì với nó.

Vì sao? Cha biết con mình ý chí thấp hèn, tự biết mình cao quý làm cho con khiếp sợ, biết chắc là con nên tìm cách không nói cho người khác biết đó là con mình, rồi sai người hầu nói: "Ta thả ngươi đi đâu thì tùy ý". Cùng tử vui mừng được điều chưa từng có, liền đứng dậy đi đến xóm nghèo để tìm cơm áo.

Lúc ấy, muốn dụ dỗ con mình, trưởng giả bày cách bí mật sai hai người thân thể tiều tụy, không có oai đức:

–Các ngươi hãy đến đó, từ từ nói với cùng tử "Có chỗ làm này trả giá rất cao". Nếu nó chịu thì đưa nó về đây làm, hễ nó hỏi làm việc gì, hãy nói là "thuê hốt phân, hai chúng tôi cũng làm chung với anh". Hai người liền đi tìm cùng tử gặp rồi trình bày sự việc trên. Cùng tử hỏi giá cả xong đến hốt phân.

Người cha thấy con rất thương xót nhưng vẫn còn nghi ngờ.

Một ngày nọ, đứng nơi cửa sổ nhìn thấy thân con ốm yếu tiều tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy, ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng, các thứ trang sức … mặc vào áo thô rách, nhơ nhớp, đính đầy bụi đất, tay cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng ghê sợ, bảo những người làm: "Các ông hãy siêng năng, đừng lười biếng". Tìm cách để đến gần con, ông bảo:

–Này anh! Hãy làm luôn ở đây, đừng đi nơi khác ta sẽ trả thêm tiền cho anh, mọi thứ cần dùng như thau gạo, bột, muối, dấm… anh đừng ngại, có người tớ già sẽ cung cấp đầy đủ, cứ yên tâm. Ta như cha của anh, đừng lo lắng. Vì sao? Vì tuổi ta đã già lớn mà anh thì còn trẻ mạnh, khi làm việc anh luôn không giả dối, lười biếng, giận hờn, nói lời oán trách, ta thấy anh không có những tánh xấu như các người làm khác, anh như con của ta.

Trưởng giả liền đặt tên cho cùng tử ấy là "con". Tuy có vui mừng về điều này nhưng cùng tử vẫn tự cho mình là người làm thuê thấp hèn. Vì vậy trong hai mươi năm trưởng giả thường sai anh ta làm việc hốt phân. Sau đó cùng tử mới dần dần tin tưởng ra vào không còn ngại ngùng, nhưng vẫn ở nguyên chỗ cũ.

Bạch Thế Tôn! Khi ấy vì bị bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết, trưởng giả bảo cùng tử:

–Ta có kho báu vàng bạc đầy dẫy, số lượng

trong ấy bao nhiêu, thu chi thế nào con phải biết hết. Lòng ta như thế, con hãy thuận theo ý ta. Vì sao? Nay ta cũng giống như con, nên cố để ý đừng cho sót mất.

Cùng tử nghe lời, lãnh biết các vật vàng bạc châu báu và các kho tàng nhưng không hề có ý lấy một thứ gì đáng giá bằng bữa ăn. Anh ta vẫn còn ở chỗ cũ, tâm chí thấp hèn vẫn chưa bỏ được.

Ít lâu sau, trưởng giả biết ý con dần dần thông suốt, đã có chí lớn và tự chê tâm ngày trước, lúc gần chết, ông gọi con đến và mời đầy đủ bà con thân thuộc, quốc vương, quan đại thần, Sát-đế-lợi, cư sĩ ông nói:

–Xin các vị biết cho, đây là con tôi, do tôi sinh ra, ở trong thành nọ, bỏ tôi trốn đi, nổi trôi khổ sở hơn năm mươi năm, nó tên như vậy, ta tên như vậy. Xưa ta ở thành này lo lắng tìm kiếm, bỗng nhiên ở nơi đây gặp nó. Nó thật sự là con của ta, ta thật sự là cha nó. Tất cả của cải của ta đều thuộc con ta, sự phát ra thu vào con ta đều đã biết hết.

Bạch Thế Tôn! Bấy giờ nghe cha nói như vậy, cùng tử rất vui mừng được điều chưa từng có, suy nghĩ: "Ta vốn chẳng mong cầu mà của tự nhiên đến."

Bạch Thế Tôn! Trưởng giả giàu có ấy là Đức Như Lai, chúng con đều giống như con Phật, Như Lai thường nói chúng con là con.

Bạch Thế Tôn! Vì ba khổ, chúng con chịu các phiền não thiêu đốt trong sinh tử, mê lầm chẳng biết, ưa thích các pháp nhỏ. Hôm nay Thế Tôn làm cho chúng con dẹp trừ những phân dơ, các pháp hý luận. Chúng con ở trong đó cố gắng tinh tấn đạt đến Niết-bàn, cái giá trị của một ngày đã được đây rồi, rất vui mừng tự cho là đủ, liền nói: "Trong pháp của Phật nhờ chuyên cần tinh tấn nên đạt được rất nhiều". Nhưng trước kia biết chúng con ưa thích sự thấp kém, ham mê pháp nhỏ nên Thế Tôn liền bỏ hết không vì phân biệt, nói: "Các ông sẽ có phần trong kho báu tri kiến của Như Lai."

Thế Tôn dùng sức phương tiện nói trí tuệ của Như Lai, chúng con theo Phật được Niết-bàn giá trị của một ngày, cho là đã đầy đủ. Đối với pháp Đại thừa không có chí mong cầu. Chúng con lại nương tựa vào trí tuệ Như Lai, đối với pháp mà Phật đã mở bày, diễn nói cho hàng Bồ-tát, chúng con cũng chẳng có chí mong cầu. Vì sao? Vì biết chúng con thích pháp nhỏ. Phật dùng diệu lực của phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, nhưng chúng con không biết mình thật sự là Phật tử. Hôm nay, chúng con mới biết đối với trí tuệ Phật, Thế Tôn không có lẫn tiếc. Vì sao? Vì chúng con vốn thật sự là Phật tử mà chỉ thích pháp nhỏ nếu chúng con ưa thích pháp lớn, Phật sẽ nói pháp Đại thừa cho chúng con.

Trong kinh này chỉ nói pháp Nhất thừa mà lúc

xưa trước mặt các Bồ-tát, Phật chê trách Thanh văn ham pháp nhỏ, nhưng thật sự, Phật dùng pháp Đại thừa để giáo hóa. Vì thế chúng con nói: "Vốn không mong cầu nhưng pháp báu lớn của Pháp Vương tự nhiên đến, những điều đáng được của Phật tử, chúng con đã đạt được."

Bấy giờ, để nói lại nghĩa trên ngài Đại Ca-diếp nói kệ:

Ngày nay chúng con
Nghe lời Phật dạy
Vô cùng vui mừng
Được chưa từng có,
Phật nói Thanh văn
Sẽ được thành Phật
Kho báu Vô thượng
Không cầu tự đến.
Giống như trẻ con
Thơ ngây không biết,
Bỏ cha trốn đi
Đến nước xa khác,
Trôi nổi khắp nơi
Hơn năm mươi năm
Cha nó buồn nhớ
Tìm kiếm khắp nơi.
Kiếm lâu mỏi mệt
Dừng lại một thành,
Xây dựng nhà cửa
Tự vui năm dục

Nhà ông giàu có
Rất nhiều vàng bạc
Xa cừ, mã não
Trân châu, lưu ly
Voi, ngựa, bò, dê
Kiệu cáng, xe cộ
Ruộng đất, tôi tớ
Nhân dân rất đông,
Xuất nhập lời lãi
Khắp đến nước khác,
Khách hàng buôn bán
Nơi nào cũng có
Đông trăm ngàn ức
Vây quanh cung kính.
Thường được vua chúa
Yêu mến quan tâm
Các vị quan lại,
Đều rất tôn trọng
Vì các sự duyên
Lui tới rất đông.
Giàu có như vậy
Có thế lực lớn
Nhưng đã già nua
Càng buồn nhớ con
Sớm chiều lo âu,
Ta gần chết rồi
Con dại bỏ ta
Hơn năm mươi năm

Kho tàng của cải
Phải làm sao đây?
Bấy giờ cùng tử
Vì tìm cơm áo
Ấp này ấp nọ
Nước này nước kia,
Có khi tìm được
Khi tìm chẳng được
Đói khát tiều tụy
Thân sinh ghẻ lác,
Dần dần trải qua
Đến thành cha ở
Lần hồi tình cờ
Tới trước nhà cha.
Lúc ấy trưởng giả
Đang ở trong nhà
Giăng màn báu lớn
Ngồi tòa Sư tử
Quyến thuộc vây quanh,
Nhiều người hầu hạ
Hoặc người tính toán
Vàng bạc của báu
Phát thu tài sản
Ghi chép sổ sách.
Cùng tử thấy cha
Giàu có oai nghiêm,
Cho là bậc vua
Hoặc bằng như vua,

Kinh sợ quái lạ
Sao lại đến đây.
Lại tự suy nghĩ
Nếu đứng đây lâu
Ta sẽ bị bắt
Ép buộc làm việc.
Suy nghĩ thế rồi
Liền chạy thật nhanh,
Hỏi thăm xóm nghèo
Muốn đến làm thuê.
Bấy giờ trưởng giả
Ngồi tòa Sư tử
Trông thấy con mình
Âm thầm nhận biết
Liền sai người hầu,
Đuổi theo bắt lại.
Cùng tử hoảng sợ
Té xỉu xuống đất
Người này bắt mình,
Chắc mình bị giết
Sao vì cơm áo
Khiến ta đến đây.
Trưởng giả biết con
Ngu si thấp hèn
Chẳng tin lời mình
Chính là cha nó.
Ông liền tìm cách
Lại sai người khác

Mắt chột lùn xấu,
Không có oai đức
Các ngươi bảo nó
"Đến đây làm thuê
Hốt dọn phân dơ
Trả cho nhiều tiền."
Cùng tử nghe xong
Vui mừng đi theo
Để hốt phân dơ
Dọn dẹp nhà cửa.
Trưởng giả trong nhà
Thường thấy con mình,
Nghĩ con ngu dại
Thích làm việc hèn.
Lúc đó trưởng giả
Mặc áo thô rách,
Cầm đồ hốt phân
Đến chỗ con làm
Tìm cách gần gũi
Bảo con gắng làm
Sẽ trả tiền thêm
Cho dầu xoa chân
Thức ăn đầy đủ
Nệm chiếu dày ấm,
Dặn dò cặn kẽ
Anh hãy ráng làm
Lại dịu dàng bảo
Anh như con ta.

Trưởng giả có trí
Khiến dân ra vào
Qua hai mươi năm,
Làm lụng việc nhà
Cho biết vàng bạc,
Trân châu, pha lê
Phát thu của cải
Đều cho biết hết.
Vẫn ở ngoài cửa
Ngủ nơi am tranh
Tự an phận nghèo
"Chẳng phải của mình".
Cha biết lòng con
Dần dần tiến bộ,
Muốn cho của cải
Liền mời dòng họ
Quốc vương, đại thần
Sát-lợi, Cư sĩ,
Giữa những người ấy
Nói là con tôi
Bỏ tôi đi xa
Hơn năm mươi năm
Tự nhiên nó về
Hai mươi năm nay.
Xưa ở thành nọ
Mất đứa con này,
Ta tìm khắp nơi
Rồi đến nơi đây

Những gì ta có,
Nhà cửa, người làm
Đều giao cho nó
Tùy ý sử dụng.
Con biết phận nghèo
Ý chí thấp hèn
Đang ở nhà cha,
Được nhiều của báu
Cùng với nhà cửa
Tất cả tài sản,
Vô cùng vui mừng
Được chưa từng có.
Phật cũng biết con
Ưa thích pháp nhỏ,
Chưa từng nói lời
"Các ông thành Phật",
Mà nói chúng con
Được pháp vô lậu
Thành tựu pháp nhỏ.
Phật vì đệ tử
Thanh văn chúng con,
Nói đạo Vô thượng
Tu tập pháp này
Sẽ được thành Phật
Vâng lời Phật dạy
Vì các Bồ-tát,
Con dùng nhân duyên
Các loại thí dụ

Ngần ấy lời lẽ
Nói đạo Vô thượng.
Các vị Phật tử
Nghe con nói pháp
Ngày đêm suy gẫm
Tinh tấn tu tập
Bấy giờ chư Phật
Liền thọ ký cho
"Các ông đời sau
Sẽ được thành Phật."
Tạng pháp bí mật
Của tất cả Phật
Chỉ thật sự nói
Cho các Bồ-tát
Không nói pháp này
Cho hàng Thanh văn;
Như đứa cùng tử
Được gần cha nó
Tuy biết của cải
Nhưng không muốn nhận.
Chúng con tuy nói
Kho báu pháp Phật,
Không có chí nguyện
Cũng lại như vậy.
Con diệt nội kết
Tự cho là đủ,
Chỉ được điều này
Không biết gì khác.

Chúng con dù nghe
Pháp tịnh cõi Phật
Giáo hóa chúng sinh,
Cũng chẳng ưa thích.
Vì sao như vậy?
Tất cả các pháp
Đều là rỗng lặng
Không sinh, không diệt
Không lớn, không nhỏ
Vô lậu, vô vi.
Suy nghĩ vậy rồi
Không hề ưa thích
Chúng con từ lâu
Không có chí nguyện
Không tham không thích
Trí tuệ của Phật
Đối với pháp mình
Cho đã hoàn hảo.
Chúng con từ lâu
Tu tập pháp không
Thoát khỏi hoạn nạn
Khổ não ba cõi
Thân cuối cùng trụ
Hữu dư Niết-bàn
Lời Phật dạy bảo
Chắc chắn đắc đạo,
Tức là có thể
Báo đáp ân Phật,

Chúng con tuy nói
Cho các Phật tử
Để cầu Phật đạo
Mà đối pháp này
Không hề mong muốn.
Đạo Sư buông bỏ
Biết rõ lòng con
Trước không khuyên gắng,
Chỉ nói lợi ích.
Như trưởng giả giàu
Biết con thấp hèn
Tìm cách khéo léo
Dụ dỗ con mình
Sau đó giao phó
Tất cả tài sản.
Đức Phật cũng vậy
Làm việc hiếm có
Biết thích pháp nhỏ
Dùng lực phương tiện,
Điều phục tâm con
Rồi dạy trí lớn
Chúng con ngày nay
Được chưa từng có.
Trước đây không mong
Giờ tự nhiên được
Như cùng tử ấy
Được nhiều của báu.
Bạch Đức Thế Tôn,

Con được đạo quả
Nơi pháp vô lậu,
Được mắt thanh tịnh
Chúng con lâu nay
Giữ giới Phật chế
Cho đến hôm nay
Mới được phước báo
Trong pháp của Phật
Tu hành phạm hạnh
Được quả Vô lậu
Quả lớn Vô thượng.
Hôm nay chúng con
Thật là Thanh văn
Đem giáo pháp Phật,
Giáo hóa chúng sinh
Hôm nay chúng con
Thật A-la-hán.
Đối với thế gian
Trời, Người, Ma, Phạm
Khắp ở trong đó
Xứng đáng nhận cúng,
Thế Tôn ân lớn
Đem việc hiếm có
Từ bi giáo hóa
Lợi ích chúng con
Vô lượng ức kiếp
Ai có báo được,
Hầu hạ hết mình

Cúi đầu kính lễ
Cúng dường tất cả
Cũng không đáp được.
Dùng đầu đội Phật
Hai vai cõng vác
Hằng hà sa kiếp
Tận tâm cung kính,
Dâng thức ăn ngon
Vô số y báu
Và các đồ nằm,
Các loại thuốc thang
Ngưu đầu, Chiên-đàn
Và các ngọc báu
Dùng xây tháp miếu
Y báu trải đất…
Các việc như trên
Đem cúng dường Phật
Hằng hà sa kiếp
Cũng không đáp được
Chư Phật hiếm có
Vô lượng, vô biên
Không thể nghĩ bàn
Năng lực thần thông
Vô lậu, vô vi
Vua trong các pháp,
Vì hạng thấp hèn
Nhẫn việc lớn này

Hiện tướng phàm phu
Tùy nghi nói pháp.
Chư Phật tự tại
Đối với các pháp
Biết điều ưa muốn
Ý chí khả năng
Của các chúng sinh,
Tùy họ đảm nhận
Dùng nhiều ví dụ
Để diễn nói pháp.
Tùy các chúng sinh
Căn lành đời trước
Biết đã thành thục,
Hay chưa thành thục
Suy lường phân biệt
Biết rõ các việc
Nơi đạo Nhất thừa
Tùy nghi nói ba.

-oOo-

KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 3

Phẩm 5: Dược Thảo Dụ

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp và các đại đệ tử:

–Lành thay, lành thay! Ca-diếp, ông đã nói hoàn hảo về công đức chân thật của Như Lai, thật đúng như lời ông nói! Như Lai còn có vô lượng, vô biên, vô số công đức, nếu các vị nói trong vô lượng ức kiếp cũng không hết được. Đại Ca-diếp nên biết! Như Lai là vua của các pháp, nói ra điều gì cũng đều không hư dối. Đối với các pháp Như Lai dùng phương tiện để thuyết giảng và pháp được tuyên thuyết hoàn toàn đạt đến bậc Nhất thiết trí. Như Lai xét thấy chỗ quay về của các pháp, cũng biết ý nghĩa và hành động của tất cả chúng sinh một cách vô ngại lại biết rõ tường tận các pháp, khai thị trí tuệ cho tất cả chúng sinh.

Đại Ca-diếp! Ví như trong cõi tam thiên đại thiên, nơi núi sông, hang khe, ruộng đất sinh ra cây cối, lùm rừng và cỏ thuốc với nhiều giống loại tên gọi, màu sắc khác nhau. Mây kín giăng đầy bủa

khắp cõi tam thiên đại thiên, đồng thời mưa xuống khắp nơi thấm nhuần cây cối, lùm rừng, cỏ thuốc, rễ nhỏ thân nhỏ, nhánh nhỏ, cành nhỏ, lá nhỏ. Rễ vừa, thân vừa, nhánh vừa, cành vừa, lá vừa. Rễ lớn, thân lớn, nhánh lớn, cành lớn, lá lớn. Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng cao, vừa, thấp mà hấp thụ đầy đủ. Một trận mưa xuống tùy theo loại cây hợp với tánh của các giống loại, nên được phát triển đơm hoa kết trái, tuy các giống cây đều từ đất mọc lên, cùng được thấm nhuần một trận mưa mà các cây cỏ mỗi thứ đều khác nhau.

Ca-diếp nên biết! Như Lai cũng vậy, xuất hiện ở thế gian như mây lớn nổi lên vang ra âm thanh khắp cả thế giới. Trời, Người, A-tu-la cũng như mây ấy che khắp tam thiên đại thiên thế giới, giữa đại chúng tuyên bố thế này: Ta là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đối với người chưa được độ thì làm cho được độ, người chưa hiểu biết thì làm cho hiểu biết, người chưa an ổn thì làm cho an ổn, người chưa chứng Niết-bàn làm cho chứng Niết-bàn biết như thật đời nay, đời sau. Ta là người biết tất cả, thấy tất cả, người biết đường, người mở đường, người chỉ đường, tất cả các chúng Trời, Người, A-tu-la nên đến đây để nghe pháp.

Bấy giờ vô số ngàn vạn ức các loại chúng sinh

đều đến chỗ Như Lai nghe pháp. Lúc này Như Lai quán sát căn tánh nhanh chậm, siêng năng, biếng nhác của chúng sinh nên tùy theo khả năng họ mà thuyết pháp đủ cách, làm cho ai cũng hoan hỷ vui thích vì được lợi ích hoàn toàn. Chúng sinh nghe pháp rồi đời này được an vui, đời sau sinh về cõi lành, nhờ biết đạo nên được an lạc và được nghe pháp, nghe rồi thoát được mọi sự trở ngại, ở trong Phật pháp, tùy theo khả năng dần dần đều được vào đạo. Như mây lớn kia mưa xuống rưới khắp tất cả cỏ cây, lùm rừng và cỏ thuốc, theo từng loại cây đều được thấm nhuần đầy đủ, được sinh trưởng, Như Lai thuyết pháp cùng một tướng, một vị, nghĩa là tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt rốt ráo cho đến Nhất thiết chủng trí. Chúng sinh nào nghe pháp của Như Lai mà ghi nhớ, đọc tụng, thực hành thì sẽ được công đức mà họ không tự biết. Vì sao?

Vì chỉ có Như Lai biết chúng sinh này thể tướng, chủng tánh như thế nào, nhớ việc gì, nghĩ việc gì, tu việc gì, nhớ như thế nào, nghĩ như thế nào, tu như thế nào, dùng pháp gì để nhớ, dùng pháp gì để nghĩ, dùng pháp gì để tu, dùng pháp gì được pháp gì và biết chúng sinh ở các cõi: chỉ có Như Lai thấy biết đúng như thật, rõ ràng vô ngại như cây cỏ, lùm rừng, cỏ thuốc… kia, không tự biết tánh cao, vừa, thấp mà Như Lai thì biết pháp một tướng một vị. Nghĩa là tướng giải thoát tướng

xa lìa, tướng thường vắng lặng, rốt ráo Niết-bàn, tất cả đều trở về không, biết pháp ấy rồi Như Lai quan sát tâm tánh chúng sinh muốn nâng đỡ họ nên không thể giảng thuyết ngay Nhất thiết chủng trí.

Đại Ca-diếp! Thật hiếm có biết được Như Lai tùy theo căn cơ thuyết pháp, tin được, nhận được. Vì sao? Vì chư Phật tùy nghi nói pháp khó hiểu, khó biết. Bấy giờ muốn lập lại nghĩa trên Thế Tôn mới nói kệ:

Pháp Vương phá hữu
Xuất hiện ở đời
Tùy ý chúng sinh
Thuyết pháp nhiều cách.
Như Lai tôn trọng
Trí tuệ sâu xa
Từ lâu yên lặng
Không làm vội vã.
Người có trí nghe
Liền được tìm hiểu
Không trí nghi ngờ
Thì bị mất hẳn.
Vì vậy Ca-diếp!
Tùy sức mà nói
Tất cả các duyên
Khiến họ thấy đúng.
Ca-diếp nên biết!
Ví như mây lớn
Nổi trong không gian

Che khắp tất cả,
Chứa nước thấm mát
Điện chớp sáng lòa
Sấm nổ rền vang
Vạn vật mừng vui.
Mặt trời bị khuất
Mặt đất mát mẻ
Mây sa xuống gần
Như nắm lấy được,
Mưa kia đồng đều
Rưới xuống bốn phương
Trút nước vô lượng
Thấm đầy mặt đất.
Núi sông hang khe
Từ chỗ thâm sâu
Mọc ra cây cối
Các cây lớn nhỏ
Trăm thứ giống lúa
Và mía với nho
Trận mưa thấm cho
Đầy đủ tất cả.
Đất khô thấm đều
Cây cỏ cùng tốt
Mây lớn tuôn mưa
Nước cùng một vị,
Lùm rừng cây cối
Tùy loại hấp thụ
Tất cả cỏ cây

Cao, thấp, vừa chừng
Tùy theo lớn nhỏ
Đều được phát triển.
Rễ, thân, nhánh, lá
Hoa trái tươi sắc
Trận mưa tưới hết
Nên tươi tất cả,
Đúng như tánh chất
Tánh phân lớn nhỏ
Thấm nhuần là một
Đều được tươi tốt.
Như Lai cũng vậy
Xuất hiện ở đời,
Như vầng mây lớn
Che khắp tất cả.
Xuất hiện ở đời
Vì các chúng sinh
Phân biệt giảng nói
Thật tướng các pháp.
Đại Thánh Thế Tôn
Ở giữa trời, người
Và tất cả chúng
Tuyên bố thế này
Ta là Như Lai
Bậc Lưỡng Túc Tôn
Xuất hiện ở đời,
Giống như mưa lớn
Mưa thấm tất cả

Những chúng sinh khô
Đều được lìa khổ,
Được vui an ổn
Vui của thế gian
Là vui Niết-bàn.
Chư Thiên, nhân loại
Chú ý lắng nghe
Hãy nên đến đây
Gần đức Vô thượng,
Ta là Thế Tôn
Không ai sánh bằng,
An vui chúng sinh
Nên hiện ở đời.
Vì đại chúng nói
Về pháp cam lồ
Pháp kia một vị
Giải thoát Niết-bàn,
Dùng một diệu âm
Diễn thuyết nghĩa trên
Thường vì đại chúng
Tạo các nhân duyên,
Ta xem tất cả
Đều rất bình đẳng
Không có khác nhau
Và tâm yêu ghét,
Ta không tham đắm
Cũng không giới hạn
Thường vì tất cả

Bình đẳng nói pháp
Không vì một người,
Cả chúng cũng vậy
Thường thuyết giảng pháp,
Không việc gì khác
Ngồi đứng đến đi
Không hề mỏi mệt.
Đi khắp thế gian
Như mưa thấm nhuần
Sang hèn cao thấp,
Giữ giới phá giới
Oai nghi đầy đủ,
Hay không đầy đủ
Chánh kiến, tà kiến
Lợi căn, độn căn
Rưới xuống mưa pháp
Mà không mỏi mệt.
Tất cả chúng sinh
Được nghe pháp ta
Tùy sức lãnh thọ
Trụ nơi các bậc,
Hoặc ở trời người
Chuyển luân thánh vương
Phạm, Thích các vua
Là cỏ thuốc nhỏ.
Rõ pháp vô lậu
Chứng được Niết-bàn
Khởi sáu thần thông,

Và được ba minh
Riêng ở núi rừng
Thường hành thiền định,
Chứng bậc Duyên giác
Cỏ thuốc bậc trung.
Cầu bậc Thế Tôn
Ta sẽ thành Phật
Hành tinh tấn định
Cỏ thuốc bậc thượng.
Có hàng Phật tử
Chuyên tâm Phật đạo
Thường hành từ bi,
Tự biết làm Phật
Quyết định không nghi
Gọi là cây nhỏ.
An trụ thần thông
Chuyển pháp không thoái
Độ vô lượng ức
Trăm ngàn chúng sinh,
Bồ-tát như thế
Gọi là cây lớn.
Phật nói bình đẳng
Như mưa một vị,
Tùy tánh chúng sinh
Lãnh thọ không đồng;
Như cây cỏ kia
Đượm nhuần đều khác.
Phật dùng thí dụ

Phương tiện chỉ bày
Các lời lẽ hay
Diễn nói một pháp,
Nơi trí tuệ Phật
Một giọt trong biển.
Ta rưới mưa pháp
Đầy khắp thế gian,
Pháp chỉ một vị
Tùy sức tu hành,
Như lùm rừng kia
Cây cối thảo mộc,
Tùy giống lớn nhỏ
Trở nên tươi tốt.
Pháp của chư Phật
Thường dùng một vị,
Làm cho thế gian
Đều được đầy đủ.
Lần lượt tu hành
Đều được đạo quả
Thanh văn, Duyên giác
Ở chốn núi rừng
Trú thân cuối cùng,
Nghe pháp được quả
Gọi là cỏ thuốc
Được phát triển nhanh.
Nếu các Bồ-tát
Trí tuệ vững bền
Thấu đạt ba cõi,

Cầu Tối thượng thừa
Gọi là cây nhỏ
Được phát triển nhanh.
Có vị trú thiền
Được sức thần thông
Nghe các pháp không
Lòng sinh vui mừng.
Phóng nhiều hào quang
Độ các chúng sinh
Gọi là cây lớn
Được phát triển nhanh.
Như vậy Ca-diếp!
Đức Phật nói pháp
Ví như mây lớn,
Nước mưa một vị
Thắm nơi hoa người
Đều được kết trái.
Ca-diếp nên biết!
Dùng các nhân duyên
Các thứ thí dụ
Chỉ bày Phật đạo
Là ta phương tiện.
Chư Phật cũng thế
Nay vì các ông
Nói pháp chân thật
Các chúng Thanh văn
Đều chưa diệt độ,
Các ông tu hành

Là đạo Bồ-tát
Lần lần tu học
Sẽ được thành Phật.

Lại nữa Ca-diếp! Đối với các chúng sinh, Như Lai giáo hóa một cách bình đẳng. Này Ca-diếp! Ví như ánh sáng mặt trời, mặt trăng soi sáng khắp thế gian, hoặc làm thiện ác, hoặc ở chỗ cao thấp, hoặc thơm hôi ánh sáng tỏa chiếu bình đẳng khắp nơi. Như vậy Ca-diếp! Như Lai đã dùng ánh sáng của Nhất thiết chủng trí, đối với hữu tình sinh trong năm đường, tùy theo tin hiểu của họ đối với ba thừa; Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, mà thuyết pháp bình đẳng trí tuệ của Như Lai cũng không tăng giảm do tích tụ phước trí mà sinh ra.

Này Ca-diếp! Không có ba thừa, do sự tu hành của chúng sinh sai khai mà phân làm ba.

Tuệ mạng Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không có ba thừa vì sao hiện tại chia ra thành Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát?

Phật dạy:

–Ví như đồ gốm đều do đất sét tạo thành, trong những thứ ấy, hoặc đựng đường, ván, sữa, sữa cao, phân dơ đất sét cũng không có sự khác nhau, nhưng tùy theo vật được đựng trong đó, cho nên đặt ra nhiều tên gọi sai khác. Như thế Ca-diếp! Ở đây chỉ có một thừa, đó gọi là Đại thừa, chẳng có hai, hoặc

ba thừa nào khác.

Tuệ mạng Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh tin hiểu khác nhau cho rằng: Muốn ra khỏi ba cõi chỉ có một Niết-bàn, hay là hai, hoặc ba?

Phật dạy:

–Nếu giác ngộ thể tánh các pháp đồng với Niết-bàn thì chỉ có một, không hai, cũng không ba. Này Ca-diếp! Do nghĩa lý này, ta nêu ra ví dụ, nhờ ví dụ mà người có trí sẽ hiểu nghĩa của lời ta nói.

Này Ca-diếp! Ví như người mù bẩm sinh, liền nói không có các sắc xấu đẹp, cũng không thể thấy những loại sắc đẹp xấu, không có mặt trời, mặt trăng và các vì sao, cũng không thể thấy mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Lại có người mắt sáng lại nói là có các loại sắc đẹp xấu, cũng có thể thấy các loại sắc đẹp xấu, có mặt trời, mặt trăng và các vì sao, cũng có thể thấy các tinh tú đó. Người mù tuy nghe người kia nói nhưng không tin nhận. Khi ấy có vị lương y biết rõ các bệnh, thấy người mù liền suy nghĩ: "Người kia trước làm các việc ác nay bị mắc bệnh, bệnh của người đó có bốn loại."

Vị lương y muốn chữa lành bệnh ông ta, lại suy nghĩ mọi cách những thứ thuốc đã lưu hành ở đời thì không thể chữa trị bệnh ấy, chỉ có bốn loại thuốc ở núi Tuyết: Một là tùy theo màu sắc mùi vị; hai là chữa lành các bệnh; ba là diệt trừ các độc hại;

bốn là tùy chỗ ở để được an vui.

Khi đó vị lương y khởi lòng thương người mù, liền suy nghĩ, dùng mọi phương tiện đến núi Tuyết, đến rồi tìm kiếm khắp nơi được bốn loại thuốc hoặc dùng răng để nhai nghiền, dùng cối đá để xay lại hòa với những thuốc khác để nấu, hoặc dùng những thuốc tươi để làm, hoặc châm cứu để thông huyệt, hoặc sao hoặc trộn với những thứ thuốc khác hoặc hòa vào thức ăn. Khi ấy, người mù dùng mọi cách thích hợp uống thuốc liền được sáng mắt. Mắt sáng người ấy đều thấy các màu sắc trong ngoài, xa gần, mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Ông ta than:

–Ôi, ta thật là ngu si trước đây nghe nói mà không tin, hôm nay mới thấy rõ tất cả. Ta hết mù mắt dã sáng lại, ta là hơn hết.

Khi đó có vị Tiên nhân chứng được năm thần thông, dùng Thiên nhãn, Thiên nhĩ biết dược tâm ông ta. Tuy ông mắt sáng còn không biết gì? Cớ sao lại sinh ngã mạn cũng chưa có trí tuệ giỏi. Vị ấy lại nói:

–Khi ông ở trong nhà thì không thấy không biết các sắc ở bên ngoài, tâm thiện ác của chúng sinh. Cách năm do-tuần ông cũng không nghe không biết những âm thanh của tiếng trống tù và…, cách một câu-lô-xá nếu không cất chân thì không thể đến. Lúc lớn lên khi nghiệp gá vào thai mẹ, ông

cũng không nhớ làm sao ông có trí tuệ được, sao ông lại nói ta thấy tất cả. Này người kia, tối cho là sáng, sáng cho là tối.

Người kia nói với Tiên nhân:

–Bằng cách nào và hành động gì để được trí này? Và được lòng tin năng lực đối với các vị, tôi sẽ được công đức này.

Vị Tiên nhân nói:

–Muốn như vậy ông nên sống nơi hang núi vắng vẻ, tư duy về pháp, đoạn trừ phiền não thì sẽ được thần thông đầy đủ công đức.

Khi người kia nghe lời dạy liền xuất gia ở chỗ vắng vẻ, nhất tâm chuyên chú, dứt được khát ái ở đời, chứng năm thần thông, chứng thần thông rồi suy nghĩ: "Trước đây ta tạo biệt nghiệp, do nhân này nên không chứng một công đức gì, bây giờ tùy theo ý niệm thì biết được ngay nghiệp quá khứ. Ngày xưa ta ít trí tuệ, ở trong tăm tối."

Này Ca-diếp! Ta dùng ví dụ này là muốn làm rõ nghĩa, đối với nghĩa này thì nên thấy biết.

Này Ca-diếp! Người mù kia tức là chúng sinh đang lưu chuyển trong sáu đường, không hiểu biết chánh pháp, phiền não tối tăm thì luôn tăng trưởng và còn bị vô minh làm cho tối tăm, tích chứa các nghiệp, do nghiệp làm duyên, danh sắc cho đến tích tập các khổ lớn nên đang sống trong vô minh như vậy. Chúng sinh lưu chuyển trong ấy, chỉ có

Như Lai vượt ra ba cõi, phát sinh Từ bi như cha thương đứa con một, thương yêu chúng sinh trong ba cõi thấy chúng sinh trôi nổi trong các nghiệp, không biết như thật để thoát khỏi sinh tử. Bằng mắt Phật trí, Phật thấy rõ những chúng sinh này, đời trước làm thiện, ít sân nhiều dục, ít dục nhiều sân, hoặc có trí ít, hoặc trí hoàn hảo, hoặc được thanh tịnh hoàn toàn, hoặc có tà kiến, những chúng sinh ấy Phật đều dùng phương tiện khéo léo nói ra ba thừa.

Như vị Tiên nhân chứng được năm phép thần thông có mắt thanh tịnh tức là Bồ-tát. Tâm Bồ-đề phát sinh được Vô sinh nhẫn chứng quả Vô thượng. Vị lương y kia chính là Như Lai, nên biết như vậy. Người mù kia chính là chúng sinh ngu si, nên thấy như vậy. Tất cả các bệnh tức là sáu mươi hai tà kiến của tham, sân, si, nên biết như vậy. Bốn loại thuốc là Không, Vô tướng, Vô nguyện, Niết-bàn nên biết như vậy. Tùy bệnh cho thuốc, bệnh kia mới lành; tức là Không, Vô tướng, Vô nguyện, Giải thoát. Chánh niệm tu tập thì vô minh diệt, vô minh diệt nên hành diệt, cho đến các khổ lớn đều diệt. Suy nghĩ như vậy, không ở trong thiện không ở trong ác. Người mù sáng mắt tức là Thanh văn, Duyên giác, nên biết như vậy. Cắt đứt phiền não, trói buộc trong sinh tử, để giải thoát phiền não ra khỏi sáu đường và ba cõi. Do nghĩa này nên hàng Thanh văn suy nghĩ: "Không còn pháp nào khác để

tu chứng nữa, ta đã đạt đến Niết-bàn.”

Bấy giờ Như Lai thuyết pháp cho họ, đối với pháp mà ông chưa rõ hết thì chỗ nào mà có Niết-bàn rốt ráo chư Phật dùng tâm Bồ-đề giáo hóa làm cho họ phát tâm Bồ-đề, không ở trong sinh tử cũng không trú Niết-bàn. Đã hiểu ba cõi mười phương vắng lặng, giống như biến hóa mộng ảo, sóng nắng, tiếng vang. Xét thấy các pháp không sinh, diệt, không trói, mở, không tối, sáng. Thấy các pháp thậm thâm, cái thấy ấy cũng không có sự thấy, mà thường thấy tâm tin hiểu của chúng sinh khác nhau khắp trong ba cõi. Bấy giờ muốn lập lại nghĩa trên Thế Tôn nói kệ:

Như ánh sáng trời, trăng
Chiếu khắp ba ngàn
Đối với thiện và ác
Ánh sáng không tăng giảm;
Trí tuệ của Như Lai
Bình đẳng như trời, trăng
Giáo hóa các chúng sinh
Không thêm cũng không bớt.
Như thợ làm đồ gốm
Nhồi đất bùn làm ra,
Các đồ vật chứa đựng
Đường cát, nước, sữa ván,
Hoặc đựng đồ bất tịnh
Hoặc đựng các sữa cao,
Chỉ lấy một thứ bùn

Mà làm ra vật dụng.
Tùy vật chứa trong nó
Nhân đó mà gọi tên,
Các chúng sinh cũng vậy
Tùy sở thích khác nhau.
Phật nói thừa sai khác
Chắc chắn chỉ Phật thừa,
Vô trí nên luân hồi
Không biết nẻo giải thoát.
Có người biết pháp không
Xa lìa ngã và pháp
Vì vậy biết chư Phật
Sự chứng đắc chân chánh,
An trú trong bậc trí
Gọi là bậc Duyên giác.
Đã giáo hóa trí không
Gọi đó là Thanh văn.
Người giác ngộ các pháp
Gọi là Chánh Biến Tri.
Như người mù bẩm sinh
Không thấy trời, trăng, sao
Nên họ nói thế này
Không có các loại sắc
Lương y sinh lòng Từ
Thương xót người mù kia
Liền lên đến núi Tuyết,
Lên xuống đi khắp nơi
Tìm được các vị thuốc,

Tùy theo sự tác dụng
Làm ra bốn loại thuốc
Hòa hợp mà trị bệnh,
Hoặc dùng răng nhai nhỏ
Hoặc dùng cối nghiền nát
Hoặc dùng kim châm cứu
Để trị bệnh người mù.
Người ấy được sáng mắt
Thấy ánh sáng trời, trăng
Liền suy nghĩ như vầy
Thuở xưa vì không trí
Làm chúng sinh lưu chuyển
Người mù không trí lớn
Là duyên sinh đời này,
Không trí chịu đường khổ
Không trí ngu trong đời.
Bậc Thiết Trí như vậy,
Như Lai đại lương y
Phát sinh lòng Từ mẫu
Dùng các phương tiện khéo
Giảng thuyết pháp tịch tĩnh.
Trí giác Phật vô lượng
Diễn nói thừa Tối thắng
Rộng nói pháp bậc trung
Hướng dẫn bậc trung trí,
Vì họ sợ sinh tử
Nên khen Bồ-đề khác
Ra khỏi ba cõi rồi,

Thanh văn tự biết mình
Cho rằng mình chứng được
Niết-bàn và an ổn
Sẽ giác ngộ các pháp
Cõi Niết-bàn bất tử.
Đức Thế Tôn vì họ
Phát khởi lòng Từ bi
Bảo các ông ngu si
Chớ cho mình là trí.
Như có một ngôi nhà
Khi ông ở trong đó
Không biết gì bên ngoài
Ông là kẻ tiểu trí
Nếu ông ở trong đó
Biết ngoài làm hay chưa?
Ông chưa biết như vậy
Huống chi ông trí kém
Cách năm Du-xà-na
Có phát ra âm thanh
Ông cũng không nghe được.
Huống gì là xa hơn
Người khác đối với ông
Dù có thương hay ghét
Ông không thể biết được.
Sao lại sinh kiêu mạn
Xa một câu-lô-xá
Không đi không đến được
Sự việc lúc nhập thai

Ông cũng không còn nhớ
Nếu được năm thần thông
Mới gọi Nhất thiết trí
Ông ngu si không biết
Cho mình là người trí
Ông muốn được trí Phật
Phát sinh từ thần thông.
Nếu ở nơi vắng lặng
Thần thông liền xuất hiện
Tư duy pháp thanh tịnh
Thì sẽ được thần thông,
Học rồi đến chỗ vắng
Tư duy vào thiền định
Chứng được năm thần thông
Công đức mau đầy đủ.
Hàng Thanh văn như vậy
Tưởng đã được Niết-bàn,
Chư Phật nói với họ
Đây Niết-bàn tạm thời,
Thế Tôn dùng phương tiện
Để nói con đường này
Nếu là Nhất thiết trí
Không thể chứng Niết-bàn,
Ba đời trí vô tận
Hành lục độ thanh tịnh
Vô tướng, tác, vô nguyên
Vắng lặng đều xả bỏ
Và dùng tâm Bồ-đề

Rõ pháp hướng Niết-bàn
Bốn pháp trú bốn nhiếp
Thảy đều được diễn nói
Để giáo hóa chúng sinh,
Đức Phật thuyết pháp này,
Nếu biết tánh các pháp
Như huyễn và như mộng
Không lõi như cây chuối
Cùng tiếng vang không khác
Và biết tự tánh nó
Thông suốt cả ba cõi
Không trói cũng không mở.
Biết rằng khi diệt độ
Các pháp bình đẳng không
Thể tánh không có khác,
Không thấy được điều này
Một pháp cũng không rõ
Bậc Đại trí thấy được
Pháp thân không có khác,
Không có pháp ba thừa
Chỉ một Phật thừa thôi
Các pháp đều bình đẳng
Và luôn luôn bình đẳng,
Bằng trí tuệ biết rồi
An vui trong Niết-bàn.

-oOo-

Phẩm 6: Thọ Ký

Bấy giờ, sau khi nói kệ, Đức Phật tuyên bố giữa đại chúng:

–Đại Ca-diếp đệ tử của ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các Đức Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen, rộng nói pháp lớn vô lượng của các Đức Phật, đến thân sau cùng thành Phật tên là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên Quang đức, kiếp tên Đại trang nghiêm, Đức Phật sống mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp, cõi nước trang nghiêm không có những dơ bẩn, đá sỏi, gai gốc và những đại tiểu tiện dơ uế, đất đai bằng phẳng, không có cao thấp, hầm hố, gò mô, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng vàng ròng làm dây để giăng bên đường, rải các kho báu khắp nơi sạch sẽ. Bồ-tát trong nước ấy nhiều vô lượng, vô số ngàn ức, hàng Thanh văn cũng vô số, không có các việc ma, tuy có ma và dân ma nhưng đều hộ trì Phật pháp.

Khi ấy, muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Phật nói kệ:

Này các Tỳ-kheo!

Ta dùng mắt Phật
Thấy Ca-diếp này,
Vào đời vị lai
Qua vô số kiếp
Sẽ được làm Phật.
Vào đời vị lai
Cúng dường thờ phụng
Ba trăm vạn ức
Chư Phật Thế Tôn,
Vì cầu trí Phật
Tịnh tu phạm hạnh
Cúng dường tối thượng
Bậc Lưỡng Túc Tôn
Tu tập tất cả
Trí tuệ vô thượng
Ở thân sau cùng
Sẽ được làm Phật.
Cõi ấy thanh tịnh
Lưu ly làm đất
Nhiều loại cây báu
Thẳng hàng bên đường,
Dây vàng ven đường
Ai thấy đều vui
Đường thoảng hương thơm
Rải các hoa đẹp
Đủ món kỳ diệu,
Dùng để trang hoàng,
Cõi ấy bằng phẳng

Không có gò hầm,
Các chúng Bồ-tát
Không thể kể hết,
Tâm họ hòa dịu
Đạt thần thông lớn
Phụng trì chư Phật
Kinh điển Đại thừa.
Các chúng Thanh văn
Thân cuối vô lậu
Con của Pháp Vương
Không thể kể hết,
Và dùng Thiên nhãn
Không thể đếm biết
Phật ấy sống đến
Hai mươi tiểu kiếp,
Chánh pháp trụ đời
Hai mươi tiểu kiếp,
Tượng pháp cũng trụ
Hai mươi tiểu kiếp.
Đức Phật Quang Minh
Việc là như thế.

Khi ấy các vị Bồ-tát Đại Mục-kiền-liên, Tu-bồ-đề, Đại Ca-chiên-diên… thấy đều run sợ, một lòng chắp tay, mắt nhìn chăm chú, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn đồng thanh nói kệ:

Thế Tôn đại hùng mãnh
Pháp vương của dòng Thích
Vì thương cảm chúng con

Mà phát ra tiếng Phật,
Nếu biết thân tâm con
Được làm người thọ ký
Như dùng cam lồ rưới
Trừ nóng được mát mẻ.
Như từ chốn đói khát
Bỗng đến gặp tiệc vua,
Tâm lo sợ hoài nghi
Chưa dám tự ăn liền,
Nếu được vua cho phép
Sau đó mới dám ăn.
Chúng con cũng như vậy
Thường nghĩ lỗi Tiểu thừa,
Chẳng biết làm thế nào
Được trí tuệ vô thượng.
Tuy được nghe Phật nói
Chúng con được làm Phật
Tâm còn mối lo sợ
Như người chưa dám ăn,
Nếu được Phật thọ ký
Mới chắc được yên vui.
Thế Tôn, Bậc Đại Hùng
Thường muốn an thế gian
Xin thọ ký chúng con
Như đói cần bảo ăn.

Bấy giờ, biết tâm niệm của các vị đại đệ tử, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Ông Tu-bồ-đề đây! Đến đời vị lai phụng thờ,

cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán ba trăm vạn ức na-do-tha Đức Phật, thường tu tập phạm hạnh, đủ đạo Bồ-đề vào thân cuối cùng thành Phật hiệu Danh Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp tên Hữu bảo, nước tên Bảo sinh, cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê cây báu trang nghiêm, không có gò, hầm cát, sỏi, gai chông và những đại tiện dơ uế, hoa báu trải đất, khắp nơi sạch sẽ, nhân dân nước đó đều ở lầu đài tốt đẹp. Hàng đệ tử Thanh văn nhiều vô lượng, vô biên, không thể tính đếm, ví dụ được. Các chúng Bồ-tát đông vô số ngàn muôn ức na-do-tha. Đức Phật sống hai mươi tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp. Đức Phật ấy thường ở trên hư không, thuyết pháp cho đại chúng, độ thoát vô lượng Bồ-tát và Thanh văn. Khi ấy muốn lập lại nghĩa trên Đức Phật nói kệ:

Này các Tỳ-kheo!
Ta bảo các ông
Đều nên nhất tâm
Lắng nghe ta nói.
Đại đệ tử ta
Là Tu-bồ-đề
Sẽ được thành Phật,
Hiệu là Danh Tướng

Cúng dường vô số
Muôn ức Đức Phật
Theo hạnh Phật làm,
Dần đủ đạo lớn
Thân cuối sẽ được
Ba hai tướng tốt
Trang nghiêm đẹp đẽ.
Cũng như núi báu
Cõi nước Phật ấy
Sạch sẽ thứ nhất
Chúng sinh nào thấy
Đều cũng ưa muốn.
Phật ở cõi ấy
Độ vô lượng chúng,
Trong hội pháp Phật
Bồ-tát rất đông
Đều bậc lợi căn
Chuyển pháp không thoái.
Nước ấy thường do
Bồ-tát trang nghiêm
Các chúng Thanh văn
Nhiều vô số kể
Đều chứng ba minh
Đủ sáu thần thông
Trụ tám giải thoát
Có đại oai đức.
Phật đó nói pháp
Hiện ra vô số

Thần thông biến hóa
Không thể nghĩ bàn
Các hàng trời, người
Số như hằng sa
Đều cùng chắp tay
Nghe nhận lời Phật.
Phật ấy sẽ sống
Hai mươi tiểu kiếp,
Chánh pháp trụ đời
Hai mươi tiểu kiếp,
Tượng pháp cũng trú
Hai mươi tiểu kiếp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn, bảo các Tỳ-kheo:

–Ta nói với các ông, ông Đại Ca-chiên-diên này vào đời vị lai, dùng các món cúng dường để dâng cúng, phụng thờ cung kính, tôn trọng tám ngàn ức Phật. Sau khi các Đức Phật diệt độ, đều dựng tháp miếu cao một ngàn do-tuần, dài rộng bằng nhau năm trăm do-tuần. Tháp miếu làm bằng bảy báu như: vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu và mai khôi. Dùng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp miếu. Sau thời kỳ ấy lại cúng dường hai vạn ức Phật cũng như cúng dường các Đức Phật trước. Việc dâng cúng xong, đủ đạo Bồ-tát được thành Phật hiệu Diêm-phù-na-đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện

Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Cõi nước đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa đẹp rải trên đất, khắp nơi sạch sẽ, người thấy vui mừng, không có bốn đường dữ: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la, hàng trời, người rất đông, chúng Thanh văn và các bậc Bồ-tát nhiều vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật sống mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

Này các Tỳ-kheo!
Nhất tâm lắng nghe
Như lời ta nói
Chân thật không khác,
Ông Ca-chiên-diên
Sẽ dùng các món
Vật cúng tốt đẹp
Cúng dường chư Phật,
Sau Phật diệt độ
Dựng tháp bảy báu
Cũng dùng hoa hương
Cúng dường xá-lợi.
Thân cuối của ông
Được trí tuệ Phật
Thành Bậc Chánh Giác

Cõi nước thanh tịnh
Độ thoát vô lượng
Vạn ức chúng sinh
Đều được cúng dường
Của khắp mười phương.
Ánh sáng của Phật
Không ai hơn cả
Phật này hiệu là
Diêm-phù Kim Quang,
Bồ-tát, Thanh văn
Dứt hết luân hồi,
Vô lượng vô số
Trang nghiêm cõi đó.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo đại chúng:

–Ta nói với các ông, ông Mục-kiền-liên sẽ dùng đủ các vật cúng dường, cung kính tôn trọng tám ngàn chư Phật. Sau khi Phật diệt độ, đều dựng tháp miếu cao một ngàn do-tuần, dài rộng bằng nhau năm trăm do-tuần, làm bằng bảy báu: Lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu, mai khôi cúng dường tháp Phật bằng các loại hoa, anh lạc, hương xoa, hương bột, hương đốt, dù lọng, tràng phan. Sau đó lại cúng dường hai trăm vạn ức Đức Phật cũng như trước, được thành Phật hiệu là Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp tên Hỷ mãn, nước tên Ý lạc, cõi nước bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, rải hoa trân châu khắp nơi sạch sẽ, người nào được thấy đều rất hoan hỷ. Trời, người rất đông, Bồ-tát, Thanh văn vô số. Đức Phật ấy sống hai mươi bốn tiểu kiếp, Chánh pháp trụ hai mươi tiểu kiếp. Khi ấy muốn lặp lại nghĩa trên Thế Tôn nói kệ:

Đệ tử của ta
Ông Mục-kiền-liên
Xả bỏ thân này,
Được gặp tám ngàn
Hai trăm vạn ức
Chư Phật Thế Tôn.
Vì cầu Phật đạo
Cúng dường cung kính,
Các Đức Phật kia
Thường tu phạm hạnh,
Trong vô lượng kiếp
Phụng trì pháp Phật.
Chư Phật diệt độ
Xây tháp bảy báu
Cao rộng bằng vàng
Hoa hương kỹ nhạc,
Để dâng cúng dường
Tháp miếu chư Phật
Dần dần đầy đủ
Đạo hạnh Bồ-tát.
Nơi nước Ý-lạc

Mà được thành Phật
Hiệu Đa-ma-la
Bạt Chiên-đàn Hương.
Phật đó sống lâu
Hai mươi bốn kiếp,
Thường vì trời người
Diễn nói đạo Phật.
Thanh văn vô số
Như cát sông Hằng,
Ba minh, sáu thông
Có oai đức lớn.
Bồ-tát vô lượng
Bền lòng tinh tấn
Nơi trí tuệ Phật
Đều không thoái lui.
Sau Phật diệt độ
Chánh pháp sẽ trụ
Bốn mươi tiểu kiếp;
Tượng pháp cũng vậy.
Các đệ tử ta
Oai đức đầy đủ
Số đó năm trăm,
Ta đều thọ ký
Ở đời vị lai
Đều được thành Phật.
Ta cùng các ông
Đời trước kết duyên,
Hôm nay ta nói

Các ông lắng nghe.

-oOo-

Phẩm 7: Hóa Thành Dụ

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Cách đây vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, không thể nghĩ bàn, có Đức Phật hiệu là Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nước ấy tên Hảo thành, kiếp tên Đại tướng.

Này các Tỳ-kheo! Đức Phật đó đã diệt độ rất lâu ví như có bao nhiêu đất trong tam thiên đại thiên thế giới, có người lấy tất cả đất đó nghiền nát thành mực, đi qua ngàn cõi nước ở phương Đông, chấm một giọt bằng hạt bụi. Lại đi qua ngàn cõi nước khác chấm một giọt nữa, lần lượt như thế chấm hết số mực đã nghiền. Ý ông nghĩ sao? Các cõi nước đó nếu thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể tính được toàn bộ số đó không?

–Bạch Thế Tôn, không thể tính được!

Này các Tỳ-kheo! Những cõi nước người đó đã đi qua, hoặc chấm, không chấm đều nghiền nát thành bụi, một hạt bụi là một kiếp. Đức Phật kia đã diệt độ đến nay lâu hơn số bụi trên vô lượng, vô biên, vô số kiếp. Ta dùng năng lực thấy biết của Như Lai xem thử lâu xa đó giống như ngày nay.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

Ta nhớ đời quá khứ
Vô lượng, vô biên kiếp,
Có Phật Lưỡng Túc Tôn
Hiệu Đại Thông Trí Thắng.
Như người dùng sức nghiền
Hết tất cả loại đất
Trong tam thiên đại thiên
Đều dùng làm thành mực,
Đi qua ngàn cõi nước
Mới chấm một giọt mực.
Như thế lần lượt chấm
Hết các mực bụi này,
Các cõi nước như thế
Hoặc chấm, hoặc không chấm
Lại nghiền hết thành bụi
Một bụi làm một kiếp
Kiếp số lâu xa kia
Nhiều hơn số bụi này
Phật diệt độ đến nay
Vô lượng kiếp như thế
Trí vô ngại của Phật
Biết Phật kia diệt độ
Và Thanh văn, Bồ-tát
Như nay thấy diệt độ
Các Tỳ-kheo nên biết
Trí Phật tịnh vi diệu

Vô lậu và vô ngại
Thấu đạt vô lượng kiếp.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Phật Đại Thông Trí Thắng sống lâu năm trăm bốn mươi vạn ức na-do-tha kiếp, chỉ ngồi đạo tràng phá các quân ma, sắp được Chánh đẳng Chánh giác mà vẫn chưa chứng đắc được pháp của chư Phật. Cứ như thế ngồi kiết già thân tâm không lay động, trải qua một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, mà chánh pháp vẫn chẳng hiện ra.

Khi ấy, các vị trời Đao-lợi vì Đức Phật kia, trải tòa Sư tử cao một do-tuần, ở dưới cội Bồ-đề. Đức Phật ngồi tòa này thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi Phật vừa ngồi tòa, các vị Phạm thiên vương rưới hoa trời khắp trăm do-tuần, gió thơm thổi đến xua tan các hoa héo rồi rưới các hoa mới, mãi hoài không dứt trọn mười tiểu kiếp để cúng dường Phật, cho đến Phật diệt độ thường rưới các hoa này. Các trời Tứ Thiên vương thường hay đánh trống trời để cúng dường chư Phật, còn các vị trời khác cũng trỗi kỹ nhạc trời, mãn hết mười tiểu kiếp, đến khi Phật diệt độ đều cũng lại như vậy.

Này các Tỳ-kheo! Đức Phật Đại Thông Trí Thắng qua hơn mười tiểu kiếp mới chứng được chánh pháp của chư Phật, để thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Phật chưa xuất gia có mười sáu người con. Người con cả tên Trí Tích, các người con đó đều có đủ thứ đồ chơi tốt đẹp khác nhau, nghe cha chứng Vô thượng Bồ-đề, đều bỏ các vật quý báu đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc tiễn đưa. Ông nội là Chuyển luân thánh vương cùng một trăm vị đại thần và một trăm ngàn vạn ức nhân dân đều cùng nhau theo đến đạo tràng, muốn gặp Đức Đại Thông Trí Thắng để cúng dường, cung kính tôn trọng, ngợi khen. Đến nơi, đảnh lễ dưới chân, nhiễu quanh Đức Phật, nhất tâm chắp tay chiêm ngưỡng tôn nhan nói kệ:

Thế Tôn oai đức lớn
Vì muốn độ chúng sinh,
Trong vô lượng ức kiếp
Mới chứng được quả Phật.
Các nguyện đã đầy đủ
Vui thay Đấng Vô thượng!
Thế Tôn bậc hiếm có
Một lần ngồi mười kiếp,
Thân thể và tay chân
An tịnh không lay động,
Tâm Phật thường lặng lẽ
Chưa từng có tán loạn,
Được vắng lặng hoàn toàn
An trú pháp vô lậu.
Đời nay gặp Thế Tôn
An ổn thành Phật đạo.

Chúng con được lợi ích
Vui mừng hoan hỷ lớn,
Chúng sinh thường đau khổ
Mờ mịt không Đạo sư,
Không biết đường dứt khổ
Không biết cầu giải thoát,
Ngày càng thêm nẻo ác
Các chúng trời càng ít,
Từ tối vào nơi tối
Không nghe được tên Phật,
Nay Phật chứng tối thượng
Đạo vô lậu an ổn,
Chúng con cùng trời, người
Vì cầu lợi tối thượng,
Cho nên cùng đảnh lễ
Quy mạng Đức Thế Tôn.

Khi nói kệ tán thán Đức Phật xong, mười sáu vị vương tử cung thỉnh Thế Tôn chuyển pháp luân, đồng thanh cùng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói pháp đem lại sự an ổn, thương yêu và lợi ích cho tất cả trời người, lại nói kệ:

Đức Phật không ai bằng
Trăm phước tự trang nghiêm,
Được trí tuệ vô thượng
Vì thế gian nói pháp,
Độ thoát cho chúng con
Và chúng sinh muôn loài,

Hiển bày phân biệt rõ
Để được trí tuệ Phật.
Nếu chúng con thành Phật
Chúng sinh cũng như thế,
Phật biết tâm chúng sinh
Thường hay nhớ nghĩ gì,
Cũng biết việc chúng làm
Lại biết sức trí tuệ,
Ưa muốn hay tu phước
Nghiệp đã tạo đời trước,
Thế Tôn đều biết rõ
Nên chuyển pháp Vô thượng.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Khi Đức Phật Đại Thông Trí Thắng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, năm trăm vạn ức cõi nước chư Phật trong mười phương đều chấn động sáu cách. Những chỗ tối tăm giữa các thế giới, ánh sáng mặt trời mặt trăng không chiếu đến thì cũng đều được sáng rực rỡ, những chúng sinh trong đó đều được thấy nhau, cùng nói: "Ở đây tại sao bỗng sinh ra chúng sinh?" Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên và Phạm thiên rung động sáu cách, ánh sáng lớn tỏa khắp thế giới, sáng hơn ánh sáng của trời.

Bấy giờ, phương Đông ánh sáng cung điện Phạm thiên của năm trăm vạn ức cõi nước, chiếu sáng rực hơn ánh sáng thường ngày. Các vị Phạm thiên suy nghĩ: "Hiện nay ánh sáng đang phát ra ở

cung điện từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên nào mà hiện tướng này". Khi đó các vị Phạm thiên cùng gặp nhau, bàn luận; trong chúng có một vị Đại Phạm thiên tên Cứu Nhất Trí vì chúng Phạm thiên nói kệ:

Cung điện của chúng ta
Ánh sáng chưa từng có!
Đây là nhân duyên gì?
Phải nên cùng nhau tìm,
Là trời đức lớn sinh,
Hay là Phật ra đời,
Mà có ánh sáng này
Chiếu khắp cả mười phương?

Bấy giờ các vị Phạm thiên cùng với cung điện của mình, từ năm trăm vạn ức cõi nước, mỗi vị đều dùng tấm vải đựng các thứ hoa trời cùng đến phương Tây đi theo tướng sáng ấy, gặp Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử, nơi đạo tràng bên cội Bồ-đề. Hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… cung kính vây quanh Đức Phật. Thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân, ngay khi ấy các vị Phạm thiên đầu mặt đảnh lễ Phật, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, dùng hoa trời rải cúng dường Phật, hoa rải cao như núi Tu-di để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cây Bồ-đề cao mười do-tuần, cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật thưa rằng:

–Xin Thế Tôn từ mẫn để chúng con được lợi ích, mà nhận cung điện dâng cúng này.

Khi ấy ở trước Đức Phật, các vị Phạm thiên vương nói kệ:

Thế Tôn rất hiếm có
Khó có thể gặp được,
Đủ vô lượng công đức
Cứu giúp khắp tất cả.
Bậc thầy của trời người
Thương yêu hết muôn loài,
Trong tất cả mười phương
Hoàn toàn được lợi ích.
Chúng con đã đến từ
Năm trăm vạn ức cõi,
Bỏ hỷ lạc thiền định
Để cúng dường chư Phật.
Nhờ phước của chúng con
Được cung điện tốt đẹp,
Nay đem dâng Thế Tôn
Nguyện xin được nạp thọ.

Nói kệ xong, các vị Phạm thiên vương lại nói:

–Nguyện xin Thế Tôn chuyển pháp luân độ thoát chúng sinh, mở đường Niết-bàn.

Khi ấy, các vị Phạm thiên vương đồng thanh nói kệ:

Đức Phật Lưỡng Túc Tôn
Nguyện xin diễn nói pháp,

Dùng sức Từ bi lớn
Giải thoát khổ chúng sinh.

Đức Đại Thông Trí Thắng yên lặng chấp nhận. Lại nữa, các Tỳ-kheo! Ở phương Đông nam, các vị Phạm thiên vương từ năm trăm vạn ức cõi nước, đều thấy cung điện của mình ánh sáng rực rỡ từ xưa chưa từng có, rất vui mừng hớn hở, cùng gặp nhau bàn việc này. Trong chúng có vị Phạm thiên vương tên Đại Bi vì các Phạm thiên nói kệ:

Đây là nhân duyên gì?
Mà hiện ra tướng này,
Cung điện của chúng ta
Ánh sáng chưa từng có
Là trời đức lớn sinh
Hay là Phật ra đời?
Chưa từng thấy tướng này
Nên cùng nhau đi tìm,
Qua ngàn vạn ức cõi
Lần theo ánh sáng này
Phần nhiều Phật ra đời
Giải thoát khổ chúng sinh.

Bấy giờ năm trăm vạn ức vị Phạm thiên vương cùng với cung điện, đều lấy tấm vải đựng các thứ hoa trời, cùng đến phương Tây bắc theo tướng sáng đó, gặp Đức Phật Đại Thông Trí Thắng ngồi tòa Sư tử, nơi đạo tràng bên cội Bồ-đề, hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… cung kính vây quanh Đức Phật. Thấy mười

sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân, ngay khi ấy các vị Phạm thiên vương đảnh lễ Phật nhiễu quanh trăm ngàn vòng, dùng hoa trời rải cúng dường Phật, hoa rải cao như núi Tu-di để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Dâng cúng hoa xong mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật thưa:

–Xin Thế Tôn từ mẫn để chúng con được lợi ích mà nhận cung điện dâng cúng này.

Khi ấy ở trước Đức Phật các vị Phạm thiên vương đồng thanh nói kệ:

Thánh chúa vua trong trời
Tiếng Ca-lăng-tần-già
Thương yêu khắp chúng sinh.
Chúng con cung kính lễ
Thế Tôn rất hiếm có,
Lâu xa hiện một lần,
Một trăm tám mươi kiếp
Trải qua không có Phật.
Ba đường dữ đầy dẫy
Chúng chư Thiên giảm dần.
Nay Phật hiện ra đời
Làm mắt sáng chúng sinh,
Chỗ thế gian nương tựa
Cứu vớt hết tất cả.
Là cha của muôn loài
Thương yêu làm lợi ích,
Nhờ phước lành đời trước

Nay được gặp Thế Tôn.

Sau khi nói kệ ca tụng Phật xong, các vị Phạm thiên vương cùng nhau thưa:

–Xin Thế Tôn thương chúng con, chuyển pháp luân hóa độ chúng sinh.

Khi ấy các vị Phạm thiên vương nhất tâm đồng thanh nói kệ:

Như Lai chuyển pháp luân
Chỉ bày các pháp tướng
Cứu tất cả chúng sinh
Hết khổ được vui lớn.
Chúng sinh nghe pháp này
Chứng đạo hoặc sinh Thiên,
Các đường ác giảm dần
Cõi thiện được tăng thêm.

Bấy giờ, Đức Phật Đại Thông Trí Thắng yên lặng nhận lời. Này các Tỳ-kheo! Ở phương Nam, các Đại Phạm thiên từ năm trăm vạn ức cõi nước đều thấy cung điện của mình, ánh sáng rực rỡ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở, cùng gặp nhau bàn việc này. Do nhân duyên gì cung điện chúng ta có ánh sáng ấy.

Bấy giờ, trong chúng có Đại Phạm thiên vương tên Diệu Pháp vì các Phạm chúng nói kệ:

Cung điện của chúng ta
Ánh sáng rất rực rỡ,
Đây phải là nguyên nhân

Cần tìm hiểu tướng đó;
Trải qua trăm ngàn kiếp
Chưa hề thấy tướng này
Là trời đức lớn sinh
Hay là Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm vạn ức vị Phạm thiên vương cùng với cung điện đều lấy tấm vải đựng các thứ hoa trời cùng đến phương Bắc theo tướng sáng đó, gặp Đức Phật Đại Thông Trí Thắng ngồi tòa Sư tử nơi đạo tràng bên cội Bồ-đề. Hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… cung kính vây quanh Phật. Thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân. Ngay khi ấy, các vị Phạm thiên vương đảnh lễ Phật, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, dùng hoa trời rải cúng dường Phật. Hoa rải cao như núi Tu-di để cúng dường cây Bồ-đề của Phật, dâng cúng hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật thưa:

–Xin Thế Tôn từ mẫn để chúng con được lợi ích mà nhận cung điện dâng cúng này.

Khi ấy ở trước Đức Phật, các vị Phạm thiên đồng thanh nói kệ:

Thế Tôn rất khó gặp
Bậc phá tan phiền não
Qua trăm ba mươi kiếp
Nay mới thấy một lần,
Hàng chúng sinh đói khát
Được mưa pháp đầy đủ.

Từ xưa chưa từng có,
Đấng trí tuệ vô lượng
Như hoa Ưu-đàm-bát
Ngày nay mới gặp được.
Các cung điện chúng con
Nhờ ánh sáng nên đẹp,
Thế Tôn, đại Từ bi
Nguyện xin được nạp thọ.

Bấy giờ các Phạm Thiên vương khen ngợi Phật xong, cùng nhau thưa:

–Xin Thế Tôn chuyển bánh xe pháp, khiến cho tất cả Trời, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn trong thế gian đều được an vui giải thoát. Các vị Phạm thiên vương nhất tâm đồng thanh nói kệ:

Cúi xin Bậc Thiên Nhân
Chuyển pháp luân Vô thượng
Đánh vang trống pháp lớn,
Và thổi kèn pháp lớn,
Rưới mưa pháp khắp nơi,
Cứu vô lượng chúng sinh,
Chúng con xin thỉnh cầu
Diễn nói pháp sâu xa.

Khi ấy, Đức Phật Đại Thông Trí Thắng yên lặng nhận lời, phương Tây nam và phương dưới cũng vậy.

Bấy giờ, ở phương trên, các vị Phạm thiên vương từ năm trăm vạn ức cõi nước đều thấy cung

điện của mình, ánh sáng rực rỡ xưa chưa từng có, rất vui mừng hớn hở cùng gặp nhau bàn việc này. Do nhân duyên gì, cung điện của ta có ánh sáng này, trong chúng có vị Phạm thiên vương tên Thi-khí vì Phạm chúng nói kệ:

Nay nhờ duyên nhân gì
Cung điện của chúng ta
Ánh sáng chiếu rực rỡ
Huy hoàng rất khác thường?
Tường tốt đẹp như thế
Xưa chưa từng nghe thấy,
Là trời đức lớn sinh
Hay là Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm vạn ức vị Phạm thiên vương cùng với cung điện đều lấy tấm vải đựng các thứ hoa trời cùng đến phương dưới theo tướng sáng đó, gặp Đức Phật Đại Thông Trí Thắng ngồi tòa Sư tử, nơi đạo tràng bên cội Bồ-đề, hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… cung kính vây quanh Phật, thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân, ngay khi ấy các vị Phạm thiên vương đảnh lễ Đức Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, dùng hoa trời rải cúng dường Phật, hoa rải cao như núi Tu-di để cúng dường cây Bồ-đề của Phật, dâng cúng hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật thưa:

–Xin Thế Tôn từ mẫn để chúng con được lợi ích mà nhận cung điện này.

Khi ấy ở trước Đức Phật, các vị Phạm thiên vương đồng thanh nói kệ:

Lành thay, thấy chư Phật
Đấng Thánh Tôn cứu đời,
Vớt chúng sinh đau khổ
Thoát khỏi ngục tam giới.
Trí sáng Thầy trời người
Thương yêu hết muôn loài,
Thường mở cửa bất tử
Cứu độ khắp chúng sinh.
Trải qua vô lượng kiếp
Thế gian không có Phật,
Thế Tôn chưa xuất hiện
Mười phương thường tối tăm,
Ba đường ác phát triển
A-tu-la phồn thịnh
Chúng chư Thiên giảm dần,
Đường ác nhận thêm nhiều.
Không được nghe Phật pháp
Nên làm việc bất thiện.
Sắc lực và trí tuệ
Tất cả đều giảm sút,
Do nhân duyên tội nghiệp
Mất an lạc hạnh phúc,
Sống theo pháp tà kiến
Chẳng rõ pháp chánh kiến
Không nhờ Phật giáo hóa
Sẽ đọa vào đường ác.

Phật là mắt của đời
Lâu xa mới xuất hiện,
Thương yêu các chúng sinh
Nên hiện ra ở đời,
Siêu việt thành Chánh giác
Chúng con rất vui mừng,
Và tất cả chúng khác
Hân hoan chưa từng có.
Cung điện của chúng con
Nhờ hào quang nên đẹp,
Nay đem dâng Thế Tôn
Cúi xin Ngài nạp thọ.
Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả,
Chúng con và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

Khi nói kệ tán thán Đức Phật xong, năm trăm vạn ức vị Phạm thiên vương cùng bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân cho chúng con được an ổn, giải thoát.

Khi ấy Phạm thiên vương, nhất tâm đồng thanh nói kệ:

Thế Tôn chuyển pháp luân
Đánh trống pháp cam lồ,
Độ chúng sinh khổ não
Khai mở đường Niết-bàn.
Cúi xin nhận lời con
Dùng âm thanh vi diệu,

Thương yêu mà diễn giảng
Pháp tu vô lượng kiếp.

Bấy giờ, Đức Phật Đại Thông Trí Thắng nhận lời thỉnh của các vị Phạm thiên vương khắp mười phương và mười sáu vị vương tử. Liền chuyển bánh xe pháp bằng ba cách với mười hai phương thức: Đây là Khổ, đây là Khổ tập, đây là Khổ diệt, đây là Con đường dẫn đến sự khổ diệt… mà hàng Sa-môn, Bà-la-môn hoặc chư Thiên, Ma vương, Phạm vương và những ai còn ở trong thế gian đều không chuyển được. Lại được nói rộng ra thành mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não. Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử, ưu bi khổ não diệt. Khi Phật ở giữa đại chúng trời, người nói pháp này thì sáu trăm vạn ức triệu người, do không chấp vào các pháp nên đối với các lậu tâm, được giải thoát. Bốn thiền, bốn định, ba minh, tám giải thoát, những pháp thâm sâu như vậy họ đều có đủ. Khi nói pháp lần thứ hai, thứ ba, thứ tư, có ngàn vạn ức triệu hằng ha sa chúng sinh, cũng

do không chấp vào các pháp, nên đối với các lậu, tâm được giải thoát. Từ đây về sau, chúng Thanh văn nhiều vô lượng, vô biên không thể tính hết được.

Bấy giờ mười sáu vương tử đều là đồng tử xuất gia làm Sa-di các căn thông minh, trí tuệ sáng suốt, đã từng cúng dường trăm ngàn vạn ức chư Phật thực hành phạm hạnh, cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, cùng nhau bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vô lượng ngàn vạn ức Đại đức Thanh văn này đã thành thục cả rồi. Thế Tôn cũng nói pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho chúng con, chúng con nghe rồi cùng nhau tu học. Bạch Thế Tôn! Tâm trí của chúng con muốn được tri kiến của Như Lai, tâm chí ấy xin Phật chứng biết cho.

Bấy giờ trong số những người đi theo Chuyển luân thánh vương có tám vạn ức người, thấy mười sáu vị vương tử xuất gia cũng cầu xin xuất gia, vua chấp nhận. Đức Phật Đại Thông Trí Thắng nhận lời thỉnh cầu của các vị Sa-di, trải qua hai vạn kiếp ở trong bốn chúng nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Mười sáu vị Sa-di vì Tuệ giác vô thượng đều cùng tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng thông suốt. Khi nói kinh này, mười sáu vị Sa-di và Bồ-tát tin tưởng tiếp nhận, trong chúng Thanh văn cũng có vị tin hiểu nhưng có ngàn vạn ức người khác đều sinh tâm

nghi ngờ. Đức Phật thuyết kinh suốt tám ngàn kiếp chưa bao giờ dừng nghỉ.

Nói kinh này xong, Đức Phật vào tịnh thất, an trú trong thiền định đến tám vạn bốn ngàn kiếp. Khi ấy mười sáu vị Sa-di Bồ-tát biết Đức Phật vào thất thiền định, mỗi vị đều lên pháp tòa cùng trong thời gian tám vạn bốn ngàn kiếp ấy, giảng thuyết rõ ràng kinh Diệu Pháp cho bốn bộ chúng. Mỗi vị đều hóa độ sáu trăm vạn ức triệu hằng sa chúng sinh, trình bày thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng, làm cho ai cũng phát tâm Tuệ giác vô thượng.

Đã qua tám vạn bốn ngàn kiếp, Đức Đại Thông Trí Thắng xuất định đi đến an tọa nơi pháp tòa tuyên bố với đại chúng:

–Mười sáu vị Sa-di Bồ-tát này thật là hiếm có, các căn thông minh trí tuệ thông suốt, đã từng cúng dường vô lượng ngàn vạn ức chư Phật, các vị Sa-di thường thực hành phạm hạnh, lãnh thọ trí tuệ của Phật, chỉ dạy chúng sinh vào tuệ giác Phật. Các ông hãy luôn gần gũi cúng dường mười sáu vị ấy. Vì sao? Vì bất cứ Thanh văn, Duyên giác hay Bồ-tát, người nào tin tưởng kinh pháp do mười sáu vị Sa-di đó tuyên thuyết tiếp nhận giữ gìn không hủy bỏ, thì những người ấy sẽ được trí tuệ của Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Mười sáu vị Bồ-tát thường thích nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Mỗi vị đã giáo hóa sáu trăm vạn ức triệu hằng hà sa chúng sinh, đời đời cùng sinh ra với Bồ-tát, được nghe pháp và đều tin hiểu. Do nhân duyên này, số chúng sinh ấy được gặp bốn vạn ức Đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chưa chấm dứt.

Này các Tỳ-kheo! Mười sáu vị Sa-di đệ tử của Đức Phật kia đều chứng Vô thượng Bồ-đề hiện đang nói pháp ở khắp mười phương, có vô lượng trăm ngàn vạn ức Bồ-tát Thanh văn để làm quyến thuộc.

Hai vị thành Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên A-súc ở nước Hoan hỷ, vị thứ hai tên Tu-di Đảnh.

Hai vị thành Phật ở phương Đông nam: vị thứ nhất tên Hư Không Trụ, vị thứ hai tên Thường Diệt.

Hai vị thành Phật ở phương Tây nam: Vị thứ nhất tên Đế Tướng, vị thứ hai tên Phạm Tướng.

Hai vị thành Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A-di-đà, vị thứ hai tên là Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Não.

Hai vị thành Phật ở phương Tây bắc: Vị thứ nhất tên Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên Tu-di Tướng.

Hai vị thành Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất

Vân Tự Tại, vị thứ hai tên Vân Tự Tại Vương.

Ở phương Đông bắc, một vị thành Phật tên Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bố Úy; vị Phật thứ mười sáu ở cõi Ta-bà chính là ta, Thích-ca Mâu-ni thành đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này các Tỳ-kheo! Khi chúng ta còn làm Sa-di, mỗi vị giáo hóa vô lượng vạn ức hằng hà sa chúng sinh theo ta nghe pháp để chứng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho đến nay những người vẫn còn địa vị Thanh văn. Ta thường giáo hóa đạo Vô thượng Bồ-đề cho họ, khiến cho những người ấy dùng chánh pháp này dần dần đi vào Phật đạo. Vì sao? Vì trí tuệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sinh đã được giáo hóa lúc đó chính là Tỳ-kheo các ông và đệ tử Thanh văn.

Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này, không hay không biết thực hành hạnh của Bồ-tát, từ nơi thành quả của mình mà tưởng đã diệt độ, sẽ nhập Niết-bàn. Ta ở nước khác làm Phật lại có tên khác. Những người kia tuy sinh ý tưởng diệt độ sẽ nhập Niết-bàn mà ở cõi kia lại cầu trí tuệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ không có thừa nào khác trừ khi Như Lai phương tiện thuyết pháp.

Này các Tỳ-kheo! Đức Phật tự biết thời diệt độ sắp đến, chúng tăng thanh tịnh, tin hiểu chắc chắn thấu triệt pháp không sâu vào thiền định. Như Lai

triệu tập Bồ-tát và Thanh văn để nói kinh này, Tỳ-kheo nên biết thế gian không có hai thừa mà được diệt độ, chỉ có một Phật thừa diệt độ thôi. Như Lai dùng phương tiện đi sâu vào căn tánh của chúng sinh, biết được tâm ý của họ ưa thích pháp nhỏ, đắm sâu năm dục mà nói Niết-bàn cho họ. Những người đó nếu nghe được liền tin nhận.

Ví như đường nguy hiểm có nhiều nạn dữ dài năm trăm do-tuần, chốn hoang vắng ghê rợn, nhiều người muốn được qua con đường này đến chỗ châu báu, có một vị hướng dẫn thông minh, sáng suốt, lại biết rõ chỗ thông nghẽn của con đường hiểm, muốn dẫn đoàn người đi qua chỗ hiểm này. Giữa đường mọi người chán nản muốn lui về, họ thưa với người hướng dẫn:

–Chúng tôi quá mệt lại thêm ghê sợ, không thể đi tiếp được nữa, đường trước còn xa chúng tôi muốn lui về.

Vị hướng dẫn có lắm phương tiện: "Những người này thật đáng thương, sao đành bỏ châu báu mà muốn lui về." Nghĩ rồi liền dùng sức phương tiện hóa làm thành quách cao ba trăm do-tuần ở giữa con đường hiểm, bảo mọi người:

–Các người đừng sợ, chớ lui về ở trong thành lớn này có thể nghỉ ngơi, tùy ý sử dụng vào trong ấy sẽ được an ổn. Nếu các người muốn đến chỗ châu báu phía trước thì cũng có thể đi được.

Khi đó, đoàn người mỏi mệt vô cùng vui mừng, khen ngợi việc chưa từng có. Chúng ta thoát khỏi con đường nguy hiểm, vui mừng được an ổn. Những người này vào trong hóa thành liền khởi tưởng được vượt qua, đã an ổn hoàn toàn.

Vị hướng dẫn khi biết mọi người đã nghỉ ngơi hết mỏi mệt, liền hủy bỏ thành do biến hóa, bảo mọi người:

–Chỗ châu báu gần đây, các người hãy đi đến, thành quách kia do ta biến hóa ra để nghỉ ngơi mà thôi.

Này các Tỳ-kheo! Như Lai cũng như vậy, làm Bậc Đạo Sư cho các ông, biết rõ các đường dữ, sống chết, phiền não, dài xa, nguy hiểm phải rời bỏ, nên vượt qua. Các chúng sinh chỉ nghe một Phật thừa thì không muốn gặp Phật, không muốn gần gũi liền nghĩ: "Đường giác ngộ xa quá, phải chịu khổ lâu ngày mới có thể đạt được." Phật biết tâm chúng sinh, khiếp nhược thấp kém, nên dùng sức phương tiện nói Niết-bàn thứ hai ở giữa đường để nghỉ ngơi. Khi chúng sinh trụ được vào địa vị thứ hai này thì Như Lai lại nói: "Việc làm của các ông chưa hoàn tất, quả vị của các ông gần với trí tuệ của Phật. Phải quán sát suy lường Niết-bàn đã chứng chẳng phải chân thật, chỉ là sức phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật thừa nói rõ thành ba." Như vị hướng dẫn hóa làm thành quách để nghỉ ngơi, đã biết nghỉ ngơi rồi liền bảo: "Chỗ châu báu

gần đây, thành quách không thật do ta biến hóa ra.”

Lúc đó, muốn tuyên lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

Đại Thông Trí Thắng Phật
Mười kiếp ngồi đạo tràng,
Phật pháp chưa chứng đắc
Không được thành Phật đạo.
Các Trời, Thần, Long vương
Cùng chứng A-tu-la
Thường mưa xuống hoa trời
Để cúng dường Đức Phật.
Chư Thiên đánh trống trời
Trổi các loại âm nhạc,
Gió thơm thổi hoa héo
Lại mưa hoa tốt mới,
Hơn mười tiểu kiếp rồi
Mới được thành Phật đạo.
Chư Thiên và người đời
Tâm đều được hân hoan,
Mười sáu người con Phật
Đều cùng với quyến thuộc
Ngàn vạn ức vây quanh
Cùng nhau đến chỗ Phật.
Đầu mặt lễ chân Phật
Thỉnh Phật chuyển pháp luân,
Thánh Sư tử mưa pháp
Lợi con và tất cả.
Thế Tôn rất khó gặp

Lâu xa hiện một lần,
Vì giác ngộ quần sinh
Làm chấn động tất cả.
Các thế giới phương Đông
Năm trăm vạn ức nước,
Phạm cung được sáng chói
Từ xưa chưa từng có.
Phạm thiên thấy tướng này
Tìm đến chỗ của Phật,
Rải hoa để cúng dường
Và dâng lên cung điện
Thỉnh Phật chuyển pháp luân.
Dùng kệ tán thán Phật
Phật biết chưa đến giờ,
Ngồi im lặng chấp nhận.
Ba phương cùng bốn phía
Trên dưới cũng như vậy,
Rải hoa dâng cung điện
Thỉnh Phật chuyển pháp luân.
Thế Tôn thật khó gặp
Với Từ bi nguyện lớn,
Rộng mở cửa cam lồ
Chuyển pháp luân vô thượng.
Thế Tôn trí vô lượng
Nhận lời của mọi người,
Mà nói đủ các pháp:
Bốn đế, mười hai duyên
Vô minh đến già chết

Đều từ duyên mà có,
Những hoạn nạn như vậy
Các ông phải nên biết.
Lúc tuyên nói pháp này
Sáu trăm vạn ức số
Dứt sạch hết khổ não
Đều thành A-la-hán.
Thời thuyết pháp thứ hai,
Hàng vạn hằng sa chúng
Không chấp vào các pháp
Đều được A-la-hán.
Sau đó chứng đắc đạo
Số nhiều không thể lường,
Tính toán vạn ức kiếp
Cũng không thể kể hết.
Lúc mười sáu vương tử
Xuất gia làm Sa-di,
Đều cùng thỉnh Phật kia
Diễn thuyết pháp Đại thừa.
Chúng con và quyến thuộc
Đều sẽ thành Phật đạo,
Nguyện được như Thế Tôn
Tuệ nhãn sạch thứ nhất.
Phật biết lòng đồng tử
Việc làm của đời trước,
Dùng vô lượng nhân duyên
Đầy đủ các thí dụ,
Nói sáu Ba-la-mật

Và các việc thần thông,
Phân biệt pháp chân thật.
Việc làm của Bồ-tát
Thuyết giảng kinh Pháp Hoa.
Nói kệ hằng hà sa
Phật kia nói kinh rồi,
Vào tịnh thất nhập định
Nhất tâm ngồi một chỗ,
Tám vạn bốn ngàn kiếp
Các vị Sa-di này
Biết Phật chưa xuất định,
Vì vô lượng ức chúng
Nói trí Phật vô thượng,
Mỗi lần ngồi pháp tòa
Diễn thuyết kinh Đại thừa,
Sau khi Phật nhập định
Tuyên dương giảng giáo pháp,
Mỗi mỗi vị Sa-di
Đã độ các chúng sinh,
Có sáu trăm vạn ức
Hằng hà sa các chúng.
Sau khi Phật diệt độ
Các người nghe pháp đó,
Ở khắp nơi cõi Phật
Thường cùng sinh với Thầy.
Mười sáu Sa-di đó
Đầy đủ hạnh Phật đạo,
Nay hiện ở mười phương

Đều đã thành Chánh giác.
Bấy giờ người nghe pháp
Ở nơi chỗ Đức Phật,
Có người trụ Thanh văn
Dần dạy thành Phật đạo.
Ta ở số mười sáu
Từng vì các ông nói,
Cho nên dùng phương tiện
Dần vào nơi tuệ Phật.
Do nhân duyên xưa kia
Nên nay nói Pháp Hoa,
Khiến được vào Phật đạo
Cẩn thận chớ kinh sợ.
Ví như đường hiểm dữ
Xa vắng nhiều thú dữ,
Lại không có cỏ nước
Chốn mọi người lo sợ,
Vô số ngàn vạn chúng
Muốn qua đường hiểm này,
Đường đó rất hoang vắng
Dài năm trăm do-tuần.
Có một người hướng dẫn
Biết nhiều có trí tuệ
Sáng suốt lòng quyết định,
Nơi hiểm vượt các nạn
Mọi người đều mệt mỏi
Nói với người hướng dẫn:
Chúng tôi nay mệt mỏi

Nơi đây muốn trở về.
Người hướng dẫn nghĩ rằng:
Những người này đáng thương
Tại sao muốn trở về
Bỏ mất trân bảo lớn?
Liền nghĩ đến phương tiện
Thị hiện sức thần thông
Hóa làm thành quách lớn,
Nhà cửa rất sang trọng
Có vườn cây bao quanh,
Suối chảy và hồ tắm
Cửa lớn lầu gác cao,
Đầy đủ các nam nữ
Biến hóa thế đó rồi
An ủi chúng chớ sợ:
Các người vào thành này
Tùy ý được an lạc.
Mọi người vào thành rồi
Tâm được hoan hỷ lớn,
Đều sinh tưởng an ổn
Tự cho được thoát rồi.
Người dẫn đường bảo rằng:
Biết mọi người đã nghỉ
Các ông nên đi nữa
Đây là hóa thành thôi
Thấy các người mệt mỏi
Giữa đường muốn lui về
Cho nên dùng phương tiện

Quyền biến hóa thành này.
Các người hãy tinh tấn
Sẽ cũng đến bảo sở,
Ta cũng lại như vậy
Đạo Sư của tất cả
Thấy các người cầu đạo,
Giữa đường mà lùi bỏ
Không thể vượt sinh tử
Các đường hiểm, phiền não,
Cho nên dùng phương tiện
Vì nghĩ nói Niết-bàn
Nói các người diệt khổ
Chỗ làm đều đã xong,
Đã biết đến Niết-bàn
Đều đắc A-la-hán
Rồi mới họp đại chúng
Phân biệt nói ba thừa,
Chỉ có một Phật thừa
Chỗ nghỉ nên nói hai,
Nay vì ông nói thật
Ông đắc chưa phải diệt,
Vì Nhất thiết trí Phật
Nên dũng mãnh tinh tấn
Chứng được trí Nhất thiết,
Mười lực các Phật pháp,
Ba mươi hai tướng tốt
Mới là chân thật diệt.
Chư Phật là Đạo Sư

Vì nghỉ nói Niết-bàn,
Đã biết nghỉ ngơi rồi
Dần vào nơi tuệ Phật.

-oOo-

KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 4

Phẩm 8: Thọ Ký năm trăm đệ tử

Bấy giờ Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử được nghe trí tuệ phương tiện tùy nghi nói pháp của Đức Thế Tôn, lại nghe Phật thọ ký cho các đại đệ tử thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nghe những việc nhân duyên đời trước, nghe chư Phật có sức thần thông, tự tại lớn nên tâm vui mừng thanh tịnh chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy sát chân rồi đứng qua một bên chăm chú chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Phật suy nghĩ: "Thế Tôn thật kỳ diệu, việc làm hiếm có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh của thế gian, dùng trí tuệ phương tiện để thuyết pháp cứu vớt chúng sinh ra khỏi tham đắm. Công đức của Phật chúng con không thể dùng lời nói để diễn tả được, chỉ có Đức Thế Tôn mới biết chí nguyện trong thâm tâm của chúng con."

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông có thấy Tôn giả Phú-lâu-na không? Ta thường khen Tôn giả là bậc nhất trong hạng

người thuyết pháp, đầy đủ các công đức, siêng năng, cần mẫn hộ trì giúp thêm việc tuyên dương chánh pháp của ta, có năng lực chỉ dạy, giáo hóa làm an vui cho bốn chúng, giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật đem lại nhiều lợi ích cho những người đồng phạm hạnh. Ngoài Đức Như Lai ra không ai có thể biết được tài biện luận của ông ấy. Các ông chớ cho rằng Phú-lâu-na chỉ tuyên dương chánh pháp của ta, mà ở nơi chín mươi ức Đức Phật quá khứ, trong những vị thuyết pháp thời ấy, Tôn giả cũng là người thuyết pháp bậc nhất, lại là vị thông suốt rõ ràng về pháp không của chư Phật đã nói, được bốn trí vô ngại thường hay nói pháp thanh tịnh, chính xác không có nghi lầm, đầy đủ sức thần thông của Bồ-tát, tùy theo tuổi thọ mà thực hành phạm hạnh. Người ở thời Đức Phật kia đều cho rằng Tôn giả thật là Thanh văn, nhưng Phú-lâu-na dùng phương tiện này làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh, hóa độ vô số người làm cho họ đứng trong Tuệ giác vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ông vì muốn nghiêm tịnh cõi Phật nên thường làm Phật sự giáo hóa chúng sinh.

Này các Tỳ-kheo! Thời kỳ bảy Đức Phật, Phú-lâu-na cũng là bậc nhất trong những người thuyết pháp. Nay Hiền giả cũng đứng đầu trong những người thuyết pháp của ta. Trong hiền kiếp đương lai, Hiền giả cũng là người như vậy, đều hộ trì tuyên dương chánh pháp của Phật. Trong đời vị lai

đều hộ trì việc tuyên dương chánh pháp của vô lượng, vô biên Đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô số chúng sinh, làm cho họ đứng trong Tuệ giác vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, để làm cõi Phật thanh tịnh nên thường siêng năng giáo hóa chúng sinh dần dần đầy đủ đạo hạnh Bồ-tát.

Qua vô lượng, vô số kiếp, ở trong cõi này thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hiệu là Pháp Minh Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật, Thế Tôn.

Đức Phật ấy lấy hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới làm thành cõi Phật, đất bằng bảy báu bằng phẳng như bàn tay, không có núi gò, khe, suối, rãnh, hang, lầu đài bằng bảy báu đầy trong cõi ấy. Cung điện của chư Thiên gần với hư không, người trời giao tiếp hai bên đều thấy được nhau không có đường ác, cũng không có người nữ, tất cả chúng sinh đều do hóa sinh, không có dâm dục, được thần thông lớn, thân phát ra ánh sáng, bay đi tự tại, tâm trí vững chắc, trí tuệ tinh tấn, tất cả thân sắc vàng ba mươi hai tướng để trang nghiêm. Chúng sinh trong nước đó thường dùng hai loại thức ăn: Một là Pháp hỷ thực, hai là Thiền duyệt thực. Có vô lượng, vô số ngàn vạn ức chúng Bồ-tát được thần thông lớn và bốn trí vô ngại, có khả năng hoàn hảo để giáo hóa các loại chúng sinh.

Chúng Thanh văn trong cõi ấy không thể tính đếm được, đều đạt đầy đủ sáu thông, ba minh, tám giải thoát, cõi Phật kia thành tựu vô lượng công đức trang nghiêm như vậy, kiếp tên Bảo minh, nước tên Thiện tịnh, Phật kia sống lâu vô lượng, vô số kiếp, chánh pháp trụ ở đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, dựng tháp bảy báu khắp cả nước ấy.

Bấy giờ muốn lặp lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

Các Tỳ-kheo lắng nghe!
Đạo của Phật tử làm
Học đủ các phương tiện
Không thể nghĩ bàn được.
Biết chúng ưa pháp nhỏ
Mà sợ nơi trí lớn
Cho nên các Bồ-tát
Làm Thanh văn, Duyên giác,
Dùng vô số phương tiện
Giáo hóa cứu muôn loài
Tự nói là Thanh văn
Cách Phật đạo rất xa.
Độ thoát vô lượng chúng
Hoàn toàn được thành tựu
Tuy biếng nhác thích nhỏ
Nhưng dần sẽ thành Phật.
Trong ẩn hạnh Bồ-tát
Ngoài hiện tướng Thanh văn
Ít muốn chán sinh tử

Tự làm tịnh cõi Phật.
Chỉ bày có ba độc
Lại hiện tướng tà kiến
Đệ tử ta như vậy
Phương tiện độ chúng sinh.
Nếu ta nói đầy đủ
Các sự việc hiện hóa
Chúng sinh nếu có nghe
Liền sinh tâm nghi ngờ.
Hiền giả Phú-lâu-na
Xưa ở ngàn ức Phật
Siêng tu tập đạo hạnh
Hộ trì diễn chánh pháp.
Cầu trí Tuệ vô thượng
Mà ở chỗ chư Phật
Đứng đầu các đệ tử
Học rộng có trí tuệ.
Nói pháp không sợ sệt
Hay làm chúng vui mừng
Chưa từng có mệt mỏi
Để giúp làm Phật sự.
Đạt được thần thông lớn
Đủ bốn trí vô ngại
Biết căn tánh mọi người
Thường nói pháp thanh tịnh.
Diễn xướng nghĩa như vậy
Giáo hóa ngàn ức chúng
An trú pháp Đại thừa

Tự thanh tịnh cõi Phật.
Đời vị lai cúng dường
Vô lượng, vô số Phật
Hỗ trợ thuyết chánh pháp
Cũng làm tịnh cõi Phật.
Thường dùng các phương tiện
Nói pháp không sợ hãi
Độ chúng không thể lường
Đều thành Nhất thiết trí.
Cúng dường các Như Lai
Giữ gìn tạng pháp báu
Sau đó được thành Phật
Hiệu gọi là Pháp Minh.
Nước đó tên Thiện tịnh
Do bảy báu làm thành
Kiếp tên là Bảo minh
Chúng Bồ-tát rất nhiều.
Số lượng không thể lường
Đều được thần thông lớn
Sức oai đức đầy đủ
Khắp đầy cả nước đó.
Thanh văn cũng vô số
Ba minh, tám giải thoát
Được bốn trí vô ngại
Các bậc này làm Tăng.
Chúng sinh trong cõi đó
Dâm dục đều đã đoạn
Chỉ do biến hóa sinh

Thân đầy đủ tướng tốt.
Pháp hỷ làm thức ăn
Không tưởng món ăn khác
Không có các người nữ
Đường ác dữ cũng không.
Tỳ-kheo Phú-lâu-na
Khi công đức viên mãn
Sẽ được tịnh độ này
Chúng Thánh hiền rất đông.
Vô lượng việc như thế
Ta nay chỉ lược nói.

Bấy giờ một ngàn hai trăm vị A-la-hán tâm đã tự tại suy nghĩ: "Chúng ta được sự vui mừng chưa từng có, nếu Thế Tôn thọ ký cho chúng ta như những đại đệ tử khác thì thật thích thú." Phật biết tâm niệm của những vị này, bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Một ngàn hai trăm vị A-la-hán này, hôm nay ta sẽ lần lượt thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trong chúng này, đệ tử lớn của ta là Tỳ-kheo Kiều-trần-như sẽ cúng dường sáu vạn hai ngàn ức Phật, sau đó mới thành Phật hiệu Phổ Minh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Năm trăm vị A-la-hán khác như Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp. Già-da-ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Ca-lưu-

đà-di, A-nậu-lâu-đà, Ly-bà-đa, Kiếp-tân-na, Bạc-câu-la, Châu-đà-sa, Già-đà… đều sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cùng một hiệu là Phổ Minh. Khi ấy muốn lặp lại nghĩa trên Thế Tôn nói kệ:

Tỳ-kheo Kiều-trần-như
Sẽ gặp vô lượng Phật
Qua a-tăng-kỳ kiếp
Mới thành Đẳng chánh giác.
Thường phóng ánh sáng lớn
Đầy đủ các thần thông
Danh tiếng khắp mười phương
Chúng sinh đều tôn kính.
Thường thuyết pháp Nhất thừa
Nên hiệu là Phổ Minh
Cõi đó rất thanh tịnh
Bồ-tát rất dũng mãnh.
Đều ở lầu gác đẹp
Du hóa khắp mười phương
Dùng vật cúng tối thượng
Dâng lên các Đức Phật.
Việc cúng dường đã xong
Tâm được niềm vui lớn
Bằng thần thông như thế
Trở về nước mình ngay.
Phật sống sáu vạn kiếp
Chánh pháp trụ gấp đôi
Tượng pháp cũng như thế

Pháp diệt trời người lo.
Năm trăm Tỳ-kheo này
Lần lượt sẽ thành Phật
Đồng hiệu là Phổ Minh
Tuần tự mà thọ ký.
Sau khi ta diệt độ
Người nào được thành Phật
Thế gian người ấy độ
Cũng như ta ngày nay.
Có cõi nước thanh tịnh
Và các lực thần thông
Chúng Bồ-tát, Thanh văn
Chánh pháp và tượng pháp.
Kiếp sống nhiều hay ít
Đều như trên đã nói
Ca-diếp ông đã biết
Năm trăm vị tự tại.
Các chúng Thanh văn khác
Cũng sẽ được như vậy
Ai không có ở đây
Ông nên nói cho họ.

Bấy giờ, năm trăm vị A-la-hán được Phật thọ ký vui mừng hớn hở, từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy sát chân Phật, ăn năn hối lỗi, tự trách mình:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con thường nghĩ tự cho mình đã hoàn toàn diệt độ, như người vô trí, hôm nay mới biết. Vì sao? Lẽ ra chúng con phải

đáng được trí tuệ của Như Lai thế nhưng mới được trí nhỏ mà tự cho là đủ.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người say rượu đến nhà bạn nằm, người bạn có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột vào vạt áo của anh ấy rồi đi. Người say không biết gì, khi tỉnh dậy, đến nước khác vì cơm áo mà phải gắng sức tìm cầu thật là khốn khổ, được chút ít mà cho là đủ. Sau đó tình cờ người bạn gặp lại nói: "Lạ thay này bạn, sao vì cơm áo mà đến nông nỗi này. Ngày trước tôi muốn anh được an vui tha hồ hưởng năm dục lạc nên ngày đó đã cột châu báu vào vạt áo của anh, nay vẫn còn mà anh không biết, lại phải cực khổ để tìm cầu sự sống, thật là dại dột. Anh nên đem ngọc báu này đổi lấy đồ cần dùng sẽ được sung sướng, không còn thiếu thốn." Đức Phật cũng vậy, lúc còn làm Bồ-tát giáo hóa, làm cho chúng con phát tâm Nhất thiết trí mà chúng con bỏ quên không hay không biết, mới chứng A-la-hán mà cho diệt độ, cũng như khổ nhọc kiếm sống được chút ít mà cho là đủ, trong khi đó tâm nguyện Nhất thiết trí vẫn còn chưa mất. Hôm nay Đức Thế Tôn thức tỉnh cho chúng con nên nói: "Này các Tỳ-kheo! Quả vị chứng đắc của các ông chưa phải là diệt độ hoàn toàn, từ lâu ta đã dạy cho các ông gieo trồng thiện căn của Phật nên dùng phương tiện thị hiện tướng Niết-bàn mà các ông đã cho thật sự được Niết-bàn."

Bạch Đức Thế Tôn! Ngày nay chúng con mới biết mình thật là Bồ-tát được thọ ký sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do đó chúng con rất vui mừng chưa từng có. Bấy giờ, muốn lặp lại nghĩa trên A-nhã Kiều-trần-như và các vị A-la-hán nói kệ:

Âm thanh của Thế Tôn
An ủi thọ ký cho
Chúng con rất vui mừng
Lễ Phật trí vô lượng.
Hôm nay trước Thế Tôn
Tự sám hối lỗi lầm
Trong Phật bảo vô lượng
Được chút phần Niết-bàn,
Như người ngu không trí
Liền tự cho là đủ.
Ví như người nghèo cùng
Đi đến nhà bạn thân
Nhà ấy rất giàu có
Bày đủ các tiệc ngon
Đem châu báu vô giá
Cột vào trong vạt áo
Im lặng rồi bỏ đi
Người say ngủ không biết.
Khi ông ta thức dậy
Lang thang đến nước khác
Tự tìm cầu ăn mặc
Đời sống thật khó khăn,

Được ít cho là đủ
Không muốn gì hơn nữa
Chẳng biết bên trong áo
Có ngọc báu vô giá.
Người bạn cho ngọc quý
Về sau gặp bạn nghèo
Đã quở trách ông ấy
Chỉ châu trong vạt áo.
Người nghèo thấy của rồi
Trong lòng rất vui sướng
Giàu có nhiều của cải
Hưởng đầy đủ dục lạc.
Chúng con cũng như vậy
Đức Thế Tôn từ lâu
Luôn thương yêu dạy bảo
Gieo trồng nguyện Vô thượng.
Chúng con vì không trí
Nên không hay không biết
Được chút phần Niết-bàn
Tưởng đủ không cầu nữa.
Phật thức tỉnh chúng con
Dạy chẳng thật diệt độ
Chứng Tuệ giác vô thượng
Mới thật là diệt độ.
Con được nghe từ Phật
Lời thọ ký trang trọng
Và tuần tự thọ ký

Thâm tâm rất vui mừng.

-oOo-

Phẩm 9: Thọ Ký Bậc Hữu Học, Vô Học

Bấy giờ, Tôn giả A-nan và La-hầu-la suy nghĩ: "Chúng ta nếu được Phật thọ ký cho thì không gì vui bằng", liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt đều lễ sát chân Phật cùng thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con ở đây cũng đáng có phần, chỉ có Thế Tôn là chỗ nương tựa cho chúng con. Hơn nữa, tất cả thế gian, Trời, Người, A-tu-la đều biết đến chúng con. Tôn giả A-nan thường không làm thị giả và giữ gìn kho tàng chánh pháp của Như Lai. La-hầu-la là con của Phật, nếu được Phật thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho thì ước nguyện của chúng con được thỏa mãn mà niềm hy vọng của đại chúng cũng thành tựu. Bấy giờ, hai ngàn vị đệ tử Thanh văn Hữu học, Vô học, từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai phải đến trước Phật chắp tay nhất tâm chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn như lời nguyện của Tôn giả A-nan và La-hầu-la, rồi đứng qua một bên.

Khi ấy, Phật bảo A-nan:

–Vào đời vị lai ông sẽ thành Phật hiệu Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường và giữ gìn kho tàng chánh pháp của sáu mươi hai ức Đức Phật. Sau đó chứng Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác, giáo hóa hai mươi ngàn vạn ức hằng hà sa các Bồ-tát làm cho họ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nước tên Thường lập thắng phan, cõi đó sạch sẽ, đất bằng lưu ly, kiếp tên Diệu âm biến mãn. Đức Phật sống vô lượng ngàn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp. Nếu có người tính kể trong ngàn vạn ức vô lượng a-tăng-kỳ kiếp cũng không biết được. Chánh pháp trụ ở đời gấp đôi tuổi thọ, tượng pháp trụ đời gấp đôi chánh pháp.

Này A-nan! Đức Phật Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương được vô lượng ngàn muôn ức hằng hà sa các Đức Như Lai trong mười phương cùng khen ngợi công đức của Ngài.

Khi ấy muốn lặp lại nghĩa này Thế Tôn nói kệ:

Ta tuyên bố giữa chúng
A-nan người trì pháp
Sẽ cúng dường chư Phật
Về sau thành Chánh giác.
Hiệu là Sơn Hải Tuệ
Tự Tại Thông Vương Phật
Cõi nước đó trong sạch
Tên thường Lập thắng phan.
Giáo hóa các Bồ-tát
Số nhiều như hằng sa
Phật có oai đức lớn
Danh tiếng khắp mười phương.
Sống lâu vô lượng kiếp

Vì thương yêu chúng sinh
Chánh pháp gấp tuổi thọ
Tượng pháp hơn chánh pháp.
Có vô số chúng sinh
Nhiều như cát sông Hằng
Ở trong pháp Phật ấy
Gieo nhân duyên Phật đạo.

Bấy giờ, trong hội có tám ngàn vị Bồ-tát mới phát tâm đều suy nghĩ: "Chúng ta còn chưa nghe các Đại Bồ-tát được thọ ký. Vì lý do gì mà các Thanh văn lại được thọ ký như vậy."

Khi ấy Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ-tát Ngài bảo:

–Này thiện nam! Ta cùng với A-nan và các Thanh văn đã từng ở nơi Đức Phật Không Vương, đồng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. A-nan thường ưa học rộng còn ta luôn siêng năng tinh tấn, cho nên ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. A-nan giữ gìn chánh pháp giúp ta, cũng sẽ giữ gìn kho tàng chánh pháp của các Đức Phật tương lai, giáo hóa hoàn hảo các chúng Bồ-tát. Do bản nguyện như vậy cho nên A-nan được thọ ký, ở trước Đức Phật, được nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, điều nguyện cầu đã mãn.

Tôn giả A-nan rất vui sướng được điều chưa từng có. Ngay khi ấy, Tôn giả nghĩ đến kho tàng

chánh pháp của vô lượng ngàn muôn ức các Đức Phật thuở quá khứ một cách thông suốt không ngần ngại như hiện đang được nghe và biết rõ bản nguyện của mình bèn nói kệ:

Thế Tôn rất hiếm có
Khiến con nhớ quá khứ
Vô lượng pháp chư Phật
Như ngày nay được nghe.
Con không còn nghi ngờ
An trụ trong Phật đạo
Phương tiện làm thị giả
Giữ gìn pháp chư Phật.

Bấy giờ Phật bảo La-hầu-la:

–Ở đời vị lai ông sẽ thành Phật hiệu Đạo Thất Bảo Hoa Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn, sẽ cúng dường các Đức Như Lai nhiều như số vi trần trong mười phương cõi Phật, thường làm trưởng tử của các Đức Phật cũng như ngày nay. Cõi nước Phật ấy trang nghiêm, số kiếp dài lâu giáo hóa đệ tử, chánh pháp, tượng pháp đều giống như Đức Như Lai Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương. Ông cũng làm trưởng tử của Phật này. Qua thời gian ấy sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy muốn lặp lại nghĩa trên Thế Tôn nói kệ:

Khi ta làm Thái tử

La-hầu làm trưởng tử
Nay ta thành đạo
La-hầu làm Pháp tử.
Ở trong đời vị lai
Gặp vô lượng Đức Phật
Cũng đều làm trưởng tử
Nhất tâm cầu Phật đạo.
Mật hạnh của La-hầu
Chỉ ta có thể biết
Hiện làm trưởng tử ta
Để giáo hóa chúng sinh.
Công đức nhiều vô lượng
Không thể tính đếm được
An trụ trong Phật pháp
Để cầu đạo Vô thượng.

Bấy giờ, Thế Tôn thấy hai ngàn vị Hữu học và Vô học, tâm ý hòa dịu vắng lặng thanh tịnh nhất tâm chiêm ngưỡng Phật. Phật bảo A-nan:

–Ông thấy hai ngàn vị Hữu học, Vô học này không?

–Dạ thưa có!

–Này A-nan! Những vị này sẽ cúng dường các Đức Như Lai nhiều như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính, tôn trọng, giữ gìn kho tàng chánh pháp của các Đức Phật ấy. Sau cùng, các vị ấy đều thành Phật ở các cõi nước khắp mười phương, đồng một hiệu là Bảo Tướng Như Lai,

Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ-tát, chánh pháp, tượng pháp đều giống nhau.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa này Đức Thế Tôn nói kệ:

Hai ngàn vị Thanh văn
Hôm nay ở trước ta
Được thọ ký tất cả
Vị lai sẽ thành Phật.
Cúng dường các Đức Phật
Như số bụi nói trên
Giữ gìn kho tàng pháp
Sau sẽ thành Chánh giác.
Cõi nước khắp mười phương
Đều cùng một danh hiệu
Đồng ngồi một đạo tràng
Chứng Tuệ giác vô thượng.
Hiệu gọi là Bảo Tướng
Cõi nước và đệ tử
Chánh pháp cùng tượng pháp
Giống nhau không có khác.
Đều dùng sức thần thông
Giáo hóa chúng mười phương
Danh tiếng vang khắp nơi
Dần dần nhập Niết-bàn.

Khi nghe Phật thọ ký hai ngàn vị Hữu học, Vô học hoan hỷ phấn chấn nói kệ:

Thế Tôn đèn tuệ sáng
Con nghe tiếng thọ ký
Tâm vui mừng tràn đầy
Như được rưới cam lồ.

-oOo-

Phẩm 10: Pháp Sư

Khi ấy, Thế Tôn nhân nói với Bồ-tát Dược Vương, bảo tám vạn Đại sĩ:

–Này Dược Vương! Ông thấy trong đại chúng này có vô lượng hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-na-già, Nhân phi nhân, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hàng cầu Thanh văn, cầu Bích-chi-phật, cầu Phật đạo đủ hạng như vậy, đều ở trước ta nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, dù chỉ nghe một bài, một câu cho đến một niệm tùy hỷ, ta đều thọ ký cho chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Dược Vương! Sau khi Như Lai diệt độ nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa dù chỉ nghe một bài, một câu cho đến một niệm tùy hỷ ta cũng thọ ký cho chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này dù chỉ một bài, đối với kinh này cung kính như Phật, cúng dường

đủ các hương hoa, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, dù lọng, tràng phan, y phục, âm nhạc, cho đến chắp tay cung kính.

Dược Vương nên biết! Những người này đã từng cúng dường mười vạn ức. Phật và hoàn thành nguyện lớn, vì thương yêu chúng sinh mà sinh trong loài người.

Dược Vương! Nếu ai hỏi người nào vị lai sẽ làm Phật thì nên nói cho họ biết những người này vị lai chắc chắn làm Phật. Vì sao? Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh Pháp Hoa dù chỉ một câu, ghi nhận, đọc tụng, giảng nói, biên chép cúng dường kinh này bằng các loại chuỗi ngọc, vòng hoa, hương bột, hương xoa, hương đốt, dù, lọng tràng phan, y phục, âm nhạc, cho đến chắp tay cung kính thì người này tất cả thế gian nên chiêm ngưỡng, tôn thờ, đem các thứ hiến cúng Như Lai mà dâng cúng cho họ. Hãy nên biết, người này là vị Đại Bồ-tát sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì thương yêu chúng sinh mà sinh ra trong loài người để diễn nói kinh Pháp Hoa rộng rãi rõ ràng, huống nữa ghi nhận toàn bộ kinh và các thứ cúng dường.

Dược Vương nên biết! Người này đã bỏ nghiệp báo thanh tịnh. Sau khi ta diệt độ vì thương chúng sinh mà xuất hiện ở đời ác để rộng nói kinh này. Lại nữa, sau khi ta diệt độ nếu có thiện nam, thiện nữ nào riêng nói cho một người nghe kinh Pháp

Hoa dù chỉ một câu phải nên biết người ấy là sứ giả của Như Lai, được Như Lai giao phó sự nghiệp của Ngài, huống nữa giữa đại chúng giảng thuyết kinh này cho mọi người.

Này Dược Vương! Nếu có người ác với tâm bất thiện trong một kiếp, hủy báng, mắng giết Phật thì tội ấy còn nhẹ. Nếu có người dùng lời nói ác hủy báng người tại gia hay xuất gia, đọc tụng kinh Pháp Hoa thì tội người đó rất nặng.

Này Dược Vương! Nếu có người đọc tụng kinh Pháp Hoa, ông nên biết người ấy dùng trang phục của Như Lai mà trang sức cho mình, người ấy được Như Lai dùng vai mang vác. Người ấy đi đến đâu đều được mọi người hướng theo làm lễ, một lòng chắp tay, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, dù lọng, tràng phan, y phục, thức ăn ngon, trỗi âm nhạc, các vật cúng thượng hạng của chư Thiên đều đem dâng cúng cho người đó. Vì sao? Vì người ấy hoan hỷ thuyết pháp nên chỉ nghe trong chốc lát cũng chứng trọn vẹn Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

Nếu muốn vào Phật đạo
Thành tựu trí tự nhiên
Thường phải siêng cúng dường
Người trì kinh Pháp Hoa.

Nếu ai muốn mau được
Trí tuệ Nhất thiết chủng
Nếu thọ trì kinh này
Cúng dường người trì kinh.
Nếu người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Người ấy sứ giả Phật
Thương yêu các chúng sinh.
Những người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Rời bỏ cõi thanh tịnh
Thương chúng sinh cõi này.
Nên biết người như vậy
Tự tại mà thọ sinh
Ở nơi cõi ác này
Giảng thuyết pháp Vô thượng.
Nên dùng hương hoa trời
Y phục báu chư Thiên
Những vật báu tốt đẹp
Dâng cúng người thuyết pháp.
Đời ác ta diệt độ
Nếu người trì kinh này
Phải chắp tay làm lễ
Như cúng dường Thế Tôn.
Thức ăn ngon hảo hạng
Và các thứ y phục
Cúng dường Phật tử đó
Chỉ nghe trong chốc lát.

Nếu người ở đời sau
Hay thọ trì kinh này
Ta bảo vào trong chúng
Làm việc của Như Lai.
Nếu ở trong một kiếp
Thường với tâm bất thiện
Giận dữ mà mắng Phật
Mắc vô lượng tội nặng.
Thấy có người đọc tụng
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Chỉ dùng một lời mắng
Tội này hơn tội kia.
Có người cầu Phật đạo
Mà ở trong một kiếp
Chắp tay ở trước ta
Dùng vô số kệ khen.
Do duyên tán thán Phật
Được công đức vô lượng
Nếu khen người trì kinh
Phước đức càng hơn trước.
Trong tám vạn ức kiếp
Dùng năm thứ vi diệu
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Cúng dường người trì kinh.
Dâng cúng như vậy xong
Chỉ nghe trong chốc lát
Tự cảm nhận niềm vui
Ta nay được lợi lớn.

Dược Vương! Ta bảo ông
Các kinh ta đã nói
Trong số những kinh này
Pháp Hoa là bậc nhất.

Bấy giờ, Phật bảo Đại Bồ-tát Dược Vương:

–Vô lượng ngàn vạn ức kinh điển, ta đã nói, đang nói và sẽ nói mà ở trong đó kinh Pháp Hoa này rất là khó tin, khó hiểu. Dược Vương, kinh này là tạng bí yếu của các kinh, không thể tùy tiện giao phó cho người được, chư Phật Thế Tôn bảo hộ từ xưa đến nay chưa từng thuyết giảng. Đối với kinh điển này hiện tại Như Lai còn bị nhiều oán ghét, huống là sau khi diệt độ.

Dược Vương nên biết! Sau khi Như Lai diệt độ, người nào đối với kinh điển này, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường thuyết giảng cho người, Như Lai liền lấy y mặc cho họ, lại được các Đức Phật hiện trú ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có khả năng tin tưởng vĩ đại, chí nguyện và các thiện căn, nên biết người đó cùng Như Lai ở chung, được Đức Như Lai dùng tay xoa đầu.

Dược Vương! Bất cứ chỗ nào, nếu diễn nói, đọc tụng, giảng giải, ghi chép hoặc có quyển kinh này đều phải xây tháp bảy báu, cao rộng tráng lệ, chẳng cần tôn trí xá-lợi. Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân Như Lai, tháp này cần phải dùng tất cả các thứ hoa hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, cờ phướn, âm

nhạc, ca tụng để cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Nếu có người thấy được tháp này lễ bái cúng dường phải biết rõ người này đều gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương! Có nhiều người tại gia, xuất gia, hành đạo Bồ-tát mà không thấy, nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ-tát. Nếu có người thấy, nghe, đọc kinh này mới là khéo tu đạo của Bồ-tát. Chúng sinh nào cầu Phật đạo nếu thấy, nghe được kinh Pháp Hoa này, nghe rồi tin hiểu thọ trì, phải biết người này được gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương! Ví như có người bị khát cần nước uống ở nơi vùng cao, khoan đào tìm nước, do thấy đất khô nên biết bước còn xa, gia công đào không ngừng, dần thấy đến lớp đất ướt, rồi lần lượt đến bùn, người ấy chắc chắn biết rằng đã gần có nước. Bồ-tát cũng như vậy, nếu chưa nghe chưa có thể tu tập kinh Pháp Hoa này, nên biết người ấy cách Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn xa. Nếu được nghe hiểu tư duy tu tập kinh này thì biết rằng gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì tất cả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Bồ-tát đều thuận kinh này. Kinh này mở môn phương tiện bày hướng chân thật. Tạng kinh Pháp Hoa này rất là sâu kín xa thẳm, không có người nào đến được, nay Phật muốn giáo hóa để thành tựu

hàng Bồ-tát mà chỉ bày cho.

Dược Vương! Nếu có Bồ-tát nghe kinh Pháp Hoa này mà nghi ngờ, sợ sệt, nên biết đó là Bồ-tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh văn nghe kinh này mà nghi ngờ sợ sệt, nên biết đó là hạng tăng thượng mạn.

Dược Vương! Nếu có thiện nam, thiện nữ sau khi Như Lai diệt độ, muốn vì bốn chúng nói kinh Pháp Hoa này nên nói như thế nào? thiện nam, thiện nữ đó nên vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai khi ấy mới diễn thuyết kinh này cho bốn chúng. Nhà Như Lai chính là tâm Từ bi lớn đối với tất cả chúng sinh; y Như Lai chính là tâm nhu hòa, nhẫn nhục, tòa Như Lai chính là tất cả pháp không, an trụ như vậy rồi, sau đó bằng tâm không biếng nhác vì các Bồ-tát và bốn chúng thuyết giảng kinh Pháp Hoa này.

Dược Vương! Ta ở thế giới khác sai hóa nhân vì họ mà làm đến chúng nghe pháp, cũng sai hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đến nghe người đó nói pháp. Các hàng hóa nhân này nghe pháp tin nhận thuận theo mà không trái nghịch. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la,… đến nghe người đó thuyết pháp. Ta dù ở thế giới khác nhưng lúc nào cũng luôn khiến người nói pháp thấy được thân ta. Nếu đối với kinh này mà quên mất một câu ngắn, ta sẽ nói lại làm cho

được đầy đủ.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa này Đức Thế Tôn nói kệ:

Muốn bỏ tánh lười biếng
Phải nên nghe kinh này
Kinh này khó được nghe
Người tin nhận cũng khó.
Như người khát cần nước
Khoan đào ở vùng cao
Vẫn thấy đất khô cứng
Biết cách nước còn xa
Lần thấy đất ướt bùn
Chắc chắn biết gần nước.
Dược Vương! Ông nên biết
Những hạng người như vậy
Không nghe kinh Pháp Hoa
Cách trí Phật rất xa,
Nghe kinh vi diệu này
Không còn pháp Thanh văn
Là vua trong các kinh
Nghe rồi suy nghĩ kỹ,
Phải nên biết người này
Gần đến trí tuệ Phật.
Nếu không nói kinh này
Nếu vào nhà Như Lai
Mặc áo của Như Lai
Và ngồi tòa Như Lai
Giữa chúng không sợ hãi

Giảng thuyết rõ kinh này
Ở nhà đại Từ bi
Có nhu hòa nhẫn nhục
Các pháp không lâu dài
Ở nơi ấy nói pháp.
Nếu lúc nói kinh này
Bị người miệng ác mắng
Dao gậy ngói đá đánh
Nhớ Phật nên phải nhẫn.
Ta ngàn vạn ức nước
Hiện thân sạch vững chắc
Nhiều vô lượng ức kiếp
Vì chúng sinh nói pháp.
Sau khi ta diệt độ
Người giảng thuyết kinh này
Ta sai hóa bốn chúng
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Và nam, nữ tịnh tín
Cúng dường nơi Pháp sư.
Bậc dẫn đường chúng sinh
Nhóm chúng để nghe pháp
Nếu người muốn làm hại
Dao gậy và gạch ngói,
Liền sai người biến hóa
Hộ vệ cho Pháp sư.
Nếu Pháp sư nói pháp
Một mình nơi vắng vẻ
Lặng lẽ không người nghe

Đọc giảng kinh điển này,
Thời ta liền thị hiện
Thân thanh tịnh sáng chói.
Nếu quên mất câu nào
Nhắc lại cho thông suốt.
Nếu người đủ phước đức
Hoặc nói cho bốn chúng
Đọc tụng kinh chỗ vắng
Đều được thấy thân ta.
Nếu ở nơi không người
Ta thời sai Long vương
Dạ-xoa, Quỷ thần thảy
Làm chúng đến nghe pháp.
Người đó thuyết giảng pháp
Lưu loát không ngần ngại
Chư Phật hộ niệm cho
Khiến đại chúng vui vẻ.
Nếu gần gũi Pháp sư
Mau được đạo Bồ-tát
Tùy thuận học Thầy này
Được thấy hằng sa Phật.

-oOo-

Phẩm 11: Hiện Bảo Tháp

Bấy giờ, trước Đức Phật có tháp bảy báu, cao năm trăm do-tuần, chu vi hai trăm năm mươi do-tuần từ dưới đất nhô lên đứng giữa hư không, tháp ấy trang hoàng đủ các thứ báu, có năm ngàn phòng

nhỏ dọc theo hành lang và ngàn vạn vô số cờ phướn để trang hoàng, chuỗi ngọc báu rủ xuống, treo ngàn vạn ức linh báu, bốn phía đều thoang thoảng mùi hương chiên-đàn, tỏa khắp thế giới. Các cờ phướn dù lọng bằng bảy báu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não và mai khôi cao đến cung trời Tứ Thiên vương. Trời Đao-lợi rưới hoa Mạn-đà-la để cúng dường tháp báu. Có ngàn vạn ức chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, A-tu-la, Ca-lầu-la, Nhân phi nhân đều dùng tất cả hương hoa, chuỗi ngọc, cờ phướn, dù lọng, âm nhạc để cúng dường cung kính; tôn trọng ngợi khen tháp báu. Khi ấy trong tháp báu vang ra âm thanh lớn, khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Đức Thích-ca Thế Tôn có thể dùng tuệ lớn bình đẳng giảng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa cho đại chúng Bồ-tát được chư Phật giữ gìn. Đúng thế, đúng thế! Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn như lời Ngài nói đều chân thật!

Khi ấy bốn chúng thấy tháp báu lớn đứng trong hư không, lại nghe trong tháp vang ra tiếng nói đều được pháp hỷ kỳ lạ chưa từng có, từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay cung kính đứng qua một bên. Bấy giờ, có Đại Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết biết được những nghi ngờ của Trời, Người, A-tu-la trong thế gian nên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà có tháp báu từ dưới đất nhô lên, lại ở trong tháp vang ra âm

thanh như vậy?

Phật bảo Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết:

–Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai. Về quá khứ ở phương Đông, cách đây vô lượng ngàn muôn ức vô số cõi nước có quốc độ tên Bảo tịnh trong nước ấy có Phật hiệu Đa Bảo. Phật ấy khi còn hành Bồ-tát đạo đã phát lời nguyện lớn: "Nếu ta được thành Phật, sau khi ta diệt độ cõi nước mười phương khắp nơi nào có nói kinh Pháp Hoa thì bảo tháp của Như Lai sẽ xuất hiện nơi ấy để nghe kinh làm chứng, khen ngợi: Lành thay!"

Đức Phật thành đạo rồi, ở giữa đại chúng trời người tuyên bố: "Sau khi ta diệt độ, muốn cúng dường toàn thân của ta nên dựng tháp lớn".

Đức Phật, dùng nguyện lực thần thông, khắp mười phương thế giới, nếu chỗ nào có người nói kinh Pháp Hoa thì tháp báu hiện ra trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen ngợi: "Lành thay, lành thay!"

Này đại Nhạo Thuyết! Hôm nay tháp của Đức Đa Bảo Như Lai vì nghe kinh Pháp Hoa mà từ dưới đất nhô lên khen ngợi: "Lành thay, lành thay!"

Khi ấy Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết nhờ thần lực Như Lai mà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện muốn được thấy thân Phật Đa Bảo.

Phật bảo Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết:

–Đức Phật Đa Bảo có thệ nguyện rất vĩ đại: "Nếu bảo tháp ta vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ra trước các Đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng, thì phân thân của các Đức Phật kia đang nói pháp ở các thế giới khắp mười phương đều phải nhóm lại thành một chỗ thời sau đó thân ta mới hiện ra."

–Này Đại Nhạo Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân đang nói pháp ở khắp thế giới mười phương hôm nay sẽ nhóm lại.

Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn được thấy các vị Phật của Đức Thế Tôn phân thân để đảnh lễ cúng dường.

Khi ấy Phật phóng luồng ánh sáng của tướng lông trắng giữa chân mày liền thấy ở phương Đông có năm trăm muôn ức hằng hà sa cõi chư Phật. Các cõi nước ấy đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu dùng để trang nghiêm vô số ngàn vạn ức Bồ-tát đầy trong ấy, khắp nơi giăng màn báu, lưới báu che lên. Đức Phật cõi ấy dùng âm thanh vi diệu để thuyết pháp và thấy vô lượng ngàn vạn ức Bồ-tát đầy khắp trong cõi nước thuyết pháp cho chúng sinh. Ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới tướng lông trắng của Phật cũng chiếu đến như vậy. Khi ấy các Phật ở mười phương bảo chúng Bồ-tát:

–Này thiện nam! Hôm nay ta phải đến thế giới

Ta-bà chỗ của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni để cúng dường tháp báu của Đức Đa Bảo Như Lai.

Bấy giờ thế giới Ta-bà biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm vàng ròng làm dây để phân ranh giới làm tám đường, không có các thôn xóm, làng mạc, phố phường, biển cả, sông ngòi, núi khe, rừng rậm, đốt các hương báu, hoa Mạn-đà-la rải khắp mặt đất, dùng lưới và trướng báu giăng lên và treo các linh báu, chỉ giữ lại chúng hội này, còn trời, người đều dời đến cõi khác. Khi ấy các Đức Phật, mỗi vị đem theo một vị Bồ-tát làm thị giả cùng qua thế giới Ta-bà đến bên cây báu cao năm trăm do-tuần, nhánh lá hoa trái đều trang nghiêm. Dưới mỗi cây báu đều có tòa Sư tử cao năm do-tuần và được trang hoàng bằng các loại báu.

Khi ấy các Đức Phật đều ngồi kiết già trên tòa này, cứ như thế lần lượt ở khắp cả tam thiên đại thiên thế giới mà phân thân của Phật Thích-ca Mâu-ni trong một phương vẫn chưa hết. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni muốn dung nạp các vị Phật đã phân thân ở tám phương nên đã biến thành hai trăm ức na-do-tha cõi Phật đều sạch sẽ không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la lại dời các trời người đến ở quốc độ khác. Cõi nước Ngài biến hóa cũng đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh lá, bông trái đều tươi tốt, dưới cây đều có tòa báu Sư tử, cao năm do-tuần và

được trang hoàng bằng các loại báu, những cõi nước đó không có biển cả, sông ngòi và các núi lớn. Mục-chân-lân-đà, Đại-mục-chân-lân-đà, Thiết vi, Đại thiết vi, Tu-di thông thành một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các vật báu xen lẫn nhau làm thành màn che khắp lên trên, treo các cờ lọng, đốt các hương báu, hoa trời rải khắp trên đất.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni vì các Đức Phật sắp đến ngồi nơi tòa, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm vạn ức na-do-tha cõi nước đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la, lại dời trời người đến ở chỗ khác. Những cõi nước biến hóa ra đó đều đất bằng lưu ly, châu báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh lá, hoa, trái tốt tươi, dưới cây đều có tòa Sư tử bằng báu cao năm do-tuần và được trang hoàng bằng các báu, cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn như: Mục-chân-lân-đà, Đại mục-chân-lân-đà, Thiết vi, Đại thiết vi, Tu-di… thông thành một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các vật báu xen lẫn nhau làm thành màn che khắp lên trên, treo các cờ lọng, đốt hương báu, hoa trời rải khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương Đông các Đức Phật của Đức Thích-ca phân thân ra nói pháp trong năm ngàn muôn ức na-do-tha cõi nước đều đến nhóm họp ở cõi này, tuần tự như thế các Đức Phật trong mười phương đều đến tụ tập ngồi ở tám phương. Mỗi một phương các Đức Phật ngồi khắp trong bốn

trăm vạn ức na-do-tha cõi nước, các Đức Phật Như Lai khắp đầy trong đó.

Khi ấy các Đức Phật đều ngồi tòa Sư tử dưới cây báu, rồi sai thị giả mang hoa báu đến thăm hỏi Đức Thích-ca Mâu-ni và dặn:

–Này thiện nam! Ông hãy đến núi Kỳ-xà-quật nơi Đức Thích-ca Mâu-ni theo như lời của ta mà thưa: "Như Lai ít bệnh, ít khổ, sức khỏe có tốt không? Chúng Bồ-tát, Thanh văn có an ổn không?" Rồi đem hoa báu này tung lên cúng dường Đức Phật mà thưa: "Đức Phật kia muốn mở tháp báu này". Tất cả Đức Phật đều sai thị giả đến làm như vậy.

Bấy giờ Đức Thích-ca Mâu-ni thấy các Đức Phật phân thân của mình đã đến tụ họp và an tọa nơi tòa Sư tử; đều nghe các vị Phật cùng muốn mở tháp báu. Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả bốn chúng đứng dậy chắp tay, nhất tâm chiêm ngưỡng Phật. Đức Phật dùng tay phải mở cửa tháp bảy báu, vang ra âm thanh lớn như tháo khoá chốt mở cửa thành lớn. Khi ấy tất cả chúng hội đều thấy đức Đa Bảo Như Lai an tọa trên tòa Sư tử trong tháp báu, toàn thân nguyên vẹn như nhập thiền định, lại nghe Đức Đa Bảo nói:

–Lành thay, lành thay! Đức Thích-ca Mâu-ni thích giảng kinh Pháp Hoa; ta vì muốn nghe kinh này mà đến đây.

Tất cả bốn chúng đều thấy Đức Phật đã diệt độ từ vô lượng ngàn ức kiếp trong quá khứ nói lời như thế, mọi người đều khen việc chưa từng có, dùng hoa trời tung lên Đức Phật Đa Bảo và Đức Thích-ca Mâu-ni.

Bấy giờ, Đức Đa Bảo ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Đức Thích-ca Mâu-ni và nói rằng: "Phật Thích-ca Mâu-ni hãy ngồi lên tòa này". Tức thì Phật Thích-ca Mâu-ni vào trong tháp báu ngồi kiết già trên nửa tòa đó.

Đại chúng thấy hai Đức Như Lai ngồi kiết già trên tòa Sư tử trong tháp báu, đều suy nghĩ: "Chỗ Phật ngồi cao quá, nguyện xin Đức Như Lai dùng thần lực khiến cho chúng con đều được ở trên hư không." Bấy giờ, bằng năng lực thần thông vĩ đại, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni tiếp đưa đại chúng lên hư không và bằng âm thanh lớn bảo khắp bốn chúng:

–Trong cõi Ta-bà này ai có thể giảng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa? Nay đã đúng thời, chẳng bao lâu nữa Như Lai sẽ vào Niết-bàn. Phật muốn đem kinh Pháp Hoa này phó chúc cho những người hiện diện.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

Thánh chúa Thế Tôn
Tuy diệt độ lâu

Ở trong bảo tháp
Vì pháp mà đến.
Các ông vì sao
Không siêng học pháp?
Phật này diệt độ
Đã vô số kiếp,
Khắp nơi nghe pháp
Do pháp khó gặp
Bản nguyện Phật kia
Sau khi diệt độ
Ở khắp mọi nơi
Thường vì nghe pháp.
Ta lại phân thân
Vô lượng chư Phật
Nhiều như hằng sa
Muốn đến nghe pháp.
Và thấy Đức Phật
Đa Bảo diệt độ
Xả bỏ cõi tịnh
Và chúng đệ tử
Trời, Người, Long, Thần
Các việc cúng dường
Muốn pháp trụ lâu
Cho nên đến nay
Vì chỗ Phật ngồi.
Nên dùng thần lực
Dời vô số chúng
Thanh tịnh cõi nước,

Mỗi mỗi chư Phật
Đến dưới cây báu
Trông như hoa sen
Làm đẹp hồ sạch.
Dưới mỗi cây báu
Có tòa Sư tử
Phật ngồi trên tòa
Ánh sáng rực rỡ
Như giữa đêm tối
Đốt ngọn đèn lớn.
Thân thoảng hương thơm
Khắp mười phương cõi
Chúng sinh xông hương
Vui mừng không xiết.
Ví như gió lớn
Thổi nhánh cây nhỏ
Dùng các phương tiện
Để pháp trụ lâu.
Bảo với đại chúng
Khi ta diệt độ
Người nào hộ trì
Đọc giảng kinh này
Nay ở trước Phật
Tự nói lời nguyện.
Phật Đa Bảo kia
Tuy diệt độ lâu
Vì thệ nguyện lớn
Gầm tiếng Sư tử.

Đức Phật Đa Bảo
Cùng với thân ta
Và các Hóa thân
Biết được ý này.
Các đệ tử Phật
Người nào hộ pháp
Nên phát đại nguyện
Khiến pháp trụ lâu,
Người ấy có thể
Hộ trì kinh này
Thì đã cúng dường
Ta và Đa Bảo.
Đức Phật Đa Bảo
Ở trong tháp báu
Du hóa mười phương
Vì nghe kinh này,
Cũng lại cúng dường
Hóa thân chư Phật,
Ánh sáng rực rỡ
Khắp các thế giới.
Người nói kinh này
Tức là thấy ta
Cùng Phật Đa Bảo
Và Phật hóa thân.
Này thiện nam nữ!
Hãy suy nghĩ kỹ
Việc này là khó
Nên phát nguyện lớn.

Các kinh điển khác
Số như hằng sa
Dù đã nói hết
Chưa phải là khó.
Đem núi Tu-di
Ném qua phương khác
Cách vô số cõi
Cũng chưa là khó.
Nếu dùng ngón chân
Hất cõi đại thiên
Văng xa cõi nước
Cũng chưa là khó.
Tận trời Hữu đảnh
Vì chúng thuyết pháp
Vô lượng kinh khác
Cũng chưa là khó.
Sau Phật diệt độ
Ở trong đời ác
Nói được kinh này
Thì mới là khó.
Giả sử có người
Tay nắm hư không
Dạo đi khắp nơi
Chưa phải là khó.
Khi ta diệt độ
Tự chép ấn hành
Hoặc bảo người khác
Đây mới là khó.

Đem cả địa cầu
Đặt trên móng chân
Bay đến Phạm thiên
Cũng chưa là khó.
Sau Phật diệt độ
Ở trong đời ác
Đọc tụng kinh này
Đây mới là khó.
Gánh vác cỏ khô
Vào trong kiếp thiêu
Mà không bị cháy
Cũng chưa là khó.
Sau ta diệt độ
Nếu trì kinh này
Nói cho một người
Đây mới là khó.
Nếu trì tạng pháp
Hết tám vạn tư
Vì người diễn thuyết
Mười hai bộ kinh
Làm cho người nghe
Được sáu thần thông
Tuy được như vậy
Cũng là chưa khó.
Khi ta diệt độ
Lắng nghe tiếp nhận
Hỏi thấu nghĩa kinh
Đây mới là khó.

Có người thuyết pháp
Làm cho ngàn vạn
Vô lượng, vô số
Hằng sa chúng sinh
Được A-la-hán
Đủ sáu thần thông
Tuy được lợi ích
Chưa phải là khó.
Sau ta diệt độ
Nếu ai phụng trì
Theo kinh điển này
Thì mới là khó.
Ta vì Phật đạo
Trong vô lượng cõi
Từ xưa đến nay
Giảng thuyết các kinh,
Trong số kinh đó
Kinh này số một,
Có người thọ trì
Giữ được thân ta.
Các thiện nam tử!
Khi ta diệt độ
Người nào thọ trì
Đọc tụng kinh này
Đang ở trước Phật,
Hãy phát lời thề.
Kinh này khó giữ
Người nào tạm giữ

Ta rất vui mừng
Chư Phật cũng vậy.
Những ai như thế,
Được Phật khen ngợi
Là người dũng mãnh,
Là người tinh tấn,
Là người trì giới,
Tu hành Đầu-đà,
Mau chóng chứng được
Đạo quả Vô thượng
Người trong đời sau
Đọc tụng kinh này
Phật tử chân chánh
Là bậc thuần thiện.
Khi Phật diệt độ
Người hiểu kinh này
Là mắt thế gian
Và của trời người,
Trong đời khiếp sợ
Nói kinh chốc lát
Tất cả trời, người
Đều nên cúng dường.

Khi ấy Phật bảo Bồ-tát và bốn chúng trời người:

–Ta ở trong vô lượng kiếp về quá khứ cầu kinh Pháp Hoa không biếng nhác, ở trong nhiều kiếp thường làm Pháp vương phát nguyện cầu Vô thượng Bồ-đề, tâm không thoái chuyển vì muốn

đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, chuyên cần hành trì bố thí, tâm không luyến tiếc; bố thí voi ngựa, bảy báu, quốc thành vợ con, kẻ hầu hạ, đầu, mắt, tuỷ, não, thân thể, tay chân không tiếc thân mạng. Thuở ấy dân chúng sống lâu vô lượng, quốc vương vì cầu chánh pháp nên bỏ ngôi vua, giao việc cai trị cho thái tử, đánh trống truyền lệnh cầu chánh pháp khắp nơi: "Nếu ai có thể nói được pháp Đại thừa cho ta thì ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ."

Khi ấy có vị Tiên nhân đến tâu vua:

–Tôi có pháp Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa, nếu đại vương không trái ý tôi, tôi sẽ giảng thuyết.

Vua nghe lời nói này vui mừng, hớn hở theo vị Tiên nhân cung cấp hầu hạ, hái trái, gánh nước, bửa củi, nấu ăn cho đến lấy thân làm giường nằm, mà thân tâm không mệt mỏi. Quốc vương phụng sự như vậy đến cả ngàn năm vì cầu chánh pháp mà siêng năng hầu hạ không thiếu sót.

Bấy giờ, muốn tuyên lại nghĩa trên nên Đức Thế Tôn nói kệ:

Ta nhớ đời quá khứ
Vì cầu pháp Đại thừa
Tuy làm vua ở đời
Không tham đắm năm dục.
Đánh chuông trống bốn phương
Ai có pháp Đại thừa
Nếu giảng nói cho ta

Thì ta sẽ hầu hạ.
Khi ấy có vị Tiên
Đến tâu với vua rằng
Tôi có pháp vi diệu
Thế gian rất hiếm có,
Nếu người nào tu hành
Ta sẽ giảng thuyết cho.
Khi vua nghe Tiên nói
Lòng rất đỗi vui mừng
Liền theo vị Tiên ấy
Cung cấp việc phải làm.
Đốn củi và hái trái
Tùy thời mà cung kính,
Vì cầu pháp Đại thừa
Thân tâm không mỏi mệt.
Khắp vì các chúng sinh
Chuyên cần cầu pháp lớn
Cũng không vì thân mình
Mà vui thích dục lạc.
Nên dù làm quốc vương
Vẫn siêng cầu đạo pháp,
Mong đạt được Phật đạo
Hôm nay nói cho ông.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Quốc vương ấy chính là thân ta, vị Tiên nhân lúc ấy, nay là Đề-bà-đạt-đa. Nhờ Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật Từ, Bi, Hỷ, Xả, ba mươi hai tướng tốt và tám mươi

vẻ đẹp, thân sắc vàng tía, mười Trí lực, bốn pháp Vô úy, bốn Nhiếp pháp, mười tám pháp Bất cộng, đạo lực thần thông, thành bậc Chánh giác, độ khắp chúng sinh, tất cả công đức ấy đều nhờ Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa cả.

Đức Phật bảo với bốn chúng:

–Qua vô lượng kiếp về sau, Đề-bà-đạt-đa sẽ được thành Phật hiệu Thiên Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn. Cõi nước tên Thiên đạo, Phật Thiên Vương sống ở đời hai mươi trung kiếp, thuyết giảng Diệu pháp cho khắp chúng sinh, hằng hà sa chúng sinh chứng quả A-la-hán, vô lượng chúng sinh phát tâm Duyên giác, hằng hà sa chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, được pháp Vô sinh pháp nhẫn không thoái chuyển.

Sau khi Phật Thiên Vương nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ đời hai mươi trung kiếp, dựng tháp bảy báu thờ xá-lợi Phật, tháp cao sáu mươi do-tuần, chu vi bốn mươi do-tuần. Trời người đều dùng các thứ hoa, hương xoa, hương đốt, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, dù lọng, âm nhạc để ca ngợi, đảnh lễ cúng dường tháp bảy báu ấy. Vô lượng chúng sinh được A-la-hán, vô lượng chúng sinh giác ngộ Bích-chi-phật. Vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề đến bậc không thoái chuyển.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Trong đời vị lai nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa này, nghe rồi tâm cung kính không còn nghi ngờ thì sẽ không rơi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, được sinh ở trước các Đức Phật trong mười phương, nơi người ấy sinh ra thường được nghe kinh Pháp Hoa. Nếu được sinh vào trời người, hưởng được an vui tột bực. Nếu sinh ở trước Phật thì từ hoa sen hóa sinh.

Khi ấy ở phương dưới, Bồ-tát theo hầu Phật Đa Bảo tên là Trí Tích bạch với Phật Đa Bảo:

–Xin Như Lai nên trở về chỗ ở.

Đức Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ-tát Trí Tích:

–Này thiện nam! Hãy đợi trong chốc lát, ở đây có Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hãy gặp nhau để bàn luận về nghĩa vi diệu này, rồi mới trở về chỗ ở.

Bấy giờ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ngồi hoa sen ngàn cánh lớn như bánh xe, các Bồ-tát ấy đến cùng ngồi hoa sen từ nơi cung rồng Ta-kiệt-la trong biển lớn tự nhiên vọt lên, trụ giữa hư không đến núi Linh thứu từ nơi hoa sen bước xuống đến cung kính đảnh lễ sát chân hai vị Thế Tôn, làm lễ xong đến chỗ Bồ-tát Trí Tích ân cần thăm hỏi ngồi qua một bên.

Bồ-tát Trí Tích hỏi Bồ-tát Văn-thù:

–Nhân giả qua đến cung rồng đã hóa độ được bao nhiêu chúng sinh?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải dùng miệng để nói, chẳng thể dùng tâm để lường được, nhân giả hãy đợi trong chốc lát sẽ chứng biết.

Bồ-tát Văn-thù chưa nói dứt lời, vô số Bồ-tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh thứu trụ giữa hư không. Các vị Bồ-tát này đều do Bồ-tát Văn-thù hóa độ, đầy đủ đạo hạnh Bồ-tát đều cùng nói sáu pháp Ba-la-mật. Những người trước kia là Thanh văn ở trong hư không nói hạnh Thanh văn thì hôm nay đều tu hành nghĩa không của Đại thừa.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Bồ-tát Trí Tích:

–Sự giáo hóa của tôi ở trong biển là như vậy.

Khi ấy Bồ-tát Trí Tích dùng kệ khen ngợi:

Bậc trí đức mạnh mẽ
Hóa độ vô lượng chúng,
Ở trong hội chúng này
Và ta đều đã thấy.
Diễn nói nghĩa thật tướng
Mở bày pháp nhất thừa,
Độ khắp các chúng sinh
Mau chóng thành Phật đạo.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Ta ở trong biển chỉ thường thuyết giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Bồ-tát Trí Tích hỏi Bồ-tát Văn-thù:

–Kinh này sâu xa rất vi diệu, quý báu nhất trong

các kinh ở đời rất hiếm có. Nếu có chúng sinh siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau thành Phật không?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Có con gái vua rồng Ta-kiệt-la mới tám tuổi có trí tuệ sáng suốt biết được hoàn toàn hạnh nghiệp, căn tánh của chúng sinh được pháp Tổng trì, thuyết giảng tạng bí mật thâm sâu của chư Phật, đều có thể thọ trì, thâm nhập vào Thiền định hiểu rõ các pháp, trong một sát-na phát tâm Bồ-đề đều chứng đắc quả vị không thoái chuyển, biện tài vô ngại, thương yêu chúng sinh như con một đầy đủ công đức, tâm nghĩ, miệng giảng pháp nhiệm mầu rộng khắp, Từ bi nhân ái, tánh tình hòa nhã, cô ấy có thể chứng được quả Bồ-đề.

Bồ-tát Trí Tích nói:

–Tôi thấy Đức Phật Thích-ca ở trong vô lượng kiếp làm những việc khó làm, tích lũy công đức, cầu đạo Bồ-đề chưa từng dừng nghỉ, quán sát tam thiên đại thiên thế giới dù chỉ bằng một hạt cải cũng là nơi Bồ-tát xả bỏ mạng để cứu độ chúng sinh, sau đó mới thành đạo Bồ-đề. Tôi chẳng tin Long nữ chỉ trong chốc lát mà chứng thành Chánh giác.

Luận bàn chưa xong bỗng nhiên Long nữ này hiện ra trước cúi đầu đảnh lễ Đức Phật đứng qua một bên nói kệ khen ngợi:

Thông suốt tướng tội phước
Chiếu khắp cả mười phương,
Pháp thân tịnh vi diệu
Đầy đủ ba hai tướng,
Dùng tám mươi vẻ đẹp
Để trang nghiêm Pháp thân,
Trời, Người và Long, Thần
Tất cả đều cung kính.
Hết thảy các chúng sinh
Ai cũng đều tôn kính,
Lại nghe chứng đạo quả
Chỉ Phật mới biết được,
Tôi nói pháp Đại thừa
Giải thoát khổ chúng sinh.

Bấy giờ Xá-lợi-phất bảo Long nữ:

–Ngươi nói chẳng bao lâu chứng đạo Vô thượng việc ấy khó tin. Vì sao? Vì thân người nữ dơ uế chẳng phải pháp khí, làm sao có thể được Vô thượng Bồ-đề? Phật đạo cao xa, phải trải qua vô lượng kiếp chuyên cần khổ nhọc tích chứa công hạnh tu tập các pháp Ba-la-mật, sau đó mới thành được. Lại nữa thân nữ còn có năm điều chướng ngại không được làm vị Phạm thiên, Đế Thích, Ma vương, Chuyển luân thánh vương và không được làm Phật. Làm sao nói thân nữ mau được thành Phật?

Khi ấy, Long nữ có một viên ngọc quý, giá trị bằng tam thiên đại thiên thế giới dâng lên Đức

Phật, Ngài liền nhận. Long nữ nói với Bồ-tát Trí Tích và Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Con dâng cúng ngọc quý, Thế Tôn đã nhận việc này có mau không?

Đáp:

–Rất mau!

Long nữ thưa:

–Các vị dùng thần lực xem việc thành Phật của con còn mau hơn việc ấy.

Ngay lúc đó cả hội đều thấy Long nữ bỗng nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ-tát bay qua cõi Vô cấu ở phương Nam, ngồi hoa sen báu thành bậc Chánh giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, diễn thuyết chánh pháp cho tất cả chúng sinh trong mười phương. Khi ấy cõi Ta-bà hàng Bồ-tát, Thanh văn, Trời, Rồng, tám bộ chúng và Phi nhân từ xa thấy Long nữ thành Phật và nói pháp cho hàng trời, người trong chúng hội đó, tâm họ vui mừng từ xa cung kính đảnh lễ. Vô lượng chúng sinh nghe pháp đều ngộ, được quả vị không thoái chuyển, vô lượng chúng sinh được thọ ký thành Phật. Cõi nước Vô cấu chấn động sáu cách. Ở cõi Ta-bà ba ngàn chúng sinh an trú nơi quả vị không thoái chuyển. Ba ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề và được thọ ký. Bồ-tát Trí Tích, Tôn giả Xá-lợi-phất và tất cả chúng hội im lặng tin nhận.

-oOo-

Phẩm 12: Khuyến Trì

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Dược Vương và Đại Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết cùng với hai vạn Bồ-tát quyến thuộc đều đến trước phát lời nguyện:

–Kính xin Thế Tôn đừng lo lắng. Sau khi Đức Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng, diễn nói kinh điển. Vào đời ác sau này chúng sinh căn lành kém cỏi, nhiều kẻ tăng thượng mạn, tham lợi dưỡng cúng dường tăng thêm bất thiện, xa lìa đạo giải thoát, mặc dù khó giáo hóa nhưng chúng con sẽ phát khởi sức nhẫn lớn để đọc tụng, thọ trì, giảng nói, biên chép hiến cúng đầy đủ kinh này chẳng tiếc thân mạng.

Bấy giờ trong chúng có năm trăm vị A-la-hán được thọ ký đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn chúng con đều phát nguyện. Ở các cõi khác cũng giảng thuyết kinh này.

Lại có hàng Hữu học, Vô học tám ngàn người đã được thọ ký cũng từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay hướng về Phật liền phát nguyện:

–Bạch Thế Tôn chúng con sẽ ở cõi khác giảng thuyết kinh này. Vì sao? Vì người trong cõi Ta-bà có nhiều điều xấu ác, có tăng thượng mạn, công đức mỏng manh, giận hờn, dua nịnh, tâm không chân thật.

Lúc ấy dì của Phật là Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề cùng với sáu ngàn người Tỳ-kheo-ni Hữu

học, Vô học từ chỗ ngồi đứng dậy nhất tâm chắp tay chăm chú chiêm ngưỡng tôn nhan của Phật. Đức Thế Tôn bảo Kiều-đàm-di:

–Cớ sao nhìn Như Lai với vẻ ưu tư như vậy? Và nghĩ rằng: "Như Lai đã không nhắc đến tên Hiền giả để thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sao?"

Này Kiều-đàm-di! Trước đây Như Lai đã nói tổng quát tất cả hàng Thanh văn đều được thọ ký. Hôm nay, Hiền giả muốn biết việc thọ ký ấy thì trong đời tương lai trong pháp hội của sáu vạn tám ngàn ức Đức Phật, Hiền giả sẽ làm vị đại Pháp sư và sáu ngàn Tỳ-kheo-ni Hữu học và Vô học đều làm Pháp sư như vậy. Dần dần đủ đạo hạnh Bồ-tát, Hiền giả sẽ làm Phật hiệu là Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này Kiều-đàm-di! Đức Phật Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến và sáu ngàn Bồ-tát sẽ tuần tự thọ ký thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, thân mẫu La-hầu-la là Tỳ-kheo-ni Gia-thâu-đà-la nghĩ: "Trong sự thọ ký này sao lại không nói đến tên ta".

Đức Phật bảo Tỳ-kheo-ni Gia-thâu-đà-la:

–Vào đời sau trong pháp hội của năm trăm vạn

ức chư Phật, Hiền giả sẽ tu hạnh Bồ-tát, làm vị Đại Pháp sư dần dần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi Thiện quốc thành Phật hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai. Đức Phật đó sống lâu vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề và Tỳ-kheo-ni Gia-thâu-đà-la cùng với quyến thuộc đều rất vui mừng được điều chưa từng có, ở trước Phật nói kệ:

Thế Tôn Đạo Sư,
An ổn trời người.
Chúng con được nghe,
Thọ ký an vui.

Nói kệ xong các Tỳ-kheo-ni bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng có thể ở cõi nước khác thuyết giảng kinh này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhìn thấy tám mươi vạn ức na-do-tha các Đại Bồ-tát, những vị đó đều là bậc không thoái chuyển, có thể chuyển pháp luân không thoái được các pháp Tổng trì. Họ từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật nhất tâm chắp tay suy nghĩ: "Nếu Đức Thế Tôn khuyên bảo chúng ta giảng thuyết, giữ gìn kinh này thì chúng ta sẽ đúng như lời Đức Thế Tôn mà giảng thuyết kinh ấy." Lại suy nghĩ: "Hôm nay Đức Thế Tôn im lặng mà chẳng dạy bảo, chúng ta phải làm sao?"

Khi ấy các vị Bồ-tát thuận theo ý của Phật và

muốn hoàn thành bản nguyện của mình nên ở trước Phật rống lên tiếng rống Sư tử phát nguyện:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ chúng con đi khắp thế giới mười phương, khiến cho chúng sinh biên chép kinh này thọ trì, đọc tụng, giảng nói ý nghĩa của kinh đúng như pháp tu hành, nhớ nghĩ đúng đắn như thế đều nhờ uy lực của Phật. Nguyện xin Thế Tôn dù ở phương xa vẫn chiếu cố che chở cho chúng con.

Khi ấy, muốn tuyên lại nghĩa trên các Bồ-tát đồng thanh nói kệ:

Cúi xin Phật chớ lo
Sau khi Phật diệt độ
Trong đời ác ghê sợ
Chúng con sẽ giảng thuyết.
Có những người vô trí
Dùng lời ác mắng chửi
Và dao gậy đánh đập
Chúng con đều nhẫn nhục.
Tỳ-kheo trong đời ác
Trí tà tâm dua nịnh
Chưa chứng cho là chứng
Tâm ngã mạn đầy dẫy.
Hoặc ở A-lan-nhã,
Chỗ vắng mặc áo lượm,
Tự cho hành chân đạo
Khinh rẻ người thế gian.
Vì tham đắm lợi dưỡng,

Nói pháp cho bạch y,
Được người đời cung kính,
Như sáu thông La-hán.
Người này lòng thật ác,
Thường nghĩ việc thế tục,
Giả danh A-lan-nhã
Ưa nói lỗi chúng con.
Mà nói như thế này:
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,
Vì tham đắm lợi dưỡng,
Luận thuyết nghĩa ngoại đạo.
Tự tạo kinh điển này,
Lừa dối người thế gian,
Vì muốn cầu danh tiếng
Mà phân biệt kinh này.
Thường ở trong đại chúng
Mà hủy phá chúng con,
Đến quốc vương, đại thần
Bà-la-môn, Cư sĩ.
Và chúng Tỳ-kheo khác,
Chê bai mắng xấu con
Cho là người tà kiến,
Luận thuyết nghĩa ngoại đạo.
Chúng con cung kính Phật
Đều nhẫn nhục tất cả
Bị người ấy khinh rằng,
Các ngươi đều là Phật.
Bị khinh khi như vậy

Con đều sẽ nhận chịu,
Ở trong đời ác trược
Có nhiều việc đáng sợ.
Ác quỷ nhập vào thân
Mắng chửi hủy nhục con,
Chúng con kính tôn Phật
Nên mặc áo nhẫn nhục.
Vì để nói kinh này
Nhẫn các việc khó khăn,
Con không tiếc thân mạng
Chỉ mến đạo Vô thượng.
Chúng con ở đời sau
Giữ gìn lời Phật dạy,
Thế Tôn tự nên biết,
Ác Tỳ-kheo đời trược,
Không biết Phật phương tiện
Tùy nghi để thuyết pháp,
Mà nhiu mày nói ác
Luôn luôn bị xua đuổi,
Xa lìa nơi chùa tháp
Các điều ác như vậy.
Nhớ lời Phật dạy bảo
Đều nhẫn nhục tất cả,
Các xóm làng thành ấp
Có ai cầu pháp Phật
Con đều đến nơi đó
Thuyết pháp Phật đã dạy.
Con, sứ giả của Phật,

Giữa chúng không sợ hãi.
Con sẽ khéo nói pháp
Xin Phật an lòng cho,
Con ở trước Thế Tôn
Chư Phật trong mười phương,
Phát lời nguyện như vậy
Xin Phật hiểu lòng con.

-oOo-

KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 5

Phẩm 13: Hạnh An Lạc

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những Bồ-tát này thật là hiếm có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn vào đời ác sau này sẽ hộ trì, đọc tụng, giảng nói kinh Pháp Hoa này.

Bạch Thế Tôn! Vào đời ác sau này, Đại Bồ-tát làm thế nào để nói kinh này?

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Vào đời ác sau này, Đại Bồ-tát nào muốn nói kinh này thì phải an trụ bốn pháp. Đó là an trụ Hành xứ, Thân cận xứ của Bồ-tát mới có khả năng diễn nói kinh này cho chúng sinh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Hành xứ của Đại Bồ-tát?

Nếu Đại Bồ-tát an trụ tâm nhẫn nhục, nhu hòa, tùy thuận, không thô bạo, tâm không kinh sợ, đối với pháp không phân biệt điều gì mà quán các pháp

đúng như thật tướng, chẳng vin theo, chẳng phân biệt. Đó gọi là Hành xứ của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Thân cận xứ của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát không nên gần gũi vua chúa, không nên thân cận các ngoại đạo, Phạm chí, Ni-kiền Tử... và không nên thân cận những người trước tác, ca vịnh sách thế tục, người theo phái Lộ-già-da-đà và nghịch Lộ-già-da-đà, cũng không nên gần gũi những kẻ chơi bời, hung dữ, đâm nhau, chém nhau cùng bọn Na-la, những chỗ ăn chơi, cũng không nên gần gũi hạng Chiên-đà-la, những hạng người ác luật nghi, sống bằng nghề nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, bắt cá. Nếu những người ấy đến Bồ-tát nên tùy nghi nói pháp chẳng mong cầu điều gì. Bồ-tát cũng không được thân cận, quan hệ với các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni cầu hạnh Thanh văn. Nếu ở trong phòng, hoặc nơi kinh hành, hoặc trong giảng đường, Bồ-tát cũng không được sống chung với những người như vậy. Nếu khi họ đến, Bồ-tát tùy nghi nói pháp mà không mong cầu điều gì. Trước thân người nữ, Đại Bồ-tát không được sinh tướng dục tưởng và không nên ngắm nhìn mà nói pháp. Nếu vào nhà người, Bồ-tát không được nói chuyện riêng với thiếu nữ, thanh nữ, góa phụ, cũng không được kết thân với năm loại người chẳng phải nam. Không nên một mình đi vào nhà người, nếu có công việc một mình đi vào nhà người thì Bồ-tát cần phải nhất tâm niệm

Phật.

Nếu nói pháp cho người nữ thì không được cười để lộ răng, không được hở ngực, lưng, cho đến vì pháp còn không được kết thân huống chi là các việc khác. Bồ-tát không được nuôi thiếu niên, đệ tử Sa-di nhỏ tuổi, cũng không ưa sống chung với huynh đệ, phải thường ưa thích tọa thiền nơi thanh vắng thu nhiếp tâm mình. Văn-thù-sư-lợi! Đó là chỗ Thân cận thứ nhất của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Đại Bồ-tát quán tất cả pháp là không, đúng như thật tướng, không điên đảo, không động, không thoái, không chuyển như hư không, không thực có biên giới, chấm dứt tất cả đường ngôn ngữ, chẳng sinh, chẳng xuất, chẳng khởi, vô sinh, vô tướng, thật không có sở hữu, vô số, vô biên, vô ngại, vô chướng, chỉ có nhân duyên mà có, từ điên đảo sinh nên nói thường lạc. Quán tướng của pháp như vậy, đó gọi là chỗ Thân cận thứ hai của Đại Bồ-tát.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

Đời ác sau này
Nếu có Bồ-tát
Tâm không lo sợ
Muốn nói kinh này
Nên trụ Hành xứ
Cùng Thân cận xứ.
Thường tránh xa vua

Và các vương tử
Đại thần quan quyền,
Người tánh hung dữ
Hạng Chiên-đà-la
Ngoại đạo Phạm chí,
Cũng không gần gũi
Hàng tăng thượng mạn
Chấp chặt Tiểu thừa;
Người học ba tạng
Tỳ-kheo phá giới
Danh tự La-hán,
Cùng Tỳ-kheo-ni
Ưa thích vui chơi
Say đắm năm dục,
Muốn cầu diệt độ
Các Ưu-bà-di
Đều chớ gần họ.
Nếu những người này
Với tâm ý tốt,
Đến chỗ Bồ-tát
Vì nghe Phật đạo,
Bồ-tát nên đem
Tâm không sợ hãi
Không chút mong cầu
Nói pháp cho họ.
Thanh nữ, góa phụ,
Nam, chẳng phải nam
Bồ-tát chớ gần,

Làm người thân cận.
Cũng chớ gần gũi
Đao phủ đồ tể,
Săn bắn, bắt cá
Vì lợi giết hại,
Bán thịt để sống
Hạng buôn nữ sắc
Những người như vậy
Chớ nên gần gũi.
Kẻ dữ đâm chém
Những chỗ ăn chơi,
Con gái bán hương
Chớ thân cận họ.
Đừng ở chỗ vắng
Vì nữ nói pháp,
Nếu lúc nói pháp
Không được đùa giỡn,
Vào làng khất thực
Cùng một Tỳ-kheo
Nếu đi một mình
Phải luôn niệm Phật,
Thì đây gọi là
Hành xứ, Cận xứ.
Dùng hai xứ này
An lạc nói pháp,
Không còn thực hành
Pháp thượng, trung, hạ,
Hữu vi, vô vi

Pháp thật, không thật
Cũng không phân biệt
Là nam hay nữ,
Chẳng đắc các pháp
Chẳng biết, chẳng thấy,
Chính đây gọi là
Hành xứ Bồ-tát.
Tất cả các pháp
Không, không thật có,
Không có thường trụ
Cũng không sinh diệt,
Người trí lấy đó
Làm chỗ thân cận,
Phân biệt điên đảo
Vì pháp có, không
Thật, hay chẳng thật,
Sinh, hay chẳng sinh,
Ở nơi thanh vắng
Thu nhiếp tâm mình,
An trụ bất động
Như núi Tu-di.
Quán tất cả pháp
Thảy đều rỗng không,
Giống như hư không
Không có bền chắc,
Chẳng sinh, chẳng xuất
Chẳng động, chẳng chuyển,
Thường trụ một tướng

Gọi là Cận xứ.
Ta diệt độ rồi
Nếu có Tỳ-kheo
Vào Hành xứ này
Cùng Thân cận xứ,
Thì khi nói kinh
Không còn khiếp sợ.
Có lúc Bồ-tát
Vào trong tịnh thất,
Nhớ lại thật đúng
Theo nghĩa quán pháp,
Xuất ra khỏi định
Vì các quốc vương
Vương tử, đại thần
Hàng Bà-la-môn
Chỉ dạy diễn bày
Kinh Pháp Hoa này
Tâm vẫn an ổn
Không có khiếp sợ.
Văn-thù-sư-lợi,
Đó là Bồ-tát
An trụ pháp đầu
Đời sau khéo nói
Kinh Pháp Hoa này.

Này Văn-thù-sư-lợi! Sau khi Như Lai diệt độ, trong đời mạt pháp Bồ-tát muốn nói kinh này phải nên trụ nơi hạnh an lạc. Nếu khi đọc kinh, hoặc giảng thuyết thì không được nói lỗi của người và

kinh, cũng không khinh chê các Pháp sư khác, không nói việc tốt, xấu, hay, dở của người khác, cũng không nêu danh, khen, chê việc làm tốt xấu của hàng Thanh văn, cũng không oán hận, hiềm khích họ. Vì khéo tu tâm an lạc như vậy nên không làm trái ý người nghe pháp. Nếu có vấn nạn thì không được dùng pháp Tiểu thừa đáp, nên lấy pháp Đại thừa giảng nói làm cho họ được Nhất thiết chủng trí.

Khi ấy, muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

Bồ-tát thường vui
An ổn nói pháp,
Ở chỗ thanh tịnh
Thiết lập tòa ngồi;
Tắm rửa sạch sẽ
Dùng dầu thoa thân,
Mặc áo sạch đẹp
Trong ngoài thanh tịnh,
An tọa pháp tòa
Đáp theo câu hỏi,
Dùng nghĩa vi diệu
Vui vẻ giảng nói,
Cho các Tỳ-kheo
Cùng Tỳ-kheo-ni,
Hàng Ưu-bà-tắc
Và Ưu-bà-di
Quốc vương, vương tử,

Quần thần, sĩ, dân
Nếu có nạn vấn
Tùy nghĩa mà đáp,
Bằng dụ, nhân duyên
Diễn giảng rõ ràng.
Dùng phương tiện này
Khiến họ phát tâm,
Ngày càng tăng tiến
Vào nơi Phật đạo
Trừ ý biếng nhác
Cùng tâm uể oải
Lìa các ưu não;
Tâm từ nói pháp
Thường luôn giảng thuyết
Dạy đạo Vô thượng
Dùng các nhân duyên,
Vô lượng thí dụ
Chỉ bày chúng sinh
Khiến đều an vui.
Quần áo, giường, ghế
Vật thực, thuốc thang
Với những vật ấy,
Lòng chẳng mong cầu
Chỉ nhất tâm nghĩ
Vì việc nói pháp
Nguyện thành Phật đạo
Khiến chúng cũng vậy,
Đây là lợi lớn

An lạc cúng dường.
Ta diệt độ rồi
Nếu có Tỳ-kheo
Khéo giảng nói kinh
Diệu Pháp Liên Hoa,
Tâm không sân, ghét
Không phiền não, chướng
Cũng không ưu, buồn
Mắng nhiếc người khác,
Lại không sợ sệt
Không dùng dao gậy
Không đánh đuổi người
Vì an trụ nhẫn,
Người trí khéo tu
Tâm mình như vậy
Thường trụ an lạc
Như ta đã dạy.
Công đức người ấy
Qua vạn ức kiếp,
Tính kể thí dụ
Nói không thể hết.

Này Văn-thù-sư-lợi! Sau này vào giai đoạn cuối cùng, khi giáo pháp sắp hoại diệt, Đại Bồ-tát nào thọ trì, đọc tụng kinh này thì không nên có tâm ganh ghét, dối trá, cũng không được khinh chê, gièm pha, vạch tìm chỗ hay dở của người học Phật đạo. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người cầu Thanh văn, cầu Bích-chi-phật, cầu

đạo Bồ-đề, thì Đại Bồ-tát không được gây phiền nhiễu làm cho họ hoang mang bằng cách dùng lời nói: "Các ông cách đạo quá xa, không bao giờ đạt được Nhất thiết chủng trí." Vì sao? Vì các ông là người buông lung, biếng nhác đối với đạo.

Bồ-tát không nên hý luận, tranh cãi các pháp, nên khởi tâm đại Bi đối với tất cả chúng sinh; đối với các Đức Như Lai nên xem như Đấng cha lành, đối với các Bồ-tát xem như Bậc Đạo Sư, thường phải nhất tâm cung kính lễ bái các Đại Bồ-tát ở khắp mười phương, bình đẳng nói pháp cho tất cả chúng sinh, vì tùy thuận pháp nên không nói nhiều cũng không nói ít cho đến đối với người rất ưa thích pháp cũng không được nói nhiều.

Này Văn-thù-sư-lợi! Sau này vào giai đoạn cuối cùng, khi giáo pháp sắp hoại diệt, Đại Bồ-tát thành tựu hạnh an lạc thứ ba này nên khi nói pháp không ai có thể làm não loạn, được bạn bè tốt cùng đọc tụng kinh này, cũng được đại chúng đến lắng nghe, nghe rồi ghi nhớ, nhớ rồi có thể đọc tụng, tụng rồi có thể giảng nói, nói rồi có thể biên chép, hoặc sai người biên chép cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán dương kinh này.

Đức Thế Tôn muốn thuyết lại nghĩa trên liền nói kệ:

Nếu muốn nói kinh này
Phải bỏ tâm sân, ghét,
Cùng dối trá, kiêu mạn

Thường tu hạnh ngay thẳng,
Không khinh khi người khác
Không hý luận về pháp,
Không khiến người nghi ngờ
Rằng họ không thành Phật.
Phật tử này nói pháp
Thường nhu hòa nhẫn nhục,
Từ bi thương chúng sinh
Không có tâm biếng nhác,
Mười phương Đại Bồ-tát
Thương chúng sinh hành đạo
Phải sinh tâm cung kính
Xem như Thầy của mình.
Đối với các Đức Phật
Tưởng như Đấng cha lành
Phá tan tâm kiêu mạn
Thuyết pháp không chướng ngại.
Pháp thứ ba như vậy
Người trí nên giữ gìn
Nhất tâm an lạc hạnh
Vô lượng chúng sinh kính.

Văn-thù-sư-lợi! Đại Bồ-tát sau này vào đời cuối cùng, lúc giáo pháp sắp diệt, người nào thọ trì kinh Pháp Hoa này, có tâm đại Từ đối với hàng tại gia và xuất gia, có tâm đại Bi đối với hàng không phải Bồ-tát, nên nghĩ thế này: "Những người như thế thì mất lợi lớn Đức Phật phương tiện tùy nghi nói pháp mà không nghe, không biết, không rõ,

không hỏi, không tin, không hiểu người đó tuy không hỏi, không tin, không hiểu kinh này. Khi chứng Vô thượng Bồ-đề, bất luận người đó ở chỗ nào, ta cũng dùng thần lực, trí tuệ và sức thần thông dẫn dắt họ trụ vào pháp này.”

Văn-thù-sư-lợi! Sau khi Như Lai diệt độ, Đại Bồ-tát nào thành tựu pháp thứ tư này, lúc nói pháp không nhầm lẫn, thường dạy các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, vua chúa, thái tử, quan lớn, nhân dân, Bà-la-môn, Cư sĩ đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chư Thiên ở hư không vì nghe kinh này nên theo hầu. Nếu ở trong tụ lạc, thành ấp, rừng hoang chỗ vắng có người đến gạn hỏi thì chư Thiên vì pháp này thường hộ vệ người đó suốt ngày đêm, khiến người nghe rồi đều vui mừng. Vì sao? Vì kinh này được thần lực chư Phật ba đời giữ gìn.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi cho đến danh tự cũng khó được nghe, huống chi được thấy, thọ trì, đọc tụng.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như vua Chuyển luân có uy lực lớn, muốn thâu phục các nước nhỏ bằng thế lực của mình, mà các vua nhỏ không tuân lệnh. Bấy giờ, vua Chuyển luân đem các binh chinh phạt, vua thấy binh chúng có công đánh giặc nên rất vui mừng, theo công ban thưởng, hoặc ban cho ruộng nhà, tụ lạc, thành ấp, cho y phục và vật trang sức nơi thân, hoặc cho các thứ trân bảo vàng bạc, lưu

ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, nhân dân, chỉ viên ngọc minh châu trong búi tóc không cho. Vì sao? Vì riêng trên đỉnh vua mới có một viên ngọc này, nếu đem cho đi thì các quyến thuộc vua rất kinh hoàng.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai cũng như vậy, nhờ năng lực thiền định, trí tuệ nên được quốc độ chánh pháp, làm vua trong ba cõi, mà các ma vương không chịu khuất phục nên các tướng Hiền thánh của Như Lai cùng ma đánh nhau, người nào có công, tâm cũng rất vui mừng. Phật ở trong bốn chúng nói các kinh làm cho họ vui mừng, liền ban những tài sản về các pháp thiền định, giải thoát, căn lực vô lậu; lại ban cho thành Niết-bàn, nói đã diệt độ để dẫn dắt tâm họ, làm cho đều hoan hỷ nhưng không nói kinh Pháp Hoa này.

Văn-thù-sư-lợi! Như vua Chuyển luân thấy người có công lao lớn trong các binh chủng nên rất vui mừng, đem ngọc minh châu này khó tin từ lâu ở trong búi tóc không tùy tiện cho người, mà đem cho họ. Như Lai cũng vậy, là Bậc Đại Pháp Vương trong ba cõi, đem pháp nhiệm mầu giáo hóa chúng sinh, thấy các Hiền thánh cùng ma năm ấm, ma phiền não, ma chết đánh nhau có công lao lớn, diệt trừ ba độc, phá lưới ma ra khỏi ba cõi. Bấy giờ, Như Lai rất vui mừng, đối với kinh Pháp Hoa này khiến cho chúng sinh đạt Nhất thiết trí, mà tất cả thế gian phần nhiều thù oán khó tin được, trước đây

chưa nói mà nay mới nói.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là lời dạy bậc nhất của Như Lai, vi diệu nhất trong các lời dạy, sau cùng mới ban cho; như vua Chuyển luân có uy lực lớn, từ lâu đã gìn giữ viên ngọc minh châu nay mới đem ban cho.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là kho tàng pháp bí mật của các Đức Như Lai, là trên hết trong các kinh, gìn giữ từ lâu, không tùy tiện nói ra, bắt đầu từ hôm nay mới giảng dạy cho các ông.

Bấy giờ, muốn nói lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

Thường hành nhẫn nhục
Thương xót tất cả,
Mới diễn nói được
Kinh Phật khen ngợi.
Vào đời sau cùng
Người trì kinh này,
Tại gia, xuất gia
Chẳng phải Bồ-tát,
Nên sinh Từ bi
Những người không nghe,
Chẳng tin kinh này
Thì mất lợi lớn.
Ta thành Phật đạo
Dùng các phương tiện,
Nói về pháp này;
Khiến trụ trong pháp

Như vua Chuyển luân
Sức lực mạnh mẽ
Tướng chiến có công
Ban thưởng các vật,
Voi, ngựa, xe cộ
Đủ thứ trang sức
Cùng với ruộng nhà
Thôn xóm, thành ấp;
Hoặc cho y phục
Những vật quý báu,
Nô tỳ, của cải
Vui vẻ ban cho.
Người có sức mạnh
Làm được việc khó,
Vua cho ngọc quý
Từ trong búi tóc.
Như Lai cũng vậy
Là vua các pháp,
Có sức nhẫn lớn
Kho báu trí tuệ
Đem đại Từ bi
Như pháp độ đời.
Thấy các chúng sinh
Chịu nhiều khổ não,
Muốn cầu giải thoát
Đánh nhau với ma,
Phật vì chúng sinh
Nói đủ các pháp

Dùng nhiều phương tiện
Giảng nói các kinh.
Đã biết chúng sinh
Có sức mạnh rồi,
Đời sau mới nói
Kinh Pháp Hoa này.
Như vua lấy ngọc
Trong búi tóc cho,
Kinh này tôn quý
Trên hết các kinh,
Ta thường giữ gìn
Không tùy tiện dạy.
Nay chính đúng lúc
Nói cho các ông,
Ta diệt độ rồi
Người cầu Phật đạo,
Muốn được an ổn
Giảng nói kinh này
Phải nên gần gũi
Bốn pháp như vậy.
Người đọc kinh này
Thường không sầu não,
Bệnh tật, đau khổ
Nhan sắc đẹp đẽ,
Không bị bần cùng
Thấp hèn, xấu xí
Chúng sinh thích nhìn
Như mến Hiền thánh

Đồng tử cõi trời
Làm kẻ sai khiến
Không bị dao gậy
Độc dữ làm hại
Nếu người muốn mắng
Miệng không nói được,
Tự do đi lại
Như Sư tử chúa
Trí tuệ sáng suốt
Như mặt trời chiếu,
Dù ở trong mộng
Thấy việc nhiệm mầu
Thấy các Như Lai
Ngồi tòa Sư tử
Cùng chúng Tỳ-kheo
Vây quanh nghe pháp.
Lại thấy Rồng, Thần
Cùng A-tu-la
Như cát sông Hằng
Cung kính chắp tay,
Tự thấy chính mình
Được nghe thuyết pháp.
Lại thấy chư Phật
Thân màu hoàng kim,
Phóng vô lượng quang
Chiếu khắp tất cả
Dùng tiếng Phạm âm
Diễn nói các pháp.

Phật vì bốn chúng
Nói pháp Vô thượng
Thấy mình trong đó
Chắp tay khen Phật
Nghe pháp vui mừng.
Nhờ cúng dường Phật
Được Đà-la-ni,
Chứng trí không thoái
Phật biết tâm họ
Vào sâu Phật đạo,
Liền thọ ký cho
Thành Tối Chánh giác.
Thiện nam tử này!
Ở đời vị lai
Được vô lượng trí,
Đạo lớn của Phật
Cõi nước nghiêm tịnh
Rộng lớn vô biên,
Cũng có bốn chúng
Chắp tay nghe pháp,
Lại thấy thân mình
Ở trong núi rừng,
Tu tập pháp lành
Chứng các thật tướng
Vào sâu thiền định
Thấy Phật mười phương.
Thân Phật màu hoàng kim
Tướng trăm phước trang nghiêm,

Vì người nên nói pháp
Thường có mộng lành đó.
Lại mộng làm quốc vương
Bỏ cung điện quyến thuộc
Cùng năm dục thượng hạng,
Đi đến nơi đạo tràng
Ở dưới cội Bồ-đề
Ngồi trên tòa Sư tử
Cầu đạo qua bảy ngày
Được trí của chư Phật.
Chứng đạo Vô thượng rồi
Bắt đầu chuyển pháp luân,
Nói pháp cho bốn chúng
Qua ngàn vạn ức kiếp,
Nói diệu pháp vô lậu
Độ vô lượng chúng sinh,
Sau mới nhập Niết-bàn
Như đèn tắt, khói hết,
Nếu trong đời ác sau
Nói pháp đệ nhất này
Người đó được lợi lớn
Các công đức như trên.

-oOo-

Phẩm 14: Từ Đất Vọt Lên

Bấy giờ, các vị Đại Bồ-tát đông hơn số cát sông Hằng từ cõi nước phương khác đến, ở trong đại chúng chắp tay làm lễ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cho phép chúng con sau khi Phật diệt độ, ở thế giới Ta-bà nỗ lực siêng năng hộ trì người đọc tụng, biên chép, cúng dường sẽ ở lại đây rộng giảng kinh điển này.

Khi đó, Đức Phật bảo các chúng Đại Bồ-tát:

–Thôi đi thiện nam! Chẳng cần các ông hộ trì kinh này. Vì sao? Vì ở thế giới Ta-bà đã có sáu vạn hằng hà sa các Đại Bồ-tát. Mỗi Bồ-tát đều có sáu vạn hằng sa quyến thuộc, những người này có thể sau khi Như Lai diệt độ, giữ gìn đọc tụng giảng nói kinh này.

Lúc Phật nói lời đó rồi tam thiên đại thiên cõi nước ở thế giới Ta-bà, mặt đất đều chấn động. ở trong đó có vô lượng ngàn vạn ức Đại Bồ-tát cùng lúc vọt lên. Thân các vị ấy đều có sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô lượng ánh sáng. Trước đây các vị ấy đều ở dưới cõi Ta-bà, cõi ấy trụ giữa hư không. Các vị Bồ-tát nghe tiếng nói của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từ dưới cõi Ta-bà đến. Mỗi vị Bồ-tát đều là bậc Thượng thủ trong chúng, đều đem theo sáu vạn hằng sa quyến thuộc, có vị đem năm vạn, bốn vạn, ba vạn, hai vạn, một vạn hằng hà sa quyến thuộc, có vị chỉ đem một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần tư hằng hà sa cho đến một phần trong ngàn vạn ức na-do-tha quyến thuộc, có vị đem ngàn vạn ức na-do-tha quyến thuộc, có vị đem ức vạn quyến thuộc, có vị đem ngàn vạn trăm vạn cho đến một vạn quyến thuộc,

huống chi đem một ngàn, một trăm cho đến mười quyến thuộc.

Có vị đem năm, bốn, ba, hai, một đệ tử, huống chi có vị chỉ một mình ưa hạnh viễn ly. Các vị này nhiều vô lượng, vô biên, dùng toán số ví dụ cũng không thể biết được. Các vị Bồ-tát này từ đất vọt lên đều đến chỗ tháp đẹp bảy báu trụ giữa hư không của Đức Phật Đa Bảo Như Lai và Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Đến rồi hướng về hai vị Thế Tôn cúi đầu làm lễ dưới chân và đến chỗ các Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ, nhiễu quanh bên phải ba vòng chắp tay cung kính, dùng các pháp tán thán của Bồ-tát mà ngợi khen Phật rồi đứng qua một bên, ưa muốn chiêm ngưỡng hai Đấng Thế Tôn.

Từ lúc các Đại Bồ-tát này từ dưới đất vọt lên, dùng các pháp khen ngợi của Bồ-tát mà khen ngợi Phật, trong thời gian ấy trải qua năm mươi tiểu kiếp. Lúc này, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ngồi im lặng và bốn chúng cũng đều im lặng suốt năm mươi tiểu kiếp. Do thần lực của Phật khiến các đại chúng xem như nửa ngày. Bấy giờ bốn chúng cũng nhờ thần lực của Phật nên thấy hàng Bồ-tát đầy khắp vô lượng trăm ngàn vạn ức cõi nước hư không. Trong chúng Bồ-tát ấy có bốn vị Đạo sư:

1. Thượng Hạnh.
2. Vô Biên Hạnh.

3. Tịnh Hạnh.

4. An Lập Hạnh.

Bốn vị Bồ-tát này đều là bậc Thầy thượng thủ dẫn đường tối thắng nhất ở trong đại chúng. Ở trước đại chúng họ đều chắp tay, nhìn Phật Thích-ca Mâu-ni và thăm hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn có ít bệnh, ít não, an vui chăng? Những người đáng độ giáo hóa dễ chăng? Chẳng làm Thế Tôn sinh mệt mỏi chăng?

Lúc ấy, bốn vị Bồ-tát nói kệ:

Thế Tôn an vui
Ít bệnh, ít não
Giáo hóa chúng sinh
Không có mỏi mệt.
Các hàng chúng sinh
Thọ giáo dễ chăng?
Chẳng làm Thế Tôn
Sinh mỏi mệt chăng?

Bấy giờ, ở giữa hàng đại chúng Bồ-tát, Đức Thế Tôn nói:

–Đúng vậy, này thiện nam! Như Lai an vui, ít bệnh, ít não, hóa độ hàng chúng sinh dễ dàng không có mệt mỏi. Vì sao? Vì các chúng sinh từ nhiều đời đến nay thường được ta dạy bảo, cũng từng ở nơi chư Phật quá khứ cúng dường, tôn trọng trồng các căn lành. Các chúng sinh này vừa mới thấy ta, nghe ta nói pháp liền tin thọ trì vào trong

trí tuệ của Như Lai, trừ người trước đây đã tu tập học hạnh Tiểu thừa, những người như vậy; nay ta cũng khiến được nghe kinh này vào trong trí tuệ của Phật.

Lúc ấy, các vị Bồ-tát nói kệ:

Hay thay, hay thay
Đại Hùng Thế Tôn!
Các hàng chúng sinh
Đều dễ hóa độ.
Hay hỏi chư Phật
Trí tuệ sâu xa
Chúng con tùy hỷ
Nghe rồi vâng làm.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi các vị Đại Bồ-tát Thượng thủ:

–Lành thay, lành thay, này thiện nam! Các ông có thể đối với Như Lai mà phát tâm tùy hỷ.

Bồ-tát Di-lặc và tám ngàn hằng ha sa chúng Bồ-tát, đều nghĩ: "Chúng ta từ xưa đến nay chẳng thấy, chẳng nghe, các chúng Đại Bồ-tát như vậy từ đất vọt lên đứng trước Thế Tôn, chắp tay cúng dường, thăm hỏi Như Lai." Bấy giờ, biết tâm niệm của tám ngàn hằng sa các Bồ-tát và muốn giải quyết sự nghi ngờ của mình, Đại Bồ-tát Di-lặc chắp tay hướng về Phật, dùng kệ hỏi:

Vô lượng ngàn vạn ức
Các đại chúng Bồ-tát

Từ xưa chưa từng thấy
Xin Thế Tôn giảng nói.
Họ từ chỗ nào đến
Do duyên gì vân tập?
Thân lớn đại thần thông
Trí tuệ chẳng nghĩ bàn,
Chí niệm rất bền vững
Có sức nhẫn nhục lớn
Cảnh chúng sinh ưa thấy
Là từ chốn nào đến?
Mỗi mỗi hàng Bồ-tát
Đem theo các quyến thuộc
Số ấy không thể lường
Nhiều như cát sông Hằng
Hoặc có Đại Bồ-tát
Đem sáu vạn hằng sa
Các đại chúng như thế
Nhất tâm cầu Phật đạo.
Các Đại sư như vậy
Có sáu vạn hằng sa
Đều đến cúng dường Phật
Cùng hộ trì kinh này.
Đem năm vạn hằng sa
Số này hơn số kia
Bốn vạn hoặc ba vạn
Hai vạn đến một vạn,
Một ngàn hay một trăm
Cho đến một hằng sa

Nửa hoặc ba bốn phần
Một phần trong ức vạn,
Ngàn vạn na-do-tha
Vạn ức các đệ tử
Cho đến trong nửa ức
Lại nhiều hơn số trên.
Trăm vạn đến một vạn
Một ngàn hoặc một trăm
Năm mươi cùng một mươi
Cho đến ba, hai, một,
Một mình không quyến thuộc
Ưa thích ở chỗ vắng
Đều đến chỗ Thế Tôn
Số này nhiều hơn trên.
Các đại chúng như thế
Nếu người phát thẻ đếm
Trải qua hằng sa kiếp
Còn không thể biết được,
Các vị oai đức lớn
Chúng Bồ-tát tinh tấn
Ai thuyết pháp cho chúng
Giáo hóa được thành tựu
Theo vị nào phát tâm
Khen ngợi Phật pháp nào
Tu hành thọ kinh gì?
Tu tập Phật đạo nào?
Các Bồ-tát như thế
Thần thông trí lực lớn

Đất bốn phương rúng nứt
Đều từ đó vọt lên.
Thế Tôn, con từ xưa
Chưa từng thấy điều này
Xin nói từ đâu đến
Danh hiệu cõi nước kia;
Con thường qua các nước
Chưa từng thấy chúng này,
Con ở trong chúng đây
Không biết được một người.
Bỗng nhiên từ đất lên
Xin nói rõ lý do
Nay trong đại chúng đây
Vô lượng trăm ngàn ức,
Các chúng Bồ-tát này
Đều muốn biết việc đây
Gốc ngọn và nhân duyên,
Của chúng Bồ-tát kia
Thế Tôn đức vô lượng
Xin giải rõ tâm nghi.

Lúc ấy, các Hóa thân của Phật Thích-ca Mâu-ni từ vô lượng ngàn vạn ức cõi nước phương khác đến, đang ngồi kiết già trên tòa Sư tử dưới các cây báu khắp trong bốn phương. Thị giả của các Đức Phật ấy cũng thấy đại chúng Bồ-tát từ dưới đất vọt lên trụ giữa hư không. Ở khắp bốn phương trong tam thiên đại thiên thế giới, các thị giả liền bạch các Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ đại chúng Bồ-tát này từ chỗ nào đến.

Lúc ấy, chư Phật bảo các thị giả:

–Này các thiện nam! Hãy đợi chốc lát, có Đại Bồ-tát Di-lặc, được Phật Thích-ca Mâu-ni thọ ký, kế đến sẽ thành Phật, đã thưa hỏi việc này, nay Đức Phật sẽ giải đáp, các ông nhân đó được nghe.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Lành thay, lành thay! Ông có thể hỏi việc lớn như vậy. Các ông phải cùng nhau nhất tâm, mặc áo giáp tinh tấn, phát sinh tâm vững chắc, nay Như Lai muốn hiển bày trí tuệ, diệu lực thần thông tự tại của Phật, sức mạnh hùng tráng sư tử của chư Phật và uy lực dũng mãnh của chư Phật.

Muốn tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

Ta sẽ nói việc này
Phải tinh tấn nhất tâm,
Chớ sinh tâm nghi ngờ
Trí Phật khó luận bàn,
Ông phải có sức tin
Khéo ghi nhận rõ ràng,
Xưa chưa từng nghe pháp
Nay đều, sẽ được nghe.
Ta an ủi các ông
Chớ nên hoài nghi sợ
Lời Phật nói chân thật

Trí tuệ không thể lường.
Phật chứng pháp đệ nhất
Thâm sâu khó phân biệt
Ta sẽ nói như vậy
Các ông nhất tâm nghe.

Nói kệ rồi, Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Nay ta ở trong đại chúng này, giải đáp cho các ông và Bồ-tát Di-lặc, vô lượng, vô biên, vô số a-tăng-kỳ các vị Đại Bồ-tát này, từ dưới đất vọt lên, xưa các ông chưa từng thấy, ta ở trong cõi Ta-bà đã chứng đạo quả Vô thượng Bồ-đề, chỉ dạy Bồ-tát ấy điều phục tâm và phát khởi tâm Bồ-đề, các Bồ-tát đó, ở trong thế giới dưới Ta-bà, trụ giữa hư không, đọc tụng kinh điển thông suốt, suy nghĩ rõ ràng, ghi nhớ chân chánh.

Di-lặc! Các thiện nam này, không thích ở chỗ đông người, náo nhiệt, thường thích ở chỗ thanh vắng, siêng tu tinh tấn, chưa từng nghỉ ngợi, cũng không ở chung với các chư Thiên và loài người, thường thích trí tuệ sâu xa không chướng ngại, thích pháp của chư Phật, nhất tâm tinh tấn cầu trí tuệ vô thượng.

Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên nói kệ:

Di-lặc ông nên biết
Các Đại Bồ-tát này
Đã từng vô số kiếp
Tu tập trí tuệ Phật,

Đều nhờ ta giáo hóa
Khiến phát đạo tâm lớn.
Các ông là con ta
Ở trong thế gian này
Thường tu hạnh Đầu-đà
Rất thích chỗ thanh vắng,
Xa lánh nơi ồn náo
Không ưa nói nhiều chuyện
Những người con như vậy
Học tập đạo pháp ta.
Ngày đêm thường tinh tấn
Vì muốn cầu Phật đạo,
Đứng ở giữa hư không
Dưới thế giới Ta-bà,
Sức chí niệm vững chắc
Thường siêng cầu trí tuệ
Nói đủ các diệu pháp
Tâm không còn lo sợ.
Ta ở thành Già-da
Ngồi dưới cội Bồ-đề,
Thành tựu Chánh đẳng giác
Chuyển pháp luân vô thượng,
Mới giáo hóa cho họ
Khiến phát được đạo tâm,
Nay đều trụ không thoái.
Tất cả sẽ thành Phật.
Nay ta nói lời thật
Các ông một lòng tin,

Đã từ vô số kiếp
Ta giáo hóa chúng này.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc và vô số các Bồ-tát sinh tâm nghi ngờ, việc lạ chưa từng có, rồi suy nghĩ: "Thế Tôn làm sao chỉ trong một thời gian ngắn mà có thể giáo hóa vô số, vô biên a-tăng-kỳ các Đại Bồ-tát như vậy, làm cho trụ trong đạo quả Vô thượng Bồ-đề."

Họ liền thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai từ khi còn là Thái tử, ra khỏi cung điện dòng họ Thích, cách thành Già-da không xa, ngồi ở đạo tràng, thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm. Bạch Thế Tôn! Làm sao trong thời gian ngắn đó Phật có thể dùng thần lực công đức giáo hóa vô lượng chúng Đại Bồ-tát thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề và làm được Phật sự lớn như vậy?

Bạch Thế Tôn! Đối với chúng Đại Bồ-tát này, giả sử có người đếm một ngàn vạn ức kiếp, đếm mãi cũng không thể hết, cũng không cùng tận, các vị Bồ-tát đó đã từ lâu ở nơi vô lượng, vô biên cõi nước của chư Phật, trồng các căn lành, thành tựu đạo Bồ-tát thường tu tập phạm hạnh.

Bạch Thế Tôn! Việc này như vậy, người đời khó tin. Ví như có người hai mươi lăm tuổi, tóc đen xinh đẹp, chỉ người trăm tuổi bảo đây là con ta, người trăm tuổi đó cũng chỉ người trẻ tuổi nói đây

là cha ta đã sinh ra và nuôi dưỡng ta. Việc này khó tin! Phật cũng như vậy, từ khi thành đạo đến nay thật chưa bao lâu, cũng như các Bồ-tát trong đại chúng này, đã ở trong vô lượng ngàn vạn ức kiếp, vì muốn thành Phật đạo, nên nỗ lực tinh tấn, thường xuất nhập, trụ trăm ngàn vạn ức Tam-muội được thần thông vi diệu, tu tập phạm hạnh từ lâu, lần lượt khéo tu tập các pháp lành, rất giỏi hỏi đáp, là báu vật quý trong loài người, ở thế gian rất là hiếm có. Mà Thế Tôn lại bảo: "Khi ta được Phật đạo, bắt đầu khiến cho phát tâm rồi giáo hóa, chỉ đường cho họ hướng đến đạo quả Vô thượng Bồ-đề."

Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu, mà đã làm các việc công đức vĩ đại như vậy. Tuy chúng con vẫn tin vào sự tùy cơ nghi của Ngài và lời Phật nói ra chưa từng hư dối, những điều Phật biết đều đã thông đạt, nhưng các Bồ-tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ, nếu được nghe lời này có thể không tin nhận, nên sinh ra nhân duyên nghiệp tội phá pháp. Nguyện xin Thế Tôn giải thích trừ mối nghi ngờ cho chúng con và các thiện nam trong đời vị lai, nghe việc này rồi cũng không còn sinh nghi ngờ.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc muốn tuyên lại nghĩa trên nói kệ:

Xưa Phật dòng họ Thích
Xuất gia gần Già-da

Ngồi dưới cội Bồ-đề
Cách nay còn chưa xa.
Các Phật tử ở đây
Số đông không thể lường,
Từ lâu tu Phật đạo
Trụ trí lực thần thông,
Siêng học đạo Bồ-tát
Không nhiễm pháp thế gian,
Như hoa sen trong nước
Từ dưới đất vọt lên,
Đều sinh tâm cung kính
Đứng ở trước Thế Tôn.
Việc này khó nghĩ bàn
Làm sao có thể tin?
Phật chứng đạo chưa lâu
Giáo hóa được nhiều người!
Xin trừ nghi cho chúng
Như thật nói rõ ràng,
Ví như người còn trẻ
Tuổi mới vừa hai lăm
Chỉ người đã trăm tuổi
Tóc bạc và mặt nhăn
Là con của tôi sinh;
Con cũng nói là cha
Cha trẻ mà con già
Thế gian không tin được!
Thế Tôn cũng như vậy,
Chứng đạo không bao lâu

Các chúng Bồ-tát đây
Chí vững không khiếp nhược,
Đã từ vô số kiếp
Tu hành đạo Bồ-tát.
Khéo hỏi đáp điều khó
Tâm họ không lo sợ
Tánh nhẫn nhục quyết định,
Xinh đẹp có đủ đức
Mười phương Phật khen ngợi,
Khéo giảng nói rõ ràng
Không thích chỗ đông người
Thường vui trong thiền định,
Chỉ vì cầu Phật đạo
Trụ ở hư không dưới.
Chúng con nghe từ Phật
Việc này không nghi ngại,
Xin Phật vì đời sau
Giảng nói cho hiểu rõ.
Nếu có người không tin
Sinh nghi ngờ kinh này,
Sẽ bị đọa đường ác
Nay xin Phật nói rõ.
Vô lượng Bồ-tát này
Sao trong thời gian ngắn
Được giáo hóa phát tâm
Chứng quả vị không thoái?

-oOo-

Phẩm 15: Thọ Lượng Của Đức Phật

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Đại Bồ-tát và tất cả đại chúng:

–Này thiện nam! Các ông phải tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai! Lại bảo các đại chúng các ông nên tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai!

Khi ấy, Bồ-tát Di-lặc Thượng thủ trong đại chúng này chắp tay thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn chỉ dạy, chúng con sẽ tin nhận lời Phật dạy!

Bạch như vậy ba lần, rồi lại nói:

–Xin Thế Tôn chỉ dạy chúng con sẽ tin nhận lời Phật dạy!

Lúc ấy Thế Tôn biết các Bồ-tát đã thưa thỉnh ba lần không ngừng nên bảo:

–Các ông hãy lắng nghe diệu lực thần thông bí mật của Như Lai, tất cả Trời, Người và A-tu-la trong thế gian đều cho rằng: "Đức Phật Thích-ca Mâu-ni rời bỏ cung điện dòng họ Thích cách thành Già-da không xa, ngồi nơi đạo tràng, chứng được quả Vô thượng Bồ-đề." Nhưng này thiện nam! Ta thật sự thành Phật đến nay đã vô lượng, vô biên, trăm ngàn vạn ức vô số a-tăng-kỳ tam thiên đại thiên thế giới. Giả sử có người đem cả thế giới ấy nghiền thành hạt bụi, đi về hướng Đông qua năm trăm ngàn vạn ức na-do-tha, vô số cõi nước mới thả xuống một hạt bụi. Lần lượt như vậy, đi về

hướng Đông bỏ hết số bụi ấy. Này thiện nam! Ý các ông nghĩ sao? Các thế giới ấy có thể nào suy nghĩ, tính đếm mà biết được số lượng chăng?

Bồ-tát Di-lặc và đại chúng cùng thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các thế giới ấy vô lượng, vô biên chẳng phải tính đến mà biết được, cũng chẳng phải nhờ năng lực của tâm ý, tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-phật dùng trí tuệ vô lâu cũng không thể suy nghĩ được giới hạn số lượng của nó. Chúng con tuy là trụ trong quả vị không thoái chuyển, nhưng đối với việc này cũng không thể hiểu rõ.

Bạch Thế Tôn! Các thế giới ấy nhiều vô lượng, vô biên như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật bảo chúng Đại Bồ-tát:

–Này thiện nam! Nay ta sẽ nói rõ cho các ông biết. Những thế giới này, hoặc dù có đặt hạt bụi hay không đặt hạt bụi, số đó đều đem nghiền hết số thế giới ấy thành bụi, mỗi hạt bụi là một kiếp. Từ khi ta thành Phật đến nay còn nhiều hơn số này nữa đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha, vô số kiếp. Ta thường ở thế giới Ta-bà này thuyết pháp, giáo hóa, cùng ở trong trăm ngàn vạn ức na-do-tha vô số cõi nước khác, dẫn dắt và làm lợi ích cho chúng sinh. Này thiện nam, ở trong khoảng thời gian ấy, ta nói về Phật Nhiên Đăng... lại nói vị ấy sẽ nhập Niết-bàn, những việc như vậy ta đều dùng phương tiện phân biệt mà nói. Này thiện nam! Nếu có

chúng sinh đến chỗ ta, ta liền dùng Phật nhãn quán sát các căn lợi độn và niềm tin của người đó tùy theo căn cơ thích hợp mà hóa độ. Tại mỗi quốc độ, Như Lai tự nói danh hiệu khác nhau, tuổi tác lớn nhỏ khác nhau, lại nói sẽ nhập Niết-bàn, dùng các phương tiện nói pháp vi diệu, có thể khiến cho chúng sinh phát tâm vui mừng.

Các thiện nam! Như Lai thấy các chúng sinh ưa thích pháp Tiểu thừa, đức mỏng tội dày, vì những người ấy mà nói rằng: "Ta lúc nhỏ xuất gia chứng được đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Nhưng thật sự ta thành Phật đến nay rất lâu xa, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sinh, làm cho họ được vào Phật đạo."

Các thiện nam! Kinh điển của Như Lai thuyết giảng đều vì độ thoát chúng sinh. Hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người khác, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người khác, hoặc chỉ việc mình hoặc chỉ việc người khác, các lời nói ấy đều thật chẳng dối. Vì sao? Vì Như Lai như thật thấy biết tướng của ba cõi, không có sinh tử, hoặc ẩn hoặc hiện, cũng không ở đời và diệt độ. Chẳng thật chẳng hư, chẳng giống chẳng khác, không phải như ba cõi thấy về ba cõi đâu. Những việc như vậy, Như Lai đã thấy rõ không sai lầm, vì các chúng sinh có các tánh, các dục, các hạnh, các nhớ tưởng phân biệt khác nhau, muốn họ sinh các căn lành nên đem nhiều nhân duyên, thí dụ, lời lẽ giảng nói

các pháp, chưa từng ngừng bỏ làm các Phật sự. Như ta thành Phật đến nay rất lâu xa, sống lâu vô lượng, vô số kiếp, thường trụ chẳng diệt.

Các thiện nam! Do ta xưa tu hành đạo Bồ-tát được tuổi thọ sống lâu đến nay vẫn chưa hết, số còn lại hơn cả số trên. Nhưng nay chẳng phải thật diệt độ mà nói sẽ diệt độ. Như Lai dùng phương tiện giáo hóa chúng sinh. Vì sao? Vì nếu Phật sống lâu ở đời, thì người đức mỏng, không trồng căn lành, kẻ bần cùng hạ tiện, tham đắm năm món dục, sa vào lưới vọng tà kiến, nếu thấy Như Lai ở đời mãi không nhập diệt thì kiêu mạn, buông lung, biếng nhác, không thể có tâm cung kính nhớ tưởng, khó gặp Phật. Cho nên Như Lai phương tiện nói các Tỳ-kheo phải biết, chư Phật xuất hiện ở đời rất khó gặp. Vì sao? Vì những người phước đức mỏng, trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp, hoặc được gặp Phật, hoặc không gặp Phật, do việc này nên ta nói như vầy: "Này các Tỳ-kheo! Rất khó gặp được Như Lai". Các chúng sinh ấy nghe như vậy rồi, chắc sẽ sinh tư tưởng khó gặp được Phật, tâm thường luyến mộ khát ngưỡng đối với Phật, nên gieo trồng căn lành. Vì thế, Như Lai tuy không diệt độ thật mà nói diệt độ.

Lại nữa, này thiện nam! Pháp của chư Phật Như Lai đều như vậy, vì độ chúng sinh đều nói thật không dối. Ví như vị thầy thuốc trí tuệ sáng suốt, luyện phương thuốc hay trị được nhiều bệnh, người

đó nhiều con cháu, hoặc mười người, hai mươi người, cho đến số trăm, do có việc đi xa đến nước khác, sau đó các con uống nhằm thuốc độc, thuốc thấm vào phát sinh mê loạn, lăn lộn trên đất. Khi ấy, người cha từ nước xa trở về, thấy các con mình uống thuốc độc, hoặc người bị mất trí, hoặc người còn trí. Thấy cha từ xa về, họ đều vui mừng, quỳ lạy thăm hỏi cha an ổn trở về, chúng con ngu si uống lầm thuốc độc, xin cha cứu vớt ban cho mạng sống. Cha thấy các con khổ não như vậy, dựa theo bài thuốc tìm thảo dược tốt, đầy đủ mùi thơm vị ngon, đâm nghiền hòa chung đưa cho con uống, lại nói như vầy, loại thuốc hay này đầy đủ sắc hương vị thơm, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn bệnh hoạn.

Trong những người con, có người không mất trí, thấy thuốc hay này sắc hương vị tốt liền lấy uống, nên hết bệnh ngay và người mất trí thấy cha mình về, tuy có vui mừng thăm hỏi, cầu xin trị bệnh, nhưng cha cho thuốc không chịu uống. Vì sao? Vì hơi độc ngấm nhiều, mất hẳn trí nhớ, thuốc hay vị ngon này mà cho đắng không chịu uống. Người cha suy nghĩ: "Những người con này thật đáng thương, bị trúng độc làm tâm điên đảo, tuy thấy ta, vui mừng cầu xin cứu chữa, nhưng không chịu uống thuốc hay này, nay ta nên bày cách khiến uống thuốc này." Liền nói: "Các con nên biết, nay cha già yếu giờ chết sắp đến, thuốc hay này để ở

đây, các con nên lấy uống chớ lo không hết bệnh.”

Nói như vậy rồi, đi đến nước khác, ông ta sai người về nói lại, cha của các người đã chết, khi đó những người con nghe tin cha mất, tâm rất buồn rầu liền suy nghĩ: “Nếu cha còn sống thương xót chúng ta che chở cứu giúp, nay bỏ ta chết ở nước khác, chỉ còn một mình ta côi cút không còn chỗ cậy nhờ.” Thường nhớ nghĩ buồn rầu, tâm liền tỉnh ngộ, mới biết thuốc hay này mùi vị thơm ngon, bèn lấy uống, bệnh độc tiêu trừ. Người cha nghe các con đã được lành mạnh, liền trở về nhà để gặp chúng. Này các thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Có người nào nói vị lương y này mắc tội nói dối chăng?

–Không phải, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Ta cũng như vậy, thành Phật đến nay đã vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vô số a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sinh dùng sức phương tiện nói sẽ diệt độ, cũng không thể như pháp ấy mà nói ta đã có lỗi hư dối.

Bấy giờ, muốn tuyên rõ sự việc trên, Thế Tôn nói kệ:

Ta thành Phật đến nay
Trải qua vô số kiếp
Vô lượng trăm ngàn vạn
A-tăng-kỳ ức năm,

Thường nói pháp giáo hóa
Vô số ức chúng sinh
Khiến đi vào Phật đạo
Đến nay vô lượng kiếp.
Vì độ thoát chúng sinh
Phương tiện hiện Niết-bàn
Kỳ thật không diệt độ
Thường ở đây nói pháp.
Ta thường trụ ở đây
Dùng diệu lực thần thông,
Khiến chúng sinh điên đảo
Dù gần nhưng không thấy.
Họ thấy ta diệt độ
Cúng dường xá-lợi Phật,
Đều tỏ lòng luyến mộ
Và sinh tâm khát ngưỡng.
Chúng sinh đã tin phục
Ý nhu hòa ngay thẳng,
Nhất tâm muốn thấy Phật
Chẳng tiếc thân mạng mình.
Lúc ta cùng chúng Tăng
Ra khỏi núi Linh thứu
Ta nói với chúng sinh
Thường ở đây không diệt.
Nhờ dùng sức phương tiện
Hiện diệt nhưng không diệt,
Nước khác có chúng sinh
Tâm cung kính tin nghe.

Ta ở trong nước đó
Giảng nói pháp Vô thượng
Các ông không chịu nghe
Cho rằng ta diệt độ.
Ta thấy các chúng sinh
Chìm đắm trong khổ não
Cho nên không hiện thân
Khiến chúng sinh khát ngưỡng,
Do tâm họ luyến mộ
Mới xuất hiện nói pháp
Sức thần thông như vậy
Trong a-tăng-kỳ kiếp.
Thường ở núi Linh thứu
Và các trụ xứ khác
Chúng sinh ở kiếp tận
Lúc lửa dữ thiêu đốt.
Cõi ta đây an ổn
Trời người luôn đông đủ
Vườn rừng các giảng đường
Trang nghiêm đủ các báu
Cây báu nhiều hoa trái
Chỗ chúng sinh vui chơi
Chư Thiên đánh trống trời
Thường thổi các âm nhạc;
Rưới hoa Mạn-đà-la
Cúng ta và đại chúng
Tịnh độ ta không hoại
Chúng sinh thấy thiêu đốt,

Lo sợ các khổ não
Những việc nhiều như vậy
Là tội các chúng sinh
Do nhân duyên nghiệp ác
Qua a-tăng-kỳ kiếp
Không nghe tên Tam bảo.
Người nhu hòa ngay thẳng
Nhờ tu các công đức
Thì thấy được thân ta
Giảng pháp ở nơi đây.
Có khi vì chúng này
Nói Phật sống vô lượng
Lâu lắm mới gặp được
Nói Phật rất khó gặp,
Trí lực ta như vậy
Tuệ sáng chiếu vô lượng
Sống lâu vô số kiếp
Tu hành lâu mới chứng
Các ông người có trí
Chớ sinh tâm nghi ngờ
Nên đoạn hết không còn.
Lời Phật không hư dối
Như lương y phương tiện
Trị bệnh cuồng cho con
Đang sống mà nói chết
Không nói ông hư dối
Ta là cha trong đời
Cứu chúng sinh khổ não

Vì phàm phu điên đảo
Đang sống mà nói diệt
Nếu thường được thấy ta
Thì sinh tâm kiêu mạn
Buông lung tham năm dục
Đọa vào trong đường ác
Ta thường biết chúng sinh
Hành đạo, chẳng hành đạo
Tùy nói đáng được độ
Mà nói các pháp môn.
Tự mình nghĩ thế này
"Lấy gì khiến chúng sinh
Chứng đắc đạo Vô thượng
Mau thành tựu thân Phật."

-oOo-

Phẩm 16: Phân Biệt Công Đức

Bấy giờ, sau khi tất cả chúng trong đại hội đã được nghe nói về kiếp số tuổi thọ dài lâu của Phật, vô lượng, vô biên, vô số chúng sinh được lợi ích lớn, như vậy, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này A-dật-đa! Lúc ta nói tuổi thọ của Như Lai dài lâu, có sáu trăm tám mươi vạn ức na-do-tha hằng hà sa số chúng sinh, chứng pháp Nhẫn vô sinh, lại có gấp bội ngàn Đại Bồ-tát được môn Văn trì Đà-la-ni.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số trong một thế giới được Nhạo thuyết biện tài vô ngại.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong một thế giới được trăm ngàn vạn ức vô lượng Triền Đà-la-ni.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong tam thiên đại thiên thế giới chuyển được pháp luân không thoái.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong hai ngàn quốc độ chuyển được pháp luân thanh tịnh.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong tiểu thiên quốc độ, còn tám đời nữa sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi gấp bốn lần của bốn châu thiên hạ, bốn đời sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số hạt bụi gấp ba lần của bốn châu thiên hạ, ba đời sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số hạt bụi gấp hai lần của bốn châu thiên hạ, hai đời sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi gấp bốn châu thiên hạ, một đời sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số chúng sinh nhiều như số bụi tám thế giới đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lúc Đức Phật nói các Đại Bồ-tát ấy được pháp

lợi lớn, thì giữa hư không mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la rải trên vô lượng trăm ngàn vạn ức Đức Phật ngồi tòa Sư tử dưới cội cây báu và rãi trên Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cùng Đức Phật Đa Bảo đã diệt độ từ lâu, đang ngồi tòa Sư tử trong tháp bảy báu, cũng rải trên tất cả các vị Bồ-tát và bốn bộ chúng.

Lại nữa, hương bột Chiên-đàn trầm thủy... tung ở giữa hư không, trống trời tự kêu tiếng hay vang xa. Lại mưa ngàn thứ y trời, rủ xuống các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc trân châu, chuỗi ngọc ma-ni, chuỗi châu như ý, ở khắp chín phương, các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên vây quanh cúng dường đại chúng. Trên mỗi Đức Phật có các Bồ-tát cầm phướn lọng, theo thứ lớp mà lên đến trời Phạm thiên.

Các vị Bồ-tát ấy dùng âm thanh vi diệu, có vô lượng bài tụng khen ngợi các Đức Phật. Bấy giờ, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai phải, Bồ-tát Di-lặc chắp tay hướng về phía Phật nói kệ:

Phật nói pháp hiếm có
Từ xưa chưa từng nghe,
Thế Tôn thần lực lớn
Sống lâu không thể lường.
Vô số các Phật tử
Nghe Thế Tôn phân biệt,
Nói được pháp lợi ấy
Hoan hỷ tràn khắp thân.

Có người trụ bất thoái
Hoặc được Đà-la-ni,
Hoặc Vô ngại nhạo thuyết
Vạn ức Triền tổng trì.
Hoặc vô số Bồ-tát
Như số bụi đại thiên,
Mỗi vị đều chuyển được
Pháp luân không thoái chuyển.
Lại có số Bồ-tát
Như vi trần trung thiên,
Mỗi vị đều chuyển được
Các pháp luân thanh tịnh.
Có Bồ-tát nhiều như
Vi trần tiểu thiên giới,
Còn dư tám đời nữa
Sẽ được thành Phật đạo.
Lại có số Bồ-tát
Nhiều gấp bốn, ba, hai,
Vi trần của bốn châu
Theo số đời thành Phật.
Lại có số Bồ-tát
Như vi trần bốn châu,
Còn dư có một đời
Sẽ thành Nhất thiết trí.
Hàng chúng sinh như thế
Nghe Phật sống dài lâu,
Được vô lượng vô lậu
Phước báo rất thanh tịnh.

Có chúng sinh nhiều như
Vi trần tám thế giới,
Nghe Phật nói thọ mạng
Đều phát tâm Vô thượng.
Thế Tôn nói vô lượng
Pháp chẳng thể nghĩ bàn,
Có được nhiều lợi ích
Như hư không vô biên.
Mưa hoa Mạn-đà-la
Ma-ha mạn-đà-la,
Thích, Phạm như hằng sa
Vô số cõi Phật đến.
Mưa Chiên-đàn, trầm thủy
Xen nhau mà rơi xuống,
Như chim bay không trung
Rải cúng dường chư Phật.
Trống trời giữa hư không
Phát âm thanh vi diệu
Ngàn vạn thứ áo trời
Xoay chuyển mà rơi xuống.
Các lò hương báu đẹp
Đốt hương quý vô giá,
Tự nhiên xông khắp nơi
Cúng dường các Thế Tôn.
Chúng Đại Bồ-tát ấy
Cầm phướn lọng bảy báu,
Vạn ức thứ cao đẹp
Thứ lớp đến Phạm thiên;

Trước mỗi mỗi Đức Phật
Treo cờ báu phướn đẹp,
Cũng dùng ngàn vạn kệ
Ca vịnh khen Như Lai.
Các sự việc như thế
Từ xưa chưa từng có,
Nghe Phật sống vô tận
Tất cả đều vui mừng;
Mười phương nghe tiếng Phật
Lợi ích khắp chúng sinh,
Tất cả đủ căn lành
Trợ giúp tâm vô thượng.

Bấy giờ, Phật bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này A-dật-đa! Chúng sinh nào nghe Phật sống lâu như vậy cho đến có thể sinh một niệm tin đúng thì được công đức không có hạn lượng. Trong tám mươi ức kiếp, thiện nam, thiện nữ nào vì đạo Vô thượng Bồ-đề mà tu năm pháp Ba-la-mật: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Thiền định ba-la-mật trừ Trí tuệ ba-la-mật, đem công đức này sánh với công đức trước thì không bằng một phần trong trăm phần, phần ngàn, trăm ngàn vạn ức phần, cho đến tính đếm thí dụ cũng chẳng biết được. Thiện nam nào có công đức như thế mà thoái thất nơi đạo Vô thượng Bồ-đề thì việc ấy không xảy ra.

Bấy giờ, muốn lập lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

Người nào cầu tuệ Phật

Trong tám mươi vạn ức,
Na-do-tha số kiếp
Tu năm Ba-la-mật.
Ở trong các kiếp ấy
Bố thí cúng dường Phật,
Và Duyên giác đệ tử
Cùng các chúng Bồ-tát
Thức ăn quý sang trọng
Y phục và ngọa cụ
Tinh xá bằng chiên-đàn
Và vườn rừng xinh đẹp,
Bố thí các vật ấy
Tất cả đều tốt đẹp,
Tận cùng các số kiếp
Để hồi hướng Phật đạo.
Nếu giữ gìn cấm giới
Thanh tịnh không thiếu sót,
Mong cầu đạo Vô thượng
Được chư Phật khen ngợi.
Ai thực hành nhẫn nhục
Đứng trên đất nhu hòa,
Dầu bị người ác hại
Tâm họ không lay động,
Những người đắc pháp ấy
Bị bọn tăng thượng mạn
Khinh chê và quấy nhiễu
Như thế đều nhẫn được.
Hoặc siêng năng tinh tấn

Chí niệm thường bền vững,
Trong vô lượng ức kiếp
Nhất tâm không biếng nhác;
Ở trong vô số kiếp
An trú nơi vắng vẻ
Ngồi thiền hoặc kinh hành
Trừ ngủ thường nhiếp tâm;
Do các nhân duyên ấy
Phát sinh các thiền định,
Tám mươi ức vạn kiếp
Tâm an trú không loạn;
Đem phước thiền định này
Mong cầu đạo Vô thượng
Ta được Nhất thiết trí
Tận cùng các thiền định.
Người này trong trăm ngàn
Vạn ức các số kiếp,
Tu hành các công đức
Như trên đã giảng giải.
Có thiện nam, tín nữ
Nghe ta nói tuổi thọ,
Cho đến một niệm tin
Phước đây hơn người trước,
Nếu người nào không còn
Tất cả các nghi ngờ
Thân tâm tin chốc lát
Phước ấy nhiều như thế.
Nếu có các Bồ-tát

Vô lượng kiếp hành đạo,
Nghe ta nói tuổi thọ
Thì có thể tin nhận,
Các hạng người như thế
Đảnh lễ thọ kinh ấy.
Nguyện đời sau tu tập
Sống lâu độ chúng sinh,
Như Thế Tôn ngày nay
Vua trong dòng họ Thích,
Đạo tràng Sư tử hống
Nói pháp không sợ hãi,
Chúng ta đời vị lai
Được mọi người tôn kính.
Lúc ngồi ở đạo tràng
Nói tuổi thọ cũng vậy,
Nếu có người trong tâm
Trong sạch và ngay thẳng,
Học rộng và nhớ hết
Theo nghĩa giải lời Phật,
Những người như thế ấy
Trong đây không có nghi.

Lại nữa, này A-dật-đa! Người nào nghe Phật sống lâu mà chấp nhận lời nói đó thì người này được công đức không có hạn lượng, có thể phát sinh Tuệ vô thượng của Như Lai huống chi là người nghe nhiều kinh này hoặc dạy bảo cho người nghe, hoặc tự mình thọ trì, hoặc dạy người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc dạy người chép, hoặc mang

hương hoa, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng lụa, dầu thơm, đèn, nến cúng dường quyển kinh thì công đức của người ấy vô lượng, vô biên, có thể sánh với Nhất thiết chủng trí.

Này A-dật-đa! Thiện nam, thiện nữ nào nghe ta nói tuổi thọ dài lâu, hết lòng tin chắc thì được thấy Đức Phật luôn luôn thuyết pháp ở trong núi Linh thứu, có chúng Đại Bồ-tát và hàng Thanh văn vây quanh. Lại thấy thế giới Ta-bà này, đất bằng lưu ly tự nhiên bằng phẳng vàng Diêm-phù-đề làm ranh giới tám con đường, cây báu giăng thành hàng, các lâu đài đều làm bằng châu báu, chúng Bồ-tát đều ở trong đó. Người nào quán được như vậy, phải biết đó là tướng tin hiểu rất sâu xa.

Lại nữa, sau khi Như Lai diệt độ người nào nghe kinh này không chê bai mà có tâm tùy hỷ thì biết người này có tướng tin hiểu sâu xa huống chi là đọc tụng, thọ trì kinh này. Người ấy trước là đầu đội Đức Như Lai.

Này A-dật-đa! Thiện nam, thiện nữ này không cần vì ta mà tạo dựng chùa tháp và làm nhà cho chúng Tăng, hoặc dùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng Tăng. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy thọ trì, đọc tụng kinh điển này là để tạo dựng tháp Phật và xây nhà cúng dường chúng Tăng thờ xá-lợi của Phật xây tháp bảy báu, cao rộng nhỏ dần lên đến cõi trời Phạm thiên, treo các phướn, lọng và các linh báu, hoa hương, chuỗi ngọc,

hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, âm nhạc, ống tiêu, ống địch, đàn không hầu, các thứ ca múa dùng âm thanh vi diệu để ca ngâm khen ngợi Đức Phật thì ở trong vô lượng ngàn vạn ức kiếp đã làm việc cúng dường ấy rồi.

Này A-dật-đa! Sau khi ta diệt độ, người nào nghe kinh này có khả năng thọ trì, hoặc tự mình chép, hoặc bảo người chép thì đã xây dựng nhà cho chúng Tăng, dùng gỗ Chiên-đàn để làm giảng đường, có ba mươi hai cơ sở, cao tám cây Đa-la, cao rộng trang nghiêm, đẹp đẽ, có trăm ngàn Tỳ-kheo ở trong đó, vườn rừng ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y phục thức ăn uống, giường, nệm, thuốc thang, tất cả đồ dùng đều đầy đủ ở trong đó, giảng đường của chúng Tăng có đến vô số, vô lượng trăm ngàn vạn ức dùng để cúng dường Phật và Tăng hiện tiền. Cho nên ta nói: "Sau khi Như Lai diệt độ, người nào thọ trì, đọc tụng vì người khác nói, hoặc tự mình chép hoặc bảo người khác chép, cúng dường quyển kinh thì không cần xây dựng chùa tháp và tạo lập nhà Tăng, cúng dường chúng Tăng. Huống chi có người thọ trì kinh này, mà còn tu hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ thì công đức ấy thù thắng vô lượng, vô biên. Ví như Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phía, trên dưới vô lượng, vô biên, công đức của người đó cũng vô lượng, vô biên, mau đến bậc Nhất thiết chủng trí. Nếu có người thọ

trì, đọc tụng kinh này, nói cho người khác, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể xây dựng chùa tháp cùng tạo lập nhà Tăng cúng dường khen ngợi chúng Thanh văn, cũng dùng trăm ngàn vạn ức pháp khen ngợi mà khen ngợi công đức của Bồ-tát.

Lại nói cho người khác bằng các thứ nhân duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp Hoa này, cho người khác, lại có thể thanh tịnh trì giới, ở chung cùng nhu hòa, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngồi thiền được các định thâm sâu, tinh tấn mạnh mẽ, nắm vững các pháp lành, lợi căn trí tuệ, trả lời đúng câu hỏi thông minh.

A-dật-đa! Sau khi ta diệt độ nếu các thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng kinh điển này và có các công đức lành như thế, phải biết người ấy đã đến đạo tràng gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ngồi dưới gốc cây đạo.

A-dật-đa! Chỗ nào thiện nam cùng thiện nữ đó hoặc ngồi, hoặc đứng hoặc kinh hành, nơi đó nên xây tháp, tất cả trời, người đều cúng dường như tháp của Phật.

Bấy giờ, muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

Sau khi ta diệt độ
Hay phụng trì kinh này
Người đó phước vô lượng

Như trên đã nói rõ.
Đó thời là đầy đủ
Tất cả các cúng dường,
Vì xá-lợi xây tháp
Bảy báu để trang nghiêm;
Nơi thờ rất cao rộng
Nhỏ dần đến Phạm thiên,
Linh báu ngàn muôn ức
Gió thổi vang tiếng hay.
Lại trong vô lượng kiếp
Mà cúng dường tháp đó
Hương hoa; các chuỗi ngọc
Y trời và âm nhạc;
Thắp đèn dầu bơ thơm
Thường chiếu sáng chung quanh
Lúc đời ác mạt pháp
Người hay trì kinh này
Thời là đã đầy đủ
Các cúng dường như trên.
Nếu hay trì kinh này
Thời như Phật hiện tại,
Dùng Ngưu đầu chiên-đàn
Dựng nhà Tăng cúng dường
Nhà ba mươi hai tòa
Cao tám cây Đa-la,
Thức ăn, y phục tốt
Giường nằm đều đầy đủ,
Trăm ngàn chúng nương ở

Vườn rừng các ao tắm,
Chỗ kinh hành, ngồi thiền
Các món đều nghiêm tốt,
Nếu có lòng tin chắc
Thọ trì, đọc tụng, biên
Nếu lại bảo người chép
Và cúng dường quyển kinh
Rải hoa hương, hương bột
Dùng Tu-mạn, Chiêm-bặc
A-đề, Mục-da-đà
Dùng dầu thơm để đốt,
Người cúng dường như thế
Được công đức vô lượng
Như hư không vô biên
Phước đó cũng như trên.
Huống chi trì kinh này
Gồm Bố thí, Trì giới
Nhẫn nhục ưa thiền định
Chẳng sân, chẳng ác khẩu,
Cung kính nơi tháp miếu
Khiêm hạ các Tỳ-kheo,
Xa lìa tâm tự cao
Thường nghĩ suy trí tuệ,
Có gạn hỏi chẳng sân
Tùy thuận mà giải nói
Nếu làm được hạnh đó
Công đức không thể lường.
Nếu thấy Pháp sư này

Thành tựu công đức ấy
Phải dùng hoa trời rải
Áo trời trùm thân kia,
Đầu mặt lạy dưới chân
Sinh lòng tưởng chư Phật.
Lại nên nghĩ thế này
Chẳng lâu đến đạo tràng
Được vô lậu vô vi
Lợi ích khắp trời người
Chỗ ở của vị kia
Kinh hành hoặc ngồi nằm,
Cho đến nói một kệ
Trong đây nên xây tháp
Trang hoàng cho tốt đẹp,
Bằng các loại cúng dường
Phật tử dâng nơi này
Là được Phật thọ dụng,
Thường thường ở trong đó
Kinh hành và ngồi nằm.

-oOo-

KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 6

Phẩm 17: Tùy Hỷ Công Đức

Bấy giờ Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ thì được bao nhiêu công đức?

Rồi nói kệ rằng:

Sau khi Phật diệt độ
Người nào nghe kinh này
Nếu sinh tâm tùy hỷ
Được bao nhiêu công đức?

Khi ấy, Phật bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này A-dật-đa! Sau khi Như Lai diệt độ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào và những người có trí khác, hoặc lớn tuổi, trẻ tuổi khi nghe kinh này mà tùy hỷ, từ đạo tràng đi đến nơi khác, hoặc nơi nhà Tăng, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường sá, xóm làng, ruộng vườn như điều đã nghe tùy theo khả năng mà nói cho cha mẹ, bà con thân thuộc và bạn bè. Những người này

nghe xong mà tùy hỷ nói lại cho người khác, người khác nghe xong tùy hỷ nói lại cho người khác nữa, tuần tự như thế đến người thứ năm mươi.

–Này A-dật-đa! Công đức tùy hỷ của người thứ năm mươi, ta nói ông hãy lắng nghe! Nếu bốn trăm vạn ức a-tăng-kỳ thế giới, có sáu đường chúng sinh trong bốn loài: noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hoặc có thân hình, không có thân hình, có tưởng, không có tưởng, chẳng phải có tưởng, chẳng phải không có tưởng, có loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, có vô số chúng sinh như vậy, nếu có người nào cầu phước tùy theo sự mong muốn đem những vật ưa thích mà cung cấp đến mỗi chúng sinh như vàng bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, các thứ ngọc quý và voi, ngựa, xe cộ, lầu đài, cung điện bằng bảy báu đầy cả cõi Diêm-phù-đề. Vị đại thí chủ bố thí như vậy suốt tám mươi năm và suy nghĩ: "Ta đã cho chúng sinh những thứ họ ưa thích, tùy theo ý muốn, nhưng chúng sinh này đều đã già yếu, tuổi quá tám mươi, tóc bạc da nhăn, mạng sống còn không lâu. Ta nên đem chánh pháp của Phật mà dạy bảo họ." Vị ấy liền tập hợp chúng sinh này lại để diễn thuyết chánh pháp, chỉ dạy làm cho lợi ích, vui mừng, đồng thời mọi người đều được đạo quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, dứt trừ tất cả các lậu hoặc đối với các thiền định sâu xa đều được tự tại, đủ tám giải thoát. Ý ông nghĩ sao?

Công đức của đại thí chủ đó có nhiều không?

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Công đức của đại thí chủ ấy có nhiều vô lượng, vô biên, nếu vị thí chủ kia chỉ bố thí cho tất cả chúng sinh những vật ưa thích thì công đức vô lượng huống chi làm cho họ chứng quả A-la-hán.

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Ta nói rõ cho ông. Như có người đem tất cả những vật ưa thích bố thí cho chúng sinh ở trong sáu nẻo nhiều đến bốn trăm vạn ức a-tăng-kỳ thế giới khiến cho họ được quả A-la-hán thì công đức của người đó không bằng công đức tùy hỷ của người thứ năm mươi chỉ nghe một bài kệ trong kinh Pháp Hoa, không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần trăm ngàn vạn ức cho đến dùng tính toán ví dụ không thể biết được.

Này A-dật-đa! Công đức do tùy hỷ tuần tự đến người thứ năm mươi nghe kinh Pháp Hoa đã vô lượng, vô biên, vô số như vậy, huống chi là người đầu tiên trong hội chúng mà tùy hỷ thì phước ấy còn hơn vô lượng, vô biên, vô số, không thể so sánh được.

Này A-dật-đa! Người nào vì kinh này mà đến Tăng phường hoặc ngồi, đứng, nghe và lãnh hội chỉ trong chốc lát, nhờ công đức này sinh vào nơi

khác, được voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cáng, châu báu rất hảo hạng và ở cung trời.

Người nào ngồi ở trong chỗ giảng pháp sau có người đến lại khuyến khích họ ngồi nghe hoặc chia chỗ ngồi cho họ thì công đức của người đó thân sau được ngồi chỗ trời Đế Thích hoặc ở chỗ Phạm vương hoặc chỗ Chuyển luân thánh vương.

Này A-dật-đa! Người nào nói với người khác: "Có kinh Pháp Hoa nên cùng nhau đến nghe." Nghe lời nói họ đến nghe trong chốc lát. Công đức của người đó qua thân sau cùng được sinh một chỗ với Bồ-tát Đà-la-ni, có trí tuệ thông minh, trăm ngàn vạn kiếp đều không bị câm ngọng, hơi miệng không hôi, lưỡi không bệnh hoạn, miệng không bị bệnh, răng không đen, không vàng, không thưa, không thiếu rụng, không lệch, không cong, môi không thừa ra, không ngắn vào, không thô rít, không mụt ghẻ, không khiếm khuyết, không cong vẹo, không dày, không lớn, không thâm đen, không có những tướng xấu. Mũi chẳng bị xẹp, chẳng bị cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng ốm dài, chẳng gãy, không có tất cả các tướng xấu, môi, lưỡi, răng, nướu tất cả đều đẹp đẽ, mũi thon cao thẳng, khuôn mặt tròn trịa, lông mày dài, cong, trán rộng bằng phẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sinh ở đâu đều được gặp Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy.

Này A-dật-đa! Ông hãy xem khuyên một người

đến nghe kinh mà công đức lớn như vậy huống chi là nhất tâm lắng nghe, nói, đọc tụng ở trong đại chúng vì người phân biệt đúng như lời dạy mà tu hành.

Khi đó, để nói lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

Có người trong chúng hội
Nghe được kinh điển này,
Dầu chỉ một bài kệ
Tùy hỷ dạy người khác,
Tuần tự dạy cho nhau
Đến người thứ năm mươi,
Người cuối cùng được phước
Ta sẽ nói rõ ra.
Như có đại thí chủ
Cung cấp vô lượng chúng,
Trải qua tám mươi năm
Tùy ý muốn người xin,
Thấy tướng họ già nua
Tóc bạc và da nhăn,
Răng rụng, thân khô gầy
Nghĩ họ sống không lâu
Ta nên dạy bảo họ
Khiến được chứng quả đạo.
Liền dùng phương tiện nói
Pháp Niết-bàn chân thật,
Đời sống không bền chắc
Như bọt, bóng, sóng, nắng.

Các ông đều nên biết
Mau sinh lòng nhàm chán
Những người nghe pháp này
Đều chứng quả La-hán
Đầy đủ sáu thần thông
Ba minh, tám giải thoát,
Người năm mươi cuối cùng
Nghe một kệ tùy hỷ
Phước người này hơn kia
Không thể ví dụ được.
Tuần tự nghe như thế
Phước ấy đã vô lượng
Huống nữa trong pháp hội
Người ban đầu nghe pháp,
Nếu khuyên được một người
Nghe được kinh Pháp Hoa,
Nói kinh này nhiệm mầu
Ngàn vạn kiếp khó gặp
Liền vâng lời đến nghe
Dầu chỉ trong chốc lát
Phước báo của người ấy
Ta sẽ nói rõ ra.
Đời đời miệng không bệnh
Răng không thưa vàng, đen,
Môi không dày bị khuyết
Không có các tướng xấu,
Lưỡi không khô, đen, ngắn
Mũi cao, thon và thẳng

Trán rộng và bằng phẳng,
Mắt, mặt đều xinh đẹp
Người thấy đều ưa thích
Miệng nói ra không hôi,
Miệng thường tỏa mùi thơm
Hương của hoa Ưu-bát
Nếu đến nơi nhà Tăng
Muốn nghe kinh Pháp Hoa
Chốc lát nghe tùy hỷ,
Phước đức của người ấy
Sau sinh trong trời, người
Được voi, ngựa, xe tốt
Kiệu, cáng bằng châu báu
Cùng ở cung điện trời.
Nếu ở nơi giảng pháp
Khuyên người ngồi nghe kinh,
Nhân vì phước này được
Tòa Thích, Phạm, Chuyển luân
Huống chi nhất tâm nghe
Giải thích ý nghĩa kinh,
Đúng như pháp tu hành
Phước đức không lường được.

-oOo-

Phẩm 18: Công Đức Của Pháp Sư

Bấy giờ, Phật bảo Đại Bồ-tát Thường Tinh Tấn:

–Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh Pháp Hoa hoặc đọc tụng, giảng nói, biên chép thì người ấy sẽ được tám trăm công đức nơi mắt, một ngàn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một ngàn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một ngàn hai trăm công đức nơi ý, dùng các công đức này để trang nghiêm, sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam, thiện nữ ấy, con mắt do cha mẹ sinh ra được thanh tịnh, thấy khắp tam thiên đại thiên thế giới, trong, ngoài, núi rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu đảnh, thấy tất cả chúng sinh ở trong đó, nghiệp, nhân duyên, quả báo, chỗ sinh ra đều thấy biết hết.

Khi ấy, để nói lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

Người nào trong đại chúng
Bằng tâm không sợ hãi
Nói kinh Pháp Hoa này
Ông nghe công đức đó
Người ấy được tám trăm
Đức thù thắng nơi mắt
Dùng để làm trang nghiêm
Mắt ấy rất thanh tịnh

Mắt cha mẹ sinh ra
Thấy được ba ngàn cõi
Trong, ngoài, núi Di-lâu
Núi Tu-di, Thiết vi
Và các núi rừng khác
Biển lớn nước sông ngòi
Dưới đến ngục A-tỳ
Trên đến trời Hữu đảnh
Đều thấy được tất cả
Chúng sinh ở trong đó
Tuy chưa được Thiên nhãn
Nhãn lực thường như thế.

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này hoặc đọc tụng, biên chép, giải nói thì được một ngàn hai trăm công đức nơi tai, bằng tai thanh tịnh đó nghe khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu đảnh, trong ngoài, các thứ lời lẽ, âm thanh như: tiếng voi, ngựa, xe, bò, tiếng khóc lóc, buồn than, tiếng loa, trống, chuông, linh, tiếng cười nói, tiếng nam, nữ, đồng tử, đồng nữ, tiếng pháp, phi pháp, tiếng khổ, vui, tiếng phàm phu, Thánh nhân, tiếng vui thích, không vui thích, tiếng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, tiếng lửa, nước, gió, tiếng địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, tiếng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh văn, Bích-chi-Phật, Bồ-tát, Phật.

Nói tóm lại, trong tam thiên đại thiên thế giới, trong, ngoài tất cả các tiếng, dầu chưa được Thiên nhĩ chỉ bằng tai thường của cha mẹ sinh ra được thanh tịnh đều nghe biết hết, phân biệt các tiếng như thế mà tai không bị hư.

Khi ấy để nói lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

Tai cha mẹ sinh ra
Sạch sẽ không cấu bẩn,
Bằng tai thường nghe được
Tiếng của ba ngàn cõi,
Như voi, ngựa, bò, xe
Chuông, linh, loa và trống,
Đàn cầm, đàn không hầu
Ống tiêu và ống địch,
Tiếng hát hay, trong trẻo
Nghe mà không ham mê,
Tiếng của nhiều loại người
Đều nghe hiểu tất cả.
Nghe tiếng các cõi trời
Xướng ca rất mầu nhiệm,
Và nghe tiếng nam, nữ
Tiếng bé trai, bé gái,
Trong núi sông, hang sâu
Tiếng Ca-lăng-tần-dà
Các loại chim Mạng mạng,
Đều nghe tiếng của nó
Đau khổ nơi địa ngục

Đều nghe rõ tất cả.
Ngạ quỷ bị đói khát
Tiếng tìm cầu ăn uống,
Các loài A-tu-la
Ở ngoài bờ biển lớn,
Lúc cùng nhau nói chuyện
Vang ra âm thanh lớn,
Như vậy người thuyết pháp
Ở trong thế gian này,
Nghe các tiếng rất xa
Mà tai không bị hư.
Khắp thế giới mười phương
Cầm thú kêu gọi nhau
Người nói kinh Pháp Hoa
Ở đây đều nghe hết,
Trên các trời, Phạm thiên
Quang âm và Biến tịnh,
Cho đến trời Hữu đảnh
Âm thanh của lời nói
Pháp sư ở nơi đây
Đều được nghe tất cả.
Trong chúng hội Tỳ-kheo
Và các Tỳ-kheo-ni,
Nếu đọc tụng kinh này
Hay nói cho người khác
Pháp sư ở nơi đây
Đều nghe được tất cả.
Lại có các Bồ-tát

Đọc tụng kinh điển này,
Hoặc vì người khác nói
Soạn tập giải nghĩa kinh,
Các thứ tiếng như thế
Đều nghe được tất cả.
Chư Phật, Đấng Đại Thánh
Giáo hóa các chúng sinh
Ở trong các hội lớn
Diễn nói pháp nhiệm mầu,
Người trì Pháp Hoa này
Đều nghe được tất cả.
Cõi tam thiên đại thiên
Các thứ tiếng trong, ngoài,
Dưới đến ngục A-tỳ
Trên đến trời Hữu đảnh,
Đều nghe các tiếng đó
Mà tai không bị hư.
Vì tai ấy rất tốt
Biết phân biệt tất cả,
Người trì kinh Pháp Hoa
Dầu chưa được Thiên nhĩ,
Dùng tai cha mẹ sinh
Công đức đã như thế.

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này hoặc đọc tụng, giải nói, biên chép thì được tám trăm công đức nơi mũi, đều nhờ bằng mũi thanh tịnh này, nghe được các mùi hương trên, dưới, trong, ngoài, khắp cả ba

ngàn cõi đại thiên thế giới, như hương của hoa Tu-mạn-na, Xà-đề, Mạt-lợi, Chiêm-bặc, Ba-la-la, Sen đỏ, xanh, trắng, mùi hương cây có hoa, có trái, mùi hương thơm Chiên-đàn, Trầm thủy, Đa-ma-la-bạt, Đa-dà-la và trăm ngàn mùi hương hòa lẫn nhau hoặc là bột viên, hương xoa, người trì kinh ở tại đây, vẫn phân biệt tất cả.

Lại còn biết rõ các mùi của chúng sinh như voi, ngựa, dê, bò …, mùi trai, gái, đồng tử, đồng nữ và mùi cỏ cây rừng rậm hoặc gần, xa, có bao nhiêu thứ mùi đều nghe được cả, phân biệt không nhầm. Người trì kinh này tuy ở tại chỗ nhưng nghe được mùi trên các cõi trời, mùi cây Ba-lợi-chất-đa-la, Câu-bệ-đà-la, mùi bông Mạn-đà-la, Đại Mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Đại Mạn-thù-sa, Chiên-đàn, trầm thủy, các thứ hương bột, hương các loài hoa, mùi hương tổng hợp các loại hương ở trên trời đều nghe rõ cả.

Lại nghe mùi thơm nơi thân của các vị trời, Thích Đề-hoàn Nhân ở trên thắng điện, vui chơi trong năm dục hoặc mùi ở trên Diệu pháp đường vì các vị trời Đao-lợi nói pháp, lúc dạo chơi trong vườn và nơi thân của các vị trời nam, nữ khác, tất cả đều nghe đến tuần tự như thế cho đến trời Phạm thiên, cho đến mùi nơi thân của trời Hữu đảnh cũng đều nghe biết.

Và nghe mùi hương do các vị trời đốt lên và mùi hương của Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát

và chư Phật đều được nghe đến và biết họ ở đâu. Tuy nghe biết những mùi hương ấy, nhưng nơi mũi không bị hư, không nhầm lẫn, nếu muốn phân biệt nói cho người khác thì nhớ lại không lầm.

Khi ấy, để nói lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

Người này mũi thanh tịnh
Ở trong thế giới này,
Dù vật thơm hay hôi
Đều nghe biết rõ cả.
Tu-mạn-na, Xà-đề
Đa-ma-la, Chiên-đàn
Trầm thủy và mùi quế
Mùi các thứ hoa trái,
Và biết mùi chúng sinh
Nam tử và nữ nhân,
Người nói pháp ở xa
Nghe mùi biết ở đâu.
Đại lực Chuyển luân vương,
Tiểu Chuyển luân và con
Quần thần, các cung nhân
Nghe mùi biết ở đâu.
Châu báu mang nơi thân
Và kho báu trong đất,
Báu nữ của Luân vương
Nghe mùi biết ở đâu.
Đồ trang sức trên người
Y phục và chuỗi ngọc

Các loại hương xoa thân
Nghe mùi biết thân ấy.
Các trời đi hay ngồi
Dạo chơi hay biến hóa
Người trì kinh Pháp Hoa
Nghe mùi đều biết hết.
Các cây hoa, trái, hột
Và mùi thơm dầu bơ
Người trì kinh Pháp Hoa
Đều biết ở chỗ nào.
Trong núi sâu nơi vắng
Cây Chiên-đàn nở hoa,
Chúng sinh ở trong đó
Nghe mùi đều biết hết.
Núi Thiết vi, biển lớn
Các chúng sinh trong đất,
Người trì kinh nghe mùi
Đều biết họ ở đâu.
Trai, gái A-tu-la
Và quyến thuộc của chúng,
Khi đấu tranh, dạo chơi
Nghe mùi biết ở đâu.
Đồng hoang, chỗ nguy hiểm
Sư tử, voi, hùm, sói,
Bò rừng các loại trâu
Nghe mùi đều biết hết.
Nếu có người mang thai
Chưa rõ trai hay gái,

Không căn chẳng phải người
Nghe mùi đều biết rõ.
Nhờ được sức nghe mùi
Biết người mới mang thai,
Được thành hay chẳng thành
An vui sinh con phước.
Do vì sức nghe mùi
Biết tâm niệm gái, trai
Tâm nhiễm dục sân si,
Cũng biết người tu thiện
Và các loại trong đất
Vàng, bạc, các châu báu
Chứa đầy trong bình đồng
Nghe mùi đều biết được.
Các loại chuỗi ngọc báu
Không thể biết giá cả
Nghe mùi biết mắc rẻ
Biết rõ nơi sản xuất.
Các thứ hoa trên trời
Mạn-đà, Mạn-thù-sa
Cây Ba-lợi-chất-đa
Nghe mùi đều biết được.
Các cung điện trên trời
Thượng, trung, hạ khác nhau,
Các hoa báu trang nghiêm
Nghe mùi đều biết được.
Thắng diện, vườn, rừng, trời
Lầu đại Diệu pháp đường,

Vui chơi ở trong đó
Nghe mùi đều biết được.
Chư Thiên hoặc nghe pháp
Hay lúc hưởng năm dục,
Qua lại, đi, ngồi, nằm
Nghe mùi đều biết được.
Y phục Thiên nữ mặc
Trang sức hương hoa đẹp,
Lúc dạo chơi đùa giỡn
Nghe mùi đều biết được.
Tuần tự lên như thế
Cho đến trời Phạm thiên,
Người nhập thiền, xuất thiền
Nghe mùi đều biết được.
Trời Quang âm, Biến tịnh,
Cho đến trời Hữu đảnh
Mới sinh hay bỏ thân
Nghe mùi đều biết được.
Tất cả các Tỳ-kheo
Đối pháp thường tinh tấn,
Hoặc ngồi hoặc kinh thành
Và đọc tụng kinh điển,
Hoặc ở dưới rừng cây
Ngồi thiền suốt không nghỉ,
Người trì kinh nghe mùi
Đều biết họ ở đâu.
Bồ-tát chí bền chắc
Ngồi thiền hoặc đọc tụng,

Hoặc vì người nói pháp
Nghe mùi đều biết rõ.
Thế Tôn ở các phương
Được mọi người cung kính,
Thương chúng mà nói pháp
Nghe mùi đều biết rõ.
Chúng sinh ở trước Phật
Nghe kinh đều vui mừng,
Tu hành đúng như pháp
Nghe mùi đều biết rõ.
Chưa được mũi pháp sinh
Vô lậu của Bồ-tát,
Nhưng nhờ trì kinh này
Trước được tướng mũi ấy.

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này hoặc đọc tụng, giải nói, biên chép thì được một ngàn hai trăm công đức nơi lưỡi.

Những thứ tốt, xấu, ngon, dở và các vật đắng chát ở trên lưỡi của người đó đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời, đối với họ món gì cũng ngon.

Nếu dùng lưỡi ở trong đại chúng nói pháp, diễn ra tiếng nhiệm mầu có thể vào tâm họ, đều làm cho họ được hoan hỷ, an lạc.

Lại nữa các vị Thiên tử, Thiên nữ cõi trời Thích, Phạm nghe âm thanh vi diệu này những lời

diễn thuyết theo trình tự của ngôn ngữ nên đều đến nghe. Và các loại Rồng, Rồng nữ, Dạ-xoa, Dạ-xoa nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-bà nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-dà, Ma-hầu-la-dà nữ, vì để nghe pháp đều đến gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, vương tử, quần thần, quyến thuộc, Tiểu Chuyển luân vương, bảy báu, ngàn người con và quyến thuộc trong, ngoài, cõi cung điện cũng đến nghe pháp.

Vì Bồ-tát này thuyết pháp rất hay nên các Bà-la-môn, cư sĩ, nhân dân trong nước theo hầu cúng dường suốt đời.

Lại nữa, hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát, chư Phật thường thích gặp người ấy, họ ở hướng nào chư Phật đều hướng về nơi ấy để thuyết pháp và người ấy thọ trì tất cả Phật pháp, lại còn có thể nói ra tiếng pháp nhiệm mầu vi diệu.

Khi đó để nói lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

Người đó lưỡi thanh tịnh
Không bị nếm vị dở,
Ăn bất cứ món gì
Cũng đều thành cam lồ.
Bằng tiếng hay thanh tịnh
Nói pháp giữa đại chúng,

Dùng thí dụ nhân duyên
Dẫn dắt tâm chúng sinh,
Người nghe đều hoan hỷ
Sắm đồ cúng thượng hạng,
Các Trời, Rồng, Dạ-xoa
Và loài A-tu-la
Đều một lòng cung kính
Cùng nhau đến nghe pháp.
Người nói kinh pháp đó
Muốn dùng tiếng nhiệm mầu
Đến khắp ba ngàn cõi
Tùy ý liền đưa đến.
Vua, Đại, Tiểu Chuyển luân
Và ngàn con, quyến thuộc,
Chắp tay lòng cung kính
Thường đến nghe nhận pháp
Hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa
La-sát, Tỳ-xá-xà
Cũng đều rất vui mừng
Thường ưa đến cúng dường.
Phạm thiên vương, Ma vương
Tự tại, Đại tự tại
Các chúng Trời như thế
Thường đến chỗ người ấy.
Chư Phật và đệ tử
Nghe người ấy nói pháp,
Thường ghi nhớ giữ gìn
Hoặc hiện thân trước họ.

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì hoặc đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này thì được tám trăm công đức nơi thân. Được thân thanh tịnh như lưu ly trong suốt, mọi người đều thích nhìn. Vì thân người ấy thanh tịnh nên chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, khi sinh, lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sinh vào cõi lành, cõi ác…, đều hiện trong đó, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Di-lâu, núi Đại di-lâu và các chúng sinh ở các núi ấy cũng đều hiện trong đó, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu đảnh có những cảnh vật và chúng sinh gì đều hiện trong thân người ấy, nếu có hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát và chư Phật nói pháp cũng đều hiện hình tượng trong thân người ấy.

Bấy giờ, để lặp lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

Người nào trì Pháp Hoa
Thân họ rất thanh tịnh,
Như lưu ly trong suốt
Chúng sinh đều thích nhìn.
Lại như gương sáng sạch
Đều thấy các hình ảnh,
Thân Bồ-tát thanh tịnh
Thấy hết vật trong đời.
Chỉ riêng mình biết rõ
Người khác không thấy được,
Tất cả các chúng sinh

Trong thế giới ba ngàn.
Trời, người, A-tu-la
Địa ngục, quỷ, súc sinh,
Các hình ảnh như thế
Đều hiện rõ trong thân.
Các cung điện cõi trời
Cho đến trời Hữu đảnh
Núi Thiết vi, Di-lâu
Và núi Đại di-lâu
Tất cả các biển lớn
Đều hiện ở trong thân.
Chư Phật và Thanh văn
Đệ tử Phật Bồ-tát,
Hoặc một mình giữa chúng
Nói pháp đều hiện rõ.
Tuy chưa được diệu thân
Pháp tánh sạch lậu hoặc,
Dùng thân thường thanh tịnh
Hiện tất cả trong đó.

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Sau khi Như Lai diệt độ, thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này thì được một ngàn hai trăm công đức nơi ý. Bằng ý căn thanh tịnh này, chỉ nghe một bài kệ, một câu kinh mà thấu rõ được vô lượng, vô biên nghĩa lý. Hiểu nghĩa ấy rồi, có thể diễn nói một câu, một bài kệ đến một tháng, bốn tháng hoặc một năm. Các pháp nói ra tùy theo ý nghĩa trên đều không trái với thật tướng.

Nếu nói sách vở thế gian, lời lẽ giúp đời, nghề nghiệp sinh sống đều thuận theo chánh pháp. Sự suy nghĩ, sự tạo tác và lý luận của tâm chúng sinh trong sáu đường, khắp tam thiên đại thiên thế giới đều biết rõ hết. Tuy chưa đạt được trí tuệ vô lậu nhưng nhờ ý căn thanh tịnh như vậy nên sự tư duy, tính toán và nói năng của người ấy đều là Phật pháp, đều là chân thật, cũng là lời trong kinh chư Phật thuở trước đã nói.

Lúc ấy, để lặp lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

Ý người đó thanh tịnh
Sáng suốt không nhơ đục,
Bằng ý vi diệu này
Biết pháp thượng, trung, hạ.
Chỉ nghe một bài kệ
Thông đạt vô số nghĩa,
Tuần tự nói như pháp
Tháng, bốn tháng, cả năm.
Tất cả các chúng sinh
Trong ngoài thế giới này
Hoặc Trời, Rồng và Người
Các Dạ-xoa, Quỷ thần,
Sống ở trong sáu cõi
Suy nghĩ của các loài,
Phước báo trì Pháp Hoa
Một lúc đều biết hết.
Vô số Phật mười phương

Tướng trăm phước trang nghiêm,
Nói pháp cho chúng sinh
Đều nghe được thọ trì.
Tư duy vô số nghĩa
Nói pháp cũng vô lượng,
Trước sau không quên nhầm
Nhờ trì kinh Pháp Hoa
Nên biết tướng các pháp
Theo nghĩa biết thứ tự,
Rõ danh tự, ngôn ngữ
Diễn nói theo hiểu biết.
Người này nói điều gì
Đều là pháp chư Phật.
Nhờ nói kinh pháp này
Ở trong chúng không sợ.
Người trì kinh Pháp Hoa
Ý thanh tịnh như thế,
Chưa đạt ý vô lậu
Nhưng có tướng như thế.
Người ấy trì kinh này
Trú quả vị hiếm có,
Được tất cả chúng sinh
Vui mừng và kính mến.
Hay dùng ngàn vạn loại
Lời lẽ rất tuyệt diệu,
Phân biệt mà nói pháp
Nhờ trì kinh Pháp Hoa.

-oOo-

Phẩm 19: Bồ-tát Thường Bất Khinh

Bấy giờ Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Đắc Đại Thế:

–Ông nên biết Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào trì kinh Pháp Hoa được công đức nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý thanh tịnh như trước đã nói, nếu có người nào dùng lời ác mắng nhiếc, chê bai thì bị tội báo lớn cũng như trước đã nói.

Này Đắc Đại Thế! Cách đây vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn vô số kiếp về trước, có Đức Phật hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, kiếp tên Ly suy, nước tên Đại thành. Đức Phật Oai Âm Vương trong đời ấy nói pháp cho hàng Trời, Người, A-tu-la, vì người cầu đạo quả Thanh văn mà nói pháp bốn Đế thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, hoàn toàn đạt tới Niết-bàn; vì người cầu quả Bích-chi-phật mà nói pháp mười hai nhân duyên; vì hàng Bồ-tát nương nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà nói sáu pháp Ba-la-mật làm cho hoàn toàn đạt trí tuệ Phật.

Này Đắc Đại Thế! Phật Oai Âm Vương thọ bốn trăm ngàn ức na-do-tha hằng hà sa kiếp, chánh pháp tồn tại ở đời số kiếp nhiều như vi trần trong

cõi Diêm-phù-đề, tượng pháp tồn tại ở đời số kiếp nhiều như vi trần trong bốn châu thiên hạ. Sau khi làm lợi ích cho chúng sinh, Đức Phật ấy vào Niết-bàn. Sau khi chánh pháp, tượng pháp diệt rồi, trong nước ấy lại có Phật ra đời cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Lần lượt có đến hai vạn ức Phật đều cùng một hiệu.

Sau khi Đức Như Lai Oai Âm Vương đầu tiên vào Niết bàn, khi chánh pháp diệt hết, trong đời tượng pháp các Tỳ-kheo tăng thượng mạn có nhiều thế lực. Bấy giờ, có một vị Tỳ-kheo Bồ-tát tên Thường Bất Khinh.

Này Đắc Đại Thế! Vì sao gọi là Thường Bất Khinh? Vì vị Tỳ-kheo này hễ gặp bất cứ người nào dù là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc hay Ưu-bà-di, vị ấy đều lễ bái khen ngợi và nói: "Tôi rất cung kính chẳng dám khinh thường các vị. Vì sao? Vì các vị ai cũng thực hành đạo Bồ-tát sẽ được thành Phật."

Nhưng Tỳ-kheo ấy chẳng siêng năng đọc tụng kinh điển mà chỉ toàn đi lễ lạy thậm chí khi nhìn thấy bốn chúng từ xa, vị ấy cũng cố đến để lễ lạy khen ngợi cho bằng được, nói: "Tôi không dám khinh thường các vị, các vị đều sẽ thành Phật." Trong bốn chúng có người rất bực bội, nói lời ác

mắng nhiếc vị ấy: "Ông Tỳ-kheo mất trí này từ đâu đến mà nói tôi không dám khinh các vị, rồi thọ ký cho chúng ta sẽ thành Phật, chúng ta đừng nghe lời thọ ký tùy tiện như thế!"

Trải qua nhiều năm như vậy, tuy thường bị mắng nhiếc nhưng Tỳ-kheo ấy chẳng hề bực tức vẫn cứ nói: "Các vị sẽ thành Phật". Lúc nói lời đó bị mọi người đánh đập, ném đá, vị ấy chạy ra xa để tránh nhưng vẫn nói to lên: "Tôi không dám khinh thường các vị, các vị sẽ thành Phật." Vị ấy luôn nói những lời như thế, cho nên các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Tăng thượng mạn đều đặt cho vị ấy tên là Thường Bất Kinh.

Lúc sắp chết, từ nơi hư không, vị Tỳ-kheo ấy nghe đầy đủ hai mươi ngàn vạn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của Đức Phật Oai Âm Vương đã nói thuở trước, nghe xong thọ trì liền thanh tịnh được các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý như trên. Được thanh tịnh các căn rồi, vị ấy được tăng thêm hai triệu ức na-do-tha tuổi và nói kinh Pháp Hoa này cho tất cả mọi người.

Bấy giờ bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tăng thượng mạn trước đây khinh khi, gọi Tỳ-kheo ấy là Thường Bất Khinh, nay thấy vị này đạt năng lực thần thông lớn, năng lực biện tài nhạo thuyết, sức tịch tĩnh lớn và nghe vị ấy thuyết pháp, họ đều kính phục và tin theo.

Bồ-tát Thường Bất Khinh lại giáo hóa mười triệu ức chúng sinh đều khiến cho họ trụ vào Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Sau khi qua đời, Bồ-tát Thường Bất Khinh được gặp hai ngàn ức Đức Phật đều có danh hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh, ở trong chánh pháp của các Đức Phật ấy nói kinh Pháp Hoa này. Vì nhân duyên đó, Bồ-tát lại được gặp hai ngàn ức Đức Phật đều có tôn hiệu là Vân Tự Tại Đăng Vương, ở trong pháp của chư Phật ấy, thọ trì, đọc tụng, nói kinh điển này cho bốn chúng, đạt được các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý đều thanh tịnh, ở giữa đại chúng nói pháp không hề sợ hãi.

Này Đắc Đại Thế! Đại Bồ-tát Thường Bất Khinh cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen ngần ấy Đức Phật như thế, vun trồng các căn lành, sau đó lại gặp mười triệu ức Đức Phật, cũng ở trong pháp chư Phật ấy mà nói kinh điển này, đến khi công đức thành tựu sẽ được thành Phật.

Này Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát Thường Bất Khinh lúc ấy chẳng phải ai khác chính là thân ta. Nếu ở đời trước ta không đọc tụng, thọ trì và diễn nói cho người khác kinh điển này thì ta chẳng thể nhanh chóng đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thuở trước, ta ở chỗ chư Phật thọ trì, đọc tụng và diễn nói cho người khác kinh này nên ta mau

được thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Đắc Đại Thế! Bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di lúc ấy vì giận dữ khinh thường ta nên hai trăm ức kiếp thường chẳng được gặp Phật, nghe pháp, không gặp chúng Tăng, một ngàn kiếp bị đọa địa ngục A-tỳ, chịu nhiều đau khổ. Hết tội này rồi họ mới gặp Bồ-tát Thường Bất Khinh giáo hóa đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di lúc ấy thường khinh khi vị Bồ-tát đó chẳng phải ai khác, chính là các ông Bạt-đà-bà-la… năm trăm Bồ-tát, các ông Sư tử Nguyệt… năm trăm Tỳ-kheo, các ông Ni-tư-phật năm trăm Ưu-bà-tắc đang ở trong hội này đều đạt bậc không thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Đắc Đại Thế! Nên biết kinh pháp này vô cùng lợi ích cho các vị Đại Bồ-tát, có thể làm cho các vị đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì thế sau khi Như Lai diệt độ, các Đại Bồ-tát thường xuyên đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này.

Bấy giờ, để tuyên lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

Quá khứ có Phật

Hiệu Oai Âm Vương,
Thần, trí không lường
Dìu dắt tất cả
Trời, Người, Rồng, Thần
Đều cúng dường Phật.
Sau Phật diệt độ
Khi pháp sắp dứt
Có vị Bồ-tát
Tên Thường Bất Khinh.
Bấy giờ bốn chúng
Chấp giữ các pháp,
Bồ-tát Bất Khinh
Đến chỗ của họ,
Nói với họ rằng:
"Tôi chẳng khinh ngài
Các ngài tu hành
Đều sẽ thành Phật."
Mọi người nghe rồi
Khinh khi, mắng nhiếc,
Bồ-tát Bất Khinh
Đều chịu đựng cả.
Nghiệp tội hết rồi
Đến lúc sắp chết
Ngài nghe kinh này
Sáu căn thanh tịnh,
Nhờ sức thần thông
Tuổi thọ tăng thêm,
Diễn nói kinh này

Cho khắp mọi người.
Những người chấp pháp
Đều nhờ Bồ-tát
Giáo hóa thành tựu
Khiến trụ Phật đạo.
Bất Khinh qua đời
Gặp vô số Phật,
Vì nói kinh này
Được phước không lường.
Dần đủ công đức
Mau thành Phật đạo.
Bất Khinh thuở ấy
Chính là thân ta,
Còn bốn bộ chúng
Những người chấp pháp,
Nghe Bất Khinh nói
Ngài sẽ thành Phật
Vì nhân duyên đó
Gặp vô số Phật.
Chính các Bồ-tát
Chúng năm trăm người
Cùng các Tỳ-kheo
Cận sự nam, nữ,
Đang ở trước ta
Nghe pháp trong hội.
Ta ở đời trước
Khuyên những người ấy
Nghe nhận kinh này

Là pháp bậc nhất.
Mở bày, dạy người
Khiến trụ Niết-bàn,
Đời đời thọ trì
Kinh điển như vậy.
Ức ức vạn kiếp
Đến không thể bàn
Lâu mới được nghe
Kinh Pháp Hoa này.
Ức ức vạn kiếp
Đến không thể bàn,
Chư Phật Thế Tôn
Mới nói kinh này.
Vì vậy hành giả
Sau Phật diệt độ,
Nghe kinh điển này,
Chớ có nghi ngờ!
Cần phải nhất tâm
Diễn nói kinh này
Đời đời gặp Phật
Mau thành Phật đạo.

-oOo-

Phẩm 20: Thần Lực Của Như Lai

Bấy giờ, các vị Đại Bồ-tát như số vi trần trong ngàn thế giới từ dưới đất vọt lên, đều chắp tay ở trước Phật nhất tâm chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ ở các cõi nước nơi mà phân thân của Thế Tôn diệt độ chúng con sẽ diễn nói kinh này. Vì sao? Vì chúng con cũng tự muốn được pháp lớn này để thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép và cúng dường.

Lúc ấy ở trước ngài Văn-thù-sư-lợi và vô lượng trăm ngàn vạn ức Đại Bồ-tát trụ lâu ở thế giới Ta-bà, cùng tất cả chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân…, Đức Thế Tôn hiện năng lực thần thông lớn, bày tướng lưỡi rộng, dài lên đến trời Phạm thiên, từ tất cả lỗ chân lông đều phóng ra vô số tia sáng đủ màu sắc chiếu soi đến thế giới ở khắp mười phương. Các Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử nơi gốc cây báu cũng đều hiện tướng lưỡi rộng, dài, phóng vô số hào quang như vậy.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và chư Phật dưới cây báu hiện năng lực thần thông, trải qua hàng trăm ngàn năm, sau đó mới thu tướng lưỡi lại đồng thời tằng hắng và khảy móng tay, hai tiếng ấy vang đến thế giới chư Phật ở khắp mười phương, làm cho đất chấn động sáu cách. Nhờ năng lực thần thông của Đức Phật, các chúng sinh Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều nhìn thấy được vô lượng, vô biên trăm ngàn ức Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử dưới cây báu ở thế giới Ta-bà,

thấy Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và Đức Đa Bảo Như Lai ngồi nơi tòa Sư tử ở trong tháp báu và thấy cả vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vị Đại Bồ-tát cùng với bốn chúng cung kính vây quanh Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Thấy như vậy rồi các chúng sinh ấy vô cùng vui mừng, được điều chưa từng có.

Tức thời, các vị trời ở giữa hư không nói lớn:

–Cách đây vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vô số thế giới, có thế giới tên Ta-bà, trong thế giới ấy có Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni đang nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm cho hàng Bồ-tát, các ông phải hết lòng tùy hỷ và lễ lạy cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Nghe tiếng nói giữa hư không rồi, các chúng sinh chắp tay hướng về thế giới Ta-bà nói:

–Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật!

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật!

Họ dùng vô số hoa hương, chuỗi ngọc, phướn lọng, đồ trang sức và các vật quý báu… đều cũng từ xa rải vào thế giới Ta-bà. Những vật được rải vào ấy, từ mười phương giống như mây tụ lại, biến thành màn báu che khắp trên các Đức Phật ở đây.

Lúc này, các cõi nước ở khắp mười phương đều thông suốt không trở ngại giống như một cõi Phật.

Bấy giờ Đức Phật bảo hàng Bồ-tát thượng hạnh:

–Thần lực của chư Phật vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn. Nếu ta dùng thần lực như vậy vì để phú chúc mà nói công đức của kinh này thì nói đến vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vô số kiếp cũng không thể nói hết.

Nói tóm lại, tất cả các pháp, các năng lực thần thông tự tại, các tạng pháp bí mật, các việc sâu xa của Như Lai đều được tuyên bày, nói rõ trong kinh này. Thế nên, sau khi Như Lai diệt độ, các ông phải nhất tâm thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép theo đúng như lời dạy mà tu hành.

Ở trong cõi nước nơi có quyển kinh hoặc ở trong vườn, trong rừng, dưới cây báu, trong nhà Tăng, nơi nhà cư sĩ hoặc trong cung điện hoặc ở hang núi, đồng hoang… mà có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này theo đúng như lời dạy mà tu hành thì ở trong đó nên dựng pháp để cúng dường. Vì sao? Phải biết chỗ đó chính là đạo tràng. Ở nơi ấy, chư Phật chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân và vào Niết-bàn.

Bấy giờ để tuyên lại nghĩa này, Đức Thế Tôn nói kệ:

Chư Phật, Đấng cứu đời
Trụ trong thần thông lớn,
Để vui lòng chúng sinh
Hiện vô số thần thông.
Tướng lưỡi đến Phạm thiên

Phóng vô số hào quang,
Vì người cầu Phật đạo
Hiện việc hiếm có này.
Tiếng tằng hắng của Phật
Và tiếng khảy móng tay,
Vang các nước mười phương
Đất chấn động sáu cách.
Sau khi Phật diệt độ
Người thọ trì kinh này,
Chư Phật đều hoan hỷ
Hiện vô lượng thần thông,
Vì phú chúc kinh này,
Nên khen người thọ trì,
Ở trong vô số kiếp
Nói cũng không thể hết.
Công đức của người này
Vô biên không cùng tận,
Như hư không mười phương
Không biết được biên giới.
Người thọ trì kinh này
Tức đã thấy Như Lai,
Cũng thấy Phật Đa Bảo
Các phân thân của Phật.
Lại thấy ta hôm nay
Giáo hóa các Bồ-tát,
Người thọ trì kinh này
Khiến ta, các phân thân
Phật Đa Bảo diệt độ

Tất cả đều hoan hỷ
Được gặp và cúng dường
Mười phương Phật hiện tại,
Quá khứ và vị lai
Khiến các Ngài hoan hỷ.
Chư Phật ngồi đạo tràng
Đã được pháp bí mật,
Người thọ trì kinh này
Chẳng lâu cũng sẽ được.
Vui nói không cùng tận
Danh tự và ngôn từ,
Ý nghĩa của các pháp
Như gió trong hư không
Không có gì trở ngại.
Sau khi Phật diệt độ
Theo nghĩa nói như thật,
Nhân duyên và thứ tự
Kinh chư Phật đã nói.
Như ánh sáng nhật nguyệt
Dứt trừ mọi tối tăm,
Người này ở trong đời
Diệt tối của chúng sinh,
Dạy vô số Bồ-tát
Hoàn toàn trụ Phật thừa.
Vì vậy người có trí
Nghe lợi ích công đức,
Sau khi Phật Niết-bàn
Nên thọ trì kinh này,

Người ấy thành Phật đạo
Chắc chắn không nghi ngờ.

-oOo-

Phẩm 21: Đà-la-ni

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục bày vai bên phải chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng thông suốt và biên chép kinh Pháp Hoa thì được bao nhiêu phước đức?

Đức Phật dạy:

–Này Dược Vương, ý ông nghĩ sao? Thiện nam, thiện nữ nào cúng dường tám triệu ức na-do-tha hằng hà sa các Đức Phật thì người ấy được phước đức nhiều không?

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, giảng nói dù chỉ một bài kệ, bốn câu kinh Pháp Hoa theo như lời dạy mà tu hành thì người ấy được công đức rất nhiều.

Lúc ấy Bồ-tát Dược Vương bạch Phật

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ cho người nói kinh Pháp Hoa chú Đà-la-ni để hộ vệ đó.

Liền nói chú:

“Đát điệt tha (1) an nhĩ (2) mạn nhĩ (3) mạt nê

(4) ma ma nê (5) chất đê (6) chiết rị đê (7) nhiếp mê (8) nhiếp mị đa tỷ (9) xa an đê (10) mục ngật đê (11) mục ngật đê diêm mê tảm mê (12) ưu tỷ phiên mê (13) tảm ma tảm mê (14) xã di (15) khế di (16) át khế di (17) át kỳ nãi (18) xa a đê nhiếp mị (19) đa la nị (20) a lô ca bà di (21) bát la để tỳ lợi nị (22) tỷ tỷ lô (23) ưu tiện đa la nễ tỷ sắt xỉ (24) át điên đới ba rị đế (25) úc cứu lê (26) mục cứu lê (27) át ra đệ (28) bát ra đệ (29) thưa ca y (30) át tảm ma tảm mê (31) bột địa kỷ hô kiết đê (32) đạt ma bát ly khí đê (33) tăng già niết cụ sát nễ (34) bạt da bạt da thâu đạt nê (35) mạn trất rị (36) mạn đát ra khế dạ đê (37) hộ lộ đới kiêu xá rị di (38) ác xoa dạ (39) á xoa bạt nại đa dạ (40) bạt lô ưu mạn nhĩ nại đa dạ (41).”

–Bạch Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng hà sa các Đức Phật nói. Cho nên, người nào làm hại đến vị Pháp sư này tức là đã xâm phạm đến các Đức Phật ấy.

Lúc này, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni khen ngợi Bồ-tát Dược Vương:

–Lành thay, lành thay! Này Dược Vương! Vì thương nghĩ và để ủng hộ Pháp sư mà ông nói Đà-la-ni này, làm nhiều điều lợi ích cho chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ-tát Dũng Thí bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng xin nói Đà-la-ni để ủng hộ người đọc tụng, thọ trì kinh Pháp Hoa. Nếu

vị Pháp sư được chú Đà-la-ni này rồi thì Dạ-xoa, La-sát, Phú-đơn-na, Kiết-giá, Cưu-bàn-trà hoặc ngạ quỷ... muốn rình tìm chỗ dở của Pháp sư đều không thấy được.

Bồ-tát liền ở trước Đức Phật, nói thần chú:

"Đát điệt tha(1) thiệp bà lê (2) mạt ha thiệp bà lê (3) Úc hùng (4) mục hùng (5) át đệ (6) át đồ bà để (7) niết rị trí di (8) niết trị trí da bạt để (9) nhất chí nhĩ (10) tỷ chí nhĩ (11) chất chí nhĩ (12) niết rị triết nhĩ (13) niết rị tra bạt nhĩ (14)."

–Bạch Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là cả hằng hà sa Đức Phật đã nói và tùy hỷ, vì vậy người nào làm hại Pháp sư này tức là đã xâm phạm đến các Đức Phật ấy.

Bấy giờ, vua trời Hộ Thế Tỳ-sa-môn thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì thương nghĩ chúng sinh, con cũng xin nói Đà-la-ni để ủng hộ vị Pháp sư này.

Liền nói thần chú:

"Đát điệt tha (1) át trai (2) nại trai (3) nột nại trai (4) án na trù (5) na trĩ quấn nại trĩ (6)."

–Bạch Thế Tôn! Con dùng thần chú này để ủng hộ Pháp sư và cũng để ủng hộ người thọ trì kinh này, làm cho họ trong khoảng một trăm do-tuần không bị các tai nạn.

Lúc ấy, trong hội chúng có Thiên vương Trì Quốc cùng với ngàn vạn ức na-do-tha Càn-thát-bà

cung kính đến trước Đức Phật chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng xin nói thần chú Đà-la-ni để ủng hộ người trì kinh Pháp Hoa.

Liền nói thần chú:

"Đát điệt tha (1) ác dương (2)nễ yết nễ cu rị (3) kiến đà rị (4) bàn đồ rị (5) ma đăng để (6) tỷ yết tứ (7) tăng cú lê (8) bộ lưu tát rị (9)."

–Bạch Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức các Đức Phật nói. Vì thế, nếu ai làm hại Pháp sư này tức đã xâm phạm đến các Đức Phật ấy.

Bấy giờ, có các La-sát nữ, tên là Lam Bà, Tỳ Lam Bà, Khúc Xỉ, Hoa Xỉ, Hắc Xỉ, Đa Phát, Vô Yểm Túc, Từ Anh Lạc, Cao Đế và Đoạt Nhất Thiết Chúng Sinh Tinh Khí, mười La-sát này cùng với con cái, quyến thuộc của họ và mẹ con loài quỷ đều đến chỗ Đức Phật, đồng thanh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng, thọ trì kinh Pháp Hoa, trừ các hoạn nạn cho họ, giả sử có người muốn rình tìm chỗ dở của Pháp sư, đều không thấy được.

Họ liền nói thần chú:

"Đát điệt tha, nhất để mê, nhĩ mê hộ lô ê, tát đới ê."

Thà trèo lên đầu chúng con, chứ đừng làm tổn hại Pháp sư. Hoặc Dạ-xoa, La-sát, Ngạ quỷ, hoặc Phú-đơn-na, Kiết-giá, Tỳ-đà-la, hoặc Kiến-đà, Ô-

ma-lặc-đà, A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-xoa kiết-giá, Nhân kiết-giá… gây bệnh nóng một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, hoặc bệnh nóng luôn, hoặc hiện ra hình nam, nữ, đồng nam, đồng nữ…. Ngay cả trong mộng cũng không làm tổn hại đến Pháp sư.

Họ liền nói kệ:

Ai không thuận thần chú
Làm hại người thuyết pháp,
Đầu vỡ làm bảy phần
Như nhánh cây A-lê,
Như tội giết cha mẹ
Sẽ bị họa ép dầu
Đong lường dối gạt người
Tội Điều-đạt phá Tăng
Người làm hại Pháp sư
Sẽ bị tội như thế.

Nói kệ xong các La-sát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ đích thân ủng hộ người thọ trì, đọc tụng, tu hành kinh này, khiến cho họ được an ổn tránh khỏi các hoạn nạn và tiêu trừ các thuốc độc.

Đức Phật dạy các La-sát:

–Lành thay, lành thay! Các người chỉ ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp Hoa, phước đức đã không thể đo lường, huống là ủng hộ người thọ trì đầy đủ và cúng dường quyển kinh Pháp Hoa bằng

hương hoa, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phướn lọng, âm nhạc, thắp các loại đèn như: đèn nến, đèn dầu, đèn các loại dầu thơm, đèn dầu hoa Tô-ma-na, hoa Chiêm-bặc, hoa Ba-sư-ca, hoa Ưu-bát-la… cúng dường trăm ngàn loại phẩm vật như thế.

Này Cao Đế! Các người và quyến thuộc nên ủng hộ vị Pháp sư như vậy.

Khi Đức Phật nói phẩm thần chú Đà-la-ni này, sáu vạn tám ngàn người đạt pháp Nhẫn vô sinh.

-oOo-

Phẩm 22: Bản Sự Của Bồ-tát Dược Vương

Bấy giờ, Bồ-tát Tú Vương Hoa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Dược Vương du hóa ở thế giới Ta-bà như thế nào? Bồ-tát này thực hành bao nhiêu trăm ngàn vạn ức na-do-tha khổ hạnh khó làm?

Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Kính xin giảng giải sơ lược để hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, hàng Bồ-tát từ nước khác đến và chúng Thanh văn này nghe được đều vui mừng.

Đức Phật dạy:

–Thuở quá khứ cách đây vô lượng hằng hà sa kiếp có Đức Phật hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến Tri, Minh

hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy có tám mươi ức Đại Bồ-tát, bảy mươi hai hằng hà sa đại Thanh văn.

Phật thọ bốn mươi hai ngàn kiếp, Bồ-tát cũng vậy. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. A-tu-la và các nạn khổ. Đất bằng lưu ly phẳng như bàn tay, cây báu đẹp đẽ, màn báu che ở trên, phướn, hoa quý rũ xuống, đốt hương trong bình báu xông thơm khắp cả nước, dưới mỗi cây có một đài bảy báu, cây ấy cách đài khoảng một lần tên. Dưới mỗi cây báu đều có Bồ-tát và Thanh văn an tọa. Trên mỗi đài báu đều có trăm ức chư Thiên trỗi nhạc trời khen ngợi cúng dường Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Phật ấy đang nói kinh Pháp Hoa cho Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến, hàng Bồ-tát và chúng Thanh văn. Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến ưa thích tu tập khổ hạnh trong giáo pháp của Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, tinh tấn kinh hành, dốc lòng cầu quả vị Phật. Trải qua mười hai ngàn năm được Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân. Được tam-muội này rồi, Bồ-tát vô cùng vui mừng, suy nghĩ: "Ta đã được Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân đều nhờ năng lực nghe kinh Pháp Hoa." Ta sẽ cúng dường Đức Phật Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức và kinh này. Lập tức Bồ-tát vào Tam-muội, ở giữa hư không, rưới hoa Mạn-

đà-la, Đại mạn-đà-la, bột Kiên hắc Chiên-đàn như mây đầy trong hư không và hương Hải thử ngạn Chiên-đàn, sáu thù hương này có giá trị bằng thế giới Ta-bà để cúng dường Đức Phật.

Cúng dường xong, ra khỏi Tam-muội, Bồ-tát lại suy nghĩ: "Tuy ta dùng năng lực thần thông để cúng dường Đức Phật, cũng không bằng đem thân cúng dường."

Bồ-tát liền uống các loại nước thơm như: Chiên-đàn, Huân lục, Đâu-lâu-bà, Tất-lực-ca, Trầm thủy giao, Chiêm-bặc, các loại nước hoa thơm… Trải qua một ngàn hai trăm năm, rồi dùng dầu thơm thân, quấn y báu cõi trời, rưới các loại dầu thơm, dùng nguyện lực thần thông đến trước Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức để tự thiêu thân, ánh sáng chiếu khắp tám mươi ức hằng hà sa thế giới chư Phật trong các thế giới ấy đồng thời khen ngợi: "Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Đây là chân thật tinh tấn, đây gọi là pháp chân thật để cúng dường Như Lai. Nếu có dùng vô số phẩm vật như: hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phướn lọng bằng lụa cõi trời và hương Hải thử ngạn chiên-đàn… để cúng dường đều không thể bằng được. Giả sử có đem nước, thành, vợ con để bố thí cũng không thể sánh được."

Này thiện nam! Đó là pháp bố thí bậc nhất, là tối tôn tối thượng trong các pháp bố thí, vì dùng

pháp để cúng dường các Đức Như Lai.

Nói xong, chư Phật đều im lặng. Lửa nơi thân của Bồ-tát cháy, trải qua hai ngàn một trăm năm mới tắt. Cúng dường pháp như thế xong, sau khi qua đời, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến lại sinh trong nước của Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức. Ở trong cung của vua Tịnh Đức, bỗng nhiên Bồ-tát hóa sinh ra trong tư thế ngồi kiết già, liền nói kệ với vua cha:

Xin vua cha biết cho
Con kinh hành nơi ấy,
Liền chứng đắc tất cả
Tam-muội "Hiện các thân",
Tu tập rất siêng năng
Xả bỏ thân đáng yêu.

Nói kệ xong, thưa:

–Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức vẫn còn ở đời, lúc trước con đã cúng dường Đức Phật xong mới được chứng đắc Đà-la-ni "Hiểu tất cả ngôn ngữ của chúng sinh", lại được nghe tám trăm ngàn vạn ức na-do-tha, chân-ca-la, tần-bà-la, a-súc-bà… bài kệ kinh Pháp Hoa. Hôm nay con trở lại cúng dường Đức Phật ấy.

Thưa xong, liền ngồi nơi tòa bảy báu, bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, đến chỗ Đức Phật, Bồ-tát đảnh lễ dưới chân, chắp tay nói kệ khen Phật:

Dung nhan Phật thù thắng
Ánh sáng chiếu mười phương,
Con đã từng cúng dường
Nay lại được gần gũi.

Bấy giờ, nói kệ xong, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?

Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, bảo Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến:

–Này thiện nam! Đã đến lúc ta nhập Niết-bàn, đã đến lúc diệt độ, ông nên sửa soạn chỗ nằm, đêm nay ta sẽ vào Niết-bàn.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Ta đem Phật pháp dặn dò lại cho ông cùng các hàng Bồ-tát, chúng đại đệ tử và pháp Vô thượng Bồ-đề. Lại đem chư Thiên cung cấp hầu hạ, bảy báu, các cây báu, đài báu trong tam thiên đại thiên thế giới giao phó hết cho ông. Sau khi ta diệt độ, có xá-lợi cũng phó chúc cho ông. Ông nên tạo dựng ngần ấy ngàn tháp để lưu truyền, thiết lập cúng dường. Nói như thế xong vào khoảng cuối đêm Đức Phật nhập Niết-bàn.

Bấy giờ, thấy Đức Như Lai nhập diệt, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến rất buồn rầu thương tiếc, liền dùng Hải thử ngạn chiên-đàn để cúng dường trà-tỳ thân Phật. Sau khi lửa tắt, Bồ-tát thu nhặt xá-lợi đựng trong tám mươi bốn ngàn

bình báu, tôn trí nơi tám mươi bốn ngàn tháp, cao bằng ba thế giới, trang trí các phướn lọng rũ xuống, treo các linh báu để cúng dường.

Bấy giờ Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến tự nghĩ: "Dù ta đã cúng dường Đức Phật như thế nhưng thấy chưa đủ, hôm nay ta lại cúng dường xá-lợi", liền bảo hàng Bồ-tát, chúng đại đệ tử cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa,… tất cả đại chúng.

–Các ông phải nhất tâm ghi nhớ, hôm nay ta cúng dường xá-lợi Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức.

Nói xong liền ở trước tám mươi bốn ngàn tháp, Bồ-tát đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm suốt bảy vạn hai ngàn năm để cúng dường, làm cho vô số chúng cầu quả Thanh văn và vô số người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều được an trú trong Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân.

Bấy giờ, các hàng Bồ-tát, Trời, Người, A-tu-la… thấy Bồ-tát không còn tay, nên buồn rầu khóc lóc nói: "Bồ-tát này là Thầy giáo hóa chúng ta, nay đã đốt tay làm cho thân không được đầy đủ."

Lúc ấy, ở trong đại chúng, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến phát nguyện: "Con đã bỏ hai tay chắc chắn sẽ được thân vàng ròng của Phật, nếu sự thật này không sai thì hai tay con trở lại như cũ."

Phát nguyện xong nhờ phước đức, trí tuệ sâu dày nên hai tay của Bồ-tát tự nhiên trở lại như cũ.

Ngay lúc ấy, tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, chư Thiên rưới hoa báu, tất cả hàng trời, người được điều chưa từng có.

Phật bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến chẳng phải ai khác, nay chính là Bồ-tát Dược Vương. Bồ-tát ấy đã bỏ thân bố thí trong vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp như thế.

Này Tú Vương Hoa! Có người nào muốn chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, dù chỉ đốt một ngón tay cho đến một ngón chân để cúng dường tháp Phật hơn đem nước, thành, vợ con, tất cả núi rừng, sông hồ, vật quý báu trong tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường.

Có người nào dùng bảy báu đầy trong tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường Phật và bậc Đại Bồ-tát, Bích-chi-phật, A-la-hán công đức của người đó không bằng người thọ trì một bài kệ của kinh Pháp Hoa vì phước của họ rất nhiều.

Này Tú Vương Hoa! Ví như trong các dòng nước sông ngòi, kênh rạch thì biển là lớn nhất. Cũng vậy trong các kinh chư Như Lai đã nói thì kinh Pháp Hoa này là sâu xa bậc nhất. Như các núi Hắc sơn Tiểu Thiết vi, Đại thiết vi và mười núi báu thì núi Tu-di là lớn nhất.

Cũng vậy trong các kinh thì kinh Pháp Hoa là tối tôn, tối thượng. Như trong các vì sao, mặt trăng

là hơn hết. Cũng vậy trong ngàn vạn ức các kinh pháp thì kinh Pháp Hoa là chiếu sáng bậc nhất. Như mặt trời xua tan bóng tối, cũng vậy kinh này phá trừ tất cả sự tối tăm bất thiện. Như trong các vua nhỏ thì vua Chuyển luân là trên hết, cũng vậy trong các kinh đứng đầu, kinh này là tối thượng. Như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời, cũng vậy, kinh này là vua trong các kinh. Như vua trời Đại phạm là cha của tất cả chúng sinh, cũng vậy, kinh này là cha của tất cả Hiền thánh, Hữu học, Vô học và hàng phát tâm Bồ-tát.

Như trong tất cả phàm phu thì bậc Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật là bậc nhất; cũng vậy, trong các kinh, pháp mà tất cả chư Như Lai, hàng Bồ-tát, Thanh văn đã nói thì kinh này là tối thắng; cũng vậy, có người nào thọ trì kinh này thì người ấy cũng là bậc nhất trong tất cả chúng sinh. Trong tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát là bậc nhất; cũng vậy trong tất cả các kinh pháp, kinh này là tối thượng. Như Đức Phật là vua trong các pháp, cũng vậy, kinh này là vua trong các kinh.

Này Tú Vương Hoa! Kinh này cứu giúp tất cả chúng sinh, làm cho họ xa lìa các khổ, được nhiều lợi ích và những mong cầu đều được đầy đủ, như ao nước mát mẻ làm thỏa mãn tất cả những người khát nước; như người lạnh được lửa, như người trần truồng được y phục, người buôn gặp chủ, con

gặp mẹ, qua sông gặp thuyền, bệnh được thuốc, tối được đèn, nghèo được của báu, dân gặp vua, như khách buôn gặp biển, như đuốc trừ tối tăm.

Cũng vậy, kinh này làm cho chúng sinh xa lìa tất cả bệnh, khổ, hiểu rõ tất cả sự trói buộc của sinh tử. Có người nào được nghe kinh Pháp Hoa này tự mình hoặc khuyên người khác biên chép thì công đức của người ấy nhiều hay ít cũng không thể biết được giới hạn dù dùng trí tuệ của Phật để tính toán. Nếu chép kinh này rồi dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phướn, lọng, y phục. các thứ đèn như nến, dầu, dầu thơm, Chiêm-bặc, Tu-mạn-na, Ba-la-la, Bà-lợi-sư-ca và Na-bà-na-lợi… để cúng dường cũng được vô lượng công đức như thế.

Này Tú Vương Hoa! Có người nào nghe phẩm Bản sự của Bồ-tát Dược Vương cũng được công đức vô lượng, vô biên. Có người nữ nào nghe, thọ trì phẩm này thì được vĩnh viễn chấm dứt thân nữ. Sau khi Đức Như Lai diệt độ, sau năm trăm năm, có người nữ nào nghe kinh này như lời dạy mà tu hành thì người này khi chết được sinh vào thế giới an lạc trụ xứ của Đức Phật A-di-đà, có hàng Đại Bồ-tát vây quanh, từ trong tòa hoa sen báu mà hóa sinh ra, không bị tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn, ganh ghét và các phiền não, làm hại, chứng đắc thần thông Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Được nhẫn này rồi mắt người ấy thanh tịnh nên

thấy được bảy trăm vạn hai ngàn ức na-do-tha, hằng hà sa chư Phật.

Lúc này, từ xa chư Phật đồng thanh khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Trong pháp của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ông nên thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ kinh này vì người khác diễn nói thì được phước đức vô lượng, vô biên, lửa không thể đốt cháy, nước không thể cuốn trôi một ngàn Đức Phật cùng nói công đức của ông cũng không thể hết. Hôm nay, ông đã phá trừ các giặc ma, diệt hết quân sinh tử, xua tan các oán thù khác.

Này thiện nam! Trăm ngàn chư Phật đều dùng thần lực để hộ vệ ông, tất cả trời, người trong thế gian và trí tuệ thiền định của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến Bồ-tát cũng không ai bằng ông, chỉ trừ Đức Như Lai.

Này Tú Vương Hoa! Bồ-tát này thành tựu các năng lực công đức, trí tuệ như vậy. Người nào nghe phẩm Bản sự của Bồ-tát Dược Vương có thể tùy hỷ khen ngợi thì đời này trong miệng người ấy thường tỏa ra hương thơm hoa sen thơm, trong lỗ chân lông thường tỏa ra hương thơm Ngưu đầu chiên-đàn, được công đức như đã nói ở trên.

Này Tú Vương Hoa! Ta đem phẩm Bản sự của Bồ-tát Dược Vương này phú chúc cho ông. Sau khi ta diệt độ, sau năm trăm năm ông nên truyền bá khắp cõi Diêm-phù-đề, đừng để chấm dứt và

không cho hàng ác ma, dân ma, hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà… quấy phá.

Này Tú Vương Hoa! Ông nên dùng năng lực thần thông để giữ gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là vị thuốc hay cho người bệnh ở cõi Diêm-phù-đề. Có người bệnh nào được nghe kinh này thì được lành bệnh, không già, không chết.

Này Tú Vương Hoa! Nếu thấy có người nào thọ trì kinh này, ông nên dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người ấy, rải xong liền nghĩ: "Không bao lâu nữa, chắc chắn người này sẽ trải cỏ ngồi nơi đạo tràng, phá các quân ma, thổi loa pháp, đánh trống pháp lớn, cứu độ tất cả các chúng sinh ra khỏi biển sinh, già, bệnh, chết." Thế nên người cầu quả Phật, thấy người nào thọ trì kinh điển này thì phải cung kính như thế.

Lúc Đức Phật nói phẩm Bản Sự Của Bồ-tát Dược Vương, có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát chứng đắc Đà-la-ni Hiểu tất cả ngôn ngữ của chúng sinh. Trong tháp báu Đức Đa Bảo Như Lai khen Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Lành thay, lành thay! Này Tú Vương Hoa! Ông đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn mới có thể thưa hỏi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni việc như vậy làm để lợi ích vô lượng cho tất cả chúng sinh.

-oOo-

KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 7

Phẩm 23: Bồ-tát Diệu Âm

Bấy giờ, từ trên nhục kế tướng Đại nhân, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni phóng ra ánh sáng chiếu khắp trăm ngàn vạn ức triệu hằng hà sa các thế giới ở phương Đông. Trải qua vô số cõi ấy có thế giới Tịnh quang trang nghiêm, có Phật hiệu là Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô lượng, vô số chúng Bồ-tát vây quanh. Ánh sáng bạch hào của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni chiếu khắp cõi ấy.

Khi đó, trong nước Tịnh quang trang nghiêm, có Bồ-tát Diệu Âm đã từ lâu trồng các công đức, cúng dường, gần gũi vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Phật, đã thành tựu trí tuệ sâu xa, chứng các Tam-muội như: Tràng tướng, Pháp hoa, Tịnh đức, Trí vương hý, Vô duyên, Trí ấn, Hiểu tất cả ngôn ngữ của chúng sinh, Tích tập tất cả các công đức, Thanh tịnh thần thông tự tại, Tuệ cự trang nghiêm

vương, Tịnh quang minh, Tịnh tạng, Bất cộng nhựt toàn; đắc trăm ngàn vạn ức hằng hà sa các Tam-muội lớn như vậy. Được ánh sáng của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni chiếu đến thân mình, Bồ-tát Diệu Âm liền bạch Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí:

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ đến thế giới Ta-bà lễ bái, cúng dường, gần gũi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và gặp các Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, Dược Vương, Dũng Thí, Thường Hành Ý, Trang Nghiêm Vương, Tú Vương Hoa, Dược Thượng.

Bấy giờ, Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí bảo Bồ-tát Diệu Âm:

–Ông đến thế giới Ta-bà chớ có khinh thường coi là thấp kém. Này thiện nam! Thế giới Ta-bà này rất nhiều sự ô uế, các núi, đá, đất, cao, thấp chẳng bằng phẳng, thân Phật thấp nhỏ, thân các Bồ-tát cũng thấp nhỏ mà thân ông thì cao lớn bốn vạn hai ngàn do-tuần, thân ta sáu trăm tám mươi vạn do-tuần. Thân ông đầy đủ phước đức có ánh sáng vi diệu đặc biệt. Do vậy, ông đến cõi Ta-bà chớ có khinh chê, xem thường Phật, Bồ-tát và quốc độ.

Bồ-tát Diệu Âm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đến thế giới Ta-bà là nhờ diệu lực thần thông tự tại, công đức, trí tuệ trang nghiêm của Như Lai.

Bồ-tát Diệu Âm chẳng rời chỗ ngồi, thân không

dao động, nhập vào Tam-muội. Cách pháp tòa không xa, tại núi Kỳ-xà -quật, nhờ lực Tam-muội, Bồ-tát Diệu Âm hóa ra tám vạn bốn ngàn hoa sen báu, cọng bằng vàng ròng, cánh bằng bạc, tua bằng kim cương, đài bằng ngọc chân-thúc-ca.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử thấy hoa sen này liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà xuất hiện điềm lành có ngàn vạn hoa sen, cọng bằng vàng ròng, cánh bằng bạc, tua bằng kim cương, đài bằng ngọc chân-thúc-ca?

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đại Bồ-tát Diệu Âm từ cõi Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí cùng tám vạn bốn ngàn đồ chúng muốn đến thế giới Ta-bà thân cận, lễ bái ta và cũng muốn cúng dường nghe kinh Pháp Hoa.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy đã trồng thiện căn gì, tu công đức gì, hành Tam-muội gì mà được năng lực thần thông vĩ đại như vậy? Xin Thế Tôn nói danh hiệu những Tam-muội ấy cho chúng con, chúng con cũng muốn nghe và hành trì, thực hành Tam-muội đó mới có thể thấy được sắc tướng lớn nhỏ, oai nghi đi lại của Bồ-tát ấy. Cầu xin Thế Tôn dùng sức thần thông để con được thấy khi Bồ-tát ấy đến.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ-tát Văn-thù-

sư-lợi:

–Đức Như Lai Đa Bảo đã diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà làm cho thấy thân tướng của Bồ-tát đó.

Đức Phật Đa Bảo bảo Bồ-tát ấy:

–Này thiện nam, hãy đến đây! Văn-thù-sư-lợi muốn thấy thân ông.

Bồ-tát Diệu Âm cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát ẩn mất ở cõi mình, hướng đến thế giới Ta-bà, đi qua các cõi đều chấn động sáu cách, trời mưa hoa sen bảy báu, trăm ngàn nhạc trời không đánh tự kêu, Bồ-tát này mắt như cánh hoa sen xanh rộng lớn, giả sử hòa hợp trăm ngàn vạn mặt trăng cũng không đẹp bằng diện mạo đoan chính của Bồ-tát; thân bằng vàng ròng, trang nghiêm bằng vô lượng trăm ngàn công đức, oai đức rạng rỡ, hào quang chiếu sáng, đầy đủ các tướng như thân Na-la-diên bền chắc.

Bồ-tát ấy lên đài bảy báu, bay lên hư không cách đất bảy cây đa-la cùng các chúng Bồ-tát cung kính theo sau đến núi Kỳ-xà-quật ở thế giới Ta-bà. Đến nơi, Bồ-tát xuống đài bảy báu, lấy chuỗi ngọc vô giá đem đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, đầu mặt đảnh lễ dưới chân, dâng xâu chuỗi ngọc, thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí thăm hỏi Thế Tôn ít bệnh, ít não, an lạc không?

Tứ đại điều hòa không? Việc đời có thể kham nhẫn không? Chúng sinh dễ độ, ít tham dục, sân hận, ngu si, ganh ghét, kiêu mạn, không bất hiếu cha mẹ, chẳng kính Sa-môn, không tà kiến, không có tâm bất thiện, giữ gìn năm giác quan không?

Bạch Thế Tôn! Chúng sinh có thể thu phục các ma oán không? Từ lâu Đức Như Lai Đa Bảo đã diệt độ ở trong tháp bảy báu, Thế Tôn có đến nghe pháp không? Lại thăm hỏi Đức Như Lai Đa Bảo an ổn, ít bệnh, có ở lại lâu không? Nay con muốn thấy thân Phật Đa Bảo, cúi xin Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói với Phật Đa bảo:

–Bồ-tát Diệu Âm muốn được diện kiến.

Phật Đa Bảo nói với Diệu Âm:

–Lành thay, lành thay! Vì cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni, nghe kinh Pháp Hoa và gặp Văn-thù-sư-lợi nên ông đến nơi này.

Khi ấy, Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Diệu Âm trồng căn lành gì, tu công đức gì mà có sức thần thông như vậy?

Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức:

–Quá khứ có Phật tên là Lôi Âm Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, nước tên là Hiện nhất thiết thế gian, kiếp tên là Hỷ kiến. Bồ-tát Diệu

Âm ở trong một vạn hai ngàn năm, dùng mười vạn thứ kỹ nhạc cúng dường Đức Phật Vân Lôi Âm Vương và dâng tám vạn bốn ngàn cái bát bảy báu. Do nhân duyên đó nay được quả báo sinh tại nước Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, có sức thần thông lớn như thế.

Này Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát Diệu Âm cúng dường âm nhạc và dâng bát báu đến Đức Phật Vân Lôi Âm Vương thuở đó, đâu phải người nào xa lạ, nay chính là Đại Bồ-tát Diệu Âm.

Này Hoa Đức! Bồ-tát Diệu Âm nay đã từng thân cận cúng dường rất nhiều chư Phật, từ lâu đã trồng cội công đức, lại gặp hằng hà sa trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật.

Này Hoa Đức! Ông chỉ thấy thân Bồ-tát Diệu Âm ở đây, thực ra Bồ-tát hiện ra các thân hình khắp nơi để nói kinh điển này cho chúng sinh. Như hiện ra thân Phạm vương, Đế Thích, Tự tại thiên, Đại tự tại thiên, Thiên đại Tướng quân, Tỳ-sa-môn, Thiên vương, Chuyển luân vương, các Tiểu vương, Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thân phụ nữ của trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn, Đồng nam, Đồng nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… mà nói kinh này; có thể cứu giúp các loài ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và những chỗ hiểm nạn, cho đến biến làm thân nữ ở trong hậu cung

của vua để nói kinh này.

Này Hoa Đức! Bồ-tát Diệu Âm này hay cứu độ các chúng sinh trong cõi Ta-bà nên hiện hóa nhiều loại thân hình như thế để nói kinh này cho các chúng sinh nhưng trí tuệ, thần thông biến hóa không bị tổn giảm. Bồ-tát này dùng ngần ấy số lượng trí tuệ soi sáng cõi Ta-bà, khiến cho tất cả chúng sinh đều được hiểu biết thì đối với hằng hà sa thế giới khắp cả mười phương, cũng dùng trí tuệ như vậy. Đối với chúng sinh đáng dùng thân Thanh văn để độ thoát, thì hiện thân Thanh văn để nói pháp, hoặc cần dùng thân Bích-chi-phật để cứu độ thì hiện thân Bích-chi-phật để nói pháp, hoặc cần dùng thân Bồ-tát để độ thoát thì hiện thân Bồ-tát để nói pháp, hoặc cần dùng thân Phật để độ thoát thì hiện thân hình Phật để nói pháp. Như vậy, đối với các hạng người đáng độ mà hiện thân hình như thế, cho đến cần phải dùng sự diệt độ để được độ thoát thì hiện sự diệt độ.

Này Hoa Đức! Đại Bồ-tát Diệu Âm thành tựu sức trí tuệ đại thần thông như thế.

Bấy giờ, Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Diệu Âm sâu trồng căn lành, trụ Tam-muội gì mà có thể biến hiện thân mình để độ thoát chúng sinh khắp nơi?

Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức:

–Này thiện nam! Tam-muội đó tên là Hiện nhất

thiết sắc thân. Bồ-tát Diệu Âm trụ trong Tam-muội này có thể làm lợi ích vô lượng chúng sinh như thế.

Lúc Đức Phật nói phẩm Bồ-tát Diệu Âm này thì tám vạn bốn ngàn người cùng với Bồ-tát Diệu Âm đến đây đều được Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân, vô lượng Bồ-tát trong cõi Ta-bà đều được Tam-muội này và Đà-la-ni.

Sau khi cúng dường Phật Thích-ca và tháp Phật Đa Bảo xong, Đại Bồ-tát Diệu Âm trở về cõi mình. Các nước mà Bồ-tát đi qua đều chấn động sáu cách, trời mưa hoa sen báu, trỗi trăm ngàn vạn ức loại âm nhạc. Đến cõi mình rồi, Bồ-tát cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đi theo đồng đến chỗ Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con đến cõi Ta-bà làm lợi ích chúng sinh, lễ bái cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tháp Phật Đa Bảo, gặp Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Dược Vương, Đức Cần Tinh Tấn Lực và Dũng Thí, cũng làm cho tám vạn bốn ngàn vị Bồ-tát này được Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân.

Sau khi Đức Phật nói phẩm Bồ-tát Diệu Âm Lai Vãng này xong, bốn vạn hai ngàn Thiên tử được Vô sinh pháp nhẫn, Bồ-tát Hoa Đức cũng được Pháp hoa Tam-muội.

-oOo-

Phẩm 24: Phổ Môn, Bồ-tát Quán Thế Âm

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Tận Ý từ chỗ ngồi đứng dậy

trịch áo bày vai bên phải, chắp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Quán Thế Âm vì nhân duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?

Phật bảo Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Này thiện nam! Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh chịu các khổ não, nghe danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm này nhất tâm gọi tên Bồ-tát Quán Thế Âm, tức thì Bồ-tát Quán Thế Âm quán xét âm thanh ấy làm cho được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, dù vào lửa lớn cũng không bị cháy, là nhờ thần lực của Bồ-tát. Nếu bị nước lớn cuốn trôi, gọi danh hiệu Bồ-tát này liền được đến nơi cạn. Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh vì tìm vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu và các thứ ngọc quý mà vào biển lớn. Giả sử có gió lớn thổi ghe thuyền ấy trôi dạt đến nước quỷ La-sát, trong đó dù chỉ một người gọi danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, thì các người kia đều được thoát nạn quỷ La-sát, vì nhân duyên đó mà gọi tên là Quán Thế Âm.

Nếu có người sắp bị giết hại, gọi tên Bồ-tát Quán Thế Âm tức thì dao gậy ấy gãy ra từng đoạn, mà được thoát khỏi. Nếu quỷ Dạ-xoa và quỷ La-sát đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe gọi tên Bồ-tát Quán Thế Âm, thì các

quỷ dữ không thể dùng mắt dữ để nhìn, huống gì làm hại. Giả sử có người bị tội hay không bị tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, gọi tên Bồ-tát Quán Thế Âm, tất cả đều gãy nát, liền được giải thoát. Giả sử có vị thương chủ dẫn các người buôn đem nhiều của quý, qua đoạn đường hiểm trong đó có người nói lớn rằng:

–Này các thiện nam! Đừng nên lo sợ, các vị hãy nhất tâm xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, vị Bồ-tát ấy hay đem lại sự không sợ hãi cứu giúp chúng sinh. Nếu các ông niệm danh hiệu: "Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát" thì được thoát khỏi nạn tặc này.

Nhờ nghe như vậy, những người buôn đồng thanh niệm danh hiệu Bồ-tát, liền được giải thoát.

Này Vô Tận Ý! Đại Bồ-tát Quán Thế Âm có sức oai thần rộng lớn như thế.

Nếu có chúng sinh nào nhiều lòng dâm dục, thường niệm, cung kính Bồ-tát Quán Thế Âm liền được lìa dục. Nếu có người nào nhiều lòng giận hờn, thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm liền khỏi giận hờn. Nếu có người ngu si nào thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, liền khỏi ngu si.

Này Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm có sức oai thần lớn như thế, làm nhiều lợi ích cho nên chúng sinh tâm thường nhớ nghĩ.

Nếu có người nữ, muốn cầu con trai, lễ bái cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm, liền sinh con trai, phước đức trí tuệ. Giả sử muốn cầu con gái, liền sinh con gái có tướng xinh đẹp, được mọi người kính mến, vì trước đã trồng cội phước đức.

Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm có sức thần thông như thế. Chúng sinh nào cung kính lễ lạy Bồ-tát Quán Thế Âm thì phước đức chẳng tổn giảm, cho nên chúng sinh đều phải thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh hiệu của sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ-tát, lại trọn đời cúng dường các thức ăn uống, áo quần, giường nằm, thuốc thang… ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện nam, thiện nữ đó có nhiều không?

Vô Tận Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Nếu có người thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm cho đến lễ lạy, cúng dường chỉ trong chốc lát thì phước đức của hai người đó bằng nhau không khác, trải qua trăm ngàn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Bồ-tát Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm được vô lượng, vô biên phước đức lợi ích như vậy.

Vô Tận Ý Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Quán Thế Âm giáo hóa ở thế giới Ta-bà như thế nào? Thuyết pháp cho chúng sinh như thế nào? Và dùng sức phương tiện như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Thiện nam! Nếu chúng sinh trong quốc độ nào cần thân Phật để độ thoát thì Bồ-tát Quán Thế Âm liền hiện thân Phật để nói pháp.

Người cần dùng thân Duyên giác để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Duyên giác để nói pháp.

Người cần dùng thân Bích-chi-phật để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Bích-chi-phật để nói pháp.

Người cần dùng thân Thanh văn để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Thanh văn để nói pháp.

Người cần dùng thân Phạm vương để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Phạm vương để nói pháp.

Người cần dùng thân Đế Thích để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Đế thích để nói pháp.

Người cần dùng thân Tự tại thiên để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Tự tại thiên để nói pháp.

Người cần dùng thân Đại Tự tại thiên để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Đại Tự tại thiên để nói pháp.

Người cần dùng thân Thiên đại Tướng quân để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Thiên đại Tướng quân để nói pháp.

Người cần dùng thân Tỳ-sa-môn để độ thoát thì

Bồ-tát hiện thân Tỳ-sa-môn để nói pháp.

Người cần dùng thân Tiểu vương để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Tiểu vương để nói pháp.

Người cần dùng thân Trưởng giả để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Trưởng giả để nói pháp.

Người cần dùng thân Cư sĩ để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Cư sĩ để nói pháp.

Người cần dùng thân Tể quan để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Tể quan để nói pháp.

Người cần dùng thân Bà-la-môn để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Bà-la-môn để nói pháp.

Người cần dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di để nói pháp.

Người cần dùng thân phụ nữ của Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân phụ nữ của Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn để nói pháp.

Người cần dùng thân Đồng nam, Đồng nữ để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Đồng nam, Đồng nữ để nói pháp.

Người cần dùng thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân tất cả để nói pháp.

Người cần dùng thân Chấp kim cang để độ

thoát thì Bồ-tát hiện thân Chấp kim cang để nói pháp.

Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm thành tựu các công đức như thế, bằng nhiều thân hình đến các cõi nước để độ thoát chúng sinh cho nên các ông phải một lòng cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm.

Đại Bồ-tát Quán Thế Âm này bố thí sự không lo sợ, sợ hãi. Ở nơi tai nạn sợ sệt, Bồ-tát hay ban cho sự không sợ, cho nên cõi Ta-bà này đều gọi ngài là Bậc cho sự không sợ.

Bồ-tát Vô Tận Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lúc này con muốn cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm.

Vô Tận Ý liền cởi chuỗi ngọc quý báu giá trị trăm ngàn lượng vàng ở nơi cổ đem trao cho Bồ-tát Quán Thế Âm và nói:

–Thưa Bồ-tát, xin nhận lấy chuỗi ngọc quý báu này.

Khi ấy, Bồ-tát Quán Thế Âm chẳng chịu nhận chuỗi. Vô Tận Ý lại thưa:

–Xin Bồ-tát thương chúng con mà nhận chuỗi ngọc này.

Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Quán Thế Âm:

–Ông hãy lân mẫn Bồ-tát Vô Tận Ý và bốn chúng cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… mà nhận chuỗi ngọc.

Tức thời Bồ-tát Quán Thế Âm lân mẫn bốn chúng Trời, Rồng, Nhân phi nhân… nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần. Một phần dâng lên Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, một phần dâng cúng tháp Phật Đa Bảo.

Này Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm có sức thần thông tự tại như thế, hành hóa khắp cõi Ta-bà.

Lúc đó, Bồ-tát Trang Nghiêm Tràng hỏi Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Này Phật tử! Vì nhân duyên gì mà gọi là Quán Thế Âm?

Bồ-tát Vô Tận Ý liền quán xét hết hạnh nguyện như biển trong quá khứ của Bồ-tát Quán Thế Âm, rồi nói với Bồ-tát Trang Nghiêm Tràng:

–Này Phật tử! Hãy lắng nghe việc làm của Bồ-tát Quán Thế Âm. Rồi nói kệ:

Thế Tôn đủ tướng tốt
Con hỏi sự việc kia
Phật tử, do duyên gì
Tên là Quán Thế Âm?
Đấng đầy đủ tướng tốt
Kệ đáp Vô Tận Ý
Ông nghe hạnh Quán Âm,
Ứng hiện khắp các nơi;
Thệ rộng sâu như biển
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều ngàn Đức Phật

Phát nguyện thanh tịnh lớn.
Ta lược nói cho ông
Nghe tên cùng thấy thân,
Tâm niệm không uổng phí
Diệt trừ khổ các cõi.
Nếu bị ai gây hại
Xô xuống hầm lửa lớn,
Do sức niệm Quan Âm
Hầm lửa thành ao mát.
Hoặc trôi ngoài biển lớn
Bị nạn quỷ, cá, rồng
Do sức niệm Quan Âm
Sóng lớn chẳng nhận chìm.
Hoặc trên đỉnh Tu-di
Bị người đẩy rớt xuống
Do sức niệm Quan Âm
Như mặt trời trên không.
Hoặc bị người ác rượt
Rớt xuống núi Kim cang
Do sức niệm Quan Âm
Chẳng tổn đến mảy lông.
Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quan Âm
Chúng liền sinh lòng lành.
Hoặc bị khổ nạn vua
Sắp bị hành hình chết
Do sức niệm Quan Âm

Đao liền gãy từng đoạn.
Hoặc tù cấm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Do sức niệm Quan Âm
Tháo rã được giải thoát.
Dùng thuốc độc bùa chú
Muốn làm hại thân người
Do sức niệm Quan Âm
Trở lại người gây ra.
Hoặc gặp La-sát dữ
Các loài quỷ rồng độc
Do sức niệm Quan Âm
Tất cả không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quan Âm
Vội vàng chạy mất cả.
Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quan Âm
Nghe tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm nổ, sét đánh
Tuôn đá, xối mưa lớn
Do sức niệm Quan Âm
Tức khắc liền tiêu tan.
Chúng sinh bị khổ ách
Trăm ngàn khổ bức thân
Quan Âm sức trí diệu

Hay cứu khổ thế gian.
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào không hiện.
Các loài trong đường dữ
Địa ngục, quỷ, súc sinh
Khổ sinh, già, bệnh, chết
Dần dần đều tiêu hết
Quán chân, quán thanh tịnh
Quán trí tuệ rộng lớn
Quán Từ và quán Bi
Luôn nguyện cầu chiêm ngưỡng
Hào quang tịnh trong sạch
Ánh sáng phá tối tăm
Hay tiêu nạn khói lửa
Chiếu sáng khắp thế gian.
Lòng Bi vang như sấm
Ý Từ như mây lành
Tuôn mưa pháp cam lồ
Tiêu trừ lửa phiền não.
Thưa kiện đến chỗ quan
Sợ hãi trong quân trận
Do sức niệm Quan Âm
Oán thù đều lui tan.
Diệu Âm, Quán Thế Âm
Phạm âm, Hải triều Âm.
Tiếng siêu việt hơn đời

Cho nên thường phải niệm.
Niệm niệm chớ sinh nghi
Bậc Tịnh thánh Quán Âm
Chỗ khổ não bệnh chết
Hay làm việc cứu giúp.
Đầy đủ các công đức
Mắt từ nhìn chúng sinh,
Biển phước lớn không cùng
Cho nên phải đảnh lễ.

Lúc đó, Bồ-tát Trì Địa từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh nào nghe được năng lực thần thông thị hiện toàn diện, đạo nghiệp tự tại của Bồ-tát Quán Thế Âm này, nên biết công đức người đó chẳng ít.

Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng có tám vạn bốn ngàn chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

-oOo-

Phẩm 25: Bản Sự Của Vua Diệu Trang Nghiêm

Bấy giờ, Đức Phật dạy đại chúng:

–Vào thời quá khứ, cách đây vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp có Đức Phật ra đời hiệu Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri; nước tên là Quang minh trang nghiêm, kiếp tên Hỷ kiến. Trong pháp hội của Đức

Phật ấy có một vị vua tên Diệu Trang Nghiêm, vợ của vua tên Tịnh Đức, có hai người con, một Tịnh Tạng, hai Tịnh Nhãn. Hai người con này có thần lực, phước đức, trí tuệ rất lớn, từ lâu đã hành đạo Bồ-tát như là Bố thí ba-la-mật, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Phương tiện, Từ, Bi, Hỷ, Xả, cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo đều hiểu rõ thông suốt, lại chứng đắc thông đạt những Tam-muội thanh tịnh của Bồ-tát như: Nhật minh tú, Tịnh quang, Tịnh sắc, Tịnh chiếu minh, Trường trang nghiêm, Đại oai đức.

Đức Phật muốn giáo hóa cho vua Diệu Trang Nghiêm cùng thương tưởng chúng sinh nên nói kinh Pháp Hoa này. Hai người con Tịnh Nhãn và Tịnh Tạng đến gặp mẹ, chắp tay thưa:

–Xin mẹ đến nơi của Đức Phật Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí và chúng con cũng sẽ đi theo để thân cận cúng dường, lễ bái. Vì sao? Vì Đức Phật này đang thuyết kinh Pháp Hoa giữa đại chúng trời và người, chúng ta nên nghe và lãnh thọ.

Mẹ nói với các con:

–Cha các con tin theo ngoại đạo, lệ thuộc hẳn vào pháp Bà-la-môn, các con nên đến thưa với cha cùng đi.

Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chắp tay thưa với mẹ:

–Chúng con là đệ tử Phật lại sinh vào nhà tà kiến.

Người mẹ bảo:

–Các con nên thương cha mà hiện thần thông, nếu cha các con thấy được thì tâm liền thanh tịnh và cho phép chúng ta đi đến gặp Phật.

Lúc ấy, hai người con thương cha liền bay lên giữa hư không, cách đất bảy cây Đa-la hiện ra các phép thần thông, ở trong không trung đi đứng nằm ngồi, trên thân tuôn nước, dưới thân phun lửa, hoặc trên thân phun lửa, dưới thân phun nước, hoặc hiện thân lớn chật cả hư không, hoặc hiện ra thân nhỏ, nhỏ rồi lại lớn, mất trên hư hư không thình lình bỗng nhiên hiện ra trên đất vào đất như vào nước, hoặc đi trên nước như đi trên đất. Hiện ra các loại thần thông như vậy khiến cho vua cha tin hiểu chân chánh.

Thấy thần thông của con như vậy, vua cha rất vui mừng, được điều chưa từng có, chắp tay hướng về các con nói:

–Thầy của các con là ai? Con là đệ tử của ai?

Hai người con thưa:

–Tâu phụ vương, vị ấy là Phật Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí đang an tọa trên pháp tòa dưới gốc cây Bồ-đề bảy báu, giảng thuyết kinh Pháp Hoa cho tất cả chúng trời, người trong thế gian; đó là Thầy của chúng con, chúng con là đệ tử.

Cha nói với các con:

–Nay ta cũng muốn gặp Thầy của các con,

chúng ta nên cùng đi.

Bấy giờ, hai người con từ trên không trung hạ xuống đi đến chỗ mẹ, chắp tay thưa:

–Cha các con nay đã tin hiểu, đã phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chúng con đã vì cha mà làm Phật sự. Xin mẹ cho chúng con đến chỗ Đức Phật để xuất gia tu học. Muốn trình lại ý trên, hai người con nói kệ:

Mong mẹ cho chúng con
Xuất gia làm Sa-môn,
Các Phật gặp rất khó
Chúng con theo học Phật.
Hoa Ưu-đàm khó thấy
Gặp Phật lại khó hơn,
Thoát các nạn cũng khó
Xin cho con xuất gia.

Mẹ liền nói:

–Ta cho con xuất gia. Vì sao? Vì rất khó gặp Phật.

Lúc đó hai người con thưa với mẹ:

–Lành thay thưa cha mẹ! Bây giờ, chúng con xin đến gặp Phật Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí để gần gũi cúng dường. Vì sao? Vì rất khó gặp Phật, như hoa Ưu-đàm-bát-la, như con rùa một mắt gặp bọng cây nổi. Chúng con nhờ phước đức sâu dày đời trước, nên đời này gặp Phật pháp. Vì vậy, cha mẹ nên cho con xuất gia. Tại sao? Chư Phật

khó gặp, thời kỳ gặp Phật lại khó hơn.

Lúc ấy, nơi hậu cung của vua Diệu Trang Nghiêm có tám vạn bốn ngàn người đều phát tâm thọ trì kinh Pháp Hoa. Bồ-tát Tịnh Nhãn đối với Pháp Hoa Tam-muội đã thông đạt từ lâu. Bồ-tát Tịnh Tạng trong vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp, thông đạt Tam-muội, lìa các cõi ác, muốn cho hết thảy chúng sinh xa rời các cõi ác. Phu nhân của vua được Tam-muội tu tập của chư Phật, có thể biết được tạng bí mật của chư Phật. Hai người con dùng sức phương tiện khéo giáo hóa cha mình, khiến cho tin hiểu rõ, an vui nơi Phật pháp. Lúc ấy, vua Diệu Trang Nghiêm cùng đầy đủ quần thần, quyến thuộc, thể nữ nơi hậu cung và hai con của vua cùng với bốn vạn hai ngàn người cùng lúc đến chỗ của Phật.

Đến nơi, họ lạy dưới chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, đứng sang một bên.

Bấy giờ, Đức Phật thuyết pháp làm cho vua được lợi ích vui mừng. Vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhân mở chuỗi ngọc trân châu nơi cổ giá trị đến trăm ngàn lượng vàng, rải trên đất Phật, hóa thành đài báu bốn trụ lơ lửng giữa hư không. Trong đài có tòa báu lớn, được trải bằng trăm ngàn vạn áo trời, trên đó có Đức Phật ngồi kiết già, phóng hào quang rực rỡ.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm lại nghĩ thân

Phật trang nghiêm, thanh tịnh hiếm có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất.

Khi ấy, Phật Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí nói với đại chúng:

–Các ông có thấy vua Diệu Trang Nghiêm chắp tay đứng trước ta không? Ở trong pháp ta, vị vua này làm Tỳ-kheo siêng năng tu tập pháp trợ Phật đạo, rồi sẽ thành Phật hiệu Ta-la Thọ Vương, nước tên Đại quang, kiếp tên Đại cao vương. Đức Phật Ta-la Thọ Vương có vô lượng chúng Bồ-tát và Thanh văn, nước ấy bằng phẳng, công đức như vậy.

Khi ấy, nhà vua đem đất nước giao lại cho em. Vua cùng phu nhân, hai con và các quyến thuộc xuất gia học đạo ở trong Phật pháp.

Sau khi xuất gia, trong tám vạn bốn ngàn năm, vua luôn tinh tấn tu hành kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Qua thời gian đó, vua được Tam-muội Nhứt thiết tịnh trang nghiêm công đức liền bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay hai con của con đã làm Phật sự, dùng sức thần thông biến hóa, chuyển đổi tâm tà của con, làm cho con được đứng vững ở trong Phật pháp, được gặp Thế Tôn. Hai người con này là Thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước và giúp ích cho con nên sinh trong nhà con.

Bấy giờ, Đức Phật Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí nói với vua Diệu Trang Nghiêm:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nếu có người thiện nam, tín nữ nào trồng căn lành thì đời đời gặp được Thiện tri thức, những vị Thiện tri thức đó hay làm Phật sự, chỉ dạy làm cho lợi ích, hoan hỷ, khiến đi đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đại vương nên biết, Thiện tri thức là nhân duyên lớn dìu dắt làm cho thấy Phật, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại vương! Ông có thấy hai người con không? Hai người này đã từng gần gũi cúng dường sáu mươi lăm trăm ngàn muôn ức na-do-tha hằng hà sa các Đức Phật; gần gũi, cung kính, thọ trì kinh Pháp Hoa ở chỗ chư Phật; thương tưởng chúng sinh tà kiến khiến vào trong chánh kiến.

Vua Diệu Trang Nghiêm từ trên hư không hạ xuống tán thán Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai là bậc hiếm có đầy đủ công đức trí tuệ, nhục kế trên đầu phóng ra ánh sáng rực rỡ, mắt dài rộng màu sắc xanh biếc, tướng lông trắng giữa chặn mày như ngọc kha nguyệt, răng trắng đều khít thường có áng sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần-bà.

Sau khi khen ngợi Đức Phật có vô lượng trăm ngàn vạn ức công đức như thế, vua Diệu Trang Nghiêm ở trước Đức Phật một lòng chắp tay bạch

Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn là bậc hiếm có, thành tựu đầy đủ các pháp của Như Lai, công đức vi diệu không thể nghĩ bàn, dạy bảo, hành động an ổn hoàn hảo; con từ nay không còn hành động theo ý mình, không sinh tà kiến, kiêu mạn, giận dữ, các ác.

Nói lời ấy rồi vua lễ Phật lui ra.

Phật bảo đại chúng:

–Các ông nghĩ sao? Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Bồ-tát Hoa Đức; còn phu nhân Tịnh Đức nay chính là Bồ-tát Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng đang ở trước Đức Phật, vì thương xót vua Diêu Trang Nghiêm cùng các quyến thuộc nên sinh vào nhà này. Hai vị thái tử kia, nay là Bồ-tát Dược Vương, Dược Thượng. Dược Vương, Dược Thượng thành tựu các công đức lớn như vậy là nhờ đã ở chỗ vô lượng trăm ngàn muôn ức chư Phật, trồng các cội công đức, thành tựu các công đức hoàn hảo chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có người nào biết tên của hai vị Bồ-tát này thì hết thảy chư Thiên và loài người cũng nên lễ bái người ấy.

Lúc Phật nói phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự có tám vạn bốn ngàn người xa lìa trần cấu, ở trong Phật pháp được pháp nhãn tịnh.

-oOo-

Phẩm 26: Bồ-tát Phổ Hiền Khuyến Phát

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền dùng thần thông tự tại, uy đức vang xa, cùng với vô lượng, vô biên, vô số các vị Bồ-tát từ phương Đông đi đến; đi qua các nước đều có chấn động, trời mưa hoa sen báu, trỗi vô lượng trăm ngàn vạn ức các thứ âm nhạc; tháp tùng với đoàn còn có vô số đại chúng Trời rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ca-lầu-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… mỗi người hiện ra oai đức thần thông, đến thế giới Ta-bà, tại núi Kỳ-xà-quật, đầu mặt lạy Đức Thích-ca Mâu-ni, đi quanh bên phải bảy vòng rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con ở trong nước Phật Bảo Oai Đức Thượng Vương, nghe ở thế giới Ta-bà thuyết kinh Pháp Hoa nên cùng vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức chúng Bồ-tát đều đến nghe nhận. Cúi xin Thế Tôn vì chúng con mà dạy bảo: "Sau khi Như Lai diệt độ, thiện nam và thiện nữ làm thế nào để được kinh Pháp Hoa?"

Phật dạy Bồ-tát Phổ Hiền:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào sau khi Như Lai diệt độ, hoàn thành bốn pháp thì sẽ được kinh Pháp Hoa này. Một là được chư Phật hộ niệm; hai là trồng các cội công đức; ba là nhập vào chánh định tụ; bốn là phát tâm cứu hết thảy chúng sinh. Người thiên nam, tín nữ nào thành tựu bốn pháp như vậy, sau khi Như Lai diệt độ thì được kinh

Pháp Hoa.

Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Hiền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác trược, nếu có người nào thọ trì kinh Pháp Hoa này, con sẽ hộ trì, trừ các hoạn nạn cho họ khiến được an ổn, không để một ai tìm cách gây hại họ được; như là ma, hoặc là con của ma, hoặc ma nữ, hoặc ma dân, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc Tỳ-xá-xà, hoặc Kết-giá, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Vi-đà-la… làm hại đến người ấy đều không thể được. Người ấy khi đi hay đứng tụng kinh này thì lúc ấy con cỡi voi chúa trắng sáu ngà cùng đại chúng Bồ-tát đến nơi người ấy mà hiện thân cúng dường, che chở, làm cho tâm họ được an ổn, cũng để cúng dường kinh Pháp Hoa này.

Nếu người nào ngồi tư duy kinh này, khi ấy con lại cỡi voi chúa trắng hiện ra trước mặt họ; nếu người ấy đối với kinh Pháp Hoa này có quên mất một câu, một bài kệ con sẽ dạy họ và cùng nhau tụng khiến người này được thông suốt. Bấy giờ, người thọ trì, đọc tụng kinh Pháp Hoa này được thấy thân con sẽ rất vui mừng, càng thêm tinh tấn. Nhờ thấy thân con, họ liền được Tam-muội và Đà-la-ni như Triền Đà-la-ni, trăm ngàn vạn ức Triền Đà-la-ni, Pháp âm phương tiện Đà-la-ni, được các Đà-la-ni như vậy.

Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ năm trăm năm sau, trong đời ác trược, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tìm cầu thọ trì, đọc tụng, biên chép, tu tập kinh Pháp Hoa này thì trong hai mươi mốt ngày nên nhất tâm tinh tấn, mãn hai mươi mốt ngày đó rồi con sẽ cỡi voi chúa trắng sáu ngà cùng với vô lượng Bồ-tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sinh ưa nhìn hiện trước người đó để nói pháp, chỉ dạy lợi ích, an vui; cũng cho thần chú Đà-la-ni, được Đà-la-ni rồi không có phi nhân nào phá hoại được, cũng không bị người nữ làm mê loạn, chính con cũng hộ người ấy. Cúi xin Thế Tôn cho con nói chú Đà-la-ni.

Rồi liền nói ở trước Phật:

"Đa điệt tha, a đàn đồ, đàn đồ bạt để, đàn đồ bạt la đa nhĩ đàn đồ củ xá lê đàn đồ tô đà lê tô đà-la-ni a bạt la đát nhĩ a la đát nhĩ tăng già bá lê ỷ yết tăng già nhĩ già đa nê đạt la ma bả lê ỷ yết la bà sa đa bà hộ lô đa kiếu xá na gia a nỗ giả đê tư già tỉ chỉ lê trì đê."

Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát nghe được thần chú này thì nên biết đó là thần lực của Phổ Hiền. Nếu có người nào trong cõi Diêm-phù-đề thọ trì kinh Pháp Hoa, đó cũng là oai thần lực của Phổ Hiền. Nếu có người nào thọ trì đọc tụng, nghi nhớ đúng, hiểu được ý nghĩa và tu hành đúng lời dạy, nên biết người này đang thực hành hạnh Phổ Hiền, ở chỗ vô lượng, vô biên chư Phật trồng sâu căn

lành, được Như Lai lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép, người này sau khi qua đời sẽ sinh lên cõi trời Đao-lợi, được tám vạn bốn ngàn Thiên nữ trổi các âm nhạc đón tiếp, được đội mũ bảy báu, vui chơi hưởng lạc cùng các thể nữ; huống chi là người thọ trì đọc tụng, ghi nhớ nghĩa lý như vậy, tu hành đúng lời dạy. Nếu người nào thọ trì, đọc tụng, hiểu rõ nghĩa lý, sau khi qua đời sẽ được ngàn Đức Phật nắm tay khiến cho không sợ hãi, không rơi vào đường ác, sinh lên chỗ Bồ-tát Di-lặc ở cõi trời Đâu-suất. Bồ-tát Di-lặc có ba mươi hai tướng tốt, chúng Đại Bồ-tát vây quanh có trăm ngàn vạn ức quyến thuộc Thiên nữ sống ở trong đó, Ngài có những công đức, lợi ích như vậy. Do đó người trí phải nên một lòng tự chép hoặc bảo người chép, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ đúng lời dạy mà tu hành.

Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, con dùng thần thông bảo hộ kinh này khiến cho lưu truyền rộng rãi không để tuyệt mất trong cõi Diêm-phù-đề.

Lúc ấy, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Này Phổ Hiền! Ông có thể hỗ trợ kinh này, làm cho chúng sinh được nhiều an lạc lợi ích, ông đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, Từ bi rộng lớn. Từ xưa đến nay ông phát tâm Vô thượng Bồ-đề nên mới có nguyện bảo vệ kinh này bằng thần thông. Ta sẽ đem sức thần thông che chở người thọ trì danh hiệu Bồ-tát Phổ

Hiền.

Này Phổ Hiền! Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ, tu tập, biên chép kinh này thì nên biết người này người ấy gặp được Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, được nghe kinh này từ miệng Đức Phật nói, nên biết người này đã cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, Phật khen ngợi người này, người này được Phật lấy tay xoa đầu, được y của Phật che cho. Người như thế thì không còn tham đắm dục lạc thế gian, không ưa thích kinh sách ngoại đạo, lại không gần gũi người trước tác sách ngoại đạo cùng kẻ hành nghề xấu ác như đồ tể, nuôi heo, dê, gà, chó hoặc kẻ săn bắn, hoặc kẻ buôn bán nữ sắc. Người này tâm ý ngay thẳng, ghi nhớ đúng, có năng lực phước đức. Người này không bị ba độc làm hại, cũng không bị ganh ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn gây hại, ít muốn biết đủ, có khả năng tu hạnh Phổ Hiền.

Này Phổ Hiền! Sau khi Như Lai diệt độ năm trăm năm, nếu có người nào thấy ai đọc tụng, thọ trì kinh Pháp Hoa thì nên nghĩ người ấy không bao lâu sẽ đến đạo tràng phá các ma quân, được Vô thượng Bồ-đề, chuyển pháp luân, đánh trống pháp, thổi kèn pháp, rưới mưa pháp và ngồi trên pháp tòa Sư tử giữa chúng trời, người.

Này Phổ Hiền! Đời sau nếu ai thọ trì, đọc tụng kinh này thì không còn tham đắm. Y phục, ngọa cụ, vật thực, tài sản, mong cầu đều được toại

nguyện, đời hiện tại người ấy cũng được phước báo.

Nếu có người khinh chê, hủy báng người ấy: "Ông là kẻ điên cuồng, làm việc vô ích, không có kết quả." Người hủy báng như vậy sẽ bị quả báo mù lòa đời đời. Nếu có người nào cúng dường, tán thán khen ngợi thì đời này sẽ hưởng phước báo. Nếu thấy người thọ trì kinh này mà nêu bày tội lỗi thật, hoặc không thật của họ thì hiện tại người ấy sẽ mắc bệnh hủi. Nếu ai khinh chê cười nhạo thì đời đời răng bị thưa thiếu, môi xấu, mũi tẹt, tay chân cong quẹo, mắt lé, thân thể dơ bẩn ghẻ lở máu mủ, bụng bệnh thủng, hơi ngắn và các bệnh nặng. Do vậy, Phổ Hiền! Nếu thấy người nào thọ trì kinh này thì phải đứng dậy cung kính như đối với Phật.

Khi Phật nói phẩm Phổ Hiền Khuyến Phát này, có hằng hà sa vô lượng, vô biên Bồ-tát được trăm ngàn ức Triền Đà-la-ni và vô số Bồ-tát nhiều như số vi trần trong tam thiên đại thiên thế giới được đầy đủ đạo hạnh Phổ Hiền.

-oOo-

Phẩm 27: Chúc Lụy

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từ chỗ ngồi đứng dậy hiện sức thần thông lớn, dùng tay phải xoa đầu của vô lượng Đại Bồ-tát, rồi dạy lời này:

–Trong vô lượng trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, ta đã tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác khó được này. Nay ta đem giao phó cho các ông, các ông phải một lòng truyền bá pháp này rộng khắp, làm cho phát triển.

Phật ba lần xoa đầu các Bồ-tát như thế rồi nói:

–Trong trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, ta đã tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó được này. Nay ta đem giao phó cho các ông, các ông phải thọ trì đọc tụng, thuyết giảng pháp này cho tất cả chúng sinh đều được nghe biết.

Vì sao? Vì Như Lai có lòng Từ bi lớn không có bỏn xẻn, không có sợ sệt, có thể làm cho chúng sinh được trí tuệ của Phật, trí tuệ Như Lai, trí tuệ tự nhiên. Như Lai là vị đại thí chủ của chúng sinh. Các ông nên học theo pháp của Như Lai, chớ bỏn xẻn. Vào đời vị lai, nếu có thiện nam, thiện nữ nào tin tưởng trí tuệ của Như Lai, thì các ông nên giảng nói kinh Pháp Hoa này khiến họ đều nghe biết, đều được trí tuệ của Phật. Nếu có chúng sinh nào không tin và thọ trì thì nên đem giáo pháp thâm diệu khác của Như Lai dạy bảo cho họ, khiến được lợi ích, hoan hỷ. Các ông nếu làm được như thế là đã báo đáp hồng ân của chư Phật.

Nghe Phật dạy như vậy, các Đại Bồ-tát đều rất vui mừng, bày tỏ lòng tin kính, nghiêng mình cúi đầu, chắp tay hướng về Đức Phật đồng thanh thưa:

–Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, cúi mong Thế Tôn chớ có lo!

Các chúng Đại Bồ-tát đều lên tiếng thưa ba lần như vầy:

–Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, cúi mong Thế Tôn chớ lo!

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni muốn phân thân của các Đức Phật trong mười phương đều trở về chỗ cũ nên nói thế này:

–Các Phật đều ở chỗ mình, tháp của Phật Đa Bảo trở về chỗ cũ.

Phật nói dứt lời, vô lượng phân thân của các Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử dưới cây báu cùng Phật Đa Bảo và vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp đại chúng Bồ-tát, bậc thượng hạnh, Xá-lợi-phất, bốn chúng Thanh văn và hàng Trời, Người, A-tu-la, nghe Phật nói kinh này đều rất vui mừng.

-oOo-